

Trần Đại Sỹ,
TRẦN ĐẠI SỸ

ANH HÙNG BẮC CƯƠNG I

xuân thu

PHẦN MỘT

QUYỂN III

Hồi thứ tám mươi một

Viên Giác Đốn Giáo

Bọn Nhật-hồ nghe Triệu Thành nói, đều bật lên tiếng ồ. Đại-Bằng hỏi Thiều-Mai:

- Phải chăng cô nương là con gái Hồng-Sơn đại phu?
- Quả đúng như thế.

Trung sứ giả Dương Đắc nói với Đại-Bằng:

– Bang chủ, chúng ta chẳng nên gây thù chuốc oán với võ lâm Đại-Việt. Hồng-Sơn đại phu ân đức trải khắp thiên hạ. Ông lại là một trong Đại-Việt ngũ long, võ công kinh thế hãi tục. Thuộc hạ nghe nói, trong đại hội Thăng-long mới đây, ông chỉ đánh có ba chương, khiến Nhật-Hồ lão nhân phải lùi bước.

Đại-Bằng hừ một tiếng:

– Dương đệ nói lạ. Hồng-Sơn đại phu không thể hơn võ lâm Đại-Việt. Võ lâm Đại-Việt không hơn hoàng đế Đại-Việt. Hoàng-đế Đại-Việt, lại không thể so sánh với Hoàng-đế nhà Tống. Chúng ta giết tên Triệu Thành, coi như khai chiến với triều Tống. Đến triều Tống ta còn không sợ; huống hồ gã Hồng-Sơn? Ta quyết định: Nếu y thị nhập bản bang, ta tha cho. Bằng không ta giết luôn.

Thiều-Mai thấy trên trời, có đôi chim ưng bay lượn. Biết ít nhất có người Khu-mật viện phục quanh đây, nàng nghĩ thầm:

– Người ném ám khí đánh vắng kiếm tên giáo chúng bang Nhật-hồ, ắt hẳn của Khu-mật viện Đại-Việt. Ta yên tâm, vì bất cứ rủi ro nào của ta, Khu-mật viện cũng giải tỏa được.

Tự tin vào Khu-mật viện Đại-Việt, nàng cười dòn tan:

– Tên Đặng kia! Mi có giỏi cứ chạm đến sợi tóc của ta đi! Bỏ ta sẽ tận diệt bọn mi đến con gà, con chó cũng không tha.

Đại-Bằng cười nhạt:

– Con nha đầu này! Chết đến gáy rồi mà con đem ông, cha ra đe dọa. Được, ta cho mi được nguyện.

Y hất hàm ra lệnh:

– Chu Bắc-sứ, giết tên Triệu Thành trước.

Triệu Thành than thầm:

– Không ngờ mạng ta cùng ở đây. Ta nhất tâm, nhất trí gìn giữ công nghiệp tổ tiên, tung hoành thiên hạ. Thế mà đêm nay chết tại hoang sơn này vào tay bọn Nhật-hồ dơ bẩn. Có điều ta không hiểu bọn Đại-Bằng tuân chỉ Lưu hậu giết ta, hay chính y không chế Lưu hậu, rồi Lưu hậu yêu sách giết ta?

Thanh kiếm vung lên, lấp lánh dưới ánh trăng.

Thình lình, có tiếng phần phật, rồi một người từ bụi cỏ vọt lên cao, rơi xuống giữa đầu Chu Sát. Y kinh hoàng, y thu kiếm về, nhảy lùi liền bốn bước.

Người kia còn ở trên không đã phóng chỉ tấn công. Chỉ phong rít lên vi vu. Chu Sát vung kiếm đỡ. Chỉ thứ nhất chạm vào kiếm, làm tay y tê chồn. Chỉ thứ nhì choang một tiếng, kiếm của y bị gãy làm ba bốn đoạn bay trên không, lấp lánh dưới ánh trăng.

Người ấy phóng chỉ thứ ba trúng miếng hộ tâm kính ở ngực y đến choảng. Y giật bắn người lên nhảy lùi liền bốn bước nữa.

Đến đây, người kia rơi xuống cạnh Triệu Thành, y vung tay một cái, Triệu Thành bật lên khỏi mặt đất. Ở trên cao, Triệu Thành thoáng thấy mùi thơm như hoa sen, rồi chân tay cử động được. Y lộn một vòng, đáp xuống đất, trước sự kinh hoàng của mọi người.

Bang chúng Nhật-Hồ kinh ngạc:

– Người này dùng thần công gì, mà giải được Ma-tý phần của bản bang?

Chu Sát cười sằng sặc hỏi người kia:

– Thiên đường có nẻo mi không đến. Địa ngục không đường dẫn xác vào. Mi ném ám khí cứu tên Dư Tĩnh, ta không thêm tìm, bày ra kế giết tên Triệu Thành để mi phải xuất hiện. Mi là ai? Tại sao lại can thiệp vào việc của bang Nhật-Hồ chúng ta? Hãy khai đi rồi chết.

Tuy miệng nói vậy để chữa thẹn. Nhưng chân tay y vẫn còn run run. Tiếng nói chưa tự nhiên.

Người kia hướng Lê Thiếu-Mai:

– Lê cô nương. Tôi không biết nói tiếng Tàu. Mong cô nương dịch cho.

Thiếu-Mai dịch lại. Người kia chỉ vào mặt Đặng Đại-Bằng:

– Người ném ám khí cứu Dư Tĩnh không phải ta. Mi giết quan chức triều Tống mặc mi, ta không lý gì tới. Song có ba lý do bắt buộc ta phải can thiệp vào vụ này.

Lý do thứ nhất, mi nói lời khinh bạc võ lâm Đại-Việt, đương nhiên trong đó có sư phụ ta, có bố ta.

Lý do thứ nhì mi khinh khi hoàng-đế Đại-Việt của ta, tội đó càng không thể tha thứ.

Lý do thứ ba, ta là con dân Đại-Việt, không để cho bọn Nhật-Hồ giết người trên lãnh thổ tộc Việt.

Thiếu-Mai lại dịch.

Lập tức cả bọn bang chúng đồng cười lên sằng sặc, huýt sáo, chửi rủa. Đặng Đại-Bằng phất tay ra hiệu im lặng:

– Thiếu niên kia! Mi tên gì ? Ta thấy mi còn trẻ, chưa muốn giết mi. Bây giờ ta cho mi một cơ hội.

– Ta tên gì, mi không được phép hỏi. Còn mi nói cơ hội. Thế cơ hội gì?

– Nếu mi thắng được một trong ngũ sứ của ta. Ta tha cho mi đi. Bằng mi bại, mi phải nhập bản bang.

Người kia cười:

– Đặng bang chủ. Gì chứ đấu võ, ta sẵn sàng. Mi chỉ định ai đấu với ta đi.

Đại-Bằng chỉ Dương Đắc:

– Trung sứ dạy dỗ y mấy chiêu.

Người kia lật khăn che, lộ ra khuôn mặt rất trẻ. Mỹ-Linh hỏi Thiệu-Thái:

– Anh có nhớ người này là ai không?

– Không!

– Anh là Trần Thông-Mai, anh của thím Thanh-Mai. Ảnh kết huynh đệ với em cùng Kim-Thành, Trường-Ninh. Không biết anh ấy có thắng được tên Trung sứ không. Ban nầy tên Tây-phương sứ giả Bành Đức chỉ đánh có một chưởng, Đổ phu nhân bị bại. Huống hồ võ công tên này cao hơn Bành Đức nhiều.

Bốn người vây xung quanh Triệu Thành rời chỗ ra xa.

Dương Đắc tới trước mặt Thông-Mai, y vận công, rồi hất hàm:

– Tên ôn con kia! Xuất chiêu đi.

Thông-Mai vận khí, tay phát Thiên-vương chưởng. Chưởng phong như có như không. Dương Đắc thấy chưởng kỳ lạ, y vung tay đỡ. Y đỡ vào quăng không. Thông-Mai đã chuyển chưởng lên trời, rồi nhảy lùi ba bước, đẩy vào người Thiếu-Mai đang nằm dưới đất. Thiếu-Mai bị trúng độc, không cử động được. Thấy Thông-Mai hướng chưởng vào người nàng. Trong chưởng có mùi thơm như hương sen, rồi chân tay linh hoạt như thường. Biết là thuốc giải độc. Nàng vọt người dậy, đứng bên Triệu Thành.

Dương Đắc đỡ huyệt của Thông-Mai một chưởng, y nổi giận phóng chưởng tấn công chàng. Trong chưởng có mùi tanh hôi khủng khiếp. Đổ Lê-Thanh cũng đã nhận ra Thông-Mai. Mụ nhắc chàng:

– Trần công tử! Phải cẩn thận, Chu-sa ngũ độc chưởng đấy.

Thông-Mai vọt người lên cao tránh chưởng của Dương Đắc, ở trên cao, chàng phóng xuống chiêu Thiên-vương chưởng. Hai chưởng chạm nhau đến binh một tiếng. Thông-Mai lại vọt lên cao hơn nữa.

Thời vua Hùng, làng Phù-Đổng phát sinh một nhân tài võ học kỹ vĩ nhất Lĩnh-Nam. Người đương thời không biết ngài học võ với ai, học từ bao giờ. Chỉ biết ngài trầm ngâm cả ngày không nói với một câu. Vì vậy người ta đồn rằng ngài câm.

Khi triều Ân bên Trung-quốc mang quân xâm lược. Quân triều đình bị thua liền bốn trận. Giặc Ân vượt sông Trường-giang, tiến xuống Nam như vũ bão. Chúng thừa thế vượt qua núi Ngũ-lĩnh đe dọa thủ đô Phong-châu. Vua tuyên chiếu cầu hiền rằng: Nếu ai đuổi được giặc, sẽ phong cho làm vua vùng núi Ngũ-lĩnh.

Bấy giờ, ngài mới ứng nghĩa xin đánh giặc. Ngài ăn rất khoẻ, bằng năm, sáu người thường. Ngài dùng một thứ võ công kỳ lạ, thắng khắp anh hùng thiên hạ, được vua phong làm Nguyên-soái cầm quân đánh giặc. Ngay trận đầu ngài đã giết chết tướng Ân. Sau đó dùng hoà công đốt quân Ân, không một người sống sót về Bắc.

Hết giặc, vua ban thưởng, phong chức tước gì ngài cũng không nhận. Vua nhớ ơn, truyền lập đền thờ sống ngài, phong làm Thiên-vương.

Ngài lên núi Sài-sơn qui ẩn, mở trường dạy học. Nhân ngài cỡi con ngựa đỏ như máu. Vì vậy, sau này dân chúng huyền thoại đi rằng từ lúc ra đời, ngài câm. Cho đến năm bảy tuổi, vua cầu hiền đánh giặc Ân, ngài vờn vai một cái, lớn bằng người thường, rồi ăn một lúc hết mấy nồi cơm lớn, xin vua đúc giáo dài, cùng ngựa sắt, xung trận.

Đệ tử đời sau của ngài, qui tụ thành phái Sài-sơn. Trong những võ công ngài còn lưu truyền, có bộ Thiên-vương chưởng. Khi chưởng phát ra, như có như không, nhưng bao gồm sát thủ kỳ diệu vô song. Chưởng này đến thời vua Trưng, chưởng môn là Nam-hải nữ hiệp chỉ còn nhớ được mười tám trong bảy mươi hai. Sau Bắc-bình vương Đào Kỳ, tìm ra bộ Văn-lang vũ kinh, trao cho bà. Phái Sài-sơn mới có trọn vẹn .

Trải gần nghìn năm Bắc thuộc, pho chưởng này, hiện Hồng-Sơn đại phu chỉ được truyền có hơn hai mươi chiêu. Nhưng ông là thiên tài võ học. Ông sáng chế, bổ khuyết những chiêu còn thiếu, mà thành anh hùng vô địch. Vì vậy Lê Ba, tuy là sư thúc, mà võ công thua ông. Lê tướng võ công ông cao, vì giữ bí quyết Thiên vương mật dụ. Y dùng hết tâm não giúp ông trở thành chưởng môn phái Sài-sơn, rồi yêu cầu ông cho xem Thiên-vương mật dụ. Nhưng ông tuân lời di chúc tổ tiên, không cho y coi. Y khống chế phu nhân bằng Chu-sa độc chưởng. Bà cũng chịu chết, y không toại nguyện.

Bây giờ Thiếu-Mai thấy Thông-Mai xử dụng Thiên-vương chưởng kỳ diệu muốn hơn bố mình. Nàng kinh ngạc đến đờ người ra.

Dương Đắc giao một chưởng với Thông-Mai, y kinh hãi nghĩ:

– Tên ôn con này, tuổi chưa quá hai mươi lăm, mà sao công lực đến dường này?

Y lại xuất chưởng tấn công. Áp lực chưởng của hai người cực kỳ trầm trọng. Thiếu-Mai nói sẽ vào tai Triệu Thành:

– Không hiểu Trần sư huynh học ở đâu được Thiên-vương chưởng của phái Sài-sơn. Chưởng lực anh ấy cao không kém gì bố em. Trong khi phát chưởng, anh ấy bóp võ một viên thuốc giải Chu-sa ma-tý độc của bang Nhật-Hồ, vì vậy đại ca với em đang tê liệt, chân tay hoạt động được như thường.

Triệu Thành chỉ cho Thiếu-Mai:

– Võ công tên Dương Đắc này thực không tầm thường, có lẽ cao hơn bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo Đại-Việt.

Trong khi ấy một toán người từ xa mới tới. Đặng Đại-Bằng hô lớn:

– Ngừng tay!

Dương Đắc nhảy lui lại. Giữa lúc đó Thông-Mai đã phát ra một Thiên-vương chưởng. Chàng không thu chưởng về, mà nhảy lùi liền bốn bước, hầu giảm hết áp lực, rồi hướng vào chỗ Minh-Thiên, Đông-Sơn lão nhân nằm.

Bình, bình hai tiếng. Minh-Thiên, Đông-Sơn lão nhân bật người lên cao. Ở trên cao, hai người thấy chân tay hoạt động được như thường. Cả hai đáp xuống cạnh Triệu Thành.

Đại-Bằng thấy nhóm mới đến có tám người. Y không coi vào đâu, lên tiếng hỏi:

– Các người là ai? Tại sao lại can thiệp vào việc của chúng ta?

Người cầm đầu chấp tay xá một xá:

– Đệ tử phái Tiêu-sơn nước Đại-Việt, họ Lý tên Long-Bồ xin tham kiến bang chủ Nhật-hồ Trung-Quốc.

Lập tức bang chúng Nhật-hồ đồng phát ra tiếng kinh ngạc:

– Úi chà

– Ôi trời ơi.

– Suýt!

Người mới đến chính là Khai-Quốc vương. Mỹ-Linh thấy đi cạnh ông còn có Thanh-Mai, Bảo-Hòa, cùng năm ngư nhân. Nàng kinh ngạc:

– Không biết năm ngư nhân là ai, mà lại đi theo chú hai?

Đặng Đại-Bằng đáp lễ:

– Đặng mỗ ở Trung-nguyên, nghe võ lâm Hoa-Việt đồn rằng ai chưa gặp Khai-Quốc vương, đừng vội xưng anh hùng. Lại nữa đại hội Thăng-long vừa rồi, người được anh hùng Lưỡng-Quảng, Đại-lý, Đại-Việt, Chiêm-thành, Chân-lập, Lão-quá, Xiêm-la tôn lên làm thủ lĩnh. Tướng Lý Long-Bồ ba đầu sáu tay thế nào, thì ra cũng tầm thường thôi.

Bảo-Hòa lắc đầu:

– Đặng bang chủ! Bang chủ có nghe lầm không? Cậu hai của tiểu nữ chỉ nhân danh đệ tử đời thứ nhì phái Tiêu-sơn tham kiến bang chủ, chứ không nhân danh vua, quan gì cả.

– Vậy cậu người, với các người hãy đi chỗ khác, không nên can thiệp vào việc của ta mà mang họa.

Bảo-Hòa chỉ vào bọn Triệu Thành:

– Bang chủ nên biết Bình-Nam vương-gia tuân chỉ Thiên-Thánh hoàng-đế đi sứ Đại-Việt. Bang chủ cũng đừng quên đây thuộc lãnh địa tộc Việt. Khai-Quốc vương hiện lĩnh chức Phụ-quốc thái-úy, người không thể để cho bất cứ ai phạm đến sứ đoàn trên đất Việt. Vì vậy người mới nhờ Trần công tử can thiệp, không để quý bang hại Bình-Nam vương gia cũng như Dư an phủ sứ.

Đặng Đại-Bằng hừ một tiếng:

– Đây thuộc Quảng-Đông lộ, rõ ràng nằm trên lãnh địa Trung-quốc, nào có thuộc lãnh địa Đại-Việt. Khai-Quốc vương không có tư cách gì can thiệp vào.

Giọng nói của y đã có vẻ khách khí.

Bảo-Hòa cau mặt lại, lắc đầu:

– Đặng bang chủ lắm cảm quá đi. Chính người vừa nói rằng anh hùng tôn Khai-Quốc vương làm thủ lĩnh Lưỡng-Quảng, thế mà người lại quên ư? Đã là thủ lĩnh, đương nhiên phải có thẩm quyền cùng trách nhiệm chứ?

– Anh hùng tám nước tôn y lên làm thủ lĩnh, chứ không phải trời sai y xuống làm vua.

Thiếu-Mai nghĩ thầm:

– Mình nghe nói, Đặng Đại-Bằng là con người siêu việt, văn võ toàn tài. Thế mà hôm nay đây y cũng không dám bắt bẻ việc anh hùng tôn Khai-Quốc vương làm thủ lĩnh. Đã vậy ta mượn cuộc tiếp xúc này, nêu chính nghĩa tộc Việt cho mọi người biết.

Nàng bước ra, xá một xá:

– Đặng bang chủ, người vốn là một danh sĩ, tài trí trùm hoàn vũ, mà lý luận như vậy ư? Phàm các bậc đế vương dựng nghiệp, bao giờ cũng ứng lòng dân mà hành sự. Ứng lòng dân tức hợp ý trời vậy!

Chu Sát cười khẩy:

– Dân là dân, trời là trời. Lòng dân ý trời đâu phải là một. Lý luận của cô nương là lỗi lý luận của Nam-man, không phải của bậc trí Trung-nguyên ta. Ta không nghe.

Thiếu-Mai tuy được Hồng-Sơn đại phu dạy dỗ chu đáo. Nhưng ông vốn chống Trung-quốc, nên kiến thức Trung-quốc ông dạy nàng không làm bao. Bây giờ phải đối đầu với những con người siêu việt bậc nhất đất Tống, nàng phân vân chưa biết phải nói sao, bắt đầu từ đâu, thì tiếng Mỹ-Linh rót vào tai nàng:

– Chị Thiếu-Mai! Mỹ-Linh đây. Em theo dõi tất cả biến chuyển tại đây. Chị cứ theo lời em nhắc, đối phó với bọn này. Chị đừng quên tên Đặng Đại-Bằng, Chu Sát, Dương Đắc đều xuất thân danh sĩ, chuyên nhai văn nhấm chữ, rất khó đối phó. Nào, chị nói đi.

Rồi nàng rót vào tai Thiếu-Mai:

– Chu sứ! Được! Tôi xin vì Chu sứ, mà lý luận trên cơ sở thánh nhân Trung-nguyên. Chu sứ nên biết rằng theo tư-tưởng-gia Trung-nguyên thì Cha là trời của con. Trời là trời của cha. Không có trời mà sinh ra là việc chưa từng có vậy.

Hải Thanh lắc đầu:

– Bịa đặt. Bịa đặt ngây ngô.

Thiếu-Mai hỏi Dư Tĩnh:

– Dư an phủ sứ. Tiên sinh cho biết ý tưởng tiểu nữ vừa trình bày xuất phát từ đâu đi. Hải hữu-hộ pháp không tin đấy.

Dư Tĩnh đáp:

– Câu đó, Lê cô nương dẫn trong sách Thuận-mệnh của Đồng Trọng-Thư đời Hán. Nguyên văn như sau “Phụ giả, tử chi thiên dã. Thiên giả, phụ chi thiên dã. Vô thiên nhi sinh, vị chi hữu dã”.

Chu Sát lắc đầu:

– Tư tưởng gì mà lảm cẩm vậy. Ông trời xa xôi thế kia, mà bảo rằng đẻ ra người, thực ngây ngô quá.

Thiếu-Mai biết Chu Sát bắt đầu yếu thế, nàng nghe Mỹ-Linh nhắc, tiếp:

– Đồng còn nói rõ Trời, người tương thông. Nguyên văn “Thiên nhân tương dữ”. Có nghĩa người nắm thụ được tính của trời. Cho nên đạo trời, chính là đạo người. Quan niệm đó đâu phải đến Đồng mới có? Trong kinh Thi có câu: Trời sinh ra dân, có hình phép, dân giữ tính thường, muốn có đức tốt. Nguyên văn như sau:

Thiên sinh chi dân,

Hữu vật, hữu tắc.

Dân chi bình di,

Hiếu thị ý đức .

Chữ dân trong câu trên giống như chữ nhân trong Ngũ-kinh. Vì người nắm thụ tính trời, nên trời và người quan hệ với nhau, mà người phải lấy phép tắc làm khuôn mẫu. Phải coi thiên đạo là nhân đạo. Phải ăn ở cho hợp với đạo trời. Đức thánh Khổng ít bàn về trời. Song ngài cũng nhận được rằng trời là đấng chủ tể của vũ trụ, xếp đặt mọi việc, và có luật thiên nhiên, mà người phải theo.

Nàng hỏi Đặng Đại-Bằng:

– Đặng bang chủ. Có đúng thế không?

Đặng Đại-Bằng tuy có kiến thức siêu việt, nhưng y chưa ra khỏi Trung-quốc. Y coi Đại-Việt chỉ là Giao-chỉ man di mọi rợ. Không ngờ hôm nay, y gặp một thiếu nữ lý luận đanh thép, thông kinh điển Trung-quốc. Nghe Thiếu-Mai hỏi, y gật đầu.

Mỹ-Linh lại rót vào tai Thiếu-Mai. Thiếu-Mai tiếp:

– Kìa Lão-tử. Ông không hoàn toàn chủ trương Thiên nhân tương dữ, nhưng ông nghĩ rằng Người bắt chước đất. Đất bắt chước trời. Mặc-tử tin trời mạnh hơn. Ông cho rằng trời là đấng tối cao, có uy quyền, như gia trưởng trong nhà, như vua trong nước. Người phải thuận ý trời, như con thuận ý cha, dân thuận ý vua. Sau Khổng, Lão, Mặc đến Mạnh-Tử, ông giảng ý nghĩa thiên nhân tương dữ rõ ràng hơn:

...Phát huy cùng cực cái tâm mình, thì biết được cái tính của mình. Biết được cái tính của mình, thì biết được trời.

Nàng hỏi Dư Tĩch:

– Dư tiên sinh, nguyên văn thế nào, tiểu nữ quên mất rồi. Dường như sách Trung-dung cũng có nói đến điều này thì phải.

Dư Tĩch nghĩ thầm:

– Cô này đã dẫn được, giải được, không lẽ không thuộc nguyên văn? Chẳng qua, cô mượn mình làm chứng mà thôi.

Nghĩ vậy y trả lời:

– Ý trên, lấy trong thiên Tận-tâm, sách Mạnh-Tử, nguyên văn như sau “Tận kỳ tâm giả, tri kỳ tính dã. Tri kỳ tính, tắc tri thiên mệnh”. Còn sách Trung-dung ư? Có, nói như sau:

“...Thiên mệnh chi vị tính. Suất tính chi vị đạo. Tu đạo chi vị giáo”.

Ghi chú

Nghĩa là: Mệnh trời ban cho là tính, thuận tính gọi là đạo. Sửa đạo cho hợp gọi là giáo.

Lê Thiếu-Mai lại nhắc lời Mỹ-Linh:

– Đặng giáo chủ. Lê sứ! Xét như thế dù Hoa, dù Việt, thì ý dân là ý trời. Khai-Quốc vương được anh hùng tôn lên làm vua tộc Việt tức thuận lòng trời, ứng lòng người vậy.

Chu Sát tự hào mình người nhai văn, nhấm chữ, giỏi nhất Trung-nguyên, chỉ vì khinh địch, bị Mỹ-Linh bẻ gãy. Y đánh trống lảng, hướng vào Triệu Thành:

– Bình-Nam vương gia, Vương-gia thân làm Phụ-chính đại thần. Vương-gia hiện diện ở đây, mà để cho bọn Nam-man nhận Lương-Quảng làm lãnh thổ Đại-Việt, còn ra thế thống gì nữa. Vương-gia chỉ ngồi dưới Thiên-Thánh hoàng-đế, uy trùm Hoa-hạ, vũ trấn man di, mà phải nhờ bọn Nam-man che chở, rồi cúi đầu nhường đất Lương-Quảng cho chúng ư?

Ngư nhân mũ đỏ cười khàn khạch, y rung tay một cái, cần câu có một chùm những hạt chì chụp lên đầu Chu Sát. Chu Sát vung tay đỡ, nhưng y vẫn bị hai viên chì trúng

người. Một viên trúng huyết Hạ-quan ở gần mang tai, một viên trúng cùi chỏ. Tay y tê liệt, miệng bết, không mở ra được nữa. Ngư nhân lạng người tới tát cho y hai cái:

– Ta cho mi hai cái bạt tai, để chữa thói hỗn láo, dám gọi chúng ta bằng danh Nam-man.

Mọi người kinh hãi, không hiểu võ công ngư nhân dùng là võ công gì, mà chỉ một chiêu khiến Chu Sát tê liệt toàn người.

Ngư nhân mũ đỏ tiếp:

– Hoa hay Việt, trước đây đều là con cháu vua Thần-nông. Nam, Bắc cùng huyết tộc. Chỉ vì bọn tham tàn như mi, mới khiến Hoa, Việt có chiến tranh. Trọn đời, ta ghét nhất những đứa phân chia gây thù hận Hoa, Việt.

Y cười nhạt:

– Chu Bắc-sứ! Có phải Chu Bắc-sứ nói rằng người xin quy phục Tống triều chẳng?

Chu Sát nghe ngư nhân mũ đỏ hỏi, y nổi giận càn hông, định há mồm mà há không được, thành ra giống như y gật đầu.

Ngư nhân mũ đỏ tiếp:

– Bắc sứ cái tà qui chính như vậy thực phải. Khổng-tử nói: Hữu quá tắc cải. Nhà Phật dạy “Khổ hải vô bờ, hồi đầu thị ngạn”. Chu sứ qui phục triều đình, thực phúc cho dân Trung-quốc biết mấy!

Ngư nhân mũ đỏ nói với Triệu Thành:

– Vương-gia! Bắc-sứ xin quy phục, vậy Vương-gia cho Bắc-sứ một chức quan, để ấm mồ tổ tiên đi chứ?

Triệu Thành đã bị năm ngư nhân phá phách suốt mấy ngày. Y hiểu năm ngư nhân không hề ác ý với y. Huống hồ bây giờ chúng đi với Khai-Quốc vương, cứu y khỏi tai nạn. Cho nên y cũng hòa theo ngư nhân:

– Dưới tay danh tướng, ắt có cường binh. Thiếu hiệp là tùy tùng Khai-Quốc vương có khác, thông tuệ dị thường.

Y nói với Chu Sát:

– Chu huynh, bằng vào võ công, cô-gia sẽ tâu lên Thiên-tử, phong cho Chu huynh làm Chiêu-thảo-sứ trấn ngự biên cương.

Chu Sát bị đánh bết hàm, nói không được, lại bị ngư nhân, rồi Triệu Thành trêu chọc. Y tức muốn điên lên được.

Ngư nhân mũ đỏ nói:

– Chu Chiêu-thảo sứ. Mừng Chiêu-thảo sứ thoát khỏi vũng lầy, về làm tôi triều đình. Tuy Chu tướng-quân đã quy phục triều đình, song vấn đề tướng-quân nêu ra thực không đúng. Thân quận-chúa vừa nói Lưỡng-Quảng thuộc lãnh địa tộc Việt, chứ có nói thuộc Đại-Việt đâu? Chu tướng-quân phải hiểu rằng tộc Việt với Đại-Việt khác xa lắm. Cho nên Bình-Nam vương gia mới không nói gì, chứ người đâu có nhường đất cho Đại-Việt?

Dương Đắc chỉ mặt ngư nhân mũ đỏ:

– Ban nãy người dùng yêu pháp bắt Lưu tứ đệ của ta đi. Bây giờ mi lại hại tam đệ. Lại đây, lại đây, chúng ta đấu với nhau trăm chưởng.

Thông-Mai bước ra cười khanh khách:

– Tên họ Đặng kia. Vừa rồi mi to mồm khinh khi võ lâm Đại-Việt. Để ta tiếp tục đấu với tên Dương Đắc cho xong lời ước. Nào!

Thông-Mai vung chưởng tấn công. Dương Đắc cười nhạt:

– Ta há sợ mi sao?

Y vung chưởng đỡ, bình một tiếng, Thông-Mai lui một bước. Tuy thắng thế, mà Dương Đắc cảm thấy như có gì bất ổn ở trong chưởng của đối phương. Y tấn công tiếp chưởng nữa. Thông-Mai đỡ, lui về sau ba bước, chàng đếm:

– Hai.

Dương Đắc lại tấn công. Mỗi chiêu y phát ra, Thông-Mai lùi một bước, miệng đếm. Tay y lại cảm thấy nặng trĩu thêm lên. Đến chiêu thứ mười, Thông-Mai nhảy lui lại, phát tay:

– Mi chết rồi, ta không đấu với mi nữa.

Dương Đắc cảm thấy tay nặng nề, y đưa lên xem: Hai bàn tay y tím ngắt như người bị trúng Chu-sa độc chưởng. Thành linh y kêu lên tiếng ối rồi hét lên be be như con dê.

Đại-Bằng móc trong bọc ra viên thuốc, nhét vào miệng Dương Đắc. Dương Đắc bớt đau, y ngồi xuống vận công. Đại-Bằng hất hàm hỏi:

– Vị thiếu niên kia, thì ra người cũng biết xử dụng Hồng-thiết độc công đấy. Người là đệ tử của cao nhân nào, mà ta mắt kém, không nhìn ra.

Thông-Mai lắc đầu:

– Ta họ Trần tên Thông-Mai. Võ công của ta do bố ta truyền dạy. Phái Đông-a thuộc danh môn chính phái, đến xử dụng ám khí có chất độc còn bị cấm, huống hồ độc chưởng. Vừa rồi, Dương trung sử dùng độc chưởng tấn công ta. Ta chỉ nhân đó đẩy trả về y mà thôi.

Tả hộ pháp Phong Hoa nói với Đặng Đại-Bằng:

– Bang chủ! Gã này là tên Trần Thông Mai, con cả của Trần Tự An, chưởng môn phái Đông-a bên Đại-Việt. Trước đây gã bỏ đi tu, cầu phúc cho mẹ. Gã mới hoàn tục.

Từ Đặng Đại-Bằng cho đến bang chúng đều bật lên tiếng úi chà, rồi ối, rồi ái chu cha.

Nguyên vì danh tiếng phái Đông-a, cùng Trần Tự-An vang rền khắp Hoa, Việt.

Hữu hộ pháp Hải Thanh hỏi:

– Trần đại công tử! Ta nghe võ lâm truyền tụng rằng họ không sợ Thiên-Lôi, cũng chẳng ngán Hà-Bá, mà không dám gây hấn với phái Đông-a. Có đúng thế không? Ta lại nghe nói đại-hiệp Tự-An võ công kinh thế hãi tục, tính cao ngạo, bác học đa năng, thường ôm gối ngồi cao. Thế mà đại công-tử lại lặn mình vào làm tùy tùng cho Lý Long-Bồ. Tiếc ơ là tiếc!

Lê Thiếu-Mai dịch lại. Thông-Mai định trả lời, Bảo-Hòa bước ra chấp tay xá Hải Thanh:

– Hải phu nhân! Tiểu nữ nghe phu nhân thuộc loại kiến thức cao đệ nhất Trung-nguyên, có sao kiến giải sự việc như thế? Đại hiệp Tự-An tài ba gì chẳng nữa, cũng thuộc hàng sĩ phu Đại-Việt, có trách nhiệm với sự hưng vong của đất nước. Đại hiệp

không ưa công danh, do tính thích tiêu dao tự tại. Chứ đâu phải không thích công danh, mà buông tay hết cả.

Nàng chỉ Thông-Mai:

– Còn Trần đại-công tử có mặt tại đây hôm nay, không phải làm tùy tùng cho Khai-Quốc vương, mà theo giúp muội phu, giữ đại nghĩa thiên hạ.

Hải Thanh ngơ ngác:

– Muội phu?

Bảo-Hòa chỉ Thanh-Mai:

– Khai-Quốc vương phi, chính là em gái của Trần đại-công tử. Bình sinh Trần đại-công tử cực kỳ sùng ai Khai-Quốc vương-phi. Nên khi nghe vương-phi theo vương gia đi sứ Đại-Tống, Trần đại-công tử cùng đi để giúp em gái.

Thông-Mai móc ba viên thuốc giải độc bóp vỡ tan ra, rồi bước đến bên Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính, Địch Thanh. Chàng vung tay phóng ra ba Thiên-vương chưởng. Bình, bình, bình, chân tay ba người cử động được, vội đứng dậy, đến bên Triệu Thành.

Địch Thanh chỉ mặt Đặng Đại-Băng:

– Bọn Nhật-Hồ nhà mi chỉ giỏi dùng độc ám toán. Vương gia ta lấy lượng cả bao dung người, mà người nhân đó dùng độc hại chúng ta. Lại đây, ta đập mi nát thây ra mới được.

Đại-Băng cười:

– Chúa tôi mi mới ném chút Chu-sa ma-tý phấn, mà đã ngã lỏng chống rồi. Ta còn nhiều thứ thuốc khác, mi muốn ném cứ lại đây.

Nghe Đại-Băng nói, trên từ Triệu Thành cho tới Địch Thanh đều ớn da gà. Họ không biết phải đối phó sao cho phải bây giờ. Đánh thì lại ngại độc chưởng. Mà lui, thì còn gì danh dự Khu-mật viện Đại-Tống.

Khai-Quốc vương hướng Triệu Thành:

– Vương-gia! Hôm nay tiểu vương làm chủ, Vương-gia làm khách. Bọn Nhật-Hồ phạm đại giá Vương-gia, trăm lỗi đều do anh em tiểu-vương cả. Xin Vương-gia để tiểu-vương dẹp đám tà ma này.

Triệu Thành đang lưỡng lự chưa biết giải quyết sao, thì Khai-Quốc vương nhảy ra lãnh đầu. Y mừng quá:

– Đa tạ vương gia.

Nói xong y chợt tỉnh ngộ:

– Mình đáng chết thực. Tên Long-Bồ nói vậy có nghĩa đất Lưỡng-Quảng thuộc lãnh địa của y. Mình đồng ý, chẳng hóa ra công nhận chủ quyền của y ư?

Nhưng đã trót. Và lại dù y muốn ra tranh phong với bọn Nhật-hồ, e chỉ mất mạng vô ích. Y đành im lặng.

Khai-Quốc vương hướng vào Đặng Đại-Băng cùng đám bang chúng:

– Cô-gia nhắc lại, các vị vốn thuộc dân Tống. Hiện nay trên có thánh thiên-tử trị vì. Các vị không bảo nhau làm lợi cho nước, cũng đừng làm hại. Bình-Nam vương lấy lượng

cả thu dụng các vị, mở cho các vị đường sống, rõ ràng hành vi của đấng tế thần. Thế mà các vị lấy ơn làm oán tung phẫn độc hại người.

Vương nghiêm giọng:

– Đây thuộc lãnh địa tộc Việt. Cô-gia theo gương Bình-Nam vương-gia. Cô-gia cho các vị suy nghĩ một lúc. Ai về quy phục Tống triều, sẽ được giải Chu-sa ngũ độc chương vĩnh viễn ngay tại đây. Bằng chống lại, sẽ bị bắt giải lên quan nha chiếu luật xử tội.

Phong Hoa suy nghĩ một lúc rồi hỏi Khai-Quốc vương:

– Họ Phong này nghe nói, trong kỳ đại hội Thăng-long vừa rồi, Hồng-thiết giáo Đại-Việt đã giải tán, thành lập Lạc-long giáo. Tân giáo chủ, một thiếu niên, võ công vô song, vốn là đệ tử Phật Di-Lặc, nên trị tuyệt Chu-sa Nhật-Hồ độc chương cho giáo chúng. Không biết có đúng không?

Khai-Quốc vương hướng về chỗ Mỹ-Linh, Thiệu-Thái nằm vẫy tay:

– Hai cháu ra đây!

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái đứng dậy, sửa quần áo ngay ngắn, đến trước Khai-Quốc vương quỳ gối hành đại lễ:

– Cháu xin bái kiến thúc phụ.

– Cháu xin bái kiến cữu phụ.

Vương chỉ vào đám Triệu Thành:

– Cháu hãy giải độc cho các vị đây đi.

Thiệu-Thái đến trước Triệu Thành, chàng chấp tay nói:

– Vương gia! Trần đại ca đã phóng thuốc giải Chu-sa ma-tý cho Vương-gia. Tuy vậy độc chất còn nhiều trong cơ thể. Xin Vương-gia ngồi xuống, để tiểu sinh khu trục ra.

Triệu Thành ngồi xếp chân. Thiệu-Thái vung tay phẩy nhẹ lên đầu Triệu Thành. Lập tức trên người y toả ra mùi hôi rất khó chịu. Triệu Thành cảm thấy khoan khoái khác thường.

Nguyên Thành xuất thân đệ tử phái Thiếu-lâm, luyện tập Thiền-công từ nhỏ. Từ hôm sang Đại-Việt, trước sau bị phóng vào người bốn năm lần Chu-sa độc, nên giữa Phật tính bị pha lẫn ma tính, trong người thường hay bứt rứt. Bây giờ nhờ Thiệu-Thái dùng Thiền-công đẩy độc tố ra, trong người Thành chỉ còn lại Phật tính. Y cảm thấy tâm mở ra, cực kỳ sáng khoái.

Thiệu-Thái chấp tay hướng Minh-Thiên:

– Đại sư. Đệ tử xin gỡ nghiệp cho đại sư.

Minh-Thiên mỉm cười:

– Đa tạ Thân Giáo-chủ.

Thiệu-Thái lại vung tay lên. Minh-Thiên rung mình một cái. Ông ngồi xuống vận công đẩy độc tố ra ngoài.

Thiệu-Thái đến trước Phạm Trọng-Yêm:

– Phạm Khu-mật sứ. Khu-mật sứ vừa bị trúng Chu-sa độc phẫn trên soái thuyền, vừa rồi lại bị trúng Chu-sa ma-tý phẫn. Tiểu bối xin trị cho tiền bối.

– Đa tạ giáo chủ.

Thiệu-Thái chĩa ngón tay phóng vào huyết Đại-trù, Bách-hội của Phạm Trọng-Yêm. Y rùng mình một cái, người toát mồ hôi ra như tắm.

Sau khi trị xong cho đám Triệu Thành. Thiệu-Thái tới trước Dương Đắc:

– Dương trung sứ. Trung sứ thụ lĩnh Chu-sa ngũ độc chưởng lâu ngày. Ban nầy bị Trần công tử đẩy ngược chất độc về người trung-sứ. Nếu Trung-sứ chịu quy phục triều đình. Hậu bối xin trị hết hai thứ nọc độc cho Trung-sứ.

Dương Đắc đến trước Triệu Thành lạy phục xuống đất:

– Thần nguyện quy phục. Mong Vương-gia thu nhận.

Triệu Thành nói với Thiệu-Thái:

– Thân giáo chủ. Xin giáo chủ trị cho Dương huynh.

Thiệu-Thái vung tay lên, một chưởng như gió thoảng qua, mũi Dương Đắc đổ máu xối xả. Máu đổ đến đâu, mặt y tươi đến đó. Một lát, máu khô. Y vận khí, thấy lưu thông như thường. Biết Chu-sa ngũ độc đã trục ra hết. Y cúi đầu tạ Thiệu-Thái:

– Đa tạ Giáo-chủ.

Y đến trước Đặng Đại-Bằng chấp tay xá:

– Đặng đại-ca. Chúng ta sở dĩ hợp nhau tái lập bản bang chẳng qua bị triều đình truy lùng, hơn nữa bị Chu-sa ngũ độc chưởng hành hạ. Bây giờ triều đình ân xá, ngũ độc được trị. Đề xin ra khỏi bản bang, nên đến từ biệt đại ca.

Khi bang Nhật-hồ bị triều Tống đem quân đến tiêu diệt. Tất cả các cao thủ đều bị giết. Đặng Đại-Bằng đi vắng, nên thoát nạn. Y trốn tránh ít lâu, rồi từ từ qui tụ bang chúng, tái lập bang. Gần đây, y cho một nữ bang chúng đột nhập hoàng cung Tống, trở thành một phi tần của Thiên-Thánh hoàng-đế. Phi tần này khống chế Lưu hậu. Không ngờ Lưu hậu lại khống chế ngược lại, bà thu dụng nhiều cao thủ bang Nhật-hồ, phong chức tước cho. Vì vậy thế lực của bang lại nổi lên.

Người phi tần nhờ Lưu hậu phải cung cấp hết những tin tức về kho tàng Tần-Hán. Lưu hậu đòi Khu-mật viện tấu trình, rồi ba trao cho bang Nhật-hồ. Mụ cung cấp bản đồ giả cho chúng.

Lưu hậu nghĩ rằng trong các phe phái tranh dành kho tàng, bang Nhật-hồ, cũng như Triệu Thành thuộc thành phần có thực lực nhất. Mụ đang tìm cách tiêu diệt hai mầm mống này. Bây giờ bang Nhật-hồ tự đưa đầu vào bẫy. Mụ tìm cách cho bọn Nhật-hồ với Triệu Thành chém giết nhau. Mụ ở giữa thủ lợi.

Được bản đồ giả, Đặng tướng thực, hăm hở suất lĩnh bang chúng đi Quảng-Đông, mưu đào lên. Y vốn có chí lớn, định rằng nếu đào được kho tàng. Y tung ra kiến thiết bang chúng, mua chuộc quan lại, rồi cướp ngôi vua.

Y tưởng với lực lượng bang Nhật-hồ xử dụng hàng trăm thứ độc khác nhau. Y khống chế dễ dàng các bang hội, võ phái đoạt kho tàng. Trở ngại nhất của của y là Bình-Nam vương Triệu Nguyên-Nghiễm, cải danh Triệu Thành. Vì Nguyên-Nghiễm thống lĩnh các cao thủ Khu-mật viện, lại nắm binh quyền trong tay.

Về phía Lưu hậu, khi暮 thấy bọn Nhật-hồ đi Quảng-Đông,暮 vội vã sai ngựa lưu tinh truyền chỉ cho Triệu Thành phải đi Quảng-Đông đào kho tàng. Mục đích cho trai, cò đại chiến.

Bọn Nhật-hồ bày mưu dẫn dụ cho Triệu Thành cùng tùy tùng đến hoang sơn, rồi giết đi. Thành công trong tầm tay. Thành linh nhóm Việt xuất hiện. Bọn y bị thất bại liên tiếp. Bây giờ Khai-Quốc vương còn sai Thiệu-Thái giải độc cho bang chúng. Như vậy bang Nhật-hồ có cơ tan rã. Bao nhiêu mưu đồ thành một trường hư ảo.

Y nghĩ rất nhanh:

– Ta phải giết tên Dương Đắc này. Mới mong bang chúng kinh hãi.

Y vờ vỗ vai Dương Đắc:

– Dương đệ không nên đa lễ.

Thành linh y vỗ lên đầu Dương Đắc một chưởng. Dương Đắc tuyệt không ngờ Đặng ra tay ám toán, y không đỡ kịp. Bộp một tiếng, đầu y vỡ đôi, mắt lòi ra ngoài, rồi gục xuống.

Diễn biến xảy ra đột ngột. Mỹ-Linh, Thiệu-Thái muốn ra tay cứu trợ, mà không kịp.

Bảo-Hòa nổi lòi đình. Nàng chỉ mặt Đặng Đại-Bằng:

– Tên ăn cướp kia. Mi tàn độc không còn chỗ nói. Hãy đỡ chưởng của ta.

Nàng phóng ra liền hai chiêu Phục-ngư thần chưởng. Đại-Bằng vung tay đỡ. Bình, bình. Y thấy trong chưởng của Bảo-Hòa vừa âm, vừa dương hỗn hợp rất kỳ lạ. Máu huyết trong người y chạy tán loạn.

Đại-Bằng cười nhạt:

– Con lỏi kia, mi bị trúng độc của ta rồi. Mau quỳ xuống bái ta làm sư phụ. Ta sẽ ban thuốc giải cho.

Còn Bảo-Hòa, nàng thấy chân khí chạy hỗn loạn, cánh tay tê dại. Nàng thấy nội lực gã họ Đặng hơi giống Dịch Thanh. Một thứ nội lực chính đại quang minh chứ không phải tà môn. Bất giác nàng đưa mắt nhìn Đông-Sơn lão nhân như ngụ ý muốn hỏi nguyên do. Thành linh nàng cảm thấy miệng đắng, mắt hoa đầu váng.

Biết bị trúng độc, nàng hướng Thiệu-Thái:

– Anh!

Từ nhỏ, Thiệu-Thái cực kỳ sủng ái Bảo-Hòa. Có thể nói, chàng thương em còn hơn thương thân mình. Thấy em bị trúng độc thủ của Đại-Bằng.

Thiệu-Thái cực kỳ phẫn nộ:

– Tên họ Đặng kia! Hôm nay ta phải giết mi, để trừ cho võ lâm một con rắn độc.

Chàng hít hơi, phát chiêu Phán-bản hoàn nguyên trong pho Mục-ngư thiên chưởng. Chưởng phong mạnh như nghiêng trời lệch đất. Đại-Bằng thấy chiêu chưởng kỳ dị. Y tung ra một độc chưởng. Bình. Đại-Bằng lão đảo lui lại bốn bước liền, lưng y chạm vào một gốc cây lớn. Khí huyết trong người y chạy nhộn nhạo cực kỳ khó chịu.

Tất cả đám Nhật-hồ có mặt đều kinh hãi kêu lên:

– Ái chà.

– Ối.

– Chà chà.

Vì Đại-Bằng hiện là cao thủ số một số hai Trung-nguyên. Năm trước, thủ tọa La-hán đường chùa Thiếu-lâm đấu với y còn bị bại. Mà nay, y chỉ đỡ một chưởng của Thiệu-Thái, đã ra nông nổi.

Kinh hãi, Đại-Bằng rút kiếm ra đẩy vào ngực Thiệu-Thái một chiêu thần tốc. Chàng vọt người lên cao tránh. Đại-Bằng xĩa kiếm lên không, mong kết liễu tính mệnh chàng. Thiệu-Thái đánh xuống chiêu Kiến-tích dã ngư. Chưởng phong bao trùm người Đại-Bằng, đẩy kiếm của Bằng lệch sang một bên.

Mỹ-Linh vọt mình tới trước Thiệu-Thái, nàng rút kiếm chĩa vào ngực Đại-Bằng. Đại-Bằng đang chiết chiêu với Thiệu-Thái, thành linh một thiếu nữ diễm lệ nhảy vào can thiệp. Chiêu đầu tiên cực kỳ thô kệch. Y kinh ngạc, tự hỏi:

– Con nhỏ này muốn tử tử chăng?

Y dùng hai ngón tay, định kẹp sống kiếm Mỹ-Linh. Thành linh kiếm Mỹ-Linh bật đến véo một tiếng chĩa vào vai trái y. Kinh hoàng, y bật ngửa người ra sau, lộn đi liền ba vòng tránh khỏi. Y vừa chạm chân xuống đất, thì cảm thấy cổ đau nhói. Kiếm Mỹ-Linh thủy chung vẫn chĩa vào huyết Nhân-nghinh. Y thụt người xuống, rồi vọt lên cao. Mũi kiếm Mỹ-Linh như dính với cổ y, cũng hạ xuống, vọt lên. Hai người cùng đáp xuống.

Lòng Đại-Bằng nguội như tro tàn. Y biết đối thủ không muốn giết mình, nhưng vẫn nói cứng:

– Mi đánh trộm, như vậy không kể.

Mỹ-Linh thu kiếm về, định ra chiêu tiếp, thì Đông-Sơn lão nhân nhảy đến, chặn giữa Đại-Bằng và nàng. Lão chấp tay:

– Tên này thiếu bần đạo món nợ lớn từ lâu. Xin công chúa ban cho bần đạo được đòi y.

Mỹ-Linh nhảy lùi lại. Đông-Sơn lão nhân chỉ Đặng Đại-Bằng:

– Đặng huynh, người nhớ ta chăng?

Đại-Bằng cười nhạt:

– Ta biết hiện mi làm chó săn cho bọn Tống.

Đông-Sơn lão nhân hướng vào đám bang chúng nói lớn:

– Thưa các anh hùng thiên hạ. Tên Đại-Bằng này, trước đây là đệ tử phái Hoa-sơn. Sau y quy phục bang Nhật-Hồ, rồi nhẫn tâm đánh thuốc độc, giết sư phụ. Vì vậy hôm nay, bần đạo xin vì phái Hoa-sơn thanh lý môn hộ.

Nói rồi ông lột miếng da hai bên má ra, khuôn mặt đang từ bầu biến ra dài. Đặng Đại-Bằng cười nhạt:

– Sư đệ đó sao? Người vẫn còn sống ư?

– Dĩ nhiên ta còn sống, để đòi nợ mi.

Đông-Sơn lão nhân vung kiếm lên. Ánh kiếm như chớp lóe trong đêm. Đại-Bằng trả lại một chiêu.

Dưới bóng trăng, hai người cùng thuộc kiếm thuật danh gia, cùng một môn hộ, họ tung kiếm đấu với nhau. Ánh kiếm như hai quả cầu bạc lặn lất lánh. Không ai còn phân biệt được Đông-Sơn với Đại-Bằng.

Mọi người gần như nín thở theo dõi hai kiếm khách số một Trung-quốc tranh tài. Trải hơn năm trăm hiệp, Đông-Sơn lão nhân bắt đầu hơi yếu thế. Bởi Đại-Bằng cũng học Hoa-sơn kiếm pháp như Đông-sơn lão nhân. Nhưng y luyện thêm Hồng-thiết công, nên công lực y cao hơn ông nhiều.

Triệu Thành đến bên Mỹ-Linh, y hỏi:

– Công chúa! Công chúa là đệ nhất kiếm pháp Nam-thiên, mong công chúa chỉ cho Đông-Sơn lão nhân thắng tên Đại-Bằng.

Mỹ-Linh chợt nhớ lại trước đây Thiệu-Thái đấu với Nhật-Hồ bất phân thắng bại, Minh-Không quốc sư bảo nàng tụng kinh Thủ-lăng nghiêm. Cứ sau mỗi câu tụng, ma tính trong người Nhật-Hồ giảm dần. Cuối cùng lão bại.

Nàng đến bên Minh-Thiên:

– Đại sư! Xin đại sư cùng đệ tử tụng bài chú kinh Thủ-lăng-nghiêm kinh hầu giúp Đông-Sơn lão nhân một tay.

Minh-Thiên hiểu ý Mỹ-Linh, ông nói nhỏ:

– Đối với Nhật-Hồ lão nhân, toàn thể võ công của ông đều thuộc tà ma ngoại đạo, tụng Thủ-lăng nghiêm mới có hiệu quả. Còn võ công Đặng Đại-Bằng nửa chính, nửa tà, tụng kinh Thủ-lăng nghiêm không ích gì. Y... y giết sư phụ, ác nghiệp chồng cao hơn núi. Muốn y hối lỗi, ta phải tụng kinh Viên-giác.

Mỹ-Linh đã nghe sư phụ Huệ-Sinh nhắc đến kinh Viên-giác nhiều lần. Nàng chỉ hiểu lơ mờ rằng đây thuộc kinh Đại-thừa, chứ nàng chưa từng tụng qua. Nàng hỏi:

– Đại sư! Đệ tử chưa từng tụng kinh Viên-giác, không hiểu ý nghĩa mầu nhiệm, mong đại sư đừng tiếc công chỉ dạy.

Ngay từ lần gặp gỡ đầu tiên ở hoang sơn, chỉ nghe Mỹ-Linh nói mấy câu, Minh-Thiên cũng nhận ra cô Công-chúa này được giảng dạy rất kỹ về Phật-pháp. Ông theo Bình-Nam vương sang Đại-Việt, rõ ràng với ý định chống triều Lý. Thế mà Mỹ-Linh hiểu hoàn cảnh của ông, không hận thù, một điều xưng đệ tử, hai điều xưng đệ tử. Bây giờ nàng hỏi về kinh Viên-giác, ông giảng:

– Kinh Viên-giác là kinh Đại-thừa thuộc Đốn-giáo. Kinh này Phật Thích-ca nói về cái nhân địa, pháp hạnh thanh tịnh của đức Như-Lai lúc tối sơ phát khởi, cùng nói về những vị đại thừa bồ tát, phát tâm thanh tịnh, xa lìa mọi bệnh, khiến chúng sinh đời mai đây khi cầu đại thừa, không mắc tà kiến.

Lời giảng của Minh-Thiên sang sảng, khiến mọi người đều nghe rõ. Ông kết luận:

– Trong kinh, đức Thích-Ca giảng giải thực nhiều, nhưng thu lại chỉ có bài kệ sau. Xin thí chủ nghe cho rõ:

Ông đọc lớn:

*Phổ-Hiền, nhữ đương tri,
Nhất thiết chư chúng sinh.*

*Vô thủy huyễn vô minh,
Giai từng chư Như-Lai.
Viên-giác tâm kiến lập.
Do như hư không hoa.
Y không nhị hữu tướng,
Không hoa nhược phục diệt,
Hư không bản bất động.*

Minh-Thiên ngừng lại, thấy tất cả mọi người, dường như chú ý lời ông giảng hơn là cuộc chém giết giữa hai kiếm khách. Thanh-Mai, Bảo-Hòa cùng lắc đầu, tỏ vẻ không hiểu. Mỹ-Linh dịch sang tiếng Việt:

*Phổ-Hiền, người phải biết!
Tất cả mọi chúng sinh,
Vô thủy, huyễn vô minh,
Từ nơi chư Như-Lai.
Viên giác tâm kiến lập.
Cũng như hư không hoa,
Do không, lại có tướng.
Nếu không hoa diệt hết,
Hư không vốn vô động.*

Bảo-Hòa gật đầu:

– Ý đức Thích-ca muốn nói: Tất cả chúng sinh, có bao nhiêu huyễn hoá cũng đều ở trong tâm Như-Lai viên giác diệu mà sinh ra, cũng như hoa ở hư không, từ trong hư không mà sinh ra, hoa kia tuy diệt, hư không không sao mất đi.

Minh-Thiên cười rất tươi:

– Quận chúa giác ngộ thực mau.

Trong khi Minh-Thiên đối đáp với Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, lời lời đều lọt vào tai Đặng Đại-Bằng. Y vốn thông minh tuyệt đỉnh, nên hiểu hết.

Trước đây y được cao nhân phái Hoa-sơn truyền bản lĩnh chính phái, vào hàng đệ nhất. Sau vì ham danh vọng, y bỏ theo bang Nhật-Hồ, rồi luyện Hồng-thiết công. Vì vậy trong người y vốn tiềm tàng chính khí. Chỉ vì chính khí bị ma tính Hồng-thiết che lấp, nên hóa ra người tàn độc. Nay nhờ lời kinh nhập tâm, ma tính từ từ giảm. Phật tính bừng sáng chói. Cũng vì thế, ma công Hồng-thiết rời xa người y. Những chiêu kiếm của y dần dần đi đúng Hoa-sơn kiếm pháp.

Minh-Thiên đọc tiếp:

*Huyễn từng chư giác sinh,
Huyễn diệt, giác viên mãn.
Giác tâm bất động cố.
Nhược bi chư bồ tát.
Cập mật, thế chúng sinh.
Thường ứng viễn ly huyễn.*

*Chư huyễn tất giai ly,
Nhược mộc trung sinh hỏa,
Mộc tận, hỏa hoàn diệt.
Giác tắc vô tiệm thứ,
Phương tiện, diệt như thị*

Mỹ-Linh dịch sang tiếng Việt cho Thiệu-Thái nghe:

*Huyễn từ giác mà sinh,
Hyển diệt, ác đầy tròn.
Giác tâm không động chuyển.
Nếu như các bồ tát,
Cùng chúng sinh thời mạt,
Phải nên lìa xa huyễn,
Tất cả huyễn đều ly.
Như trong gỗ sinh lửa,
Gỗ hết, lửa hoàn diệt.
Giác thì không tiệm thứ,
Phương tiện cũng như thế.*

Ghi chú

Bài kệ này, chúng tôi ghi lại theo bản của Thái-hư đại sư, do hòa thượng Thích Trung-Quán dịch, chú giải, Phật-học viện quốc tế, California Hoa-kỳ xuất bản, Phật-lịch 2528 (1984), trang 37.

Đặng Đại-Bằng đang tung những chiêu kiếm thần tốc mong hạ đối phương, nghe đến câu Giác thì không tiệm thứ y nghĩ thầm:

– Chúng sinh đều mê muội! Ai tỉnh đây? Ta tỉnh rồi, còn ở trong Hồng-thiết giáo làm chi?

Trong tâm y, hình ảnh thời thơ ấu sống lại: Y xuất thân con nhà danh gia, được thu làm đệ tử Hoa-Sơn cùng bốn người bạn. Tất cả năm người, sau đều nổi danh Hoa-sơn ngũ thần kiếm. Thế nhưng, tham vọng muốn làm vua, y nhập bang Nhật-Hồ, được bang trưởng tin yêu. Sau bang trưởng qua đời, nhà Tổng cướp ngôi nhà Chu. Bang bị tận diệt. Uất khí bốc dậy, y tụ tập huynh đệ tái lập. Trong mấy chục năm qua, bang chúng giết người hàng muôn hàng ức, biết bao nhiêu mà kể. Bây giờ, tuổi già, y mới hơi động lòng hối hận.

Nghĩ đến đó, ma chướng thoát ra hết. Độc chất Chu-sa cũng theo ý nghĩ ra ngoài. Trí óc y như tê dại, chiêu số chậm dần, chậm dần. Cuối cùng y ném kiếm, ngồi chấp tay đọc lại bài kệ của kinh Viên-giác. Độc chất tiết ra càng mạnh, mùi tanh hôi nồng nặc.

Minh-Thiên vẫy tay ra hiệu cho mọi người im lặng, để Đặng Đại-Bằng vận công. Ông nháy Mỹ-Linh, rồi cả hai cất cao giọng đọc bài kinh Bát-nhã:

Quán-tự-tại bồ tát,

*Hành thâm Bát-nhã ba la mật đa thời,
Chiếu kiến ngũ uẩn giai không,
Độ nhất thiết khổ ách.. .*

Sau khi Minh-Thiên, Mỹ-Linh đọc hết bài kinh Bát-nhã, chất độc trong người Đặng Đại-Bằng thoát ra hết. Y cảm thấy người nhẹ nhõm vô cùng. Biết mình đã rời cái ách Chu-sa ngũ độc chướng suốt mấy chục năm nay hành hạ, tàn phá cơ thể. Y đến trước Mỹ-Linh, Minh-Thiên chấp tay:

– Đa tạ đại sư, cùng Công-chúa giác ngộ cho.

Minh-Thiên nắm tay y:

– Mừng cho bang chủ, thoát nghiệp Hồng-thiết ma kinh.

Y quỳ gối trước Đông-Sơn lão nhân:

– Sư đệ! Ta tội lỗi quá nhiều. Sư đệ mau giết ta đi, để tiêu trừ nghiệp quả ta đã gây ra.

Đông-Sơn lão nhân lùi lại. Ông ngửa mặt nhìn trời:

– Đại ca giác ngộ, bao nhiêu tội ác cùng ma nghiệp theo đó mà tiêu trừ. Thực phúc đức cho chúng sinh.

Đại-Bằng quay lại nói với đám giáo chúng:

– Chư vị huynh đệ! Mấy chục năm nay, ta bị ma kinh Hồng-thiết làm mất nhân tính, đi vào đường tà, giết người không gớm tay, lại còn cho là có công với thánh Mã-Mặc, Lệ-Anh. Ôi, mấy chục năm máu ngập sông, xương cao bằng núi, nói sao cho hết. Hôm nay, nhờ phép Phật ta thoát được ma chướng, mừng biết bao.

Y ngừng lại một lát, tiếp:

– Bây giờ ta quyết định vẫn giữ nguyên anh em trong bang, còn lại thay đổi tất cả. Anh em nghĩ xem, ta nên đổi tên bang sao cho hợp đạo lý.

Đỗ Lệ-Thanh bước ra nói:

– Sư huynh! Bên Đại-Việt, đã đổi Hồng-thiết giáo thành Lạc-long giáo. Vua Lạc-long lập ra nước Văn-lang. Bên Trung-nguyên vua Hoàng-đế lập ra Hoa-hạ. Vậy, chúng ta cũng nên theo gương, đổi tên bang thành Hoàng-đế.

Bang chúng vỗ tay reo hò vui mừng, nhảy nhót.

Đỗ Lệ-Thanh tiếp:

– Đa số anh em bản bang đều biết y lý. Bang ta nhất định lấy y đạo làm chính, võ đạo làm phụ. Chúng ta đeo bầu đi khắp nơi, cứu dân độ thế. Chỉ ít lâu sau, người người đều trọng ơn đức chúng ta.

Minh-Thiên góp ý:

– A-Di Đà-Phật! Phúc đức quá. Đỗ phu nhân đã được ở chung trong hang với hai vị Bồ-tát, nên hạnh này sinh, đưa ra ý kiến đẹp biết bao!

Mụ quay lại nói với Thiệu-Thái:

– Chủ nhân, tiểu tỳ lớn gan, dám xin chủ nhân trị Chu-sa độc chướng cho tất cả anh em ở đây.

Thiệu-Thái vui vẻ:

– Chỉ nguyên việc quý bang đổi đường lối từ sát đạo sang y đạo, tại hạ xin tình nguyện trị cho tất cả quý anh em. Chúng ta đều là con cháu vua Phục-Hy, Thần-Nông. Sau tuy phân Hoa, Việt, nhưng đi cùng giòng máu.

Chàng vung tay lên, vù một chưởng, hướng Tây-phương sứ giả Bành Đức. Người y bật dậy, máu ở đầu ngón chân, ngón tay rì rì chảy ra. Bao nhiêu cái đau đớn biến mất. Y hướng Thiệu-Thái hành lễ:

– Đa tạ giáo chủ giải nạn.

Phải mất hơn giờ, Thiệu-Thái mới trị hết cho đám bang chúng có mặt.

Đặng Đại-Bằng đến trước Khai-Quốc vương, tay chỉ vào năm ngư nhân:

– Vương gia! Hồi chiều, năm vị huynh đệ đây, bắt sống Đông-phương sứ giả Lưu Đại của bản bang. Mong Vương-gia ân xá cho tứ đệ về.

Ngư nhân mũ đỏ cười lớn:

– Anh em tại hạ nào có bắt cóc Lưu huynh đâu? Chẳng qua mấy hôm nay, bọn tại hạ trêu chọc tứ sư huynh suốt ngày, suốt đêm, mà tứ sư huynh vẫn tha thứ. Vì vậy anh em tại hạ mời tứ huynh theo, để nhờ con lợn trị Chu-sa ngũ độc cho. Không ngờ bị Trung-sứ rượt quá, nên đến giờ cũng chưa trị cho tứ huynh được.

Y gọi lớn:

– Tứ huynh ơi! Tứ huynh à!

Đâu có, có tiếng cộp găm, rồi con Sơn-Sơn chở Lưu Đại từ xa chạy đến. Lưu Đại nhảy xuống lưng hùm, nói với Đặng-Đại-Bằng:

– Bang chủ. Năm vị thiếu hiệp đem đệ rời khỏi đây, đãi uống rượu, ăn thịt, rồi bảo rằng sẽ mời con lợn chữa bệnh cho thuộc hạ. Không biết sự thực ra sao, nhưng năm thiếu hiệp tử tế với đệ vô cùng.

Ngư nhân mũ đỏ ngửa mặt lên trời:

– Ông ỉn ơi!

Thiệu-Thái phì cười:

– Ơi!

Bang chúng Nhật-Hồ Trung-quốc không biết tiếng Việt, nên họ tưởng ngư nhân mũ đỏ cầu khẩn Thiệu-Thái trị bệnh cho Lưu Đại. Chỉ bọn Triệu Thành là biết ngư nhân đùa Thiệu-Thái.

Thiệu-Thái bước xéo một bước, vung tay vỗ lên đầu Lưu Đại, bốp một tiếng, chỗ huyết Thái-dương Lưu Đại vỡ tung ra, máu chảy xối xả. Máu chảy đến đâu, Lưu Đại cảm thấy nhẹ nhàng đến đó. Sau khi máu ngừng chảy, y đến trước Thiệu-Thái hành lễ:

– Đa tạ Giáo-chủ giải ách.

Đặng Đại-Bằng nói với Thiệu-Thái:

– Đúng ra giờ này, bản bang đại hội ở đỉnh Tuyết-phong. Bây giờ thay đổi hết. Tại hạ bạo gan, dám xin Giáo-chủ cho triệu tập anh em ở đây, để xin giải nghiệp cho.

Thiệu-Thái gật đầu.

Đặng-Đại-Bằng cầm cây pháo thăng thiên đốt, tung lên cao. Chiếc pháo nổ đùng một tiếng rồi toả ra ngôi sao đỏ chói.

Để mặc cho Thiệu-Thái, Đỗ Lệ-Thanh với đám bang chúng Nhật-hồ. Khai-Quốc vương cùng Bình-Nam vương nắm tay nhau, lại ngồi trên một tảng đá lớn. Cạnh Bình-Nam vương có Minh-Thiên, Thiệu-Mai, Đông-Sơn lão nhân, đứng hầu có Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính, Địch Thanh. Cạnh Khai-Quốc vương có Thanh-Mai, Thông-Mai. Đứng hầu có Mỹ-Linh, Bảo-Hoà, và năm ngư nhân.

Minh-Thiên lên tiếng trước:

– Trong thời gian lênh đênh trên mặt biển, hiểu mệnh trời, biết lòng người. Chủ nhân của bần tăng ước mong gặp vương gia, để bàn đại sự.

Khai-Quốc vương mỉm cười, nói với Mỹ-Linh:

– Con mời Ngô tiểu thư ra tham kiến Bình-Nam vương gia đi.

Ngô Cẩm-Thi từ bụi cỏ đứng dậy. Nàng e thẹn hành lễ với mọi người. Thanh-Mai cầm tay nàng:

– Ngô tiểu thư tuổi nhỏ, mà công lực thực kinh nhân. Hồi nãy tiểu thư ném cái châm cài đầu, làm văng kiếm cứu Dư an phủ sứ bằng chiêu số gì, mà muội muội không nhìn ra.

Ngô Cẩm-Thi e thẹn:

– Chút xảo thuật, không đáng làm trò cười cho các vị.

Mỹ-Linh giới thiệu Ngô Cẩm-Thi.

Dư Tĩnh quỳ gối trước Triệu Thành:

– Vương gia! Tiểu nhân xin Vương-gia ban cho đặc ân, với đặc ân đó, tiểu nhân sẽ có thêm uy tín theo hầu Vương-gia.

Triệu Thành đỡ Dư Tĩnh dậy:

– Dư an phủ sứ cứ nói.

– Trước đây, mang quân vây bắt song thân, cùng họ hàng Ngô tiểu thư là tiểu nhân. Thế mà vừa rồi, chính Ngô tiểu-thư ném châm cứu tiểu nhân. Lòng dạ tiểu thư thực như trời như biển. Hiện song thân tiểu thư bị giam ở Biện-kinh. Tiểu nhân xin Vương-gia ân xá cho hai vị trở về Quảng-Đông.

– Ngày mai Cô-gia sẽ cho chạy ngựa lưu tinh về kinh, đưa thân thuộc Ngô tiểu-thư về đây ngay. Mời tiểu-thư an tọa.

Ngô Cẩm-Thi chỉ vào ngôi nhà mình:

– Tệ xá không xa, mong đại giá nhị vị vương gia đến đó xơi chung trà.

Khai-Quốc vương, Bình-Nam vương nắm tay nhau theo Ngô Cẩm-Thi. Tùy tùng lục tục theo sau. Vào nhà, an ngôi chủ khách. Tỳ nữ pha trà.

Bình-Nam vương nhìn năm ngư nhân hỏi Khai-Quốc vương:

– Vương gia, những người của Vương-gia tại đây có tin được không? Vì chúng ta sắp bàn đại sự an nguy thiên hạ.

– Tất cả đều tin được.

Ngư nhân mũ đỏ hướng Địch Thanh:

– Địch trạng-nguyên! Hai chúng ta cùng lên mái nhà canh chừng. Đường có mạch, bức vách có tai. Quốc gia đại sự mà để người ngoài nghe được, thì không hay đâu.

Địch Thanh khâm phục ngư nhân mũ đỏ cảnh giác. Hai người ra khỏi nhà, vọt lên mái đi tuần một vòng, rồi ngồi trên nóc... nhìn trăng.

Trong nhà, nhị Vương đã uống hai chung trà.

Khai-Quốc vương mở đầu:

– Vương gia! Các vị! Đêm nay, chúng ta lĩnh nhiệm vụ kẻ sĩ, đem hết tâm huyết ra luận bàn, tìm lấy đường đi tốt đẹp, nhân đạo, hạnh phúc nhất cho hai đại tộc Việt, Hán.

Thanh-Mai thấy Phạm Trọng-Yêm ngồi bên Triệu Thành. Nàng nhìn y, tủm tỉm cười. Phạm Trọng-Yêm hỏi:

– Vương-phi! Chẳng hay Vương-phi có điều chi muốn dạy bảo?

Thanh-Mai lắc đầu:

– Hy-Văn tiên sinh hiện quản Khu-mật viện, là túi khôn của Trung-quốc. Tôi làm sao mà dạy tiên sinh? Có điều hôm nay, kỷ niệm ngày thông cảm giữa Bình-Nam vương-gia với Khai-Quốc vương. Tôi muốn tặng tiên sinh món quà.

Nàng xuất trong bọc cái túi gấm để trước mặt, rồi từ từ mở miệng túi. Nàng móc ra tập sách nhỏ. Trên bìa có mấy chữ, nét rất hoa mỹ Hy-văn thi tập. Hy-Văn là tên tự của Phạm Trọng-Yêm. Lạ thay y nhìn thấy tập sách, mặt y tái mét. Triệu Thành, Minh-Thiên, Dư Tĩnh ngơ ngác nhìn Phạm Trọng-Yêm, tự hỏi:

– Phạm Trọng-Yêm vốn sành thơ. Đi đâu y cũng mang theo tập sách nhỏ. Khi có hứng, làm thơ, rồi chép vào. Không hiểu sao tập thơ này lại nằm trong tay Thanh-Mai?

Phạm Trọng-Yêm kinh sợ cũng phải. Bởi năm trước đây, khi được Vệ-vương Đinh Toàn trao cho Triệu Thành chiếc áo của vua Đinh chép bí mật hầm đá, cất dấu thư tịch thời Lĩnh-Nam. Y thiết kế cho Triệu Thành rằng dù đền thờ Tương-liệt đại vương không hề có kinh thư, nhưng ta cứ bày ra việc Tung-sơn tam kiệt trộm sách. Sau đó chính y giả làm gian nhân cướp kinh thư đó đi. Như vậy võ lâm thiên hạ không còn rình rập ở vùng Thanh-hoá nữa. Trong lúc y cướp sách giả từ tay Tung-sơn tam kiệt, rồi trở về chỗ trú ngụ. Y thấy trên hành lý có chữ Trần-Kiệt phái Đông-a báii kiến. Y kinh sợ tự chửi thầm:

– Thế là bao nhiêu mưu kế bị phái Đông-a khám phá ra hết rồi.

Y tìm Triệu Thành, thuật cho chủ biết, rồi thiết kế mới: Bày ra vụ Đàm An-Hoà khám đền thờ Tương-liệt đại vương. Tôn Trung-Luận trao di thư giả cho Triệu Thành. Chính y phá nóc đền cướp lại, rồi vờ bắt sống Triệu Thành. Đến chỗ vắng, y bỏ Triệu Thành xuống giữa đồng, rồi trở về chỗ ẩn thân. Khi đi đường, y bị một nông phu chạm vào người. Đêm hôm đó, khám phá ra thi tập bị mất cắp. Y cứ tưởng bị lạc mất. Nào ngờ lại nằm trong tay Thanh-Mai.

Thanh-Mai cười rất tươi:

– Hy-Văn tiên sinh! Phụ thân tôi tuy làm chức môn thực. Mà người lại không phải sư phụ của tôi. Sư phụ của tôi chính là ngũ sư thúc Trần Kiệt. Hôm vu qui, ngũ sư thúc tặng cho tôi tập thơ, dạy rằng sau này sang Trung-nguyên gặp Phạm sứ, trao trả Phạm sứ, chắc Phạm sứ thích lắm.

Phạm Trọng-Yêm cảm thấy rùng mình, tự nghĩ:

– Bấy lâu nay mình bị Khu-mật viện Đại-Việt, rồi phái Đông-a theo dõi, biết hết hành tung, mà nào có hay. Mình với Vương-gia còn sống về đến đây cũng may lắm rồi.

Y đứng dậy tiếp thi tập:

– Đa tạ Vương-phi ban thưởng.

Khai-Quốc vương trịnh trọng nói:

– Bình-Nam vương-gia! Chúng ta tuy tuổi tác có khác nhau, nguồn gốc cơ thể, tiếng nói bất đồng. Nhưng hiện chúng ta đều có trách nhiệm sao cho hai tộc Hán, Việt được hạnh phúc.

Triệu Thành thấy Khai-Quốc vương nói thẳng ngay vào vấn đề. Y tự nhủ:

– Bên kia lấy lòng thành đối đãi với ta. Ta chẳng nên xảo trá.

Nghĩ vậy y nói:

– Chúng ta có mấy vấn đề cần phải giải quyết. Một là tình giao hảo giữa Tống, Việt. Hai là kho tàng Tần-Hán.

Khai-Quốc vương lắc đầu:

– Theo thiện ý, chúng ta có tới ba vấn đề. Hai vấn đề Vương gia vừa nói, chỉ là phụ. Vấn đề chính mới quan trọng.

– Xin vương gia cho biết vấn đề chính là gì?

– Đó là vấn đề chính danh.

– Chính danh?

– Phải! Học trò hỏi Khổng-tử rằng: Nếu thầy được vua trao quyền cho, thầy làm gì trước? Khổng-tử đáp: Phải chính danh. Tôi dám hỏi Vương-gia. Hiện Vương-gia cầm đại quyền, nhưng trong triều gian đảng của Lưu hậu rất nhiều. Chính bọn Đặng Đại-Bằng chẳng mưu ám toán Vương-gia do chỉ dụ của Lưu hậu đó ư? Nay, sau chuyển Nam du, uy tín Vương-gia trùn hoàn vũ. Võ lâm, anh hùng, sĩ dân đều hướng về vương gia. Vì vậy Lưu hậu mưu hại Vương-gia, lẽ đương nhiên.

Triệu Thành gật đầu:

– Vấn đề chính danh phải ra sao?

– Khắp thần dân Tống, ai cũng biết Vương-gia được phụ-hoàng cực kỳ sủng ái. Song đương thời sau khi Sở-Vương rồi Chiêu-Thành thái tử bị hại, Vương-gia không muốn lên làm vua. Thế nhưng Vương-gia lại nhất tâm nhất trí phò trợ cho Thiên-Thánh hoàng-đế. Thế nhưng... Lưu hậu muốn hại Vương-gia, sai Vương-gia đi sứ. Ý bà muốn mượn võ lâm Đại-Việt giết vương gia. Thế nhưng...

Vương chỉ vào Minh-Thiên, Phạm Trọng-Yêm:

– Một là nhờ thiên mệnh, hai là nhờ anh linh các bậc Tiên-hoàng, ba là nhờ các vị đây phò tá, Vương-gia không những thoát cạm bẫy của Lưu hậu, mà còn kết thân được với võ lâm Đại-Việt. Với uy tín của Vương-gia, nay mai trở về triều sẽ có hai vấn đề xảy ra.

– ??

– Nếu Lưu hậu không ngoan, bà sẽ để Vương-gia cầm quyền như cũ. Tống kết thân với tộc Việt. Mặt Nam yên. Tống quay mặt lên Bắc đối phó với Tây-hạ, Thổ-phồn, Khiết-đan. Trong nước trải qua thời thái bình thịnh trị. Vương-gia trở thành Y Doãn, Chu-công, Trương Lương, Khổng-Minh. Nhưng e khó thành, vì bà muốn cướp ngôi Tống lập ra Thiên-hạ Hồng-thiết giáo.

Phạm Trọng-Yêm gật đầu tỏ ý khâm phục lý luận của Khai-Quốc vương. Y nhận thấy vị Vương Đại-Việt này kiến thức, suy nghĩ giống hệt như y. Y đâu biết rằng khi từ chiến

hạ vào bờ, y hiển kế cho Triệu Thành bị Mỹ-Linh, Thiệu-Thái nghe hết. Hai người đã sai chim ưng truyền tin về cho Khai-Quốc vương.

Khai-Quốc vương biết Yêm mới thực sự là người hiển kế cho Triệu Thành. Vương thấy lý luận của Yêm tỏ ra người quân tử, lại rất hợp với tình thế Đại-Việt. Vì vậy nay vương dựa theo đó bàn với Thành. Ất Thành nghe theo.

Quả nhiên nghe vương bàn, Triệu Thành đưa mắt nhìn Phạm Trọng-Yêm, rồi hỏi:

– Xin vương tiếp cho.

– Nếu Lưu hậu ngu đần, bà sẽ tìm cách chen ép Vương. Hiện binh quyền trong tay, lại được nhân sĩ, võ lâm qui phục. Vương chẳng cần chống đối bà làm gì, cứ khuất thân cầu hiền, trọng đãi võ lâm, phủ dụ sĩ tốt. Bên ngoài chúng tôi lại chỉ biết có Vương-gia. Bây giờ Lưu hậu có định gây khó dễ, Vương-gia chẳng muốn, người ta cũng tru diệt bà.

Khai-Quốc vương nhìn thẳng vào mặt Triệu Thành:

– Có điều vương gia chẳng muốn làm vua. Trong khi Lưu hậu muốn hại vương. Lưu hậu có điều cơ mật cực kỳ. Nếu Vương-gia muốn, chúng ta cùng đem bí mật ấy ra công bố cho sĩ dân thiên hạ, ắt Lưu hậu phải rút về hậu cung.

Triệu Thành nhìn Minh-Thiên:

– Tôi không muốn dùng binh biến, mà chỉ muốn tía bọn võ quan như Tào Lợi-Dụng, Đào Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn, Sử-vạn Na-vượng, Khiếu Tam Bản cùng mười trưởng lão bang Nhật-hồ mà thôi. Tuy nhiên... nếu như vương gia giúp, thì Tống-Việt có thể trải qua thời gian dài thanh bình.

Thanh-Mai mỉm cười:

– Chúng ta đã có loại thần công trị Nhật-Hồ lão nhân được thì cũng trị bọn chân tay Lưu hậu được.

Triệu Thành thở phào một tiếng:

– Theo vương phi, ta nên trị bọn nào trước?

– Ta cần trị từ dưới trị lên. Mười trưởng lão trực tiếp chỉ huy mười đội thị vệ. Ta trừ bọn chúng trước, cử người vào thay thế. Sau đó trị Sử-vạn, Khiếu. Cuối cùng tới Đào, Chu.

Triệu Thành, Phạm Trọng-Yêm đều gật đầu công nhận là đúng. Phạm Trọng-Yêm tiếp lời:

– Vấn đề chính danh đã xong. Bây giờ chúng ta vì trăm họ Tống, Việt, thiết kế sao cho thái bình.

Bảo-Hòa cười:

– Vấn đề thứ nhất xong, đương nhiên vấn đề thứ hai đâu cần bàn tới. Hy-Văn tiên sinh bất tất phải đề ra nữa.

Phạm Trọng-Yêm gật đầu:

– Quả như lời quận chúa dạy.

Dư Tĩnh ngơ ngác:

– Tại sao vậy?

Bảo-Hòa mỉm cười:

– Khi danh đã chính, đại quyền ở trong tay Bình-Nam vương-gia. Chỉ cần Bình-Nam vương-gia ban bố chính sách rằng Hán, Việt cùng là anh em. Các nước của Việt tộc như Đại-Lý, Chiêm-thành, Chân-lạp, Xiêm-la, Lão-quá đều thuộc Đại-Việt. Tuyệt đối cấm tướng sĩ, biên cương đại thần gây hấn với Đại-Việt. Phương Nam đương nhiên có thái bình.

Phạm Trọng-Yêm đưa mắt cho Triệu Thành, rồi hỏi:

– Coi như hai vấn đề đầu đã xong. Còn vấn đề kho tàng Tần-Hán.

Khai-Quốc vương nheo mắt cười:

– Phạm sứ khéo đùa thì thôi. Kho tàng Tần-Hán, vốn gốc từ Trung-quốc, nay lại cất dấu ở cố địa tộc Việt, nhưng thuộc lãnh thổ Trung-quốc, đương nhiên của Đại-Tống, lẫn Đại-Việt. Cô gia sang đây quả có ý tìm thực. Song tìm như theo bóng tìm chim, theo tăm tìm cá. E kho tàng không có thực.

Triệu Thành tỏ ra tự tin:

– Vậy bây giờ như thế này: Trước kia Đại-Tống sang Đại-Việt tìm bản đồ. Đại-Việt đại xá cho. Ngược lại Đại-Việt sang đây tìm, Đại-Tống cũng không buồn. Ví dụ như Việt tìm ra rồi, coi như Tống chậm bước. Kể từ giờ phút này, Việt nên giúp Tống tìm. Sau ngày mười tám, nếu tìm không ra, Tống bỏ cuộc. Bây giờ mặc ý Việt làm gì thì làm.

Khai-Quốc vương nắm tay Triệu Thành:

– Bên Việt xin đặt các cao thủ dưới quyền Bình-Nam vương từ giờ khắc này cho đến hết ngày mười tám.

Vương cười nói ồm ồm:

– Lỡ ra kho tàng bị người nào đó mang đi mất rồi, các vị tính sao?

– Thà vậy còn hơn cứ đêm tưởng, ngày mơ, bỏ thương, vương tội.

Triệu Thành, Phạm Trọng-Yêm nghe Khai-Quốc vương nói, mà y tưởng như tai ù đi. Vì không bao giờ họ nghĩ tới Khai-Quốc vương có thể nhường cho họ dễ dàng như vậy.

Dư Tĩnh cẩn thận hơn:

– Vương gia hứa chắc như vậy?

– Cô gia xin hứa.

Dư Tĩnh hướng vào Mỹ-Linh lắc đầu:

– Công chúa! Mấy hôm nay chúng tôi thấy giáo chủ Lạc-long giáo cùng lực lượng võ lâm Đại-Việt tụ về đây khá đông đảo. Họ không tìm kho tàng thì làm gì vậy?

Mỹ-Linh cau mày:

– Dư an-phủ sứ có quên không? Tôi được lệnh cô mẫu tức vua Bà Bắc-biên sai đi cùng anh Thiệu-Thái đón chân mệnh Thiên-tử. Nào ngờ chân mệnh chính thị Vương-gia. Vương gia truyền chúng tôi theo hầu. Khi ở dưới thuyền, Vương-gia được Hy-Văn tiên sinh đón đi. Anh em chúng tôi tưởng Vương-gia bị bắt cóc, vội xuống mừng, nghìn dặm tìm chúa. Rồi ban nãy, chúng tôi núp ở bụi cỏ, cứu giá kịp thời. Chứ chúng tôi đâu có chủ tâm tranh kho tàng?

Triệu Thành nghe Mỹ-Linh nói, mặt y hiện lên vẻ hân hoan không bút nào tả xiết. Y điểm lại việc Mỹ-Linh, Thiệu-Thái cứu giá, rồi khuất phục bang Nhật-hồ cho y. Lòng y tràn đầy thiện cảm với nàng.

Mỹ-Linh tiếp:

– Khi chúng tôi đến đây, anh Thiệu-Thái truyền lệnh cho giáo chúng Lạc-long giáo từ nay nhất nhất chỉ tuân chỉ Vương-gia. Khi giáo chúng thấy Giáo-chủ tới, họ tụ về xin trị Chu-sa độc tố. Chứ anh Thiệu-Thái đâu có truyền lệnh cho họ tranh kho tàng?

Khai-Quốc vương dơ tay ra hiệu cho Dư Tĩnh, Mỹ-Linh im lặng:

– Dư an phủ sứ! Theo tôi nghĩ, kho tàng Tần-Hán chắc không có. Cô gia ngỡ rằng người xưa truyền ngôn với ngụ ý gì đó, mà chúng ta chưa hiểu. Bây giờ thế này...

Vương ngừng lại một lúc rồi cầm tay Bình-Nam vương:

– Giữa chúng ta, trước kia có chỗ hiểu lầm. Bên Đại-Việt chúng tôi đi bước trước: Giải Chu-sa độc chướng cho Vương-gia cùng quý vị. Lại vừa rồi, chúng tôi ra tay cứu Vương-gia cùng quý vị khỏi bị bọn Nhật-hồ thảm sát. Cuối cùng thu phục bang Nhật-hồ từ Lưu hậu về với Vương-gia. Như vậy, chúng tôi tỏ thiện chí nhiều rồi.

Phạm Trọng-Yêm đứng dậy chấp tay xá Khai-Quốc vương:

– Anh em bên chúng tôi không bao giờ quên ân đức Vương-gia, cùng các vị. Tuy nhiên, Vương-gia cứu chúng tôi là cá nhân. Chúng tôi không thể vì cá nhân, mà bỏ đại cuộc.

Thanh-Mai gật đầu:

– Hy-Văn tiên sinh thực xứng đáng nhân tài lỗi lạc Đại-Tống. Tiên sinh khỏi cần rào trước, đón sau. Chúng tôi xin đề nghị thế này: Dù Vương-gia lên ngôi cửu ngũ, dù Vương-gia giữ trọng quyền, xin Vương-gia dùng uy tín mình, đừng để triều đình, biên cương trọng thần gây hấn với Đại-Việt. Sao cho Hoa, Việt sống những ngày thanh bình.

Minh-Thiên chấp tay:

– A-Di Đà-Phật.

Khai-Quốc vương tiếp lời Thanh-Mai:

– Ngược lại về phía Đại-Việt chúng tôi cũng làm tương tự.

Bình-Nam vương nhìn Phạm Trọng-Yêm, Minh-Thiên, rồi gật đầu:

– Tôi xin hứa như vậy.

Bảo-Hoà nhìn lên trời, nói băng quơ:

– Hai anh tài, cùng vì quốc sự. Gốc cơ thể cùng từ vua Thần-Nông. Không biết ai là anh, ai là em?

Dư Tĩnh sợ bên Đại-Việt chiếm tiên cơ, y nói:

– Dĩ nhiên Bình-Nam vương-gia là anh.

Y tưởng bên Đại-Việt sẽ lên tiếng chống đối. Nào ngờ Khai-Quốc vương vỗ vai y:

– An phủ sứ nói vậy thực phải. Bình-Nam vương-gia là anh. Cô-gia là em.

Phía bên Tống nghe Khai-Quốc vương nói đều kinh ngạc, mở to mắt nhìn vương.

Từ Triệu Thành cho tới Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính cho đều không hiểu cũng phải. Bởi Khai-Quốc vương là học trò của cao tăng đắc đạo. Tuy Vương chưa thụ giới, chứ sự thực

Phật pháp rất uyên thâm. Cho nên đối với vương, anh hay em cũng vậy, chẳng có gì khác lạ cả. Điều quan trọng là lấy nghĩa đãi nhau.

Thanh-Mai hỏi Vương Duy-Chính:

– Vương chuyển-vận sứ! Vương có biết tại sao Bình-Nam vương gia là anh, còn phu quân tôi lại là em không?

– Tại vì Tống lớn. Việt nhỏ.

– Vương đại nhân lầm rồi. Vương đại nhân nên nhớ rằng, vua Thần-Nông sinh ra hai con. Ngài phong cho con lớn là vua Đế-Nghi làm vua phương Bắc, nay thành Trung-nguyên. Ngài phong cho con nhỏ là Lộc-Tục làm vua phương Nam, nay thành Đại-Việt. Vì vậy nay Bình-Nam vương làm chúa phương Bắc đương nhiên ở vai anh. Khai-Quốc vương làm chúa phương Nam, đương nhiên làm em. Lý do thứ nhì, xét về tuổi tác, Bình-Nam vương lớn hơn Khai-Quốc vương đến mười hai tuổi, xứng đáng làm anh cả, chứ đừng nói là anh.

Đông-Sơn lão nhân đứng dậy chấp tay hướng hai vương:

– Bần đạo lớn mật, dám xin đề nghị một điều.

Từ khi mới gặp, Khai-Quốc vương thấy Đông-Sơn lão nhân, Minh-Thiên tuy bị võ lâm Đại-Việt đánh bại, mà cả hai luôn bàn nhiều điều có lợi cho tình hoà hảo Hoa, Việt. Nay lão muốn đề nghị, Vương vui lòng:

– Xin đạo sư chỉ dạy.

– Vương gia quá lời. Bần đạo nghĩ, sao hai Vương không kết làm anh em, có phải phúc cho hai tộc Hoa, Việt không?

Mọi người đều vỗ tay hoan hô.

Bình-Nam vương nắm tay Khai-Quốc vương:

– Thiên duyên chúng ta gặp nhau. Lời của Đông-Sơn đạo sư thực phải.

Ngô Cẩm-Thị sai bày bàn thờ Phục-Hy, Thần-Nông, Nữ-Oa. Hương khói nghi ngút. Hai Vương cùng quỳ xuống khấn:

– Hôm nay, ngày mười ba tháng mười một, năm Nhâm-Tý, bên Đại-Tống, niên hiệu Thiên-Thánh thứ năm. Bên Đại-Việt, niên hiệu Thuận-Thiên thứ mười tám. Triệu Nguyên-Nghiễm, Lý Long-Bồ xin thề trước liệt tổ Phục-Hy, Thần-Nông, thái mẫu Nữ-Oa rằng: Cả hai xin dùng hết sức mình tránh gây chiến tranh giữa hai nước. Cả hai cùng kết làm anh em. Ai bội phản lời ước này, sẽ chết dưới muôn nghìn gươm đao.

Hai người hướng vào nhau, lạy bốn lạy. Khai-Quốc vương kêu:

– Đại ca.

Bình-Nam vương gọi:

– Nhị đệ.

Tùy tùng hai bên đều dơ tay thề theo.

Thanh-Mai tiếp:

– Về vấn đề kho tàng, kể từ nay bên Đại-Việt không tranh dành. Trái lại, bên Đại-Việt sẵn sàng giúp đại ca tìm kiếm. Tiểu muội nhắc lại, kể từ ngày hôm nay. Đại-Việt chỉ tìm kiếm khi Tống bỏ cuộc.

Triệu Thành gật đầu:

– Đa tạ nhị muội.

Phạm Trọng-Yêm thành thực:

– Bên phía Khai-Quốc vương, dường như không gặp khó khăn gì. Ngược lại bên Bình-Nam vương có nhiều vấn đề nan giải. Mong bên Đại-Việt trợ giúp.

Thanh-Mai mỉm cười:

– Việc của Bình-Nam vương là việc của Khai-Quốc vương. Hy-Văn tiên sinh đừng ngại ngùng. Xin cứ nói ra.

Triệu Thành đưa mắt nhìn Mỹ-Linh:

– Dường như Lưu hậu giữ chức vụ gì tối cao trong bang Nhật-hồ Trung-nguyên. Vì vậy bà có hành tung rất bí mật. Theo cô-gia nghĩ có lẽ bà bị kiềm chế bằng Chu-sa độc chưởng. Xin Công-chúa nói với Thân thể-tử trị cho Lưu hậu. Khi trị bệnh cho bà, công-chúa ra điều kiện Lưu hậu phải rút lui khỏi chính trường.

Mỹ-Linh đưa mắt nhìn chú, hỏi ý kiến. Khai-Quốc vương gật đầu:

– Đại ca! Đại ca thử nghĩ xem, có nên trị cho bà không? Bởi trị cho bà rồi, bà trở mặt thì sao? Không lẽ bấy giờ chúng ta lại dùng Nhật-hồ độc chưởng đánh bà? Đại ca cũng như đệ, đều theo học những thiền sư đạo cao, đức trọng, đâu có thể làm việc đó?

– Ý nhị đệ thế nào?

– Thôi thế này vậy: Đệ ở xa, không hiểu nhiều về Trung-nguyên. Đệ cho Mỹ-Linh, Thiệu-Thái theo giúp Vương huynh. Vương huynh coi chúng như con cháu, tùy nghi sai bảo.

Nghe Khai-Quốc vương nói, Triệu Thành mừng quá. Vương nắm tay Khai-Quốc vương gật mạnh, tỏ vẻ cảm ơn. Vương hỏi lại Khai-Quốc vương:

– Dường như hiền đệ trên đường đi sứ Tống triều thì phải?

– Đúng thế. Khi tới biên thùý được đại thần trong kinh ra đón với đoàn thị vệ. Đệ nhận thấy trong đoàn thị vệ có mười trưởng lão bang Nhật-hồ. Võ công họ thực cao thâm không biết đâu mà lường. Thế rồi khi đi đường bang Trường-giang xuất hiện. Trường-giang song quý chỉ đánh mấy chiêu đã bắt hết các trưởng lão bang Nhật-hồ đi.

Phạm Trọng-Yêm kinh ngạc, mở to mắt ra:

– Có việc đó ư?

– Hơn thế nữa, bang Trường-giang bắt cả đại thần phụ trách tiếp sứ, cùng đoàn thị vệ. Cuối cùng họ bắt sứ đoàn dẫn đi tìm kho tàng.

Triệu Thành cười:

– Chắc họ bị đánh cho thua chạy dài.

– Không, khi nhập Tống cảnh, đệ ra lệnh cho Thanh-Mai cùng năm trẻ tuyệt đối không được xử dụng võ công trên đất Trung-nguyên. Vì vậy đệ để cho họ bắt.

Phạm Trọng-Yêm than:

– Sự việc như thế này: Lưu hậu bị bang Nhật-hồ khống chế. Bà nhận mười trưởng lão giả làm thị vệ, hầu thi hành mạng lệnh của bà. Trong bang chỉ có bang trưởng, Tả, Hữu hộ giáo, ngũ sứ biết việc đó. Ngược lại Trường-giang song quái lại âm thầm qui phục Lưu

hậu. Vì vậy Lưu hậu bày ra trò cho bang Trường-giang bắt mười trưởng lão bang Nhật-hồ, ra cái điều triều đình đã hộ tống bằng lực lượng lớn, mà vẫn không bảo vệ được sứ đoàn. Trong khi đó bọn Trường-giang bắt sứ đoàn đi tìm kho tàng cho bà. Còn lực lượng bang Nhật-hồ đi đào kho tàng là hư.

Phạm Trọng-Yêm đề nghị với Khai-Quốc vương:

– Bây giờ xin Vương-gia cùng các vị nhập với sứ đoàn của Bình-Nam vương đi Biện-kinh. Hiện Lưu hậu thu dụng khá nhiều võ lâm cao thủ. Trong cuộc tranh tài Biện-kinh, người phía Đại-Việt trở thần oai, tia bớt vây cánh của bà. Như vậy vừa tỏ cho bọn chủ xâm chiếm Đại-Việt kinh sợ, lại trợ giúp uy thế cho Vương-gia của chúng tôi.

Trời dần sáng. Nắng ban mai chói chang trên núi rừng vàng úa. Ngô Cẩm-Thị mời mọi người đi nghỉ. Qua một đêm mệt mỏi, ai nấy lẫn ra ngủ.

Đến gần trưa, Thiệu-Thái, Đặng Đại-Bằng trở về ngôi dinh thự họ Ngô. Thiệu-Thái thấy năm ngư nhân ngồi với nhau một chỗ.

Chàng nghĩ thầm:

– Thì ra năm ngư nhân này vốn người nhà. Họ đi cùng với cậu mợ hai, hẳn không có ác ý gì với Lạc-long giáo.

Chàng cùng Mỹ-Linh đến gần, chắp tay xá:

– Năm vị huynh đệ! Hai vị trưởng lão của chúng tôi có chỗ vô phép với năm vị, bị năm vị bắt đi. Mong năm vị đại xá cho.

Ngư nhân mũ đỏ cười khúc khích, y cầm chân ngư nhân mũ trắng giật mạnh. Chân đứt làm hai. Thiệu-Thái kinh ngạc nhìn lại: Thì ra đó chỉ là đôi guốc cao nghệu.

Mỹ-Linh chửi thầm:

– Mình đáng chết thực. Đám ngư nhân này toàn trẻ con. Chúng làm chân gỗ cao đi vào. Thành ra mình cứ tưởng rằng chúng dị hình: Mình ngắn, chân dài. Quái, chúng còn trẻ con, mà sao võ công kỳ diệu đến không tưởng tượng nổi.

Cả năm ngư nhân cùng cười hô hố. Họ thè lưỡi nhát Mỹ-Linh. Mỹ-Linh nổi giận rút kiếm ra. Ánh kiếm loé lên, chân giả năm ngư nhân đều bị tiện đứt.

Nàng uất nhất là ngư nhân mũ đỏ, bởi từ đầu tới cuối, nàng bị y trêu nhiều nhất. Kiếm vung lên, ngư nhân mũ đỏ đứng im không tránh. Mặt nạ rơi xuống. Mỹ-Linh á lên một tiếng.

Y chính là Trần Tự-Mai.

Nàng nổi giận:

– Được lắm! Thì ra cậu. Suốt mấy ngày cậu trêu chị như thế đấy.

Tự-Mai thè lưỡi ra nhát Mỹ-Linh. Mấy hôm nay, uất ức vì bị ngư nhân trêu chọc, làm nàng phải lo nghĩ, lao đao vất vả. Bây giờ nãy ra y chính là cậu em mà nàng yêu quý như yêu chính mình.

Nổi giận, nàng vung kiếm lên hướng ngư nhân mũ trắng. Mặt nạ rơi xuống.

Y chính là Tôn Đản.

Nàng lia kiếm liên tiếp, hiện ra ngư nhân mũ đen là Lê Thuận-Tông. Ngư nhân mũ xanh là Hà Thiện-Lãm. Ngư nhân mũ vàng là Lê Văn.

Cả năm bao vây nàng, thè lưỡi ra nhát. Mỹ-Linh uất quá, nàng quảng kiếm xuống đất, chạy tới bờ suối bưng mặt khóc. Tự-Mai, Tôn Đản đuổi theo. Mỗi đứa cầm một cánh tay nàng, đưa lên miệng cắn bàn tay.

Cả năm đứa xúm vào đâm lưng, bóp chân tay cho nàng.

Trời sinh ra tâm tính Mỹ-Linh thuần hậu, lại thấm nhuần đạo Phật, vì vậy giận đấy, rồi lại bỏ qua. Nàng nắm tai Tôn Đản, Tự-Mai kéo thực mạnh, rồi cười:

– Hai thằng này cầm đầu, chứ Thuận-Tông, Thiện-Lãm, Lê Văn cho ăn kẹo cũng không dám trêu bà chị.

Tự-Mai chìa ngón tay điểm một cái vào cùi chỏ Mỹ-Linh. Hai cánh tay nàng tê liệt. Nàng rùng mình hỏi:

– Võ công này của các em, gọi là võ công gì vậy?

Tự-Mai bóp sẽ tay Mỹ-Linh một cái, tay nàng hết tê. Nó cười:

– Gọi là điểm huyết.

– Các em học ở đâu vậy?

– Anh cả, chị Thanh-Mai với bọn em mới chế ra đấy thôi.

Mỹ-Linh vẫy tay kéo năm cậu em phá trời lại gần, rồi hỏi:

– Phép điểm huyết như thế nào? Mau nói cho chị nghe. Bằng không thì ốm đòn.

Tự-Mai quay lưng lại phía Mỹ-Linh:

– Chị ngon quá ta! Muốn hỏi người ta, mà lại hăm dọa ư? Không nói. Nhất định không nói.

Mỹ-Linh đầu dụ:

– Thôi Tự-Mai ngoan như con hùm, Tự-Mai dễ thương như con gấu chó. Tự-Mai dịu dàng như con đười ươi. Tự-Mai nói cho chị nghe đi.

– Chị phải đâm lưng cho em, em mới nói.

Mỹ-Linh nắm hai tay đâm lưng cho Tự-Mai. Trong khi đó Thuận-Tông, Thiện-Lãm đâm lưng cho nàng. Tôn Đản, Lê Văn hái hoa cúc đại kết lại thành vòng đeo lên cổ Mỹ-Linh.

Tự-Mai khoan thai kể.

Đoạn trên kể hành trạng của Thiệu-Thái, Mỹ-Linh khởi hành từ Thăng-long. Vậy cũng trong thời gian đó Khai-Quốc vương, Vương-phi và 5 trẻ làm gì? Xin đọc đoạn dưới.

Sau hôm đại hội Thăng-long, Thuận-Thiên hoàng-đế cử lễ cưới linh đình cho Khai-Quốc vương với Thanh-Mai. Thanh-Mai được phong Vương phi ngay từ lúc làm lễ bái Quốc-tổ, Quốc-mẫu.

Mọi việc xong xuôi, Thuận-Thiên hoàng-đế, thể theo ý kiến Trần Tự-An, để Khai-Quốc vương đi sứ Trung-quốc hầu kết thân với nhân sĩ, võ lâm Tống. Bằng mọi giá phải cho họ biết Đại-Việt vốn yêu hoà bình. Tống, Việt có cùng tổ tiên, không thể tiếp tục gây chiến. Đối với bọn chủ chiến quá khích, cần sao để họ hiểu tộc Việt không thiếu nhân tài. Nếu họ muốn gây ác cảm với ta, ta há sợ sao?

Phía Khai-Quốc vương, Tạ-Sơn đã cho Mỹ-Linh, Thiệu-Thái thi hành một phần kế hoạch, bám sát Triệu Thành. Bảo-Hòa, Thông-Mai lên Bắc-biên, thống nhất 207 khê

động, sau đó sang Lưỡng-Quảng, cùng đi tìm kho tàng. Vương phối trí Lê Ngọc-Phách, Lê Thiếu-Mai để cho Tống bắt cóc. Hầu thi hành một phần kế hoạch khác.

Vương lại sai hai bang trưởng bang Hồng-hà Sử Anh, bang Đường-lang Tào Minh, thi hành phần khác kế hoạch.

Sau khi phối trí xong, vương truyền trao việc Khu-mật viện cho sư phụ Huệ-Sinh, thêm quốc trưởng Trần Tự-An làm cố vấn. Tạ Sơn trực tiếp điều khiển. Tống trấn Trường-yên cho Ngô An-Ngũ. Việc thống lĩnh mười đạo quân cho Lê Phụng-Hiểu, Lý Nhân-Nghiã, Dương Bình, Quách Thịnh. Vương dẫn Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm lên đường Bắc-du.

Trong khi dự lễ cưới Khai-Quốc vương, Hồng-Sơn đại phu, với tư cách người đỡ đầu cho Vương, cùng phu nhân Lâm Huệ-Phương về ngôi ghế chủ vị. Lê Văn cùng ngang tuổi với đám Tôn Đản. Gặp nhau, thân nhau ngay. Thế là Thuận-Thiên cứu hùng thành thập hùng.

Khai-Quốc vương cùng Vương-phi lên đường. Tùy tùng chỉ có năm ông mãnh Tôn Đản, Tự-Mai, Thiện-Lãm, Thuận-Tông, Lê Văn. Vương định khi đến Bắc-biên, họp với vua bà là công chúa Linh-Nam Bảo-Hoà, phò mã Thân Thừa-Quý. Rồi mới sang Tống, Đại-lý. Vương đem theo năm cặp chim ưng làm phương tiện liên lạc.

Thủ đô Bắc-biên đóng ở động Giáp. Khi còn cách xa động Giáp hơn mười dặm, đôi chim ưng bay trên trời kêu lên mấy tiếng vui hoà.

Tự-Mai chỉ lên trời nói lớn:

– Kìa đoàn chim ưng Bắc-biên đang tiếp đón chúng ta kìa.

Mọi người nhìn lên trời, quả có năm đoàn chim ưng đang bay tới. Năm đôi chim ưng gặp bạn, lập tức kêu mấy tiếng chào đón, rồi bay trở lại. Tự-Mai ngửa mặt lên trời đếm. Nó la lớn:

– Có năm đoàn, mỗi đoàn mười con.

Đoàn chim ưng lượn một vòng trên đầu phái đoàn, rồi cùng ca hát nhịp nhàng.

Vương nói với Thanh-Mai:

– Bà chị hai dàn quân đón chúng mình đây.

Thanh-Mai vốn kính phục bà chị chồng từ lâu. Lòng nàng rộn lên, vì sắp gặp vua Bà Bắc-biên. Nàng chỉ về phía trước:

– Kìa, chị hai tới kìa.

Vua Bà cỡi trên bành voi trắng. Có tàn vàng che. Thân phò-mã cỡi ngựa ô đi cạnh. Phía sau, một đoàn hổ, báo, voi, đười ươi, chó sói, hàng lối ngay thẳng.

Khác với Khai-Thiên vương thích lễ nghi, kiểu cách. Khai-Quốc vương giản dị, đơn sơ. Vương hỏi chị:

– Cú rừng với Thanh-Trúc về chưa?

– Về rồi. Không biết cậu sai chúng làm gì. Chị hỏi, chúng chỉ lắc đầu. Chúng mệt quá đi không nổi, vừa tới nhà cả hai lẫn ra ngủ như chết. Vừa rồi có tin cậu mợ tới, cho đánh thức. Chúng vẫn nằm trèo queo ra ngủ.

Nghe chị kể, Vương bật cười:

– Chúng mệt thực chứ không phải mệt giả đâu. Hai đứa lê được về đến đây, em cho rằng may lắm rồi.

Phò mã Thân Thừa-Quý ghé tai Vương hỏi:

– Cậu định sao về Thiệu-Thái, Mỹ-Linh cùng Thiệu-Cực với Thanh-Trúc. Chúng ngang tuổi nhau, lại cùng một chí hướng. Cậu thả chúng đi với nhau như vậy, ắt chúng có tình ý. Mà có tình ý, liệu cậu chu toàn cho chúng được không?

– Sao lại không? Anh chị phải hiểu rằng tuổi chúng còn nhỏ, mà hành sự mẫn cán như thế, không phải do tài năng, mà do sự cố gắng hiệp đồng lứa đôi. Một Thiệu-Thái thành công năm, một Mỹ-Linh thành công năm. Hai đứa hợp lại kết quả không phải năm với năm là mười, mà thành hai mươi lăm. Em mong cho chúng thương yêu nhau còn không được.

– Cậu chấp thuận tình trạng trai gái tương thuận không cần cha mẹ sao? Luật nước rất nghiêm.

Thời bấy giờ trai gái tuyệt đối không được gần nhau. Việc hôn nhân, cha mẹ hoàn toàn định đoạt, con cái chỉ được hỏi ý kiến mà thôi. Dân chúng đã vậy. Huống hồ Mỹ-Linh, Thiệu-Thái ở vai Công-chúa, Thế-tử, mà phạm tội, e khó châm chước.

– Chúng đâu có phạm luật nước? Em được phụ- hoàng ủy quyền coi Khu-mật viện. Khi chúng tuân lệnh em tức tuân chỉ phụ-hoàng. Trong khi ban lệnh, em đã dự trù trường hợp này xảy ra rồi. Như thế chúng thương yêu nhau, cũng do tuân chỉ mà thành.

– Liệu cậu cả có đồng ý không?

– Không đồng ý cũng phải đồng ý. Ông ấy đem Mỹ-Linh cho em làm con. Như vậy em toàn quyền gả chồng. Rể em chọn là Thiệu-Thái. Còn Thiệu-Cực với Thanh-Trúc, chính em tìm cách ghép lại đấy chứ. Thân phụ Thanh-Trúc trao nó cho em. Em định liệu hết.

Vào kim trướng dinh tổng trấn Bắc-biên. Các quan văn võ của triều đình Bắc-biên tề tựu đầy đủ.

Lễ nghi tất.

Triều đình Bắc-biên không tổ chức như triều Lý, triều Tống, mà giữ nguyên như triều đình Lĩnh-Nam. Trước hết trên có vua Bà, rồi tới tam công gồm tư đồ, tư không, tư mã. Dưới có lục vị thượng thư. Triều đình thống lĩnh 207 khê động, coi như 207 nước nhỏ. Mỗi khê động có tổ chức riêng biệt.

Nguồn gốc khê động do di sản thời Lĩnh-Nam còn lại. Thời vua Hùng phong cho một trăm con cai trị trăm vùng khác nhau, bao quát từ phía Nam núi Ngũ-lĩnh xuống tận cùng biển Nam-hải. Ngày nay gồm Quảng-đông, Quảng-tây, Vân-Nam bên Trung-quốc. Toàn bộ lãnh thổ Việt-nam, Thái-lan, Cao-miên, Ai-lao hiện tại. Sau đó các Hoàng-tử lại cắt lãnh thổ mình thành nhiều mảnh nhỏ phong cho con cháu. Mỗi mảnh đó, do một lạc hầu cai trị, theo chế độ cha truyền con nối. Khi vua Trưng thành đại nghiệp, vẫn duy trì chế độ đó.

Mã Viện chiếm được Lĩnh-Nam, y bãi bỏ chế độ lạc hầu, lạc tướng, vì đó là nguồn gốc duy trì tinh thần tộc Việt. Nhưng Viện chỉ thành công ở vùng đồng bằng. Còn vùng núi non, các lạc hầu vẫn biên thù một cõi. Truyền đến đời Lý, còn 207 lạc ấp, sử gọi là khê

động, nằm trấn biên giới phía Bắc Đại-Việt. Đây là thành trì bảo vệ biên giới Hoa-Việt trong hơn nghìn năm Bắc thuộc không bị đồng hoá.

Các khê động vẫn giữ tinh thần cũ, hợp nhau, tôn một phụ nữ làm vua. Thời vua Đinh, Lê vẫn tôn trọng, không đổi. Khi vua Lý Thái-Tổ lên ngôi, phong con gái thứ nhì làm:

Lĩnh-Nam bảo quốc hoà dân công chúa gọi tắt bằng danh xưng công chúa Bảo-Hoà, gả cho Thân Thừa-Quý. Công chúa dùng đức, thống nhất khê động, được tôn làm vua Bà Bắc-biên.

Về quân đội, Bắc-biên có hai loại. Một là quân của các động chủ, lạc hầu. Loại quân này, vừa làm ruộng, vừa tuần phòng trộm cắp. Hai là quân của Bắc-biên, có năm đạo mang tên Tiên-đạo, Tả-đạo, Hữu-đạo, Trung-đạo và Hậu-đạo. Mỗi đạo có bảy ngàn hai trăm người. Đơn vị nhỏ nhất là một Thập, gồm mười người. Ba thập Bộ, một thập Kị, một thập Thú thành một Lượng. Ba lượng Bộ, một lượng Nỏ thành một Đội. Mỗi đội có hai trăm người. Một Lữ có ba đội Bộ, một đội Kị, một đội Thú. Cộng tám trăm người. Một Sư có ba Lữ. Một Đạo có ba Sư. Ngoài ra còn ba Thủy-đội, và đạo Tế-tác hơn nghìn người. Tổng cộng năm vạn.

Trong đại sảnh đường, hơn 207 Động-chủ khê động đều tề tựu, chờ đón Vương.

Vương ngỏ lời chào mừng các Động-chủ rồi nói:

– Lãnh thổ tộc Việt hiện giờ chia làm nhiều khu vực khác nhau. Thuộc hãn Tổng như Quảng-nam lộ. Quảng-nam lộ chia làm hai khu vực Quảng-nam Tây-lộ, Quảng-nam Đông-lộ. Thường gọi tắt bằng Quảng-Tây, Quảng-Đông. Tây-Bắc Quảng-nam lộ thuộc Đàm-châu, khu vực đất linh phát tích tộc Việt cũ, tức Trường-sa, hồ Động-đình. Sau gần nghìn năm Bắc thuộc, tộc Việt tại đây đã nhiều lần nổi lên giành tự chủ được một thời gian, rồi bị xâm chiếm.

Vương ngừng lại cho cử tọa theo kịp, rồi tiếp:

– Khu phía Tây, tức lãnh thổ Tượng-quận cũ. Người Việt nổi lên thành lập nước Đại-Lý, trải mấy trăm năm. Họ Đoàn được tôn lên làm vua. Các vua đời trước, đã nhiều công liên lạc tộc Việt tại những vùng khác, mong thống nhất, mà chưa đạt được. Phía Nam gồm hai nước Chiêm-thành, Chân-lạp. Thời Triệu Đà chiếm Âu-lạc, các Lạc-hầu phía Nam Nhật-Nam dựa vào núi non hiểm trở, hùng cứ một phương, rồi thành lập hai nước.

... Cho đến thời Lĩnh-Nam, vua Trưng thành đại nghiệp, cử sứ vào bàn việc thống nhất. Vua Chiêm từ chối, vì nghĩ rằng mình vốn nhỏ bé, thống nhất sẽ bị Lĩnh-Nam khống chế. Chiêm-vương còn đem quân giúp Hán đánh phía sau Lĩnh-Nam, bị anh hùng Lại Thế-Cường, Trương Thủy-Hải, Trương Đằng-Giang đánh bại. Chân-lạp ở phía Nam Chiêm-quốc, thành ra không thể thống nhất với Lĩnh-Nam.

Vương đưa mắt nhìn bộ tộc Thái, rồi tiếp:

– Tộc Việt giữ được nguyên thủy tính hiền hoà phải kể giòng Thái, hậu duệ của ngài Lang-Tiêu, tổ bánh chưng, bánh dày. Giòng Thái hiện chiếm đa số ở Đại-Lý, và bao trùm vùng Lão-qua, Xiêm-la. Các nơi ấy, thành lập hai nước khác nhau. Tuy hai nước khác, song họ vẫn là con rồng cháu tiên như chúng ta.

Vương nhìn phò mã Thân Thừa-Quý:

– Lạc hầu, Lạc tướng các nơi đều đã biến mất, để thành quốc-gia. Duy khu vực Bắc-biên ta, vẫn duy trì được Lạc-hầu, nay gọi bằng danh xưng khê động. Bây giờ tôi muốn biết rõ tình hình 207 khê động ra sao?

Thân Thừa-Quý vẫy tay ra hiệu. Hai viên quan đem ra cuộn trục lớn, treo lên trên tường. Trục lụa mở ra, trên vẽ tấm bản đồ Bắc-biên lớn hơn cái chiếu.

Ông chỉ lên bản đồ:

– Bắc-biên bao gồm toàn thể khu rừng núi phía Bắc Đại-Việt. Kể từ bể, Bắc giáp châu Khâm thuộc Quảng-Tây lộ, chạy dài sang Tây thuộc châu Ung, rồi tới Đại-Lý. Như vậy biên giới Bắc-biên hai phần giáp Tống, một phần giáp Đại-Lý. Phần giáp Tống hoàn toàn thuộc Quảng-Tây lộ.

Trong năm thiếu niên theo Khai-Quốc vương, Lê Thuận-Tông vốn tính thâm trầm nhất. Trong những ngày ở Thăng-long, nó ăn ở ngay trong Khu-mật viện, ngày đêm đọc các tấu chương về Bắc-biên.

Nó dơ tay xin hỏi:

– Thưa Phò-mã! Trước kia Đại-Lý, Quảng-Tây đều thuộc lãnh thổ mình. Thời vua Trưng, từ Tả-giang, Hữu-giang trở xuống thuộc Giao-chỉ. Sự phân chia biên giới hiện thời do đâu mà có. Có từ bao giờ? Mà đến nỗi biên giới Đại-Việt phải lùi xuống Nam đến hơn hai trăm dặm như vậy?

Mọi người trở mắt nhìn đứa trẻ tuổi mười lăm, mười sáu, mà có câu hỏi thực sâu sa.

Thân Thừa-Quý đáp:

– Cháu hãy nhìn hai con sông Tả-giang, Hữu-giang. Từ biên giới Hoa-Việt đến đây thuộc đồng bằng. Thời vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng thuộc Giao-chỉ. Sau khi Mã Viện chiếm Lĩnh-Nam, y vẫn duy trì biên giới đó.

Thuận-Tông hỏi tiếp:

– Cháu có thắc mắc nữa. Từ khi Tống lên ngôi, họ thường sai sứ sang tìm di tích cột đồng trụ trên lãnh thổ Đại-Việt. Mà hồi Mã Viện chiếm Lĩnh-Nam. Y trồng một cây đồng trụ ở biên giới Quế-lâm và Giao-chỉ. Bây giờ biên giới là sông Hữu-giang. Vậy muốn tìm cột đồng trụ, phải tìm ở khu này, chứ có đâu ở mãi vùng biên giới hiện tại?

Suy luận của Lê Thuận-Tông làm cả đại sảnh đường đều mở to mắt ra kinh ngạc. Chính Khai-Quốc vương cũng tự chửi thầm:

– Người xưa nói rằng: Lời trẻ con ứng như thần ứng không sai. Ừ nhỉ, bao lần sứ Tống sang kiểm truyện đòi tìm cột đồng trụ, hầu định biên giới Hoa-Việt, mà cả triều đình không tìm ra lẽ từ chối. Bây giờ Thuận-Tông mới khai sáng ra. Lần sau họ sang, đuổi họ về vùng Tả-giang mà tìm.

Thân Thừa-Quý tiếp:

– Biên giới hiện tại bắt đầu từ thời vua Ngô. Trước đó, Hoa-Việt không có biên giới. Vì tất cả đều thuộc Hoa, thì phân ra làm gì? Khi vua Ngô đánh đuổi Nam-Hán, chúng chạy về Bắc, vượt qua núi non hiểm trở thì ngừng lại. Vua Ngô muốn đem quân truy kích lên Tả-giang, nhưng đem quân qua rừng núi, rất khó khăn. Trong khi vùng Tả-giang thuộc

đồng bằng thông với lãnh thổ Nam-Hán. Quân Nam-Hán dễ dàng tấn công ta. Vì vậy từ đó về sau biên giới Hoa-Việt lấy vùng núi non làm ranh giới.

Ông chỉ lên bản đồ tiếp:

– Ta có 207 khê động. Tất cả thuộc Việt tộc. Thường mỗi trại do một họ sinh sống. Nhưng những khê động gần Tống, thường bị quan Tống uy hiếp, nên trại trưởng theo Tống. Quanh những khê động này, Tống cho đồn quân đề phòng. Đây, kể từ biển, các động Hợp-phổ, Như-tích, Để-trạo bị Khâm-châu khống chế, thành ra thuộc Tống. Còn trại Vĩnh-an, thuộc Việt. Đâu một điều cả bốn trại đều thuộc họ Hoàng. Do Hoàng Lư thống lĩnh. Họ Hoàng rất trung thành với Đại-Việt. Kế tiếp trại Thiên-long, Cổ-vạn, Tư-minh bị Ung-châu khống chế. Mà những trại đó, cũng như những châu bên Đại-Việt như Tô-mậu, Na-dương, Đình-lập, An-châu đều do họ Vi sinh sống. Thủ lĩnh hiện thời là Vi Thủ-Đan. Hôm nay Vi huynh có về đây họp, xin Vi huynh trình bày với Khai-Quốc vương.

Một trung niên nam tử, thân thể hùng vĩ đứng dậy hành lễ với cử tọa, rồi nói:

– Họ Vi chúng tôi đời đời sống trong vùng bảy châu Thiên-long, Cổ-vạn, Tư-minh, Tô-mậu, Na-dương, Đình-lập, An-châu. Bốn châu sau thuộc Đại-Việt, vì vậy chúng tôi tổ chức thống nhất thành châu Tô-mậu, cai quản ba động Na-dương, Đình-lập, An-châu. Còn ba động Thiên-long, Cổ-vạn, Tư-minh thuộc Tống, họ chia rẽ, không cho thống nhất. Đã vậy họ bắt học tiếng Quảng, không cho học, nói tiếng Việt. Vì vậy lâu ngày, ba châu này gần như thành người Hoa cả.

Khai-Quốc vương hỏi:

– Tôi nghe thủ lĩnh bốn châu Vĩnh-bình, Tây-bình, Lộc-châu thuộc Ung-châu bên Tống, mà nhất định chống Tống. Việc đó ra sao?

Một trung niên nam tử, dáng người như thư sinh đứng dậy hành lễ:

– Thần Vi Đại-An xin tham kiến Vương-gia. Đúng như Vương-gia phán. Quan nhà Tống không cho thần thống nhất bốn châu thuộc quyền. Thần nhất định cãi, tổ chức thống nhất quân đội, giáo dục, thương mại. Cho nên hiện quan Tống đang đe dọa. Mong Vương-gia định liệu cho.

Khai-Quốc vương vừa dứt lời, cử tọa vỗ tay vang dội. Vương tiếp:

– Bốn châu của Vi Đại-An tiếp giáp với Lạng-châu, Quang-lang, Môn-văn, Vạn-nhai của Đại-Việt. Bốn châu này hiện do ai thống lĩnh?

Thân Thừa-Quý chỉ vào một người mặt đen như nhọ cháo, nhưng giống ông như hai giọt nước. Ai trông thấy cũng biết là hai anh em:

– Thống lĩnh bốn châu này là chú Thân Thừa-Phú. Chú Phú hiện lĩnh chức Binh-bộ thượng-thư Bắc-biên.

Thân Thừa-Phú đứng dậy hành lễ.

Khai-Quốc vương hỏi vua Bà Bắc-biên:

– Em nghĩ anh Phú lĩnh chức Binh-bộ thượng-thư quá bận rộn. Vậy ta cho thống nhất năm châu của anh với bốn châu của Vi Đại-An làm một, trao cho Vi Đại-An cai quản. Như vậy thử xem quan Tống có dám gây sự không? Nếu họ gây, anh Phú lấy cớ bảo vệ đất mình, mang đại quân ra chống.

Nùng Dân-Phú chỉ lên bản đồ:

– Họ Nùng của thần sinh sống trong châu Thất-nguyên bên Đại-Việt gồm bảy mươi động. Châu Thái-bình gồm ba mươi sáu động thuộc Ung-châu nhà Tống. Do vậy mới có nạn chia ra Nùng Việt, Nùng Tống. Lại còn nạn Nùng Quảng-nguyên, Tư-lãng nữa.

Khai-Quốc vương kinh ngạc:

– Tại sao còn có nạn ấy?

Thân Thừa-Quý đáp:

– Họ Nùng rất lớn, còn sống ở vùng Quảng-nguyên, Tư-lãng, Thượng-dung, Hạ-dung. Bốn châu này thống thuộc Lưu Nguyên. Lưu Nguyên tuy người Việt, nhưng được Tống phong chức. Lão cai trị ba châu Hoành-sơn, Ôn-nhuận, Qui-hoá. Nghiã là y cai trị bốn châu thuộc Việt, ba châu thuộc Tống. Trong bốn châu đó họ Nùng sinh sống. Ba châu sau họ Lưu sinh sống. Hiện y bị đau nặng. Theo luật lệ, y cho tổ chức đấu võ, tuyển người thay thế.

– Thể lệ tuyển như thế nào?

– Tất cả thiếu niên tuổi từ mười hai, tới mười bảy, con cháu của dân chúng trong 207 khê động đều được tham dự.

Hồi thứ tám mươi ba
Chính sách Bắc-cương

Tự-Mai ngồi im từ nãy đến giờ. Chợt nó hỏi:

- Phò mã! Bao giờ tuyển võ đài?
- Chỉ còn hai tháng nữa?
- Theo Phò-mã, kỳ này những ai hy vọng thắng cuộc?
- Khó biết lắm. Có ít nhất mười người ghi danh. Còn phải chờ đến giờ chót.

Thân Thiệu-Cực chỉ vào Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm hỏi vua Bà Bắc-biên:

– Mạ mạ! Hai em này được mạ mạ nhận làm con nuôi. Vậy chúng có thể tranh võ đài làm châu trưởng không?

Thiệu-Cực khác hẳn Thiệu-Thái. Thiệu-Thái chậm chạp, mô phạm, đạo mạo. Ngược lại Thiệu-Cực tinh khôn linh lợi, phàm hành sự không câu nệ tiểu tiết, miễn thành công thì thôi. Thường ngày chàng gọi bọn Tôn Đản, Tự-Mai, Thuận-Tông, Thiện-Lãm, Lê Văn bằng danh tự: Năm thắng giặc trời, năm ông mãnh, năm ông thiên lôi. Nhưng đôi khi làm việc, chàng gọi chúng bằng em, rất ngọt ngào.

Câu hỏi của Thiệu-Cực làm mọi người tỉnh ngộ:

- Ủ nhỉ? Tại sao không cho hai đứa này tham dự?

Thân Thừa-Quý tiếp:

– Còn nữa, châu Bảo-lạc bên Đại-Việt, giáp với châu Lôi-hoà, Đặc-ma bên Tống. Cả ba châu hiện do họ Hoàng thống lĩnh. Thành ra họ Hoàng chân trong chân ngoài, nửa Tống, nửa Việt. Vì vậy Hoàng Sùng-Anh muốn rút lui. Y cũng tổ chức võ đài vào cùng ngày, tuyển người thay thế.

Khai-Quốc vương quyết định:

– Tất cả 207 Khê động đều thuộc Đại-Việt. Chúng ta không thể để cho bọn biên thần nhà Tống làm lộng. Hôm nay, tôi quyết định như thế này.

Mọi người im lặng, nghe vương ban chỉ dụ.

Vương tiếp:

- Chúng ta có bảy điều cần ghi nhớ.

Vương chỉ Hoàng Lư:

– Thứ nhất. Các châu bị Tống khống chế như Hợp-phố, Như-tích, Để-trạo thuộc Khâm châu, cùng các châu Vĩnh-an, Triều-dương, Miếu-sơn thống nhất làm một. Xin Hoàng huynh thống lĩnh cho.

Hoàng Lưu đứng dậy chấp tay lĩnh mệnh.

– Thứ nhì. Các châu Thiên-long, Cổ-vạn, Tư-minh bị Ung châu khống chế hợp với các châu Tô-mậu, Na-dương, Đình-lập, An-châu bên Đại-Việt, thống nhất làm một. Xin Vi Thủ-Đan huynh thống lĩnh cho.

Vi Thủ-Đan đứng dậy lĩnh mệnh.

– Thứ ba. Các châu thuộc Tống khống chế như Vĩnh-bình, Tây-bình, Lộc-châu, Tư-lăng trước do Vi Đại-An thống lĩnh. Các châu trên tiếp giáp với Lạng-châu, Quang-lang, Môn-

văn, Vạn-nhai, trước do Thân Thừa-Phú thống lĩnh. Nay thống nhất tám châu, do Vi Đại-An thống lĩnh, Thân Thừa-Phú làm phó.

Tài, đức, võ công Vi Đại-An thua Thân Thừa-Phú xa. Dân chúng, tài nguyên của bốn châu thuộc y không thể so sánh với bốn châu của Thừa-Phú. Nay y được coi cả tám châu, được đặt lên trên Thừa-Phú, y mừng vô vùng, vội chấp tay tạ Khai-Quốc vương.

Trong khi đó, Thừa-Phú lại hiểu rằng:

– Mình cầm quân toàn vùng Bắc-biên, mà thống nhất đất mình với Đại-An, có khác gì đem đất y cho mình?

Vì vậy Thừa-Phú vui mừng hiện lên nét mặt.

– Thứ tư. Châu Quảng-nguyên, Tư-lãng, Thượng-dung, Hạ-dung, Thất-nguyên, Ân-tình thuộc Đại-Việt thống nhất với châu Thái-bình do Tổng khống chế trao cho lão sư Nùng Dân-Phú thủ lĩnh.

Nùng Dân-Phú cung tay hành lễ.

Khai-Quốc vương tiếp:

– Thứ năm. Ai muốn kết tội Lưu Nguyên thế nào thì kết. Cô-gia quyết định đem các châu bị Tổng khống chế là Hoàn-sơn, Ôn-nhuận, Qui-hoá, Lô-hoả, Đặc-ma thống nhất với châu Bảo-lạc bên Đại-Việt, trao cho Lưu Nguyên thống lĩnh.

– Thứ sáu. Đối với triều Tống, ta hoàn toàn mềm dẻo, tiến cống, dùng hậu lễ, lời khiêm tốn, để giữ hoà hiếu. Còn đối với bọn biên thần hung hăng. Một mặt ta thẳng tay dùng sức mạnh khiến chúng ghê sợ. Mỗi khi một viên quan mới tới, cần điều tra tính tình y ra sao? Quê quán ở đâu? Nếu trị chúng tại biên giới khó khăn, ta sai người về kinh phao vu chúng ăn hối lộ, để các quan trong triều dèm pha chúng.

Tôn Đản đưa tay xin nói. Vương hỏi:

– Em có ý kiến gì?

– Đối với bọn kinh tởm này, chúng ta có nên cho người vào thành ám sát vợ con chúng hay không? Có nên cho người về quê chúng đào mồ cuốc mả cùng giết cha mẹ chúng hay không?

Khai-Quốc vương cúi đầu suy nghĩ. Chợt vương ngừng đầu dậy, tỏ vẻ cương quyết:

– Ta lấy võ đạo thời Lĩnh-Nam: Cái thân còn không tiếc. Tiếc chi cái tiếng vô danh hão. Nếu cần, ta làm bất cứ việc gì, miễn giữ được nước.

Cử toạ vỗ tay rung động hội trường.

Wương tiếp:

– Thứ bảy. Mọi việc, đều do triều đình Bắc-biên tự quyết. Trừ những gì quá sức, mới phải tấu về Thăng-long.

Vua Bà Bắc-biên đứng lên nói:

– Các Khê-động của ta nằm suốt một dải phía Tây-Nam Quảng-Tây lộ đều bị Tống chiêu dụ, đe dọa mà theo họ. Trong thời gian qua, chúng ta đã mất 57 Khê-động. Con đụn đập mãi cái đầu phải quắn. Ta không thể chịu được nữa. Với bảy điểm Khai-Quốc vương ban ra, tôi quyết định như thế này.

Mọi người hồi hộp, im lặng theo dõi.

– Tư-mã Bắc-biên Thân Thừa-Phú điều Tiền-đạo yểm trợ Động-chủ châu-mục Hoàng Lư. Châu mục Hoàng Lư cho mời tất cả thủ lĩnh khê động thuộc Tống, Việt tới họp, ban bố chính sách, yêu cầu động Hiệp-phố, Như-tích, Để-trạo về với Đại-Việt. Ai không tuân, ta cho quân tiến vào, truất phế động chủ xuống, lập người khác lên thay.

Hoàng Lư hỏi:

– Nếu quân Tống đóng gần đó can thiệp thì sao?

– Động chủ khỏi lo. Việc xâm lấn mình do bọn hiếu chiến trong triều Tống. Đứng đầu là Lưu hậu với Tào Lợi-Dụng, Trương Sĩ-Tồn, Lý Diệt, Vương Tùy, Lý Ty, Vương Đức-Dụng. Vì vậy bất cứ việc gì biên quan cũng phải tấu về cho An-vũ sứ Quảng-Tây. An-vũ sứ Quảng-Tây chuyển về triều. Triều đình nghị sự xong rồi ban lệnh. Tấu chương đi, lệnh trở về ít nhất bốn tháng. Trong bốn tháng đó, biên quan Tống muốn dùng vũ lực thì ta đã tổ chức xong nội trị các khê động mới chiếm lại. Họ muốn can thiệp phải dùng trọng binh. Với chức An-vũ sứ, họ không đủ khả năng. Và nếu biên thần Tống làm liều xua quân can thiệp, thì cánh Tiền-đạo của ta sẽ phản ứng.

Bà ngừng lại suy nghĩ, rồi tiếp:

– Thiệu-Cực điều Tả-đạo đến đóng tại phía Nam châu Thiên-long, Cổ-vạn, Tư-minh, yểm trợ cho châu mục Vi Thủ-Đan. Châu-mục Vi Thủ-Đan cũng làm tương tự như châu mục Hoàng Lư.

Bà chỉ lên bản đồ:

– Khu Thái-bình, tôi nghĩ lão sư Nùng Dân-Phú dư sức ép châu trưởng trở về với Đại-Việt. Chỉ có khu Vĩnh-bình, Tây-bình, Tư-lăng hơi khó. Tôi đã sai Thân Bảo-Hòa cùng Trần Thông-Mai tiến quân vào từ hôm qua. Mọi việc tốt đẹp.

Nùng Dân-Phú thắc mắc:

– Tôi mới nhận được tin lạ, rất quan trọng, xin tâu cùng vua Bà.

– Xin lão sư cứ nói.

– Từ hơn tháng nay một số biên quan Tống gặp không biết bao nhiêu tai bay vạ gió. Kẻ tự nhiên trúng độc lẫn ra chết, người thì bị ám sát. Cũng có kẻ con bị giết, vợ bị bắt cóc đi. Lại có kẻ nhà cửa ở quê quán bị cháy rụi. Mà những viên quan đó đa số thuộc phe Lưu hậu, chủ chiếm Đại-Việt. Như viên tướng chỉ huy trại Thái-bình của Tống không hiểu tại sao bị gian nhân ám sát ngay tại trại quân. Y bị chưởng lực cực kỳ bá đạo đánh, cơ thể còn nguyên, trong khi tạng phủ nát như. Tướng chỉ huy trại Hợp-phố cũng bị ám sát bằng chưởng lực, xương bị nát ra như bột. Hai tướng này đều thuộc phe chủ xâm lăng ta. Quân sĩ trong hai đồn đều cho rằng gian nhân do An-vũ sứ Quảng-Tây sai giết, để cử người thân thay thế.

Khai-Quốc vương gật đầu:

– Họ giết lẫn nhau như vậy càng hay cho ta.

Dưới chỗ ngồi, Lê Văn hỏi sẽ Tự-Mai:

– Anh nghĩ sao?

– Chú khờ quá. Chưởng lực bá đạo như vậy chỉ bà Bảo-Hòa mới có. Tuy hôm nay anh cả mới quyết định về chính sách Bắc-cương, mà thực ra anh đã cho bà Bảo-Hòa với ông

Thông-Mai thi hành trước rồi. Tôi sợ giờ này tất cả các biên thần chủ xâm lăng Đại-Việt không bị giết chết, thì vợ con cũng bất toàn.

Lê Văn lắc đầu:

– Hơi ác.

– Đối với bọn cướp nước, ác gì mình cũng phải làm.

Buổi họp chấm dứt, theo thông lệ vua Bà Bắc-biên hỏi cử tọa:

– Ai có cao kiến gì khác không?

Tự-Mai đứng dậy xin phát biểu.

Các thủ lĩnh Bắc-biên đến họp, họ hơi ngạc nhiên khi thấy năm đứa trẻ từ Thăng-long lên cũng được ngồi tham dự. Hỏi ra được biết chúng là em kết nghĩa của Khai-Quốc vương với Vương-phi. Họ cho rằng nhờ thế Vương, đám trẻ được nâng lên. Nào ngờ trong khi họp, chúng kiến giải sự việc mình mắc, phát trình bày có căn bản vững chắc, lý luận mạch lạc. Bây giờ thấy Tự-Mai phát biểu ý kiến, họ lắng tai nghe.

Vua Bà Bắc-biên hỏi:

– Trần công tử có cao kiến gì?

– Hồi này Khai-Quốc vương đang ban chỉ dụ, cháu không dám xen vào. Bây giờ cháu xin đưa ra một số chi tiết về chính sách của ta đối với Tống. Ý kiến này chỉ phụ với ý kiến của Vương mà thôi.

Đa số thủ lĩnh Bắc-biên đều đã dự đại hội Thăng-long, họ đã thấy võ công Tự-Mai rất cao cường, lại can đảm, mưu trí khác thường. Vì vậy họ đều lắng tai nghe.

Tự-Mai nói thực lớn:

– Nhiều người trong chúng ta thường coi người Hoa như những kẻ thù truyền kiếp. Nhất là gần đây, Hồng-thiết giáo nêu khẩu hiệu bài Hoa. Hễ đi đến đâu có người Hoa, lập tức thẳng tay chém giết. Bọn du thủ du thực nhân đó đốt nhà cướp của Hoa-kiều thực tàn nhẫn vô cùng. Họ không cần biết đến người Hoa phải tha phương cầu thực, sang kiều ngụ ở bên ta chẳng qua vì phải trốn tránh bọn vua quan tàn ác. Họ chăm chỉ làm việc, nên ít lâu sau trở thành giàu có. Hồng-thiết giáo thù hận họ về việc này. Ngu! Thực ngu hết chỗ nói. Họ làm việc, xây nhà, phá rừng tuy tư hữu của họ. Nhưng tài sản ấy có phải của Tống đâu? Chung qui vẫn của Việt mình. Rút cục, họ chỉ ăn ngày có hai bữa cơm. Giết họ thực ngu!

Hầu như cả hội trường đều phát ra tiếng ồ, rồi tiếng huýt sáo phản đối:

– Giết. Phải giết hết bọn chệt, bọn Tàu-ô, bọn Xạ-phang, bọn ghê Tầu. Giết không tha một đứa.

Vua Bà Bắc-biên xua tay ra hiệu cho mọi người im lặng:

– Hãy để Trần công tử nói hết đã.

Tự-Mai vốn giống bố về lòng can đảm, tính ngang tàng. Nó nói lớn hơn:

– Tôi ở miền xuôi, thường nghe đồn rằng, mỗi khi quân Tống vượt biên sang cướp phá. Các Động-chủ, Châu-trưởng lại xua quân sang giết người, đốt nhà, cướp của để trả đũa. Người nào càng làm mạnh, càng chém giết trả thù nhiều, càng được các động chủ, châu trưởng khác kính phục. Có đúng thế không?

– Đúng thế!

– Như vậy là lấy bạo tàn thay bạo tàn, trái ngược với chủ đạo tộc Việt.

Nùng Dân-Phú cười nhạt:

– Trái đạo là thế nào! Từ trước đến giờ, bọn biên trấn chúng tôi lấy đường lối ấy làm phương châm bảo quốc. Công tử cho rằng sai ư? Chúng tôi xin rửa tai nghe công tử dạy bảo.

Vi Đại-An cũng nói:

– Như vậy ý Trần công tử muốn chúng tôi cứ ngồi nhìn quân Tống sang cướp của, giết người, hiếp đàn bà con gái, rồi đưa cổ cho chúng chặt đầu bêu lên cây, phơi gan ruột ra cho quạ mổ, cho thú ăn thịt chắc?

Mọi người vỗ tay vang dội.

Tự-Mai thấy người người phản đối. Nó càng thêm can đảm, tự nhủ thầm:

– Hôm nay ta mà không giảng giải rõ chủ đạo tộc Việt cho những người này, e rằng Đại-Việt sau hơn trăm năm nữa, không còn.

Nó dơ tay vẫy mọi người:

– Xin các vị bớt nóng nảy.

Mọi người im lặng trở lại.

Tự-Mai vận nội lực nói thực lớn:

– Trước khi nói về chủ đạo tộc Việt. Tôi xin bàn về việc quân Tống sang cướp phá đã. Tôi đã ăn ngủ tại Khu-mật viện gần năm nay. Bao nhiêu tin tức về triều Tống, tin tức Nam-biên đại thần trấn vùng Lưỡng-Quảng, cùng quân sĩ của họ, tôi theo dõi rất kỹ. Tôi cũng nghiên cứu kỹ tấu chương của họ gửi về triều, cùng chỉ dụ của triều đình ban xuống cho biên thần. Tôi lại cũng đọc chỉ dụ bản triều gửi cho quý vị, cũng như tấu chương của quý vị gửi về. Tôi tìm ra được một khiếm khuyết lớn của chúng ta trong chính sách Bắc-biên.

Thanh-Mai thấy em lý luận vững chắc, nhưng nàng có cảm tưởng nó sẽ bác bỏ bấy chỉ dụ của chồng. Nàng ngồi nghe mà trong lòng lo lắng.

Tự-Mai tiếp:

– Trước kia tôi không rõ. Tôi chỉ kể từ khi Hoàng-thượng lên ngôi. Tính đến nay trải mười tám năm. Trong mười tám năm có sáu mươi sáu lần quân Tống vào cướp phá. Trong sáu mươi sáu lần đó, ba mươi hai lần do các Trại-chủ, Động-chủ Tống có hiềm khích với trại chủ, châu trưởng bên Việt. Nguyên do, đôi khi chỉ vì con chó chạy lạc, con bò ăn lúa của nhau mà ra. Thằng hoặc, con em chơi với nhau rồi cãi cọ, đưa đến đánh nhau. Phụ huynh hai bên không biết răn đe con, đem quân đánh giết loạn lên. Đây thuộc lỗi hai bên.

Các Động-chủ, Châu-trưởng thấy điều Tự-Mai nói không sai chút nào. Họ nhìn nhau, có vẻ ngượng ngập. Tự-Mai biết đã giảm được khí thế hùng hổ của họ. Nó tiếp:

– Trong hai mươi bốn lần còn lại, có mười bảy lần do võ quan Tống dung dưỡng quân sĩ ăn cướp. Biên thần đã trách phạt người chỉ huy. Nhưng họ tấu về triều rằng quân ta sang cướp, binh Tống phải đánh đuổi. Đây hoàn toàn lỗi về phía Tống. Chỉ có bảy lần,

biên thần Tống đa sự, đem quân vào đất Việt thu thuế, bị chúng ta đánh đuổi. Bấy lần đó mới đúng lỗi về Tống.

Nó thở dài:

– Nếu các vị khéo léo đôi chút, tôi nghĩ giờ này Tống không dám có ảo vọng chiếm Đại-Việt.

Vi Thủ-An hỏi:

– Công tử bảo khéo léo. Thế nào là khéo léo?

– Các vị nên chia Trung-nguyên làm ba loại người. Một là triều đình. Hai là Biên-thần. Ba là dân chúng. Từ trước đến giờ, chủ trương xâm chiếm Đại-Việt ta, hoàn toàn do triều đình Trung-nguyên, hoặc biên thần, chứ dân Hoa, không bao giờ có ý đó. Vì họ đâu ngu dại gì mà lặn mình vào chỗ chết, hoặc bỏ nhà theo quân làm phu khuân vác? Từ Tần Thủy-Hoàng đánh Âu-lạc do tham vọng thống nhất Thiên-hạ, đến Quang-Vũ diệt Lĩnh-Nam vì sợ Lĩnh-Nam mạnh, quay lên chiếm Trung-nguyên. Tống đánh ta, do đám quan lại hiểu sự mà ra. Từ sau trận Chi-lăng, tất cả những rắc rối ở Bắc-biên, đều do biên thần Tống hiểu sự. Có đúng thế không?

Phò mã Thân Thừa-Quý rất cảm tình với phái Đông-a, với Tự-Mai. Ông hỏi:

– Xin công tử cho biết, bằng chủ đạo tộc Việt, ta phải ứng phó ra sao?

– Thừa phò mã, Khai-Quốc vương đã ban chỉ dụ rồi. Đối với triều Tống, ta cần mạnh. Mạnh để cho cái ông con trời trong đầu vua quan Tống phải kinh sợ. Ta lại dùng nhu, tuế cống đầy đủ, lời lẽ nhũn nhặn. Như vậy có nghĩa: Ông với tôi là anh em. Ông để tôi yên, ông có bạn tốt ở phương Nam. Ông muốn gây sự, ông sẽ có kẻ thù đủ sức mạnh đối phó với ông.

Nó nói lớn hơn:

– Đối với biên thần Tống, như Khai-Quốc vương ban chỉ dụ. Ta chia họ làm hai. Những người chịu để ta yên, ta hậu lễ, lời hòa, giao hảo với họ. Còn đối với bọn hiểu sự gây chuyện, ta thẳng tay. Họ cho quân lấn đất, cướp phá, ta phản công thực mạnh. Chúng đánh một chiêu, ta đánh mười chiêu. Chúng bắn một mũi tên, ta bắn trăm mũi. Ta cho cao thủ nhập thành giết họ, giết cả vợ con, tôi tớ, chó mèo, gà vịt. Ta cho người về quê, giết bố mẹ họ hàng, đào mồ cuốc mả lên. Như vậy mỗi khi một biên quan Tống tới trấn nhậm, họ thấy gương trước mà kinh sợ. Nhưng...

Nó im lặng để mọi người chờ đợi, rồi tiếp:

– Tuyệt đối không đụng chạm đến dân chúng. Dân chúng vô tội. Vả dân Nam-biên Tống đều thuộc tộc Việt cả. Ta không thể tàn sát họ. Tàn sát họ trái với chủ đạo tộc Việt.

Vi Thủ-An hỏi:

– Đối với những vụ các Khê động thuộc Tống vào cướp phá, chúng tôi phải đối phó ra sao?

Tự-Mai chỉ vào bản đồ biên cương Tống-Việt:

– Bỏ vấn đề Bắc-biên xưa của ta tới hồ Động-dinh. Chỉ kể biên giới thuộc Giao-chỉ cũ thôi. Biên giới Giao-chỉ tới Quế-lâm, kể từ sông Tả-giang trở xuống. Sau vua Ngô dựng

lại tự chủ, ngài chỉ giữ được vùng núi rừng, khô động phía Bắc. Còn vùng đồng bằng từ các khô động tới Tả-giang trống trải, không giữ được. Thế nhưng từ đó tới giờ, Tống cho người đến các khô động đe dọa, dụ dỗ. Ngày nay phân nửa khô động theo Tống. Họ theo Tống là bất đắc dĩ, chứ bản tâm họ nào muốn bỏ tộc Việt, theo tộc Hán? Các vị có đồng ý với tôi rằng dân chúng từ hồ Động-đình tới Bắc-biên này, tuy thuộc Tống. Có nơi nói tiếng Hán, có nơi nói tiếng Việt. Nhưng họ đều là người Việt không?

– Đúng thế!

– Quả vậy!

– Họ là người Việt. Thế nhưng mỗi khi có va chạm với quan quân Tống, các vị xua quân qua cướp phá, chém giết họ. Vậy có phải các vị chém giết đồng bào, chém giết người Việt, trái hẳn chủ đạo tộc Việt không? Các vị chém giết họ. Họ trút oán lên đầu các vị. Họ càng phải trung thành với quan quân Tống. Họ xích lại gần Tống để được bảo vệ. Trong khi đó quan quân Tống khoan khoái trong lòng: Bọn Việt chúng bay cứ chém giết nhau đi, thù hận nhau đi. Ta ngồi cao ôm gối sung sướng.

Hội trường im lặng, không một tiếng động. Tự-Mai tiếp:

– Đối với các cuộc đụng chạm giữa các khô động. Tôi xin các vị nhịn nhục, dùng ôn hòa giải quyết với nhau. Chứ các vị cứ chém giết nhau, phân ra khô động Tống, khô động Việt. Thực sự đều là người Việt, còn gì đau lòng hơn? Cứ đà này, dần dà nay mất một khô động, mai mất một khô động. Ít năm sau, 207 khô động thuộc Tống cả. Bấy giờ họ chỉ cần một đạo quân, có thể vào Thăng-long. Họa vong quốc lại đến, lần này không thể phục hồi được nữa.

Vua Bà Bắc-biên hướng Tự-Mai:

– Đa tạ Trần công tử đã dùng chủ đạo tộc Việt giảng giải, chỉ cho rõ đường lối giải quyết xung đột với Tống. Kể từ nay, tôi xin các vị lấy lời Trần công tử làm khuôn mẫu trong việc biên phòng.

Cho đến nay, trải hơn nghìn năm, người sau đọc sử Tống, Lý đều không hiểu nổi chính sách Bắc-biên của Đại-Việt. Vì về phương diện ngoại giao, triều Lý tiến cống rất hậu. Sứ thần sang Tống gồm toàn người văn mô vũ lược, lời lẽ mềm dẻo, lễ cống hậu hĩnh. Trong khi các quan biên trấn Đại-Việt tỏ ra cực kỳ cương quyết. Hơi có đụng chạm, quân Việt phản ứng khốc liệt.

Chỉ độc giả Anh-hùng Bắc-cương biết rõ sách lược đó do ai thiết lập. Thiết lập trong trường hợp nào.

Hôm đó Vương dự tiệc đãi động chủ 207 khô động.

Tối trở về cung vua Bà Bắc-biên. Thanh-Mai hỏi Thiệu-Cực:

– Cháu cầm lực lượng Tể-tác Bắc-biên. Cháu cho mợ biết rõ hơn về việc tuyển người thống lĩnh thay thế Lưu Nguyên cùng Hoàng Sùng-Anh.

Thiệu-Cực đưa mắt hỏi mẹ. Công chúa Linh-Nam Bảo-Hoà nói:

– Mợ có ý định gì về việc này chăng?

– Em nghĩ, hai đứa trẻ Thuận-Tông, Thiện-Lãm, chị truyền lệnh đưa về Thăng-Long nuôi cho ăn học. Phí tổn do chị đài thọ. Chúng nghiêm nhiên trở thành con chị. Là con

chị, chúng có toàn quyền dự cuộc tranh tài, tuyển người thống lĩnh thay thế Lưu Nguyên cùng Hoàng Sùng-Anh.

Vua Bà Bắc-biên đưa mắt hỏi Thuận-Tông, Thiện-Lãm:

– Các con học võ đến đâu rồi? Mạ mạ nghe Lãm được đạo sư Nùng-Sơn tử thu làm đồ đệ. Thuận-Tông được Thái-cô Tịnh-Huyền dạy dỗ. Lâu nay mạ mạ không có thời giờ gần các con để hỏi cho rõ.

Hà Thiện-Lãm thấy mẹ nuôi cực kỳ oai phong, nhưng bà lại ôn nhu với nó còn hơn mẹ đẻ. Nó cảm động lắm:

– Sư phụ dạy con căn bản nội công Tản-viên, cùng tất cả quyền cước. Sau này chị Bảo-Hoà dạy con Phục-ngư thần chưởng. Gần đây con được anh Tự-Mai dạy con quyền pháp Đông-a cùng nội công Đông-a.

Thuận-Tông đáp:

– Con được sư phụ dạy võ công Mê-linh. Người dạy cả tiền thuật phái Hoa-lư xưa nữa. Gần đây anh Đản dạy con võ công Cửu-chân. Chị Mỹ-Linh dạy kiếm thuật.

Phò mã Thân Thừa-Quý gật đầu:

– Hay lắm. Các con áp dụng đúng cổ nhân dạy Học thầy không tày học bạn. Ở Bắc-biên này, thiếu niên ngang tuổi với các con đều luyện võ. Võ công của họ có hai loại. Một là của phái Tây-vu. Hai là của Trung-quốc. Thế này, nếu đối thủ sử dụng võ công Trung-quốc, để cho Thuận-Tông xuất hiện. Vì võ công Tông thuộc phái Mê-linh, khắc chế võ công Trung-quốc. Còn họ sử dụng võ công Tây-vu, để Thiện-Lãm xuất thủ. Vì võ công Tản-viên ưu thắng nhất trong các võ công Đại-Việt. Ngày mai, hết hạn ghi danh tranh tài. Vậy Thiệu-Cực dẫn hai em đi ghi danh ngay mới kịp.

Vua Bà Bắc-biên hỏi Tự-Mai:

– Trần công tử. Hôm đại hội Thăng-long, tôi được chứng kiến võ công của công tử không phải tầm thường. Vậy công tử thử giao nghiệm võ công Thiện-Lãm, Thuận-Tông xem công lực chúng đến đâu rồi.

Bà nói với Thanh-Mai:

– Trong chúng ta đây, võ công em cao nhất. Phụ thân em nổi tiếng bác học, võ học Đại-Việt em hiểu hết. Vậy em điều khiển cuộc khảo nghiệm này dùm chị.

Thanh-Mai vâng dạ lĩnh mệnh.

Bà nói với Tự-Mai:

– Trần công tử. Công tử khảo nghiệm Thiện-Lãm trước cho.

Từ lúc đến Bắc-biên, Tự-Mai phải ngồi cấm khẩu. Vì khi nói, nó không biết xưng hô với vua Bà Bắc-biên ra sao. So với Thiệu-Thái, Bảo-Hoà, nó thuộc hàng con cháu. So với Thanh-Mai, nó thuộc vai em. Bây giờ bị vua Bà Bắc-biên hỏi, nó luống cuống không biết xưng hô thế nào?

Thanh-Mai hiểu em mình là con kết. Bất cứ hình phạt nào nó cũng không sợ. Nó chỉ ngán bị phạt ngồi tĩnh tâm. Khi tới Bắc-biên, thấy em ngồi im, nàng đã đoán ra cái khó khăn của nó trong cách xưng hô. Nàng nghĩ thầm:

– Càng tốt. Như vậy nó khỏi xạo, nhức đầu.

Bây giờ thấy em luống cuống, nàng gỡ rối cho nó:

– Tự phải coi mình ngang vai với anh Thiệu-Thái. Chứ không được trèo cao!

Được chị giải thoát, Tự-Mai khoan khoái. Nó vẫy Thuận-Tông, Thiện-Lãm:

– Nào bây giờ Lãm đấu với anh trước.

Tự-Mai, Thiện-Lãm hướng vào cử tọa hành lễ rồi đứng thủ thế.

Thanh-Mai hô:

– Xuất thủ!

Thiện-Lãm lùi một bước, nó xuất chiêu Ác ngư nan độ tấn công. Tự-Mai chuyển thân dùng Đông-a chưởng pháp đỡ. Bộp một tiếng. Thiện-Lãm bật lui ba bước. Khí huyết đảo lộn. Nó biết Tự-Mai mới xử dụng có ba thành công lực. Bằng không nó đã bị bật tung lên cao rồi. Tự-Mai tấn công liền ba chưởng.

Đến đó, có thân binh hành lễ với vua Bà Bắc-biên:

– Khải tấu vua Bà. Có một vị ni sư pháp danh Tịnh-Huyền xin cầu kiến.

Từ vua Bà Bắc-biên, Thân phò-mã cho tới Khai-Quốc vương, đều thất kinh. Thanh-Mai hô lên:

– Ngừng tay!.

Rồi nàng vẫy chúng theo vua Bà ra tiếp cô mẫu Tịnh-Huyền. Tới cổng thành, vua Bà hô lớn:

– Thần nhi xin tham kiến cô mẫu.

Sư thái Tịnh-Huyền vẫy tay không cho mọi người hành đại lễ. Bà tiến lên nắm tay vua Bà Bắc-biên, Thân phò-mã rồi hướng Khai-Quốc vương:

– Ta biết các con đang hội họp, nên dẫn Kim-Thành, Trường-Ninh ngao du cho rộng kiến thức.

Phía sau sư thái, Quận-chúa Kim-Thành, Trường-Ninh tiến lên hành lễ với vua Bà Bắc-biên, Thân phò-mã, Khai-Quốc vương, cùng Vương-phi Thanh-Mai.

Tịnh-Huyền vuốt tóc phò mã Thân Thừa-Quý như mẹ vuốt tóc con, dù ông tuổi đã bốn mươi:

– Song thân con đâu? Cô muốn gặp.

Thân phò-mã kính cẩn:

– Hôm trước đây, có thư của quyền chưởng môn phái Tản-viên báo cho biết: Lực lượng phái Hoa-sơn do Hoa-sơn tứ lão cầm đầu, sẽ viếng thăm tổng đàn phái Tản-viên, cùng lễ thánh Sơn-Tinh. Sau đó tới đây lễ Hồ tiên cô cùng chư thánh Tây-vu. Vì vậy song thân con lên tận biên giới đón cho phái đạo võ lâm với nhau.

Tịnh-Huyền hỏi lại:

– Từ trước đến giờ, võ lâm Trung-quốc có tới hành hương như vậy bao giờ chưa?

– Thừa cô-mẫu, rất thường. Năm trước phái Nga-mi, rồi phái Không-động. Ngược lại võ lâm Đại-Việt cũng thường hành hương tổng đàn các võ phái Trung-nguyên.

Thanh-Mai thấy quàng mắt Kim-Thành, Trường-Ninh hơi thâm. Biết chúng đang lo nghĩ về việc vương phi Khai-Thiên mất tích. Nàng tiến lên nắm tay hai cháu:

– Hai cháu đừng lo. Vương mẫu hai cháu hiện rất an toàn. Với võ công Mỹ-Linh, Thiệu-Thái đi bên cạnh bà, không dễ gì ai hại nổi Vương-mẫu đâu.

Thân phò-mã trình bày với sư thái Tịnh-Huyền về mọi việc đang diễn ra.

Bà mỉm cười:

– Được đấy. Nào Tự-Mai tiếp tục khảo nghiệm võ công Thiệu-Lâm, Thuận-Tông.

Tự-Mai lại phát chiêu tấn công Hà Thiệu-Lâm. Thiệu-Lâm ung dung trả đòn. Đấu được trên năm mươi hiệp, Thanh-Mai hô:

– Ngừng tay!

Hai người lui lại hành lễ, rồi về chỗ ngồi. Thanh-Mai đưa mắt nhìn vua Bà:

– Chị thấy thế nào?

– Võ công Thiệu-Lâm tiến mau thực. Hiện khắp vùng này khó kiếm ra đối thủ của chúng. Có điều khê động của mình vốn hỗn tạp vừa Hoa, vừa Việt. Chị sợ biên thần nhà Tống sẽ sai người của họ len lỏi vào tranh dành. Để hỏi Thiệu-Cực mới rõ được.

Thân Thiệu-Cực đứng hầu phía sau. Chàng cung kính hành lễ, rồi đáp:

– Thưa mợ, tin tức của mình ghi nhận, Tống cho sáu thiếu niên trà trộn vào tranh tài.

Khai-Quốc vương hỏi:

– Sáu người đó gốc tích ra sao?

— Thưa cậu, hai người xuất thân phái Thiệu-Lâm tên Đào Bật, Quách Quỳ. Tuổi chúng khoảng mười sáu, mười bảy. Võ công chúng thuộc loại hiếm có. Chúng do Khu-mật viện sai xuống.

Nghe đến tên Quách Quỳ, bọn Tự-Mai đưa mắt nhìn nhau, cùng gật đầu.

– Hai người kế tiếp tên Khúc Chấn, Triệu Tiết, do biên thần Vương Duy-Chính đưa ra. Chúng thuộc phái Hoa-sơn. Võ công chúng tương đương với bọn Quách Quỳ. Hai người nữa tên Yên Đạt, Tu Kỳ, chúng thuộc phái Võ-đang. Hai tên này do Lưu-hậu sai xuống.

Khai-Quốc vương hỏi vua Bà Bắc-biên:

– Chị nghĩ sao?

– Theo chị biết ba toán của Lưu hậu, biên thần cùng Khu-mật viện không biết nhau. Vì vậy ta phải tính kế sao cho tụi chúng chém giết lẫn nhau. Khi chúng mệt mỏi, cho người bên mình xuất hiện, mới hy vọng thắng thế. Thôi! Ta khảo nghiệm võ công Thuận-Tông đã.

Thanh-Mai bảo Thuận-Tông:

– Đến lượt em. Em xuất chiêu đi.

Lê Thuận-Tông hành lễ rồi đứng đối diện với Tự-Mai. Thanh-Mai hô:

– Xuất chiêu!

Thuận-Tông phát chiêu Loa-thành nguyệt ảo trong Cửu-chân chương pháp tấn công trước. Tự-Mai nhảy lui tránh. Nó trả bằng một chiêu võ công Thiệu-Lâm. Nó đánh cầm chừng, mục đích cho sư đệ hiển lộ hết bản lĩnh. Được trên trăm chiêu. Thanh-Mai hô:

– Ngừng tay!

Hai người lùi lại, hành lễ rồi về chỗ.

Thanh-Mai hỏi vua Bà:

– Chị xem bản lĩnh hai đứa như vậy có đủ không?

– Hiệem trên vùng Bắc-biên, các thiếu niên ngang tuổi với chúng, không ai vượt nổi chúng. Tuy nhiên ngoài vòm trời này, còn vòm trời khác. Khó có thể đoán nổi.

Khai-Quốc vương gọi Thiệu-Cực, Thanh-Trúc lại gần, ban chỉ dụ:

– Việc phái Hoa-sơn hành hương tổng đàn phái Tây-vu, Tản-viên. Ý cháu thế nào?

Thiệu-Cực nghe cậu hỏi, mắt chàng sáng lên:

– Ông nội với mạ mạ cho rằng lẽ thường. Còn con. Con cầm đầu Khu-mật viên Bắc-biên con nghĩ khác. Phái Hoa-sơn đã chuẩn bị cho hai thiếu niên tranh chức động trưởng của ta. Như vậy họ đương nhiên đối đầu với Đại-Việt. Việc hành hương này, chỉ với mục đích dò thám tình hình mà thôi.

– Đúng thế. Cháu mượn cơ dẫn năm ông mãnh cùng Kim-Thành, Trường-Ninh vắng cảnh, rồi thăm thú tình hình Tản-lĩnh xem sao. Trước khi đến đây, cậu sai chim ưng đem thư lên Tản-lĩnh triệu Đào Nhị, Tam-Bách đến hội, mà giờ này họ chưa tới. Cậu nghĩ núi Tản có sự.

Thiệu-Cực vâng lệnh Khai-Quốc vương, chàng gọi một số thuộc hạ dặn dò, rồi giả bộ rủ đám trẻ dạo chơi.

Sáng hôm sau. Trong đám trẻ, Thiệu-Cực, Thanh-Trúc lớn tuổi hơn hết. Hai người dẫn năm ông mãnh Đản, Mai, Lãm, Tông, Văn cùng Kim-Thành, Trường-Ninh dạo chơi khắp suối rừng vùng Lạng-châu.

Thiện-Lãm, Thuận-Tông trước đây đã được Mỹ-Linh cho ăn cỗ Trung-thu với Kim-Thành, Trường-Ninh. Tuy cả bốn tuổi chưa ai quá mười bảy, nhưng trong lòng họ đã sớm nảy ra mối nhu tình nhẹ nhàng. Thế rồi từ đấy đến giờ, cả bốn không có dịp gặp nhau. Bây giờ họ được tự do truyện trò, hỏi còn gì hạnh phúc hơn?

Tôn Đản, Tự-Mai, có lần kể về mối tình chớm nở giữa Thiện-Lãm với Trường-Ninh; Thuận-Tông với Kim-Thành cho Thiệu-Cực, Thanh-Trúc nghe. Vì vậy Thiệu-Cực chia cho Thuận-Tông, Kim-Thành đi chung một voi. Thiện-Lãm, Trường-Ninh đi chung một voi. Bốn người đi trên bốn voi.

Thiện-Lãm, Thuận-Tông gì mà không hiểu hảo ý của Thiệu-Cực. Cả hai nguyện thầm trong lòng:

– Hôm trước trong lòng chị Mỹ-Linh nở ra bông sen tươi hồng, ban cho mình ngồi ăn cỗ với Kim-Thành, Trường-Ninh. Bây giờ tới anh Thiệu-Cực. Mình đã niệm Nam mô Mỹ-Linh bồ tát. Bọn mình là những đứa trẻ răn mặt thôn dã. Chỉ vì nhờ phụ huynh dạy kỹ lưỡng về chủ đạo tộc Việt, rồi gặp kỳ duyên, cùng nhau lo quốc sự. Bây giờ được gần công-chúa cao quý biết bao.

Bất giác nó đưa mắt nhìn Thiệu-Cực, trong lòng thấm niềm biết ơn sâu sa vô kể. Sáu mắt giao nhau. Thiệu-Cực như đọc được tâm tư hai đứa em. Chàng cười, nói bằng quơ:

– Anh hùng đầu quân xuất thân. Ông ngoại anh khởi đầu làm người chăn trâu cho chùa để kiếm miếng ăn.

Lãm, Tông kính cẩn:

– Đa tạ đại ca chỉ dạy.

Bàn về võ công, Thiệu-Cực không cao. Nhưng chàng là người tinh minh mẫn cán, thông minh tuyệt thế. Lại nữa, thay bố mẹ cầm đầu hệ thống tế tác Bắc-biên, nơi Tống, Việt xảy ra cuộc tranh dành ảnh hưởng 207 khê động. Có thể nói, hôm nay khê động này còn trung thành với Việt. Hôm sau bùng mất dậy, đã biến ra của Tống. Hoá cho nên chàng thành người cẩn thận, tinh tế vô cùng. Dù đi chơi, chàng cũng mang theo đàn chim ưng tuần tiễu trên trời, cùng cặp chó sói phòng gian nhân hãm hại.

Vừa đi trên voi, chàng vừa chỉ suối, đồi giảng giải cho các em nghe. Thỉnh thoảng chàng nhìn lên trời quan sát động tĩnh của đàn chim ưng bay tuần phòng. Chàng chỉ lên đỉnh ngọn núi cao chót vót:

– Các em hãy nhìn: Trước mặt chúng ta có ngọn núi Tản-viên. Núi này chưa từng ai lên nổi. Xung quanh núi Tản-viên có bốn ngọn núi châu vào, đều mang tên núi vua Bà.

Trường-Ninh ngược mắt nhìn lên. Trước mặt nàng, một ngọn núi cao chót vót, hình dáng như cái bát úp. Đỉnh thóp lại, rồi phình ra, vượt lên cao, giống như trái bầu. Đỉnh núi, mây trắng che khuất, mờ mờ không nhìn rõ. Nàng hỏi Thiệu-Cực:

– Hồi còn bé, vương mẫu kể cho em nghe rằng: Đời vua Hùng thứ tám mươi tám, có công chúa My-Nương xinh đẹp vô cùng. Vua truyền võ lâm thiên hạ tới đấu võ tuyển phò mã. Cuối cùng có hai võ sư thắng khắp anh hùng. Một người làm nghề đốn củi. Một người làm nghề câu cá. Vua truyền hai người đấu với nhau. Đấu đến hơn nghìn hiệp, vẫn bất phân thắng bại. Vua sợ đấu nữa, ắt có một người chết, khiến đất nước mất một anh tài. Vua truyền ai mang lễ vật tới trước, vua gả công chúa cho.

Nghe truyện ngồ ngộ, Thuận-Tông hỏi:

– Lễ vua đòi gồm những gì?

– Một đôi voi trắng, một đôi cá sấu lớn. Mười con ngựa câu lông đỏ, mười con rùa to. Năm hũ rượu, phải là thứ rượu có tám bốc lên.

– Vua cũng công bằng đấy chứ? Ngài đòi vừa thú rừng vừa hải sản, cho ông câu, ông tiều có dịp thi thố tài năng. Thế ai đem lễ tới trước?

– Ông tiều! Chỉ mấy ngày sau, ông tiều nộp đủ lễ số. Vua truyền gả Công-chúa cho. Ông tiều mang Công-chúa lên núi Tản-viên hưởng thanh phúc. Khi ông ngư kiếm đủ lễ vật đem tới, đã trễ mười ngày. Ông ngư nổi giận, đi thuyền dọc sông tới đây tìm ông tiều. Hai bên đại chiến hơn tháng. Ông tiều dẫn Công-chúa lên đỉnh núi ở. Từ đấy về sau, mỗi năm, mùa nước lớn, ông ngư tìm ông tiều trả hận. Vì vậy dân chúng đồn ông ngư dâng nước lên đánh ông tiều, làm dân chúng bị lụt.

Thuận-Tông hỏi tiếp:

– Thế ông ngư, ông tiều tên gì?

– Không ai biết. Vì ông ngư ở dưới sông, dân chúng đặt cho ông tên Thủy-Tinh. Ông tiều ở núi, được đặt tên Sơn-Tinh. Ông Thủy-Tinh ra sao, không ai rõ. Còn ông Sơn-Tinh thu đệ tử lập ra phái Tản-viên.

Lê Văn nhìn lên núi, nó chau mày lại hỏi Thiệu-Cực:

– Đỉnh núi thật thế kia, bố ai lên cho được. Làm cách nào cụ Sơn-Tinh đưa Công-chúa tới đỉnh nổi? Không lẽ cụ biết bay?

Thiệu-Cực nháy mắt cười:

– Có nhiều đường lên theo hang bí mật. Hang xuyên trong lòng núi lên đỉnh. Xưa kia, chỉ chương môn phái Tản-Viên mới biết hết những hang, đường mà thôi. Sau núi bị Đỗ Xích-Thập mưu chiếm ngụ. Chương môn Đặng Đại-Khê chống trả biết bao lần. Từ khi mẹ mẹ về đây, ông trao núi cho mẹ mẹ. Mẹ mẹ phái đạo quân hơn trăm con hổ canh giữ, Xích-Thập mới bỏ ý định chiếm. Từ sau đại hội Thăng-long, Xích-Thập qui phục anh Thiệu-Thái. Mẹ mẹ truyền trả núi lại cho phái Tản-viên. Bảo-Hòa làm chương môn, nhưng vì quốc sự, trao cho Đào Nhị, Đào Tam-Bách trông coi.

Trường-Ninh đề nghị:

– Anh Thiệu-Cực à! Anh dẫn bọn em lên núi lễ thánh Tản-viên đi.

Trường-Ninh vốn dịu dàng, lời nói của nàng ngọt ngào nhu mì, ai nghe cũng phải động lòng. Thiệu-Cực gật đầu:

– Ừ, anh sẽ đưa các em lên lễ tổ sư phái Tản-viên. Nhất là Thiện-Lâm. Chú được đạo sư Nùng-Sơn tử thu làm đồ đệ, chú đã lên tổng đàn bá tổ lần nào chưa?

– Có, sư phụ dẫn em lên hai lần tất cả. Người nói, có nhiều đường lên lắm. Tất cả đều phải thông qua hang đá rất hiểm trở. Tản-viên là nơi chôn cất kho tàng Âu-Việt, vì vậy, những con đường này đều có cạm bẫy. Không được người trong phái dẫn lên, e bị đá đè chết.

Nó nhấn mạnh:

– Sư phụ nói: Người ngoài muốn lên lễ thánh Tản phải xin phép. Chị Bảo-Hòa đang cùng anh Thông-Mai bận quốc sự vắng nhà. Trên đỉnh do anh em họ Đào thay thế chương quản. Tuy anh là anh chị Bảo-Hòa, song em nghĩ, anh cũng nên viết thư sai chim ưng đem lên xin phép cho phái đạo.

Cả bọn ngửa mặt nhìn lên. Đỉnh núi ẩn hiện trong làn mây trắng. Thiệu-Cực viết mấy chữ vào tờ giấy, bỏ vào ống tre dưới chân chim ưng, rồi sai đi. Đôi chim ưng tung cánh biến vào đám mây trắng trên bầu trời xanh.

Chợt nhớ ra điều gì, Tự-Mai hỏi Lê Văn:

– Ngày chú mười. Hôm trước bố anh nói, dường như tháng này Đại-Việt ngũ long họp nhau trên Tản-lĩnh bàn việc đào kho tàng. Chú có nghe bác nói họp ngày nào không?

– Không! Từ sau đại hội Thăng-long, bố bảo việc đất nước bố trao cho anh cả, việc nhà giao cho anh Hoàng Giang. Còn em, em lớn rồi, bố không cần quản chế nữa. Bố dắt bà Huệ-Phương ngao du tứ phương, trị bệnh cho thiên hạ. Em đâu có gần mà nghe bố nói?

Thiệu-Cực nhớ ra điều gì, chàng hỏi Tự-Mai:

– À anh quên hỏi, cuộc thi võ của triều đình vừa rồi, những ai trúng cách. Họ được bổ vào chức vụ gì?

– Trước khi thi, bố em đề nghị rằng: Thi cử là gì? Là giúp cho nhân tài thôn dã, núi rừng có dịp xuất hiện, góp công bảo vệ đất nước. Vì vậy phạm đệ tử danh môn, tài

đương nhiên có. Khi đất nước hữu sự, bốn phận phải cầm gươm, vì vậy không nên dự thi. Thành ra những người trúng tuyển, toàn khuôn mặt mới không à. Đa số họ thuộc Lạc-long giáo.

Thuận-Tông sướng quá reo:

– Ý kiến Trần sư bá thực tuyệt. Như bọn anh em mình, chả cần thi cử, cũng chẳng cần chức tước. Ấy vậy mà nước có sự, e bọn mình đứng lên trước.

Kim-Thành đưa mắt nhìn Thuận-Tông:

– Tông này, nước chưa có sự, mà chúng mình đã phải làm rồi. Đạo lý tộc Việt mình hay đấy chứ.

– Thế võ công những người trúng cách có khá không?

Thiệu-Cực vỗ vai Lê Văn hỏi. Lê Văn xịu mặt xuống:

– Sau đại hội Lộc-hà, em với Tự-Mai phải theo linh cữu mẫu thân về quê, nên không được chứng kiến. Kim-Thành, Trường-Ninh chắc biết rõ hơn.

Thấy nét mặt Tự-Mai, Lê Văn buồn man mác, Trường-Ninh quên mất việc nam nữ thụ bất tương thân. Nàng cầm tay hai người:

– Các anh buồn mà chi. Mỗi người trong chúng ta sinh ra vốn đã có cái nghiệp quả từ muôn vàn kiếp trước kết lại. Hai bác qua đời tuy thảm thiết. Thế nhưng còn hơn sống. Chúng mình sống chưa chắc đã sướng hơn người chết.

Thấy vẻ buồn chưa dứt hẳn trên mặt hai người. Nàng nói lảng:

– Để em thuật cho các anh nghe về cuộc tuyển võ.

Thanh-Trúc hiểu ý Trường-Ninh, nàng xen vào:

– Ừ, hôm ấy Kim-Thành, Trường-Ninh đứng hầu bên Hoàng-thượng, ắt biết hết chi tiết. Kim-Thành thuật đi.

Kim-Thành khoan thai kể:

– Kỳ này giám khảo không giống các kỳ trước. Theo như luật định, giám khảo có ba người. Một là do Quốc-sư đề cử. Hai là do Thái-úy tổng đốc binh mã đề cử. Ba là do môn phái đứng tổ chức đề cử, tức phái Mê-Linh. Năm nay chính ông nội xin cải tổ. Ông nội cho rằng cần có những võ lâm tộc Việt làm giám khảo. Vì những vị đó mới hiểu dân tình, binh tình. Ông nội nhờ Đại-Việt ngũ long cử giám khảo.

Tự-Mai tán thành:

– Có ra ngoài mới biết dân tình. Thế Đại-Việt ngũ long cử ai?

– Các ngài họp, rồi mời Đoàn vương-gia nước Đại-Lý làm chánh chủ khảo. Phó chủ khảo có ba vị. Chấm về nội lực, cụ Sử Anh được mời vào chức vụ này. Một vị chấm về chiêu số, Hoàng-thúc Rát Ta Na phái Tha-nôm được mời. Một vị hỏi về võ đạo, chủ đạo tộc Việt. Đến đây Đại-Việt ngũ long bất đồng ý kiến.

Thiện-Lãm kinh ngạc:

– Ủa, tôi nghe từ sau đại hội Lộc-hà, Ngũ-long nhất nhất thuận nhau lắm kia mà?

Trường-Ninh cười rất tươi, ánh mắt nàng như sương mờ đẹp vô cùng:

– Nguyên do, bốn vị đề cử một người. Hồng-Sơn đại phu lại không chống, cũng không thuận.

Thiệu-Cực hỏi:

– Lê sư bá có nêu lý do tại sao không?

Trường-Ninh mỉm cười rung đôi vai gầy:

– Vì người được đề cử là bà Lâm Huệ-Phương.

– À thì ra thế!

Tự-Mai đã quên đi chốc lát thảm cảnh mẹ chết, nó buột miệng: Tôi nghĩ võ đạo, chủ đạo tộc Việt của bà đến sư bá Hồng-Sơn với bố tôi cũng không theo kịp.

Trường-Ninh tiếp:

– Số tuyển sinh dự trù một trăm. Thí sinh trước do các đại môn phái đề cử. Ngoài ra dành hai mươi chỗ cho thí sinh tự do. Những thí sinh này phải dự cuộc sơ tuyển ở bộ binh. Sau bà Huệ-Phương tâu rằng: Lệ thí vốn ban bố trước đại hội Lộc-hà. Trong lệ cấm một số người không được dự vì phạm tội. Nay ông nội mới ban lệnh ân xá trong đại hội Lộc-hà, vì vậy cho ghi danh lại. Ai cũng được dự thi hết.

Nàng nhìn Lê Văn rồi tiếp:

– Bà còn nêu lý do: Trước, ông nội tuy làm vua, chỉ được thiên hạ quy phục chưa quá một nửa. Vì một nửa còn hướng về họ Lê, họ Đinh, về Hồng-thiết giáo. Nay tất cả đều một lòng. Vì vậy xin nâng số tuyển lên thành trăm rưỡi. Ông nội đồng ý tăng lên ba trăm. Lê-Văn nghĩ sao?

– Còn sao nữa? Như vậy nhân tài thảo dã đều không bỏ phí cuộc đời với cỏ cây. Thuận-Thiên hoàng-đế thua bố tôi về võ công, về y học. Nhưng về việc trị dân, ngài bỏ xa bố tôi đã đành. Tôi e vua Trưng sống lại cũng phải khen ngợi.

Kim-Thành tiếp:

– Sau khi tuyển xong. Những người trúng cách được đưa đến lễ tạ Quốc-tổ, Quốc-mẫu, rồi đến điện Càn-nguyên bái yết ông nội. Ông nội ban mũ áo, vàng bạc, rồi ban yến. Sau đó họ phải đến lễ ở đền thờ vua Trưng, Bắc-bình vương. Cuối cùng họ được nghỉ về quê tế cáo tổ tiên, tạ ơn sư phụ, bố mẹ, trong một tháng. Lệnh binh-bộ ban ra, sau một tháng, họ phải tុ về điện Giảng-võ học phép hành binh, bố trận, cùng luật lệ, rồi mới tùy theo tài bổ dụng.

Lê Văn suýt xoa:

– Từ khi dựng nước đến giờ, nay mới có thể lệ thi cử hay như vậy. Xét cho cùng, sở dĩ Thuận-Thiên hoàng-đế thành công, chẳng qua ngài có đức, biết trọng ý kiến người hiền, nhất là biết lấy chủ đạo tộc Việt làm căn bản.

Thiện-Lãm hỏi:

– Chú mười à! Chú được sư bá dạy thực kỹ, chú nắm vững đạo lý dân tộc. Chú giảng cho bọn này nguyên lý mà chú khen Thuận-Thiên hoàng đế biết giữ chủ đạo tộc Việt đi.

Lê Văn sửa quần áo ngay ngắn lại rồi trịnh trọng nói:

– Bên Tổng, lấy Nho làm chủ đạo. Vua với đại thần là tất cả. Vua ban chỉ, đại thần cúi đầu tuân theo. Đại thần tâu gì, vua không thích cứ thẳng tay gạt bỏ. Một vài đại thần triều Lý cũng chủ trương theo Tổng. Thuận-Thiên hoàng-đế không thế, ngài lắng nghe mọi giới phát biểu ý kiến. Nào các thiền sư Tiêu-sơn. Nào võ lâm thiên hạ. Nào quan

trấn ở biên cương. Cho chí đến một người phụ nữ trẻ như dưỡng mẫu tôi. Đúng như Thiên-địa kinh của tộc Việt chép: "...Làm vua không phải ngồi trên đầu trăm họ. Không phải để ban phúc giáng họa khắp dân. Khi ngồi vào ngôi vua, việc đầu tiên, lắng tai nghe người hiền. Rồi sao cho trăm họ yên vui hạnh phúc...".

Nó ngừng lại cho mọi người theo kịp, rồi tiếp:

– Sau khi trúng tuyển, các thí sinh phải đến lễ tiến trình ở đền thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Việc này có nghĩa: Từ nay các người không còn là dân dã nữa. Các người là của quốc dân, phải gánh vác trọng trách sơn hà. Về việc về quê báiyết sư phụ, tạ ơn tổ tiên, phụ mẫu, mục đích khuyến khích hương đảng thi nhau dạy dỗ con em, để được hưởng vinh hạnh.

Thiệu-Cực hỏi Kim-Thành:

– Anh có thấy một số người đỗ đạt gốc Bắc-biên vinh qui. Dân trong Khê động nghe tin con em mình trúng cách. Họ góp tiền làm tiệc linh đình lắm. Có Khê động hai bố con dự thi. Bố đậu thấp, con đậu cao mới vui. Thế trong cuộc thi có truyện vui buồn gì không?

– Nhiều lắm. Có ba tường hợp gái giả trai, sau khi trúng tuyển, bà Huệ-Phương mật tâu với ông. Ông không trị tội, mà bổ làm quan dạy ở Quốc-tử giám cùng cung nữ học tập. Lại có nhiều người Khê-động không biết nói tiếng Việt, họ nói tiếng Thái, tiếng Mường, tiếng Mèo, tiếng Ra-đê. Bà Huệ-Phương phải nhờ cô hai kiểm người thông dịch. Ông nội thích mấy thí sinh này lắm. Người đậu đã đành, người không đậu cũng được bổ làm quan.

Chờ mãi không thấy hai chim ưng trở về. Tự-Mai hỏi Thiệu-Cực:

– Anh thử sai chim ưng lên dò thám xem. Biết đâu trên ấy chẳng có bọn khác đến ở? Em nghi bọn Hoa-sơn đến báikiến ắt có dã tâm.

– Tại sao?

– Vì như anh trình bày, trong kỳ tranh tài động chủ, có Khúc Chấn, Triệu Tiết thuộc phái Hoa-sơn. Vì vậy bọn Hoa-sơn đi dọn đường trước chẳng?

Thiệu-Cực gật đầu:

– Tự-Mai tinh tế hơn anh.

Chàng hú hột hồi dài. Mười con chim ưng đang bay trên trời từ từ đáp xuống các ngọn cây xung quanh. Thiệu-Cực huyết sáo, chỉ trỏ một lát. Năm chim ưng cất cánh bay bổng lên làn mây. Còn năm con bay lượn tuần phòng.

Kim-Thành hỏi:

– Anh đã lên đỉnh núi bao giờ chưa?

– Chưa! Vì đỉnh núi thuộc tổng đàn phái Tản-viên. Luật phái này cấm không cho người ngoài lên đó. Chỉ đệ tử mới có quyền lên. Cho nên dù gan bằng trời anh cũng không dám tò mò.

Chờ một lát không thấy năm chim ưng trở lại. Tôn Đản nhắc Thiệu-Cực:

– Anh Cực! Từ đây lên đến đỉnh núi tuy cao thực. Song không lẽ chim ưng bay lâu như vậy?

Thiệu-Cực cũng sốt ruột, chàng lại sai hai chim ưng nữa bay lên. Không phải đợi lâu. Hai con ưng bay xuống. Chúng kêu lên những tiếng dài, thê lương. Thiệu-Cực kinh hãi nói:

– Như vậy năm chim ưng trước lành ít, dữ nhiều.

Chàng cầm tù và rúc lên ba hồi dài. Lát sau, một đàn hơn trăm chim ưng bay đến. Chàng chỉ trở lên núi nói với chúng. Chúng cùng cất cánh bay lên cao tuyệt mù.

Thanh-Trúc giải thích:

– Anh Cực sai cả đoàn chim ưng lên cứu viện toán trước đây.

Ước khoảng ăn xong bữa cơm, đàn chim ưng bay trở xuống với những con bị mất tích lúc đầu. Chúng kêu lên nhiều tiếng khẩn cấp.

Tự-Mai đề nghị:

– Anh Cực à! Em nghĩ trên núi có cái gì kỳ quái. Chúng ta phải lên dò thám cho biết rõ tình hình.

Thiệu-Cực đề nghị:

– Ở đây võ công Tự-Mai, Tôn Đản với Lê Văn cao nhất. Ba người theo anh leo núi. Còn các em ở lại với Thanh-Trúc.

Tôn Đản đã từng đi ra ngoài, nhiều kinh nghiệm. Nó đề nghị:

– Có lẽ tất cả trở về nhà trước, báo cho anh cả biết rõ việc chúng mình làm thì hay hơn.

Thanh-Trúc tán thành:

– Đúng vậy.

Thiệu-Cực chỉ vào ngọn suối đang chảy từ trên đỉnh xuống:

– Chúng ta leo theo ngọn suối mà lên núi.

Tự-Mai, Lê Văn xuất thân võ học danh gia, được huấn luyện cực kỳ chu đáo. Vì vậy bản lĩnh cao thâm không kém gì một cao thủ. Còn Thiệu-Cực, tuy có luyện tập, nhưng bản lĩnh không làm bao. Tôn Đản đã ở trong động Xuân-đài với Lý Long, Tự-Mai, được học di thư chân truyền. Nhưng thời gian luyện tập chưa có, thành ra bản lĩnh cũng chưa tới chỗ siêu việt.

Bốn người leo núi thoăn thoắt. Thiệu-Cực tuy chưa lên đỉnh Tản-viên bao giờ. Song nghiên cứu bản đồ rất kỹ, nên chàng dẫn đầu cả bọn. Vừa leo, chàng vừa quan sát mấy con chim ưng tuần tiểu, để phòng bị ám toán.

Leo được nửa chừng, Thiệu-Cực bắt đầu thở dốc. Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn phải ngừng lại chờ. Tự-Mai hỏi:

– Anh Cực này. Đường chúng mình leo là đường tắt. Dường như còn đường chính lên nữa phải không?

Thiệu-Cực vừa thở vừa đáp:

– Đúng vậy. Đường chính có thể dùng trâu, voi lên được, nhưng ngoằn ngoèo khúc khuỷu quanh co, xa lắm. Tuy vậy tới chỗ phình ra, cũng phải theo đường hang. Đường chúng ta lên này, lát nữa có hang ngầm tới đỉnh, ít người biết. Ngay cả hồi Đỗ Xích-Thập

trấn tại đây y cũng chẳng tường. Cửa hang bị lấp đá kín, chỉ để hở một lỗ nhỏ thông hơi. Ta phải khuân đá, mở cửa hầm, mới ra được.

Thình lình chim ưng dẫn đường kêu ré lên, rồi đâm bổ vào hốc đá trước mặt. Thiệu-Cực nói nhỏ:

– Coi chừng trước mặt có người. Không biết tiểu phụ, hay đệ tử phái Tản-viên.

Tự-Mai tung mình lên phía trước. Một hình ảnh làm nó mở to mắt ra: Trên cành cây mọc ngang, treo lủng lẳng một người đàn bà. Nó gọi Lê-Văn:

– Văn đệ, lên đây mau. Mau, mau, mau.

Tiếng mau cuối cùng vừa dứt thì Lê Văn đã lên tới nơi. Nó rút kiếm đưa một nhát, dây đứt, thiếu phụ rơi xuống. Nó dùng tay trái đỡ lấy nạn nhân, rồi đặt xuống bãi cỏ bằng phẳng. Không tự hiềm nam nữ, tay phải nó để lên ngực nạn nhân, tay trái bắt mạch.

Thiệu-Cực hỏi:

– Có hy vọng gì không?

– Người còn nóng, nhưng mạch hết nhảy rồi. Để em dùng kim châm cứu xem... may chăng.

Nó mở bọc lấy cái hộp bằng bạc ra. Trong hộp đầy kim. Nó cầm lấy một cây rồi bảo Tự-Mai:

– Công lực Tự-Mai cao, hãy để tay lên huyệt Đản-trung rồi dồn chân khí vào.

Tự-Mai vận khí, xòe bàn tay rồi để lên huyệt Đản-trung nạn nhân. Nó dồn chân khí ra. Trong khi đó Lê Văn châm vào huyệt Nhân-trung thiếu phụ. Thiếu phụ mở mắt, rồi bật lên tiếng khóc. Máu theo tiếng khóc tràn ra mũi, miệng.

Tự-Mai nhận ra thiếu phụ, nó nói với Thiệu-Cực:

– Anh Cú rừng! Bà này người trang Thiên-trường nhà em. Chị ta là con của thầy lang Trần Tấn-Cang và con điếm già Anh-Tần.

Lời nói của Tự-Mai làm Thiệu-Cực suy nghĩ:

– Từ Thiên-trường lên đây đường xa diệu vợi, thân gái dậm trường mà bà dám ra đi là một điều đáng chú ý. Hai là tại sao bà ta lại leo lên sườn núi này mà treo cổ tự tử?

Lê Văn dùng châm cứu trị cho nạn nhân, lát sau máu đã ngừng chảy. Nó để bà ngồi tựa lưng vào tảng đá. Thiếu phụ gọi Tự-Mai:

– Trần công tử! Người cũng có ở đây sao?

– Tôi cũng đang muốn hỏi lại cô câu này: Tại sao cô lại tự ải?

Hai giòng lệ thiếu phụ tuôn dài trên má. Bà ta móc trong bọc ra bức thư trao cho Tự-Mai:

– Tôi không muốn sống nữa, mà dù có muốn sống cũng không nổi. Vì tôi đã bị bọn Hồng-thiết giáo hạ độc. Trần công tử! Đây là thư tuyệt mệnh của tôi, nhờ công tử mang về trao cho bố tôi. Như vậy, sau khi chết tôi mới yên tâm.

Tự-Mai tiếp lấy thư bỏ vào túi. Nó định hỏi mấy câu, thì thình lình thiếu phụ rút trong bọc ra con dao, tự đâm vào ngực. Lê Văn, Tự-Mai tuy võ công cao, nhưng bà ta ra tay đột ngột. Cả hai đều chỉ biết kêu lên tiếng ngăn cản:

– Không nên.

Nhưng đã trễ. Lê Văn chạy lại bắt mạch. Nó lắc đầu:

– Dao đâm trúng tim. Lần này bà ta chết rồi.

Thiệu-Cực bảo Tự-Mai:

– Em lấy thư tuyệt mệnh đọc lên xem tại sao bà ta lại cố đi tìm cái chết.

Tự-Mai trao thư cho Lê Văn. Lê Văn đọc:

Kính đệ thư này lên phụ thân là Trần y sư, trang Thiên-trường.

Lê Văn đọc tiếp:

Bố ơi, khi bố nhận được thư này thì con đã chết từ lâu rồi. Con chết ở trên sườn núi Tản-lĩnh vùng Bắc-cương.

Con sinh ra làm con một danh y, lòng dạ nhân từ, như vậy thực còn gì sung sướng bằng. Nhưng tại sao mẹ con không phải là một người bình thường? Tại sao mẹ con lại đi làm những chuyện điểm nhục cho bố, cho ông bà ngoại, cho tổ tiên?

Khi con mới có trí khôn, thì mẹ bỏ bố, bỏ anh chị em con để theo Hồng-thiết giáo, rồi lại lập hội giao hoan tập thể, tự hiến thân làm điểm thí cho thiên hạ. Thế mà khi con lấy chồng, bố vẫn khuyên con, mỗi tháng đôi lần dẫn chồng đến thăm mẹ. Con tuân lời bố. Bố có biết đâu nỗi đau khổ đứt ruột cho con, mỗi khi đến thăm mẹ không? Trong nhà mẹ lúc nào cũng đầy bọn trốn chúa lộn chồng quần tụ nhau nói truyện dâm đẳng kinh tởm.

Con có đưa lời khuyên can mẹ. Không những mẹ không nghe, mà còn khuyên con nhập hội Vu-sơn, hành dâm tập thể.

Gần đây, con thấy mẹ hay đến nhà con trong những lần con đi vắng. Một vài lần không sao, sau gần như thành lệ. Vì vậy con phải tìm hiểu cho ra lẽ. Một lần con giả đi xa, rồi quay trở về ẩn ở trong vườn. Quả nhiên chỉ lát sau, mẹ đến. Chồng con đón mẹ, rồi đóng kín cửa lại. Chờ một lát không thấy mẹ ra, con theo lối bếp vào nhà, thì... hỡi ôi! Mẹ với chồng con trần truồng, đang hành dâm trên giường. Kinh tởm quá, con hét lên: “Mẹ ơi ! Kinh tởm, kinh tởm”.

Chồng con nghe tiếng hét, hơi có vẻ luống cuống. Nhưng mẹ con vòng tay ra ôm chặt lấy nó rồi nói: Kệ , việc ta ta cứ làm.

Rồi hai người tiếp tục hành dâm. Con ngồi chết lặng trước cảnh đó. Bố ơi, không biết bố có tưởng tượng nổi cái đau đớn của con khi ấy không bố. Mãn cuộc, mẹ xía xói vào mặt con mà chửi bới rằng con theo bố, tin những gì thằng Thích, thằng Khổng, thằng Mạnh nói.

Sau hôm ấy chồng con với mẹ biến mất. Con dò hỏi được biết mẹ với chồng con lên Bắc-cương. Con quyết định lấy cái chết để thức tỉnh hai người. Con dự định sẽ dùng dao đâm vào ngực chết trước mặt mẹ để mẹ hồi tâm. Không quản đường đất xa xôi, con lên đường đi Bắc-cương. Thực không uống công, con đã gặp mẹ giữa lúc mẹ đang hành dâm với một tên Hồng-thiết giáo Tây-vực lông lá như vượn.

Một bọn khác ngồi xung quanh vừa xem vừa uống rượu. Con nhìn cảnh tượng mà kinh khiếp trong lòng, rồi không giữ được, con bỏ chạy.

Bọn Hồng-thiết giáo Tây-vực đuổi theo, bắt được con. Mẹ không một lời can ngăn chúng thì chớ, lại còn khuyên con nên tình nguyện làm cây thuốc cho chúng. Suốt đêm hôm ấy con bị bốn tên mọi lông lá hăm hiếp đến ngất đi. Khi con tỉnh dậy thì mẹ với bọn chúng đã đi mất. Biết rằng con có tự tử trước mặt một bà mẹ dâm dăng hơn thú vật để mong tìm lấy cái hồi tâm cũng vô ích. Con đành viết thư này cho bố, rồi mượn dây lưng tự kết liễu đời mình.

Con biết chết như thế này là bất hiếu với bố. Nhưng bố ơi, dù con có sống cũng thành điên khùng, càng làm cho bố thêm đau lòng mà thôi. Con mong bố hãy tha hết tội lỗi cho con...»

Thiệu-Cực nghiêng rằng:

– Con điểm già Anh-Tần chắc chỉ luẩn quẩn quanh Bắc-cương này chứ không xa đâu. Việc ở đây xong, hai em sẽ cùng anh bắt nó đem cho voi dày, ngựa xé để răn chúng.

Ba người lấy củi chất thành đống, để xác nạn nhân lên, rồi châm lửa đốt. Phút chốc lửa cháy đỏ rực. Tự-Mai lẩm nhẩm đọc kinh vãn sinh.

Ba người tiếp tục leo núi. Leo được quãng nữa. Bỗng có tiếng quát:

– Ba đứa trẻ kia, đứng lại.

Hai người từ sau mỏm đá, tay cầm vũ khí bước ra. Một người béo tròn. Một người hình dạng kỳ dị: Râu tóc đỏ hoe, mũi cao, mắt xanh to. Cả hai chặn mất lối đi.

Thiệu-Cực hỏi:

– Phải chăng hai vị thuộc phái Tàn-viên?

Người to béo lắc đầu:

– Không phải! Ta là đạo trưởng Thiên-trường thuộc Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Họ Vũ tên Huy.

Y chỉ vào người dị hình:

– Vị đại huynh đây đại danh Ma-Lăng thuộc Hồng-thiết giáo Tây-vực. Chúng ta được lệnh trấn đây, không cho bất cứ ai lên núi.

Tự-Mai kinh ngạc:

– Dường như các vị chưa biết thay đổi lớn trong quý giáo thì phải. Nhật-Hồ giáo chủ ngộ đạo, đi tu rồi. Hồng-thiết giáo đổi tên thành Lạc-long giáo, do tôn giáo chủ Thân Thiệu-Thái thống lĩnh.

Vũ Huy cười nhạt:

– Chú bé chỉ biết một mà không biết hai. Truyện mới xảy ra đây. Giáo chủ Hồng-thiết giáo Tây-thiên cử Ngũ-sứ sang Đông-phương kinh lược. Lão nhân gia cách chức tên Thiệu-Thái, phong đệ tử người là Trần Đông-Thiên làm giáo chủ. Tân giáo chủ giá lâm Tàn-lĩnh. Người truyền chúng ta trấn nơi này.

Cả bọn kinh hoàng đưa mắt nhìn nhau. Thiệu-Cực không hiểu những gì xảy ra. Tuy vậy, chàng cũng nói:

– Truyện quý giáo, bản chức không biết. Bản chức hiện là mệnh quan triều đình Bắc-biên lĩnh Khu-mật viện sứ. Bản chức tuần phòng lãnh thổ qua đây. Các người phải tránh đường mau.

Vũ Huy nói một tràng tiếng ộp ộp với Ma-Lăng. Ma-Lăng cũng đáp lại một tràng tiếng ộp ộp. Vũ Huy khoa đao lên:

– Vị nhân huynh này nói: Người chỉ biết lệnh trên, chứ không biết gì tới Bắc-biên. Các người không lui thì đừng trách chúng ta tàn độc.

Ma-Lăng, Vũ Huy cùng vùn viên đá lớn. Viên đá lăn xuống với tốc độ kinh khủng. Bốn người vọt mình lên tránh khỏi. Thiệu-Cực ra lệnh:

– Kiểm chế chúng.

Tự-Mai tung mình lên cao. Nhấp nhô mấy cái, nó đã đến bên Vũ Huy. Vũ Huy vung đao chém nó. Nó vung tay, kẹp sống đao cứng ngắt. Vũ-Huy hết sức gỡ ra. Nhưng đao như đóng vào cột không nhúc nhích.

Ma-Lăng cầm búa sắt bổ vào đầu Tự-Mai. Lê Văn rút kiếm gạt búa. Choảng một tiếng, búa văng lên không. Người Ma-Lăng ngã ngửa về sau, đầu va vào tảng đá đến bốp một cái. Nó dí kiếm vào cổ y, nhưng không thấy y động đậy. Nó nhìn lại: Đầu y vỡ đôi, máu tuôn xối xả. Y chết rồi.

Tự-Mai đoạt đao của Vũ Huy. Tay nó đè lên vai y. Y vận công chống lại, nhưng không nổi. Y từ từ cúi xuống, như người quỳ gối. Tự-Mai sợ kinh lực mạnh quá có thể khiến y chết. Nó vội buông tay ra. Không ngờ giữa lúc đó, Huy cố vận sức đứng dậy. Thành ra người y vọt lên cao, rơi xuống tảng đá nhọn. Bốp một tiếng, y dẫy mấy cái, rồi nằm im.

Thiệu-Cực chạy lại bắt mạch. Mạch y không còn nhảy, xương sống y bị gãy. Y chết từ bao giờ.

Tự-Mai hỏi Thiệu-Cực:

– Anh nghĩ xem, cái gì đang xảy ra trên Tản-lĩnh?

– Khó hiểu! Chúng ta cứ leo lên, rồi tùy cơ ứng biến.

Leo được hơn trăm trượng, Thiệu-Cực chỉ vào hốc đá:

– Sau hốc đá kia, có hang ngầm lên đỉnh núi. Để anh cho chó sói đi trước dẫn đường.

Tôn Đản nhìn những viên đá xếp lại thành đồng, che khuất cửa hang. Nó than:

– Bí mật thế này. Ai mà biết được!

Bốn anh em xúm vào khuôn đá, lát sau, hiện ra một cửa hang. Thiệu-Cực vẫy tay gọi hai con sói, chàng hú lên một tiếng, chỉ vào hang đá. Cặp sói rừng chui vào trước. Lát sau, một con trở ra vẫy đuôi. Thiệu-Cực vui mừng:

– Vô sự. Chúng ta vào thôi.

Thiệu-Cực móc trong bọc ra bó bối. Chàng lấy một thanh, châm lửa đốt, rồi dẫn đầu.

Đường trong hang không dốc cho lắm, nhưng gồ ghề khó đi. Bốn người vừa đi, vừa nói truyện. Thành linh một con sói chạy ngược trở lại, chúi mõm xuống đất gật đầu. Thiệu-Cực nghiêm trọng:

– Sắp tới đỉnh rồi. Trên đỉnh có gì kỳ quái lắm, nên sói báo cho mình biết trước.

Chàng dặn nhỏ:

– Các em nhớ nhé, bất cứ gặp chuyện gì, cũng không được dụng võ.

Lê Văn chỉ vào túi mình:

– Em mang theo rất nhiều Hàn-ngọc đan. Để em đi trước. Gặp chuyện gì bất trắc, em dùng thuốc tự vệ hay hơn là dụng võ.

Nó lách người lên đầu. Tiếp theo Tự-Mai.

– Cẩn thận dò từng bước!

Thiệu-Cực dặn các em:

– Đường lên đỉnh núi Tản-viên có đến ba ngách khác nhau. Con đường này rất bí mật, chỉ chừng môn phái Tản-viên mới biết mà thôi. Hôm trước Bảo-Hoà chỉ cho anh.

Bốn người tiếp tục theo những bậc thang, leo lên. Lát sau, có ánh sáng lùa vào. Rồi tiếng ào ào như thác nước chảy phía bên ngoài. Mùi ẩm ướt xông lên rất khó chịu. Những giọt nước từ vách đá rơi xuống lách tách. Vách đá đầy những hình kỳ dị nghìn hình vạn trạng. Ánh sáng ngọn búi chiếu trên thạch nhũ phản chiếu long lanh như đêm trăng đầy sao.

Đi thêm đoạn nữa, Lê Văn dừng bước, nó quay lại hỏi Thiệu-Cực:

– Hang cùng rồi. Phía trước chỉ có một lỗ, con mèo may mới chui lọt. Đỉnh núi này cao nhất vùng, tại sao còn có tiếng thác nước chảy. Kể cũng lạ?

Thiệu-Cực cầm búi lên soi. Chàng nhớ ra điều gì:

– Phải rồi, cửa hang mật thông với đỉnh núi. Phía trước khoảng ba trượng có cây đề, lớn ước năm người ôm. Nó như tấm màn che khuất, nên dù người sống trên Tản-lĩnh cũng khó mà biết rằng sau gốc bồ đề có đường hầm. Tiếng ào ào vọng vào chắc không phải tiếng thác, mà là tiếng gió thổi làm lá bồ đề bật thành tiếng reo đầy thôi. Cửa này bị lấp mất lối. Phải gỡ mấy tảng đá mới ra được.

Quả đúng như Thiệu-Cực nói, cửa hang được lấp bởi những tảng đá khá lớn. Lê Văn gỡ tảng thứ nhất không khó khăn gì. Nó gỡ tảng thứ nhì, rồi ba. Đến tảng thứ mười tám, thì mở ra cửa lớn. Không khí trong lành lùa vào hang. Mấy anh em cảm thấy dễ chịu, họ hít một hơi dài, cùng bật lên tiếng hoan hô. Gốc cây bồ đề to ước ba người ôm như tấm màn che cửa, thành ra đứng trong hang không nhìn thấy bên ngoài.

Lê Văn tung mình toan chui ra khỏi hang. Thiệu-Cực túm áo nó kéo lại:

– Khoan! Để hai con sói ra trước dò đường đã.

Chàng huýt sáo một tiếng. Hai con sói vọt mình tiến lên. Nó ngừng lại ở cửa hang đánh hơi mấy cái rồi chui ra, biến mình vào trong đám mây trắng mờ mờ bên ngoài. Lát sau chúng trở lại vẫy đuôi mừng.

Biết vô sự, Lê Văn lách mình ra trước. Nó núp vào gốc cây cổ thụ quan sát: Đỉnh núi có khu đất bằng phẳng ước hơn ba mẫu. Giữa khoảnh đất, toạ lạc căn nhà. Nửa dưới bằng đá xếp lại. Nửa trên bằng gỗ hun khói đen. Xung quanh, một vườn hoa, với hàng trăm thứ hoa thơm cỏ lạ, màu sắc sặc sỡ.

Chợt nó rùng mình rên:

– Lạnh quá.

Mây trắng bàng bạc trôi, che lấp Tản-lĩnh. Thành ra khó có thể thấy toàn bộ xung quanh.

Nó dơ tay lại sau vẩy mấy cái. Thiệu-Cực cùng Tự-Mai, Tôn Đản ra theo.

Thình lình có tiếng quát tháo, rồi tiếng vũ khí chạm nhau kêu loảng xoảng đầu đổ vọng lại.

Tự-Mai đoán:

– Dường như có cuộc giao tranh thì phải. Không biết ai với ai đang đấu chiến?

Gió đưa mùi hôi nồng nặc xông ra, rồi có tiếng gầm gừ. Hai con cọp mun nhe răng tiến lại. Lê Văn, Tự-Mai vận công, chuẩn bị đá hổ. Bỗng Thiệu-Cực cũng gầm gừ như hổ mấy tiếng. Hai con hổ nghe tiếng Thiệu-Cực, chúng ngừng lại quan sát. Khi nhìn thấy chàng, chúng lao mình đến, vẩy đuôi mừng như chó. Thiệu-Cực ôm đầu chúng, tỏ vẻ thân ái.

Tự-Mai hỏi:

– Cọp này quen với anh chẳng?

– Đúng thế. Chúng thuộc đội hổ binh canh núi Tản-viên. Hơn năm trước bị mất tích. Anh cho rằng chúng đi lạc vào rừng, không ngờ chúng lại ở đây.

Tôn Đản xoa tay:

– Em nghi chúng bị người ta bắt trộm e đúng hơn! Anh hỏi chúng xem!

– Hỏi vấn đề khó khăn như vậy, chúng không biết trả lời đâu. Vả hùm này khôn hơn người. Người ta có thể giết chúng, chứ không bắt được đâu. Chúng ta cần dò la xem, sự thể ra sao?

Chợt chàng à lên một tiếng lớn:

– Phải rồi, không ai bắt chúng cả. Nguyên hai con hổ này luôn theo bên cạnh Bảo-Hoà. Hồi Bảo-Hoà lên làm chưởng môn phái Tản-viên, chắc dẫn chúng theo. Nay, hẳn vì vắng Bảo-Hoà, chúng đánh hơi lên đây tìm chủ mà thôi.

Lại có tiếng reo hò, rồi tiếng vũ khí chạm nhau.

Thiệu-Cực vẩy tay chỉ vào ngôi nhà ra lệnh cho con sói. Nó băng mình tới. Chàng bảo các em:

– Anh với Tự-Mai thám thính bên trái căn nhà. Đản với Lê Văn thám thính bên phải. Tuyệt đối không nên dụng võ. Trên trời ta có chim ưng tuần phòng. Nó luôn lao xuống phía sau căn nhà. Vậy tại đó ắt có sự gì kỳ quái chứ không bình thường đâu. Phải cẩn thận. Để anh bảo cặp hùm đi hộ vệ.

Lê Văn, Tôn Đản men theo những bụi hoa, lần đến phía phải căn nhà. Căn nhà khá đồ sộ. Nửa dưới xây bằng những tảng đá xanh xếp vào nhau, khít khao đến độ mới nhìn qua, tưởng như một vách thiên tạo. Cửa chính rộng đến hơn hai trượng. Cánh cửa mở rộng. Trên cánh cửa, tạc hình nổi. Liếc qua Tôn Đản thấy nhiều hình người, hình trâu, sống động như thực. Các cửa sổ mở rộng.

Nó nghĩ thầm:

– Bố ta thường nói: Tổ sư Sơn-Tinh xuất thân nông dân, cùng tiều phu. Nay cứ nhìn hình này thì rõ. Không biết cửa chạm trổ từ bao giờ, mà nét đẹp đến thế kia? Làm sao mang gỗ lim, gỗ gụ từ dưới lên đây xây cất? Đỉnh núi cao quá, mây che khuất, người dân đứng dưới nhìn, khi thấy ngôi nhà, khi không. Vì vậy ca dao bình dân nói rằng đỉnh núi Tản có thành do tiên xây là thế. Hôm nay mình mới được biết sự thực.

Nó nhớ lại lời Hồng-Sơn đại phu nói:

– Tản-linh là nơi linh thiêng nhất Lĩnh-Nam. Xưa Cao Biền đi khắp non cùng, thủy tận ếm, phá hết các thế đất linh. Chỉ có hai nơi y không làm nổi. Một là thế đất Cổ-pháp được phái Tiêu-sơn bảo vệ, sau táng tổ tiên họ Lý. Do vậy họ Lý lên làm vua trong hơn hai trăm năm. Còn thần Tản-viên nức tiếng linh. Cao Biền yểm không xong, hút nữa bỏ mạng.

Quan sát tầng trên bằng gỗ gụ đen bóng. Mái lợp ngói trắng men xanh. Lê Văn nói nhỏ:

– Bố em thường nói: Căn nhà trên đỉnh núi Tản do tổ sư Sơn-Tinh dùng biết bao tâm huyết cùng đệ tử kiến tạo. Lúc đầu ngài cùng công chúa My-Nương hưởng thanh phúc. Sau khi ngài qua đời, đệ tử dùng làm tổng đàn thờ cúng người. Căn nhà này trải qua hơn nghìn năm, không biết đã phải tu bổ bao nhiêu lần, mà vẫn còn đẹp thế này?

Có tiếng nói vọng ra. Hai đứa trẻ vội tới sát cửa sổ, ghé mắt nhìn vào. Trong căn phòng lớn, trang trí cực kỳ uy nghiêm. Giữa phòng, một pho tượng lớn, bằng đồng đen bóng loáng. Pho tượng tạc hình một tiều phu ngồi bên con trâu trong tư thế nằm. Người tiều phu tay cầm búa, tay để lên u trâu, chân duỗi, chân co.

Không ai bảo ai, hai trẻ đều biết đó là tượng thánh Tản. Chúng đưa mắt quan sát, lòng đầy tự hào:

– Đất Việt mình quả thực địa linh. Nơi nơi đều có linh thần bảo quốc. Thánh Tản ngự trên này, ngài phóng tầm mắt nhìn khắp Hoa-Nam, nhất cử nhất động của Bắc phương ngài đều thấy rõ.

Lại có tiếng reo:

– Lão già Đặng Đại-Khê kia! Mi chịu thua đi thôi! Hay mi muốn lão gia hóa kiếp cho mi.

Tiếng nói ầm ớ, tỏ ra không phải do người Việt phát âm. Tự-Mai, Thiệu-Cực cũng đã đến bên Tôn Đản, Lê Văn. Tự-Mai chỉ phía sau căn nhà:

– Dường như Đặng sư bá đang giao chiến với ai! Không biết bọn ấy thuộc loại người nào, mà dám buông lời nhục mạ Đặng sư bá.

Bốn người vòng ra phía sau. Quả nhiên trên khoảng đất bằng phẳng, dùng làm sân luyện võ. Trong sân chia ra hai nhóm người đứng đối diện nhau. Mỗi nhóm đều có tăng, tục, nam, nữ. Họ đeo nhiều thứ vũ khí kỳ dị. Tự-Mai, Tôn Đản, Lê Văn nhận ra một nhóm thuộc phái Tản-viên. Trong nhóm, có Đào Nhị-Bách, Đào Tam-Bách. Phân nửa đám đệ tử Tản-viên đã tham dự đại hội Lộc-hà, nên chúng quen mặt. Họ cũng nhận ra chúng. Còn nhóm kia trang phục theo người Tống. Giữa đám Tống, hai người mặc quần

áo Việt. Đó là mục già Anh-Tần, hội trưởng hội Vu-sơn vùng Yển-vĩ sương-sen. Cạnh mục, một tên nữa, làm Tự-Mai, Tôn Đản nhìn nhau cười, chính thị gã Nguyễn Quý-Toàn.

Lạ một điều, giữa đám võ lâm Tổng, có một người mặc theo lối quan lại.

Hai nhóm người chăm chú theo dõi trận đấu giữa sân. Hai đối thủ đang vận công đấu nội lực. Tự-Mai nhận ra một người chính là Đặng Đại-Khê. Một người nữa tuổi cũng khá già, râu tóc bạc phơ, oai phong lẫm lẫm, nó không biết rõ căn cước.

Mọi người chú tâm đến trận đấu, nên bốn đứa trẻ đến, mà không ai chú ý.

Bọn Tự-Mai đứng vào với phái Tản-viên.

Đặng Đại-Khê hiển uy thần lực, mặt đỏ như uống rượu. Còn lão già kia, râu tóc dựng đứng. Trên đầu lão có khói bốc lên.

Một mục già trong nhóm Tổng quát lên the thé:

– Lão Đặng Đại-Khê kia! Người không phải đối thủ của Nam-Sơn lão nhân phái Hoa-sơn đâu. Mi mau quỳ gối xin hàng, lão nhân gia sẽ thu làm đệ tử.

Mục vừa dứt lời, chính Nam-Sơn lão nhân lùi liền hai bước. Vì vậy, mục ngậm mồm, không nói thêm gì nữa.

Qua một vài khắc, thành linh Đặng Đại-Khê lùi liền ba bước. Rồi tay trái chìa thẳng vào mặt Nam-Sơn lão nhân điểm một chỉ. Nam-Sơn lão nhân thấy chỉ của Đại-Khê chìa vào ngực, y kinh hoảng, nội lực yếu đi. Tay trái y từ từ đưa ra gạt chỉ của Đại-Khê. Chỉ của Đại-Khê trúng giữa cườm tay lão. Lão choáng váng bật lui, rồi oẹ một tiếng, miệng phun máu có vòi, người lộn đi ba vòng, nằm bất động.

Một người trong nhóm đối diện chạy ra bằng lão về. Một người khác, tuổi khoảng năm mươi bước ra hướng Đại-Khê xá một xá:

– Đặng tiên sinh quả xứng danh đứng trong Đại-Việt ngũ-long, một lúc đã bại Bắc-Sơn, Nam-Sơn trong Hoa-sơn tứ lão. Lão phu Tây-Sơn, xin Đặng đại hiệp chỉ điểm cho mấy cao chiêu.

Đặng Đại-Khê dường như mệt mỏi quá rồi. Lão lão đảo muốn ngã. Tuy vậy lão vẫn cất tiếng nói rất hùng dũng:

– Bình thường Đặng Đại-Khê này có coi bọn Hoa-Sơn tứ lão ra cái gì đâu? Chẳng qua hôm nay, một mình ta phải đấu với ba người bên Hoa-Sơn các người, nên sức cùng lực kiệt mà thôi. Lại đây, lại đây, chúng ta đấu nữa.

Đám đệ tử Tản-viên nhận ra Tự-Mai, Tôn Đản, Lê Văn.

Tôn Đản hỏi Đào Nhị-Bách:

– Đào trưởng lão. Tôi nghe nói anh Thiệu-Thái cử trưởng lão đi Đại-Lý, lo sắp xếp lại Lạc-long giáo. Tại sao trưởng lão cũng hiện diện ở đây? Kìa cả trưởng lão Tam-Bách nữa, người chẳng được cử đi Quảng-Tây sao? Bọn Hoa-sơn đến làm gì vậy? Lý do nào có cuộc đấu này?

– Khoảng hơn tháng trước, tôi vừa chinh đốn xong việc bản giáo ở Đại-Lý thì nhận được thư của sư tỷ chưởng môn Bảo-Hoà cho biết các biên thần nhà Tổng đang có âm mưu bất lợi cho bản môn. Vì vậy người truyền lệnh tôi tạm lĩnh quyền chưởng môn. Tam đệ cũng nhận được thư, phải rời Quảng-Tây về tổng đàn gấp.

Y nghiên rằng:

– Tôi về tới nơi, nhận được thư của chưởng môn phái Hoa-sơn, tên Bắc-Sơn lão nhân xin bãi sơn vào ngày hôm nay. Trong thư nói rõ, nhân đệ tử Hoa-sơn Nam du, nên ghé thăm tổng đàn phái Tản-viên. Vì chưởng môn, sư tỷ Bảo-Hoà vắng mặt, tôi phải thay thế, chuẩn bị tiếp khách. Tôi cho triệu tập một số anh em tới tổng đàn nghênh tiếp võ lâm đồng đạo.

Tam-Bách tiếp lời anh:

– Bọn Hoa-sơn hẹn giờ Ngọ tới chân núi. Sư huynh cho người xuống tiếp lên. Không ngờ giờ Tý, chúng tôi ăn cơm, đều bị trúng độc, chân tay mất hết lực. Rồi thành linh bọn này xuất hiện. Chúng được cầm đầu bởi Hoa-sơn tứ lão, cùng thất hùng.

Tôn Đản ngắt lời:

– Phái Hoa-sơn có tứ lão. Nhưng Đông-Sơn lão nhân cùng đệ tử Dư Tĩnh, Địch Thanh đang theo Bình-Nam vương Triệu Thành. Có đâu lão cũng ở đây?

– Đúng thế. Chúng nêu danh Hoa-sơn tứ lão, nhưng chỉ có tam lão. Còn thất hùng đủ mặt. Mụ già đầu bạc kia tên Chu Chiếu-Anh. Đạo cô áo trắng tên Vương Lệ-Ngọc. Mụ béo ị tên Giáp Kim-Quy. Sư ni kia tên Trí-Thành. Gã đạo sĩ già tên Du-Minh tử. Gã cao nghệu tên Ngô Nam. Cuối cùng hoà thượng trẻ tên Vạn-Quang.

Đào Tam-Bách thở hổn hển, tiếp:

– Cái gã văn quan đi theo, xuất trong bọc ra cuốn trục, bảo rằng đó là sắc chỉ của Thiên-Thánh hoàng đế nhà Tống truyền cắt một giải núi Tản-viên, núi vua Bà ban cho phái Hoa-sơn. Y hô chúng tôi quỳ xuống tiếp chỉ. Dù chân tay vô lực, nhưng chúng tôi đâu hèn? Chúng tôi nhất định không quỳ, cũng chẳng tiếp chỉ. Bọn chúng định giết hết anh em, cùng thiêu hủy bài vị bảy mươi đời liệt tổ bản phái. Giữa lúc đó Đặng lão gia xuất hiện. Chúng thách bản phái đấu ba trận. Nếu bản phái thắng, chúng sẽ bỏ đi. Bằng bại, đệ tử bản phái phải qui đầu theo phái Hoa-sơn.

Y thở dài:

– Chúng tôi bị tê liệt, mất hết lực, đấu sao được? Vì vậy Đặng lão gia phải cáng đáng hết. Lão gia đã thắng Bắc-Sơn, Nam-Sơn. Bây giờ tên Tây-Sơn ra thách đấu.

Nghe thuật, Lê Văn nói với Tự-Mai:

– Bố em thường nói, Hoa-Sơn tứ lão võ công vô địch thiên hạ. Người từng chiết chiêu với Bắc-Sơn lão nhân liên tiếp hai mươi chiêu, bất phân thắng bại. Hôm đại hội Lộc-Hà, chị Mỹ-Linh tuy xử dụng Long-biên kiếm pháp, phải khó khăn lắm mới thắng được Đông-Sơn lão nhân. Thế mà hôm nay, Đặng sư bá thắng Bắc-Sơn rồi Nam-Sơn lão nhân, mà vẫn còn sức đấu. Như vậy ắt có điều gì bí ẩn chứ không sai.

Tự-Mai cũng nhận thấy thế. Nó biết công lực của Đặng Đại-Khê tuy cao, nhưng thua sút bố nó một chút, sao đủ sức thắng hai lão Hoa-sơn dễ dàng?

Ngoài sân, Đặng Đại-Khê lão đảo muốn ngã. Tự-Mai kinh hãi nghĩ:

– Đặng sư bá thực xứng đáng một trong Đại-Việt ngũ long. Hoa-sơn tứ lão, võ công vô địch Trung-nguyên, mà sư bá hạ được hai tên. Bây giờ đến tên thứ ba, coi chừng người kiệt lực rồi.

Tôn Đản bước ra quát lớn:

– Khoan! Các người đường đường danh môn chính phái Trung-nguyên. Hoa-sơn tứ lão nức tiếng thiên hạ. Gần đây đệ tử của Đông-Sơn lão nhân tên Địch Thanh, đoạt chức võ trạng Biện-kinh. Thế mà các người dùng thủ đoạn hèn hạ đánh thuốc độc hại người, rồi dùng xa luân chiến. Võ đạo Trung-nguyên sao mà tàn tệ như vậy?

Đám đệ tử Hoa-sơn tướng bọn Tôn Đản là đệ tử Tản-viên. Chúng trở mắt nhìn, tự hỏi:

– Bốn thẳng ôn vật này chắc mới tới. Khắp các ngả lên đây, ta cho canh gác cẩn thận. Làm sao chúng lên được? Không chừng đám đệ tử canh gác bị giết hết cũng nên?

Mụ già Chu Chiếu-Anh đưa mắt cho đồng bọn. Lập tức năm tên chạy ra các ngả thám thính. Thiệu-Cực hú lên một tiếng dài liên miên bất tận. Đoàn chim ưng trên trời lập tức bay đi.

Tự-Mai cười thầm:

– Anh Cực ghê thực. Anh sai chim ưng đi cầu viện chắc!

Đạo cô Vương Lệ-Ngọc quát lên the thé:

– Nếu lão Đặng-đại-Khê sức cùng lực kiệt. Y chỉ việc lên tiếng van xin, rạp đầu qui phục bản phái, nguyện dâng núi Tản-viên cho chúng ta. Chúng ta cũng sinh phúc tha cho đám đồ tử, đồ tôn của lão.

Đặng Đại-Khê cười nhạt:

– Tây-Sơn lão nhân. Lại đây! Lại đây! Chúng ta sẵn sàng...

Đến đó, ông oẹ một tiếng, miệng phun ra một búng máu tươi. Lê Văn chạy lại cầm mạch cho ông. Nó móc trong túi ra bình thuốc, bỏ vào miệng ông ba viên:

– Sư bá nuốt vào, vận sức cho thuốc tan ra mau.

Đặng Đại-Khê đang nguy nan, thấy Lê Văn, Tự-Mai, tinh thần ông phấn chấn lên. Ông hỏi:

– Tại sao hai cháu lại có mặt ở đây? Phụ thân cháu đâu?

Lê Văn ít kinh lịch gang hồ. Nó định trả lời Hồng-Sơn đại phu, Trần Tự-An hiện ở Thăng-long. Tự-Mai biết thế, nhanh miệng đáp ngay:

– Thưa sư bá! Bồ cháu với bốn sư thúc hiện ở dưới chân núi. Người sai cháu lên báo tin cho sư bá trước, rồi bá sơn sau. Chúng cháu tới nơi gặp truyện này. Hiện anh Thiệu-Cực đã sai chim ưng đi mời bồ cháu cùng các sư thúc rồi.

Tây-Sơn lão nhân quay lại hỏi hòa thượng Vạn-Quang về bọn Tự-Mai. Vạn-Quang nói thầm vào tai lão mấy câu. Mặt lão tái nhợt, hỏi Lê Văn:

– Tiểu huynh đệ! Phải chăng tiểu huynh đệ là con của Hồng-sơn đại phu, chưởng môn phái Sài-sơn?

– Tiểu bối xấu hổ, vì chưa học được một phần thủ thuật của cha mình.

Nó chỉ vào cả bọn giới thiệu. Khi nghe đến Trần Tự-Mai, mặt Tây-Sơn lão nhân co dúm lại thực khó coi. Lão hỏi nó:

– Trần nhị công tử! Lệnh tôn sao chưa xuất hiện?

Tự-Mai cười nhạt:

– Phụ thân tôi đang bố trí sư huynh, sư đệ dưới rồi mới lên.

Mụ Anh-Tần bước ra nói với Tây-Sơn lão nhân:

– Lão tiên sinh! Thăng này nói láo. Hôm qua tôi từ Yến-vĩ sương sen lên đây, được tin Tự-An cùng bốn sư đệ sang Lão-quá, rồi tới Xiêm-la, để hội kiến với chương môn Vạn-tượng, Pha-nôm. Dù y có cánh cũng không bay về đây kịp.

Gã cao nghệu Ngô Nam nói với Tự-Mai:

– Trần công tử! Bản phái được sắc chỉ thiên tử cắt năm ngọn núi phong cho phái Hoa-sơn. Vì vậy chúng tôi đến đây tiếp nhận. Việc này không liên hệ gì với phái Đông-a. Dù Thiên-trường ngũ kiệt hiện diện đây, cũng phải tuân phép nước. Mong công tử đừng can thiệp vào, e không lợi.

Y chỉ vào gã văn quan:

– Vị này họ Hoa tên Trung, xuất thân tiến sĩ, hiện lĩnh chức Lễ-bộ thị lang kiêm Khu-mật viện phó sứ Thiên-triều. Hoa đại nhân được Thiên-tử sai đi sứ, tuyên chỉ cho bản phái.

Một đám mây trắng trôi qua, khiến mọi người như bơi trên trời. Ánh nắng chiếu qua làn mây, hoá thành màu tím, đẹp vô cùng.

Tôn Đản hỏi:

– Sắc chỉ? Sắc chỉ đâu, xin cho chúng tôi xem! Chứ nói như vậy ai mà tin được?

Gã văn quan khoan thai bước ra, đứng đối diện với Tôn Đản. Tay gã chìa ra cuốn trục:

– Thăng nhãi Nam-man kia! Mi không đủ bất cứ tư cách gì bàn vào truyện này. Đến tên Lý Công-Uẩn, vua của mi, thấy thánh chỉ cũng phải khom lưng quỳ gối. Mi... Mi... Một đứa chưa ráo máu đầu, mà dám hạch hỏi ư?

Vì liên hệ hai đời với triều Lê, nên Trần Tự-An không mấy ưa Thuận-Thiên hoàng-đế. Ngược lại Tự-Mai đi ra ngoài, tiếp xúc với nông dân, nơi nào nó cũng nghe người ta ca tụng ngài nhân từ, tha thuế cho dân, ăn tiêu dè sẻn, xứng đáng con nuôi Bồ-tát Lý Khánh-Vân, đệ tử Bồ-tát Vạn-Hạnh.

Nay nghe người ta nhục mạ giọng giống Việt, nhục mạ ngài. Nó chịu không nổi, nó quên mất lời dặn của Thiệu-Cực, không được dùng võ. Thấp thoáng một cái, Tự-Mai lạng người tới trước Tôn Đản. Tay nó xuất chiêu. Bốp, bốp. Gã văn quan bị hai cái tát, ngã lộn xuống đất.

Nó chỉ mặt gã:

– Đất có chủ, nước có vua. Ta sống trên đất Việt, ta làm chủ đất. Thuận-Thiên hoàng-đế làm vua Đại-Việt. Còn mi, một tên quan quèn, dám nhục mạ ta là Nam-man ư? Dám gọi tên vua ta ra mà đùa cợt ư?

Mụ già béo ị Giáp Kim-Quy chỉ mặt Tự-Mai mắng:

– Thăng Nam-man con kia. Mi là ai mà dám ra đây đòi đối chất với chúng ta? Mi tưởng mang cái danh hão Trần Tự-An của cha mi ra làm con ngáo ộp dọa thiên hạ ư? Dù cha, chú mi có mặt ở đây, ta cũng không coi ra gì cả. Mi dám hành hung mệnh quan Thiệu-triều ư?

Mụ quay lại chỉ một thiếu niên đứng sau:

– Triệu Tiết! Mi dạy dỗ nó, để nó biết nước có luật, người có bậc.

Một thiếu niên, tuổi khoảng mười sáu, mười bảy dạ một tiếng rồi bước ra khỏi hàng đệ tử. Y chấp tay hướng Tự-Mai:

– Trần công tử! Tiểu đệ muốn lĩnh giáo võ công phái Đông-a. Xin công tử đừng tiếc công dạy cho mấy cao chiêu .

Tự-Mai nghe đến tên Triệu Tiết, nó chợt nhớ lại lời Thiệu-Cực nói rằng: Biên thần nhà Tống định cho hai thiếu niên tên Triệu Tiết, Khúc Chấn thuộc phái Hoa-sơn sang tranh chức thủ lĩnh Phong-châu, Thượng-oai. Vậy chắc là thiếu niên này đây. Nó nghĩ thầm:

– Ta đánh cầm chừng, thăm dò bản lĩnh của chúng xem sao!

Nó chấp tay đáp lễ:

– Không dám! Đây thuộc Đại-Việt. Triệu huynh là khách. Tôi là chủ. Chủ phải nhường khách. Xin Triệu huynh ra chiêu cho.

Triệu Tiết đánh thẳng một quyền vào ngực Tự-Mai, giống như hành lễ.

Tự-Mai vội trề người xuống, phát chiêu Phong suy Đông-hải đỡ. Bình một tiếng. Triệu Tiết lão đảo lui lại, khí huyết đảo lộn, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng.

Còn Tự-Mai, nó cảm thấy tay hơi ê ẩm. Nó quan sát kỹ Triệu Tiết, thấy đó là một thiếu niên tầm vóc ngang với nó, công lực mạnh hơn Quách Quỳ nhiều.

Nó nghĩ thầm:

– Ta tưởng trong các thiếu niên ngang tuổi, chỉ có Lê Văn khả dĩ so sánh với ta. Không ngờ tên Triệu Tiết này cõ công nào có thua sút ta làm bao. Ta thử đấu với y xem sao?

Nghĩ vậy, nó chấp tay xá Triệu Tiết:

– Trần Tự-Mai phái Đông-a, rất mong được lĩnh giáo võ công Hoa-sơn của Triệu huynh. Không biết Triệu huynh là đệ tử của cao nhân nào trong phái Hoa-sơn.

Không hổ đệ tử danh gia, Triệu Tiết chỉ vào Bắc-Sơn lão nhân. Y nói bằng tiếng Việt.

– Không dám! Người chính là sư phụ của tại hạ.

Tự-Mai chửi thầm:

– Bọn biên thần Nam-phương nhà Tống ghê thực. Chúng chuẩn bị cho bọn này học tiếng Việt, hầu dễ trà trộn. Được, ta há sợ chúng sao?

Triệu Tiết xuống tấn, chấp hai tay vào nhau đưa về trước, ra chiêu Hoa-sơn thám hoa giống như hành lễ. Tự-Mai chấp tay đáp lại bằng chiêu Nộ lăng Đông lưu một chiêu dùng để đáp lễ đối thủ.

Trong khi nó nghĩ thầm:

– Ta chỉ dùng võ công Đông-a, không dùng lối phát lực bằng kinh mạch, cũng không vận thần công Yên-lăng xem sao.

Triệu Tiết phát liền ba chương, thành một dây tấn công Tự-Mai. Tự-Mai muốn dò bản lĩnh đối thủ. Nó phản công cầm chừng.

Từ trước đến giờ, Tự-Mai toàn đấu với võ lâm Đại-Việt, chỉ một lần duy nhất nó đụng chạm với võ công Thiệu-Lâm qua trận đấu ngắn ngủi với Quách Quỳ. Hôm nay nó mới thấy võ công Hoa-sơn.

Vừa đấu nó vừa nhớ lại lời Trần Tự-An:

“ Võ công Trung-nguyên chia làm hai. Một là những võ phái ra đời trước khi Bồ-Đề Đạt-Ma tới, gồm có Hoa-sơn, Không-động, Côn-luân, Liêu-Đông. Bốn phái này có nguồn gốc rất cổ. Tuy chiêu số, nội lực khác nhau, song vẫn cùng nguyên lý. Khi xưa Vạn-tín hầu Lý Thân đem đệ tử sang Hàm-dương đấu với võ sĩ Trung-thổ, người nhân đó thu thập hết kỳ chiêu cùng nguyên lý của họ, rồi về chế ra Long-biên kiếm pháp cùng Cửu-chân quyền pháp. Võ công Cửu-chân, kiếm pháp Long-biên hiện giờ phái Mê-linh còn lưu truyền. Vì vậy sau này, đấu với người các bốn phái nguồn gốc cổ, cứ dùng võ công Mê-linh, ắt toàn thắng...”

Nhưng nó muốn thử dùng võ công Đông-a xem sao? Nghĩ thế nó dùng võ công Đông-a đánh cầm chừng. Sau hơn năm mươi hiệp, nó nghĩ thầm:

– Tên Triệu Tiết xứng đáng thiếu niên anh tài, song không hơn Quách Quỳ làm bao.

Thình lình Tự-Mai đổi hẳn chiến pháp. Nó vận công, dùng Đông-a chưởng pháp. Bình, bình, bình. Triệu Tiết bị ba chiêu như trời long đất lở. Cứ mỗi chiêu, nó bật lùi một bước. Tự-Mai tiến lên một bước. Đến chiêu thứ tư, Tự-Mai ra một chiêu Thiên vương chưởng do Lê Văn dạy nó. Bình một tiếng. Cả hai bật lui lại.

Cả đám cao thủ Hoa-sơn lẫn Tản-viên đều kinh ngạc. Vì họ thấy Tự-Mai đang thắng thế, bỗng nhiên lại ngang với Triệu Tiết.

Sau chiêu ấy, Tự-Mai nghĩ rất nhanh:

– Ta hiểu rồi! Khi Triệu Đà đánh Âu-lạc. Y đã nghiên cứu võ ông Sài-sơn, tìm ra cách khắc chế. Sau y đem về dạy cho đệ tử cùng các tướng. Một trong các tướng, gốc đệ tử Hoa-sơn. Chính viên tướng này điều chỉnh lại chiêu số, võ công Hoa-sơn. Vì vậy võ công Hoa-sơn khắc chế võ công Sài-sơn. Ban nãy ta vận nội công, chiêu số Sài-sơn thành ra yếu đi. Bây giờ thử dùng chiêu số Sài-sơn, nhưng nội công Đông-a xem sao.

Nó vận nội công Đông-a, rồi phát Thiên-vương chưởng. Bình. Nó vẫn đứng nguyên vị trí. Trong khi Triệu Tiết nhăn nhó tỏ ra đau đớn vô cùng. Chờ cho đối thủ vận công xong. Tự-Mai nói:

– Triệu huynh! Đỡ này.

Nó vận nội công Đông-a theo kinh mạch, dồn chân khí vào Đốc-mạch, đưa vào Thủ tam dương kinh, rồi phát một Thiên-vương chưởng nữa. Thiên-vương chưởng vốn dững mãnh. Trong khi nội công Đông-a càng dững mãnh hơn.

Triệu Tiết không biết gì về Tự-Mai, vô tình nó xuất chiêu đỡ. Bình! Triệu Tiết bay bổng lên cao. Y rơi xuống ngay đầu Lê Văn. Lê Văn phẩy tay một cái, Triệu Tiết rơi xuống đúng chỗ cũ đến bình một tiếng. Nó nằm thẳng cẳng không ngồi dậy được.

Tự-Mai thu chiêu chạy lại đỡ Triệu Tiết dậy:

– Triệu huynh! Thế nào? Người phục chưa?

Triệu Tiết bị trúng đòn. Nó giả vờ bị trọng thương chờ Tự-Mai tới đỡ, nó sẽ ra chiêu thình lình. Quả nhiên Tự-Mai trúng kế. Tiết thấy Tự-Mai lên tiếng, chắc không đề phòng. Nó tấn công một chiêu như sét nổ vào ngực đối thủ, trong khi hai người đứng sát nhau. Tự-Mai không thể trở tay kịp.

Mọi người kêu thét lên kinh hoàng:

- Ngừng tay!
- Đồ hèn hạ! Đánh lén ư?
- Thu chiêu!

Nhưng đã trễ. Chỉ thấy tiếng vù, rồi lách cách phát ra. Một thân hình bay bổng lên cao, rơi xuống giữa sân, nằm đứ đừ, không động đậy nữa.

Mọi người nhìn kỹ, kẻ bị bắn tung lên cao là Triệu Tiết chứ không phải Tự-Mai.

Nguyên hôm trước, nghe Thiệu-Cực nói rằng đám biên thần Tống định đưa Triệu Tiết, Khúc Chấn ra đấu, tranh chức động trưởng Phong-châu, Thượng-oai. Vì vậy khi đấu với Tiết, Tự-Mai chỉ xử dụng công lực ngang với Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lâm, để so sánh, sau còn dạy sư đệ, hầu lâm trận không bị bỡ ngỡ.

Bây giờ Triệu Tiết đánh trộm Tự-Mai, chân y đá vào bụng dưới nó, trúng huyết Khí-hải. Như tên mang, Khí-hải là bể của khí. Chân Triệu Tiết đá trúng, thần công Yên-lãng hút hết nội lực y. Còn thần công Đông-a tòng tâm phản xạ chống lực đạo tấn công. Vì vậy Triệu Tiết mới bị thương nặng.

Chu Chiêu-Anh chạy lại đỡ Triệu Tiết dậy. Tuy bị gãy xương chân, xương tay, máu miệng ứa ra. Nhưng Tiết rất can đảm. Nó nghiêng rằng chịu đau:

- Sư thúc an tâm. Đệ tử chưa chết đâu.

Nói đến đó y ngất xỉu.

Một thiếu nữ tuổi khoảng mười lăm, mười sáu đến bên Triệu Tiết bắt mạch cho y, rồi hỏi bằng một giọng cực kỳ thân thiết, rất quan tâm đến gã:

- Sư thúc! Triệu sư huynh có sao không?

Tự-Mai đoán đó là một nữ đệ tử nhỏ tuổi của phái Hoa-sơn. Không ngờ Chu Chiêu-Anh tỏ ra cực kỳ lễ độ với nàng:

- Không sao cả, chỉ bị ngoại thương thôi.

Thiếu nữ quát lên, bằng âm thanh trong như gió thoảng, tay chỉ vào mặt Tự-Mai:

– Tên tiểu tử hôi thối ! Mi... mi đánh sư huynh ta thảm thiết thế kia! Ta... ta phải giết mi.

Nàng quay lại vùng chường tấn công Tự-Mai. Tự-Mai lui liền hai bước. Nàng đánh hụt.

Tự-Mai quan sát kỹ: Đó là một thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp. Đôi mắt sáng như sao, đôi lông mày sắc như dao cau, tỏa ra tia hàn quang như tuyết lạc mùa Đông. Da trắng tươi, đôi môi hồng mọng.

Từ thuở nhỏ, Tự-Mai chỉ biết có chị gái. Nó cho rằng chị mình đẹp nhất thiên hạ. Sau này gặp Mỹ-Linh, rồi Bảo-Hòa, rồi Đào Hà-Thanh, rồi Lâm Huệ-Phương. Toàn những giai nhân bậc nhất Đại-Việt. Nhưng những người đó đều lớn hơn nó rất nhiều tuổi. Tình cảm của nó đối với những người ấy như con đối với mẹ, như em đối với chị.

Hôm nay thành linh, một thiếu nữ người Tống, nhỏ hơn nó một vài tuổi. Dung nhan tươi như hoa lan mới nở ban mai. Mái tóc nàng buộc bằng sợi chỉ kim tuyến đỏ, đen óng mượt. Nàng xuất hiện thành linh mắng chửi nó. Tự nhiên nó cảm thấy luống cuống.

Nó cố uốn giọng nói tiếng Hoa:

– Tiểu cô nương! Tiểu cô nương phương danh quý tính là gì? Tại sao lại mắng mỏ tại hạ?

Tôn Đản sống bên Tự-Mai từ lâu. Nó thấy cậu tiểu sư đệ thừa hưởng của đại hiệp Tự-An tính ngang tàng bậc nhất thế gian. Không hiểu sao hôm nay, bị người ta mạ lỵ, nó lại tỏ ra luống cuống, rồi đáp lại bằng lời lẽ mềm mỏng kỳ lạ?

Thiếu nữ chỉ Triệu Tiết:

– Mi có mau tạ lỗi với sư huynh ta không? Mi đánh sư huynh ta thế kia. Mi thực to gan!

Tự-Mai phân trần:

– Cô nương đứng lược trận hần đã thấy. Triệu huynh bị bại. Theo quy củ võ lâm, tại hạ định đỡ triệu huynh dậy. Nào ngờ Triệu huynh đánh trộm tại hạ, công lực tại hạ tự động phản ứng mới ra nông nổi. Chứ tại hạ đâu có muốn đánh y?

Thiếu nữ nhăn mặt:

– Chung quy, bàn chân, bàn tay mi đã làm sư huynh ta đau đớn? Mi còn chối tội ư?

Thấy thiếu nữ có dáng ngậy thơ như Mỹ-Linh, buông lời cố chấp như Bảo-Hòa, ngang ngược như Thanh-Mai. Tự-Mai bật cười, mà không giận:

– Triệu huynh đánh tại hạ, rồi bị phản ứng. Chân tay tại hạ đâu có chạm vào cơ thể người?

Thiếu nữ hất hàm:

– Ta không nói với mi nữa.

Thiếu nữ rất quan tâm đến Triệu Tiết. Nàng đến bên y hỏi:

– Sư huynh! Sư huynh có đau lắm không?

Triệu Tiết cố gắng nói trong hơi thở khò khè:

– Sư muội đừng lo lắng. Sư huynh không chết được đâu.

Thiếu nữ bước đến trước mặt Tự-Mai:

– Tên tiểu tử hôi thối kia! Ta phải giết mi, trả thù cho sư huynh ta.

Nói rồi nàng tát Tự-Mai một cái. Tự-Mai thấy sắc diện thiếu nữ giận không ra giận, đùa không ra đùa. Nó nảy ra ý tưởng làm cho nàng vui vẻ. Nhân cái tát của thiếu nữ giống như người không biết võ. Nó muốn nàng tát trúng nên không tránh né.

Bốp một tiếng, mọi người kinh ngạc đến đỡ người ra. Rõ ràng họ thấy võ công Tự-Mai cực kỳ cao thâm, mà sao không tránh nổi cái tát tầm thường?

Tuy Tự-Mai không vận công chống trả. Nhưng chân khí tự động phản ứng, làm thiếu nữ cảm thấy bàn tay đau nhức. Nàng ôm tay kêu:

– Mi mi... lại làm ta đau rồi. Ta phải đánh mi ba cái tát nữa.

Nàng vung tay tát Tự-Mai. Nó nhảy lùi lại ba bước. Thiếu nữ dậm chân:

– Tại sao mi lại tránh né. Mi có đứng im không?

Tự-Mai mỉm cười đứng im. Thiếu nữ vung tay tát. Chờ cho bàn tay nàng sắp tới má. Nó trầm người xuống. Nàng tát hụt.

Thiếu nữ nhăn mặt:

– Mi lại tránh rồi. Ta bảo mi đứng im mà!

Nàng lại vung tay tát nữa. Nàng tưởng Tự-Mai trầm người tránh, nên lượn tay xuống thấp. Nào ngờ nó đứng im. Thành ra nàng tát trúng ngực nó đến bình một cái.

Thiếu nữ xấu hổ, nháy lui lại, chỉ mặt Tự-Mai:

– Từ nay vĩnh viễn ta không nhìn mặt mi nữa.

Nói rồi nàng bỏ chạy vào giữa đám đệ tử Hoa-sơn.

Tự-Mai nhìn lại, mụ béo ị Giáp Kim-Quy buông tiếng khóc:

– Triệu Tiết! Triệu Tiết! Con không thể chết được.

Triệu Tiết nằm thẳng cẳng, mắt trợn ngược, coi bộ khó sống.

Mụ chỉ vào mặt Tự-Mai:

– Thăng ôn con kia! Tao phải giết mi để trả thù cho cháu tao.

Miệng nói mụ xuất chưởng liền. Chưởng phong của mụ hùng hậu vô cùng. Tự-Mai không dám coi thường, nó lạng người sang trái ba bước tránh lực đạo chính, rồi vận thần công của công chúa Yên-lãng đủ mười thành công lực, đánh cắt ngang vào chưởng của mụ. Bình một tiếng, nó bật lui liền hai bước. Trong khi mụ Giáp Kim-Quy cảm thấy cánh tay tê chồn, công lực bị tan biến mất. Thuận tay, nó đẩy ra chiêu Đông-hải lưu phong bằng tất cả bình sinh công lực. Giáp Kim-Quy nổi giận, mụ xoay chưởng trở về đỡ chiêu của Tự-Mai. Bình một tiếng. Tự-Mai thấy chiêu số của mụ ác liệt, nó mượn đà nháy lui liền ba bước để hóa giải lực đạo đối phương.

Sau khi đáp xuống đất, nó cảm thấy chân khí trong người đầy ắp như muốn nổ tung ra. Nó vội áp dụng phương pháp qui liễm, mà nó với Lý Long, Tôn Đản học được của công chúa Yên-lãng trong động Xuân-đài. Lập tức chân khí tụ về đờn điền liền, rồi phân tán khắp cơ thể.

Nó nghĩ thầm:

– Từ ngày học thần công của công chúa Yên-lãng, ta chưa xử dụng lần nào. Vô tình hôm nay ta xử dụng, nên mụ Giáp này đánh ta thì bao nhiêu chân khí trên người mụ tràn vào người ta hết. Được ta tiếp tục xem kết quả ra sao.

Nó nhìn đối thủ, thản nhiên như không hề hấn gì.

Vì muốn trả thù cho sư diệt, Giáp Kim-Quy đánh Tự-Mai một chiêu bằng tất cả sức lực bình sinh. Mụ nghĩ rằng, phải sao, một chiêu giết chết Tự-Mai, bằng không Đặng Đại-Khê sẽ can thiệp. Không ngờ chưởng tuy phát ra như ý muốn, nhưng mụ cảm thấy kinh lực giống nước sông đổ ra biển. Chân, tay, toàn thân như bị dãn. Khí lực mất hết.

Hiện diện, có đến hơn năm trăm người, không ai hiểu tại sao cả. Duy có Đặng Đại-Khê hiểu hết. Ông vốn bác học vô cùng. Ngay từ khi Tự-Mai vận công, phát chiêu đánh với Triệu Tiết, ông đã hiểu hết toan tính của nó. Cho đến khi nó tránh chưởng của Giáp Kim-Quy, rồi đánh thẳng vào người mụ.

Ông khen thầm:

– Ngày nọ Bảo-Hòa không ngớt khen Tự-Mai, Tôn Đản. Bây giờ mình mới thấy hai thiếu niên này tương lai hơn cha, chú nhiều. Đã vậy mình phải cho tụi Hoa-sơn thất bại với thần công của công chúa Yên-lãng hầu chúng bớt kiêu căng.

Đặng Đại-Khê hiểu rõ Tự-Mai hơn ai hết. Bởi xưa kia, Trần Năng sau được phong công chúa Yên-lãng. Bà xuất thân phái Tản-viên, là ái đồ của đệ nhất cao nhân đương thời Trần Đại-Sinh chân truyền. Trong trận đánh đôi Vương-sơn phía Nam thành Trường-sa, công chúa được Tăng-giả Nan-đà truyền Vô-ngã tướng Thiền-công. Bà tổng hợp Thiền với nội công Tản-viên, thành thứ nội công mới, vì vậy bà thắng vợ chồng Xích Anh. Trong khi đánh thành Trường-sa, bà đấu nội lực với ba cao thủ đệ tử Lê Đạo-Sinh, thần công của bà hút hết nội lực của chúng. Sau khi bà tuấn quốc thần công đó tuy lưu truyền, song đến đời chưởng môn trước Đại-Khê năm đời bị thất truyền. Trong phái chỉ còn lưu truyền bài mật quyết mà thôi.

Lý Long, Tôn Đản, Tự-Mai tuy đọc bia của công chúa Yên-Lãng để lại, nhưng cả ba không biết mật quyết. Vì vậy tuy họ luyện thành, mà xử dụng không tinh diệu. Trong khi Đại-Khê biết xử dụng, lại không có yếu quyết luyện.

Hôm đại hội Lộc-hà, nhìn thân pháp Tự-Mai, Đại-Khê biết nó có cơ duyên luyện thần công Yên-lãng, mà chưa học được mật quyết, thành ra không biết xử dụng, giống như người đói, ngồi bên đồng gạo, không biết nấu cơm ăn. Sau đại hội, ông định gặp Tự-Mai, truyền mật quyết cho nó, mà chưa có dịp. Hôm nay, đang lúc sức cùng lực kiệt, phái Tản-viên sắp bị tận diệt, thì Tự-Mai cùng ba người bạn tới cứu viện.

Ông thở dài:

– Thực đáng thẹn, khi phải nhờ chúng trợ giúp.

Ông nhắc Tự-Mai:

“Thần-công Yên-Lãng vốn xuất thân từ Phật-gia. Phàm muốn xử dụng thần công Tản-viên này, phải buông lỏng hết chân khí, giống như cái hồ rỗng, rồi tấn công địch. Địch mạnh mặc địch mạnh. Chúng tấn công ta, giống như nước chảy ra biển.”

Hôm ở trong động Xuân-đài nó cũng như Lý Long, khi đọc đến câu: Khi gặp đối thủ công lực gấp bội, phải buông lỏng kinh lực, xua đuổi lực tặc, chúng đánh ta, giống như tự tử. Cả hai đều không hiểu.

Hôm nay, nghe Đại-Khê nhắc, Tự-Mai tỉnh ngộ. Chân khí tòng tâm lưu chuyển khắp người nó. Nó bật lên tiếng reo:

– Ta hiểu rồi. Ta hiểu rồi.

Đặng Đại-Khê nghĩ:

– Ta gài cái bẫy, để Tự-Mai dùng thần công Yên-lãng trị bọn này cho chúng biết võ học Lĩnh-Nam.

Ông biết Giáp Kim-Quy muốn giết Tự-Mai mà không thành. Y thị có ba thần hổ thẹn vì ý lớn hiệp nhỏ, nên không dám đánh tiếp. Đặng Đại-Khê nghĩ thầm:

– Ta phải buông lời chữa thẹn, cho mục đích đánh nữa, hầu Tự-Mai hút hết công lực mục.

Ông xá Kim-Quy một xá:

– Giáp nữ hiệp. Đa tạ nữ hiệp nhẹ tay với Tự-Mai.

Ông nói với nó:

– Giáp nữ hiệp chỉ muốn khảo nghiệm võ công cháu. Vậy cháu đừng nề hà gì, hãy hãy dùng tất cả bình sinh sở học, lĩnh giáo mấy chiêu nữa của Giáp tiên bối đi.

Ông dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Tự-Mai:

– Vận thần công Yên-lăng bằng kinh mạch, xuất chiêu Ác-ngư nan độ đánh mụ.

Ác-ngư nan độ là chiêu thuộc pho chưởng trấn môn của phái Tản-viên. Chiêu này đánh về trước như đẩy con trâu dữ cản đường. Vì vậy lực đạo trực chỉ. Tuy chiêu số mạnh, nhưng khi đấu phải ước lượng xem công lực mình mạnh hơn hay bằng đối thủ hãy xử dụng. Chiêu này tuyệt đối không thể, không nên dùng khi công lực đối thủ cao hơn, bởi khi công lực đối thủ cao hơn, kinh lực đánh ngược lại thân mình, sẽ mất mạng. Nhưng người xử dụng thần công Yên-lăng, giống như mở cửa, đón nhận hết vàng ngọc của đối phương biếu mình.

Tự-Mai được Bảo-Hoà dạy cho mười chiêu Phục-ngư thần chưởng. Bây giờ thấy Đại-Khê khuyên như vậy, không nghĩ ngợi, nó xuất chiêu liền.

Giáp Kim-Quy bị thất bại chiêu đầu, mụ cho rằng mình vận chưa hết công lực. Bây giờ mụ vận đủ bình sinh sở học, vung tay đỡ thẳng vào chưởng của nó. Bộp một tiếng. Hai chưởng dính liền vào nhau. Tự-Mai thấy chân khí đối phương theo Thủ-tam dương kinh tràn vào người. Nó chuyển về huyết Mệnh-môn rồi đưa vào thận.

Nếu Giáp Kim-Quy không vận hết công lực. Nếu Tự-Mai xuất chiêu khác, chân khí mụ rót vào người Tự-Mai như ấm nước rót vào bát, phải khoảng một nửa giờ mụ mới kiệt quệ. Đây Tự-Mai xuất chiêu Ác-ngư nan độ, mở rộng Lục-kinh. Giống như một cái hồ. Còn Kim-Quy lại dồn chân khí ra hết, chẳng khác gì chậu nước hắt xuống hồ. Vì vậy khoảng mười tiếng đập tim, chân khí mụ hoàn toàn dồn vào người Tự-Mai. Mụ lão đảo, ngã ngời xuống.

Đám người phái Hoa-sơn la hoảng. Vì võ công Giáp Kim-Quy đâu có thua Hoa-sơn tứ lão làm bao, thế mà bị một thiếu niên đánh hai chiêu, khiến mụ kiệt quệ, mất hết sức lực.

Đạo cô Vương Lệ-Ngọc lạng người tới. Mụ xuất chiêu trong Hoa-sơn chưởng đánh thẳng vào mặt Tự-Mai, với ý định đẩy lui nó lại, rồi ôm Giáp Kim-Quy về.

Tự-Mai vốn gan lì, lại can đảm. Ai nó cũng dám so tay hết. Ngày nọ, đại hội Lộc-hà ở Thăng-long, võ công còn kém bây giờ xa, mà nó còn dám so tay với Nhật-Hồ lão nhân, hưởng hồ vị đạo cô này.

Thấy chưởng của mụ cực kỳ hùng hậu, có lẽ ngang với bọn trưởng lão Lạc-long giáo, nó vội hít một hơi chân khí vận Yên-lăng thần công vào Thủ-tam dương kinh, phát chiêu Ác-ngư nan độ đỡ.

Bình! Một tiếng. Người nó choáng váng, nhưng tay nó với Lệ-Ngọc dính liền nhau. Lần này, công lực nó, thêm công lực mới nhận được của Giáp-kim-Quy, nên hút mau hơn lần trước. Chỉ nửa khắc, Vương Lệ-Ngọc như người say rượu, ngã ngời xuống.

Sau khi thu nội lực của hai đại cao thủ, người Tự-Mai cảm thấy bút rút, căng thẳng, cực kỳ khó chịu. Đặng Đại-Khê nhắc nó:

– Mau ngời xuống, xếp chân thu liễm chân khí, trong khi trụ tâm đọc bài kinh Bát-nhã.

Kinh Bát-nhã gốc từ Thiền-tông. Người theo đạo Phật, hoặc tập thiền đều thuộc nằm lòng. Phàm sau khi tụng kinh, tập thiền, đều đọc một lần, để lòng trong sáng. Công lực do đó trở về đơn điền. Tự-Mai là đệ tử của sư thái Tịnh-Huyền, một ni sư uyên thâm Phật-pháp, nên kinh Bát-nhã nó thuộc nằm lòng.

Đám cao thủ Hoa-sơn kinh ngạc đến ngẩn người ra. Tất cả cùng tự hỏi:

– Cho rằng thằng bé này, xuất thân danh môn. Lẽ nào cứ mỗi chiêu, hạ một đại cao thủ?

Chu Chiêu-Anh, Trí-Thành đỡ Giáp, Vương về trận mình. Tây-Sơn lão nhân hỏi:

– Vương muội! Cái gì đã xảy ra?

Wương Lệ-Ngọc thở hào hển như người kiệt sức:

– Không rõ nữa. Kinh lực mất hết. Trong người trống rỗng.

Lê Văn rất quan tâm đến Tự-Mai. Nó đến bên anh, bắt mạch. Nhưng khi tay vừa chạm vào tay Tự-Mai, nó cảm thấy như bị người ta ngoạm một miếng đau thấu tâm can. Nó dụt tay lại á lên tiếng lớn.

Đặng Đại-Khê bảo nó:

– Tự-Mai không sao đâu. Cháu đừng lo.

Thiếu nữ lại chạy ra chỉ mặt Tự-Mai:

– Tiểu tử hôi thối kia! Mi mi lại làm hai vị sư thúc ta bị thương rồi. Mi to gan lớn mật thực. Ta phải chặt cái đầu củ chuối rẻ tiền của mi mới được.

Nàng cười mà không phải cười, tay nàng rút kiếm đâm vào ngực Tự-Mai. Thấy thiếu nữ vô lý, nhưng Tự-Mai nhủ thầm:

– Bố ta thường nói: Vua chúa, quan quyền cũng như người đẹp thường vô lý. Cái gì mình làm họ cũng bắt lỗi cả. Ta chẳng nên quan tâm làm gì.

Nghĩ vậy nó đứng im, không tránh, đưa hai ngón tay kẹp cứng sống kiếm lại. Thiếu nữ thấy kiếm mình như đinh đóng cột, không nhúc nhích được. Nàng nổi giận, nhưng mặt vẫn như cười:

– Mi lại định cướp kiếm của ta ư? Ta cho mi đó.

Nàng buông kiếm nhảy lui lại. Tự-Mai cầm kiếm lên coi, chuôi kiếm có khắc chữ Hoa-sơn Triệu Thuận-Tường. Chuôi kiếm của nàng dát đầy ngọc, ngọc bích, kim cương, lại có hai tua bằng những sợi chỉ kết lại. Một tua màu đỏ, một tua màu xanh. Nó mỉm cười:

– Cô này tên Thuận-Tường đây.

Nó vung tay một cái, thanh kiếm bay vọt lên cao, phản chiếu ánh sáng lấp lánh như sao lạc, rồi chui tuột vào bao kiếm phía sau nàng. Nó chắp hai tay hướng nàng:

– Triệu cô nương, xin hoàn trả kiếm cho cô nương.

Mọi người vỗ tay hoan hô thủ pháp tuyệt vời của Tự-Mai. Thiếu nữ dậm chân tỏ vẻ bức tức:

– Tên tiểu tử ngu dốt kia, mi thực đàn độn hết chỗ nói. Mi... mi chẳng hiểu gì cả.

Từ đầu đến cuối Tây-Sơn lão nhân không nói một lời. Bỗng lão ngửa mặt lên trời ngâm hai câu ca dao của người Việt:

*Yêu nhau cởi áo cho nhau,
Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay.*

Tự-Mai nghe lão ngâm, nó tỉnh ngộ, nghĩ thầm:

– Lão này học tiếng Việt bao giờ, mà biết cả câu ca dao tình tứ của người mình. Dường như lão muốn nhả nhủ mình rằng Triệu cô nương yêu thương mình, muốn tặng kiếm cho mình, mà sợ sư phụ, sư thúc biết, nên phải giả bộ tức giận. Mình thực ngu quá, lại đem trả về, thực phụ lòng nàng. Trách nào nàng không giận. Nàng mắng mình cũng đáng.

Nó chắp tay hướng Thuận-Tường:

- Triệu cô nương. Tại hạ... tại hạ quả tình ngu dốt thực.
- Như vậy cho mi mở mắt ra.

Chu Chiếu-Anh xem mạch cho Vương Lệ-Ngọc, Giáp Kim-Quy rồi lên tiếng:

– Trần công tử. Không ngờ phái Đông-a, nổi tiếng đạo đức, mà lại dùng công phu tà môn của bọn Liêu-Đông, làm tiêu hao công lực hai sư muội của ta!

Tôn Đản bước ra, chắp tay xá Chu Chiếu-Anh:

– Lão bà lầm rồi. Sư đệ của tại hạ đâu có đánh hai vị Vương, Giáp tiền bối? Chính hai vị đánh sư đệ của tại hạ, rồi bị thất bại. Bây giờ cả hai bên đều bị thương. Nội công mà sư đệ của tại hạ dùng vốn của tiền nhân phái Tản-viên. Vị tiền bối này đã hợp thần công Tản-viên với Thiền-công mà thành. Thần công Tản-viên với Thiền-công mà là tà môn, thì trên thế gian này, không có nội công nào quang minh chính đại nữa.

Nhà sư Vạn-Quang chống thiền trượng bước ra:

- Tiểu thí chủ. Xin tiểu thí chủ cho biết cao danh quý tính cùng sư thừa?

Tôn Đản khởi học võ công với bố. Nhờ có cơ duyên, nó vào động Xuân-đài cùng Lý Long, Tự-Mai luyện võ công Cửu-chân. Sau này nó được Thiên-trưởng ngũ kiệt, rồi Thanh-Mai, Tự-Mai, Mỹ-Linh chỉ điểm cho, nhưng không ai là sư phụ nó. Vì vậy nó trả lời:

- Tiểu sinh họ Tôn tên Đản, không có sư phụ.

Câu trả lời của Tôn Đản vượt ra ngoài ý nghĩ mọi người. Chính Đặng Đại-Khê cũng kinh ngạc:

– Hôm đại hội Thăng-long, rõ ràng thiếu niên này với Tự-Mai lên đài phá bọn Tổng đến điên đầu lên. Võ công của nó đâu thua Tự-Mai, Lê Văn làm bao. Tại sao lại không có sư phụ?

Vạn-Quang thấy Tôn Đản gọi Tự-Mai bằng sư đệ. Y cho rằng nó xuất thân từ phái Đông-a. Y muốn Tôn Đản xuất chiêu, để có thể biết nội công mà Tự-Mai dùng đánh bại hai sư tỷ của y. Y vẫy tay bảo một thiếu niên:

- Khúc-Chấn! Cháu hãy lĩnh giáo mấy cao chiêu của Tôn thiếu hiệp.

Lời nói của y đầy khách sáo.

Lại một thiếu niên ngang tuổi với Tôn Đản, Tự-Mai. Thân hình y to lớn kình cang, mặt non choẹt. Y tiến ra hành lễ với Tôn Đản:

– Tại hạ Khúc Chấn, đệ tử Hoa-sơn, xin Tôn huynh dạy cho mấy cao chiêu.

Nghe Khúc nói tiếng Việt rành rẽ, không ngọng như Triệu Tiết. Tôn Đản kinh hãi:

– Anh Thiệu-Cực nói biên thần Nam phương nhà Tống chọn hai thiếu niên Triệu Tiết, Khúc Chấn tranh chức thống lĩnh châu Phong, Thượng-oai. Tiết bị Tự-Mai đả bại. Đã vậy ta thử dò la công lực Khúc thế nào, hầu giúp Thuận-Tông, Thiện-Lãm.

Nó đáp lại bằng lời lẽ khách khí:

– Rất mong Khúc huynh nhẹ tay cho.

Khúc Chấn bái tổ, rồi tấn công Tôn Đản bằng một hoành cước. Nếu như Tự-Mai, nó sẽ trầm người xuống để cước qua đầu, rồi trả lại bằng một hồi phong cước (đá giò lái).

Tôn Đản học võ công Cửu-chân, chuyên phá võ công Trung-nguyên. Nó biết khi đối thủ dùng hoành cước, ắt chỗ yếu nhất là hông trái. Vì vậy nó dùng trực cước tung vào hông trái Khúc Chấn. Cước nó ra sau, mà tới trước. Bộp một tiếng, Khúc Chấn ngã lộn đi hai vòng.

Tuy bị đau, Khúc Chấn uốn cong người đứng dậy. Nó gườm gườm nhìn Tôn Đản. Tính toán cẩn thận, nó xuất chiêu Ứng-xà chưởng. Tay phải như móng ưng chụp vào mặt Tôn Đản. Tay trái mở thẳng đến như con rắn. Vô tình để hở hạ bàn. Tôn Đản trầm người, quét một cước. Khúc Chấn lại ngã lộn đi hai vòng nữa.

Khúc Chấn thấy công lực, chiêu số đối thủ thua mình. Song ra hai chiêu, đều bị phá vỡ nhục nhã. Nó ngậy người quan sát Tôn Đản.

Đám cao thủ Hoa-sơn cũng nhận thấy thế. Chu Chiếu-Anh nhắc nó:

– Tấn công bằng liên hoàn cước.

Khúc Chấn tung mình tấn công bốn cước liền. Một thẳng, một ngang, một vòng, và một hồi phong. Tôn Đản lùi một nước, trả bằng bốn quyền khác nhau. Tuy bốn quyền không trúng đối thủ, nhưng từ nội công đến chiêu số đều khắc chế cước của Khúc Chấn.

Hai trẻ đấu với nhau được trăm chiêu. Ai quan sát cũng phải kinh ngạc. Một bên chiêu số kỳ diệu, biến hoá tinh vi. Một bên thô kệch, chậm chạp. Nhưng hễ khi Tôn Đản xuất chiêu, lại làm cho Khúc Chấn luống cuống.

Tự-Mai vận khí một lúc, người tỉnh táo, nó đứng dậy xem sư huynh đấu với Khúc Chấn. Thấy sư huynh muốn thắng Khúc mà không được, nó dùng Lãng-không truyền ngữ rót vào tai Tôn Đản:

– Anh sáu! Hấp khí dẫn về đôn điền, rồi đưa ra huyết Mệnh-môn. Chuyển từ Mệnh-môn lên Đại-truyền, phát lực ở Thủ-tam dương kinh.

Nó nhắc đến đâu, Tôn Đản làm đến đó.

Binh một tiếng, Khúc-Chấn bị trúng một chiêu Cửu-chân. Người y bay tung lên cao, rơi xuống trước mặt nhà sư Vạn-Quang. Y cổ ngóc đầu dậy, nhưng được nửa chừng, lại nằm vật ra.

Chu Chiêu-Anh cười nhạt:

- Tôn thiếu hiệp! Lão già này có lời muốn thỉnh thiếu hiệp.
- Xin tiền bối cứ dạy.
- Võ công mà thiếu hiệp xử dụng là võ công gì vậy? Lão già này mắt kém nhận không ra.

Tôn Đản đáp cho qua truyện:

- Tiểu bối đã dùng võ công cổ của thời Văn-lang.

Chu Chiêu-Anh bảo nhà sư Vạn-Quang:

- Sư đệ! Người hãy lĩnh giáo mấy cao chiêu của Tôn thiếu hiệp.

Vạn-Quang hiểu ý sư tỷ sai mình ra đấu với Tôn Đản, không với mục đích thắng bại, mà với ý định tìm hiểu pho võ công khắc chế với võ công Hoa-sơn. Vì vậy y bước ra:

- Tôn thí chủ! Xin mời.

Tôn Đản biết muôn ngàn lần, nó không phải là đối thủ của một trong Hoa-sơn thất hùng. Tuy vậy bản tính can đảm, nó vẫn không lùi. Nó nghĩ thân phận Vạn-Quang, không bao giờ xuất chiêu trước, nên nó vận khí bằng kinh mạch, rồi phát chiêu Loa-thành nguyệt ảo tấn công.

Vạn-Quang thấy chương pháp hung dữ, khắc chế với võ công của mình. Y ra một chiêu đỡ. *Binh* một tiếng, Tôn Đản bật lui hai bước. Trong khi cánh tay Vạn-Quang gần như tê liệt.

Vạn-Quang lại xuất chương đánh Tôn Đản. Y đánh cầm chừng khoảng hơn trăm hiệp, thì đám cao thủ Hoa-sơn tìm ra rằng công lực Đản không có gì, song võ công của nó khắc chế võ công Hoa-sơn mà thôi.

Tây-Sơn lão nhân dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai Vạn-Quang:

- Sư đệ! Hãy bắt sống thằng nhỏ này, đem về tổng đàn, tra khảo bắt nó khai hết võ công. Chúng ta nhân đó sửa đổi chiêu thức, hầu khi gặp người trên nó, còn ứng phó được.

Nghe sư huynh nói, Vạn-Quang tiến lên dùng ưng trao chụp tay trái Tôn Đản. Nó vung tay phải đánh vào mặt đối thủ để tự giải thoát. Vạn-Quang lại bắt tay phải nó. Nó vận sức giật ra.

Trong khi giật, nó thấy tay trái Vạn-Quang tiết ra kinh lực âm nhu, tay phải tiết ra kinh lực dương cương. Hai kinh lực hổ tương tấn công nó. Nó than thầm:

- Cơ chừng hôm nay ta ắt chết tại Tản-lĩnh này. Nó vận hết bình sinh công lực ra chống lại, nhưng vô ích. Chân khí Vạn-Quang một bên âm, một bên dương thay nhau tấn công nó. Mặt nó đỏ lừ, lồng ngực muốn nổ tung. Nó muốn lên tiếng đầu hàng, nhưng vì tự ái dân tộc, nó nghiêng răng chịu đau.

Khoảng một khắc sau, nó không chống nổi nữa, chân khí Vạn-Quang tràn vào người nó một chút. Nó cảm thấy khoan khoái vô cùng, lực đạo sinh ra, nó vận công chống lại. Trong khi chống nó tự hỏi:

– Chân khí Vạn-Quang đánh ta, đáng lý ta phải vỡ tạng phủ mà chết, chứ có đâu lại khoan khoái thế này?

Nó chợt nhớ một truyện cũ, chép trong bia đá ở động Xuân-đài:

Hồi thơ ấu, Bắc-bình vương Đào Kỳ bị hai vợ chồng Phong-Châu song quái dùng nội lực đánh vào hai tay khác nhau. Vương qui liễm chân khí của Vũ Hỷ bằng ba kinh dương, của Phương-Anh bằng ba kinh âm. Vì vậy, chân khí âm dương hợp lại trong người vương. Lát sau hai người kiệt lực.

Hôm ấy nó đọc thuộc khẩu quyết, nhờ Lý Long, Tôn Đản, mỗi người nắm một tay để nó thử. Quả nhiên thành công. Bây giờ Vạn-Quang dùng hai kinh lực khác nhau, một âm, một nhu đánh nó. Tại sao nó không buông lỏng chân khí, để âm dương tự hợp lại trong đờn điền? Nó nghĩ đến đâu, chân khí tòng tâm buông lỏng. Chân khí Vạn-Quang như thác đổ dồn vào người nó.

Nó vừa qui liễm khí, người Vạn-Quang run lên. Y thấy nội tức cuộn cuộn tiết ra, vội thu lại, nhưng không được. Khoảng nhai dập miếng trầu, Tôn Đản qui liễm được phân nửa chân khí của Vạn-Quang, sức hút càng thêm mạnh.

Vạn-Quang định lên tiếng cầu cứu với các sư huynh, sư tỷ, mà y không dám mở miệng. Y biết chỉ cần nói một tiếng, y sẽ hộc máu ra chết liền.

Đạo sĩ Du-Minh thấy sự lạ, vội tiến lên quan sát, nhưng y cũng không hiểu cái gì đang xảy ra. Y cho rằng Vạn-Quang đấu nội lực với Tôn Đản. Y thấy dường như Vạn-Quang yếu thế, mà không dám ra tay, vì sợ mang tiếng hai người đánh một.

Về phía Đặng Đại-Khê, Tự-Mai. Hai người chỉ liếc qua đã biết rõ tình hình. Ông nghĩ thầm:

– Ta phải đánh lừa bọn khả ố này hầu Tôn Đản lấy hết nội lực cho bỏ ghét.

Biết Du Minh muốn nhập cuộc, ông nói với y:

– Du đạo sư. Mong đạo sư can sư đệ, tha cho bậc tiểu bối Tôn Đản một phen.

Du Minh được lời nhắc, như mở cờ trong bụng. Y nắm lấy hai vai Vạn-Quang. Hai vai là nơi Thủ-tam dương kinh chạy qua. Khi Du Minh chạm tay vào, nội lực y bị Vạn-Quang hút mất. Y rùng mình một cái, vận sức giật sư đệ ra. Song y không vận sức còn khá, y càng vận sức, nội tức càng tuôn ra mãnh liệt.

Du-Minh kinh ngạc, chưa kịp phản ứng, thì nội tức như nước vỡ bờ truyền vào người Vạn-Quang rồi sang Tôn Đản mất. Hút khí của Vạn-Quang, Tôn Đản mất hơn khắc. Nay trong người nó thêm nội lực Vạn-Quang, nên hút của Du Minh chưa đầy nửa khắc, y đã kiệt quệ.

Khoảng nhai dập miếng trầu, nội lực Du Minh, Vạn-Quang bị hút hết. Hai người lão đảo, ngã ngối xuống đất.

Ngô Nam phóng mình tới tấn công Tôn Đản một chưởng. Thấy chưởng phong mãnh liệt, nó kinh hãi xuất chiêu Nguyệt ảo Loa-địa trong Cửu-chân chưởng pháp. Bình một tiếng Ngô Nam bật lui ba bước. Y lão đảo, ọe một tiếng, máu miệng ri rỉ chảy ra.

Tất cả quảng trường, chỉ Đại-Khê, Tự-Mai biết Tôn Đản đã thu nội lực của Du Minh, Vạn-Quang, nên nó phất nhẹ một chiêu cũng khiến Ngô Nam lạc bại.

Bắc-Sơn lão nhân tuy bị trọng thương, nhưng đầu óc còn minh mẫn. Lão nghe nhiều biết rộng, nên hiểu hết mọi chuyện.

Lão than thầm:

– Ta tưởng hơn nghìn năm trước Đào Kỳ, Trần Năng chết rồi thì thần công Yên-Lãng cùng qui pháp Âm-dương hủ căn tuyệt tích. Không ngờ bọn này còn học được.

Lão lớn tiếng:

– Trần, Tôn thiếu hiệp. Lão phu cùng các sư muội, sư đệ thực hồ đồ. Trần công tử xử dụng thần công Yên-lãng. Tôn công tử xử dụng qui pháp âm-dương hủ căn. Thành ra bốn người trong chúng tôi mất hết nội lực. Lại thêm Triệu Tiết, Khúc Chấn bị thương nặng.

Lão thở dài nói với Hoa Trung:

– Hoa đại nhân. Toàn phái Hoa-sơn từ trên xuống dưới xin đa tạ hồng ân của Thiên-tử ban cho. Nhưng sự thể như ngài thấy. Đáng lẽ Tây-Sơn sư đệ lĩnh giáo cao chiêu của Đặng tiên sinh. Nay hai thiếu hiệp đánh bại sáu người bên lão phu. Hoa-sơn xin rút lui, không dám nhận núi Tản nữa.

Lê Văn bước ra xá Tây-Sơn lão nhân:

– Ở đây có Bắc, Nam-Sơn lão nhân cùng Triệu, Khúc nhị huynh bị trọng thương. Tiểu bối học được chút y thuật của phụ thân, xin trị cho các vị.

Mụ Anh-Tần nói với Tây-Sơn lão nhân:

– Lão tiên sinh đừng tin thẳng lời sáo quyết này. Tên Hồng-Sơn thường thề không trị bệnh cho ba loại người. Một là người Hoa, hai là họ Lý. Ba là nếu bệnh mà có người trị được, lão không rở tới. Nếu để tên ôn con này trị bệnh, không chừng nó hại người của lão nhân đó.

Lê Văn cười ha hả:

– Con điếm già kia! Bố tao thề như thế chứ tao đâu có thề? Tao khác bố tao ở điểm: Ai bị bệnh cũng trị. Nếu người bị bệnh là kẻ thù, cần trị thực tận tâm hầu hóa giải.

Bắc-Sơn lão nhân cười lớn:

– Lê công tử. Năm nay lão đã trên bảy mươi, có chết cũng thỏa nguyện rồi. Công tử trị cho lão trước đi.

Lê Văn đến bên lão, tay nó mở hộp kim, rồi cởi áo lão ra: Lưng lão bị một vết bầm, in hình bàn tay. Nó biết lão bị trúng chưởng của Đặng Đại-Khê. Sau khi ấn tay vào vết tím, nó nói:

– Không hề gì. Phục-ngưư thần chưởng là chưởng chính đại quang minh, trị dễ mà.

Đầu tiên nó châm những huyệt quanh vết bầm, sau đó nó cầm cây kim ngắn nói:

– Lão tiện sinh. Vì vết thương bao trùm khu huyết Phế-du, Tâm-du, Cách-du, Tỳ-du, Vị-du. Tiểu bối đã châm huyết áp thống rồi. Bây giờ cần châm huyết thông kinh là huyết Nhân-trung. Mong lão tiên sinh thứ lỗi.

– Được, công tử cứ thẳng tay.

Lê Văn châm vào huyết Nhân-trung. Bắc-sơn lão nhân rung mình một cái, lão khạc ra một bụm máu đen. Mặt lão đang tái mét, tươi hẳn lên.

Lê Văn cầm hai cái kim nữa nói:

– Tuy đã khai thông vết thương. Nhưng cần trị chung lồng ngực. Sau đây tiểu sinh châm hai huyết Công-tôn, Nội-quan, tiên sinh sẽ hết đau liền.

Quả như Lê Văn nói. Nó châm hai huyết Công-tôn, Nội-quan, xoay kim một lát, Bắc-Sơn lão nhân tỏ vẻ khoan khoái:

– Đa tạ Lê công tử. Vết thương đã lành rồi.

Lê Văn lại trị cho Nam-Sơn lão nhân, rồi tới Triệu Tiết, Khúc Chấn. Còn Vương Lệ-Ngọc, Giáp Kim-Quy, Du Minh, Vạn-Quang nó nói:

– Ba vị này bị hút hết nội lực. Chỉ cần luyện trong sáu tháng, sẽ phục hồi.

Nó đến bên Triệu Tiết, Khúc Chấn ấn tay vào các vết thương, cầm mạch, rồi nói:

– Triệu huynh bị gãy xương chân. Khúc huynh bị gãy xương tay. Nội tạng vô sự. Tôi bó xương cho hai đại huynh. Hai huynh cần tĩnh dưỡng trong ba bảy hai mươi một ngày, lại xử dụng võ công được như thường.

Nó móc trong bọc ra hộp cao, bôi lên vết thương, rồi dùng hai thanh tre kẹp vào chân gãy, dùng vải cuộn lại. Nó móc trong bọc ra bốn viên thuốc, bỏ vào miệng mỗi người hai viên:

– Đây là thuốc trấn thống. Hai vị hãy nuốt vào, cái đau đớn sẽ biến đi liền.

Lê Văn chẩn mạch đám đệ tử Tản-viên:

– Các vị này bị trúng độc Hủ cân, nhuyễn cốt của Hồng-thiết giáo. Loại này trị dễ. Song tiểu đệ không mang thuốc theo. Có lẽ phải nhờ Thân đại ca sai chim ưng mang thư về Vạn-thảo sơn trang xin thuốc. Từ đây vào Thanh-hóa, e mất một ngày đi, một ngày về. Như vậy nguy lắm. Đệ đành dùng châm cứu trị vậy. Xin các vị sư huynh, sư tỷ khuất thân chịu đau một tẹo.

Đặng Đại-Khê cười:

– Cháu cứ dùng kim. Thuốc đắng, ră tạt. Chịu kim châm đau, mà khỏi bệnh là lẽ thường.

Nguyên từ khi Nhật-Hồ lão nhân đưa Hồng-thiết giáo vào Đại-Việt. Đệ tử lão xử dụng hầu hết các phương thuốc trong Hồng-thiết kinh. Người bị trúng độc tới Vạn-thảo sơn trang xin điều trị. Hồng-Sơn đại phu chỉ nghiên cứu nửa ngày lại tìm ra phương thuốc chữa. Cho nên Lê Văn hỏi qua vài đệ tử phái Tản-Viên, nó đã tìm ra nguyên ủy của bệnh.

Đặng Đại-Khê hỏi:

– Cháu nói sao? Chúng ta bị trúng độc của Hồng-thiết giáo chứ không phải của phái Hoa-sơn à?

Lê Văn biết người bạn của bố thuộc loại minh mẫn nhất Đại-Việt. Chỉ vì khi lên núi, thấy đệ tử của mình trúng độc, rồi phái Hoa-sơn tấn kích, nên ông chủ quan. Nó nói:

– Thưa sư bá! Cháu dám đem đầu quả quyết rằng phái Hoa-sơn không hề đánh thuốc độc anh em phái Tản-viên. Ngược lại anh em phái Hoa-sơn cũng là nạn nhân của Hồng-thiết giáo.

Đám đệ tử Hoa-sơn nghe Lê Văn nói, họ vỗ hay vang dội hết tràng này đến tràng khác.

Lê Văn chấp tay hướng Đại-Khê:

– Cháu xin trị bệnh cho các vị sư huynh, sư muội này trước, rồi hãy biện minh thủ phạm sau.

Không đợi Đại-Khê trả lời. Nó móc trong túi ra một hộp kim, rồi nói:

– Cái thứ thuốc này thực kịch độc, thực nguy hại. Bởi chúng thuộc âm hàn. Nếu những ai luyện nội công âm nhu, e khó trục ra. Còn các vị đây luyện nội công dương cương của thánh Tản, chỉ cần châm hai huyệt Hiệp-cốc, Túc-tam-lý là đủ. Vì sao? Độc âm hàn nhập vào qua Thái-dương kinh, đã bị cản lại. Khi tới Dương-minh kinh, hoàn toàn vô hiệu. Nay chỉ cần dùng Hiệp-huyệt của Túc dương-minh vị kinh là Túc-tam-lý cùng Nguyên-huyệt của Thủ Dương-minh đại trường kinh, có thể đẩy ra được.

Nó châm vào hai huyệt Túc-tam-lý, Hiệp-cốc của anh em họ Đào, rồi xoay kim. Sau hơn bốn mươi tiếng đập tim, mồ hôi Nhị, Tam-Bách vã ra. Hai người vận công, thấy kinh khí chuyển đều như thường. Hai người tạ ơn Lê Văn.

Lê Văn tiếp tục trị cho những người khác.

Một chim ưng trên trời đáp xuống tay Thiệu-Cực. Chàng mở ống tre dưới chân nó ra, lấy tờ giấy đọc. Đọc xong, chàng vo lại bỏ vào túi, rồi tung nó lên trời. Con chim ưng bay bổng lên cao, mất hút trong đám mây tím của buổi chiều hè.

Thiệu-Cực vẫy cho Tôn Đản, Tự-Mai lui lại. Chàng móc trong túi ra cái quạt, phe phẩy mấy cái, rồi chấp tay hướng Tây-Sơn lão nhân:

– Lão tiên sinh! Tiểu sinh họ Thân tên Thiệu-Cực, phụ trách Khu-mật viện Bắc-biên Đại-Việt, xin tham kiến tiên sinh. Rất mong tiên sinh dạy cho ít lời.

Tây-Sơn lão nhân thấy một thanh niên da ngăm đen, dáng dấp như thư sinh, nói năng lễ độ. Lão đáp lễ, rồi gật đầu:

– Thì ra Thân thế tử, con thứ vua Bà Bắc-biên đấy. Không biết thế tử có điều chi thắc mắc?

Thiệu-Cực quạt mấy cái, tiếp:

– Dường như phái Hoa-sơn được sắc chỉ của Thiên-Thánh hoàng đế ban cho núi Tản cùng bốn núi vua Bà. Vì vậy lão tiên sinh đi tiếp nhận phải không?

– Đúng thế. Không ngờ Đặng Đại-Khê vi chí chống lại. Y đánh hai trong Hoa-sơn tứ lão bị trọng thương. Tội thực đáng tru di tam tộc.

Thiệu-Cực chấp tay xá một xá:

– Lão tiên sinh ơi! Tiểu sinh thấy trung gian giữa Đặng tiên sinh với quý phái có chỗ hiểu lầm lớn. Tiểu sinh xin lão tiên sinh thứ lỗi tiểu sinh mới dám nói.

– Thế tử cứ giải.

– Lão tiên sinh thử đặt mình vào địa vị Đặng tiên sinh, mới thấy sự hiểu lầm to lớn biết dường nào? Thứ nhất Đặng tiên sinh không hề quen biết một người trong quý phái? Vậy lấy gì làm đảm bảo rằng các vị đây thuộc phái Hoa-sơn? Lại nữa dù Đặng tiên sinh có tin các vị thuộc phái Hoa-sơn chẳng nữa, lấy gì bảo đảm sự chân thực của chiếu chỉ? Ai cũng có thể vẽ, in tấm giấy có hai con rồng châu, rồi viết bản văn vào, nói rằng sắc chỉ của Thiên-tử?

Chu Chiếu-Anh chỉ viên quan:

– Vị đại nhân đây, từ Biện-kinh tới Hoa-sơn, tuyên chỉ của thiên tử. Như vậy còn sai thế nào được?

Mụ chỉ thiếu nữ áo xanh :

– Huống hồ Thuận-Tường đã nhận diện được Hoa đại nhân hiện giữ chức Lễ-bộ tham tri, kiêm Khu-mật viện phó sứ Thiên-triều.

Bây giờ Tự-Mai mới biết thiếu nữ mang y quả thực tên Thuận-Tường. Thuận-Tường ngược mắt nhìn lên, bắt gặp Tự-Mai đang nhìn mình. Nàng chỉ vào mặt nó:

– Sao có người dễ ghét thế kia!

Tự-Mai ngửa mặt lên trời cười:

– Triệu cô nương! Nếu cô nương có điều chi không vừa ý, truyện sau đây xong, tại hạ xin mời cô nương dời gót ngọc dạo chơi thắng cảnh Đại-Việt, hầu tạ tội.

Thuận-Tường hứ một tiếng:

– Người định mời ta viếng cảnh nào?

– Giang sơn Hoa, Việt, mỗi nơi đều có hoa thơm, có lạ tiêng biệt. Phàm nơi nào mình chưa bước chân tới, đều thành thắng cảnh. Tại hạ sẽ mời cô nương về Thiên-trường thăm núi Dục-thúy, xới chả cá, gỏi cá, vào Thanh-hóa thăm Hồng-lĩnh xới chuối hương, chim nướng.

– Ta không đi! Ta ghét mặt người rồi. Khi nào ta hết ghét, sẽ nói truyện với người.

Tự-Mai mỉm cười tha thứ. Nó định lên tiếng nói, thì bị tiếng Thiệu-Cực át đi:

– Hãy coi như chiếu chỉ có thực đi. Song việc ban sắc chỉ không đúng luật lệ. Tỷ như chiếu chỉ đó tới triều đình Bắc-biên, tiểu sinh cũng không tin, không tuân, mà còn đem sứ giả ra chặt đầu là khác nữa.

Thiệu-Cực phụ trách Khu-mật viện Bắc-biên, chàng đọc sách nhiều, lại chú tâm học tiếng Hoa. Vì vậy chàng nói như nước chảy, như mây trôi, lời lẽ nhẹ nhàng, khúc triết. Khiến bọn Hoa-sơn đều gật đầu công nhận lý luận của chàng.

Gã thiếu niên Hoa-sơn tên Phùng Chí chỉ vào cuốn trục:

– Nhưng sắc chỉ đây lại đúng sự thực!

Thiệu-Cực xá Phùng Trí:

– Phùng huynh thứ lỗi. Đệ công nhận đối với phái Hoa-sơn sắc chỉ đúng sự thực, chứ có dám nói sắc chỉ giả đâu? Chỉ một điều này, cũng đủ tin sắc chỉ có thực. Điều đó là: Hoa-sơn tứ lão, danh trấn Trung-nguyên. Đệ tử Đông-Sơn lão nhân như Dư Tĩnh, Địch Thanh, khiến ai nghe danh cũng cúi đầu khâm phục. Huống hồ tứ lão? Không lẽ danh tứ

lão cao như vậy lại đi giả chiếu chỉ làm gì? Không lẽ phái Hoa-sơn nức danh Hoa-hạ lại đi tranh dành ngọn núi Tản-viên ở xứ thấp nhiệt này?

Ở đời mấy ai tránh được ăn bánh phính? Nhóm Hoa-sơn nghe Thiệu-Cực đề cao, sững không bút nào tả siết. Họ cùng gật đầu tán thành lý luận của chàng. Biết cá đã cắn câu, Thiệu-Cực tiếp:

– Đối với quý phái, chắc chắn chiếu chỉ là thực. Nhưng chỉ vì quá tin vào uy tín mình, nên quý phái đã không nghĩ đến sự suy xét của người khác.

Tây-Sơn lão nhân gật đầu:

– Có phải thế tử muốn nói đến việc ban chỉ chẳng?

– Đúng như tiên sinh dự đoán. Theo luật Đại-Tổng, khi cắt năm ngọn núi phong cho phái Hoa-sơn, triều Tống phải sai sứ giả cùng chương môn phái này sang Đại-Việt, cáo với Thuận-Thiên hoàng-đế. Thuận-Thiên hoàng-đế sai sứ đi cùng sứ Tống lên triều đình Bắc-biên. Sau khi vua Bà Bắc-biên tiếp chỉ, một lần nữa sai sứ đi kèm sứ Đại-Tổng, Đại-Việt lên đây tuyên chỉ. Hỏi ai dám chống?

Trong Hoa-sơn tứ lão, Tây-Sơn lão nhân vốn người đọc sách, đồ đại khoa, lão minh mẫn vô cùng. Khi Hoa Trung tới ban chỉ, đúng ra lão cũng nghi ngờ, vì không có người của An-phủ-sứ hay Chuyển-vận-sứ sở tại đi theo. Song chính đệ tử của sư huynh Bắc-Sơn lão nhân là Thuận-Tường nhận diện được Hoa Trung lĩnh chức Tham-tri bộ Lễ, Khu-mật viện phó sứ, dưới quyền Khu-mật viện sứ Phạm Trọng-Yêm. Nay nghe Thiệu-Cực biện minh, lão kinh hoàng:

– Không khéo toàn phái Hoa-sơn phen nay bị mắc mưu người nào đó làm cho bại hoại danh tiếng cũng nên.

Thiệu-Cực chỉ vào đám đệ tử Tản-viên:

– Huống hồ các vị tới đây, giữa lúc toàn phái bị trúng độc. Đặng tiên sinh tin rằng các vị ám toán. Cho nên người dùng võ chống lại, đâu có gì lạ?

Tây-Sơn lão nhân chỉ trời đất thề:

– Lão phu xin thề trước trời đất. Nếu lão phu đánh thuốc độc các vị đây, cả phái tuyệt tử tuyệt tôn. Danh dự không bằng loài chó cái.

Thiệu-Cực hướng vào Đặng Đại-Khê, với đám đệ tử Tản-viên:

– Đặng tiên sinh! Chư vị huynh đệ! Tiểu bối thấy hai bên có chỗ hiểu lầm lớn. Vậy xin Đặng tiên sinh xoá bỏ những gì không đẹp đã xảy ra, mà ngồi lại bàn cho ra lẽ. Không biết có nên chẳng?

Đặng Đại-Khê thấy toàn phái sắp sửa bị tận diệt, mà Thiệu-Cực xuất hiện, lý luận đanh thép, khiến bọn Hoa-sơn nghe theo. Ông mừng như bắt được vàng. Miệng mỉm cười, nói:

– Ta... Ta hoàn toàn nghe lời thế tử.

Thiệu-Cực nói với Đào Nhị-Bách, đệ tử quyền chương môn:

– Khi đã biết hiểu lầm, ta cười xoà, trở thành bạn. Bây giờ huynh làm chủ, nên mời khách vào lễ thánh Tản-viên, rồi chúng ta uống rượu thảo luận với nhau thực chân thành, còn hơn đánh nhau vô ích.

Đám đệ tử Tản-viên có nhiều người muốn thách mắc, nhưng vì chân tay vô lực, được Thiệu-Cực cứu viện, nên họ đành theo đề nghị của chàng.

Còn phía phái Hoa-sơn, họ cảm thấy bên trong vụ này có một vài điều khó hiểu, nên cũng đành theo đề nghị của Thiệu-Cực.

Hai bên vào trong sảnh đường, ngồi đối diện với nhau.

Tự-Mai ngạc nhiên vô cùng khi nó thấy Thuận-Tường được đặt ngồi ngang với Hoa-sơn tam lão, trên cả thất hùng. Nàng vẫn dùng đôi mắt sắc nhìn thẳng vào mặt nó.

Lê Văn đưa mắt nhìn Bắc-Sơn, Nam-Sơn lão nhân. Nó thấy cả hai dường như ngoài vết thương nặng, còn bị trúng độc. Nó tiến tới bắt mạch hai lão.

Nhóm Hoa-sơn, Tản-viên cùng im lặng theo dõi hành động của Lê Văn. Trán nó nhăn lại tỏ vẻ dăm chiêu.

Đạo cô Vương Lệ-Ngọc hỏi dồn dập:

- Thương thế có nặng lắm không?
- Nặng thì không nặng. Song có điều nhị lão bị trúng độc.

Thuận-Tường hỏi:

- Sư phụ với sư thúc bị trúng độc sao?

Lê Văn trả lời bằng cái gật đầu. Nó lật hai bàn tay Bắc, Nam-Sơn lão nhân lên. Bàn tay hai người xám lại như tay người chết.

Wương Lệ-Ngọc chỉ Đặng-đại-Khê:

- Không lẽ lão dùng độc chưởng hại sư huynh ta chẳng?

Lê Văn lắc đầu:

– Đạo cô đừng hấp tấp, e vô lễ với Đặng sư bá. Đặng sư bá hiện là Thái-thượng chưởng môn phái Tản-viên. Phái Tản-viên được thành lập trải hơn nghìn năm, đường đường danh môn, chính phái. Đến ám khí còn cấm dùng thuốc độc. Đặng sư bá có danh dự của một trong Đại-Việt ngũ-long, uy tín lớn biết mấy, có đâu dùng độc chưởng?

Nó ngừng lại một lát rồi nói:

- Khi thấy Đặng sư bá đánh ngã Hoa-sơn nhị lão, tôi biết bên trong có sự bất ổn.
- Vì sao?
- Tôi nghe Hoa-sơn tứ lão võ công ngang nhau. Tôi chưa biết mấy vị Bắc, Nam, Tây, nhưng đã biết bản lĩnh Đông-Sơn lão nhân. Bản lĩnh Đông-Sơn lão nhân có thua Đặng sư bá, cũng thua chút ít thôi. Cứ đó mà suy, để gì Đặng sư bá đả bại nhị lão? Thì ra nhị lão bị trúng độc.

Lý luận của Lê Văn làm cả bọn Hoa-sơn đều thoả mãn ăm ức trong lòng. Chính ngay Đặng Đại-Khê cũng phải công nhận không sai. Ông nghĩ thầm:

– Mình đấu với Bắc, Nam-Sơn lão nhân. Võ công, công lực chúng không thua mình làm bao. Thế mà lát sau, cả hai cùng bị thua mau chóng. Thì ra chúng cũng bị trúng độc. Nhưng ai núp trong bóng tối phóng độc vậy kìa?

Lê Văn tới bên Đặng Đại-Khê, lật bàn tay ông lên coi. Nó hỏi:

- Từ lúc sư bá lên đây, sư bá đã đấu chưởng với ai không?
- Không. Có gì lạ chẳng?

– Cháu xem mạch Hoa-sơn nhị lão, thấy cả hai cùng bị trúng độc nặng từ trước. Vì vậy, nên khi đấu nội lực với sư bá, hai lão tiên sinh mới dễ bị thương. Cháu nghĩ, kẻ bí mật kia bôi chất độc vào chỗ nào, khiến sư bá đụng phải, rồi mượn tay sư bá hại Hoa-sơn nhị lão.

– Nhưng tại sao ta lại không bị trúng độc?

Đặng Đại-Khê suy nghĩ một lúc, rồi bật lên tiếng kêu lớn:

– Thôi! Ta hiểu rồi!

Ông vẫy mọi người vào tổ đường, chỉ lên pho tượng thánh Tản-viên:

– Hồi nãy, ta đến đây, thấy tượng tổ sư bị lệch. Ta vội xoay lại. Không lẽ trên tượng có thuốc độc?

Lê Văn chạy tới quan sát tượng thánh Tản-viên, nó không thấy có gì lạ. Chợt Đại-Khê chỉ vào chỗ đầu gối tượng:

– Cháu xem kìa!

Lê Văn quan sát, quả nhiên đầu gối, vai tượng đều có lớp mỡ rất mỏng. Nó lấy chân nhang quẹt lớp mỡ, đưa lên mũi ngửi, rồi nhìn mặt:

– Đúng thế! Kẻ nào đó đã bôi thuốc độc vào tượng thánh.

Mọi người nhìn nhau ngơ ngác, không ai hiểu gian tế thuộc loại người nào. Hơn nữa tổng đàn phái Tản-viên, e kẻ dám mò tới phải thuộc loại gan bằng trời.

Thiệu-Cực cầm quạt phạch mấy cái, rồi nói:

– Thưa ba vị tiên sinh, thưa Đặng sư bá. Tiểu sinh thử giải đoán nếu có gì vô lý, xin các vị đại xá cho.

Không đợi mọi người trả lời, chàng tiếp:

– Kẻ ngồi trong bóng tối này, thực tình không muốn hại phái Tản-viên, mà chỉ muốn hại phái Hoa-sơn.

Một đệ tử Tản-viên không đồng ý:

– Họ muốn hại phái Hoa-sơn sao lại đánh thuốc độc chúng ta, để Hoa-sơn chiếm núi?

– Xin đại huynh cho tiểu đệ nói hết đã. Kẻ đánh thuốc độc thuộc loại có tài dụng dược rất cao. Đầu tiên, họ cho thuốc vào thức ăn, để anh em phái Tản-viên mất hết sức lực. Họ tính toán sao, đúng lúc phái Hoa-sơn thượng sơn. Đương nhiên phái Hoa-sơn tới tổng đàn phái Tản-viên dễ dàng. Huynh đệ phái Tản-viên dù không còn sức lực, cũng chống đối. Thế là toàn phái bị diệt trồn. Tin này đồn ra ngoài, võ lâm Đại-Việt công phẫn, tất cử đại binh đến đây chiếm lại Tản-lĩnh.

Đám đệ tử Tản-viên đều gật đầu công nhận lý luận của Thiệu-Cực đúng.

Chàng tiếp:

– Chúng theo dõi, biết Đặng sư bá sắp lên đây. Vì vậy chúng bôi một loại thuốc độc mỡ vào tượng thánh Tản, rồi đẩy lệch sang một bên. Chúng tính toán rằng, khi về tới tổng đàn, Đặng sư bá ắt tới lễ thánh tổ. Khi lễ thánh tổ, Đặng sư bá thấy tượng bị lệch, người đâu có thời giờ suy nghĩ? Vội vàng đưa về vị trí cũ. Vô tình tay người bị dính chất độc.

Đặng Đại-Khê gật đầu tán thành.

Thiệu-Cực tiếp:

– Sau khi Đặng sư bá xoay tượng thánh Tản rồi, người phải xử dụng võ công giao đấu với cao thủ phái Hoa-sơn. Các cao thủ Hoa-sơn bị trúng một loại độc dược khác từ trước, tiềm tàng trong người. Khi đấu, vừa bị nội lực của Đặng sư bá đem theo mỡ độc theo kinh mạch ngấm vào người. Mỡ độc này, hợp với độc tố trong người, không làm cho các vị chết, mà chỉ làm cho công lực suy kiệt dần dần cho nên bị bại dễ dàng.

Chàng nói chậm lại:

– Thế nhưng gian nhân cũng tính toán sao cho Đặng sư bá thắng các cao thủ Hoa-sơn. Tuy thắng, chung cuộc vẫn bị hại, vì một người đấu với nhiều người. Thế là trên danh nghĩa, phái Hoa-sơn ám toán diệt phái Tản-viên. Trong khi cao thủ Hoa-sơn bị chết hết. Tới lúc võ lâm Đại-Việt hành quân tái chiếm Tản-lĩnh, toàn quân phái Hoa-sơn bị diệt. Gian nhân không phải đánh một chiêu, diệt xóa sổ hai phái võ lớn nhất Hoa-Việt.

Chàng ngơ ngẩn nhìn trời:

– Sau khi hai đại môn phái bị xóa sổ. Võ lâm Đại-Việt, võ lâm Trung-quốc còn thù hận nhau, chiến tranh đời đời khó chấm dứt.

Chu Chiếu-Anh hỏi lại:

– Đặt vấn đề gian nhân mưu hại hai phái Tản-viên, Hoa-sơn. Vậy gian nhân ấy thuộc loại người nào? Họ hại hai phái võ để được lợi ích gì? Tôi không tin lý luận của thế tử.

Mụ ngừng lại suy nghĩ rồi tiếp:

– Nói rằng gian nhân bôi thuốc vào tượng thánh Tản-viên, để mượn tay Đặng Đại-Khê hại Hoa-sơn tam lão. Vậy khi tay y bị ngấm thuốc y phải bị hại trước chứ?

Du Minh cũng nói:

– Thân thế tử. Dù người hoa ngôn xảo ngữ đến đâu, hôm nay chúng ta cũng phải tiếp nhận ngọn núi này.

Lê Văn không nói, không rằng, nó tới trước bàn thờ lạy bốn lạy, rồi xoa vào chỗ mỡ trên tượng thánh Tản-viên. Nói lùi lại phát chiêu Thiên-vương chưởng tấn công Chu Chiếu-Anh. Mụ thấy Lê Văn dám tấn công mình, mụ hơi kinh ngạc, phát chiêu đỡ.

Bình một tiếng, Lê Văn bật lui liền ba bước. Trong khi lui, nó phát chiêu Thiên-vương chưởng nữa đánh vào hông phải mụ. Mụ vung tay gạt. Bộp một tiếng Lê Văn bật lui liền hai bước. Nó tấn công chiêu thứ ba, mụ già đỡ, nó chỉ lui có một bước.

Mụ già cũng như mọi người đều nhận thấy thế. Nó tấn công đến chiêu thứ tư, không lùi lại nữa. Sang chiêu thứ năm, Chiếu-Anh bật lui một bước, mặt nhăn nhó tỏ vẻ đau đớn. Qua chiêu thứ sáu, mụ bật lui hai bước. Đến chiêu thứ bảy mụ lùi liền ba bước. Mọi người kinh ngạc đến chờ người ra.

Sau khi đánh đủ mười chiêu, nó lạng đến bên Thiệu-Cực, nói với chàng. Nó nói lớn, mục đích để mọi người cùng nghe:

– Anh thấy không? Công lực em thua Chu lão tiên bối kia xa lắc xa lơ. Thế nhưng tay em có thuốc độc, tấn công bà. Chiêu đầu thuốc chạm da bà. Em bị đẩy lui ba bước. Chiêu hai, thuốc vào thịt. Công lực bà yếu đi, em lùi hai bước. Chiêu ba thuốc tràn ngập bàn tay, chân khí bà chỉ phát ra một nửa khiến em lùi một bước. Chiêu tư, thuốc ngấm

tới cùi chỏ, công lực bà dường như còn một phần ba, ngang với em. Em không bị đẩy lui. Đến chiêu thứ năm, thuốc tới vai bà. Chân khí bà đâu còn gì? Vì vậy chính bà bị đẩy lui một bước. Em đánh tiếp liền năm chiêu, thuốc ngấm khắp người bà. Bây giờ bà như người kiệt lực vậy.

Nó chỉ Bắc, Nam-Sơn lão nhân:

– Hai tiên sinh thứ nghĩ xem. Đặng tiên sinh với bố tôi là bạn. Tôi phải khoe rằng một mình tiên sinh đã bại Hoa-sơn nhị lão, hầu làm rạng danh võ lâm Đại-Việt, chứ có đâu lại cố ý chứng minh Đặng sư bá thắng hai vị, vì do thuốc độc gian nhân bao giờ?

Nó ngừng lại một lát, rồi tiếp:

– Y đạo Linh-Nam bắt phải chân thực với bệnh nhân. Vì tôi nhận lời trị bệnh cho hai lão tiên sinh, nên tôi phải nói thực ra mà thôi.

Bắc-Sơn lão nhân gật đầu:

– Lão phu ở Bắc xa xôi, cũng từng nghe y đạo Hồng-Sơn đại phu cùng chư đệ tử. Hôm nay thấy sự thực, mới biết rằng nghe chưa thể nào so sánh bằng thấy. Nhưng này Lê công tử. Tại sao Đặng tiên sinh cũng như công tử chạm vào thuốc mà không bị trúng độc. Trong khi các vị đánh chúng tôi, chúng tôi lại bị nạn?

Lê Văn thở dài:

– Anh Thiệu-Cực đã trình với lão tiên sinh rồi mà? Anh chẳng từng nói :Kẻ hại hai phái Tàn-viên, Hoa-sơn có trình độ đầu độc rất cao. Không biết bằng cách nào, chúng bỏ một loại thuốc vào thức ăn. Loại thuốc này không hương, không vị, một mình nó, không làm hại cơ thể. Toàn thể đệ tử quý phái ăn vào, nào có hay. Nhưng khi các vị đấu với Đặng sư bá, với tiểu sinh, chất độc từ tay Đặng sư bá với tiểu sinh gặp chất độc trong người các vị. Hai thứ hợp với nhau sẽ làm cho khí huyết bế tắc. Nên lúc giao đấu thấy mình bị bại cứ cho rằng đối thủ mạnh. Nào ngờ?

Thiệu-Cực quát lớn:

– Các vị minh kiến! Từ chiếu chỉ của triều đình ban ra có hơi khác thường. Cách ban chiếu chỉ cũng không như luật định. Rồi anh em Tàn-viên bị đầu độc. Tượng thánh bị bôi mỡ độc. Cho đến các đệ tử Hoa-sơn bị ăn phải độc chất. Rõ ràng tất cả đều do một bàn tay tạo ra.

Bổng chàng ngừng lại, vẫy tay gọi viên quan truyền chiếu chỉ hô lớn:

– Hoa đại nhân. Xin đại nhân ngừng bước.

Hoa Trung tung mình chạy. Lê Văn lạng người một cái, chặn trước y. Y tung hai quyền vào ngực nó. Nó vọt người lên cao như pháo thăng thiên. Ở trên cao nó đánh xuống một chưởng.

Sư ni Trí-Thành, thấy chưởng Lê Văn hùng mạnh, mụ e Hoa Trung không chịu nổi, có thể mất mạng. Mụ vẫy tay y về trước, rồi biến chiêu đỡ chưởng của Lê Văn.

Tây-Sơn lão nhân lạnh lùng ra lệnh:

– Trí-Thành sư muội. Sư muội mời Hoa đại nhân ở lại cho ta.

Trí-Thành ngăn trước Hoa Trung:

— Xin đại nhân dừng gót.

Hoa-Trung đành theo mụ, trở vào nhà.

Bắc-Sơn lão nhân hỏi Thuận-Tường bằng giọng ôn nhu, kính trọng:

– Thuận-Tường! Phải chăng Hoa đại nhân là mệnh quan của triều đình?

Thuận-Tường gật đầu:

– Thưa sư phụ đúng thế, y giữ chức Tham-tri Lễ-bộ, kiêm Khu-mật viện phó sứ. Đệ tử đã gặp y nhiều lần.

Nàng quay lại hỏi Hoa Trung như hỏi một người tôi tớ:

– Hoa tiên sinh, có đúng thế không?

Hoa Trung tỏ vẻ cực kỳ kính trọng, sợ hãi:

– Vâng, tiểu nhân làm việc tại Khu-mật viện.

Nàng hỏi:

– Thông thường khi tuyên chiếu, mi phải đi với viên Chuyển-vận-sứ thuộc châu sở tại.

Thế sao, mi tới thẳng Hoa-sơn?

– Thưa... tiểu nhân quên.

– Quên! Mi xuất thân tiến sĩ, làm quan tới Hàn-lâm thừa chỉ, rồi Khu-mật viện phó sứ. Tuổi mi lại không nhỏ. Sao có thể sơ xuất như thế? Sự thực ra sao mi phải nói thực.

Tự-Mai nghe Thuận-Tường đối đáp với Bắc-Sơn lão nhân, với Hoa Trung. Nó càng nghi hoặc:

– Triệu cô nương thân thế ra sao, mà được toàn phái Hoa-sơn kính trọng đã đành. Đến viên đại thần chức tới Khu-mật viện phó sứ cũng khúm núm trước nàng? Thực khó hiểu.

Hoa Trung chưa kịp trả lời, Thiệu-Cực bỗng quay lại phía bàn thờ thánh Tản-Viên, chàng cười nhạt:

– Cho đến giờ phút này, mà hai vị chưa chịu xuất hiện ư? Hai vị núp ở đây đã lâu, như vậy e mỗi cổ chết?

Mọi người kinh ngạc, vì hiện diện có không biết bao nhiêu người nội lực cao thâm, mà hai người núp phía sau nghe trộm, không ai phát giác ra.

Không có tiếng người đáp lại. Thuận-Tường vọt người tới phía sau bàn thờ. Thành linh một luồng chưởng phong hùng mạnh quạt vào mặt nàng. Nàng vung tay lên đỡ. Nhưng không kịp.

Hoa-Sơn tam lão muốn ra tay cứu đệ tử, nhưng lại ngồi quá xa. Hơn nữa, trước mặt lão lại có bọn Hoa Trung, Chu Chiếu-Anh. Lão chỉ còn biết kêu lên:

– Xin nhẹ tay!

– Xin dung tình!

Tự-Mai đứng gần ngay bên bệ thờ. Nó lao tới vòng tay trái ôm lấy Thuận-Tường, lăn mình xuống nền nhà. Tay phải xuất chiêu Phong ba hợp bích đỡ chưởng kia.

Bình một tiếng. Chưởng đánh trúng nền nhà. Còn Tự-Mai đã ôm Thuận-Tường đứng dậy. Nó nhảy lui liền ba bước để hóa giải kinh lực đối phương.

Từ sau bàn thờ liệt tổ phái Tản-viên, một cặp nam nữ xuất hiện. Nam dùng chiêu võ đánh thẳng vào vai Tự-Mai. Tự-Mai vung tay đỡ. *Bình* một tiếng. Cả hai lão đảo lúi lại. Mùi hôi tanh nồng nặc bốc ra làm mọi người buồn nôn.

Nữ xuất chiêu tấn công Trí-Thành. Trí-Thành vung chưởng đỡ. *Bình* một tiếng, mụ bị đẩy lui ba nước. Nữ tiến lên đứng trước mặt Hoa Trung như bảo vệ cho gã. Thị quát lên the thé:

– Ai đụng vào Hoa-Trung, ta giết chết liền.

Đào Nhị-Bách hô lớn:

– Chu-sa ngũ độc chưởng!

Mọi người nhìn lại, cặp nam nữ, tuổi khoảng hai mươi lăm, hai mươi sáu. Thoáng nhìn, người ta cũng biết họ là anh em, vì khuôn mặt hơi giống nhau.

Cả hai người đồng xuất chiêu hướng Tự-Mai, nam quát:

– Buông đứa con gái ra mau.

Tự-Mai phát chiêu Phong ba hợp bích, đẩy chưởng của nam vào nữ. *Bùng* một tiếng. Hai người cùng bật lui. Tự-Mai nháy về sau liền ba bước. Tay nó ôm chặt Thuận-Tường. Ngực nàng ép sát ngực nó.

Tự-Mai quát:

– Hai vị là ai? Tại sao ám toán hại người?

Thuận-Tường bị Tự-Mai ôm chặt. Nàng xấu hổ, kêu lên:

– Mi... mi... đại ca ôm ta giữa chỗ đông thế này còn ra thể thống gì nữa! Có mau bỏ ta ra không?

Tự-Mai vội buông Thuận-Tường xuống. Hương thơm trinh nữ làm cho nó cảm thấy ngây ngất.

Từ nhỏ, Tự-Mai chỉ biết có chị gái. Sau này gặp Mỹ-Linh, Bảo-Hòa, Thiếu-Mai, nhưng tất cả đối với nó giống người chị. Nó kính yêu như đối với Thanh-Mai. Lần đầu tiên, nó va chạm với một thiếu nữ xinh đẹp ngang tuổi. Một cảm giác kỳ lạ chạy khắp cơ thể nó.

Về phần Thuận-Tường, tuy thoát chết nhưng bị một phen hú vía. Nàng run lên bần bật, lại ngồi bên Bắc-Sơn lão nhân, đưa mắt nhìn Tự-Mai. Nghĩ lại biến cố vừa rồi, nàng vừa kinh hãi, vừa thẹn thùng. Để xua đuổi ý nghĩ vẩn vơ, nàng hỏi Triệu Tiết:

– Sư huynh! Sư huynh có đau không?

Triệu Tiết chỉ bị ngoại thương. Y được Lê Văn bó xương, cho uống thuốc trấn thống, đau đớn không còn. Từ đầu đến cuối, bao nhiêu cử chỉ, lời nói giữa Tự-Mai, Thuận-Tường đều lọt vào mắt nó.

Nguyên Triệu Tiết vốn xuất thân trong gia đình quyền quý. Nó được cho học cả văn lẫn võ. Về văn, nó theo học trường Quốc-tử giám ở Biện-kinh. Tương lai mở rộng. Về võ, nó được người đứng đầu phái Hoa-sơn, danh vang thiên hạ là Bắc-sơn lão nhân thu làm đệ tử. Trong các đệ tử của Bắc-Sơn nó sáng chói nhất, thường được sư phụ giao cho huấn luyện các sư đệ. Trong các sư đệ, sư muội, nó chú ý đến Thuận-Tường. Thuận-Tường với nó sống chung trên núi Hoa-sơn mấy năm. Tuy hai người chưa chính thức, song ai cũng coi như đôi trẻ sẽ được tác thành lứa đôi.

Hôm nay, trong cuộc Nam du, Tiết tuân lệnh sư thúc, đấu với một thiếu niên Nam-man. Y bị đánh bại. Một liều ba bảy cũng liều. Nhân đối thủ không chú ý. Y đánh trộm mong thủ thắng. Nào ngờ y bị nội công đối thủ phản ứng, chân tay gãy.

Lúc đầu Thuận-Tường bước ra mắng Tự-Mai bênh nó. Nó khoan khoái trong lòng. Nhưng rồi biến cố dồn dập xảy ra, nó thấy Thuận-Tường bị Tự-Mai dùng ôn nhu chinh phục. Bây giờ nàng hút mất mạng, Tự-Mai ôm cứng nàng cứu thoát. Nhìn ngực nàng áp chặt vào ngực Tự-Mai, nó hận không ăn tươi nuốt sống được đối thủ. Nó phát ra tia hận thù nhìn Tự-Mai như con thú muốn nuốt mồi.

Về Thuận-Tường, trước kia nàng vẫn coi Triệu-Tiết như người anh. Tình cảm của cô gái mới lớn, gặp cậu trai tự nhiên nảy nở. Hôm nay gặp Tự-Mai, vì tình đồng môn, nàng mắng nó, bênh sư huynh. Nào ngờ Tự-Mai vẫn nhũn nhặn ôn tồn trả lời không hề chấp nhặt. Vừa rồi Tự-Mai ôm chặt nàng vào người. Hai ngực áp vào nhau. Người nàng như tê dại đi không còn biết gì nữa. Tuy miệng la Tự-Mai, mà trong lòng nàng muốn nó cứ ôm nàng mãi, càng lâu càng tốt.

Bây giờ Tự-Mai buông nàng ra, nghĩ lại then thùng vô tả. Nàng phải săn sóc sư huynh để xua đuổi ý nghĩ làm rối loạn tâm tư. Nàng hỏi Triệu-Tiết mà không thấy nó trả lời. Bây giờ nàng mới để ý thấy đôi mắt đầy hận thù của nó đang hướng vào Tự-Mai. Nàng than thầm:

– Nguy quá! Sư huynh biết hết hững gì ta tỏ với gã họ Trần kia rồi.

Hồi thứ tám mươi sáu

Cây thuốc nở hoa

Đào Tam-Bách chấp tay hành lễ:

– Thiếu hiệp, cô nương. Các vị là ai, giá lâm núi Tản-viên có việc gì? Tại sao lại ra tay đánh người trong tổ đình này?

Nam nhún vai, ngửa hai tay lên trước mặt:

– Ta tên Trần Đông-Thiên. Còn đây em gái ta tên Trần Quỳnh-Hoa. Chúng ta đều là đệ tử của Tây-phương giáo chủ Hồng-thiết giáo. Chúng ta được sắc chỉ của Tây-phương giáo chủ Hồng-thiết giáo về đây thi hành sứ mạng.

Giọng nói của y lơ lớ, ấm ớ rất khó chịu.

Nghe đến tên Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa, hai trẻ Tôn Đản, Tự-Mai đưa mắt nhìn nhau, như cùng một ý nghĩ:

– Cái tên Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa nghe quen thuộc quá!

Chợt Tôn Đản tiến lên chấp tay vái dài:

– Thì ra hai vị trước đây do trưởng lão Lê Ba gửi sang Tây-phương du học, được giáo chủ Hồng-thiết giáo Tây-phương Bạch-Lập thu làm đệ tử. Tại hạ nghe nói dường như hai vị là chỗ rất thân ái với Nhật-Hồ lão nhân phải không?

Hơn năm trước, Thuận-thiên cứu hùng về Thăng-long, được Khu-mật viện cho biết: Đương thời Nhật-Hồ lão nhân dùng rất nhiều người làm cây thuốc luyện công. Hồi còn theo học với sư phụ Xích-trà-Luyện, lão đã cưới một cô gái Tây-vực tên Tam Vi Anh. Lúc trở về Trung-thổ, lão lại lấy một cô gái Trung-nguyên. Khi gặp vợ của Lê Lục Vũ tên Minh-Hợp, lão cướp luôn. Sau Minh-Hợp bị quan quân giết, lão lấy một đệ tử tên Nguyễn Tuyết-Minh. Chính lão đưa Tuyết-Minh lên làm Bắc-sứ tại hội đồng giáo vụ trung ương. Sau trở về Đại-Việt lão được cống hiến nhiều cây thuốc luyện công. Trong hàng trăm cây thuốc ấy, có một người lão rất sủng ái, sinh ra hai con. Trai, lão đặt tên Trần Đông-Thiên. Gái tên Trần Quỳnh-Hoa.

Bấy giờ Tự-Mai có đặt câu hỏi: Tại sao lão họ Nguyễn, mà lại cho con mang họ Trần. Tạ Sơn trả lời: Cũng như Hồng-thiết giáo Tây-phương. Mỗi đệ tử Hồng-thiết giáo Đại-Việt đều mang nhiều tên, nhiều họ khác nhau, với ngụ ý rằng trăm họ, nghìn tên, chung quy vẫn phải hướng về Hồng-thiết giáo. Họ Trần, họ Hồ, họ Nguyễn, họ Đặng, đều không đáng quan tâm.

Nhưng những cây thuốc Nhật-Hồ lão nhân sủng ái, Lê Ba cũng xử dụng luôn. Nên chính cây thuốc cũng không biết hai trẻ sinh ra là con của ai.

Lê Ba rất chủ quan. Y tin hai trẻ do y sinh ra, y biết sư phụ mình vốn háo danh, ích kỷ, chỉ muốn một mình đứng trên thiên hạ, như ánh sáng mặt trời, tương lai y khó tranh ngôi giáo chủ. Vì vậy y cứ giả bộ coi Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa do Nhật-Hồ lão nhân sinh ra. Y nhất tâm sủng ái hai trẻ, làm Nhật-Hồ cảm động, tin tưởng y tuyệt đối. Cho nên lão vốn thuộc loại sư tổ xảo quyệt, mà bị y bắt giam ở dưới hầm Cổ-loa.

Lê Ba gửi Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa sang Tây-vực du học. Hy vọng sau này nhờ thế lực của sư phụ, hai con y trở thành giáo chủ. Nhật-Hồ lão nhân tán thành ngay tức khắc.

Năm trước, giáo-chủ Tây-phương Hồng-thiết giáo Bách-Lạp nghe tin võ lâm Đại-Việt đại hội Lộc-hà, định ngôi vua. Trong khi đó, y được tin Nhật-Hồ lão nhân qua đời đã hai mươi năm, ngôi giáo chủ bỏ trống. Bách-Lạp vội cho Đông-Thiên, Quỳnh-Hoa trở về tranh ngôi vua.

Hai thiếu niên lớ ngớ không thông thế tục, về tới Bắc-biên, bị sa lưới Khu-mật viện. Do chiếu chỉ ân xá của Thuận-Thiên hoàng đế sau ngày giỗ Bắc-bình vương, cả hai được thả ra. Bây giờ cả hai xuất hiện tại đây.

Đám người Hoa-sơn hoàn toàn không biết gì về anh em Đông-Thiên. Còn đệ tử Tản-viên nghe đến tên hai người này, họ đều mở to mắt ra nhìn.

Đào Nhị-Bách hỏi:

– Nhị vị tới tổng đàn bản phái, mà không thông báo trước, nên anh em tại hạ khiếm lễ số. Mong nhị vị khoan thứ.

Lời nói của Nhị-Bách mang nhiều trách móc hơn lễ độ. Nhưng anh em Đông-Thiên sống với rợ Tây-vực quen rồi, nên chúng lại cho rằng Nhị-Bách nói thực.

Quỳnh-Hoa lắc đầu:

– Chúng ta không chấp đầu! Ta chả cần các người phải tiếp đón.

Bổng Trí-Thành kêu thét lên be be. Mọi người nhìn lại: Tay mũ sưng vù, đỏ lôm.

Đào Nhị-Bách la lớn:

– Nhật-hồ độc chương.

Đông-Thiên lắc đầu:

– Không phải thế đâu! Ta dùng Hồng-thiết ngũ độc chương. Chứ không biết Nhật-hồ độc chương là gì cả.

Đám Hoa-sơn kinh ngạc nhìn nhau. Họ cùng rút kiếm bao vây lấy anh em Đông-Thiên. Bắc-Sơn lão nhân không hổ cao nhân đại môn phái Trung-quốc. Ông vẫy tay cho đồng môn lui lại, nói:

– Chúng ta bị gian nhân đánh lừa, vô lễ với phái Tản-viên, với võ lâm Đại-Việt, chưa biết làm cách nào giải được. Bây giờ lại dụng võ giữa từ đường thánh Tản thực còn gì vô lễ hơn. Đây thuộc tổng đường phái Tản-viên. Chúng ta bị ám toán như thế này, cứ để phái Tản-viên phát lạc.

Ông hỏi Đào Nhị-Bách:

– Đào nhị hiệp. Tôi nghe Đào nhị hiệp trước đây từng theo Hồng-thiết giáo. Xin nhị hiệp giải cho biết Hồng-thiết ngũ độc với Nhật-hồ độc chương khác nhau thế nào?

Đào Nhị-Bách đáp:

– Hai loại độc chương này vốn cùng nguồn gốc. Tất cả đều xuất phát từ Hồng-thiết kinh. Khởi đầu, Mã-Mặc, Lê-Anh cùng nhau nghiên cứu tất cả độc chất thiên hạ, cùng cách hạ độc, phương thức chữa chếp vào Hồng-thiết kinh. Sau hai người tiến xa một nước, đem năm thứ độc khắc chế nhau luyện công, luyện chương. Người bị trúng chương bị năm thứ độc nhập cơ thể thay nhau công phá đau đớn chết đi sống lại. Sau bốn mươi

chín ngày, như ngọn đèn hết dầu, rồi chết. Chưởng này mang tên Hồng-thiết ngũ độc chưởng.

Trí-Thành run run hỏi:

– Có cách nào trị được không?

– Có! Hồng-thiết kinh chép cách chế thuốc giải. Bất cứ ai, sau khi trúng trúng Hồng-thiết ngũ độc chưởng, phải quỳ lạy, nhập Hồng-thiết giáo, sẽ được phát thuốc giải. Thuốc giải chỉ có hiệu lực một năm. Trong một năm đó nạn nhân phải tuyệt đối tuân hành mệnh lệnh của Hồng-thiết giáo, sẽ được phát thuốc giải tiếp. Bằng không thuốc bị cắt, chỉ có nước chết.

Y ngừng lại một chút cho cử tọa theo kịp, rồi tiếp:

– Nhật-Hồ lão nhân được giáo chủ đời thứ nhì Tây-vực tên Xích-trà-Luyện thu làm đệ tử. Lão về Trung-nguyên lập ra bang Nhật-hồ. Muốn tạo cho mình thế đứng độc lập với Hồng-thiết giáo Tây-dương, người biến đổi chưởng pháp đi, thành Chu-sa ngũ độc chưởng. Thuốc giải Chu-sa ngũ độc chưởng vừa trị được chưởng bang mình, mà cũng trị được Hồng-thiết ngũ độc chưởng. Ngược lại dùng thuốc giải Hồng-thiết ngũ độc chưởng lại không trị được Chu-sa ngũ độc chưởng.

Nghe nói đến bang Nhật-Hồ, toàn thể đám Hoa-sơn đều hiện lên mặt những nét kỳ dị, đăm chiêu. Vì từ lâu họ chỉ biết bang Nhật-hồ dùng Chu-sa ngũ độc chưởng, làm võ lâm Trung-quốc kinh tâm động phách. Họ nào ngờ bang Nhật-hồ phát xuất từ Hồng-thiết giáo Tây-vực.

Đào Nhị-Bách tiếp:

– Nhật-Hồ lão nhân truyền ngôi cho sư đệ, cũng là đệ tử của lão tên Lưu Trí-Viễn. Người trở về Đại-Việt lập ra Hồng-thiết giáo. Một lần nữa người biến đổi Chu-sa ngũ độc chưởng thành Nhật-hồ chu-sa ngũ độc chưởng. Chưởng này trộn nội công Hồng-thiết giáo với nội công Đại-Việt, có sức công hại mãnh liệt nhất. Vì vậy, dù dùng thuốc giải hàng năm, mà mỗi tháng cũng bị lên cơn đau đớn trong một ngày. Cái kinh khủng nhất, khi dùng thuốc giải Nhật-hồ chu-sa ngũ độc có thể giải được Chu-sa ngũ độc cùng Hồng-thiết ngũ độc. Ngược lại thuốc giải của hai loại chưởng kia đối với loại chưởng pháp này vô dụng.

Tây-Sơn lão nhân hỏi:

– Tôi nghe nói, muốn trị dứt các loại chưởng này, phải dùng Hồng-thiết mật công. Tại Trung-nguyên, từ khi bang chủ cuối cùng Đỗ Ngạn-Tiêu qua đời, thần công này tuyệt chủng. Bang chủ hiện thời Đặng Đại-Băng nhiều lần sai sứ sang xin giáo chủ Hồng-thiết Tây-vực truyền cho. Nhưng đều bị từ chối. Một tin khác, nói rằng Đỗ Lệ-Thanh, con gái bang chủ cuối cùng còn giữ cuốn phổ chép mật công này. Mà y thị với chồng hiện ở bên Đại-Việt. Đặng Đại-Băng đã phái nhiều cao thủ đi tìm, song dường như y thị chết rồi, không còn người thừa kế. Sự thực ra sao?

Nhị-Bách chỉ vào Thân Thiệu-Cực:

– Bà ta còn sống. Bà đã truyền mật công này cho một kỳ nam tử, tâm địa lương thuần, học trò đức Bồ-tát Sùng-Phạm, cùng Di-Lặc Tôn-Phật. Vị kỳ nam tử đó là anh của Thân thể tử đây.

Tất cả đám đệ tử Hoa-sơn cùng bật lên tiếng úi chà.

Bắc-Sơn lão nhân hỏi:

– Phải chăng người tên Thân Thiệu-Thái? Trong đại hội Thăng-long, người đánh bại giáo chủ Hồng-thiết Đại-Việt tên Nhật-Hồ, rồi được tôn làm giáo chủ. Hồng-thiết giáo cải thành Lạc-long giáo? Còn Nhật-Hồ lão nhân bỏ đi tu?

– Đúng thế.

Chân tay Nam-Sơn lão nhân run lên. Lão hỏi trong hơi thở dồn dập:

– Như vậy hiện có ba người trị dứt được Ngũ-độc chương. Một là Nhật-Hồ lão nhân. Hai là Giáo-chủ Thân Thiệu-Thái. Ba là Đỗ Lệ-Thanh.

– Không, chỉ có hai thôi. Đó là Nhật-Hồ lão nhân với Thân thể tử. Đỗ phu nhân tuy giữ mật công tâm pháp, mà công lực bà thấp, vì vậy luyện không thành.

Tây-Sơn lão nhân chỉ Tự-Mai:

– Hồi nãy hai vị này xuất chương tấn công Trần công tử với sư muội Trí-Thành. Tại sao chỉ một mình Trí-Thành bị trúng độc. Còn Trần công tử lại vô sự?

Nhị-Bách lắc đầu không hiểu. Y đưa mắt nhìn Tự-Mai ngụ ý để nó trả lời.

Thiệu-Cực phe phẩy quạt:

– Đào nhị hiệp. Thực giản dị. Tự-Mai luyện Thần-công của công chúa Yên-lãng. Vì vậy, không một độc chất nào xâm nhập vào người y được.

Bắc-sơn lão nhân nói với Đặng Đại-Khê:

– Đặng lão sư. Anh em bản phái vì sơ xuất, bị gian nhân đánh lừa, trót gây lầm lỗi với quý phái. Lão là người lớn tuổi nhất, giám xin lão sư rộng dung cho. Chúng ta cùng tìm cho ra ai đứng sau hai thiếu niên này mưu gây chiến giữa hai đại môn phái.

Đại-Khê thấy địa vị Bắc-sơn lão nhân cao biết mấy, mà lão đã hạ thể xin lỗi. Vì vậy ông cũng lễ phép:

– Lão nhân dạy quá lời. Tại hạ thực không dám. Ông nghĩ địa vị mình không nên dây dưa với bọn Đông-Thiên. Ông đưa mắt cho Nhị-Bách.

Nhị-Bách hiểu ý ông. Y quay lại hỏi Trần Đông-Thiên:

– Thiếu hiệp. Chẳng hay bản phái có điều gì không phải với Tây-vực Hồng-thiết giáo chủ, mà thiếu hiệp tới đây đánh thuốc độc toàn thể anh em tại hạ. Rồi lại giả chiếu chỉ của Thiên-thánh hoàng-đế, mưu đưa phái Hoa-sơn đến chỗ tuyệt diệt?

Trần Đông-Thiên sang Tây-vực học từ nhỏ. Y nhiễm lối hành xử của thói man rợ đã quen. Y nghe Nhị-Bách nói lời khiêm tốn, lại cho rằng Nhị-Bách sợ hãi. Y nhún vai, dơ ngón tay cái bên phải lên:

– Các người không có lỗi gì cả. Tuy nhiên giáo chủ lão gia muốn kho tàng Âu-lạc, nên sai ta về chiếm lấy mà thôi.

Nhị-Bách chỉ Trí-Thành:

– Vị sư thái đây bị trúng Chu-sa ngũ độc chưởng của Trần cô nương. Mong cô nương dùng Hồng-thiết thần công trị cho người.

Quỳnh-Hoa cười nhạt:

– Trị cho mụ ư? Tại sao ta phải trị cho mụ. Ta nhắc lại, nếu mụ chịu tuyên thệ nhập bản giáo, ta sẽ cho thuốc giải. Trong vòng ba năm, nếu mụ tỏ ra trung thành, lập được đại công, ta sẽ dùng thần công giải trừ cho mụ.

Thị quay lại hỏi Trí-Thành:

– Mụ ni cô kia có nghe ta nói không? Mau quỳ gối tuyên thệ trung thành với bản giáo đi.

Tam-Bách tính nóng như lửa, nghe Quỳnh-Hoa lý luận ngớ ngẩn ngẩn, y quát lên:

– Nếu mi không chịu trị cho sư thái đây, ta có biện pháp.

– Biện pháp? Bộ mi cũng muốn chết ư?

Vừa dứt câu nói, Quỳnh-Hoa phóng chưởng tấn công Tam-Bách đến vù một cái. Mùi hôi tanh nồng nặc bốc ra, làm mọi người buồn nôn. Tam-Bách lùi lại ba bước, y trả lại bằng một chiêu Phục-ngưu thần chưởng. Chưởng lực của y hùng hậu vô cùng.

Quỳnh-Hoa thấy chưởng lực Tam-Bách hùng hậu, thị vội nhảy vọt lên cao tránh, không dám trực diện đỡ. Ở trên cao, thị phóng xuống một chưởng. Tam-Bách lùi liền ba bước, rồi dùng Long-hổ chưởng, cắt ngang chưởng của thị.

Nguyên anh em Tam-Bách xuất thân từ phái Tây-vu. Sau vì lòng yêu nước, nhân Hồng-thiết giáo chủ trương yêu nước, vì dân. Cả ba bỏ theo Đỗ Xích-Thập, được Xích-Thập thu làm đệ tử, truyền võ công Tản-viên, Hồng-thiết. Cả ba luyện tới mức không thua bọn trưởng lão làm bao. Từ hôm họ bỏ Hồng-thiết giáo, trở lại phái Tản-viên, lại được Bảo-Hòa truyền cho toàn bộ Phục-ngưu thần chưởng. Hiện bản lĩnh họ ngang với các trưởng lão Lạc-long giáo.

Thấy Quỳnh-Hoa dùng độc chưởng, mà công lực kém mình xa. Tam-Bách cũng muốn dùng độc chưởng. Nếu dùng độc chưởng, chỉ cần mười chiêu, y có thể khống chế thị. Nhưng từ khi bỏ Hồng-thiết giáo, chưởng môn Bảo-Hòa cấm không được sử dụng loại chưởng ác bá này. Vì vậy y chỉ dùng Phục-ngưu thần chưởng mà thôi.

Hai bên đấu đến chiêu thứ năm mươi, trong khi đó ni cô Trí-Thành đau đớn lẫn lộn, mồ hôi vã ra. Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn cũng nhận thấy cái khó khăn của Tam-Bách: Dư công lực thắng đối thủ, mà không được sử dụng. Tự-Mai đến trước Đặng Đại-Khê hỏi:

– Sư bá. Trong phái Tản-viên, khi chưởng môn ban lệnh, toàn thể đệ tử đều nhất nhất phải tuân theo, có đúng thế không?

– Đúng vậy!

– Giả như gặp hoàn cảnh khó khăn, phải vi lệnh, mà chưởng môn vắng mặt, có cách nào vượt ra ngoài không?

— Có! Một trong những người vai vế cao hơn chưởng môn, có quyền cho phép vi lệnh.

Nói đến đây, hiểu ý Tự-Mai, ông lên tiếng nói với Tam-Bách:

– Đào tam diệt! Dĩ độc trị độc.

Tam-Bách nghe thái thượng chưởng môn cho lệnh. Y hít hơi vận Hồng-thiết công, phát chiêu Ác-ngư nan độ. Chưởng phong toả ra cực kỳ ác liệt. Bình một tiếng, Quỳnh-Hoa bật lui liền ba bước. Tam-Bách không nhân nhượng, y phát liền ba chiêu nữa. Đến chiêu thứ ba, Quỳnh-Hoa lão đảo muốn ngã.

Thuận-Tường thấy sư thúc Trí-Thành đau đớn quần quai. Không biết nghĩ gì, nàng chạy lại bên Tự-Mai, nói sẽ:

– Người, người có nghe lời ta không?

Tự-Mai thấy Thuận-Tường không cau có, gây gổ với mình, trái lại ngọt ngào, hồn phách nó bay phơi phới:

– Cô nương cứ dạy. Tại hạ sẵn sàng nghe lời.

Nàng chỉ Bắc-Sơn lão nhân:

– Sư phụ nói, người... đại ca học thần công hỗn hợp dương cương Tàn-viên với Vô-ngã tướng thiên công của công chúa Yên-Lãng, nên hút được nội lực của hai vị sư thúc Vương, Giáp. Sư phụ còn nhấn mạnh: Xưa kia công chúa Yên-Lãng dùng thần công hỗn hợp ấy khổng chế được Huyền-âm chưởng của vợ chồng Xích-Anh trong trận đánh đôi Vương-sơn.

– Kiến thức tôn sư thực bao la. Đúng như người dạy.

– Ta có lời yêu cầu. Người... à đại ca mau khổng chế hai anh em gã họ Trần, bắt chúng trị bệnh cho sư thúc Trí-Thành. Ta... ta nhất định nhớ ơn người mãi mãi.

Tự-Mai mỉm cười nghĩ thầm:

– Chị Thanh-Mai thường bảo ta: Sau này ra đời, cần phải đề phòng đàn bà. Đàn bà thường dùng cái ôn nhu, đưa mình vào chỗ chết như không. Đàn bà càng đẹp, càng khiến cho mình dễ chết. Thuận-Tường đang chửi bởi ta, nay vì muốn cứu sư thúc, mà nàng phải hạ mình. Kể ra nàng cũng xứng đáng nữ trung hào kiệt. Nàng biết xử dụng nhan sắc, lại hiểu được ta. Ta chẳng dại gì lặn mình vào chỗ chết.

Nhưng khi nhìn lại, thấy đôi mắt cầu khẩn, cùng nét mặt xinh đẹp của Thuận-Tường, bao nhiêu lời dặn của chị bay biến đi đâu mất, nó trả lời:

– Cô nương đã dạy, dĩ nhiên tại hạ phải tuân.

Đúng lúc đó Tam-Bách đánh ra một chưởng như sét nổ, Quỳnh-Hoa dùng cả hai tay đỡ mà vẫn lão đảo. Đông-Thiên đứng ngoài thấy em lâm nguy, y hú lên một tiếng, phóng chưởng đánh vào hông Tam-Bách cứu em.

Tự-Mai quát lên:

– Các người định hai người đánh một ư?

Nó vận khí bằng kinh mạch, xuất chiêu Phong-ba hợp bích, đánh cắt ngang vào chưởng Đông-Thiên. Bùng một tiếng, Đông-Thiên bật lui liền ba bước. Trong khi Tự-Mai cũng cảm thấy cánh tay tê dại. Nó nghĩ thầm:

– Tên tiểu ma đầu này công lực ghê thực. Sau khi hút nội lực của Vương Lệ-Ngọc, Giáp Kim-Quy, nội lực mình mạnh không thua gì chị Thanh-Mai, Bảo-Hòa, Mỹ-Linh, thế mà dường như không thắng được y.

Đông-Thiên lại xuất chiêu tấn công Tự-Mai. Không dám khinh địch, nó dùng Đông-a chưởng pháp chống lại. Hai bên xoay tròn lấy nhau. Một bên thô kệch, nhưng ác độc. Một bên tinh diệu đường đường chính chính. Người ngoại cuộc, khó có thể biết ai ăn ai.

Nhìn trận đấu, dù người phái Hoa-sơn, dù người phái Tản-viên đều nhận xét như nhau:

– Cứ nhìn bản lĩnh Đông-Thiên, người ta cũng nhận thấy Tây-vực giáo chủ Hồng-thiết thực xứng danh thống lĩnh giáo chúng thiên hạ. Những chiêu thức ác độc thể kia, hỏi thân xác con người làm sao chịu nổi? Còn Tự-Mai, thực không hổ danh gia đệ tử. Độc chưởng bao phủ xung quanh người, mà nó vẫn vô sự. Hà, trận đấu này tượng trưng cho lối giáo dục của Hồng-thiết với Đông-a, cho võ công Tây-vực với Đại-Việt.

Dù Đông-Thiên xuất kỳ chiêu, quái độc thể nào chẳng nữa, Tự-Mai vẫn ung dung trả đòn đường đường chính chính. Từ ngày ra đời, bây giờ nó mới gặp một đối thủ ghê gớm. Nó đã dùng tất cả sở học, nào phát chiêu bằng kinh mạch, nào dùng thần công của công chúa Yên-lãng, cũng chỉ ngang tay với đối phương. Cuối cùng thấy độc chưởng đối phương bao phủ khắp xung quanh hai người, nó dùng tới phương pháp của phụ thân, đẩy chất độc trở về người Đông-Thiên. Nhưng sau mỗi lần hai chưởng gặp nhau, nó thấy phương pháp ấy chỉ đủ để chất độc không nhập người mình, chứ chưa đủ đẩy trở lại Đông-Thiên.

Thiệu-Cực tuy cầm trọng quyền, nhưng kiến thức võ công của chàng không làm bao. Chàng hỏi Đặng Đại-Khê:

– Sư bá, võ công Tự-Mai cao siêu là thế, mà sao không đàn áp được Đông-Thiên?

Đại-Khê giảng giải:

– Cháu nên biết rằng võ công gồm nội công và ngoại công. Phần chiêu thức Đông-a, do tổ sư Trần Tự-Viễn thể theo Thiền-công chế ra, các đời sau theo đó bổ khuyết, sáng tạo thêm. Về nội công hoàn toàn do Thiền-công. Tuy đã biến đổi đi nhiều, nhưng căn bản vẫn không rời nguyên lý chính của nhà Phật. Dùng nội công Đông-a gộc Thiền-công nhà Phật giải trừ Hồng-thiết công, một thứ nội công ma quái, không gì hơn. Nên chi trong đại hội Lộc-hà, Tự-An, Thanh-Mai, Tự-Mai thắng các cao thủ Hồng-thiết giáo dễ dàng.

Ông ngừng lại, vì Tam-Bách đánh một chưởng hùng hậu, Quỳnh-Hoa bay bổng ra xa. Thị quần quai định ngồi dậy, nhưng không nổi. Thị cố dơ tay phải lên vẫy vẫy, tỏ ý chịu thua.

Đại-Khê tiếp:

– Thế nhưng tại sao Tự-Mai chưa đàn áp được Đông-Thiên? Cháu phải hiểu rằng Tự-Mai tuy xuất thân danh môn, được phụ thân chân truyền. Nhưng tuổi mới mười sáu, mười bảy, thời gian luyện tập chưa được làm bao. Công lực chưa đủ. Mới đây y hút nội lực hai cao thủ làm nội lực mình. Nhưng phàm khi hút nội lực người, cũng cần phải một tuần trăng qui liễm, hai thứ mới hòa đồng nhau. Trong khi đó Đông-Thiên tuổi hai mươi lăm, hai mươi sáu, khí huyết đang sung thịnh, nội lực phát ra tối đa. Vì vậy hiện chưa biết ai thắng ai.

Lời giải thích của Đặng Đại-Khê lọt vào tai Lê-Văn. Nó được Hồng-Sơn đại phu giảng dạy cực kỳ chu đáo về học thuyết kinh lạc, học thuyết tạng phủ, cùng học thuyết về khí huyết. Nó nghĩ thầm:

– Theo sư bá Đặng Đại-Khê, thì anh Tự-Mai chưa biến nội lực Vương, Giáp làm nội lực mình. Y học nói rằng: *Tỳ chủ vận khí. Tỳ còn có tên Trung đôn điền*. Vậy nếu ta chuyển chân khí về Trung đôn điền, rồi phát ra ắt có thể tổng hợp các luồng khí trong người.

Nghĩ vậy, nó nhắc Tự-Mai:

– Chuyển tất cả khí về Trung-đôn-điền, đưa xuống Thận, truyền qua huyết Mệnh-môn, dẫn theo Đốc-mạch, rồi phát chiêu bằng Thủ-tam-dương kinh.

Tự-Mai đang gặp khó khăn, nó thấy nội tức mình đầy ắp, mà khi phát chiêu, chỉ có nội công Đông-a xuất ra mà thôi. Nay nghe Lê Văn nhắc, nó vội làm theo. Khi dẫn khí về trung đôn điền, nó cảm thấy trong người đầy ắp chân khí, thân thể nhẹ nhàng như muốn bay lên cao. Thuận tay nó phát chiêu Phong đao sơn đầu, chưởng lực ào ào tuôn ra. Bình một tiếng, Đông-Thiên lao đảo lúi lắt.

Không bỏ lỡ cơ hội, Tự-Mai phát chiêu Đại phong tán vân. Bình một tiếng, Đông-Thiên ngã ngời xuống đất. Y ọe một tiếng, miệng phun ra một búng máu.

Nhị-Bách túm anh em Đông-Thiên để lại với nhau. Y hỏi:

– Trần công tử! Trần cô nương. Xin hai vị dùng Hồng-thiết thần công trị độc chưởng cho sư thái Trí-Thành.

Đông-Thiên lắc đầu:

– Không... không. Tôi không thể trị được!

– Tại sao?

– Vì muốn điều trị phải có đủ công lực. Bây giờ tôi bị trọng thương, sao làm nổi?

Nhị-Bách đã luyện Hồng-thiết công, y biết Đông-Thiên nói thực. Y quay lại nói với Lê Văn:

– Lê công tử. Công tử ra tay tế độ, trị thương cho anh em gã họ Trần này, để chúng có thể cứu sư thái Trí-Thành.

Lê Văn lắc đầu:

– Hai người bị nội thương trầm trọng. Quỳnh-Hoa bị trúng Phục-ngưu thần chưởng, mà nội lực lại của Hồng-thiết giáo. Đông-Thiên bị trúng chưởng Đông-a, nội lực Tiêu-sơn pha với Hoa-sơn. Thành ra chính tà hỗn hợp công phá. Tôi e phải hơn hai tháng mới khỏi.

Thuận-Tường kêu lên:

– Hai tháng ư? Chỉ trong bốn mươi chín ngày, sư thúc Trí-Thành đã viên tịch rồi còn gì nữa? Trần công tử, có cách nào khác không?

Tự-Mai chạy lại khám trong người Đông-Thiên. Nó lấy ra được một bình bằng bạc, trong bình có mấy chục viên thuốc. Nó đơ lên trước mặt Đông-Thiên:

– Có phải thuốc giải không?

— Phải!

Tự-Mai trao cho Thuận-Tường một viên:

– Cô nương! Cô nương tạm dùng viên thuốc này, khiến sư thúc vô sự một năm. Trong thời gian đó, chắc sư đệ của tôi trị cho anh em Đông-Thiên, bắt chúng dùng Hồng-thiết công giải trừ vĩnh viễn độc cho cho sư thúc cô nương.

Thuận-Tường cảm ơn Tự-Mai. Nàng đến trước Trí-Thành:

– Sư thúc! Thuốc giải đây, xin sư thúc nuốt ngay cho.

Trí-Thành bỏ viên thuốc vào miệng nuốt ngay. Mụ vận nội lực cho thuốc mau tan. Lát sau, bao nhiêu đau đớn biến mất.

Bắc-Sơn lão nhân nói với Thiệu-Cực:

– Xin thế-tử hỏi cung anh em Đông-Thiên, để biết sự thực.

Thiệu-Cực phe phẩy quạt hỏi Đông-Thiên:

– Trần công tử. Xin công tử khai cho. Bằng không bản nhân phải áp dụng hình pháp.

Biết không đừng được, Đông-Thiên từ từ thuật lại.

Nguyên anh em Đông-Thiên từ Tây-vực trở về bị lọt lưới Khu-mật viện Bắc-biên, bị giam. Sau đại hội Lộc-hà. Thuận-Thiên hoàng-đế ban chỉ đại xá thiên hạ. Anh em y được thả ra. Hai người lần mò về Thăng-long, gặp một số giáo chúng Hồng-thiết du thủ, du thực, vẫn còn thích nếp sống vô luân theo phò, tôn làm giáo chủ. Anh em Đông-Thiên âm thầm xử dụng Hồng-thiết ngũ độc chương khống chế rất nhiều người, bắt theo. Trong đám đó, có mấy người dưới quyền Lê Đức phụ trách về kho tàng Tần-Hán, cùng Âu-lạc.

Anh em Đông-Thiên tự biết mình không đủ lực chiếm Tản-lĩnh, đào kho tàng. Hai người trở qua Tây-vực cùng với đám bầy tôi. Đám này thâm nhập lên Bách-Lạp tình hình Đại-Việt.

Tình hình võ lâm cũng như Đại-Việt, Bách-Lạp không chú ý cho lắm. Lão chỉ chú ý đến kho tàng Tần-Hán cùng Âu-lạc. Y giao cho hội đồng giáo vụ trung ương nghiên cứu. Hội đồng cử ra năm trong mười trưởng lão Hồng-thiết giáo Tây-dương sang Đại-Việt.

Hồng-thiết giáo đặt cơ sở trên đối trá, lường gạt, xảo quyệt. Một giáo chúng thoát biết bao màn lưới lên tới trưởng lão, ắt hẳn bản lĩnh xảo trá phải tuyệt luân. Năm trưởng lão có bản lĩnh xảo trá nhất thế gian họp bàn với anh em Đông-Thiên, cùng đám giáo chúng Đại-Việt. Chỉ thoáng qua, chúng đã nắm được tình hình.

Chúng thiết kế như sau: Năm trưởng lão cùng anh em Đông-Thiên, không đủ khả năng đánh chiếm Tản-lĩnh đào kho tàng. Chúng nghĩ rằng, phải xui cho một võ phái lớn nào đó đại chiến với phái Tản-viên. Giữa lúc hai bên đánh nhau một bị diệt, một ngất ngư. Bấy giờ chúng mới xuất hiện, diệt cả hai, đào kho tàng đem đi. Thế nhưng các võ phái lớn Đại-Việt một lòng với nhau, làm sao có thể gây cho họ chém giết đồng bào?

Chúng nghĩ đến các phái võ bên Tống. Đại-Tống có bảy đại môn phái: Thiếu-lâm, Võ-đang, Hoa-sơn, Nga-mi, Không-động, Côn-luân, Liêu-Đông. Thiếu-lâm, Võ-đang được cầm đầu bởi các nhà tu đạo đức, khó có thể khích họ đại chiến với phái Tản-viên. Phái Hoa-sơn, có nhiều cao thủ nhất. Phái này đang đắc dụng ở triều đình. Chúng liền đi Hoa-sơn nghiên cứu tình hình.

Giữa lúc đó, triều đình nhà Tống ban chiếu chỉ cắt hết giải núi Hoa-sơn phong cho phái này, hầu lao tưởng việc đệ tử Đông-Sơn lão nhân như Dư Tĩnh, Dịch Thanh, hiện đang giữ trọng trách biên cương đại thần.

Đám Hồng-thiết giáo Tây-vực bắt sống sứ giả, mở chiếu chỉ coi. Chúng mới nhân đó, dùng Hồng-thiết ngũ độc chưởng đánh sứ giả. Sứ giả đau đớn chết đi sống lại, đành tuân theo mệnh lệnh chúng.

Chúng phỏng theo chiếu chỉ thực, giữ nguyên nội dung, thêm vào đoạn ban cho núi Tản-viên, bắt phải lên đường tiếp nhận. Khi phái Hoa-sơn kéo đại lực lượng khởi hành Nam du. Chúng sợ khi phái này tới Bắc-biên, sẽ bị ngăn lại. Chúng giả thư Bắc-Sơn lão nhân viết cho chưởng môn phái Tây-vu, Tản-viên rằng phái Hoa-sơn xin đến thăm võ lâm đồng đạo. Đương nhiên chưởng môn phái Tây-vu Thân Thiệu-Anh chuẩn bị tiếp đón, do vậy đâu cần thế bài nhập cảnh? Thế là phái Hoa-sơn lọt vào trong Đại-Việt dễ dàng.

Về phía phái Tản-viên, Đào Nhị-Bách nhận được thư của phái Hoa-sơn, cũng tưởng thực. Y lập tức triệu tập đệ tử tiếp đón.

Bọn trưởng lão Tây-vực Hồng-thiết tính sao giữa lúc phái đoàn Hoa-sơn sắp đến Tản-lĩnh, bấy giờ đánh thuốc độc khiến toàn thể đệ tử này chân tay vô lực. Vì vậy khi phái đoàn Hoa-sơn lên núi, lập tức bị đệ tử Tản-viên nghĩ rằng nhóm này là thủ phạm hạ độc.

Mặt khác, chúng biết Hoa-sơn tam lão võ công vô cùng cao thâm. Đặng Đại-Khê, một trong Đại-Việt ngũ long, đang trên đường về tổng đàn.

Chúng biết muôn ngàn lần, các trưởng lão của chúng không địch lại ông. Chúng mới nghĩ ra cách dùng ông diệt bọn Hoa-sơn dùm. Chúng bôi một loại thuốc độc vào tượng thánh Tản-viên, rồi đẩy lệch đi. Khi ông trở về, ắt xoay tượng lại. Chúng lại cho thuốc độc vào thức ăn, để nhóm Hoa-sơn bị trúng độc mà không sao.

Đến khi nhóm Hoa-sơn đấu võ với Đặng Đại-Khê, thuốc trên tay ông, nhập vào người họ. Hai độc hợp nhau, làm công lực họ giảm lần. Người ngoài tưởng Đại-Khê hạ hết cao thủ Hoa-sơn, rồi bị Hoa-sơn giết chết. Bấy giờ chúng xuất hiện, đào kho tàng mang đi, mặc cho võ lâm Đại-Việt với phái Hoa-sơn chém giết nhau.

Nào ngờ, giữa lúc đó, Thiệu-Cực cùng bọn Tôn Đản, Tự-Mai xuất hiện, âm mưu của chúng hoàn toàn bại lộ.

Thiệu-Cực truyền trối anh em Đông-Thiên đem về Khu-mật viện Bắc-biên thăm vấn thêm. Thành linh có tiếng ám khí rít lên vo vo, hai con dao nhỏ phóng tới, cắt đứt dây trối cho anh em Đông-Thiên. Rồi có tiếng nói lớn:

– Khoan! Để anh em họ Trần đây.

Tiếng nói ồm ồm rất khó nghe. Năm người từ bốn phía từ đường tiến vào. Bốn nam, một nữ. Họ trang phục rất kỳ lạ. Tóc hung hung đỏ, mũi cao, người đầy lông lá. Trong bốn nam, một người bụng phệ. Một người râu quai nón. Một người tóc bạc như cước. Một người cao nghều.

Anh em Đông-Thiên vọt người tới sau gã bụng phệ, như để tìm lấy sự che chở.

Thuận-Tường thấy năm người bật lên tiếng la:

– Quỷ! Quỷ! Ối quỷ.

Dường như năm người không hiểu tiếng Hoa. Họ ngơ ngác hỏi bằng tiếng Việt:

– Cái gì? Con bé kia muốn nói cái gì?

Nhị-Bách tiến ra chấp tay hành lễ:

– Quý khách từ đâu đến? Xin cho biết cao danh quý tính.

Gã bụng phê không đáp lễ, ưỡn ngực ra trả lời:

– Quý khách từ Tây-vực đến.

Y chỉ vào ngực:

– Cao danh? Cao danh ta ư?

Tự-Mai thấy chúng có thái độ ngạo mạn, vô lễ, tính trẻ con nổi dậy, nó nói:

– Không phải cao danh, mà cầu danh. Không phải quý tính mà là cóc tính.

Mọi người cười ồ.

– Cầu danh, cóc tính của ta ư? Ta tên Cút-Độc.

Tự-Mai hỏi lại:

– Không phải cút, mà quít. Không phải độc, mà đớp. À vậy tên người là *Chó quít đớp trộm*.

Cút-Độc tưởng thực nhắc lại:

– Cao danh quý tính ta là *chó quít đớp trộm*.

Mọi người cười ồ.

Cút-Độc hướng vào Đông-Thiên:

– Đông-Thiên, mi nói cho bọn chúng biết cao danh quý tính của bọn ta đi.

Theo lễ giáo tộc Hoa-Việt, khi hỏi tên người, bao giờ cũng tôn lên: Cao danh, quý tính. Còn xưng mình bằng tiếng khiêm tốn: Tệ, tiểu, thiểm. Đây năm người theo thói đã man của Tây-vực, thấy Nhị-Bách hỏi cao danh, quý tính, lại tưởng rằng đối phương sợ mình, tự xưng mình là quý khách.

Đông-Thiên chỉ vào năm người, giới thiệu:

– Các người hãy lắng nghe cao danh quý tính của năm vị sư thúc ta. Năm vị hiện làm Ngũ-sứ của Hồng-thiết giáo Tây-vực.

Mọi người bật lên tiếng ồ kinh ngạc.

Tôn Đản nghĩ thầm:

– Quả thực bọn Tây-vực, hèn chi râu tóc ba phần giống người, bấy phần giống quỳ.

Đông-Thiên giới thiệu tiếp:

– Sư thúc Cút-Độc lĩnh trung ương sứ giả. Vị tóc bạch kim kia cao danh quý tính Bẹc-Nác, lĩnh Đông-phương sứ giả.

Bẹc-Nác tiến ra vỗ ngực đồm độp.

– Vị râu quai nón cao danh quý tính Đi-Mi-Trí, lĩnh Tây-phương sứ giả.

Đi-Mi-Trí tiến ra vỗ ngực, tay vuốt râu.

– Vị cao ngạo kia, cao danh quý tính Mô-Lỗ, lĩnh Nam-phương sứ giả.

– Cuối cùng Bắc-phương nữ sứ, cao danh quý tính Du-La.

Năm người không đợi mời, tự động ngồi xuống năm cái ghế.

Du-La hỏi:

– Thăng nào lớn nhất ở đây?

Tự-Mai chỉ vào Cút-Độp:

– Thăng này chứ ai? Bụng nó to như cái trống, thân thể giống con đười ươi.

Du-La nói một tràng tiếng Tây-vực. Đông-Thiên dịch:

– Sư thúc ta muốn hỏi, trong các người tại đây, đứa nào có địa vị cao nhất. Người muốn nói truyện với y.

Lê Văn bước ra, nó chỉ vào Thiệu-Cực:

– Ở đây có ba loại người khác nhau. Bàn về uy quyền, luật pháp, quan chức, vị đại ca này hiện quản lĩnh Khu-mật-viện Bắc-biên, thay mặt vua Bà, được coi như lớn nhất.

Nó chỉ vào Đặng Đại-Khê:

– Về địa vị võ lâm Đại-Việt, Đặng sư bá có địa vị cao nhất trong anh em tại hạ.

Nó chỉ vào Bắc-Sơn lão nhân:

– Bàn về địa vị võ lâm Trung-quốc, lão nhân đây có địa vị cao hơn cả.

Chợt nó nghĩ tới người của phái Hoa-sơn đối với Thuận-Tường cực kỳ cung kính, nó chỉ nàng nói:

– Tuy vậy địa vị cô nương đây còn lớn hơn Bắc-Sơn lão nhân nhiều.

Nó tưởng nói vậy, Thuận-Tường sẽ phản đối. Không ngờ nàng lại mỉm cười gật đầu.

Cứ mỗi câu, Đông-Thiên lại dịch sang tiếng Tây-vực.

Cút-Độp chỉ anh em Đông-Thiên:

– Hai người này theo học với sư huynh giáo chủ của ta. Sư huynh giáo chủ ban sắc chỉ cho chúng trở về lãnh đạo giáo chúng Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Đúng ra các người phải tôn kính. Hà cớ gì lại bắt trối? Vì vậy năm chúng ta phải xuất hiện hỏi cho ra lẽ.

Nhị-Bách tiến ra. Y chấp tay xá bọn Ngũ-sứ một cái:

– Thì ra các vị lãnh chức Ngũ-sứ của Tây-dương giáo chủ Hồng-thiết. Các vị giá lâm Tản-lĩnh, mà tại hạ không biết trước để tiếp đón, thực có lỗi.

Đây là lỗi nói nhún, lỗi chửi xéo của người Đông-phương, ngụ ý: Đất có chủ, bọn bay âm thầm đột nhập như vậy thực vô phép. Nhưng bọn Ngũ-sứ không hiểu. Chúng cho rằng Nhị-Bách sợ chúng.

Mô-Lỗ nghiêng nghiêng cái đầu:

– Các người đã biết, ta cũng tha cho. Bây giờ các người phải làm lễ ra mắt chúng ta đi chứ?

Nhị-Bách cười nhạt:

– Tây-vực là Tây-vực. Đại-Việt là Đại-Việt. Hai nước đều có uy quyền khác nhau. Các vị lãnh Ngũ-sứ của quý quốc, thì chỉ có thể tuyên chỉ dụ của quý giáo chủ tại Tây-vực. Chứ Đại-Việt tôi không thể nghe lời Ngũ-sứ.

Y chỉ vào anh em Đông-Thiên:

– Luật lệ Hồng-thiết giáo Đại-Việt về việc tôn giáo chủ như sau: Muốn được tôn làm giáo chủ, phải dùng võ công bản giáo thắng được giáo chủ đương nhiệm. Hoặc, khi giáo chủ về già, sẽ họp hội đồng trưởng lão, cử lấy ba người có võ công cao. Rồi đại hội đồng

quản một trăm đạo lại, bầu lấy một người trong ba vị đó làm giáo chủ. Hai vị còn lại đương nhiên thành tả, hữu sứ.

Y ngừng lại cho Đông-Thiên dịch, rồi tiếp:

– Hai vị này mới trở về Đại-Việt, Hồng-thiết giáo chưa ai biết tới, không thể làm giáo chủ được. Giáo chủ Tây-vực không thể và không có quyền chỉ định ngôi giáo chủ Đại-Việt. Mà ví dù người có quyền chẳng nữa cũng vô ích. Vì Hồng-thiết giáo Đại-Việt đã bỏ Hồng-thiết kinh, trở về với chủ đạo tộc Việt, lấy tinh thần khai quốc của vua Phục-Hy, Thần-Nông, tám mươi tám đời vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng... làm căn bản.

Cút-Độc hỏi:

– Nhật-Hồ lão nhân đâu? Lê Ba đâu?

– Nhật-Hồ lão nhân được ánh sáng Bát-nhã soi vào tâm tư, bao nhiêu ma tính, quỷ tính biến sạch, người đa thể phát quy y theo Phật rồi. Còn trưởng lão Lê Ba, chết từ lâu.

Du-La nhần mặt hỏi:

– Vô lý. Trước đây Nhật-Hồ đã tuyên thệ nhập Hồng-thiết giáo Tây-vực. Y từng nói: Sau khi về Đại-Việt, dựng thành một nước Hồng-thiết, sẽ đem hết tượng Thích-ca, Quam-âm bổ thành củi. Thế mà nay y theo Phật ư?

Đi Mi Trí hỏi:

– Thăng Phục-Hy, Thần-Nông là những thăng nào?

Nhị-Bách chưa kịp trả lời. Tây-Sơn lão nhân quát lên:

– Tên rợ Tây-vực kia. Mi không được vô lễ với hai vị tổ Phục-Hy, Thần-Nông, bằng không chúng ta sẽ băm vằm bọn mi thành chả liễn.

Đi Mi Trí nghe dịch lại, y quát lớn:

– Trên thế gian chỉ có thánh Mã-Mặc, Lệ-Anh mà thôi. Ai không theo Hồng-thiết giáo đều bị coi như ma quỷ. Chúng ta sẽ giết hết. Thăng Phục-Hy, Thần-Nông đều thuộc loại gian tà, không ai được theo chúng.

Chu Chiếu-Anh hô lớn:

– Đệ tử Hoa-sơn chuẩn bị giết bọn ma tà, bảo vệ uy danh quốc tổ Phục-Hy, Thần-Nông.

Tuy Chiếu-Anh hô đệ tử Hoa-sơn, mà đám đệ tử Tản-viên cũng rút vũ khí ra loảng xoảng.

Hồi thứ tám mươi bảy

Gian nữ Ma-Đặng-Gia

Từ nhỏ Tôn Đản sống trong đền thờ Tương-Liệt đại vương. Nó cực kỳ tôn kính ngài. Từ khi theo Khai-Quốc vương làm việc quốc sự, nó được giảng kỹ về nguồn gốc tộc Việt. Đối với vua Phục-Hy, Thần-Nông, vua Hùng, nó sùng bái cùng cực. Bây giờ nghe Du La nhục mạ ngài, nó hô lớn:

– Con mụ quỷ sứ kia, có câm miệng không? Mi mà không câm họng, chúng ta sẽ băm mi ra như băm chả bây giờ?

Du La đứng dậy, mụ nói líu lô một tràng dài. Đông-Thiên dịch:

– Sư thúc ta dạy rằng: Tên nào không muốn sống nữa, cứ bước ra đây cùng người chiết chiêu. Chứ các người dùng số đông uy hiếp chúng ta, thực khả ố.

Đặng Đại-Khê dùng Lăng-không truyền ngữ rót vào tai bọn Thiệu-Cực, Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn:

– Tọa thủ bàng quang, để đám Hoa-sơn với bọn Hồng-thiết chém giết nhau.

Nghe Du La thách thức, đám Hoa-sơn đưa mắt nhìn nhau. Chuyển Nam du này, toàn phái đem theo gần năm chục người. Cao nhất ba lão Bắc, Tây, Nam, rồi tới thất hùng. Thế nhưng trong ba lão, bị Đặng Đại-Khê đánh đến trọng thương. Tuy được Lê Văn chữa trị song khó có thể xuất lực. Còn thất hùng thì Vương, Giáp bị Tự-Mai hút hết công lực. Du, Vạn bị Tôn Đản thu toàn bộ chân khí. Sư cô Trí-Thành trúng độc chương của Quỳnh-Hoa. Rút cuộc chỉ còn Tây-Sơn lão nhân, Chu Chiếu-Anh, Ngô Nam. Trong khi bên địch có tới năm người.

Bắc-Sơn lão nhân bàn với Tây-Sơn lão nhân, Chu Chiếu-Anh, Ngô Nam:

– Chân chính đấu, chúng ta đâu có sợ bọn này? Duy có điều chúng dùng độc chương, điều mà chúng ta đáng ngại nhất. Vậy tốt hơn hết chúng ta thách chúng đấu bằng vũ khí.

Lão tiến ra nói với Thiệu-Cực:

– Thế tử giỏi tiếng Hoa, xin Thế-tử dịch sang tiếng Việt, cho gã Đông-Thiên dịch sang tiếng Tây-vực.

Thiệu-Cực kính cẩn:

– Xin tuân lệnh lão nhân.

Bắc-Sơn lão nhân chỉ vào đám người Hoa-Sơn:

– Các vị trưởng lão Tây-vực. Hiện diện bản phái đông gấp hai mươi lần bên các vị. Nếu chúng ta dùng số đông thắng các vị, chẳng hoá ra văn hóa Trung-thổ không hơn Tây-di ư? Vậy lão đề nghị chúng ta đấu ba trận. Nếu bên các vị thắng hai, chúng ta để các vị mang anh em gã Đông-Thiên đi. Bằng bên lão phu thắng hai trận, lão phu chỉ xin các vị khuất thân về Biện-kinh để Tống thiên-tử phát lạc, thế thôi.

Hai bên đều dịch.

Du La cười:

– Được! Ta đấu trận đầu. Bên mi đứa nào muốn chết trước?

Ngô Nam bước ra, rút kiếm hành lễ:

– Tại hạ Ngô Nam, đệ ngũ nhân trong Hoa-sơn thất hùng, xin được lĩnh giáo võ công của Bắc-phương sứ giả Tây-vực Hồng-thiết.

Du La phóng liền một chiêu vào ngực Ngô Nam. Nhóm người Việt-Hoa cùng bật lên những tiếng nguyên rủa. Nguyên võ lâm Hoa-Việt, dù khi đối trận, dù phải tranh phong kẻ chết người sống, vẫn cúi chào nhau, tỏ ra mình vốn con cháu Phục-Hy, Thần-Nông, theo Nho-đạo, thấm nhuần phong hóa. Còn bọn Tây-vực, văn hóa chưa có, cư xử thô lỗ, nói năng cộc cằn. Vì vậy Du La rút kiếm tấn công liền.

Thấy kiếm chiêu Du La thô kệch, Ngô Nam không tránh né, cũng chẳng đỡ. Y dùng chiêu *Thương-tùng nghênh khách* đưa thẳng vào cổ y thị. Du La kinh hãi, vội thu kiếm về đỡ kiếm Ngô Nam. Ngô Nam đã chuyển sang chiêu *Bạch-hạc xung thiên* khiến thị phải nhảy lùi liền ba bước tránh đòn. Tay trái tung ra một độc chưởng. Ngô Nam úy kị độc chưởng, y không dám truy kích.

Du La nhờ thế thu kiếm phản công.

Tôn Đản hỏi Đặng Đại-Khê:

– Sư bá, kiếm pháp Tây-vực sao dở quá vậy?

Đặng Đại-Khê lắc đầu:

– Không dở đâu! Kia cháu nhìn xem, trông bề ngoài mình tưởng kiếm pháp của họ thô kệch, nhưng thực ra mỗi chiêu đều phối hợp với độc chưởng, rất hung hiểm. Còn sở dĩ Ngô Nam chiếm được thượng phong, vì kiếm pháp Hoa-sơn hiện đứng đầu Trung-nguyên. Bên Đại-Việt ta chỉ có Mê-linh kiếm pháp mới trị được mà thôi.

Tự-Mai mãi mê quan sát trận đấu hai bên, bỗng nó thấy có hương thơm nhẹ nhàng thoảng qua bên mũi. Nó quay lại: Thuận-Tường đứng cạnh nó từ bao giờ. Nàng ghé miệng vào tai nó nói thầm:

– Trần đại ca, người có cách nào giúp Ngô sư thúc thắng con mụ mũi cú vọ, người đầy lông lá kia không?

Mỗi tiếng nói của Thuận-Tường đều phát ra luồng hơi nóng thoảng vào tai Tự-Mai, khiến nó cơ hồ phát run. Nghe Thuận-Tường hỏi, nó lắc đầu:

– Không cần! Cô nương coi kìa, Ngô tiền bối thắng con mụ Du La đến nơi rồi.

Đúng như Tự-Mai nói, Ngô Nam dồn Du La đến không còn đỡ kịp. Thành *lĩnhchoang* một tiếng, kiếm Du-La rơi xuống đất. Theo luật lệ võ lâm Hoa-Việt như vậy Du-La bại rồi. Ngô Nam thu kiếm lui lại, chấp tay:

– Đa tạ trưởng lão đã nhẹ tay.

Du-La cúi xuống nhặt kiếm, mụ quát lên:

– Ta không nhẹ tay đâu. Người đánh nữa đi chứ, tại sao lại lui?

Bắc-Sơn lão nhân nói với Cút-Độc:

– Trưng ương sứ giả. Theo thể lệ võ lâm, trong khi hai bên dùng vũ khí đấu với nhau, nếu bên nào vũ khí bị gãy hay bị rơi coi như thua. Như vậy Bắc-phương sứ bị bại rồi!

Cút-Độc cãi:

– Theo thể lệ Hồng-thiết giáo, chỉ khi nào một bên chết, hay tự ý xin đầu hàng mới kể như thua.

– Thế nhưng đây đâu phải lĩnh địa Tây-vực?

– Theo Hồng-thiết luật, nơi nào có giáo chúng, nơi ấy thuộc Tây-dương lĩnh địa. Khi chúng ta hiện diện ở đây, ắt đây thuộc lĩnh địa Tây-dương.

Đám đệ tử Việt-Hoa cùng nguyên rủa không ngớt.

Du La cầm kiếm tấn công Ngô Nam. Biết không thể lý luận với bọn man rợ, Ngô Nam phản công bằng những chiêu quái ác nhất. Chỉ hơn hai mươi chiêu, y dồn Du La đến luống cuống chân tay. Sốt một tiếng, kiếm Ngô-Nam đâm trúng vai Du-La. Mu gào lên một tiếng lớn, ôm vai chạy lại sau Cút-Độc.

Đông-Thiên dịch:

– Ngũ sư thúc chịu thua rồi.

Bắc-Sơn lão nhân nói:

– Trận đầu bên Tống thắng. Vậy bên Tây-vực vị nào tứ giáo trận thứ nhì?

Bạc Nác rút kiếm bước ra:

– Ta tứ giáo trận này.

Không cần lễ nghi, y xĩa kiếm tấn công Ngô Nam, tay trái phát một chưởng. Mùi hôi tanh bốc ra khủng khiếp. Nhiều người không chịu nổi, bưng miệng nôn ọe.

Ngô Nam cắt ngang một kiếm vào giữa chưởng Bạc-Nác, rồi đảo kiếm lên đỡ kiếm của y. *Choảng* một tiếng, hai kiếm chạm nhau tóe lửa trên không trung. Cả hai cùng cảm thấy cánh tay tê rần. Biết rằng nội lực ngang nhau.

Thuận-Tường hỏi Tự-Mai:

– Đại ca! Không biết Ngô sư thúc có thắng được thằng quý kia không?

– Thắng! Nhất định Ngô tiền bối thắng.

– Bằng vào lý nào đại ca bảo Ngô sư thúc thắng?

– Khi nội lực ngang nhau, sự thắng bại trông vào kiếm thuật. Kiếm thuật phái Hoa-sơn hiện đứng đầu Trung-nguyên, bọn Tây-vực muôn ngàn lần không bì kịp.

Sự thực nếu dùng kiếm không, chỉ trong vòng trăm chiêu Ngô Nam thắng Bạc-Nác dễ dàng. Nhưng võ công Tây-vực lại phối hợp kiếm, chưởng rất nhịp nhàng. Trong khi Ngô Nam không dám đối chưởng với Bạc-Nác, vì úy kị độc công.

Trận đấu sang đến chiêu thứ hai trăm, vẫn bất phân thắng bại. Thành linh Bạc-Nác quát lên một tiếng như sét nổ, y lao sát vào người Ngô Nam, hai tay nắm kiếm, bổ xuống một chiêu bằng tất cả sức lực. Ngô Nam phải đưa kiếm đỡ. *Choảng!* Hai kiếm cùng bị gãy.

Bạc-Nác cắn môi cho máu chảy ra, phun vào mặt Ngô-Nam. Hai người đứng quá gần nhau, Ngô tránh không kịp. Y đành dùng cùi chỏ thúc vào ngực đối thủ. *Bình* một tiếng, tiếp theo hai ba tiếng lắc cắc. Bạc-Nác bị bật tung trở lại, miệng y phun máu như vòi nước. Y quần quai mấy cái, rồi không bò dậy được nữa.

Bắc-Sơn lão nhân cười ha hả:

– Trong ba trận, Tống thắng hai. Như vậy Tây-vực bị thua rồi. Mong...

Lão chưa nói hết lời, Ngô Nam kêu thét lên, tay ôm mặt tỏ vẻ đau đớn khủng khiếp. Bấy giờ mọi người mới biết Bọc-Nác phun máu có chất độc vào mặt Ngô-Nam.

Cút-Độc cười lớn:

– Bên Tây-vực thắng. Bởi nhị đệ chỉ bị thương, điều trị trong hơn tháng sẽ khỏi. Còn tên Ngô-Nam kia sắp chết đến nơi rồi.

Thuận-Tường thấy sư thúc đau đớn, nằng nói với Tự-Mai:

– Trần đại ca! Đại ca cho tiểu muội một viên thuốc, cứu Ngô sư thúc. Tiểu muội muôn vàn cảm tạ.

Lê Văn nghe Thuận-Tường hỏi xin thuốc. Nó vẫy tay:

– Tự-Mai khoan, để em xem lại thương thế Ngô tiền bối đã. Không phải thuốc giải nào cũng trị được mọi chất độc.

Nó tiến tới bắt mạch, xem xét vết thương cho Ngô Nam. Mọi người im lặng chờ đợi. Đâu đó vẳng giọng phụ nữ, nói tiếng Việt:

– Le te ra bộ ta đây. Đến lão Hồng-Sơn có mặt chưa chắc đã làm gì được, huống hồ thằng nhóc con kia.

Mọi người nhìn lại, thì ra mục điểm già Anh-Tần. Mục ngồi cạnh tên Mô-Lỗ. Tay Mô-Lỗ nắm lấy tay mục, như đôi tình nhân trẻ.

Lê Văn cười nhạt:

– Không hề gì! Độc chất chỉ ở ngoài da. Dùng Thiền-công trị được. Song ở đây không ai đủ Thiền-công có thể đẩy chất độc ra. Xin tiền bối an tâm, lát nữa Vương-phi Khai-Quốc vương giá lâm, người có thể trị cho tiền bối. Tại hạ tạm dùng châm cứu làm cho Ngô tiền bối bớt đau.

Nói rồi nó cầm kim châm vào huyết Hiệp-cốc, rồi xoay kim. Khoảng nhai dập miếng trầu, Ngô Nam cảm thấy bao nhiêu cái đau đớn biến mất. Y rùng mình đứng dậy chấp tay xá Lê Văn:

– Đa tạ Lê công tử.

Y nhặt kiếm, chỉ vào mặt Bọc-Nác, nói với Cút-Độc:

– Nếu người cho rằng tên Bọc-Nác thắng, vậy y hãy cầm kiếm tái đấu.

Gian xảo, lưu manh, lật lừng thuộc yếu quyết trong Hồng-thiết kinh. Bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo đều thuộc mắt lòng. Cút-Độc cãi:

– Như vậy không kể. Nếu cứ để nguyên ắt mi sẽ chết. Đây mi nhờ tên bé con kia trị bệnh, tức trợ giúp. Có người trợ giúp coi như thua.

Vương Lệ-Ngọc quát lên:

– Thế hồi nãy bọn mi không vực tên Bọc-Nác đó ư. Theo lý luận của mi, chính bọn mi thua trước.

Cút-Độc không cãi được nữa. Y nói ngang:

– Như vậy trận này coi như hoà. Then chốt quyết định thuộc trận thứ ba. Nào bên Tống, ai giám ra đấu với bọn ta?

Thuận-Tường hỏi Tự-Mai:

– Vương phi Khai-Quốc vương là ai vậy?

– Là chị gái của tại hạ. Công lực người cao không biết đâu mà lường. Người hiện ở dưới chân núi Tản-Viên.

Nghe đến vương phi Khai-Quốc vương, mục điểm già Anh-Tần cùng tên đồ đệ Nguyễn Quý-Toàn giật bắn người lên. Mục ôm vội lấy tên Mô-Lỗ như cầu sự che chở. Còn tên Quý-Toàn, nó núp sau mục.

Biết có lý luận cùng bọn mọi rợ Tây-vực cũng vô ích. Bắc-Sơn lão nhân nói với Tây-Sơn lão nhân:

– Sư đệ. Mong sư đệ xuất thủ cho. Nhất thiết không thể nhân nhượng với bọn này.

Tây-Sơn lão nhân khoan thai bước ra đấu trường. Lão hướng vào Đặng Đại-Khê:

– Đặng tiên sinh! Lão phu xin tiên sinh ban cho một đặc ân.

Đại-Khê đáp lễ:

– Không dám. Tiền bối có điều chi dạy bảo?

Lão nhân chỉ vào bọn Cút-Độc:

– Anh em chúng tôi tới Tản-lĩnh tuy có chỗ hiểu lầm, song vẫn giữ lễ với quý phái, với thánh Tản. Còn bọn Hồ-lỗ ma quỷ này chưa được giáo hóa, lại không có phong khí, chẳng luân thường. Lão phu xin tiên sinh cho mượn thanh kiếm trên bàn thờ thánh Tản. Bởi chỉ có uy vũ của đức thánh mới trị được bọn ma đầu mà thôi.

Trong Hoa-Sơn tứ lão, Tây-Sơn lão nhân vốn xuất thân giới khoa bảng. Ông đã đỗ tiến sĩ, nhưng chán thế tục, qui ẩn trên Tuyết-phong thuộc núi Hoa-sơn. Vì vậy lời lẽ của ông rõ ra kẻ có văn học. Ông biết anh em mình bị hố trong vụ thụ phong núi Tản, e gây thù với phái này. Vì vậy ông tỏ vẻ tôn kính thánh Tản, hầu mua chuộc lòng người Việt.

Quả nhiên Đặng-đại-Khê hướng bàn thờ vái ba vái, rồi trịnh trọng cầm thanh kiếm gỗ sơn sơn thiếp vàng trao cho Tây-Sơn lão nhân. Hai tay lão kính cẩn tiếp kiếm, hướng bàn thờ lễ ba lễ:

– Đệ tử từng nghe uy danh đại thánh trấn động trời Nam. Hôm nay đệ tử cúi đầu kính xin thánh ban uy trị bọn ma quái này.

Ông rút kiếm ra, mọi người bật lên tiếng ồ lớn, vì đó là thanh kiếm gỗ sơn thiếp vàng. Cút-Độc thấy kiếm gỗ, y cười khẩy:

– Kiếm gỗ mà đòi đấu với ta ư? Mi muốn tự tử sao?

Tây-Sơn lão nhân cười nhạt:

– Khi có oai thánh, dù ngọn cỏ, lá cây cũng thành sắt thép.

Ông vung kiếm một cái, mọi người hoa mắt, chỉ thấy một vầng vàng lóng lánh bao trùm người Cút-Độc. Cút-Độc kinh hãi, nhảy lùi liền ba bước, mặt tái mét. Y nhìn lại, Tây-Sơn lão nhân đã tra kiếm vào vỏ, thái độ nhàn tản, như người ngắm cảnh.

Phái Hoa-Sơn được cầm đầu bởi Hoa-Sơn tứ lão. Dưới tứ lão có thất hùng. Hơn mười năm qua, Hoa-Sơn tứ lão nổi danh khắp Trung-nguyên về võ đạo cũng như võ công. Tứ lão có rất nhiều đệ tử thành danh về đủ mọi phương diện. Chỉ nguyên quan trường, hai đệ tử của Đông-Sơn lão nhân, hiện giữ trọng trách. Dư Tĩnh trong chức vụ Kinh-lược an phủ sứ Quảng-Đông Nam-lộ, một biên cương trọng thần trấn nhậm biên giới tiếp giáp với Đại-Lý, Đại-Việt. Mới đây, Địch Thanh oai trấn quần hùng, đạt võ trạng.

Hôm đại hội Lộc-hà, dù Mỹ-Linh luyện thành kiếm pháp Long-biên, mà cũng phải khó nhọc lắm mới thắng được lão. Hôm nay, trên Tản-lĩnh, hai cao thủ Bắc, Nam-Sơn lão nhân bị Đặng Đại-Khê đả bại trong trường hợp không rõ ràng, khiến toàn phái ầm ỨC trong lòng. Kế tiếp bốn trong thất hùng bị hai thiếu niên hút mất công lực, trong khi họ chưa tỏ được bản lĩnh.

Bây giờ Tây-Sơn lão nhân mới trở thần uy trước mặt mọi người.

Cút-Độc hú lên một tiếng, y tung kiếm tấn công Tây-Sơn lão nhân ba chiêu, cùng ba chưởng. Chỉ thấy thấp thoáng, Tây-Sơn lão nhân di chuyển thân mình qua phải, rồi trái. Kiếm của Cút-Độc ba lần như sắp trúng người lão, mà đều trượt ra ngoài.

Ba chiêu không trúng đối thủ, y ngừng lại quan sát, rồi đánh liền năm chiêu. Tây-Sơn lão nhân bước qua phải, rồi trái, lùi lại sau. Những chiêu kiếm Cút-Độc đều đánh vào quãng không.

Tôn Đản thấy hiện tượng kỳ lạ nó hỏi Đặng Đại-Khê:

– Sư bá! Võ công Tây-Sơn lão nhân là võ công gì vậy?

Đặng Đại-Khê chỉ xuống chân lão:

– Cháu xem kìa, lão di chuyển thân mình theo quẻ Bát-quái của vua Phục-Hy. Nếu lão đấu với võ lâm Việt-Hoa, lập tức bị bại ngay. Vì chúng ta ai cũng biết thuật này. Còn bọn Cút-Độc vốn thuộc Tây-vực, nào biết gì về Tiên-thiên bát quái?

Mặc cho Cút-Độc đâm phải, chém trái, chiêu số dững mãnh, kinh lực phát ra vo vo. Tây-Sơn lão nhân cứ trơn tuột như con trạch. Đánh trên ba trăm chiêu, Cút-Độc nhảy lùi lại. Y lắc đầu:

– Như vậy không kể. Từ đầu đến cuối, mi trốn chạy không dám trực diện đấu với ta, coi như mi thua!

Tây-Sơn lão nhân cười ha hả:

– Bọn mi quả thực thuộc loại Hồ-lỗ. Ta dùng Tiên-thiên bát quái dạy cho mi lẽ biến hoá vô cùng của vũ trụ, mà mi không biết. Lại đây, lại đây, ta giáo hoá mi một loại văn hoá Việt-Hoa.

Cút-Độc phóng một kiếm giữa ngực Tây-Sơn lão nhân. Lão cũng phóng chiêu vào ngực y, giống như lối đánh thí mạng, cả hai cùng chết. Hai mũi thanh kiếm chạm vào nhau, rồi dính chặt. Cả hai cùng vận nội lực, mong trấn động gẫy kiếm của đối thủ.

Mọi người nín thở. Vì khi hai mũi kiếm chống nhau, kiếm bên nào gẫy, coi như mất mạng. Trận đấu này không phải kẻ thắng, người bại, mà kẻ chết người sống.

Nhìn trận đấu, ai cũng biết công lực Tây-Sơn lão nhân cao hơn Cút-Độc một bậc, vì kiếm của Cút bằng thép, trong khi kiếm của lão bằng gỗ. Nên khó biết ai sẽ thắng. Cả hai phát huy nội lực đến chỗ cùng độ.

Khoảng ăn xong bữa cơm, thanh kiếm của Cút-Độc từ từ cong lại, mặt y đỏ gay. Trong khi Tây-Sơn lão nhân phiêu phiêu, hốt hốt miệng mỉm cười tươi như hoa.

Bọn Tây-vực hò hét trợ oai. Trải qua mấy khắc nữa, mồ hôi Cút-Độc rơi lách tách trên nền nhà, mặt y đỏ như gấc. Bỗng y hét lên một tiếng, kiếm của y gẫy làm ba bốn mảnh. Y lộn một vòng, bắn vọt ra xa, miệng rỉ rả mấy vệt máu.

Tây-Sơn lão nhân vọt theo, chĩa kiếm vào ngực y hỏi:

– Trung ương sứ giả, người chịu thua chưa?

Cút-Độc nói trong hơi thở:

– Ta nhất định không chịu thua người.

– Nếu người không đầu hàng, ta đẩy kiếm tới, ngực người sẽ thủng một lỗ lớn.

– Trường hợp này lộ là còn phải nói. Nếu người đục lỗ lớn, thì con bà nó, ta chết, chứ ngực đâu có lỗ lớn được! Mi tưởng ta sợ chết ư? Ta thích chết lắm.

Nói rồi y lao mình về phía trước. Mọi người thấy y tự tử đều khoan khoái:

– Cho rồi đời bọn độc.

Nhưng *binh* một tiếng, ngực Cút-Độc nổ tung, nước bắn toé ra xung quanh. Tây-Sơn lão nhân nhảy lùi liền ba bước, nhưng vẫn không tránh khỏi nước bắn vào người.

Thì ra ngực Cút-Độc đeo một túi đựng nước độc. Khi thấy kiếm Tây-Sơn lão nhân chĩa vào ngực. Y lao tới. Bình nổ tung, nước độc bắn ra xung quanh. Thanh kiếm của Tây-Sơn lão nhân đâm thủng ngực y thấu tới lưng. Máu tuôn ra xối xả.

Mùi hôi thối xông ra, Tây-Sơn lão nhân biết đó là nước kịch độc. Ông vội dùng tay áo lau mặt. Nhưng không kịp, ông cảm thấy ngứa ngáy cực kỳ khó chịu. Ông hỏi Nhị-Bách:

– Xin nhị gia cho xin ít nước rửa thuốc độc.

Nhị-Bách chưa kịp trả lời, thành linh Tây-Sơn lão nhân kêu lên tiếng ái, rồi ông ngồi xuống vận công chống độc. Bên kia, chất độc lẫn vào vết thương khiến Cút-Độc rên la thảm thiết.

Bắc-Sơn lão nhân hỏi Đi Mi Trí:

– Tây-phương sứ giả. Xin sứ giả ban thuốc giải, trị thương cho quý trung sứ cùng sư đệ lão phu.

Đi Mi-Trí lắc đầu:

– Thứ thuốc này không gì trị được. Người trúng phải, đau đớn trong ba ngày, thịt rữa mà chết.

Cút-Độc móc trong túi ra bình thuốc, y lấy hai viên bỏ vào miệng. Khoảng nhai dập miếng trau, y trợn ngược mắt lên, không động đậy.

Lê Văn tiến lên bắt mạch y. Nó lắc đầu:

– Chết rồi.

Thấy Cút-Độc tự tử, đám Hoa-Sơn biết Đi Mi Trí nói thực. Họ đưa mắt nhìn Lê Văn:

– Lê công tử, liệu có hy vọng gì không?

Lê Văn lắc đầu:

– Tại hạ không biết chất độc này ra sao, nên đành bó tay.

Đi Mi-Trí nói:

– Trong ba trận đấu. Trận đầu Tống thắng. Trận thứ nhì hòa. Trận này Tống bại. Như vậy Hồng-thiết giáo thắng cuộc.

Bắc-Sơn lão nhân chỉ Cút-Độc:

– Người nói sai rồi! Rõ ràng trung sứ chết nằm đây. Trong khi Tây-Sơn lão nhân còn sống. Như vậy mà cũng cãi rằng thắng ư?

– Chúng ta thắng, tên Tây-Sơn bị trúng độc đến bị thương sắp chết. Còn sư huynh ta, lão... lão tự uống thuốc để về thế giới người hiền Mã-Mặc, Lệ-Anh đấy chứ.

Nghe lý luận chường tai của Đì Mi Trí, đám Hoa-sơn cùng rút kiếm ra, định băm vằm chúng thành nhiều mảnh. Biết nguy cơ sắp đến, Đì Mi Trí cầm cây còi thổi lên lanh lảnh. Mọi người ngơ ngác tự hỏi:

– Y thổi còi với ý định gì đây?

Thiệu-Cực bước ra cười:

– Tây-sơn sứ giả thổi còi xin tiếp viện ư? Xin báo tin buồn cho Tây sứ biết, tất cả người của các vị đều bị bắt hết rồi.

Chàng hú lên một tiếng dài. Lập tức từ trong hang đá, một đoàn người lục tục chui ra. Tổng cộng hơn ba trăm. Tất cả đều bị trói tay dính vào nhau thành một xâu. Đì Mi Trí nhận ra là bọn thủ hạ của y với Đông-Thiên.

Nguyên trước khi lên Tản-lĩnh, bọn Cút-Độc, Đông-Thiên phối trí hơn ba trăm giáo chúng quanh núi Tản. Chờ mọi người không đề phòng, chúng sẽ siết chặt vòng vây. Nào ngờ, khi còn ở dưới chân núi, Thiệu-Cực được chim ưng báo cho biết. Chàng gửi tin về Khu-mật viện Bắc-biên. Đại-tư-mã Thân Thừa-Phú nhận tin, lập tức phái một đạo binh vây chân núi Tản, bắt sạch gian đảng.

Đì Mi Trí cười nhạt:

– Bọn mi thực mặt dày, đấu võ bị thua, rồi dùng số đông áp chế chúng ta.

Thiệu-Cực cười nhạt:

– Các người hẹn đấu với phái Hoa-sơn, chứ có đấu với bọn ta đâu? Ví dù phái Hoa-sơn có bại, tha cho bọn mi đi, đây thuộc lãnh địa Đại-Việt, ta cũng không cho các người rời khỏi Bắc-biên.

Bỗng có tiếng nói từ xa vọng lại:

– Ví dù Thân thế-tử tha cho các người rời khỏi Bắc-biên, phái Đông-a quyết đuổi bọn mi đến Tây-vực giết không tha một tên nào.

Nghe tiếng nói, Tự-Mai gọi lớn:

– BỐ! BỐ đến bao giờ vậy?

Tiếng Trần Tự-An nói:

– Chúng ta xuất hiện thôi.

Hai bóng người từ trên cây đáp xuống nhẹ nhàng, chính là Trần Tự-An với Hồng-Sơn đại phu. Một bóng vàng núp sau bụi hoa ngâu từ từ bước ra, chính là Minh-Không thiền sư. Đúng lúc đó, một bóng nâu, cỡi trên lưng con nai từ dốc núi đi lên, mọi người nhìn lại, thì ra sư thái Tịnh-Tuệ.

Mặt Bắc-Sơn lão nhân tái đi, trông thực khó coi. Lão than:

– Không hiểu có việc gì, mà ngũ-long Đại-Việt cùng lên đây.

Hồng-Sơn đại phu chĩa ngón tay điểm vào huyết Bách-hội Tây-Sơn lão nhân đến một cái. Lão rùng mình, bao nhiêu cái đau đớn biến mất. Đại phu xoa đầu Lê Văn:

– Thắng cả chốn, được lắm, bố có lời khen. Hết cả chốn rồi.

Ông chìa ngón tay điểm vào huyết Nội-quan Ngô Nam. Véo, véo hai tiếng. Người Ngô Nam tiết ra mùi hôi khủng khiếp. Y rung mình một cái đứng dậy, vận công. Y thấy chân khí lưu chuyển như thường, biết rằng đã thoát ách.

Tây-Sơn lão nhân, Ngô Nam đến trước Hồng-Sơn đại phu tạ ơn. Đại phu vẫy tay ra hiệu miễn lễ:

– Đã là võ lâm đồng đạo, sao Tây-Sơn lão sư lại khách sáo thế?

Đặng Đại-Khê hỏi Minh-Không:

– Đại sư! Xin đại sư chỉ cho cách an trí bọn Hồng-thiết Tây-vực này.

Minh-Không nói với Thiệu-Cực:

– Chúng ta để Khu-mật viện Bắc-biên giải quyết.

Tự-An lắc đầu:

– Giải quyết bọn tà ma, độc hại gây rối loạn đất nước, thuộc nhiệm vụ bất cứ con dân Đại-Việt nào. Chứ trao cho quan nha, chẳng hóa ra chúng ta quên mất chủ đạo tộc Việt từ Phục-Hy, Thần-Nông, Hùng-vương, An-dương vương ư?

Ông nói với Thiệu-Cực:

– Thân thế-tử! Thế-tử về tâu lại với vua Bà Bắc-biên rằng hôm nay Trần mỗ mạn phép xử lý bọn tà ma này. Nếu vua Bà cho rằng mỗ phạm tội. Việc đây xong, mỗ thân đến động Giáp chịu tội với vua Bà.

Ông nói với nhóm người Hoa-sơn:

– Các vị huynh đệ Hoa-sơn. Các vị đừng ngạc nhiên. Mỗi dân tộc có một chủ đạo riêng. Người dân theo đó mà hành xử. Như bên Trung-quốc, vua tức con trời, do trời sai xuống trị vì Thiên-hạ. Khắp Thiên-hạ phải trung thành, qui phục vua. Vua muốn bầy tôi chết, mà bầy tôi không chết, coi như bất trung.

Tây-Sơn lão nhân gật đầu:

– Đúng như đại hiệp nói. Nguyên văn câu đó trong Luận-ngữ. Hiện Tống triều dùng Nho học trị dân. Vì vậy những gì nói trong Tứ-thư, Ngũ-kinh không thể thay đổi.

Tự-An cười lớn:

– Từ xưa tộc Việt theo bộ *Thiên-địa kinh*. Thiên địa kinh viết vào thời vua Hùng thứ ba, tức trước Tứ-thư, Ngũ-kinh đến hơn hai nghìn năm. Thiên *Trị Tắc* nói rằng :

Nhà có lễ luật của nhà. Khi nhiều nhà sống với nhau thành xóm, thành làng, tự nó có những qui ước chung, gọi bằng tục. Nhiều xóm làng thành nước, tự nhiên qui ước đó thành luật. Nhà có cha, có mẹ. Xóm làng có lý dịch, do dân cử. Nước, tôn người hiền lên làm vua.

Tây-Sơn lão nhân gật đầu tán thành:

– Đạo lý đó, chỉ bậc thánh minh mới thi hành được. Bên Trung-quốc, cổ thời vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn. Vua Thuấn nhường ngôi cho vua Vũ. Đến vua Vũ, nhường ngôi cho con, đức kém đi một độ.

Hồng-Sơn đại phu đưa mắt nhìn Thuận-Tường cười:

– Hạ, Thương, Chu còn giữ được di sản Tam-hoàng. Từ khi nhà Hán lên làm vua, người ta dùng sức mạnh, dùng đao thương, hình pháp bắt dân qui phục. Hoá cho nên, đất nước không còn của dân nữa, mà của riêng một nhà, một giòng họ.

Ông nhấn mạnh:

– Thời Tây-Hán, Vương Mãng tàn bạo, cướp ngôi vua, thế mà cũng xưng rằng theo lối *Nghiêu nhường Thuấn. Thuấn nhường Vũ*. Rồi Tào Phi cướp ngôi Hán Hiến-đế cũng nêu Nghiêu, Thuấn, Vũ ra làm mồi che các mũi dùi dư luận. Gần đây Chu cướp ngôi Hán. Tổng cướp ngôi Chu. Chủ đạo cử hiền hoàn toàn mất. Vì vậy việc vua, việc quan thuộc quan nha. Dân chúng vô lâm thờ ơ.

Thuận-Tường đưa mắt cho Tây-Sơn lão nhân. Lão chấp tay vái Tự-An, rồi hỏi:

– Nếu bảo chủ đạo cử hiền bên Trung-quốc suy thoái, thế bên Giao-chỉ thì sao? Lê Hoàn chẳng cướp ngôi của ấu quân đó ư? Lý Công-Uẩn cướp ngôi họ Lê. Phái chẳng chủ đạo tộc Việt như thế đó?

Tự-An chỉ Tự-Mai:

– Con trả lời tiền bối đi.

Tự-Mai xá Bắc-Sơn lão nhân:

– Tiền Bối chỉ biết một mà không biết hai. Trở lại bên Đại-Việt. Khi vua Hùng thứ tám mươi tám hôn ám vô đạo. Quần hùng tôn vua An-Dương lên thay. Đến thời Lĩnh-Nam, một trăm sáu mươi hai hào kiệt khởi binh, tôn vua Trưng làm chúa. Tiếp theo đời Lý, đời Ngô, đời Đinh đều theo lối cử hiền. Khi vua Thái-tông bên quý quốc đem quân sang đánh Đại-Việt, vua còn nhỏ. Võ lâm tôn Lê Hoàn lên làm vua. Lại khi vua Ngọa-triều băng. Võ lâm lại tôn Lý Công-Uẩn thay thế. Đó chẳng theo lối cử hiền ư?

Nó nhấn mạnh:

– Chủ đạo tộc Việt định rằng: Việc xây dựng, phòng gian nhân hại nước thuộc mọi người, không thuộc triều đình. Cho nên hôm nay, bổ tôi quyết định xử tội mấy tên ma đầu Tây-vực này.

Nói quay lại hỏi bổ:

– Tội bọn này, bổ xử ra sao?

Tự-An cười lớn:

– Con cứ chờ, sẽ thấy.

Ông cúi xuống đất bốc hai nắm sỏi. Tay trái ông vung lên. Cả nắm sỏi hướng bọn thủ hạ Hồng-thiết. Những tiếp *lốp bóp*, cùng tiếng rú thê thảm vang lên. Hơn hai mươi tên đều bị sỏi chui vào trong đầu. Chúng lảo đảo, quay tròn tròn rồi ngã lăn xuống đất.

Minh-Không, Tịnh-Tuệ đều bật lên tiếng:

– A-di-đà Phật.

Tự-An lại vung tay nữa hơn ba mươi tên ngã xuống. Ông chỉ vung tay có hai mươi lần, trên ba trăm tên chết la liệt bên nhau. Ông hất hàm cho Đi Mi Trí:

– Ta đánh người một chương. Nếu người đỡ được, ta thân đưa người về Tây-vực.

Ông vung tay phát chiêu. Đi Mi Trí phát ngũ độc chương đỡ. *Bình* một tiếng, người y bay bổng lên cao, rơi xuống người Bộc-Nác. Cả hai cùng rú lên như lợn bị chọc tiết, xương thịt vỡ làm năm sáu mảnh, ruột gan tung tóe.

Hiện trường dù Hán, dù Việt đều kinh hoàng. Minh-Không, Tịnh-Tuệ chấp tay niệm:

– A-di-đà Phật.

Tự-An bảo Mô Lỗ:

– Người đỡ đi. Ta phát chương đây!

Ông vừa vung tay lên, thì véo, véo. Hai viên đá hướng Mô Lỗ, Du La. *Bộp, bộp* hai tiếng. Hai viên đá chui vào đầu hai người. Hai người gục xuống như ngủ.

Minh-Không niệm:

– A-di-đà Phật. Tội quá, tội quá.

Tự-An cười ha hả:

– Minh-Không đại sư đắc quả thành Bồ-tát, lấy từ bi hỉ xả phổ độ chúng sinh làm gốc. Song Trần mỗ xuất thân nghĩa hiệp. Môn qui phái Đông-a lấy chủ đạo tộc Việt làm gốc. Mỗ hành xử như vậy, giống như tru diệt ma vương quỷ dữ. Diệt quỷ dữ là có Phật tính vậy. Sau này Diêm-vương hỏi sao mỗ giết chúng, mỗ sẽ đáp : Tự-An này vốn con rồng cháu tiên, chỉ biết giữ nước. Khi bọn gian đến mưu hại tộc Việt, mỗ giết không tha. Diêm-vương chứ Ngọc-Hoàng đại đế kết tội, mỗ dẽch cần.

Đại-Việt ngũ long vốn biết Tự-An từ lâu. Ông bác học, đa năng. Thông thường ông ôn nhu văn nhã, dễ chịu vô cùng. Khi nói đến bọn cướp nước, bán nước lập tức ông văng tục liền. Vì vậy không ai giận ông cả.

Ông đưa mắt nhìn đám Hoa-sơn một lượt. Mọi người đều cảm thấy lạnh người. Ông dừng lại trước Thuận-Tường:

– Triệu cô nương! Cô nương cho rằng ta ra tay nặng quá chăng? Song chủ đạo tộc Việt thế đó.

Ngoài ngũ long Đại-Việt, đám Tôn Đản, còn lại không ai hiểu chủ đạo tộc Việt ra thế nào. Thuận-Tường hỏi sẽ Tự-Mai:

– Ông này là gia gia đại ca hả? Sao ông ác quá vậy? Ông vung tay mấy cái giết hơn ba trăm người, rồi ông lại bảo đó là chủ đạo tộc Việt!

Tuy Thuận-Tường nói nhỏ, mà mọi người đều nghe rõ. Tự-An đưa mắt nhìn. Ông thấy một thiếu nữ mười lăm, mười sáu tuổi phê phán mình. Ông mỉm cười vẩy tay:

– Tiểu cô nương! Tiểu cô nương phương danh Triệu phải không? Nghe giọng nói, dường như tiểu cô nương từ Biện-kinh tới, chứ không phải từ Lưỡng-Quảng hay vùng Hoa-sơn. Nào tiểu cô nương ra đây, ta sẽ vì tiểu cô nương mà nói về chủ đạo tộc Việt.

Thuận-Tường núp sau Bắc-Sơn lão nhân:

– Ông dữ quá, tôi không ra đâu. Lỡ tôi ra, ông vung tay một cái, thịt xương tôi nát hết.

Triệu Tiết đang nằm dưỡng thương, nó biết Tự-An là cha Tự-Mai, được dịp nó trả thù:

– Lão này thực ác độc hơn quỷ sứ. Sư muội mà ra, lão xé xác sư muội rồi nướng ăn không chừng.

Bọn Hoa-sơn nghe Triệu Tiết nói, họ đều cảm thấy lạnh xương sống lo cho nó. Bắc-Sơn lão nhân quát lên:

– Im mồm. Mi không được vô lễ.

Triệu Tiết liều lĩnh:

– Y ác thực, đệ tử nói y ác. Dù y ăn tươi nuốt sống đệ tử cũng nói rồi chết cho cam tâm.

Tự-An nghe Triệu Tiết phê phán mình. Ông bật cười:

– Cháu nhỏ! Trên đời này chưa từng một ai xung chàng với ta mà yên thân. Được, cháu có đờm lược khí phách nam nhi đại trượng phu. Ta không giết cháu đâu. Cháu như vậy mới xứng đáng sĩ khí của Nho gia.

Sự thực Triệu Tiết khôn ngoan vô cùng. Nó biết Tự-An võ công cực cao, danh vọng cực lớn. Đời nào lão ra tay đánh bọn tiểu bối đã bị thương như gã. Vì vậy gã nói cho sướng miệng, lại tỏ ra can đảm trước người yêu.

Tự-Mai vẩy Thuận-Tường:

– Cô nương đừng sợ. Bố tại hạ chỉ giết bọn cướp nước, bọn ác bá mà thôi. Ngược lại người rất thương yêu bạn hữu của con, của đệ tử. Cô nương là bạn của tại hạ đời nào người hại cô nương!

Tự-An hướng Thuận-Tường vẩy tay hai cái. Nàng không tự chủ được, bay bổng lên. Bắc-Sơn lão nhân la lớn:

– Xin nhẹ tay cho!

Người Thuận-Tường còn lơ lửng trên không, Tự-An phất tay cái nữa, nàng rơi nhẹ nhàng trên lưng con hùm xám của Bảo-Hòa, giống như vọt lên cỡi vậy.

– Xin đừng sợ, ông kỉnh của tôi không xơi thịt cô nương đâu.

Thiệu-Cực bật lên tiếng trấn an Thuận-Tường. Chàng nói với Bắc-Sơn lão nhân:

– Lão nhân yên tâm. Tiểu bối sợ Trần đại hiệp yêu thương Thuận-Tường hơn cả Tự-Mai. Người muốn kiếm cho cô nương cái nệm ngồi, hầu nghe nói về chủ đạo của tộc Việt, tộc Hoa.

Tự-An nhìn Thiệu-Cực mỉm cười:

– Ta đã nói gã chần trầu Lý Công-Uẩn thực không uống đời người khi sinh ra được vua Bà Bắc-biên với Khai-Quốc vương. Thế-tử, nếu ta là Khai-Quốc vương ta cử thế-tử làm tể tướng. Thế tử có con mắt tinh đời như vậy, mà làm tể tướng, ta e vua Hùng sống lại cũng phải hài lòng.

– Đa tạ đại hiệp quá khen.

Con hùm từ từ nằm xuống. Nó liếm tay Thuận-Tường tỏ vẻ thân ái. Được Thiệu-Cực trấn an, Thuận-Tường bớt sợ. Nàng vuốt ve đầu con cạp, hướng Tự-An:

– Trần đại hiệp. Con cạp này dễ thương quá. Đại hiệp bán cho tiểu nữ đi. Trong *vườn thượng...*

Bắc-Sơn lão nhân tăng hắng một tiếng, Thuận-Tường im bật. Nàng đưa mắt nhìn sư phụ, rồi tiếp:

– Trong vườn thượng, vườn hạ nhà tiểu nữ cũng nuôi nhiều thú như nai, hoẵng, công, trĩ, mà không có con cạp nào cả.

Tự-Mai nghĩ thầm:

– Lý ra, Thuận-Tường là đệ tử nhỏ bé của Bắc-Sơn lão nhân. Cho rằng nàng được sư phụ cưng chiều. Song có đâu họ lại để nàng ngồi trên Hoa-sơn thất hùng đều vai sư thúc của nàng. Vừa rồi nàng buột miệng nói ra câu vườn thượng. Bắc-Sơn lão nhân tăng hắng, làm nàng phải chữa. Vậy nàng là ai? Ta phải dò cho ra. Vườn thượng gì của nhà nàng mà phải dấu diếm? Thượng-kinh ? Thượng du ?

Tự-An chỉ Thiệu-Cực:

– Hùm này vốn của vua Bà Bắc-biên nuôi làm lính biên phòng. Cô nương muốn mua, xin hỏi Thân thế-tử đây.

Thiệu-Cực là người tinh minh, mẫn cán số một số hai thời Thuận-Thiên. Sử chép, chàng có đủ đức tính của một vị biên cương đại thần: Mưu, trí, dũng, nhân, tín. Tài chàng chỉ thua có hai người. Một là cậu ruột tức Khai-Quốc vương, hai là mẫu thân tức vua Bà Bắc-biên.

Từ lúc Thuận-Tường xuất hiện, nàng từ ác cảm với Tự-Mai, tiến tới chỗ thân mật. Thoáng một cái chàng đã hiểu:

– Hoa cũng thế, Việt cũng vậy, tình cảm trai gái không có biên giới nào ngăn cách được. Tự-Mai ghép cậu hai với Thanh-Mai. Cậu hai tìm cách tác thành cho anh Thiệu-Thái với Mỹ-Linh, Thanh-Trúc với mình. Mỹ-Linh lại mở đường cho Thuận-Tông, Thiệu-Lâm với Kim-Thành, Trường-Ninh. Tại sao ta không tác thành cho Tự-Mai với Thuận-Tường? Tình Việt duyên Hoa. Lương duyên Lý-Tổng càng thêm đẹp.

Hơn ai hết, hiểu về mối tương quan Hoa-Việt. Thiệu-Cực quản lĩnh Khu-mật-viện Bắc-biên, chàng thông suốt hết những tranh chấp, những tình cảm, những bất đồng, tương đồng của dân Việt-Hoa vùng Bắc biên. Mạ mạ chàng muốn giữ nguyên đất nước, không để bị mất một thước. Vì để Tống lấn một thước, họ sẽ quen đà lấn mãi, rồi mất nước lúc nào không hay. Tống lại ỷ thế lớn, biên cương đại thần hống hách với quan nha Việt. Hiện hai bên cùng cố tranh dành ảnh hưởng 207 khê động.

Tống dùng lối tầm ăn dâu, lấn dần bằng cách đe dọa, phủ dụ với mỗi công danh, tiền bạc, lôi kéo các động chủ về với mình. Khi các khê động theo Tống hết, Đại-Việt chỉ còn đồng bằng miền Bắc, bấy giờ không đánh, họ cũng chiếm được.

Ngược lại chính sách Bắc biên triều Lý cũng tỏ ra cực kỳ cương quyết. Công chúa Lĩnh-Nam Bảo-Hòa khi ôn, khi nhu quyết không để một châu động nào mất về Tống.

Việt hay Hoa. Tống hay Lý tranh dành nhau bằng tế tác, bằng võ công, bằng binh lực, khiến dân chúng bị ảnh hưởng lây. Có điều Lý lấy chủ đạo tộc Việt trị dân, được các khê động qui phục. Tống lấy hình pháp bắt dân theo, dân sợ mà nghe lệnh.

Dù Tống, dù Lý thế nào với nhau, dù biên giới có phân. Nhưng có mấy thứ, mà Lý, Tống không thể phân hai sắc dân ra được.

Một là họ cùng thờ Phục-Hy, Thần-Nông. Họ cùng hành xử với giáo lý Nho. Họ cùng theo đạo Phật, cho nên họ cùng đến một ngôi chùa, cùng quỳ gối sám hối tội lỗi trước đấng từ phụ. Họ theo Phật, kính tăng. Khi họ kính lạy một vị tăng hay ni, họ không hề phân biệt tăng-ni ấy là Hoa hay Việt.

Tống sử kể, niên hiệu Thuận-Thiên thứ mười ba (1022) nhân quân Tống tràn sang cướp phá. Dực-Thánh vương đem quân đánh tràn qua trại Như-hồng bên Tống, đốt phá. Hai tướng Tống, Việt đánh nhau đến trời long đất lở. Khi chiều xuống, nghe tiếng chuông thu không chùa Như-hồng đổ. Hai người cùng ngừng lại, vào chùa lễ Phật. Vị hoà thượng người Tống thuyết pháp. Cả hai cùng kính cẩn nghe, rồi đêm xuống, ai về trại đó.

Hai là họ thương yêu, thông cảm với nhau trong cùng một khí hậu, cùng một thứ sản vật. Họ buôn bán, trao đổi hàng hóa, kết bạn với nhau. Nhất là họ kết thông gia. Người Hoa, người Việt ở nơi khác, khi dựng vợ, gả chồng cho con cái họ phân biệt nòi giống, chủng tộc. Dân Việt-Hoa ở biên giới không hề phân biệt điều đó.

Vua Bà Bắc-biên rất cứng rắn. Nhưng bà chỉ cứng rắn với biên cương đại thần Tống muốn gây hấn với Đại-Việt. Trái lại, hai sắc dân hoà đồng với nhau, bà tỏ ra thích thú.

Cho nên Thiệu-Cực thấy mối tình Tự-Mai, Thuận-Tường chớm nở, chàng nghĩ thầm:

– Nếu Tự-Mai kết hôn với Thuận-Tường có nghĩa Đông-a kết hôn với Hoa-sơn. Khi hai đại môn phái Việt-Hoa kết thân với nhau, Lý-Tống càng dễ hoà hoãn. Bọn biên thần Tống cũng khó mà sinh sự với Đại-Việt.

Chàng phe phẩy quạt lông, cười với Thuận-Tường:

– Cô nương muốn nuôi ông ba mươi cũng dễ thôi. Tôi nói cho cô nương biết ông kỉnh của tôi ngoan ngoãn dễ bảo lắm. Cô nương nuôi trong nhà như chó. Sai vật được đủ truyện. Ông giữ trộm hay hơn chó, lại dùng làm ngựa cỡi được nữa.

Thuận-Tường tươi nét mặt:

– Thế tử bán bao nhiêu tiền?

Thiệu-Cực chỉ Tự-Mai:

– Cọp này mạ mạ tôi nuôi từ nhỏ, khôn ngoan như người. Trung thành hơn chó. Có loại người mua đắt mấy cũng không bán. Ngược lại có loại người muốn lại tặng không!

Thuận-Tường mở to mắt nhìn Thiệu-Cực. Mắt nàng ướt như giọt sương thu buổi sáng. Ánh nắng chiếu vào khuôn mặt trái soan, làn da trắng hồng, mái tóc óng mượt. Nàng cất tiếng trong như gió Xuân:

– Thân thế tử. Loại người nào được tặng không?

Thiệu-Cực nhìn Tự-Mai:

– Muốn được tặng ông kỉnh này, phải có ba điều *không* và ba điều *có*.

Thuận-Tường càng tò mò:

– Những điều ấy ra sao?

– Ba không như sau. Một là không phải loại bất trung bất hiếu, bất nghĩa. Hai là không phải loại trộm cướp, lưu manh, gian xảo. Ba là không phải loại có ác tâm với tộc Việt.

Thuận-Tường vui vẻ:

– Tất cả ba *không* tôi đều *không* hết. Thế còn ba điều *có*?

– Ba điều này giản dị thôi. Một, phải hiểu chủ đạo tộc Việt. Hai, phải có công trong việc bảo vệ tộc Việt. Ba, phải là người Việt.

Thuận-Tường xịu mặt xuống:

– Hà! Tôi chưa hiểu chủ đạo tộc Việt ra sao. Đã không hiểu, đâu có thể lập công bảo vệ? Còn điều thứ ba, tôi sinh ra làm người Hoa. Tự... Diêm-vương cho tôi đầu thai làm người Hoa, chứ tôi nào có làm chủ được.

Tôn Đản vốn cực kỳ thông minh. Nó hiểu ý Thiệu-Cực, xen vào:

– Tại hạ nghĩ, cô nương muốn được hùm cũng dễ thôi.

Mắt Thuận-Tường sáng rực lên:

– Người... người nói sao? Làm cách nào? Ta... ta sẽ trọng thưởng, à quên, hậu tạ nhà người. Ta quyết quên vụ người làm hai sư thúc ta bị trọng thương.

Tôn Đản cười khì:

– Tuy cô nương chưa hiểu chủ đạo tộc Việt, thế nhưng ở đây thiếu gì người biết, ai cũng có thể vì cô nương mà nói.

– Được rồi, ta sẽ lắng tai nghe. Nhưng ta chưa hề có công trong việc bảo vệ tộc Việt bao giờ.

– Thân thế tử có bắt cô nương phải bảo vệ chủ đạo tộc Việt đâu? Hiện trường có không biết bao nhiêu người, từ đời ông, đời cha, đã mang xương máu bảo vệ chủ đạo tộc Việt. Người đó có quyền xin ông kỉnh, rồi tặng cô nương. Như vậy cô nương vẫn được cọp mà.

Thuận-Tường thở phào một cái. Nàng liếc mắt trong như hồ thu nhìn Tự-Mai:

– Này Trần đại ca!

– Cô nương muốn sai bảo điều gì?

– Tôi nghe đại ca thuộc giòng dõi ngài Trần Tự-Viễn. Đại ca hiểu thấu chủ đạo tộc Việt. Nhiều đời giòng họ Trần đem xương máu bảo vệ đất nước, mà không nhận tước phong triều đình. Như vậy đại ca có công bảo vệ chủ đạo. Điều thứ ba... phải là người Việt. Đương nhiên đại ca là người Việt. Đại ca xin con cộp này, rồi cho tiểu muội được không?

Nhìn khuôn mặt thanh tú, đôi mắt cầu khẩn của Thuận-Tường. Hồn Tự-Mai bay bổng lên mây. Nhưng lời bố dạy trước đây vang lên bên tai nó:

– Con phải nhớ. Bố làm chương môn phái Đông-a, nhưng con không phải ông chương môn con. Võ công phải luyện mới có. Danh dự phải do mình tạo ra. Bố không thể cho con được. Sau này, con ban ơn cho ai điều gì, phải nghĩ xem họ có xứng đáng không đã, chứ đừng nhắm mắt cho bữa, đôi khi thành ra hại họ.

Nó khoan thai nói với Thuận-Tường:

– Cô nương muốn nuôi ông kỉnh này, mà lại yêu cầu tại hạ xin, rồi biếu cô nương. Như vậy không ổn. Nhưng tại hạ sẽ vì cô nương mà tạo cho cô nương có đủ điều kiện được tặng cộp.

– Điều kiện ư? Tiểu muội không đủ.

Thuận-Tường buột miệng nói: Đại ca tạo cho tiểu muội thế nào. Xin nói rõ hơn.

– Điều thứ nhất, tại hạ sẽ vì cô nương mà nói về chủ đạo tộc Việt. Điều thứ nhì, từ nay cô nương nhất tâm, nhất chí giúp người Việt bảo vệ chủ đạo. Như thế cũng coi như có công. Còn điều thứ ba...

Nó suy nghĩ rồi tiếp:

– Cô nương sinh tại đâu?

– Tiểu muội sinh tại Trường-sa.

Thiệu-Cực, Tôn Đản, Tự-Mai cùng reo lên:

– Hay quá!

– ???

– Theo luật Đại-Việt. Ai sinh đẻ trên đất Việt, sẽ thành người Việt. Cô nương sinh tại Trường-sa. Trường-sa nằm phía Nam hồ Động-dinh. Mà hồ Động-dinh vốn thuộc lãnh thổ tộc Việt. Chính nơi này sản xuất ra hai vị Quốc-mẫu Đại-Việt. Nơi mà Quốc-tổ Lạc-Long cùng Quốc-mẫu phân chia các con đi bốn phương. Hẹn mỗi năm họp tại cánh đồng Tương một lần. Như vậy cô nương là người Việt.

Nam-Sơn lão nhân ít đọc sách, lão ngạc nhiên hỏi lại:

– Công tử nói sao? Trường-sa cách Đại-Việt đến mấy ngàn dặm, có đâu thuộc lãnh địa tộc Việt?

Tự-Mai đưa mắt nhìn Nam-Sơn, trong lòng nó nẩy niềm kiêu hãnh:

– Lão nhân quên rồi thì phải. Xưa vua Đế-Minh cháu ba đời vua Thần-Nông sinh con trưởng. Sau qua núi Ngũ-lĩnh kết hôn với tiên nữ, sinh ra thái tử Lộc-Tục. Ngài lập đàn tế cao trời đất lấy núi Ngũ-lĩnh về Bắc phong cho con trưởng làm vua tức vua Đế-Nghi. Từ Ngũ-lĩnh về Nam phong cho Lộc-Tục, tức vua Kinh-Dương. Bắc sau thành Trung-nguyên. Nam sau thành Văn-lang.

Rồi nó thuật tiếp về Lạc-Long quân lấy Âu-Cơ đẻ trăm con. Phong cho các con đi bốn phương quy dân lập ấp, lãnh địa gồm Quảng-Đông, Quảng-Tây, Hồ-Nam, Vân-Nam của Tống. Phía Tây bao gồm Đại-Lý, Lão-quá, Xiêm-la. Phía Nam gồm Chiêm-thành, Chân-lạp. Ngài hẹn các con mỗi năm về cánh đồng Tương phía Nam hồ Động-dinh họp nhau một lần.

Triệu Tiết thấy mỗi lúc Thuận-Tường lại khâm phục, hướng tình cảm vào Tự-Mai hơn, nó cãi:

– Láo hết! Chúng ta gốc tộc Hán. Trời sinh ra tộc Hán ở Trung-nguyên. Chúng ta vốn con trời, cai trị Thiên-hạ. Bọn phía Đông gọi là Di. Bọn phía Tây gọi là Nhung. Bọn phía Bắc gọi là Địch. Bọn phía Nam gọi là Man. Làm gì có Bắc anh, Nam em như mi nói!

Thuận-Tường vẫy tay cho Triệu Tiết:

– Sư huynh không được vô lễ với hào kiệt Nam phương.

Nàng nói với Tự-An:

– Xin đại hiệp đừng chấp. Sư huynh tiểu nữ bị thương, tâm thần thiếu bình tĩnh.

– Sư muội đừng nói xàm. Ta vẫn minh mẫn như thường. Ta... ta phải giáo hoá bọn Nam man.

Thiệu-Cực biết Triệu-Tiết lợi dụng bị thương, Tự-An, Tự-Mai không thể ra tay. Chàng quát lên:

– Tên Triệu Tiết kia! Mi lợi dụng bị thương, bọn ta không dám giết mi. Mi mở miệng nhục mạ tộc Việt một câu nữa, lập tức ta cho hùm ăn thịt mi liền.

Chàng hú lên ra lệnh. Con hùm xám nhảy bổ tới vỗ Triệu Tiết. Nó ghé mõm, há miệng đỏ lòm sát mặt y. Y bờ vía, ngậm miệng liền.

Tuy Thiệu-Cực dùng cộp bịt được miệng Triệu Tiết. Chàng đâu ngờ cái nhân hôm nay, rồi thành quả lớn. Mấy chục năm sau, Triệu Tiết được lệnh thống lĩnh quân Tống đánh Đại-Việt. Y cùng Quách Quỳ, Yên Đạt, Tu Kỷ tàn sát động Giáp nhà chàng, ngôi vua Bắc-biên hết vận số từ đó. Việc này sẽ thuật trong bộ Nam-quốc sơn hà.

Bắc-Sơn lão nhân tỏ vẻ không chịu:

– Như công tử nói, sau này Đại-Việt sẽ đòi lại vùng đất thuộc Tống ư? Dân các nơi đó đâu còn biết gì đến Đại-Việt.

Tự-Mai thấy vấn đề tranh luận trở nên phức tạp, nó thu tóm lại:

– Dù người Hoa nói tiếng gì, học văn học gì, huyết thống vẫn thuộc Hoa. Khi người Việt ở những nơi thuộc Tống không thể chối bỏ nguồn gốc mình. Tôi cứ coi như họ người Hoa, gốc Việt. Cũng như người Hoa kiều ngụ tại Đại-Việt, chúng tôi gọi họ là người Việt gốc Hoa.

Nó nhìn Thuận-Tường:

– Chủ đạo của người Hoa ra sao? Người Hoa tự coi mình là con trời, biểu hiệu của vua là con rồng. Bất cứ người Hoa nào, cũng tin mình vốn con trời, sinh ra để cai trị Thiên-hạ. Có đúng thế không?

– Quả vậy.

Triệu Tiết vừa nói câu đó, con hùm nhồm dậy, nó gầm hừ cà cà bộ răng vào đùi y. Y lạnh gáy, ngậm miệng lại.

Tự-Mai tiếp:

– Rõng làm sao đẻ ra người được? Thế nhưng bất cứ người Việt nào, cũng tự coi mình con rồng, cháu tiên. Một trăm con của Lạc-Long quân, phân tán đi khắp nơi, qui dân lập ấp. Như vậy gốc chỉ có trăm hoàng tử, cai trị hàng mấy triệu người, dân chúng đâu có ít? Sau sinh nở ra chúng tôi ngày nay. Chưa chắc họ Trần, họ Lê, họ Lý gốc từ vua Hùng. Thế nhưng chúng tôi vẫn tự coi như mình thuộc giòng dõi vua Hùng. Sau tới vua An-Dương, vua Trưng. Vua Trưng đâu có con? Thế nhưng phụ nữ Việt đều coi như con cháu vua Trưng. Tinh thần đó, chính là chủ đạo tộc Việt vậy.

Nó nhìn đám thầy ma Hồng-thiết Tây-vực:

– Vừa rồi, Nhật-Hồ lão nhân sang Tây-vực, đem Hồng-thiết giáo về, chối bỏ chủ đạo tộc Việt, gây cảnh núi xương, sông máu. Cuối cùng vẫn bị chủ đạo tộc Việt đánh tan. Lão giác ngộ theo Phật. Hồng-thiết giáo trở về nguồn, thành Lạc-long giáo. Nó nói với Thuận-Tường:

– Anh em tại hạ xin gửi ông ba mươi này theo hầu Triệu cô nương. Mong rằng cô nương luôn nghĩ tới bảo vệ tinh thần tộc Việt.

Nó nói với Thiệu-Cực:

– Đại ca! Đại ca tặng rồi dạy cô nương đây phương thức điều khiển ông kỉnh này đi!

Thuận-Tường đứng dậy hướng Thiệu-Cực, Tự-Mai chấp tay:

– Đa tạ hai công tử tặng ông ba mươi.

Nàng nói tiếng Hoa với Tự-Mai, Thiệu-Cực. Phải uốn lưỡi lắm, mới nói được tiếng ông ba mươi.

Thiệu-Cực chỉ con hùm bên cạnh:

– Hai con hùm này, một đực, một cái. Chúng sống với nhau từ nhỏ. Ta chẳng nên bắt chúng xa nhau. Tự-Mai tặng cô nương ông kỉnh. Còn bà kỉnh tại hạ xin tặng cô nương luôn.

Thuận-Tường vội xua tay:

– Tiểu muội không có công gì mà được trọng thưởng thế này, e quá đáng chăng?

Thiệu-Cực mỉm cười:

– Vậy coi như tại hạ bán cho cô nương. Nhưng cô nương không thể trả bằng tiền. Sau này có dịp, tại hạ nhờ vả cô nương điều gì, cũng như cô nương trả tiền vậy.

Chàng hướng lên trời hú một tiếng dài. Đôi chim ưng đang lượn trên cao, từ đáp xuống. Chúng đậu trên vai chàng. Thiệu-Cực nói:

– Sau khi việc ở đây xong, cô nương về Tống. Chúng ta Nam, Bắc cách trở khó có dịp gặp nhau. Tại hạ kính biểu cô nương cặp chim này. Cô nương muốn liên lạc với anh em tại hạ, xin cứ viết thư bỏ vào ống trên dưới chân chúng, sai chúng mang đi.

Thiệu-Cực lại bên Thuận-Tường giảng giải cho nàng cách điều khiển, sai khiến cùng nuôi dưỡng cặp hùm xám cùng cặp ưng.

Trong khi Tự-Mai nói về chủ đạo tộc Việt. Đặng Đại-Khê coi như chủ nhà. Ông giới thiệu mọi người với nhau.

Minh-Không hướng Hoa-Sơn tam lão hành lễ rồi nói:

– Chúng tôi hẹn nhau họp trên này có truyện riêng. Không thể thù tiếp tam lão. Mong tam lão miễn trách. Khi nào có dịp, kính mời tam lão tới chùa Tiêu-sơn, chúng ta có nhiều thời giờ đàm luận hơn. Mong tam lão cứ tự nhiên lo giải quyết mọi truyện.

Thấp thoáng một cái, Đại-Việt ngũ long đã biến vào tuyệt đỉnh mây mờ của Tản-lĩnh.

Từ lúc lên đỉnh Tản-viên, thấy mục Anh-Tần, cùng tên đệ tử Nguyễn Quý-Toàn, trong lòng Tự-Mai cảm thấy bức bối. Nó hướng vào Tây-Sơn lão nhân, tay chỉ hai người:

– Thưa tiền bối! Xin tiền bối cho biết liên hệ giữa hai người này với quý phái?

Tây-Sơn lão nhân đưa mắt hỏi Chu Chiêu-Anh. Chiêu-Anh chỉ vào Hoa-Trung:

– Hai người này là tùy tùng của Hoa đại nhân.

Tự-Mai bước ra giữa sảnh đường chấp tay hành lễ với mọi người:

– Về con mục điểm già Anh-Tần, cùng đệ tử của thị tên Nguyễn Quý-Toàn. Chúng vốn người Thiên-trường, tức thuộc con dân Đại-Việt. Vì chúng có tham dự vào tội ác trên núi Tản, nên phải trao trả Đại-Việt xử trị. Ở đây có Thân huynh, lĩnh Khu-mật-viện Bắc-biên. Xin quý vị vui lòng để Thân huynh xử lý chúng.

Mục Anh-Tần, cùng tên Nguyễn Quý-Toàn phóng mình ra khỏi từ đường. Thiệu-Cực mỉm cười, chàng đưa mắt cho Thuận-Tường. Nàng hú lên một tiếng. Hai con hùm đang nằm dưới gốc cây vươn mình đứng dậy. Chúng nhảy xổ đến vỗ tên Quý-Toàn. Y sợ quá, lùi lại phía sau sư mẫu.

Lần đầu tiên Thuận-Tường ra lệnh cho đôi cạp có kết quả. Nàng mỉm cười:

– Đôi cạp này dễ dạy thực.

Đôi hổ gầm gừ, chúng nhe hàm răng trắng ớn, từ từ tiến tới trước mặt mục Anh-Tần. Mục kinh hoảng lùi dần, lùi dần về sau. Sau chín bước, lưng mục chạm vào vách núi.

Tên Quý-Toàn trước núp sau lưng mục, bây giờ hóa ra đứng trước mục. Y nhìn cặp hổ gầm gừ. Sợ quá y té đái, vãi phân ra. Không biết nghĩ thế nào, y ngồi bệt xuống đất, tay tốc vấy mục Anh-Tần, rồi dấu đầu vào trong. Hai tay y ôm lấy chân mục, người run bần bật.

Thiệu-Cực dẫn Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn ra sân. Chàng nói với ba trẻ:

– Chúng ta lấy khẩu cung hai đứa này trước. Đúng ra anh để Tự-Mai hành sự. Ngặt vì Tự-Mai ghét hai đứa này, sợ em quá tay, chúng chết mất. Lê Văn hỏi cung bọn chúng đi.

Thiệu-Cực đưa mắt nhìn Thuận-Tường. Nàng ra lệnh. Đôi cạp lùi lại. Hai con hùm ngồi hai bên mục Anh-Tần. Chúng há miệng đỏ lòm ra tấp mấy cái, tỏ ra thèm thuồng.

Lê Văn không hổ đệ tử danh gia. Nó tiến lên chấp tay xá mục Anh-Tần một cái:

– Phu nhân! Năm nay phu nhân sáu mươi sáu. Thấm thoát quay đi, quay lại thành bảy mươi. Ông Đỗ Phủ đời Đường làm thơ có câu: *Nhân sinh thất thập cổ lai hy*. Nghĩa rằng người ta sinh ra, sống tới bảy mươi thực hiếm hoi. Phu nhân sắp đi vào tuổi quý đó rồi. Hôm nay sự đã ra thế này, phu nhân phải khai thực hết mọi sự. Bằng không Thân thế-tử cho ông kỉnh xơi thịt phu nhân thì đau đớn lắm.

Không hổ câu *gái dĩ già mồm*. Tuy ngồi trước miệng cộp, mụ vẫn cong cớn:

– Lê công tử. Công tử bảo tôi phạm tội, vậy tôi phạm tội gì? Tôi đã làm gì nên tội? Tôi được Tống triều cử đi theo thiên sứ tới Hoa-sơn, rồi Tản-viên. Tôi đâu có phạm tội?

– Phu nhân không phạm tội ư? Thôi thì cứ coi như vậy đi. Thế phu nhân đang ở Thiên-trường, tại sao lại sang Trung-nguyên?

– Tôi đi chơi.

Biết gặp phải thứ xảo trá bậc nhất thế gian, không thể nhẹ tay được. Lê Văn nói với Tôn Đản:

– Phiền sư huynh đem tên Quý-Toàn lại hốc đá đằng kia thăm cung dùm. Ở đây đề hỏi Tản phu nhân. Hễ hai người khai giống nhau, chúng ta thả ra. Bằng khác một câu, ta cho ông ba mươi xơi một miếng thịt. Sai hai câu, cho ông kỉnh xơi hai miếng.

Tôn Đản vung tay một cái, sợi dây bay ra cuốn chân tên Quý-Toàn. Nó giật mạnh, người y bay bổng lên cao. Ở trên cao, sợ quá y hét lên be be.

Tôn Đản hỏi:

– Mi đang ở Yển-vĩ sương-sen với con điểm già Anh-Tần. Tại sao lại có mặt trong phái đoàn Hoa-sơn?

– Tiểu nhân không có chủ trương gì hết. Sư mẫu bảo sao, tiểu nhân nghe vậy.

– Tại sao mi có vợ đẹp, con ngoan, lại bỏ nhà theo con điểm già Anh-Tần?

– Tại vì tiểu nhân mắc bệnh. Mỗi ngày phải *mớm cá diếc* ít nhất hai người. Bằng không, tiểu nhân hoá điên không chịu được.

– Con bà mi. Vợ mi cũng có cá diếc. Sao mi không mớm cá diếc vợ mi, mà đi mớm các diếc mấy con điểm già?

– Công tử không rõ đấy thôi. Ví như công tử ăn mắm. Mắm càng nặng mùi, càng thấy ngon. Mớm cá diếc cũng vậy. Con vợ tiểu nhân chỉ biết có chồng. Nó lại sạch sẽ quá, cá diếc không mùi vị. Trong khi bạn hữu sư mẫu toàn những người trên sáu mươi, lại ăn nằm với hàng trăm người khác nhau, cá diếc chạp người, mùi vị mới thơm.

Tôn Đản cảm thấy lợm giọng. Nó hỏi tiếp:

– Mụ điểm già Anh-Tần sang Trung-quốc với mục đích gì?

– Nguyên tân giáo chủ Hồng-thiết Trần Đông-Thiên đến trang Yển-vĩ sương sen đúng lúc sư mẫu mở hội Vu-sơn. Giáo chủ có tham dự. Đi theo giáo chủ có mười tân trưởng lão tuổi trên bảy mươi. Các vị trưởng lão theo truyền thống bên Tây-vực cho mở cuộc thi *thối ống đu đủ*. Sư mẫu tiểu nhân được chấm nhất, vì người thối đến hơn ba mươi người một lúc, cũng chưa mồi mồm. Vì vậy giáo chủ dẫn sang Tây-vực châu Hồng-thiết tổng giáo chủ. Tại đây, sư mẫu chiếm vô địch về mây mưa.

– Thế nào thì biết vô địch?

– Trong khi nói chuyện với trưởng lão Cút-Độc. Cút-Độc khoe phụ nữ Tây-vực có thể mây mưa với hàng chục người, mà không biết mệt. Sư mẫu tỏ vẻ coi thường. Người khoe rằng mình có thể mây mưa với hai chục đàn ông. Cút-Độc không tin, cho thử...

– Thế mụ chịu được bao nhiêu người?

– Công tử thử đoán xem!

– Ít nhất mười lăm người.

– Sai! Hai mươi lăm người. Trưởng lão Cút-Độc thấy sư mẫu có bản lĩnh thổi ống đu đủ nhất thế gian. Vì vậy người xin tổng giáo chủ mang sư mẫu sang phương Đông.

Thấy việc mục điểm già với thằng khùng Quý-Toàn trong phái đoàn Hoa-sơn, không liên quan gì tới quốc sự. Tôn Đản yên tâm. Nó trở lại gặp Lê Văn, được biết mục Anh-Tần cũng khai giống hệt.

Lê Văn nói với Thiệu-Cực:

– Anh em mình nghi thầy trò mục điểm già Anh-Tần dẫn đường cho giặc. Nhưng thực sự không phải. Chúng ta tha quách.

Thiệu-Cực lắc đầu:

– Tuy chúng không phạm trọng tội, nhưng cũng phạm tội gian nhân hiệp đảng cùng tội làm bại hoại thuần phong tục Việt. Để anh giải giao chúng về Thăng-long cho quan Hình-bộ thượng thư tùy nghi xét xử.

Tuy trải qua trận đấu giữa Hoa-sơn với Tản-viên, cuối cùng Thiệu-Cực khám phá ra manh mối do bọn Hồng-thiết Tây-vực. Hoa-Sơn tam lão không ngớt xin lỗi phái Tản-viên.

Nhị-Bách sai làm tiệc khoản đãi phái Hoa-sơn. Nhưng Hoa-sơn tam lão quá xấu hổ, nhất mực chối từ. Thiệu-Cực sai một đoàn voi hộ tống phái Hoa-sơn về Tống. Biết Tự-Mai với Thuận-Tường có tình ý. Chàng bảo y:

– Sư đệ hãy theo tiễn chân các vị về Tống. Nhưng phải trở lại trước ngày rằm tháng sau, để dự tranh ngôi động trưởng.

Tự-Mai kinh ngạc không ít, vì rõ ràng người tranh là Thiện-Lãm, Thuận-Tông. Tại sao Thiệu-Cực lại bảo nó tranh?

Vốn cực kỳ thông minh, thoáng một cái nó hiểu liền:

– Trận đấu vừa rồi, Triệu Tiết, Khúc Chấn bị nó với Tôn Đản đả bại dễ dàng. Mà hai người này vốn do biên thần Tống cho trà trộn tranh dành hai chức châu trưởng. Vì vậy Thiệu-Cực nhắc nhở nó, với chủ ý đe dọa phái Hoa-sơn: Hãy cho Triệu, Khúc rút lui trước thì vừa. Bằng không sẽ gặp Tự-Mai, Tôn-Đản e mất mạng.

Quả nhiên Hoa-sơn tam lão, Thất-hùng nghe Thiệu-Cực nhắc Tự-Mai. Họ đưa mắt nhìn nhau, như cùng có ý nghĩ:

– Rút trước đi là hơn.

Hồi thứ tám mươi chín
Đoạn trường tơ vương

Tự-Mai đi bên Thuận-Tường tiến phái Hoa-sơn xuống núi Tản-viên. Vừa đi, nó vừa thuật những truyện thời vua Hùng như Chử-đồng-tử và Tiên-Dung. Trương Chi, My-Nương. Vua Hùng tuyển phò mã. Sơn-Tinh, Thủy-Tinh cùng đến cầu hôn. Sơn-Tinh cưới được công chúa, mang lên Tản-lĩnh hưởng thanh phúc. Ngài sáng lập ra phái Tản-viên. Cuối cùng tới truyện My-Châu, Trọng-Thủy.

Thuận-Tường nghe kể, nàng buông tiếng thở dài não nuột. Tự-Mai ngạc nhiên:

– Sao cô nương lại thở dài?

– Tiểu muội thở dài vì Hoa, Việt cùng gốc ở tổ Phục-Hy, Thần-Nông, thế nhưng hôn nhân có nhiều khác biệt. Người Việt coi trọng phụ nữ vô cùng. Khi gả chồng, cha mẹ thường để con gái chút quyền lựa chọn, quyết định người trao thân gửi phận. Như Tiên-Dung, vua cha thuận cho kết hôn với chàng nghèo cùng khổ đến manh vải che thân không có. Còn My-Nương tuy duyên không thành, nhưng cũng thỏa ước mơ, khi phụ thân đồng ý cho mời anh chàng câu cá ven sông, vào lâu đài gặp nhau. Vua Hùng thứ tám mươi tám tuyển người tiều phu Sơn-Tinh đại tài mà gả công chúa, hầu có người giữ nước. Vua An-Dương nhận cho gửi rể Trọng-Thủy, ý muốn kết thân lân bang. Gần đây vua Lý gả công chúa Hồng-Châu cho lạc hầu Thân-thiệu-Anh, công chúa An-Quốc cho Đào Cam-Mộc, công chúa Linh-Nam Bảo-Hòa cho lạc hầu Thân Thừa-Quý.

Thuận-Tường ngửa mặt nhìn lại Tản-lĩnh, lòng buồn man mác:

– Tiểu muội xa Tản-lĩnh lần này, không biết bao giờ trở lại... À, tiểu muội nghe Thuận-Thiên hoàng-đế có mười ba công chúa. Trưởng công chúa gả cho Trung-nghĩa hầu Đào Cam-Mộc. Nhị công chúa gả cho lạc hầu Thân-thừa-Quý. Thế chín người kia gả cho những ai?

Tự-Mai tính đốt ngón tay:

– Bốn người gả cho bốn sư điệt của ngài. Họ đều xuất thân phái Tiêu-Sơn, văn mô vũ lược. Hiện những Phò-mã đều trấn ngự biên cương phía Nam, phía Tây. Còn một bà gả cho đại danh y. Vị này không thích công danh. Phò-mã với Công-chúa ngày ngày đi khắp hang cùng ngõ hẻm trị bệnh cho bần dân.

– Phúc đức quá!

Bắc-Sơn lão nhân buột tiếng khen.

– Hai bà, một bà gả cho quan Tả-bộc xạ, một bà gả cho Đô-đốc thủy quân.

– Mới có chín bà. Còn hai bà nữa gả cho ai?

Chu Chiếu-Anh hỏi.

– Thừa tiền bối, cả hai bà đều gả cho hai động chủ ở Nam biên.

Tây-Sơn lão nhân bật lên tiếng suýt xoa:

– Hèn chi giang sơn triều Lý không vững như bàn thạch sao được. Khi biên tướng, đô đốc, đều là phò mã, còn lo gì nữa? Nhà vua chỉ cần ngồi ban ân bố đức cho thiên hạ nữa, thì đất Việt thành đất Nghiêu, Thuấn rồi.

Tự-Mai kể lại những ân trạch tha thuế, phá bỏ nhà tù, xây y trạm, tô tượng, đúc chuông trong mười tám năm qua cho mọi người nghe. Nó kết luận:

– Trong mười tám năm trị vì, ngài chỉ thu thuế có tám năm. Còn mười năm miễn thuế. Năm nay, sau khi Hồng-Sơn đại phu bỏ không tranh ngôi vua. Ngài thể theo lời của đại phu lại xá thuế một năm nữa.

Nắng chiều nhạt dần. Thuận-Tường ngửa mặt lên trời nhìn những áng mây trôi về phương Tây óng ánh như muôn nghìn sợi dây vàng, rồi kết luận:

– Vì coi trọng phụ nữ, nên các ngài gả chồng cho con có hai lối. Một là cho con được quyền chọn như Tiên-Dung, My-Nương. Hai là chọn anh tài như Sơn-Tinh, Thân Thiệu-Anh, Đào Cam-Mộc, Thân Thừa-Quý. Ba là mong duyên tình làm đẹp giữa hai nước như My-Châu. Còn bên Tống không thể. Công-chúa chỉ được gả cho con các đại thần. Mà đám công tử đó thường ỷ thế cha, anh, không học hành, vô tài bất tướng.

Tự-Mai hỏi ngược lại:

– Theo cô nương, cha mẹ nên gả chồng cho con như thế nào?

— Tốt nhất cho con gái được quyền chọn. Hoặc ít ra cũng gả cho nhân tài. Sống bên người tài, làm những chuyện vĩ đại, thực không uống tầm hồng nhan.

– Cô nương có biết gì về việc các vua Tống tuyển phò mã không?

– Tiểu muội biết rất nhiều. Các công-chúa em đức Thái-tổ, Thái-tông đều gả cho tướng sĩ theo hai ngài trong lúc dựng nước. Vì vậy các Phò-mã đều cúc cung tận tụy. Ngài nhờ đó thành đại nghiệp. Các Phò-mã trung thành, tận tụy hơn anh em trong hoàng tộc nữa.

– Thế các công chúa con vua Chân-tông cùng Thiên-Thánh hoàng đế, phò mã ra sao?

Mặt Thuận-Tường càng thêm trầm nã:

– Vua Chân-tông có mười sáu Công-chúa, đã gả chồng mười lăm. Còn một mà thôi. Thiên-Thánh hoàng đế, có bốn công chúa, nhưng chưa ai quá ba tuổi. Nói ra thực xấu hổ, các phò mã đều là con cháu đại thần. Chỉ quanh đi quẩn lại tiệc tùng ở Biện-kinh, không biết gì đến quốc sự. Văn không thông Thi, Thư. Võ trói gà không chặt.

Tự-Mai không phục:

– Tôi nghe vua Chân-tông anh minh lắm. Tại sao lại *phí phạm công chúa* như vậy?

Tây-Sơn lão nhân nhìn về ngọn núi bên kia thuộc Tống, ông than:

– Ngài có tự quyết được gì đâu. Giả như ngài muốn gả Công-chúa cho một Thái-tử Đại-Việt, Tây-hạ, Thổ-phồn, Tây-liêu ắt các Nho-thần xúm vào dâng biểu rằng sao lại gả Công-chúa cho bọn Di, Địch, Nhung, Man như thế? Họ đâu có biết nếu Công-chúa lấy các Thái-tử kia, sẽ khiến cho Phò-mã ngoài việc tuân chỉ Thiên-triều, còn thêm lòng hiếu thảo của một con rể nữa.

Tự-Mai nói trong tự hào:

– Nếu là Thuận-Thiên hoàng-đế, ắt ngài gả cho chín Thái-tử chín nước lân bang mỗi người một Công-chúa. Còn sáu Công-chúa, gả cho sáu vị biên cương đại thần. Chỉ ít năm sau, có chín Công-chúa làm hoàng hậu. Chín Phò-mã làm vua. Như lão nhân thấy, tỷ như Khai-Quốc vương sau lên làm vua, vua Tống đe dọa cách nào, bắt người đến Biện-

kinh châu e còn khó hơn bắc thang lên trời. Thế nhưng nếu người là Phò-mã, mỗi năm ngày Tết, ngày đăng cực của vua Tống dù không triệu, người cũng về châu, dâng lễ.

Mắt Thuận-Tường sáng ngời:

- Người Việt hiểu với nhạc gia như vậy sao?
- Không phải thế. Cô nương đừng hiểu lầm.

Tự-Mai giảng giải:

– Nếu như hoàng-đế Đại-Việt sang châu Hoàng-đế Tống, sĩ dân, võ lâm nhao nhao nổi lên công phần phản đối, vì như thế làm nhục quốc thể, mất ngôi vua như không. Còn ngược lại nếu Hoàng-đế Đại-Việt lại là Phò-mã của Tống, mà về dâng lễ nhạc gia ắt được khen rằng hiểu thảo.

Thuận-Tường thở dài:

– Bởi vậy tiểu muội mới nói người Việt trọng nữ hơn người Hoa. Phải chăng chủ đạo tộc Việt như thế?

– Cô nương kiến giải sáng suốt thực. Đạo lý tộc Việt như vậy đó. Tôi thấy các văn thi sĩ Trung-quốc thường ca tụng dung nhan phụ nữ, song ít có người dám cổ vũ giải thoát phụ nữ khỏi ngưỡng cửa gia đình. Họ chỉ muốn phụ nữ chui đầu vào, chống đít ra ở xó bếp.

Thuận-Tường càng buồn hơn:

– Cũng có đấy, đại ca có biết Tào Tử-Kiến không?

– Biết chứ. Ông họ Tào tên Thực, cùng cha là Tào Tháo, anh là Tào Phi nổi danh ba trong Kiến-an thất tử. Khi Tào Tháo được phong Ngụy-vương, muốn lập ông làm thế-tử kế nghiệp. Vì ông có văn tài lỗi lạc, xuất khẩu thành thơ, nên các quan sợ một mai phục vụ dưới một vị vương văn chương quán thế, mình sẽ không có chỗ trở tài. Họ dèm pha. Tháo chết, họ tôn Tào Phi lên thay. Tào Phi muốn làm nhục ông, bắt ứng khẩu làm thơ, nếu không hay, sẽ giết. Vì Phi nghĩ rằng trong hoàn cảnh đó ông khó lòng làm nổi thơ. Nào ngờ đi bảy bước, ông đã làm được bài thơ thực hay. Phi lại bắt ứng khẩu, ông cũng đọc thành thơ liền.

– Đại ca học văn chương Trung-quốc kỹ thực. Tử-Kiến có câu thơ muốn giải thoát cho phụ nữ như sau:

*Quân nhược thanh lộ trần,
Thiếp nhược trọc thủy nê,
Phù trầm các dị thế,
Lưỡng hợp hòa giai hài.*

Tự-Mai gật đầu:

– Không hiểu vì sao, sau này người ta lầm bốn câu trên của Quách Phác. Để tôi dịch cho cô nương nghe:

*Chàng như mây mùa Thu,
Thiếp như khói trong lò.
Cao thấp tuy có khác,
Một thả cũng tuyệt mù*

Nó lắc đầu:

– Tuy vậy Tử-Kiến vẫn còn hạ thấp phụ nữ bằng chữ khôi trong lò đầu so với mây mùa Thu được!

Nó kéo Thuận-Tường trở lại câu truyện Công-chúa:

– Thế còn một Công-chúa con vua Chân-tông đã gả cho ai chưa?

Thuận-Tường nín lặng thờ dài.

Tây-Sơn lão nhân trả lời thay thế:

– Tiểu công chúa do Lưu hậu sinh ra. Từ thời thơ ấu, Công-chúa khác hẳn với mười lăm bà chị. Người thông minh khác thường, lại giàu chí khí. Về văn người rất uyên bác. Giá là trai, con nhà dân đi thi, lão phu e người không đậu trạng nguyên cũng tiến sĩ. Về võ, người mới học ba năm qua, mà bản lĩnh cũng vào loại khá. Tiếc rằng Thái-hậu định gả cho con quan Tả-bộc xạ Đinh Vị. Người khốc lóc không chịu. Cũng may sau Đinh Vị bị biếm mới thôi. Hiện Công-chúa lấy cố học võ, rời hoàng cung, theo sư phụ.

– Thế công tử của Đinh tả-bộc-xạ tư cách có khá không?

Thuận-Tường lắc đầu:

– Văn dốt, vũ rất. Tư cách cùng chí khí không có.

Tự-Mai bật lên lời đùa cợt:

– Nếu cô nương là Lưu thái hậu, cô nương sẽ tuyển phò mã như thế nào?

– Tiểu muội sẽ mở võ đài cùng thi văn. Ai trúng cách, thì tuyển. Sau đó trao binh quyền, hai vợ chồng trấn ngự biên cương.

Tự-Mai vỗ tay khen:

– Như vậy giống như vua Hùng thứ tám mươi tám tuyển phò mã Sơn-Tinh. Sau này Phò-mã thứ mười sáu của vua Chân-tông thành đại tôn sư, nghìn đời dân chúng thờ cúng như thánh Tản-viên.

Nó cười khúc khích:

– Nếu Lưu hậu mở võ đài, tại hạ sẽ rủ Tôn Đản, Lê Văn sang dự thi. Biết đâu chẳng được trúng cách làm Phò-mã.

Thình lình Thuận-Tường buột tay đánh rơi cái roi ngựa xuống đất. Tự-Mai nhanh tay, phẩy một cái, roi của nó cuốn lấy roi Thuận-Tường, thành ra cái roi chưa kịp rơi xuống đất đã được móc lên. Nó trao trả roi cho nàng:

– Cô nương, sao vậy?

Thuận-Tường run tun:

– Không sao cả. Tiểu muội đang trí mà thôi.

Tây-Sơn lão nhân hỏi Tự-Mai:

– Tỷ như một trong ba công tử thành Phò-mã Tống triều. Không hiểu các vị sẽ làm gì?

– Nếu Thiên-tử muốn vỗ về, trấn an Nam phương, tiểu bối xin cầm đại quân trấn Nam thù. Phò mã cùng Công-chúa dùng hết khả năng làm cho biên dân hai nước yêu nhau. Lại sẵn sàng chặt đầu bọn biên thần Tống muốn xâm chiếm Đại-Việt, Đại-Lý, cũng như giết chết bọn tướng Lý vùng Bắc-biên gây chiến với Tống. Dân Tống, Lý biên thù được bảo vệ tự do buôn bán trao đổi hàng hoá, trao đổi văn học, trao đổi nông tang.

Nó nói nhỏ:

– Nhất là dân Hoa, dân Việt tự do yêu nhau, tự do cưới nhau. Khi hai bên thành thông gia, làm gì còn chiến tranh.

Bắc-Sơn lão nhân tăng hắng một tiếng, hỏi Tự-Mai:

– Trần công tử, chủ trương đó là của triều Lý, của phái Đông-a, hay của công tử.

– Thừa tiền bối chẳng của Lý, cũng không của Đông-a, mà xuất phát do chủ đạo tộc Việt.

– Chủ đạo tộc Việt?

– Vâng! Nam-biên của Tống đều thuộc hai lộ Quảng. Mà dân hai lộ Quảng toàn người Hoa gốc Việt. Dân Bắc-biên Lý, dân Đông-biên Đại-Lý cũng thuộc tộc Việt. Cho nên tiểu bối mong họ sống với nhau trong tình cha chung Phục-Hy, Thần-Nông.

– Tuyệt!

Thuận-Tường buột miệng khen.

Triệu Tiết, Khúc Chấn được đồng môn làm cái cáng khiêng đi. Chúng lắng tai nghe rất rõ cuộc đối thoại của Tự-Mai với Thuận-Tường. Mỗi lời của Tự-Mai như dao đâm vào ngực nó. Đến đây chịu không nổi, nó lên tiếng:

– Nếu tuyển Phò-mã, điều lệ ắt chỉ cho con em Hán tộc dự thí. Có đâu cho bọn Di, Nhung, Địch, Man. Hừ! Cóc đòi ăn thịt ngỗng trời.

Tây-Sơn lão nhân mắng Triệu Tiết:

– Sư đệ đệ không được nói lời khinh bạc đó.

Thình lình có tiếng trống thúc quân vang dội. Từ phía trước, một đoàn quân hùng tráng vô cùng đang tiến ngược chiều với đoàn người Hoa-sơn.

Bắc-sơn lão nhân lo lắng ra lệnh cho mọi người dừng lại quan sát.

Đạo quân dần dần tới gần. Lá cờ đi đầu màu vàng, viền xanh, trên có hàng chữ Lĩnh-Nam Bảo-quốc *hoà dân công chúa*. Một lá cờ khác màu tím, viền xanh, có hàng chữ *Đại-Việt Bắc-biên nữ vương*.

Tự-Mai trấn an mọi người:

– À, vua Bà Bắc-biên sắp tới.

Sau hai lá cờ, một đội voi hơn trăm con. Tiếp đến đội hổ, đội báo, đội sói. Mỗi con được một người dẫn đi như dẫn chó. Trên trời năm đoàn, mỗi đoàn hai mươi lăm chim ưng bay lượn. Đoàn quân khí thế muốn nghiêng trời lệch đất.

Bắc-Sơn lão nhân nói với mọi người:

– Chúng ta vốn người Hán, học lễ nghi đức thánh Khổng, phải nhớ rằng: Nhà có chủ, đất có vua. Chúng ta đang ở trong vùng Bắc-biên. Vậy xin hãy xuống ngựa bái kiến vua Bà.

Mọi người đứng sang bên đường chuẩn bị. Duy Thuận-Tường vẫn ngồi trên mình cạp, mở to mắt nhìn đoàn quân. Dường như nàng không nghe lời Bắc-Sơn lão nhân, mà lão cũng không nổi giận.

Vua Bà mặc áo lụa vàng, khăn vàng, dây lưng xanh, ngồi trên bành voi trắng. Trong cái oai nghi có cái dáng xinh đẹp của một thiếu phụ trẻ.

Bắc-Sơn lão nhân ra hiệu cho mọi người quỳ gối. Lão vận nội lực hô lớn:

– Đồng môn phái Hoa-sơn nhà Đại-Tổng xin bái kiến vua Bà.

Thấp thoáng bóng vàng vọt lên cao như con hoàng oanh. Vua Bà rời bành voi, đáp xuống trước nhóm Hoa-sơn. Bà chấp tay đáp lễ:

– Nghe tin Hoa-sơn đồng đạo võ lâm qua chơi Bắc-biên, nên trể tới đây để được tương kiến. Xin miễn lễ.

Đám Hoa-sơn đứng dậy.

Tự-Mai quen cả hai bên. Nó giới thiệu Hoa-sơn tam lão cùng thất hùng. Bên Bắc-biên ngoài vua Bà còn có tam công, lục bộ thượng thư.

Vua Bà hỏi thăm từng người một. Ai cũng kinh hoàng khi bà biết lý lịch hầu hết phái đoàn. Cả đến những đệ tử đời thứ ba mới nhập môn. Tuy biết Thuận-Tường không chịu xuống cạp hành lễ, bà vẫn không giận. Bà dơ tay vẫy một cái. Con hùm chở Thuận-Tường ngoan ngoãn tới bên bà.

Vua Bà nắm tay Thuận-Tường:

– Muội muội viếng Tản-lĩnh có vui không? Dường như muội muội chưa kịp dùng thức ăn của Đại-Việt đấy nhỉ? Sao mặt muội muội lại buồn thế kia?

Thuận-Tường suýt bật thành tiếng khóc. Nàng đáp bằng quơ:

– *Nhân sinh bất như ý sự thường bất cử.*

Tự-Mai nhắm dịch trong lòng:

– Trong đời người, những sự không như ý thường tám chín phần mười.

Vua Bà vuốt tóc nàng:

– Văn muội muội tinh thông, võ muội muội nào kém ai? Tại sao lại chán đời? Hãy can đảm lên, tự phấn đấu cho đời mình chứ!

Thuận-Tường nắm lấy tay Bà:

– Đa tạ Bà.

Vua Bà liếc nhìn Tự-Mai, rồi mỉm cười. Nụ cười của bà mẹ nhìn đứa con lần đầu tiên biết đi. Bà cốc tay vào đầu Tự-Mai:

– Cậu em này hư thực. Ta mách Trần đại hiệp đánh què mới được. Ai đời khách nghìn dặm tới, chưa thù tiếp đã để cho về rồi.

Bà kéo Thuận-Tường đến bên cạnh:

– Hôm nay ta phải mời muội muội cùng các vị phái Hoa-sơn thưởng thức ít thổ sản Bắc-biên.

Trong khi bà nói chuyện, đạo quân đã ngừng lại, cắm trại ngay chân núi. Đội nào ra đội ấy. Bà nhờ Thân Thừa-Phú tiếp các đệ tử Hoa-sơn. Còn Hoa-sơn tam lão, thất hùng cùng Thuận-Tường, Tự-Mai được mời vào trướng với bà.

Một mùi hương thơm, khét khét bốc lên ngào ngạt, làm Thuận-Tường chảy nước miếng. Tỳ nữ bưng vào ba hũ rượu. Vua Bà bày trước mặt mỗi người ba cái chung, mỗi cái chung một màu. Bà bưng hũ thứ nhất mở nắp. Hương rượu xông lên ngào ngạt. Bà rót rượu vào chung màu vàng, trong khi cung nữ bưng lên món chả thơm nức. Bà nói:

– Nghe danh Tây-Sơn lão nhân được giang hồ tặng biệt hiệu *Thiên chung bất tủy*. Mong lão nhân đừng tiếc công dạy cho những khuyết điểm về phương cách cất rượu của tề quốc.

Tây-Sơn lão nhân cầm chung rượu đưa lên mũi hít một hơi, ném một hóp rồi gật đầu:

– Công phu. Thực công phu. Rượu Cúc Đông-triều đây. Lão phu nghe tại dãy núi Đông-triều có loại cúc nở bốn mùa. Cúc không phải sắc vàng, mà sắc tím. Khi cúc mới nở ngày đầu tiên, thì hái, đem về ủ dưới suối, sau đó đem cất rượu. Chắc là thứ rượu này.

– Thực không hổ với danh hiệu giang hồ tặng.

Vua Bà cầm chung rượu nâng lên:

– Nào chúng ta cạn chung này, nhắm với chả Mực. Rượu Cúc uống nhắm với chả mực, nguyên là cái thú của Công-chúa Đông-triều Lê Chân thời Lĩnh-Nam. Chả Mực ăn vào dễ bị đầy hơi, trong khi rượu Cúc giải được cái khó tiêu đó.

Mọi người cất chén, cùng gắp chả Mực ăn. Tự-Mai giảng tiểu sử Công-chúa Đông-triều cho Thuận-Tường nghe, mặc vua Bà đàm luận tình thế Lý-Tổng với các cao thủ Hoa-sơn.

Cung nữ lại bưng lên món gỏi cá. Vua Bà giảng giải về gỏi cá phải làm như thế nào mới ngon, rồi người thân rót rượu từ hũ thứ nhì vào chung màu trắng, đưa mắt nhìn Tây-Sơn lão nhân:

– Mong lão nhân chỉ dạy cho.

Lão nhân bưng chung rượu ngửi, rồi ném. Lão gật đầu:

– Hợp giới ngũ vị tửu. Chà, lão phu nghe thứ rượu này từ hai mươi năm nay, giờ mới được nếm. Song kiến thức hủ lậu, lão phu không rõ Hợp-giới ngũ vị tửu cất ra sao?

Vua Bà quay lại đưa mắt cho một cung nữ:

– Người trình với lão nhân phép cất Hợp-giới ngũ vị tửu đi.

Cung nữ kính cẩn:

– Hợp-giới tiếng Việt là Cắc-kè. Trên toàn Lĩnh-Nam, chỉ có cắc kè Nga-sơn, Thanh-hóa nổi tiếng không độc, đuôi lớn vì nó chỉ ăn lá quế. Đuôi cắc-kè tự khí dương Nga-sơn. Vì vậy dùng cắc kè ngâm rượu nếp, uống vào khiến tinh thần minh mẫn. Nó còn trị mọi thứ độc của thực phẩm. Cho nên thường uống khi ăn gỏi cá.

Bắc-Sơn lão nhân hớp hết chung rượu, thấy tinh thần phấn chấn, lão hỏi:

– Cô nương! Thế Hợp-giới tửu bên Đại-Việt do ai xướng xuất ra đầu tiên?

– Xưa Cửu-chân vương Đào Thế-Kiệt đã tìm ra thú uống rượu cắc kè với gỏi cá. Về sau, các tôn sư y học nghiệm ra rằng, rượu cắc kè hơi tanh, nên nấu với năm dược vật là quế chi, đại hồi, hồ tiêu, sà sàng tử, đờm hắc xà. Rượu mà lão nhân đang uống thuộc thứ này.

Tự-Mai, Thuận-Tường không biết uống rượu. Nó định gắp gỏi cá tiếp Thuận-Tường. Vua Bà dơ tay ngăn lại:

– Ăn gỏi cá phải uống rượu Hợp-giới. Chứ ăn không thì đau bụng đấy. Ta đã có món ăn đặc biệt cho muội muội với công tử rồi.

Cung nữ bưng ra hai bát bún riêu, khói bốc lên nghi ngút. Rau muống chẻ, rau kinh giới, tíia tô được đựng vào cái rổ tre nhỏ xíu như một cái bát. Vua Bà bảo Tự-Mai:

– Công tử tiếp muội muội cho ta.

Đói, lạ miệng, bát bún riêu lại quá nhỏ, Thuận-Tường chỉ và mấy cái là hết.

Vua Bà cười hỏi Tự-Mai:

– Chắc công tử chửi thầm *Cái mụ này sao keo kiệt, cho ăn bát bún riêu nhỏ quá. Có đúng thế không?*

Bị đoán trúng tim đen, Tự-Mai mím cười, không trả lời. Vua Bà vẫy tay. Cung nữ lại bưng ra hai bát nữa. Tự-Mai kêu lên:

– Bún ốc!

Bây giờ nó mới hiểu tại sao vua Bà đãi Thuận-Tường bằng bát nhỏ. Thì ra Bà định mời khách ăn nhiều món khác nhau. Nếu mời bát lớn e khách chỉ ăn được một món.

Mặc Tự-Mai giảng về bún ốc cho Thuận-Tường. Vua Bà bưng hũ khác rót ra chung màu đen, rồi thân trao tay Tây-Sơn lão nhân:

– Xin lão nhân phẩm bình cho.

Tây-Sơn lão nhân nếm qua đã bật cười:

– À, rượu Đông-hải đây! Trước kia lão phu được một người bạn cho một bình. Nhưng tuyệt không biết gốc tích ra sao. Mong vua Bà đừng tiếc công chỉ dạy.

Vua Bà chỉ Tự-Mai:

– Rượu này thuộc đặc sản Thiên-trường. Tiểu đệ hãy nói cho lão nhân biết gốc tích ra sao đi.

Tự-Mai đã lớn tuổi, nó từng xem nấu rượu này nhiều lần, được bố cùng các sư thúc giảng giải hoài, riết rồi nó thuộc lòng. Nghe vua Bà truyền, nó vội ngồi ngay ngắn lại:

– Thừa tiền bối, thứ rượu này nguyên sản xuất đầu tiên vào thời vua Hùng thứ tám mươi tám. Khi ngài ra lệnh cho Sơn-Tinh, Thủy-Tinh dâng lễ vật cầu hôn, trong đó bắt phải đủ mười hũ rượu. Sơn-Tinh có người đệ tử, quê ở Thiên-trường. Người đệ tử cất thứ rượu này biểu sư phụ. Sơn-Tinh dâng lên vua Hùng. Ngài nếm, thấy thơm thực thơm, mạnh thực mạnh, nhưng lại không nồng. Khi ngài cầm chung lắc mạnh, rượu bốc tăm, mà không có bọt. Từ đấy trong dân gian, khi con trai cầu hôn phải dâng rượu tăm cho nhạc gia. Thiếu thứ rượu này thì không được. Nó đưa mắt nhìn Thuận-Tường, rồi tiếp:

– Dân chúng gọi tên là rượu tăm. Còn nhân sĩ gọi là rượu Đông-hải.

– Ủa sao có tên lạ vậy?

Thuận-Tường buột miệng hỏi: Chắc chủ ý muốn chúc nhạc gia phúc như biển Đông chăng?

– Không phải thế. Nguyên trong văn chương Việt có câu: *Thuận vợ, thuận chồng tát biển Đông cũng cạn*. Vì vậy khi mua uống, có tên rượu tăm. Còn khi dâng nhạc gia mang tên Đông-hải. Chữ Đông-hải ý muốn cho vợ chồng tương thuận.

Cung nữ bưng lên món chả cá thơm phức.

Rượu vào lời ra.

Trời dần dần tối, Bắc-Sơn lão nhân đứng dậy chấp tay:

– Anh em chúng tôi bị Hồng-thiết giáo Tây-vực làm cho suýt gây oán với võ lâm Lĩnh-Nam. Chúng tôi đã lễ thánh Tản, xin được xá tội. Còn tội vào Bắc-biên không thể bài, chẳng có phép, vua Bà không bắt đem chặt đầu, đã rộng lượng lắm rồi, lại còn tặng hùm cho Thuận-Tường, ban thưởng cho uống rượu, thực lấy làm hổ thẹn. Giờ trời gần tối, xin cho được về đất Tống ngay, bằng chậm trễ, cửa thành đóng lại e khó khăn.

Vua Bà truyền tấu nhạc tiễn khách. Tự-Mai theo đoàn Hoa-sơn tới biên giới nó phải ngừng lại. Thành lĩnh Thuận-Tường nắm tay nó thực mạnh, rồi buông ra, nước mắt chảy quanh. Trong khi cả phái Hoa-sơn đã vượt sang đất Tống, đang vào thành.

Nàng nói nhỏ nhỏ:

– Non xanh còn đó, lo gì hết cũi. Nước biếc đầy sông, sợ gì chết khát. Hẹn gặp lại đại ca.

Nói rồi nàng quát lên, con hùm chạy như bay về phía đất Tống. Thành lĩnh Thuận-Tường vung tay, thanh kiếm của nàng bay vọt lên không, rồi rơi xuống trước mặt Tự-Mai.

Nó vội bắt lấy, tần ngần nhìn bao kiếm thoang thoang mùi thơm. Khi nó ngừng đầu lên, thành đã đóng cửa, không còn thấy Thuận-Tường đâu nữa.

Tự-Mai nhảy lên voi thui thui trở về, tay cầm bao kiếm đưa lên coi. Trên bao dát tất cả bảy mươi hai viên kim cương, mười tám viên hồng ngọc. Nó cầm kiếm suy nghĩ:

– Không biết thân thể Thuận-Tường ra sao, mà bao kiếm dát ngọc quý đến như thế này. Đến chị Mỹ-Linh cũng không giàu bằng nàng.

Chợt nhớ lại thủ pháp tung kiếm của Thuận-Tường, nó rung mình:

– Ở trên Tản-lĩnh, khi nàng tát mình, cùng tấn công mình rõ ràng như người không biết võ. Thế mà cái vung tay vừa rồi, chứng tỏ nội lực nàng cao thâm hơn bọn Triệu Tiết, Khúc Chấn nhiều. À thì ra nàng không muốn xử dụng võ công với ta.

Có tiếng ngâm sa mạc đâu đó vọng về:*Em ơi chua ngọt đã từng, Non xanh đất đỏ, xin đừng quên nhau.*

Tự-Mai giật mình đến thót một cái. Nó nhìn lên. Phía trước đủ mặt: Nào Thiệu-Cực, Tôn Đản, Lê Văn, Thuận-Tông, Thiện-Lâm, Thanh-Trúc, Kim-Thành, Trường-Ninh. Phía sau một đội cọp, đội sói, mỗi đội mười con. Cả bọn cười hô hố.

Thanh-Trúc lớn hơn Tự-Mai đến hai ba tuổi. Nàng kinh nghiệm về tình yêu. Thấy mặt Tự-Mai buồn thiu, nàng vuốt tóc nó:

– Trăng tròn rồi lại khuyết. Tình đến rồi lại đi. Hôm nay chia tay, nhưng sẽ lại gặp nhau. Lo gì?

Tự-Mai tạm quên mối sầu xa Thuận-Tường. Thiệu-Cực cho cắm lều, sai đội cọp, đội sói canh phòng. Cả bọn qua đêm dưới chân ngọn núi.

Sau một ngày quá mệt mỏi, bọn trẻ nằm xuống là ngủ ngay. Duy Tự-Mai, nó ôm thanh kiếm của Thuận-Tường, thao thức gần đến sáng mới chợp mắt được.

Sáng sớm hôm sau, bọn trẻ lại tiếp tục du sơn, ngoạn thủy.

Đám trẻ đi đến trưa, Thiệu-Cực chỉ lên ngọn núi phía trước:

– Kia là ngọn núi Mai-sơn. Bắc Mai-sơn thuộc biên giới Tống-Việt. Hồi xưa từ Mai-sơn lên Bắc hơn ba trăm dặm của Việt cả. Sau động chủ theo Tống thành ra của Tống.

Kim-Thành ngược đôi mắt buồn như hồ thu, nhìn lên đỉnh núi mây phủ mờ mờ hỏi:

– Người ta bảo đứng trên đỉnh núi có thể nhìn thấy khắp vùng Ung-châu bên Trung-quốc. Vậy cô có cho binh đóng ở đây không?

Thiệu-Cực bẹo má em:

– Kim-Thành ngây thơ quá. Nếu cho đóng binh ở trên đó, việc tiếp tế thực phẩm, nước cực kỳ khó khăn. Vì vậy anh thả tế tác từ biên giới tới tận Đàm-châu. Nhất cử nhất động của Tống, tế tác cho chim ưng báo liền.

Trường-Ninh tỏ ý tán đồng lời Thiệu-Cực:

– Hôm trước vị quan quản Khu-mật viện Tạ Sơn có tâu với ông nội rằng Tế-tác Bắc-biên do Cú-rừng phụ trách. Phàm nhất cử nhất động của Tống từ Đàm-Châu đến bờ biển Đông-hải, Cú-rừng đều biết hết. Vậy em hỏi một câu, Cú-rừng đừng có giận nghe!

Thiệu-Cực nhìn cô em họ tuổi tuy mười lăm, mà sớm đã trở hoa, dáng điệu thanh tĩnh, nhẹ nhàng, môi hồng, mắt phượng; trong tương lai hứa hẹn đẹp hơn Mỹ-Linh nhiều. Chàng gật đầu:

– Trường-Ninh cứ hỏi. Người xinh đẹp như Trường-Ninh mà hỏi; dù Trường-Ninh muốn xem gan, xem ruột, anh cũng phải mổ cho xem.

Trường-Ninh thấy hai ông anh con cô mình thực khác nhau một trời một vực. Thiệu-Thái to lớn, ị ạch, dáng như con lợn. Tính tình chân thực, có sao nói vậy. Còn Thiệu-Cực, dáng người thanh nhã, đôi mắt sáng như sao, nói năng dễ lọt tai. Nàng chỉ Thuận-Tông với Thiệu-Lãm:

– Mấy hôm nữa, có cuộc đấu võ tuyển người thống lĩnh vùng Thượng-oai, Phong-châu. Mà các khê động của hai vùng này, nửa thuộc Tống, nửa thuộc Việt. Bên Tống ắt cho người dự tranh. Anh có biết họ định làm gì không?

Thiệu-Cực cầm tù và thổi lên một hồi dài. Trên trời, hai mươi chim ưng bay xuống đậu quanh chàng. Chàng huýt sáo. Đàn chim ưng vỗ cánh bay bổng lên cao. Chúng bay lượn mấy vòng rồi đồng kêu lên mấy tiếng.

Tôn Đản hỏi Thiệu-Cực:

– Trước khi trả lời Trường-Ninh, anh sợ có người nghe lén. Vì vậy anh ra lệnh cho thần ưng quan sát xung quanh phải không?

– Đúng thế. Chúng báo quanh đây hai dặm, không có người.

Chàng trả lời Trường-Ninh:

– Em phải phân biệt Tống làm ba thành phần. Một do đám quan biên trấn chủ trương. Hai, do Khu-mật viện của Triệu Thành chủ trương. Ba, do Lưu hậu chủ trương. Trong việc cho người tranh chức thống lĩnh này, đám do biên thần Dư Tĩnh thuộc phái Hoa-Sơn có Triệu Tiết, Khúc Chấn đáng ngại nhất. Bình thường đấu e Lãm, Tông không phải đối thủ của chúng. May sao hai đứa này bị Đản, Mai đánh trọng thương. Đám Triệu Thành thuộc phái Thiếu-Lãm, bản lĩnh Quách Quỳnh tầm thường, ta e Đào Bất cũng không hơn. Cuối cùng chỉ đáng ngại đám do Lưu-hậu sai xuống, chúng thuộc Võ-đang. Không hiểu

Yên Đạt với Tu Kỳ bản lĩnh ra sao. Tuy vậy ta còn thời giờ. Mình cứ lo luyện cho Thiện-Lãm, Thuận-Tông thực cẩn thận là được rồi.

Đến đó, đôi chim ưng từ xa bay đến. Một con đáp trên tay Thiệu-Cực. Chàng lấy thư dưới chân chúng ra đọc, rồi thả cho chúng bay lên.

Tự-Mai hỏi:

– Lệnh của vua Bà chẳng?

– Không! Lệnh cậu hai. Cậu truyền chúng ta trở về gấp, để lên đường sang Tống.

Đám trẻ không dám ham chơi, vội cho voi chạy thực mau trở về. Tới nơi, Thiệu-Cực dẫn tất cả vào sảnh đường. Trong sảnh đường đủ mặt: Sư thái Tịnh-Huyền, Khai-Quốc vương, Thanh-Mai, phò mã Thừa-Quý, vua Bà Bắc-Biên cùng triều đình.

Vua Bà Bắc-biên hỏi Tự-Mai:

– Trần công tử. Tại sao mặt lại bí xị thế kia? Vui lên chứ!

Nói rồi bà ngửa mặt lên trời mà cười. Xưa nay Tự-Mai vốn hay đùa. Ai nó cũng dám trêu hết. Người duy nhất khiến nó phải nghiêm trang là bản sư Tịnh-Huyền của nó. Đối với nó bà là Bồ-tát hóa thân, thuyết giảng, dẫn nó đi vào đường giải thoát. Lúc nào nó cũng cười đùa hồn nhiên. Không ngờ từ sau khi gặp Thuận-Tường, nó như người đi trên mây, buồn vui thất thường. Bị vua Bà hỏi một câu, tuy có vẻ châm biếm, nhưng thực ra đầy thương cảm, an ủi. Nó có cảm tưởng như ai cũng biết truyện của nó.

Khai-Quốc vương vỗ vai nó:

– Trên đời này, bất cứ việc gì thuận lý nếu chúng ta cố gắng cũng thành công. Một người làm không xuể thì hai. Hai không thành thì năm. Năm không thành thì mười. Chỉ sợ con người ham muốn những gì nghịch lý mới thất bại mà thôi.

Thiệu-Cực muốn đưa mọi người ra khỏi truyện tình Tự-Mai, Thuận-Tường, chàng trình bày:

– Chỉ còn nửa tháng nữa tới ngày tuyển người thống lĩnh Phong-châu, Thượng-oai. Cho đến nay đã có tất cả mười hai người ghi tên. Như vậy Thuận-Tông, cũng như Thiện-Lãm phải thắng năm người. Trước khi dự tuyển, xin mạ mạ ban chỉ dụ.

Vua Bà Bắc-biên chấp tay xá sư thái Tịnh-Huyền rồi nói:

– Chúng ta khác với Tống ở điểm Tống dùng hình pháp trị dân. Ta dùng nhân nghĩa khiến trăm họ tuân phục. Ta khác với Hồng-thiết giáo ở điểm Hồng-thiết giáo dùng xảo trá. Ta dùng chính đạo ngay thẳng. Vì vậy trong cuộc tranh đấu này, chúng ta phải đường đường chính chính tranh tài. Nếu hai con có bản lĩnh hơn người hãy làm châu trưởng. Còn thua người, thì đừng làm.

Bà nhấn mạnh:

– Hiện trong hai anh em tham dự, chia ra mỗi người tranh một châu. Thí sinh chia làm hai toán. Một toán tuyển anh kiệt cho Thượng-oai, một toán cho Phong-châu. Như vậy mỗi toán có sáu người. Tống có sáu người ứng tuyển. Ta có bốn thiếu niên Khê động, với hai con thành sáu. Các thiếu niên Khê-động bản lĩnh họ không được làm bao. Nhưng họ hiểu dân tình hơn. Về sáu thiếu niên Tống, hai người do kinh lược an-phủ sứ Quảng-Đông Dư Tĩnh cài vào là Triệu Tiết, với Khúc Chấn đã bị loại ra sau trận đánh Tản-lĩnh.

Hai người do Khu-mật viện Tổng cài vào, gồm Quách Quỷ, Đào Bật. Giờ phút trót họ cho rút tên ra. Có lẽ họ thấy Quỷ không đủ bản lĩnh, ắt Đào Bật cũng thất bại. Cuối cùng còn hai người do Lưu-hậu cài vào là Tu Kỳ với Yên Đạt. Bà sai Vương Duy-Chính cho giả làm con em Khê- động. Nhưng ta không có cơ nào loại chúng. Ta đành chấp thuận.

Bà đưa mắt nhìn Khai-Quốc vương:

– Tóm lại còn tám người tranh tài gồm ta hai, Khê động bốn, Tổng hai. Mỗi toán có bốn người, sẽ chia làm hai cặp. Sau trận đầu loại hai người. Nếu trận này con gặp người Tổng, phải dùng tất cả binh sinh công lực, đánh như vũ bão, sao cho thắng thì thôi. Còn trường hợp gặp thiếu niên Khê động, cứ đánh cầm chừng, cuối cùng họ mệt quá xin thua là hay nhất. Bấy giờ các con phải dùng lời lẽ khiêm tốn an ủi họ.

Bà nhìn Tông, Lãm:

– Sau trận đầu mỗi toán còn hai người. Ai thắng hai trận, sẽ được trúng tuyển. Bất biết trận này hai con gặp người Tổng hay người Khê-động phải tỏ ra lễ độ, đường đường, chính chính nhường người ra chiêu trước. Lỡ ra thấy mình yếu thế, phải nhảy lui lại hành lễ, xin thua. Như vậy dù có bại, cũng không nhục nhã gì. Thôi hai con ra ngoài để Tự-Mai, Lê Văn luyện võ cho.

Đám trẻ đến phòng luyện võ. Tự-Mai bàn với Lê Văn:

– Nếu mình có thua, chỉ có thể thua hai thiếu niên Khê động, chứ không thể thua Tu Kỳ, Yên Đạt. Kỳ, Đạt thuộc phái Võ-đang, ta nghiên cứu võ công Võ-đang trước. Hồi đánh trận Bạch-đăng, ông nội mình có bắt được cuốn quyền phổ phái Võ-đang, sau đó đem về nghiên cứu ra bộ Cô-sơn quyền pháp để phá Võ-đang quyền. Bây giờ mình dạy Tông, Lãm xem sao.

Nói rồi nó đi một lần, giảng giải chi tiết biến hóa:

– Khi đối thủ từ Càn biến sang Khôn, mình phải từ Trấn biến sang Đoài.

Nhưng Thuận-Tông, Thiện-Lãm lại chưa biết gì về Dịch-lý. Thành ra Tự-Mai giảng giải thế nào hai người cũng không hiểu. Nó vò đầu bứt trán khổ sở.

Lê Văn thấy vậy can thiệp:

— Vậy để em dạy hai ông anh này sơ sơ về kinh Dịch đã.

Cuộc luyện võ phải ngưng lại. Lê Văn đem kinh Dịch ra giảng. Kinh Dịch là tổng hợp khoa toán học, thiên văn học, cùng lẽ biến động của vũ trụ, vốn cực kỳ phức tạp. Tông, Lãm chưa có một ý niệm nào, mà Lê Văn lại không kinh nghiệm giảng dạy. Cho nên khi giảng đến Tiên-thiên bát quái đồ, hai đứa ngơ ngơ ngác ngác không hiểu gì cả. Vì vậy trong suốt mười ngày qua, Tự-Mai mới luyện cho hai đứa được mười chiêu trong mười tám chiêu. Tám chiêu còn lại chỉ xử dụng được, mà không biết biến hoá.

Suốt ngày, năm đứa trẻ không rời phòng luyện võ. Đến giờ, chúng bắt nữ tỳ mang thức ăn đến chứ không về nhà ăn.

Cổ nhân nói *Dục tốc bất đạt* trong trường hợp này quả đúng. Tự-Mai càng thúc dục, hai đứa càng miệt mài, càng không hiểu.

Cho đến hôm ấy chỉ còn một ngày nữa tới kỳ tuyển, mà hai đứa càng hoảng hốt, rút cuộc vẫn không hiểu. Truyện này tới tại Thanh-Mai. Nàng an ủi chúng:

– Chẳng lẽ không học được phá cách võ công Võ-đang, mà không ai địch lại Yên Đạt, Tu Kỷ chẳng? Tông cứ dùng võ công Mê-linh. Lẽm dùng võ công Tản-viên đấu với chúng cũng được chứ sợ gì. Ta không làm châu trưởng, vì tài ta không tới. Ta học thêm, rồi làm những truyện khác, khỏi việc phải làm cho đất nước đang chờ đón ta.

Hôm ấy, ngày mười rằm tháng mười, 207 động chủ, châu trưởng đều tề tựu về động Giáp. Dân chúng các nơi kéo về đông nghẹt, để xem cuộc tuyển võ. Trên một thửa đất rộng, võ đài được dựng lên cao hơn một trượng. Cạnh võ đài có ba chiếc ghế, dành cho ba giám khảo ngồi.

Xung quanh võ đài có ba khán đài nằm cạnh nhau. Khán đài trung ương nằm giữa, dành cho vua Bà, các đại thần triều Bắc-biên cùng quan khách. Hai khán đài hai bên dành cho phái đoàn 207 Khê động. Trước khán đài, là kỳ hiệu của các Khê động, khuôn khổ bằng nhau bay phất phới.

Dân chúng đứng xung quanh võ đài dự thính. Theo thông lệ mỗi khi có cuộc tuyển người làm động chủ, châu trưởng, bao giờ ban tổ chức cũng mời đại diện các võ phái, bang phái trên toàn lãnh thổ Đại-Việt. Riêng năm nay, những phái võ của tộc Việt như Thiên-tượng, Động-đỉnh, Phật-thệ, Cửu-long, Tha-nôm đến những bang lớn như Đông-hải, Hồng-hà, Hoàng-liên, Tiên-yên đều được mời.

Lạc-long giáo được coi như một phái lớn, cũng được mời về tham dự.

Đúng giờ Mão, vua Bà Bắc-biên tới.

Nghi lễ dứt.

Đại tư mã Thân Thừa-Phú lên đài, hướng vào quần chúng, ông vận nội lực nói lớn:

– Thưa quý khách. Từ khi Hồ tiên cô thống nhất bảy mươi hai Khê động thành châu Tây-vu. Chúng ta bắt đầu sống qui tụ từ đó. Sớm tối có nhau. Sau thời Lĩnh-Nam, các lạc-hầu, lạc-tướng vùng đồng bằng Đại-Việt bị phế bỏ, biến thành làng xã. Duy Tây-vu ta trên nghìn năm nay vẫn giữ chế độ lạc-hầu, lạc-tướng. Nay lạc ấp được gọi bằng danh xưng Khê động.

Ông ngừng lại, lấy hơi, rồi nói tiếp:

– Truyền thống của Khê động về người động chủ có hai lối. Một là cha truyền con nối. Hai là tuyển người hiền tài. Năm vừa qua lạc hầu Lưu Nguyên, thống lĩnh các châu Quảng-nguyên, Tư-lãng, Thượng-dung, Hạ-dung, Hoàng-sơn, Ôn-nhuận, Qui-hóa thường bị bệnh. Trong khi người không muốn truyền ngôi cho con trai. Vì vậy lạc hầu tấu với vua Bà xin tổ chức cuộc tuyển người tài để truyền ngôi.

Lưu Nguyên đứng lên hướng vào vua Bà hành lễ, rồi chắp tay vái cử tọa.

Thừa-Phú tiếp:

– Lạc hầu Hoàng Sùng-Anh, thống lĩnh các châu Lô-hỏa, Đặc-ma, Bảo-lạc nhân tuổi già, muốn được nghỉ ngơi, cũng xin tìm người thay thế. Vì vậy mới có cuộc tuyển nhân tài hôm nay. Cuộc tuyển nhân tài được đặt dưới quyền giám khảo của ba vị.

Ông chỉ vào Nùng Tồn-Phúc:

– Lạc hầu Tồn-Phúc làm chánh khảo, chấm về chiêu số. Xin mời Nùng lạc hầu lên đài.

Nùng Tồn-Phúc lên đài hướng vào cử tọa vái ba vái rồi ngồi xuống.

Thừa-Phú tiếp:

– Vị giám khảo thứ nhì là lạc hầu Vi Thủ-Đan sẽ chấm về về công lực. Mời Vi lạc hầu lên đài.

Vi Thủ-Đan lên đài, hướng vào khán giả vái ba vái rồi ngồi xuống.

Thừa Phú tiếp:

– Lạc hầu Lưu Nguyên, Hoàng Sùng-Anh sẽ chấm về võ đạo cho những thí sinh của mình.

Lưu Nguyên, Hoàng Sùng-Anh lên đài, ngồi vào ghế giám khảo.

Thừa-Phú tiếp:

– Đức Đại-Việt hoàng-đế cử Khai-Quốc vương, Phụ-quốc thái úy, thống lĩnh quân quốc trọng sự lên chứng minh cho cuộc tuyển nhân tài này, đã nói lên việc ngài hết sức chăm sóc đến đời sống của biên dân.

Khai-Quốc vương đứng dậy dơ tay vẫy quần chúng. Quảng trường reo hò hoan hô vang dậy.

– Ngoài ra chúng tôi còn thấy có quan đại tư không nước Đại-Lý là Chu Minh đại diện đức hoàng-đế cùng phái Thiên-tượng về tham dự.

Một nửa biên giới của các khê động giáp giới với Đại-Lý. Tộc Thái chiếm bảy phần mười số dân trong nước. Tại vùng Bắc-biên có tới sáu khê động người Thái. Nay họ thấy một trong ba tể thần Đại-Lý tới chứng minh, làm dân chúng tin tưởng phần nào vào tương lai yên ổn của họ. Họ vỗ tay hoan hô.

– Về các quốc vương Xiêm-la, Lão-quá, Chiêm-thành, vì đường xá xa xôi không cử người tới kịp, cũng truyền chỉ tới chúc mừng.

– Về các đại môn phái. Phái Tiêu-Sơn có đại sư Sùng-Minh. Phái Đông-a có đại hiệp Vũ Anh. Phái Sài-sơn có y sư Dương Bình. Phái Mê-linh có sư thái Tịnh-huyền. Phái Tản-viên có đại hiệp Đào Nhị-Bách. Bang Hồng-hà có Sử bang chủ. Bang Đông-hải có Hùng bang chủ. Lạc-long giáo có trưởng lão Ngô Bách-Vân. Thực vinh hạnh cho chúng ta ngày hôm nay.

Quay về phía Nùng Tồn Phúc, ông nói:

– Xin mời Nùng chủ khảo ban hành thể lệ tuyển.

Nùng Tồn-Phúc hướng vào cử tọa nói:

– Về thể lệ cuộc tuyển lựa. Muốn được ứng tuyển, thí sinh phải hội đủ năm điều sau: Là con em của 207 khê động. Trong tuổi mười ba đến đến mười tám. Không bị bệnh tật, tật nguyền. Không phải thành phần bất hảo như trộm cướp. Biết nói tiếng Việt. Tất cả có mười hai ứng viên. Song trước đây mười lăm ngày có bốn ứng viên xin rút tên.

Phúc hướng xuống dưới đài hô:

– Ứng viên châu trưởng Thượng-oai có tên sau: Lê Thuận-Tông, Lưu Tường, Yên Đạt, Vi Chấn. Ứng viên châu trưởng Phong-châu có tên sau: Hà Thiện-Lãm, Hoàng Tích, Tu Kỳ, Nùng Sơn Bi. Yêu cầu các ứng viên lên đài.

Tám ứng viên lên đài hướng vào vua Bà hành đại lễ.

Nùng Tồn-Phúc tiếp:

– Thể lệ cuộc đấu như sau: Không được dùng ám khí, chất độc. Không được cù ki (cù lét). Tuyệt đối người ngoài không thể, không nên trợ giúp ứng viên. Đây là cuộc đấu phân tài cao thấp, chứ không phải đấu với kẻ thù. Ứng viên nào đánh chết đối thủ, coi như bị loại. Vì mỗi châu có bốn ứng viên. Cho nên các ứng viên được rút thăm, chia làm hai cặp đấu sơ tuyển. Sau trận đấu, hai ứng viên thắng được nghỉ một giờ rồi vào chung kết.

Y hướng xuống đài:

– Mời quan Lễ-bộ thượng-thư cho rút thăm.

Lễ bộ thượng thư là Chu Thúy-Hoa. Bà là một phụ nữ cao niên, không biết võ công. Bà đưa ra cái hộp có bốn phiếu nói:

– Trong hộp này có bốn phiếu. Hai phiếu mang số một. Hai phiếu mang số hai. Thí sinh nào rút trúng số một sẽ đấu với nhau trận đầu. Thí sinh nào rút trúng số hai sẽ đấu trận thứ nhì.

Bà đưa hộp cho bốn người rút. Bốn người trình phiếu ra. Chu Thúy-Hoa xướng:

– Trận đầu ứng viên Lưu Tường đấu với ứng viên Vi Chấn. Trận thứ nhì, ứng viên Lê Thuận-Tông đấu với ứng viên Yên Đạt. Mời ứng viên Lưu Tường, Vi Chấn lên đài.

Dưới đài, Tự-Mai dặn Thuận-Tông:

– Như vậy lát nữa Tông phải đấu với tên Yên Đạt.

Lê Văn dùng ngón tay điểm vào huyết Thần-môn, Nội-quan, Phong-trì, Bách-hội cho Thuận-Tông. Nó dặn:

– Em điểm vào mấy huyết này, khiến cho anh bớt hồi hộp.

Trên đài Lưu Tường, Vi Chấn đã bắt đầu bái tổ, rồi phát chiêu. Thoáng nhìn qua, Tự-Mai đã nhận ra hai người xử dụng võ công Tây-vu.

Hồi thứ chín mươi

Tổng cung bí sử

Thuận-Tông không hiểu nhiều về võ công Tây-vu. Nó hỏi Tự-Mai:

– Anh sáu! Anh thử đoán xem ai sẽ thắng.

– Hiện khó có thể đoán kết quả đi về đâu. Hai người chỉ học quyền, chưa luyện khí công, thành ra không phát chưởng được. Thắng hay bại đều trông vào sức lực cả.

Lưu Tường đánh liên bốn quyền như bão táp. Vi Chấn lui lại tránh được hai quyền. Đến quyền thứ ba, bắt buộc y phải dùng cước đỡ. *Bốp* một tiếng, quyền đánh trúng gối. Đau quá, y nhảy lùi bước nửa tới mép đài. Lưu Tường đánh tiếp một quyền như vũ bão. Thành linh Vi Chấn trầm người xuống, luồn qua nách Lưu Tường, rồi quay lại đẩy một cái. Lưu Tường ngã lộn xuống đài.

Cử tọa vỗ tay hoan hô. Nùng Tồn-Phúc tuyên bố:

– Theo thể lệ, ứng viên Vi Chấn thắng trận đầu.

Lưu Tường đã lên đài. Vi Chấn tiến đến ôm lấy Lưu Tường:

– Đẳng ý ngã có đau lắm không? Xin lỗi nhé.

– Không đau cho lắm. Mình chịu phục đấy.

Nói rồi cười. Cả hai ứng viên dắt nhau xuống đài, phờ phờ như cuộc dạo chơi. Nếu không xem tận mắt, đổ ai có thể tin rằng mới đây hai người dùng hết sức lực đâm đá nhau.

Quan khách kinh ngạc:

– Võ đạo Bắc-biên cao thực. Hai trẻ đấu với nhau mà như anh em tập dượt vậy. Tương lai chúng không tầm thường.

Nùng Tồn-Phúc xướng:

– Mời hai ứng viên Lê Thuận-Tông, Yên Đạt lên đài.

Yên Đạt vọt người lên đài như con én. Khi còn lơ lửng trên không nó đã chấp tay hướng cử tọa vái ba vái. Thấy võ công Yên Đạt cao hơn Lưu Tường, Vi Chân quá xa, dân chúng vỗ tay hoan hô vang dậy.

Lê Thuận-Tông khoan thai lên đài. Nó chấp tay vái bốn phía, rồi đứng thủ thế. Nùng Tồn-Phúc hô:

– Xuất chiêu.

Lê Thuận-Tông phát một chiêu Thiên-vương chưởng, mà Lê Văn dạy nó, hai tay chấp lại như hành lễ:

– Lê Thuận-Tông đệ tử phái Mê-linh xin tương kiến Yên huynh.

Yên Đạt không nhân nhượng, nó xuất một chiêu Võ-đăng chưởng đánh thẳng vào mặt Thuận-Tông, cử chỉ cực kỳ vô lễ.

Thuận-Tông lùi một bước, tay phải nó khoanh tròn. Tay trái đánh thẳng. Đó là chiêu *Loa-thành nguyệt ảnh* của Cửu-chân chưởng. Hai chưởng chạm nhau đến *bình* một tiếng. Cả hai lão đảo lui lại nhìn nhau.

Dưới đài Lê Văn cau mày:

– Khó quá, công lực tên này bỏ xa bọn Quách Quỳ, ngang với Triệu Tiết. Không biết Thuận-Tông có đương nổi không?

Đánh đến chiêu thứ mười, thành linh Thuận-Tông lùi lại, phát một chiêu trong Côi-sơn chưởng pháp. Chân từ Càn vị bước sang Tốn vị. Yên Đạt không biết gì về pho quyền này, y vung tay đỡ. *Bình* một tiếng, mắt nó đỏ lửa, chân tay bải hoải như người đói, lồng ngực muốn nổ tung ra. Nó nhảy lui liền ba bước, trở mắt nhìn đối thủ.

Thuận-Tông tuyệt không ngờ quyền pháp Tự-Mai dạy nó lại linh nghiệm đến thế. Nó ngây người ra nhìn đối thủ.

Tự-Mai vỗ đùi than:

– Trời ơi! Nếu Thuận-Tông đánh tiếp chiêu *Sơn-trung hoa lạc*, chân từ Tốn bước sang Chấn thì tên Yên Đạt ắt bay xuống đài rồi.

Thuận-Tông thuận tay phát một chiêu trong Côi-sơn quyền pháp có kết quả. Nó đánh liền hai chiêu, trong khi chân từ Ly bước sang Khôn vị. *Bình, bình*. Yên Đạt rung động toàn thân. Nó lùi liền hai bước. Thuận-Tông đánh tiếp ba chiêu. Yên Đạt lại lùi ba bước nữa.

Lê Văn than:

– Khổ quá anh Tông chưa hiểu hết Dịch-lý, nên cứ chiêu một, chiêu một đánh ra. Giữa hai chiêu có khoảng trống, thành ra chỉ làm cho Yên Đạt bối rối, mà không hạ được nó. Giá anh ấy biết biến hoá chiêu nọ nối liền chiêu kia như mây trôi, như nước chảy, thì mười tên Yên Đạt kia cũng bỏ mạng rồi. Cơ chừng này, nó phản công đến nơi rồi.

Đến chiêu thứ mười hai, thành linh Yên Đạt tung ra một chưởng. *Bình* một tiếng, Thuận-Tông choáng váng bật lui, chân tay nó cảm thấy vô lực. Nó còn đang hoảng hốt, Yên Đạt không nhân nhượng, nó lại đánh liền bốn chiêu. Thuận-Tông vẫn dùng Côi-sơn quyền đỡ. Cứ sau mỗi lần đỡ, nó cảm thấy chân khí mất đi một phần.

Tự-Mai hỏi Lê Văn:

– Cà chớn. Em có biết Yên-Đạt dùng võ công gì không?

Lê Văn cau mày:

– Võ công Liêu-Đông. Võ-đang thuộc danh môn chính phái Hoa-hạ, tại sao Yên Đạt lại biết võ công Liêu-Đông?

Nghe Lê Văn nói, Tự-Mai kinh hãi, vì nó nhớ lại truyện cũ:

– Hồi Bảo-Hòa, Mỹ-Linh tới Thiên-trường. Bồ mình giảng về sự khác biệt của thần công Yên-lãng với các phái khác. Bồ mình có nói: *Thần công Yên-Lãng hơi giống nội công phái Liêu-Đông. Thần công Yên-Lãng chỉ hoá giải, cùng hút công lực đối thủ khi đối thủ đánh mình. Còn nội công Liêu-Đông thì không thế, nó làm tiêu tán công lực đối thủ, rồi truyền độc tố vào người.* Cơ chừng này Thuận-Tông nguy đến nơi rồi.

Yên Đạt dồn Thuận-Tông tới cuối đài bằng mười chiêu khác nhau. Đến chiêu thứ mười một, y dùng tất cả bình sinh công lực đánh một chiêu như sét nổ, hy vọng đẩy đối thủ xuống đài.

Cáo chết ba năm quay đầu về núi. Con người học võ cũng thế, khi gặp nguy cấp, thường phản ứng tự nhiên. Tự nhiên thì chiêu số mình xử dụng hàng ngày sẽ xuất ra.

Trong lúc Thuận-Tông gặp nguy hiểm, tính mệnh như treo trên sợi tóc, nó phát bừa một chiêu đỡ. Chiêu đó là *Loa-thành nguyệt ảo* gốc thuộc Cửu-chân. *Bình!* Một thân người bay bổng lên cao, rơi xuống giữa đài. Ai cũng tưởng người đó là Thuận-Tông, không ngờ là Yên Đạt.

Thuận-Tông vừa định đánh tiếp chiêu nữa, thì có tiếng chiêng báo hiệu đã được năm mươi hiệp. Hai bên hưu chiến.

Nùng Tồn-Phúc dơ tay nói:

– Đúng luật lệ, hai bên đấu với nhau được năm mươi hiệp. Tạm nghỉ nửa giờ rồi tái đấu.

Thuận-Tông xuống đài. Lê Văn thoa bóp các bắp thịt cho nó. Trong khi Tự-Mai dặn:

– Phải chú ý lắm mới được. Mình có hai loại võ công khắc chế với Yên Đạt. Khi thấy Yên Đạt dùng võ công Võ-đang thì mình dùng Côi-sơn quyền pháp. Còn khi thấy nó dùng võ công Liêu-Đông thì mình dùng võ công Mê-linh. Bất cứ trường hợp nào, mình cũng phải đánh nó một chiêu. Khi nó bị một chiêu khắc chế, ắt căn bản bị tuyệt. Bấy giờ mình phải đánh liên tiếp như sóng vỗ, như núi lở, như băng tan, như mây trôi, ắt nó bị hạ liền.

Nói rồi nó giảng chi tiết cách biến từ Côi-sơn quyền pháp sang Mê-linh quyền pháp. Nó giảng được một lần, đang định giảng tiếp về phương pháp từ biến từ võ công Mê-linh sang quyền pháp Côi-sơn, thì chiêng báo hiệu trận thứ nhì.

Lần này đã có kinh nghiệm, Thuận-Tông xuất chiêu trước bằng Côi-sơn quyền pháp. Yên Đạt thấy chiêu số của Thuận-Tông hung hiểm lạ thường, lại khắc chế với võ công của nó. Nó kinh hoàng lùi lại một bước tránh đòn. Thuận-Tông không nhân nhượng tiến lên đánh liền ba chiêu. Yên Đạt đỡ được hai chiêu, đến chiêu thứ ba nó đẩy ra một chiêu Liêu-Đông. *Bình* một tiếng, Thuận-Tông bật lui liền ba bước. Nó cảm thấy chân khí bị biến mất.

Đã có kinh nghiệm, nó mượn đà lui lại. Trong khi Yên Đạt truy kích bằng hai chiêu Liêu-Đông. Thuận-Tông phát chiêu *Hải-triều lăng lăng*. *Bình* một tiếng Yên Đạt cảm thấy trời long đất lở, tai ù đi. Nó đang kinh hoàng thì lớp thứ nhì tới. *Bình* một tiếng, nó bật lui đến mép đài, thì lớp thứ ba đã bao trùm khắp người. Nó tung mình lên cao, chân đá gió một cái, người bay vào giữa đài.

Thuận-Tông chuyển mình một cái, lớp thứ tư như cái cầu vồng đánh về sau. Yên Đạt kinh hãi, nó đánh ra một chiêu Võ-đang. *Bộp*, cả hai lão đảo lui lại. Kinh nghiệm, Thuận-Tông đổi sang Côi-sơn quyền, nó co chân đá vòng vào thái dương trái Yên-Đạt, trong khi tay đẩy thẳng về trước. Yên Đạt trầm người xuống tránh cước. Hai tay nó chụp lấy tay Thuận-Tông.

Thuận-Tông giật mạnh một cái, người Yên Đạt bay bổng lên cao rơi xuống dưới đài.

Khán giả vỗ tay vang dội hoan hô. Nùng Dân-Phú chờ Yên Đạt lên đài, y cho hai thiếu niên hành lễ với nhau, rồi hướng vào cử tọa:

– Tấu vua Bà. Thưa quý quan khách, theo thể lệ cuộc đấu thiếu niên Lê Thuận-Tông thắng trận nhì. Bây giờ tới trận chung kết. Lê Thuận-Tông đấu với Vi Chấn. Ai thắng sẽ trở thành người thừa kế Lưu lạc hầu, làm lạc hầu Thượng-oai.

Vi Chấn chấp tay hướng Thuận-Tông:

– Lê huynh võ công cao cường. Muôn ngàn lần đệ không thể là đối thủ. Đệ xin cung kính chịu thua.

Cử toạ vỗ tay vang dội.

Nùng Tồn-Phúc nói lớn:

– Theo thể lệ, ứng viên Lê Thuận-Tông trúng cách làm lạc hầu Thượng-oai.

Thuận-Tông ôm lấy Vi Chấn. Cả hai cười với nhau. Hai thiếu niên vái nhau rồi xuống đài.

Nùng Tồn-Phúc tiếp:

– Bây giờ tới bốn ứng viên Hà Thiện-Lãm, Hoàng Tích, Tu Kỳ, Nùng Sơn-Bi tranh tài làm lạc hầu Phong-châu. Mời bốn ứng viên lên đài.

Bốn thiếu niên lên đài hướng vào vua Bà hành đại lễ, rồi rút thăm. Sau khi kiểm thăm, Nùng Tồn-Phúc tuyên bố:

– Trận đầu Hà Thiện-Lãm đấu với Hoàng Tích. Trận thứ nhì Tu Kỳ đấu với Nùng Sơn-Bi.

Tu Kỳ, Nùng Sơn-Bi xuống đài. Nùng Tồn-Phúc cho Lãm, Tích đứng đối diện nhau, rồi nhắc lại thể lệ cuộc đấu.

Nhớ chỉ dụ của vua Bà, Thiện-Lãm tự nhủ:

– Bất cứ trường hợp nào ta cũng không thể thắng tay với Hoàng Tích. Ta cần tỏ ra lễ độ, mới mong thu phục nhân tâm vùng Bắc-biên này.

Nó chấp tay hành lễ:

– Hà Thiện-Lãm, đệ tử phái Tản-viên kính chào Hoàng huynh.

Hoàng Tích cũng chấp tay thành quyền:

– Đệ Hoàng Tích, đệ tử phái Tây-vu kính chào Hà huynh. Mong Hà huynh nhẹ tay cho.

Hoàng Tích phóng quyền đến vù một cái. Hà Thiện-Lãm nhận ngay ra đó là chiêu Long-hổ quyền, rất tinh diệu, hung hiểm, nhưng đường đường chính chính. Nó lùi lại một bước tránh đòn, miệng mỉm cười:

– Đệ nhỏ hơn Hoàng huynh hai tuổi. Vì vậy xin nhường Hoàng huynh một chiêu.

Hoàng Tích cười lớn:

– Hà huynh đệ là con cháu thánh Tản có khác, hành vi lễ độ phi thường.

Đấu được hai mươi chiêu, Thiện-Lãm thấy căn bản của Hoàng Tích rất vững chắc. Mỗi chiêu, công thủ, tiến thoái đúng khuôn phép, tỏ ra được huấn luyện rất cẩn thận. Nhưng công lực không được làm bao. Nếu nó muốn hạ Tích, chỉ cần đánh mười chiêu Phục-ngư thần chưởng thì xong ngay. Nhưng nó được Tự-Mai, Lê Văn dặn trước, nên cứ dùng những chiêu rất tầm thường, lại chỉ vận có năm thành công lực. Vì vậy trận đấu kéo dài.

Khán giả thuộc giới võ lâm chỉ nhìn qua cũng biết sự thực. Còn dân chúng thì cho rằng hai người ngang sức.

Hai người đấu với nhau đến chiều thứ chín mươi, thì trống báo hiệu tới giờ nghỉ. Thiện-Lãm nhảy lùi lại xá một xá:

- Đa tạ Hoàng huynh nhẹ tay.
- Cảm ơn Hà huynh quá khen.

Hai người dắt nhau xuống đài. Khác với những cặp đấu trước. Khi xuống đài, ai về chỗ người đó, có đồng môn thoa bóp cho. Lần này hai đấu thủ cùng ngồi chung một chỗ, cùng uống nước suối, bóp chân, nắn tay cho nhau.

Thiện-Lãm với Hoàng Tích mới gặp nhau, mà như quen nhau từ bao giờ. Hai người cười nói, bàn tán về những chiêu đã đấu với nhau. Hoàng Tích nói:

- Hà huynh đệ này. Huynh nghe nói bất đứ đệ tử Tản-viên nào cũng có quyền dẫn bạn lên Tản-lĩnh chơi. Sau trận đấu này, huynh đệ đưa ta lên lễ thánh Tản đi.
- Gì chứ điều đó thì được. Huynh lên đấy sẽ thấy mây đi dưới chân mình. Hoa trên đó nở bốn mùa. Mùa này là mùa hoa cúc đây. Có hoa cúc vàng, có hoa cúc trắng, lại có cả hoa cúc tím nữa.

- Còn ngược lại ta sẽ dẫn huynh đi săn chim cu rừng rồi nướng ăn, Cu rừng nướng ngon lắm. Hơn hẳn cu dưới miền xuôi.

- Hoàng huynh là chỗ thế nào với lạc hầu Hoàng Sùng-Anh?

- Ta phải gọi người bằng chú họ. Vì các động của người thiếu nhân tài, người không muốn nhường ngôi cho ta, mà xin tuyển thay thế để có nhân tài. Bất biết ai thắng, người cũng nhường ngôi ngay, để người ngao du sơn thủy. À, nghe nói huynh đệ là nghĩa tử của vua Bà phải không?

- Đúng vậy. Mẹ mẹ nuôi đệ với Thuận-Tông từ hơn hai năm nay. Còn sinh phụ mẫu quê ở trấn Thanh-hoá.

- Ước gì huynh đệ thắng trận này, về làm lạc hầu Phong-châu, anh em mình tha hồ bàn chuyện sao cho trang động mình trở thành giàu có.

- Vậy chúng mình cùng ước hẹn. Hễ ai thắng mấy người kia phải trợ giúp trong việc phát triển trang ấp.

- Lời huynh đệ sao giống ông Cú rừng quá. Hôm rồi ông Cú rừng tới thăm chú Sùng-Anh cũng khuyên chú rằng, bất cứ ai trong bốn chúng ta lên làm lạc hầu, cũng mời ba người còn lại giúp sức. Sáng nay chú có bàn với dưỡng phụ Tu Kỳ, ông ta lắc đầu không chịu.

- Sao vậy?

Đến đó, trống báo hiệu trận đấu thứ nhì. Hai trẻ dắt nhau lên đài. Trận đấu tiếp tục. Hoàng Tích vẫn dùng Long-hổ quyền của phái Tây-vu. Thiện-Lãm dùng Tản-viên quyền. Hai người vừa đấu vừa cười, giống như đùa vui. Đấu đến hiệp thứ trăm lẻ một, trống báo hiệu chấm dứt. Hai trẻ ôm choàng lấy nhau cười ha hả.

Nùng Tồn-Phúc tuyên bố:

- Cả hai trận, không ai hạ được ai. Bây giờ chờ cộng điểm.

Tồn-Phúc bàn cùng các giám khảo, rồi cộng điểm lại. Y tuyên bố:

– Về võ đạo cả hai bằng nhau, thái độ thanh thản, hoà thuận như anh em trong nhà. Về nội lực Thiện-Lãm sung mãn hơn Hoàng Tích. Về chiêu số ngang nhau. Như vậy Thiện-Lãm thắng cuộc.

Hai trẻ quì gối hướng vua Bà hành lễ, rồi lại hành lễ với giám khảo, sau đó dắt nhau xuống đài.

Nùng Tồn-Phúc gọi Tu Kỳ với Nùng Sơn-Bi lên đài. Sau khi nhắc lại qui luật cùng phương thức tuyển lựa, y hô lớn:

– Xuất chiêu.

Tu Kỳ lùi một bước, người y vọt lên cao, đá một hồi phong cước vào mặt Sơn-Bi. Sơn-Bi trầm người xuống tránh khỏi, y trả lại một quyền, trúng bắp chân Kỳ đến *bốp* một tiếng. Kỳ loạng choạng suýt ngã. Sơn-Bi thuận thế tung một quyền vào ngực nó.

Thực ra bản lĩnh Tu Kỳ cao hơn Sơn-Bi gấp bội. Chỉ vì y khinh địch, lại muốn biểu diễn ta đây, mà bị trúng hai đòn. Đau quá, hoá khùng, y lùi lại tung một chưởng vào ngực Sơn-Bi. Thấy chưởng phong ác liệt, Sơn-Bi khoanh hai tay trước ngực đỡ. *Bình* một tiếng, chưởng trúng ngực. Sơn-Bi bị đẩy lui hai bước. Nó nghiêng rằng lao vào người đối thủ. Sức lao của nó thực phi thường. Tu Kỳ né sang bên cạnh tránh khỏi, rồi túm lấy đầu nó giật mạnh trở lại.

Sơn-Bi biết nguy hiểm, nó không gỡ thế nắm, mà tổng vào ngực đối thủ bằng cả hai quyền. Tu Kỳ bị trúng đòn đến *binh* một cái. Nó nghiêng rằng chịu đòn, tay trái chém vào cổ đối thủ. Sơn-Bi kinh hoàng nhảy vọt lên, đầu nó trúng hàm Tu Kỳ, làm răng cắn vào lưỡi. Tu Kỳ đau thấu tâm can.

Rõ ràng võ công mình cao hơn đối thủ, nhưng vì Sơn-Bi đánh toàn những đòn như người không biết võ, nên Tu-Kỳ bị trúng liên tiếp. Tay vẫn nắm tóc Sơn-Bi, nó giật mạnh kéo đối thủ lại gần, dùng tay trái đâm vào mắt phải đối thủ.

Sơn-Bi đau quá rú lên một tiếng, máu chảy đầy mặt, hai tay nó chụp hạ bộ Tu-Kỳ bóp mạnh. Tu Kỳ thét lên, dùng tay trái chọc vào mắt trái, rồi dùng hai tay gỡ tay Sơn-Bi ra. Sơn-Bi bị mù hai mắt, đau đớn cuồng loạn, nó cứ bóp chặt hạ bộ Tu-Kỳ. Trong khi Tu-Kỳ bóp cổ nó. Cả hai ngã lăn trên đài.

Đến đó trống báo hiệu hết trận thứ nhất. Nhưng hai trẻ cứ ôm nhau, lăn lộn trên đài.

Nùng Tồn-Phúc kinh hoàng vội chạy lại gỡ hai người ra, thì hai mắt Tu Kỳ trợn trừng, hơi thở chỉ còn thoi thóp. Còn Sơn-Bi máu me đầy người.

Lê Văn vọt lên đài xem xét. Nó nói lớn:

– Nùng huynh chết rồi. Còn Tu huynh bị thương nặng, tuy không chết, nhưng e từ nay không còn làm chồng được nữa.

Hai đứa trẻ được đưa xuống đài. Nùng Tồn-Phúc tuyên bố:

– Tu-Kỳ thắng Sơn-Bi. Tuy nhiên vì Kỳ đánh tử thương Sơn-Bi, nên bị loại. Rút cục Hà Thiện-Lãm thắng cuộc, làm lạc hầu Phong-châu.

Lễ-bộ thượng thư lên đài, bà nói với Lê Thuận-Tông, Hà Thiện-Lãm:

– Hai cháu đến trước vua Bà hành đại lễ.

Hai trẻ lễ đủ tám lễ.

– Hai cháu hướng các vị giám khảo lễ tạ.

Hai trẻ hướng bốn giám khảo lễ ba lễ.

– Ngày mai hai cháu sẽ đi cùng lạc hầu Hoàng Sùng-Anh, Lưu Nguyên tới lễ Hồ tiên cô cùng các liệt tổ phái Tây-vu, rồi Thuận-Tông theo Lưu lạc hầu, Thiện-Lãm theo Hoàng lạc hầu về tổ đường Thượng-oai, Phong-châu làm lễ cáo. Bắt đầu ngày mừng mười tháng ba sang năm, hai cháu đến lễ đền thờ Quốc-tổ Phục-Hy, Thần-Nông, Hùng-vương, An-dương vương rồi nhận chức.

Hơn tháng sau, sau khi chuẩn bị đi sứ xong, Khai-Quốc vương truyền:

– Việc ở đây xong. Năm em theo ta với chị Thanh-Mai lên đường đi sứ. Chúng ta sang Tống. Hãy nhớ rằng chúng ta kết hiếu với họ. Vì vậy kể từ khi vào đất Tống, tuyệt đối không dùng võ công. Chỉ dùng võ công khi tính mệnh bị lâm nguy. Mọi việc để quan quân Tống chịu trách nhiệm.

Vương nhìn Lê Văn:

– Riêng sư tử Thanh-Mai với chú mười tha hồ thi hành y đạo. Càng trị cho nhiều người càng tốt. Ta gây cảm tình trên đường đi. Chúng ta sẽ sang Ung, rồi đi Hồ-môn, qua Khúc-giang. Sau đó tới Trường-sa sẽ ngừng lại cánh đồng Tương, qua hồ Động-dinh thăm động Tam-sơn, Quân-sơn nơi có di tích Quốc-tổ, Quốc-mẫu.

Vương chỉ Thiệu-Cực:

– Hệ thống tế tác của ta bên Tống ra sao? Cháu trình bày hiện tình triều Tống để mợ với các em biết, hầu còn đối phó.

Thiệu-Cực hú lên một tiếng, hai thiếu niên từ ngoài chạy vào. Chàng ra lệnh:

– Em sai một trăm con sói gác quanh tụ sảnh đường. Một trăm chim ưng tuần phòng trên trời. Tuyệt đối không cho bất cứ ai lai vãng quanh đây một trăm trượng.

Khai-Quốc vương hài lòng. Vương khen cháu:

– Các em phải chú ý học lấy những tinh tế, cẩn thận của anh Thiệu-Cực trên đường đi Tống.

Thiệu-Cực đem một cuốn trục treo lên, rồi chỉ vào đồ hình:

– Đây là tổ chức triều Tống. Các em phải chú ý thuộc lòng. Đầu tiên anh nói về những liên hệ hình thành triều Tống đã. Trước tiên Nhật-Hồ vốn người Việt lưu lạc sang Tây-vực, được giáo chủ Hồng-thiết giáo thu làm đồ đệ, rồi sai về phương Đông truyền giáo. Lão nhân gặp Lưu Trí-Viễn người bộ lạc Sa-đà, kết làm huynh đệ, lập ra bang Nhật-Hồ. Sau đó lão bỏ về Đại-Việt. Lưu Trí-Viễn nhờ bang chúng, nổi lên làm vua ở Đại-lương, xưng làm Hán Cao-tổ (*Đinh-Mùi, 947*).

Hà Thiện-Lãm hỏi:

– Em tưởng Hán Cao-tổ họ Lưu tên Bang chứ?

– Đúng thế, đó là truyện hơn nghìn năm trước. Sử gọi nhà Hán của Lưu Bang là Tây-Hán. Sau hơn ba trăm năm Tây-Hán bị Vương Mãng cướp ngôi, rồi Quang-Vũ khởi binh trung hưng cai trị ngoài hai trăm năm nữa, gọi là nhà Đông-Hán. Bây giờ Trí-Viễn họ Lưu tuy không liên quan với hai triều Hán kia, nhưng vẫn xưng là Hán.

Thiện-Lãm bật cười:

– Vậy nhà Hán này là nhà Hán »cùi«.

– Cứ tam gọi như vậy đi. Trí-Viễn làm vua ít năm, truyền ngôi cho con tức Hán Ẩn-đế. Ẩn-đế làm vua được ba năm bị Quách Ngạn-Uy cướp ngôi lập ra nhà Chu «cùi» (*Tân-Hợi, 951*). Ngạn-Uy làm vua bốn năm rồi truyền ngôi cho con nuôi, cũng là cháu vợ tên Sài-Vinh (*Giáp-Dần, 954*). Tức Chu Thế-Tông. Chu Thế-Tông làm vua sau sáu năm thì chết, nhường ngôi cho con là Chu Cung-Đế. Cung đế làm vua hai năm, bị sư đệ của Chu Thế-Tông tên Triệu Khuông-Duẩn cướp ngôi lập ra nhà Tống (*Canh-Thân, 960*) .

Thuận-Tông kêu lên:

– Lộn xộn quá.

– Khuông-Duẩn làm vua mười bảy năm thì băng, truyền ngôi cho em là Triệu Khuông-Nghiã (*Bính-Tý, 976*). Sau khi Khuông-Duẩn chết triều thần tôn Khuông-Duẩn làm **Thái-tổ khai-vận, lập cực, anh võ, duệ văn, thần đức, thánh công, chí minh hoàng đế**. Miếu hiệu là Thái-tổ. Ta gọi là Tống Thái-tổ.

Lê Văn cười:

– Khi mình tiếp xúc bởi vua quan nhà Tống, cứ đem cái tên dài thòng mười tám chữ ra mà nói, ắt chúng khoái chí lắm.

Thiệu-Cực gật đầu cười:

– Khuông-Nghiã làm vua được hai mươi hai năm thì băng. Truyền ngôi cho con thứ ba là Triệu Nguyên-Hảng (*Mậu-Tuất, 998*). Triều thần tôn Nghiã làm **Thái-tông thần công, thánh đức, văn võ hoàng đế** .

Tôn Đản gật đầu:

– Hôm trước trên núi Chung-chinh sư tử Thanh-Mai đã nói về các con vua Thái-tông rồi. Ông Triệu Thành tên thực Nguyên-Nghiễm, con thứ tám Thái-tông tước phong Bình-vương sau đổi thành Kinh-vương, rồi Định-vương. Cuối cùng Bình-Nam vương. Chân-tông làm vua được hai mươi lăm năm thì chết, nhường ngôi cho con thứ sáu tên Trinh (*Nhâm-Tuất, 1022*). Ông này lấy niên hiệu Thiên-Thánh. Như thế Triệu Nguyên-Nghiễm là chú ruột hoàng đế Thiên-Thánh. Chúng ta đương phải đối đầu với ông ta. Vậy anh hãy trình bày tiểu sử ông ta thực chi tiết cho chúng em nghe.

Thiệu-Cực gật đầu:

– Ông ta là con thứ tám vua Thái-tông, do bà Vương Đức-phi sinh ra. Tính cực kỳ hiếu thảo. Học văn thông minh quán chúng. Học võ mau hơn bất cứ hoàng tử nào. Tính tình hiếu hòa, hành sự cẩn trọng. Vua Thái-tông yêu thương đặc biệt, có ý muốn nhường ngôi cho. Nghiễm nghĩ rằng ai làm vua cũng được. Tống triều cần phải có một thân vương ra ngoài cầm quân, mở rộng biên cảnh, nên xin phụ hoàng truyền ngôi cho người khác.

Thấy cuộc đời Nguyên-Nghiễm hơi giống Khai-Quốc vương. Mọi người đưa mắt nhìn vương. Vương mỉm cười.

Thiệu-Cực tiếp:

– Vua Thái-tông cho châu bên cạnh, hầu giảng giải việc trong ngoài, phép trị nước. Theo luật Tống, các con trai vua tuổi mười ba, mười bốn, đã được cưới vợ , phong chức

tước, rồi cho mở phủ đệ riêng. Vua Thái-tông sủng ái Nghiễm, nên lưu giữ ở trong cung. Đến năm y hai mươi tuổi, mà vẫn được ở Hoàng-thành, vì vậy hoàng thân, phi tần đều gọi y là *Nhị thập bát thái bảo*. Nhị thập để chỉ tuổi hai mươi. Bát để chỉ Nghiễm con thứ tám.

Kim-Thành than:

– Vua Thái-tông thương ông ta, hóa ra hại ông ta. Giá như năm mười ba cho ông ta mở phủ đệ riêng, phong chức tước rồi dần dần thăng lên có phải năm hai mươi ông ta có địa vị cực cao không?

Thiệu-Cực gật đầu:

– Kim-Thành bàn đúng. Vì vậy khi vua Chân-tông lên ngôi vua, mới cho Nghiễm ra ngoài, được phong Kiểm-hiệu thái-bảo, Tả-vệ thượng tướng quân, Tào-quốc công.

Hà Thiện-Lãm gãi đầu:

– Chức tước gì mà dài quá vậy?

– Bản triều cũng như Tống, đối với các quan thì hoặc chức văn hoặc chức võ, rồi thêm tước vào. Đôi khi mới có người được giữ quyền cả văn lẫn võ. Còn đối với vua chư hầu, hoàng-tử, thường được phong cả chức văn, võ chức võ lẫn tước. Như Nguyên-Nghiễm đầu tiên được phong chức văn *Kiểm-hiệu thái bảo* tức đứng hàng thứ tư sau Thái-sư, Thái-úy, Thái-phó. Chức võ thì nhỏ xiu *Tả-vệ thượng tướng quân*. Còn tước mới có *Tào-quốc công*.

Kim-Thành à lên:

– Em biết ngay mà. Bây giờ vua Thái-tông băng rồi. Ông ta phải ra khỏi cung, với tước *Quốc-công* chưa được quyền mở phủ đệ riêng, chẳng có chân tay. Cũng tội.

– Khi vua Chân-tông cầm quyền, có những vấn đề liên quan tới vua Thái-tông, ông ta bỡ ngỡ, phải hỏi Nguyên-Nghiễm, nhờ y giúp đỡ. Nguyên-Nghiễm tận tình giúp anh rất đắc lực, lại tỏ ra không tham vọng quyền bính, mà chỉ muốn mở rộng giang sơn. Vì vậy vua hối hận, nên năm sau mới phong cho làm *Bình-hải quân tiết độ sứ, đồng trung thư môn hạ bình chương sự, kiểm hiệu thái phó, Quảng-lăng quận vương*.

Thuận-Tông hỏi:

– Khi có cái chức *Đồng trung thư môn hạ bình chương sự*, ông ta mới có quyền tuyển môn hạ văn võ riêng? Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự tức là quyền ngang Tể tướng. Tể tướng đương nhiên tham dự nghị sự triều chính, để cố vấn cho ông anh?

– Đúng thế. Ông ta nhã lượng, ôn nhu, khuất thân cầu hiền tài. Nhân tài theo về rất đông. Vua Chân-tông gia thăng cho *Chiêu-võ, An-đức-quân tiết độ sứ, Vinh-vương*. Rồi lại cải thăng *Phận-âm kiêm thị trung*, trấn nhậm vùng An-tĩnh, Võ-tín, *gia Kiểm hiệu thái-úy kiêm trung thư lệnh*. Như vậy quan lên đến tột đỉnh. Nhưng ông vẫn chưa chịu tuyển vương phi.

Mọi người bật cười nhìn Khai-Quốc vương, vì thấy hành trạng hai người giống nhau.

Thiệu-Cực tiếp:

– Vì vua Chân-tông muốn lập Lưu-phi làm Hoàng-hậu. Quần thần, thân vương nghị luận phân vân. Vua hỏi ý kiến Nghiễm. Ông lẳng lẳng chỉ tay vào ngực, ý nói: *Vua hãy*

tự quyết. Vua bèn phong Lưu-phi làm Hoàng-hậu. Lưu-hậu nhớ ơn Nghiễm. Lúc đầu phù trì cho ông ta. Sau bà thấy Nghiễm tinh minh mẫn cán, sợ khó lòng cho việc xen vào triều chính. Bà gây ra vụ cho một phi tần giá họa rằng tư thông với Nghiễm. Vua Chân-tông đoạt ấn Võ-tín, giáng làm Đoan-vương, giải tán phủ đệ. Ông bơ vơ phải đi ở nhờ phò mã Thạch Bảo-Cát.

Kim-Thành than:

– Tội quá.

– Sau, một võ lâm cao thủ, gia khách của Nghiễm, đang đêm lẻn vào cung bắt bọn thái giám, cung nữ tra ra manh mối, rồi đột nhập tẩm cung vua Chân-tông tiêu diệt hết mọi sự. Vua hối hận, giết hơn mười người, giải oan cho Nghiễm, phong **Trần-hải, An-hóa-quân tiết độ sứ, Bành-vương, rồi Thông-vương, Kinh-vương gia Thái-bảo.**

Tự-Mai than:

– Vua gì mà đố với em thế?

Khai-Quốc vương hỏi:

– Sao chú biết?

– Em mình có tài có công, mà vợ bày kế hại em mình. Khi khám phá ra phải truất phế vợ, thăng chức tước cho em lớn hơn. Có đâu lại phong cho chức tước nhỏ xiu. Như vậy nhà vua vẫn coi như em có tội, ra cái điều thương hại, ân xá, rồi ban ơn cho chức tước mới. Thế võ lâm cao thủ ấy tên gì?

– Đông-Sơn lão nhân.

Mọi người cùng à lên một tiếng.

– Khi Thiên-Thánh hoàng-đế được lập làm Thái-tử. Vua Chân-tông muốn hoà giải thù oán giữa Lưu- hậu với Nghiễm, bèn phong cho Nghiễm làm Thái-phó để dạy Thái-tử. Trong khi dạy học, Nghiễm thương yêu Thái-tử cực kỳ. Đến nỗi ăn ngủ, đi đâu chú cháu cũng ở cạnh nhau. Vua Chân-tông đau liệt đường, Lưu-hậu cầm quyền, bọn Khấu Chuẩn mưu đem quân vào cung truất phế Lưu-hậu, đưa Thái-tử làm Giám-quốc. Nguyên-Nghiễm đập tan mưu đó. Vì vậy Lưu-hậu kính nể Nghiễm vô cùng. Thái-tử lên ngôi tức Thiên-Thánh hoàng-đế, Lưu-hậu làm phụ chính, phong cho Nghiễm làm: **Thái-úy, thượng thư lệnh kiêm trung thư lệnh, Định-vương.** Khi tâu không phải xưng tên, tấu chương khỏi viết tên. Mới đây phong **Thái-úy, thượng thư lệnh kiêm trung thư lệnh, quản Khu-mật viện, Bình-Nam vương.** ⁽¹⁾

Ghi chú

⁽¹⁾ Đoạn này thuật nguyên văn trong Tổng-sử trang 8705-8706.

Tự-Mai hỏi:

– Hiện ông Thiên-Thánh này bao nhiêu tuổi rồi?

– Ông ta sinh năm Canh-Tuất (1010) năm nay là năm Đinh-Mão (1027), ông ta đã mười tám tuổi. Như vậy lúc lên ngôi vua ông ta mới có mười ba tuổi. Khi vua Chân-tông

sắp băng, di chiếu cho mẹ Nguyên-Trinh là Lưu hoàng-hậu quyền xử trị việc nước. Chương trình thôn tính Thổ-phồn, Tây-hạ, Đại-lý, Đại-Việt bắt đầu từ đây.

Tôn Đản dơ tay lên làm hiệu khâm phục:

– Bà này ghê đấy. Đối với ta bà là kẻ thù. Còn đối với Tống, bà là anh hùng. Để gì có đàn bà mà hùng tâm như thế.

– Đúng vậy. Nhân sĩ Tống tuy chỉ trích, nhưng vẫn khâm phục bà.

Tự-Mai hỏi:

– Em nghe nói Lưu hậu xuất thân thuộc gia đình nghèo khó lắm phải không?

– Nghèo khó còn khá, phải nói rằng ty tiện mới đúng.

Khai-Quốc vương nhìn Tôn Đản, Thuận-Tông, Thiện-Lãm:

– Xuất thân như thế mới hiểu dân tình. Ngay Tự-Mai, Lê Văn nếu không lẫn lộn mấy năm qua, chưa chắc đã có trình độ ngày hôm nay. Cháu trình bày tiểu sử Lưu-hậu thực chi tiết, bằng cách nào bà từ một cô gái nghèo hèn, mà leo lên tới tột đỉnh quyền uy?

– Lưu thái-hậu không rõ họ gì. Bà gốc người vùng Thái-nguyên sau di về đất Hoa-dương thuộc Ích-châu. Khi tuyển cung, bà phải khai lý lịch tổ tiên. Không biết tổ tiên là ai, bà bịa ra rằng: Tổ tên Diên-Khánh, làm quan dưới triều Tấn, Hán tới chức Hữu kiêu-vệ đại tướng quân. Phụ thân tên Thông, lĩnh chức Hồ-đô chỉ huy sứ, lĩnh thứ sử Gia-châu. Trong lần từng chinh Thái-nguyên bị tử trận. Bà là con gái thứ nhì trong nhà. Trước đây, một đêm thân mẫu bà nằm mơ thấy mặt trăng rơi vào bụng, sau đó mang thai, sinh ra bà.

Tự-Mai, Lê Văn cùng nhìn nhau cười khúc khích. Thiệu-Cực hỏi:

– Hai em cười gì?

Tôn Đản bào chữa cho Mai, Văn:

– Hai đứa này nó cười, vì sáng nay bọn em bàn nhau rằng người Hoa luôn huyền thoại thần thánh vua, quan, anh hùng của họ. Vua thì cứ phải là rồng là Thanh-y đồng tử giáng hạ. Võ phải Vũ-khúc tinh quân, Bạch-hổ tinh quân. Văn phải sao Thái-bạch kim tinh, Văn-khúc tinh quân. Cái ông Tống Thái-tổ cũng bình thường như trăm người khác. Thế mà họ bịa rằng ông ta vào đền, thấy ngựa gỗ, nhảy lên cỡi, lập tức thần nhập vào, ngựa phi như bay. Bây giờ cái bà Lưu-hậu thối tha này được bọn văn quan bợ đỡ, bịa ra rằng mặt trăng rơi vào lòng mẹ. Vì vậy hai đứa nó mới cười.

– Bà ta mồ côi cả cha lẫn mẹ trong lúc còn bế ngửa. Bấy giờ có Lưu Cung-Mỹ người đất Thục bỏ tiền ra mua làm tôi tớ, rồi đưa về kinh sư. Năm mười lăm tuổi, được tuyển làm cung nữ hầu hạ vua Chân-tông, bấy giờ Chân-tông còn là Hoài-vương.

Tôn Đản đưa mắt nhìn Tự-Mai, rồi cười:

– Chắc chắn cái ông Thái-tử Hằng bị cô cung nữ khôn ngoan chằng lưới bắt. Nên sau mới thành Hoàng-hậu rồi Thái-hậu.

Khai-Quốc vương gật đầu:

– Đúng thế. Triều Tống tuyển phi tần cho các Thái-tử cũng khắt khe như bản triều. Vì vậy những cô gái con quan, tuổi mười ba đến mười lăm bị đưa vào cung, ngây ngây ngô ngô chẳng biết gì. Vì vậy đâu có làm cho các Thái-tử say mê? Bà Lưu hậu sống mồ côi, làm

tôi tố từ nhỏ, có thừa thói lưu manh dân dã mà lọt vào cung, bà ta thiếu gì bùa phép làm cho ông Thái-tử Hằng mê mết.

Thiện-Lãm nói bằng quơ:

– Khi gặp được người mà mình mê, bất kể xấu đẹp, già trẻ, sang hèn, mình vẫn hạnh phúc hơn đối với người khác.

Cả bọn năm thiếu niên cùng cười khì. Tôn Đản cau mày suy nghĩ, rồi hỏi Thiệu-Cực:

– Anh nghĩ gì về xuất thân của Lưu hậu?

Thiệu-Cực hỏi ngược lại:

– Em nghĩ sao?

– Em thấy xung quanh Lưu-hậu bao trùm màn bí mật rất khó giải thích. Một là theo quan chế nhà Tống khi một vị quan được phong tới tước công, một phi tần lên tới bậc quý-phi, Hoàng-hậu. Bộ Lễ sẽ tâu trình phong chức tước cho cha mẹ, truy phong tổ tiên đến tam đại. Anh em, cháu gọi bằng bác, chú, cô cũng được ban chức quan. Thế mà khi bà được phong Hoàng-hậu, chỉ đưa tên có một người chủ cũ là Lưu Cung-Mỹ để nhận ân điển. Rõ ràng bà biết tổ tiên, cha mẹ là ai kia mà? Đã biết cha mẹ, ắt biết rõ mình họ gì chứ? Hà cố lấy họ của người chủ, mà bà đã làm nô bộc cho y? Tại sao bà không đưa tên cha mẹ, ông bà cùng họ ra?

Mọi người đều công nhận lý luận của Tôn Đản đúng. Nó tiếp:

– Hai là: Hiện bà lên tới Thái-hậu, uy quyền bao la. Kẻ thù cũng lắm, người theo cũng nhiều. Thế thường khi kẻ yêu, người ghét muốn suy tôn hay công kích đều nhắm vào gia đình họ hàng. Thế mà triều Tống với hàng vạn quan chức, không ai tìm được tông tích bà. Lý lịch bà rất mờ mờ. Vậy bà là ai?

Khai-Quốc vương gật đầu:

– Chính ta cũng thắc mắc như Đản, mà không sao giải thích được. Kỳ này tới Biện-khinh ta phải dò cho ra. Thôi Thiệu-Cực tiếp.

Thiệu-Cực tiếp:

– Nhưng cuộc đời bà đâu có giản dị như vậy? Nhũ mẫu của Thái-tử Hằng là Thái-Quốc phu nhân vốn người nghiêm khắc. Bà đem truyện Thái-tử sủng ái một cung nữ xuất thân bần tiện tâu với vua Thái-tông. Vì vậy Thái-tử Hằng phải đưa bà ra ngoài hoàng thành, gửi ở nhà quản gia tên Trương Kỳ. Khi Thái-tông băng, Thái-tử Hằng lên ngôi vua tức Chân-tông. Vua đem bà ta vào cung phong làm Mỹ nữ. Vì bà ta không có thân tích họ hàng, cũng chẳng biết cha họ gì, mới lấy họ Lưu của Cung-Mỹ, coi Lưu Cung-Mỹ như anh ruột. Hai năm sau được phong làm Tu-nghi ⁽²⁾, rồi leo tới chức Phi.

Ghi chú

⁽²⁾ Quan chế hậu cung triều Tống có nhiều bậc khác nhau. Hãy kể các bà vợ của vua. Vua có nhiều vợ quá, thành ra phải đặt thứ bậc để dễ cai quản. Cao nhất là vợ chính của vua, gọi là hoàng hậu. Kế tiếp đến các bà phi: quý-phi, thực-phi, đức-phi, hiền-phi. Các bà nghi: đại-nghi, quý-nghi, thực-nghi, thực-dung, thuận-nghi, thuận-dung, uyển-nghi, uyển-dung, chiêu-nghi, chiêu-dung, chiêu-viên, tu-nghi, tu-dung, tu-viên, sung-nghi,

sung-dung, sung-viên. Các bà tiếp-dư. Các bà mỹ-nhân. Các bà tài-nhân, quý-nhân. Các bà thấp nhất là cung nữ. Cộng hai mươi bảy bậc khác nhau.

Cho nên độc giả không lấy làm lạ rằng làm vua có đủ thứ thuốc bổ, thầy thuốc giỏi, mà ông nào đến tuổi bốn mươi nếu chưa chết, thì cũng hết xí quách! Chịu sao nổi hằng trăm bà!

Kim-Thành hỏi:

– Bấy giờ vua Chân-tông có Hoàng-hậu chưa?

– Rồi. Khi Chân-tông lên ngôi (*Mậu-Tuất*, 998) bắt buộc phải lập Hoàng-hậu họ Quách, do vua Thái-tông cưới cho. Đến niên hiệu Cảnh-đức thứ tư (*Đinh-Mùi*, 1007) Quách hậu băng. Vua muốn lập Lưu phi lên làm Hoàng-hậu, quần thần cực lực phản đối. Nguyên-Nghiêm khuyên vua nên tự quyết. Vua giữ nguyên ý, lập Lưu phi làm Hoàng-hậu.

Tự-Mai than:

– Thế là từ một cô gái lọ lem, cô cút, không họ, không quê, bỗng nhiên thành mẫu nghi thiên hạ. Bà ta mà cai trị hậu cung, đổ ai cựa quậy nổi.

– Bấy giờ bà ta lớn tuổi mà vẫn chưa con. Một văn quan tên Đinh Vị xui bà đi cầu tự. Sau khi cầu tự, bà mang thai, sinh ra một Hoàng-nam, tức Thiên-Thánh hoàng-đế hiện nay. Hai năm sau có thai, sinh ra một Công-chúa. Công chúa tên Huệ-Nhu.

Lê Văn hỏi:

– Công chúa Huệ-Nhu sau gả cho ai?

Thiệu-Cực bật cười:

– Chưa, vì cô ta còn nhỏ, mới mười sáu tuổi. Em hỏi làm gì vậy? Bộ muốn làm Phò-mã chăng?

– Em nghĩ kỳ này nhân đi sứ, anh cả hỏi cô Huệ-Nhu cho một trong bảy đứa này. Như vậy mình mất ít lễ cống, mà lợi một cô Công-chúa. Biết đâu nhờ cuộc hôn nhân, khiến Tống bỏ tham vọng chiếm Việt chăng.

Thanh-Mai thấy đề nghị của Lê Văn có lý, nàng vuốt tóc nó:

– Được rồi, chị sẽ làm như em đề nghị, nhưng những ai ở đâu ra bảy đứa?

– Anh Thiệu-Thái, Thiệu-Cực với năm đứa trời đánh này có phải thành bảy không?

Tự-Mai cốc lên đầu Lê Văn:

– Suy nghĩ kỹ rồi hãy nói nghe. Xui anh cả hỏi vợ cho ông ỉn, e chị Mỹ-Linh xé xác chú ra chấm mắt tôm ăn tươi. Hỏi cho Cú vợ ư? Từ nay đừng hòng ăn bún riêu của chị Thanh-Trúc. Còn hỏi cho Thuận-Tông, Thiện-Lãm thì Kim-Thành, Trường-Ninh sẽ băm chú ra làm chả trứng đó. Rút cục chỉ còn hai đứa mình.

Tuy Tự-Mai nói đùa, nhưng cũng làm cho Thanh-Trúc, Kim-Thành, Trường-Ninh ngượng ngập. Thanh-Mai đưa mọi người về thực tại:

– Được rồi, triều Tống có hàng trăm công chúa chị sẽ hỏi cho Tự-Mai, Lê Văn, mỗi đứa hai ba cô. Thôi Thiệu-Cực tiếp đi.

– Lưu hậu tính khái ngộ, nghe nhiều, nhớ giai. Khi vua Chân-tông làm việc, bà ngồi hầu cạnh. Tấu chương, phong tặng việc việc bà đều nhớ từ đầu đến cuối. Mỗi sự vua quên bà lại nhắc nhở từng chi tiết một.

Tôn Đản thở dài, tỏ vẻ lo lắng:

– Lúc đầu nghe nói Lưu hậu cầm quyền, em tưởng bà ta cũng như Lã hậu, Mã hậu đời Hán, Võ hậu đời Đường. Không ngờ bà ta tài trí như vậy! Hèn gì bà muốn chiếm hết các nước xung quanh. Mình phải đối đầu với bà, thực khó thay.

– Đúng vậy. Niên hiệu Thiên-hy nguyên niên tháng giêng (Tân-Dậu, 1021) vua Chân-tông bệnh nặng. Mọi tấu chương, do bà ngồi bên đọc, rồi vua ban chỉ sao, bà phê như vậy. Sau dần dần bệnh vua nặng, bà tự duyệt phê. Từ đó, trên thực tế bà đã làm vua rồi. Lại một điều, những quyết định, phê chuẩn của bà rất sáng suốt, thứ lớp, việc sau với việc trước nhất nhất hợp nhau. Bấy giờ bà mới nghĩ đến thực sự cầm quyền. Đầu tiên bà mượn quyền vua thăng chức tước cho các quan để họ không chống bà. Mùa Thu tháng bảy ngày Đinh-Tỵ, tể tướng Khấu Chuẩn mật nghị với quần thần, làm tấu chương tâu lên vua cho Thái-tử làm giám quốc.

– Chết ông Khấu Chuẩn rồi!

Trường-Ninh buột miệng than.

Thiện-Lãm hỏi:

– Sao Trường-Ninh biết?

– Cứ suy ra thì biết. Bà thay vua cầm quyền đã lâu, mọi sự đều tốt. Khi quyền vào tay, đời nào bà chịu buông ra? Tấu chương của Khấu Chuẩn đưa lên, bà ta đọc xong ắt nổi giận, giả chiếu chỉ của vua cách chức ông ta liền.

– Truyện không dễ đâu. Vì Chuẩn làm tể tướng, tước phong tới Công, uy quyền quán chúng. Chuẩn vô tội để gì cách chức được. Bà ta tìm cách lôi kéo quần thần.

Khai-Quốc vương dơ tay ra hiệu cho Thiệu-Cực:

– Cháu trình bày thành phần quan chức triều Tống bấy giờ đã.

– Vâng! Uy quyền nhất bấy giờ là Thông-vương Nguyên-Nghiễm tức Bình-Nam vương Triệu Thành, em vua, lại là thầy dạy Thái-tử. Trước đó mấy năm bà luôn luôn tâu vua thăng chức tước cho Nguyên-Nghiễm, để Nghiễm lo bảo vệ ngôi vua cho học trò. Ông này giữ binh quyền, cùng ngự lâm quân trong tay. Người của bà gồm Hướng Mẫn-Trung mới được phong Tả bộc-xạ, Trung thư thị lang, kiêm Lễ-bộ thượng thư, bình chương sự. Đinh Vị làm bình chương sự. Phùng Thừa lĩnh Lại-bộ thượng thư, kiêm Khu-mật-viện sứ, đồng bình chương sự. Nhậm Trung-Chính, Chu Khởi làm Khu-mật-viện phó sứ. Lý Dịch lĩnh Lại-bộ thị lang, kiêm Thái-tử thiếu bảo bình chương sự. Nhưng bà ta có bốn nhân vật cực kỳ lợi hại, ẩn dưới lớp áo thị vệ. Võ công bốn người này cao hơn bọn Vũ Nhất-Trụ nhiều.

Tự-Mai ngồi nhồm dậy:

– Ai thế?

– Không rõ tên tuổi thực. Tên giả một người là Tôn Đức-Khắc, một người là Lê Lục-Vũ. Một người gốc Chân-lạp tên Khiếu Tam Bản. Một người gốc Thái tên Sử-vạn Na-vượng.

Thiệu-Cực ngừng lại cho mọi người theo dõi kịp, rồi tiếp:

– Cũng tháng bảy, năm đó, ngày Canh-Dần, bà gọi Đinh Vị vào, truyền chỉ miệng cho y bắt Khấu Chuẩn cùng những ai ký vào tờ biểu giam lại. Một mặt bà sai người bí mật báo cho Khấu Chuẩn biết tin đó.

Tự-Mai xuyết xoa:

– Khôn. Bà biết Chuẩn không tội khó có thể hạ bệ y. Bà làm như vậy, một là y cúi đầu rút biểu lại. Hai là y dùng binh quyền lật bà. Chờ cho y chuẩn bị, bà tóm cổ hết, với tội trạng rành rành *Phản nghịch*. Y chạy đâu cho thoát?

– Đúng thế. Chuẩn sai Nhập-nội đô tri Chu Hoài-Chính đem cấm quân vào cung phế Lưu-hậu, đưa Chuẩn làm phụ chính Thái-tử. Hai người dưới quyền Chính là Dương Sùng-Đản, Dương Hoài-Cát đến gặp Đinh Vị tố cáo mọi sự. Đang đêm Vị dẫn hai người nhập cung trình bày với hậu. Khu-mật-viện sứ Tào Lợi-Dụng cũng được thông báo tin đó. Lợi-Dụng khải với Kinh-vương Nguyên-Nghiễm. Nghiễm nghe tin, vội vào cung ôm cháu tức Thái-tử để che chở, rồi huy động binh mã dẹp loạn. Đám cao thủ của Khấu Chuẩn bị Tào Lợi-Dụng, Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ giết hết. Nguyên-Nghiễm truyền lệnh bắt hết phe đảng Khấu Chuẩn, làm biểu tâu lên rằng Chuẩn mưu thí chúa.

– Thế thì Nguyên-Nghiễm bất trí, bị Lưu hậu cho vào tròng.

Kim-Thành bàn.

Khai-Quốc vương lắc đầu:

– Trường hợp đó, nếu chú ở vào địa vị ông Nguyên-Nghiễm chú cũng mắc mưu trong nhất thời. Tại sao? Khấu Chuẩn đem binh vào cung khó có thể tin rằng y chỉ truất phế Lưu hậu. Biết đâu y cướp ngôi vua thì sao? Hơn nữa khi binh nhập Hoàng-thành, nơi vua, cung tần, thân vương, hoàng-tử ở, ắt sẽ có cuộc chém giết kinh khủng, làm sao có thể bảo toàn tông tộc nhà vua? Và Chuẩn làm việc đó thực vô pháp, vô thiên. Cho nên Nghiễm vì sự nghiệp tổ tiên, vì bảo hộ tôn thất cùng thương cháu, thương học trò, phải hành xử như thế.

– Cậ luận đúng. Nguyên-Nghiễm không mắc mưu. Sau khi bắt hết phe đảng Khấu Chuẩn, ông điều tra ra manh mối. Nhưng Chuẩn không thể chối tội phản nghịch. Việc này xảy ra vào niên hiệu Thiên-hy thứ tư (*Tân-Dậu, 1021*) mùa Thu tháng bảy ngày Đinh-Sửu. Bọn Chu Hoài-Chính bị giết. Thái-tử thái phó Khấu Chuẩn bị giáng xuống làm Thái-thường tự khanh. Hàn-lâm học sĩ Thịnh-Độ, Khu-mật trực học sĩ Vương Thự đều bị bãi chức. Từ đấy Lưu-hậu mặc sức tung hoành. Nhưng bà vẫn khéo léo lấy lòng Nguyên-Nghiễm, vì Nguyên-Nghiễm cầm binh quyền trong tay. Mùa Thu tháng tám năm đó, ngày Nhâm-Dần, biếm Khấu Chuẩn làm Đạo-châu tư-mã.

Thiệu-Cực lấy ra một số thẻ tre khắc chữ, rồi tiếp:

– Vua đau yếu liệt giường. Bà vẫn cầm quyền suốt năm đó. Năm sau, cải nguyên là Càn-hưng (*Nhâm-Tuất, 1022*). Mùa Xuân tháng hai ngày Giáp-Thìn phong cho Đinh Vị làm Tào-quốc công. Phùng Thừa làm Ngụy-quốc công. Tào Lợi-Dụng làm Hàn-quốc công.

Khai-Quốc vương thở dài:

– Tiếc thực! Lưu hậu là một nhân tài như vậy, mà lại sinh làm người Hoa, kình chống Đại-Việt. Vì bảo vệ tổ nghiệp, bắt buộc dĩ chúng ta phải đối đầu với bà. Bây giờ bà thực sự làm vua rồi còn gì nữa?

– Năm đó, mùa Xuân tháng hai, ngày Mậu-Ngọ vua hôn mê, di chiếu truyền ngôi cho Thái-tử Trinh, phong Lưu hậu làm Thái-hậu tạm cầm quân quốc trọng sự.

Lê Văn nhần mặt:

– Có thực thế không? Em nghĩ trong lúc vua hấp hối, đâu biết những ai bên cạnh? E rằng chiếu chỉ đó do bà sai người viết, rồi để vào tay vua. Vua phê là xong.

Thiệu-Cực xoa đầu Lê Văn:

– Em thông minh thì thông minh thực. Em đoán đúng. Nhưng lời bàn của em trật hết. Vì em không biết luật lệ cung đình.

– Luật lệ như thế nào?

– Khi vua ban chiếu về vấn đề trọng đại như vậy, sẽ truyền quan Lễ bộ thượng thư hoặc tả, hữu bộc xạ hoặc Trung thư lệnh soạn rồi kiểm ấn. Vua có hai ấn. Một để ở tẩm cung vua do Hoàng-hậu giữ. Một để ở Thừa-đức điện do Tể-tướng giữ. Khi vua ban chiếu thường, dùng ấn ở đâu cũng được. Trường hợp trọng đại như liên quan đến Hoàng-hậu, phải dùng ấn ở điện Thừa-đức. Còn ban chiếu liên quan đến Tể-tướng, phải dùng ấn ở tẩm cung.

Chàng nhìn Lê Văn:

– Lưu hậu khôn ngoan, đâu dại gì làm như em nghĩ. Bà cho triệu Tả bộc-xạ kiêm Lễ-bộ thượng thư Hứa Mẫn-Trung, cùng bình chương sự Đinh Vị, Lại-bộ thượng-thư kiêm Khu-mật-viện sứ Phùng Thừa vào nghe vua truyền chỉ. Ba người đó là chân tay bà, khó ai biết sự thực ra sao.

Khai-Quốc vương gật đầu:

– Cậu nghĩ rằng thực. Tại sao ? Cứ trong lý mà suy. Chiếu chỉ có hai phần quan trọng. Một là nhường ngôi cho thái tử Trinh. Hai là cử bà cùng giải quyết việc nước. Về việc thứ nhất, vua Chân-tông rất bằng lòng Thái-tử. Việc truyền ngôi cho Thái-tử là lẽ đương nhiên. Còn cử Lưu-hậu cùng Vua giải quyết việc nước cũng hợp lý. Vì khi Thái-tử được truyền ngôi mới có mười ba tuổi. Lịch đại các triều đều cho phép Thái-hậu buông rèm thính chính với ấu quân. Đối với Lưu hậu, khi vua Chân-tông khoẻ mạnh, mà bà đã cùng ông chung lo quốc sự, thì nay con lên ngôi vua, bà được cử giúp con không có gì lạ cả. Thôi, Thiệu-Cực tiếp.

– Luật lệ triều Tống cấm không cho đàn bà đến những điện Sùng-đức, Sùng-chính, Thừa-minh. Vì vậy Thái-hậu không thể dự các buổi triều. Đinh Vị thỉnh Lưu hậu ngự biệt điện để hội triều thần.

Trường-Ninh bật cười:

– Cái ông Đinh Vị đã có công tôn phò bà, mà không hiểu gì về bà. Đề nghị đó nhất định bà không chịu.

Thấy cháu có nhận xét tinh tế, Khai-Quốc vương mừng lắm. Vương hỏi:

– Tại sao cháu đoán ra?

– Luật triều Tống đâu có cho con cái dân dã làm Vương-phi? Dù có làm Vương-phi sau cũng không thể tôn phong Hoàng-hậu. Đây vua Chân-tông vẫn làm. Một điều bà được ưu đãi vượt luật. Thế thường, cổ kim người hầu cận vua lúc làm việc, thường là phụ chính đại thần, có luật nào cho Hoàng-hậu ngồi cạnh giúp vua giải quyết tấu chương, cùng quyết đoán mọi sự? Thế mà vua Chân-tông lại nhờ bà. Hai điều ra ngoài luật. Đã có hai điều đó rồi, bà ta không coi luật vào đâu nữa. Vì vậy bà ta sẽ nhất định không ngồi ở biệt điện.

– Đúng vậy! Bà sai hoạn quan Trương Cảnh-Tông tuyên chỉ với triều đình rằng : *Khi tiên đế còn tại thế, ngày đêm ta phụ bên cạnh. Nay đối với con ta, ta lại phải lui về biệt điện ư?* Thế rồi triều thần rước bà cùng vua ngự ở điện Thừa-minh. Vua ngồi bên trái, bà ngồi bên phải. Từ đấy, bất cứ chỉ dụ gì của vua cũng do bà cả.

Thiệu-Cực chỉ vào sơ đồ tổ chức triều Tống:

– Sau khi Thiên-Thánh hoàng-đế lên ngôi vua. Việc đầu tiên, bà phong chức tước đền ơn cho người phò tá. Vua lên ngôi được tám ngày tức ngày Bính-Dần phong cho sư phụ cũng là chú vua tức Kinh-vương Nguyên-Nghiễm được tôn làm Định-vương, khi tâu không phải xưng danh, được đeo kiếm khi chầu vua, lĩnh *Thái-úy phụ quốc (3)*, *quản Khu-mật-viện, thống đốc binh mã, quản chế nội ngoại sự*. Đinh-Vị lĩnh *Tư-đồ kiêm thị-trung, thượng thư tả bộc-xạ*. Phùng-Thừa lĩnh *Tư-không kiêm thị-trung Khu-mật-viện sứ, thượng thư hữu bộc-xạ*. Tào-lợi-Dụng lĩnh *thượng-thư tả bộc-xạ kiêm thị trung*. Cả ba ông Đinh, Phùng, Tào đều được phong quốc công.

Ghi chú

(3) *Tổng sử quyển 161 đến quyển 172 (Trang 3760- 4154) Quan chế nhà Tống phân biệt rất nhiều loại, nếu kể hết ra, e ngang với công chức của một quốc gia văn minh ngày nay. Sau đây tôi xin tóm lược:*

Nhà Đường mất nghiệp năm Đinh-Mão (907). Trung-quốc lâm cảnh rối loạn, chia làm nhiều sứ quân thôn tính nhau. Mỗi sứ quân lên làm vua được mấy năm, lại bị sứ quân khác thôn tính. Mỗi sứ quân đều là hậu duệ của một triều đại trước, nên sử thêm chữ »Hậu« vào để phân biệt. Thời gian này bao gồm 52 năm (907-960). Sử gọi thời đại này là Ngũ-quý hay Ngũ-đại.

Tổng nối tiếp nhà Hậu Chu, vì vậy lúc đầu phỏng theo nhà Đường. Các đời vua sau, cải tiến dần, thành hẳn một hệ thống. Những triều Nguyên, Minh, Thanh tuy có thay đổi, nhưng vẫn giữ căn bản của triều Tống.

Xin kể những chức quan tối cao:

1. Tam sự, Tam công

Đây là những chức quan cao nhất. Tam sự gồm Thái-sự, Thái-phó, Thái-bảo. Tam công gồm Thái-úy, Tư-đồ, Tư-không. Những chức này dùng gia phong cho thân vương, tể tướng. Nếu không kiêm chức tước khác, thì chỉ để làm cảnh, chứ không tham dự chính sự. Như một thân vương được phong Thái-bảo, thì khi triều hội đứng trên Tể-tướng, nhưng không nắm quyền gì cả. Nhưng nếu một vị nào đó được phong Thái-bảo, Đồng-trung thư môn hạ bình chương sự, tức tể tướng. Thì vẫn tham dự chính sự với nhiệm vụ tể thần.

Thường từ Tư-đồ gia Thái-bảo, Thái-phó gia Thái-úy. Thời Đường, Thái-úy dưới Tam-sư. Nhưng vì chức quan này thống lĩnh quân đội, nên sau trở thành quan trọng, đặt trên Thái-phó.

2. Tể-tướng :

Phụ tá thiên tử, thống bách quan, bình thứ chính. Không sự gì trong nước mà không thống lĩnh. Năm 1989, một sinh viên văn khoa Paris (Sorbonne) trình luận án về sử học đời Tống, đã ví chức tể tướng với Premier ministre của đệ ngũ Cộng-hòa Pháp. Tôi bác, yêu cầu dùng nguyên chữ tể tướng, rồi chú giải ở dưới. Bởi thủ-tướng của Pháp không có quyền về phủ Tổng-thống, Lưỡng-viện quốc hội, Tối-cao Pháp-viện, Quốc-gia tư-vấn viện v.v. Ngược lại tể tướng đời Tống phụ tá thiên tử cả những vấn đề nội cung. Như khi một bà phi chết, Lưu thái hậu muốn an táng theo lễ nghi cung nữ. Tể-tướng Lã-di-Giản không chịu, yêu cầu táng theo nghi lễ một phi-tàn.

Chức Tể-tướng triều Tống có hai tên gọi. Khi đàm thoại thì gọi là Tể-tướng. Còn trong văn kiện thì gọi là Đồng bình-chương sự. Thường có Tả, Hữu tể-tướng. Ông nào lĩnh thêm chức Chiêu-văn quan đại học sĩ giám tu quốc sử thì ở trên. Ông nào lĩnh thêm chức Tập-hiến viện đại học sĩ ở dưới.

Đặc biệt thời Thần-Tông, vì thiếu người nên đặt ra “Tam tỉnh” là Thị-trung, Trung-thư lệnh và Thượng-thư lệnh. Trong tòa Thượng-thư lệnh có hai chức Tả bộc-xạ và Hữu bộc-xạ, được gọi là Tể-tướng. Tả bộc-xạ kiêm Môn-hạ thị-lang lĩnh nhiệm vụ Thị-trung. Hữu bộc-xạ kiêm Trung-thư thị lang lĩnh nhiệm vụ Trung-thư lệnh.

3. Xử tướng :

Thân-vương, Khu-mật viện sứ, hay Tiết-độ-sứ mà kiêm nhiệm Thị-trung, Trung-thư lệnh, Đồng-bình chương gọi là xử tướng. Những người này không dự chính sự được gọi là xử tướng.

4. Tham tri chính sự tức phó Tể-tướng

5. Dưới những bậc tể thần trên, có các cơ quan cao cấp sau:

– Khu-mật viện, *tương đương với Hội-đồng an ninh quốc gia ngày nay, chỉ huy trực tiếp quân đội, tình báo, an ninh quốc nội, quốc ngoại.*

– Tuyên huy viện, *tương đương với ngày nay là bộ phủ Tổng-thống, bộ Tài-chánh.*

– Tam-ty sứ, *Tương đương với nha tổng giám đốc thuế vụ.*

– Hàn lâm học sĩ viện. *Trông coi việc soạn chế, cáo, lệnh. Khi ban lệnh liên quan đến việc: Lập hoàng hậu, phong thân vương, bá Tể-tướng, Khu-mật-viện sứ, Tam công, Tam thiếu, cùng các chức từ Khai-phủ nghị đồng tam tư, Tiết-độ-sứ, gia phong, gia Kiểm-hiệu thì gọi là chế. Còn như phong đại thần từ Đại-trung đại-phu, Quan -sát sứ trở lên, thì dùng chiếu.v.v*

–Thị độc, thị giảng. *Chức quan giảng sách, đọc sách cho vua.*

–Sùng-chính điện thuyết thư. *Sùng-chính điện là nơi vua thiết đại triều. Sùng-chính điện thuyết thư phụ trách đọc các tấu chương, giải thích kinh nghĩa cổ điển liên quan đến chính sự đương thời.*

– Chư điện học sĩ. *Rất nhiều như: Quan-văn điện đại học sĩ, Đoan-minh điện đại học sĩ v.v.*

– Chư các học sĩ. *Rất nhiều như Đông-các điện đại học sĩ, Long-đồ các đại học sĩ, Thiên-chương các đại học sĩ v.v.*

– Chư tu tuyền trực các. *Rất nhiều như Tập-anh điện tu tuyền, Hữu-văn điện tu tuyền v.v.*

–Đông-cung quan. *Các quan trực thuộc Đông-cung thái tử, giúp thái tử tập chính sự. Những vị quan này thường là chức quan triều đình kiêm nhiệm. Bởi vậy khi thái tử lên ngôi vua, không bị bỏ*

ngõ. Các chức này gồm Thái-tử thái sư, Thái-tử thái phó, Thái-tử thái bảo, Thái-tử thiếu sư, Thái-tử thiếu phó, Thái-tử thiếu bảo v.v.

– Vương phủ quan. Các quan thuộc phủ thân vương.

– Lục bộ gồm: Lại-bộ, Hộ-bộ, Binh-bộ, Hình-bộ, Công-bộ.

Tự-Mai cười lớn:

– Chết tổ bà ông Đinh Vị rồi.

Bật ra câu nói tục, nó biết rằng quá vô phép, ở nơi bàn quân quốc trọng sự. Nó nhìn vua Bà Bắc-biên như tạ lỗi. Vua Bà biết ý, cười:

– Phải, chỉ có câu đó mới diễn tả cái nguy của gã Đinh Vị.

Thuận-Tông hỏi:

– Như vậy ông Đinh Vị nhảy một lúc đến năm bậc thăng quan, sao lại chết tổ bà?

Tự-Mai bẹo tai sư đệ:

– Tông nhớ nhé! Bây giờ em đã là Lạc-hầu Thượng-oai phải tiếp xúc hàng ngày với biết bao nhiêu loại người, khôn ngoan có, ngu dốt có, trung thực có, xảo quyệt có, gian manh có. Không cẩn thận, e bị mắc bẫy nguy đến tính mệnh cũng không đáng kể. Nhưng hồng đại kế dân tộc mới đáng sợ.

– Tự-Mai nhấn mạnh:

– Về việc Đinh Vị được Lưu hậu ban cho từ một chức nhỏ, bổng chốc thăng nhảy vọt đến bốn năm bậc rõ ràng bà không hề có chủ ý tưởng thưởng, mà đưa y vào chỗ chết. Y đang từ một chức Bình-chương sự tức một chức quan dưới quyền Khấu Chuẩn, trông coi việc đọc các tấu chương từ các nơi gửi về, rồi làm bản tóm lược đưa Khấu để đệ lên vua. Vì được tin cần trong vụ hạ bệ Khấu, bổng chốc lên đến Tư-đồ, một chức lớn nhất trong ba chức vụ đầu não triều đình. Nghiã là cao hơn Định-vương Nguyên-Nghiễm. Vô tình y bị Lưu hậu cho ngồi lên bàn chông. Tại sao? Một bị đồng liêu ghen ghét. Hai là bất tài, ngồi vào vị trí tế thần. Ba là do phản bội người trên mà lên chức, mà triều Tống toàn Nho-gia trọng khí tiết, nên ai cũng ghét y.

Thuận-Tông như người tỉnh ngủ. Nó cảm động:

– Đa tạ đại ca. Sau khi thưởng công, chắc Lưu hậu tính tới bọn chống bà, để từ nay mồm mống ấy không còn nữa.

Thiệu-Cực gật đầu:

– Đúng thế. Cũng vẫn niên hiệu Càn-hưng nguyên niên (Nhâm-Tuất, 1022) mùa Xuân, tháng hai ngày Mậu-Thìn, trước đã biếm tể tướng Khấu Chuẩn làm Đạo-châu tư-mã, nay biếm nữa, hạ xuống còn tư-hộ tham quân Lô-châu. Thương-thư hộ bộ thị lang Lý Dịch làm Hằng-châu Đoàn-luyện phó sứ. Tuyên-huy Nam-viện sứ Tào Vi làm Tả-vệ đại tướng quân.

Thuận-Tông lắc đầu:

– Đàn bà mà thù ai thì người đó phải chết. Tốt hơn hết đừng gây chuyện với đàn bà.

Nói đến đó biết lẽ lẽ, nó đưa mắt nhìn vua Bà. Rồi nói lảng:

– Lúc nãy anh nói bà đưa Đinh Vị lên để hại y. Thế sau này Đinh Vị có bị hại không?

– Bị chứ. Đinh Vị đắc thế mà làm lớn, cũng không tự biết cái nguy. Y bị quan Ngự-sử đàn hặc vì phạm nhiều tội: Trong khi tang vua Chân-Tông, mà y ăn tiêu xa hoa, tuyển thêm mỹ nữ. Nhất là y ăn bớt tiền xây lăng tẩm vua Chân-tông. Cho nên bị biếm làm Nhai-châu tư hộ tham quân.

Những gì Thiệu-Cực thuyết trình, vua Bà Bắc-biên đều thuộc nằm lòng. Bây giờ bà mới lên tiếng:

– Thiệu-Cực đã trình bày những bí mật về triều Tống. Mục đích để cho Khai-Quốc vương phi cùng năm cháu biết. Bây giờ chúng ta sang những vấn đề thực tế hơn, bí hiểm hơn: Xung đột trong nội bộ triều Tống. Xung đột lớn nhất, không thể cứu vãn là phe Lưu hậu với phe Định-vương Nguyên-Nghiễm tức Triệu Thành.

Bà chỉ Thiện-Lãm:

– Con làm lạc hầu rồi. Con thử luận xem, sự xung đột ấy có những gì? Nội dung ra sao. Nguyên do từ đâu?

Thiện-Lãm kính cẩn đáp:

– Con thấy cuộc xung đột này rất đặc biệt. Thứ nhất về Lưu-hậu. Bà tuy cầm quyền, lấn quyền, nhưng quyền đó của con bà. Tức bà lấn con. Thứ nhì Thiên-Thánh hoàng-đế với bà rất hợp ý nhau. Bà lại có chân tài, nên thời gian qua, làm cho nước giàu dân mạnh. Thứ ba, khác với Lã-hậu, Mã-hậu thời Hán, Võ hậu đời Đường, cầm quyền, dâm dăng, rồi mưu cướp sự nghiệp cho giòng họ mình. Ngoại thích lộng hành, đổi niên hiệu, đổi triều đại. Nên quần thần, dân chúng chống đối. Ngược lại Lưu-hậu nhất tâm nhất chí xây dựng cho họ Triệu, không dâm dăng, không dùng ngoại thích. Vì vậy mầm chống đối ít. Năm nay Thiên-Thánh hoàng-đế mười tám tuổi, biết đâu bà chẳng trả quyền cho con? Định-vương Nguyên-Nghiễm khó có thể tìm ra khe hở hạ bà. Nhưng bà có một yếu điểm lớn là dùng dư đảng bang Nhật-hồ Trung-quốc làm chân tay. Trong khi triều Tống truy lùng bang này rất gấp.

Mọi người gật đầu khen ngợi Thiện-Lãm. Nó tiếp:

– Còn Nguyên-Nghiễm. Ông ta có nhiều ưu điểm. Thứ nhất không có tham vọng làm vua. Ông ta muốn trở thành Trương Lương, Nghiêm Tử Lăng. Vua Nhân-tông định truyền ngôi cho ông, mà ông chối. Thứ nhì, ông ta nhất tâm phù trì cho cháu, cho học trò. Ông với Lưu hậu gặp nhau ở điểm này. Thứ ba, ông ta thu phục được võ lâm, danh sĩ hưởng về ông. Lưu hậu cũng không tìm được khuyết điểm của ông. Mà dù ông có khuyết điểm, chả ai dám đụng vào ông.

Vua Bà Bắc-biên lại gật đầu khen ngợi. Nó tiếp:

– Thế thì hai người xung đột với nhau vì lý do gì? Không thể là quyền hành được. Vì ông ta muốn, thì đã làm vua rồi! Chúng ta phải tìm cho ra tại sao có truyện xung đột.

Thiệu-Cực nói:

– Cuộc xung đột giữa Lưu-hậu với Định-vương có lẽ trong chúng ta biết, chứ triều Tống chưa chắc đã biết. Ngay bọn tùy tùng, mới chỉ có một mình Minh-Thiên biết mà thôi. Hôm trước cậu hai sai Bảo-Hoà với anh Thông-Mai theo dõi sứ đoàn Tống. Sau đại

hội Lộc-hà, Minh-Thiên với y kéo nhau ra chỗ kín nói truyện riêng. Bảo-Hoà nghe được. Nguyên văn như sau:

“Minh-Thiên:

– Vương gia ơi! Nếu vương gia không làm việc đó ngay, để Lưu hậu hại Lý thái phi rồi. Sau này hoàng thượng khám phá ra sự thực, ắt tru di tam tộc họ Lưu. Mà cũng không còn kính nể vương gia nữa.

Triệu-Thành:

– Khó quá. Đệ tử sợ mình nói ra, e thiên tử không tin, rồi lộ cho bà biết. Trường hợp đó dĩ nhiên bà phải tổ chức binh biến trong hoàng cung. Tuy đệ tử cầm binh quyền thực, nhưng bà ta ra tay bất thần trong cung thì nguy thay. Nhất là cạnh bà có bốn tên Lê-lục-Vũ, Tôn-đức-Khắc, Sử-vạn Na-vượng, Khiếu-tam-Bản thống lĩnh mười trưởng lão bang Nhật-hồ. Bản lĩnh bốn lão thể nào, sư phụ đã biết. Chẳng may đệ tử bị họa sát thân cũng không sao. Nhưng bà sẽ hại thiên tử trước, rồi lập một ấu quân lên thay. Sau đó Lý phi cũng bị hại.

Minh-Thiên:

– Việc này hiện mới có Lưu hậu, Lý thái phi, Dương thái phi, với vương gia biết mà thôi. Có còn ai biết nữa không??

Triệu-Thành:

– Những người khác bị giết hết rồi. Chính vì vậy mà bà ta phải chiêu đãi Dương thái phi, với đệ tử. Đệ tử biết cái nguy của bà, nên cứ để yên như vậy, khiến bà phải nghe theo đường lối trị quốc của đệ tử. Mặt khác, đệ tử thấy bà có hùng tâm, thời gian qua bà với đệ tử làm cho Tổng giàu mạnh hơn xưa nhiều. Vì vậy đệ tử muốn để bà yên.

Minh-Thiên:

– Bà không dám trực tiếp hại vương. Nhưng bà đang tìm cách gài vương phạm lỗi như Đinh-Vị. Bây giờ bà mới giả nhân, giả nghĩa ân xá cho vương. Nhưng vương không còn uy tín gì nữa.

Triệu-Thành:

– Đúng như sư phụ luận. Cái vụ bà bàn với đệ tử, rồi sai đệ tử đi sứ Chiêm tìm hiểu nội tình các nước Đại-Lý, Đại-Việt, Chiêm-thành, Lão-qua, sau sẽ đem quân đánh. Đệ tử tin thực ra đi. Bây giờ mới biết rằng bà muốn mượn tay võ lâm Giao-chỉ hại đệ tử. Hoặc ít ra cũng gây thù chuốc oán với họ. May thay đệ tử thoát chết. Còn vụ trót gây thù oán bây giờ ta làm hòa cũng dễ thôi. Đệ tử định kết thân với võ lâm Việt, rồi làm lộ hết những âm mưu của bà cho họ. Thế là mình được cả tộc Việt thành bạn hữu, họ quay ra chống bà.

Minh-Thiên:

– Cái chìa khóa là Lý-long-Bồ. Nếu kết thân với y được thì lo gì?

Triệu-Thành:

– Kết thân với y không khó. Vì y là đấng anh hùng đời nay. Y muốn gì? Muốn thống nhất tộc Việt. Ta giúp y. Ta lại truyền lệnh biên thần Nam-phương chấm dứt gây hấn với y. Tống-Việt kết thân. Đệ tử tin rằng y vui vẻ ngay.

Minh-Thiên gật đầu:

– Như vậy mọi việc xong xuôi. Còn đối với Lý thái phi, ta ra điều kiện cho Lưu thái hậu rằng: Nếu bà hại Lý thái phi, ta làm đổ bể hết.

– Đệ tử sẽ làm theo lời sư phụ. Theo đệ tử nghĩ, chúng ta chỉ cần kết thân với Khai-Quốc vương, thì trị bốn đại ma đầu cạnh Lưu hậu không khó. Việc này đệ tử đã làm xong một nửa rồi.

– Ý vương gia muốn nói bốn tên Tôn, Lê, Sử, Khiếu cùng mười trưởng lão chuyên dùng độc chưởng khống chế quần thần. Nếu bây giờ kết thân được với Khai-Quốc vương, đương nhiên ta xin vương sai Thiệu-Thái Hoa du, giải độc cho quần thần. Bây giờ họ không theo Lưu hậu nữa, vương gia sẽ nắm được hết chăng?

– Thừa sư phụ không hẳn thế. Đệ tử muốn nói, chỉ cần một trong Thiên-trường ngũ kiệt giúp ta, dùng phản Chu-sa độc chưởng, thì bọn bốn ma đầu, mười trưởng lão quanh Lưu hậu kinh hồn táng đờm, thần phục ta.

Minh-Thiên nghĩ ngợi một lúc, hỏi:

– Theo như vương gia nghĩ, hai nghi án Huyền-âm độc chưởng cũng do Lưu hậu gây ra ư?

– Đệ tử nghi thôi, chứ chưa chắc. Vì chưởng Huyền-âm tuyệt chủng từ hơn nghìn năm nay, không lẽ nay còn có người biết xử dụng? Cách đây ít lâu, đại huynh của đệ tử là Sở-vương, trước khi hoẵng đã nói rõ cho đệ tử nghe rằng chính Lưu hậu đã hại đại ca, nhị ca, để tam huynh lên làm hoàng đế.

– Bần tăng sợ vương gia bị gian nhân ám hại, nên lúc nào cũng theo sát bên cạnh hầu đề phòng. Bần tăng nào có thấy vương gia làm gì khác lạ đâu, thế mà vương gia bảo đã kết thân được với Khai-Quốc vương? Sự thực ra sao?

– Đệ tử sai Ngô Anh giả mê gái, rồi định giết y. Y trốn sang đầu quân cho Đại-Việt. Tất nhiên Dư-Tĩnh mật tấu với Lưu hậu.

– Việc này có thể qua mắt Dư, nhưng đâu qua mắt được Khai-Quốc vương?

– Đúng vậy. Đệ tử chỉ cần qua mắt Dư mà thôi. Còn đối với người của Đại-Việt, họ cho rằng Khai-Quốc vương giả trúng kế đệ tử, dùng Ngô thông báo tin tức ma cho đệ tử. Nhưng không phải thế. Sau khi theo Khai-Quốc vương, Ngô tìm cách yết kiến riêng, rồi trình bày thực trạng đệ tử muốn kết thân Tống-Việt. Việc này chỉ có Khai-Quốc vương, Ngô-Anh, với đệ tử biết. Bây giờ thêm sư phụ.

– Mưu kế của vương cao thực. Đến bần tăng cũng không nghĩ tới. À, phải rồi, có phải việc vương gia cố tình thúc cho Nhật-Hồ lão nhân đòi làm vua, là nằm trong mưu đồ chung của Tống-Việt không?

– Vâng. Khai-Quốc vương nhờ đệ tử làm việc đó, để cho Hồng-thiết giáo đòi làm vua. Võ lâm tộc Việt kinh hãi, họ mới chịu ngồi lại với nhau, cùng diệt chúng. Cũng chính đệ tử cung cấp tin tức mục Hoàng-Liên, tên Đỗ-xích-Thập, Vũ-nhất-Trụ làm gian tế cho ta; hầu Khai-Quốc vương tách thầy trò chúng ra làm nhiều mảnh nhỏ.

– Vương gia làm như vậy có hơi tàn nhẫn với Hoàng, Đỗ, Vũ không?

– Sư phụ ơi! Sư phụ là Bồ-tát đắc đạo, lòng dạ từ bi thì nghĩ thế. Theo như ý đệ tử, ba đứa này là người Việt, võ công lên tới địa vị tối cao. Nếu chúng đi chính đạo, nhất tâm nhất trí phù trợ tộc Việt, thì cái tước vương, tước công đâu có xa gì? Thế mà chúng nhẩn tâm bán rẻ sư thừa, môn hộ, dân tộc, cùng tổ tiên làm tay sai cho ta. Hỏi rằng bọn đó có nên tin chúng không? Huống hồ bản triều lấy Nho-đạo trị dân, nếu đệ tử dung túng chúng, e sĩ dân thiên hạ bất phục. Giết đi ba tên lưu manh, gian xảo, để giữ chính đạo, là điều nên làm».

Tất cả những gì Thiệu-Cực thuyết trình, Khai-Quốc vương đã được báo đầy đủ. Duy đoạn đối thoại cuối cùng đáng lẽ Bảo-Hòa, Thông-Mai báo với vương. Nhưng vụ này xảy ra hôm Thuận-Thiên hoàng để làm lễ tấn phong Thanh-Mai làm vương phi. Vì vậy Bảo-Hòa sai chim ưng chuyển về để Thiệu-Cực báo cho vương.

Wương trầm tư, hỏi vua Bà cùng phò mã Thân-thừa-Quý:

– Anh chị nghĩ sao?

Thân phò mã nói:

– Nội dung cuộc đối thoại rất quan trọng. Trong đó ta thấy mấy điều sau. Một là Lưu hậu có bí mật gì liên quan đến Tống đế cùng Lý phi. Bà sợ bị lộ, nên muốn hại Lý phi. Triệu Thành cũng biết việc đó, vì vậy bà phải thuận theo Thành trong việc trị nước. Hai là Lưu hậu hiện có bên cạnh bốn đại cao thủ Tôn Đức-Khắc, Lê Lục-Vũ, Khiếu Tam-Bản, Sử-vạn Na-vượng mà bản lĩnh hơn Minh-Thiên. Ngoài ra còn mười trưởng lão bang Nhật-hồ. Trong lần đi sứ này, ta phải tìm cho ra những bí ẩn đó. Còn bang Nhật-hồ Trung-quốc hiện tình ra sao?, Thiệu-Cực sẽ trình bày.

Thiệu-Cực lấy ra mấy cái thẻ tre, rồi nói:

– Sau khi Tống Thái-tổ băng hà. Thái-tông lên ngôi, đem quân sang đánh Đại-Việt thất bại. Ông ta nghĩ đến võ lâm Trung-nguyên. Trước tiên ông ta cho diệt bang Nhật-hồ, để những ai còn nghĩ đến triều Hán, Chu phải tuyệt vọng. Vì bị tập kích bất ngờ, hơn trăm đại cao thủ trong bang bị chết hết. Hai đại cao thủ còn rất trẻ giữ chức vụ Tả hộ pháp, Hữu hộ pháp trốn thoát. Từ hồi đó đến giờ không thấy xuất hiện. Gần đây một bang cực lớn hoạt động dọc sông Trường-giang điều khiển bởi bảy người xưng Trường-giang thất hùng. Nhưng chúng tàn ác quá, người đời gọi là Trường-giang thất quỷ. Bảy đứa này chia làm ba nhóm. Đứng đầu là Trường-giang song hùng Phương-Hổ, Phương-Báo. Kế tiếp là Động-đình tam ưng, Tương-giang nhị tiên. Có người cho rằng Trường-giang song hùng chính là hai gã tả, hữu hộ pháp kia. Trường-giang thất quỷ tuy làm đạo tặc, nhưng hai gã họ Phương lại là người của Lưu hậu, chính bọn bang Trường-giang cũng không biết.

Tự-Mai hỏi:

– Thế mà trước em tưởng chỉ có Hồ Dương-Bá với Đỗ Lệ-Thanh sống sót.

– Em nên nhớ rằng bang Nhật-hồ lớn vô cùng. Ba bang trưởng Lưu Trí-Viễn, Quách Ngạn-Oai, Sài Vinh làm vua liên tiếp. Vì vậy bang chúng có hàng ngàn cao thủ làm tướng trấn thủ khắp nơi. Nhà Tống diệt bang Nhật-hồ, đám cao thủ này trốn đi ẩn thân hết.

Tôn Đan hỏi:

– Thực lực bang Nhật-hồ Trung-quốc hiện ra sao?

– Trong trận Tống tấn công bang Nhật-hồ, đệ tử thứ nhì của bang chủ cuối cùng Đỗ Ngạn-Tiêu tên Đặng Đại-Bằng đi vắng, vì vậy y thoát chết. Y âm thầm kết nạp bang chúng, tái lập bang. Hiện thế lực bang này không bằng Hồng-thiết giáo Đại-Việt, nhưng cũng lớn hơn phái Thiếu-lâm, Võ-đang nhiều. Có tin nói bang này khống chế Lưu hậu. Vì vậy Lưu hậu phải tuân lệnh họ, nhận cho mười trưởng lão giả làm thị vệ trong cung. Cũng có tin nói Vũ Nhất-Trụ cung cấp thuốc giải cho bà, vì vậy ngược lại Đặng Đại-Bằng bị bà khống chế. Y nhận sắc phong, làm tể tác cho bà. Y gửi mười trưởng lão để bà sai khiến. Một tin khác nói, không phải vậy, mà gã Tôn-đức-Khắc, Lê Lục-Vũ vốn là tả, hữu hộ pháp Hồng-thiết giáo Đại-Việt theo bà. Cho nên hai tên này giúp bà giải độc vĩnh viễn cho Phương Hồ, Phương Báo, Đặng Đại-Bằng, khiến chúng phải tuân lệnh bà, nhận sắc phong. Sự thực ra sao, ta khó mà biết được. Kỳ này cậu đi sứ, cố dò cho ra.

Vua Bà bảo Khai-Quốc vương:

– Sau hôm đại hội Lộc-hà, Quốc-sư mời các tôn sư võ lâm hội với phụ hoàng. Đường lối ra sao, cậu bảo có nên nói cho các cháu này biết không?

Khai-Quốc vương tỉnh ngộ, bảo mấy sư đệ:

– Đúng ra với tuổi các em, không thể cho biết nội dung buổi họp tuyệt mật này. Nhưng các em đã tham dự vào quốc sự nhiều, công lao cũng không nhỏ. Bây giờ chúng ta lên đường đi sứ kết thân với Tống. Anh muốn các em biết rõ đường lối của triều đình cùng các đại tôn sư võ lâm.

QUYỂN IV

Hồi thứ chín mươi một Quốc Sách ĐẠI VIỆT

Thiệu-Cực trình trọng nói:

– Sau hôm đại hội Lộc-hà, Minh-Không đại sư mời tất cả các đại tôn sư võ lâm Đại-Việt tới chùa Tiêu-sơn cùng triều đình họp, để bàn định quốc sách. Tôn sư, chưởng môn nhân các đại môn phái Tiêu-sơn, Đông-a, Sài-sơn, Mê-linh, Tản-viên, Tây-vu đều hiện diện. Ngoài ra còn có Lạc-long giáo, bang Đông-hải, bang Hồng-hà. Có ba vị vắng mặt vì quốc sự. Một là Lạc-long giáo chủ Thân Thiệu-Thái, hữu hộ pháp Trần Thanh-Mai làm đại diện. Hai là chưởng môn phái Tản-viên Thân Bảo-Hòa nhờ Nùng-Sơn tử đại diện. Ba là chưởng môn phái Mê-linh Lý Mỹ-Linh vắng mặt nhờ sư thái Tịnh-Huyền đại diện.

Chàng đưa mắt nhìn mọ mọ, rồi nhìn Khai-Quốc vương:

– Về triều đình, ngoài ông ngoại, còn có cậu hai, Tả, Hữu bộc-xạ, Lục-bộ thượng thư, quản Khu-mật viện và mọ mọ.

Tự-Mai nhăn mặt:

– Như vậy là họp để định sách lược Đại-Việt, chứ không phải của tộc Việt phải không?

Thiệu-Cực đưa mắt nhìn Khai-Quốc vương, ngụ ý để Vương trả lời. Khai-Quốc vương đáp:

– Tự-Mai hỏi câu đó thực phải. Minh-Không đại sư tổ chức buổi họp với mục đích định sách lược cho Đại-Việt, chứ không phải chung cho tộc Việt. Việc định kế lâu dài cho tộc Việt, phải đợi chúng ta đi Xiêm, Lào, Chiêm, Chân, Đại-Lý, Lưỡng-Quảng kết hợp anh hùng, rồi mới làm sau. Tức là chúng ta tự chinh đồn căn bản trước đã.

Vương hỏi Tôn Đản:

– Trong năm em, Đản lớn nhất. Đản thử đoán xem buổi họp với mục đích gì nào?

Tôn Đản đáp ngay:

– Từ trước đến giờ quốc nguy có ba điều. Một là Hồng-thiết giáo. Nay Hồng-thiết giáo biến thành Lạc-long giáo. Điều thứ nhì, là mối nguy Chiêm-thành, Lão-quá. Nay hai nước đó cùng Xiêm, Chân, Đại-Lý lại biến thành bức tường che chở cho ta. Ba là mối lo võ lâm chia rẽ vì con cháu nhà Lê đòi ngôi vua. May thay Hồng-Sơn đại phu bỏ ra ngoài tự ái, bỏ ra ngoài công danh, cùng triều đình lo bảo vệ đất nước.

Có tiếng nói vọng vào:

– Không phải bỏ ra ngoài công danh đâu, mà vì đã tìm ra người tài trí hơn ta, làm cho Đại-Việt hưng thịnh, nên ta rút lui để tiêu dao với thiên nhiên. Chứ làm vua thì sướng gì?

Lê Văn la lớn:

– BỐ! BỐ đến bao giờ vậy?

Thiệu-Cực kinh hãi, vì với đoàn chó sói, chim ưng canh phòng e con kiến cũng không lọt vào được. Mà sao Hồng-Sơn đại phu lại đến dễ dàng như vậy?

Năm người từ ngoài bước vào: Trần Tự-An, Hồng-Sơn, Đặng Đại-Khê, Thân Thừa-Phú, và Lâm Huệ-Phương. Thấy ông nội, Thiệu-Cực mới tỉnh ngộ:

– Thì ra ông nội dẫn đường, chứ các cụ này sao qua mắt bọn lính sói, ưng của mình!

Lê Văn nhào tới ôm lấy Huệ-Phương:

– Mẹ ơi! Con đi sứ Tàu. Mẹ rủ bố đi chơi với bọn con cho vui.

Huệ-Phương tát yêu nó:

– Bắc thang lên trời thì dễ, chứ bảo bố bỏ bệnh nhân đi chơi e hơi khó. Mỗi ngày bố chữa hơn trăm người, đời nào bố chịu đi.

Bà nói nhỏ:

– Bố mới tuyển bảy trăm người y sinh. Hy vọng mấy năm nữa mình sẽ có bảy trăm thầy thuốc.

Vua Bà Bắc-Biên, Thân phò-mã, Khai-Quốc vương vội đứng dậy chào. Trần Tự-An xá vua Bà Bắc-biên:

– Công chúa điện-hạ! Cách đây ít ngày, bọn Hồng-thiết giáo Tây-vực phạm Tản-lĩnh, chúng bị Thân thế-tử bắt. Nhà có chủ, đất có vua, đáng lẽ để bọn chúng cho vua Bà sửa trị. Trong lúc cần thị uy với phái Hoa-sơn, tại hạ ra tay tru diệt bọn chúng. Tại hạ đã nhờ Thân thế-tử về cáo lỗi trước. Hôm nay tại hạ thân tới đây chịu tội.

Vua Bà Bắc-biên chấp tay xá:

– Quốc-trượng dạy quá lời. Đúng như Quốc-trượng dạy, tuy bọn Hoa-sơn đại bại bỏ chạy, chịu lỗi với Đặng sư huynh, nhưng cũng cần ra uy cho chúng biết mình không thể tha thứ quân cướp nước. Đa tạ Quốc-trượng đã thị uy dùm.

Phân ngôi chủ khách xong, Tự-An bảo Thiệu-Cực:

– Giang hồ đồn rằng, hôm nay hoàng-đế nhà Tống ăn món gì, mặc quần áo gì, ngày mai Thân thế-tử cũng biết liền. Lời đồn quả không sai. Từ trước đến nay ta thiết lập riêng một hệ thống tế tác theo dõi bọn Tống. Hôm rồi tại Thăng-long Thuận-Thiên hoàng-đế với ta đã họp nhau họp hai hệ thống làm một, như vậy mới hiệu nghiệm. Ta lên đây gặp cháu, để chỉ cho cháu biết phương cách liên lạc với người của ta.

Vua Bà Bắc-biên mừng vô hạn. Vì từ hai mươi năm nay, phái Đông-a có hệ thống tế tác rất siêu phàm trên toàn đất Tống, hiệu nghiệm hơn của triều đình. Nay ông chịu thống nhất với hệ thống triều đình thì còn gì hơn.

Thiệu-Cực kính cẩn chấp tay:

– Mấy tháng qua cháu nhờ hệ thống tế tác của Đông-a, mà thu được đủ mọi tình hình Tống, Tây-hạ, Liêu. Đa tạ Quốc-trượng... Thôi chú Đản cứ tiếp tục đi.

Tôn Đản tiếp:

– Rút lại ta chỉ còn mối nguy duy nhất là Tống dọa nếu Thuận-Thiên hoàng-đế không thoái vị, cùng bỏ niên hiệu. Họ sẽ mang quân sang đánh. Đây chẳng qua là lời đe dọa hão huyền, trong khi trong lòng họ run rẩy về trận Chi-lăng, Bạch-đăng chưa hết.

Hồng-Sơn đại phu thử Tôn Đản:

– Tại sao cháu bảo họ dọa. Biết đâu họ không làm thực?

– Thừa sư bá, vì Tổng gồm ta, nên mới lôi kéo Chiêm, Lào làm hai đạo quân đánh phía Nam. Nay hai đạo đó biến thành hai mũi tên chống họ. Họ mong nội bộ Lê, Lý chém giết nhau, rồi đem quân qua. Nay Lê, Lý cùng nắm tay nhau. Họ còn hy vọng gì nữa? Cho nên đại hội Tiêu-sơn không phải để phòng Tổng, mà muốn lập kế lâu dài bảo vệ đất nước.

Tự-An nhìn Lâm Huệ-Phương cười:

– Lê phu nhân. Hôm qua luận về đám trẻ này, phu nhân nói: Tướng của Tôn-Đản cực tốt. Sau này sự nghiệp vĩ đại vô cùng, danh lưu thanh sử muôn đời với tộc Việt. Nay cứ nghe lời nghị luận, sự nghiệp sẽ như phu nhân nói.

Ông bảo Tôn Đản:

– Cháu thử phác họa xem, trong buổi đại hội chúng ta bàn gì nào?

Tôn Đản chấp tay hướng Tự-An:

– Đa tạ sư bá khuyến khích. Theo cháu, triều đình cùng các tôn sư bàn ba vấn đề chính. Một là thái độ với triều Tống cùng biên thần. Việc này anh Cả cháu đã ban chỉ dụ cho đại hội lạc hầu Bắc-biên rồi: Cứng với biên thần, mềm với triều đình. Chúng cháu thêm: Nếu cần, tàn sát, vu hãm bọn chủ trương xâm lăng. Kể cả đào mồ cuốc mả, cho người về quê tàn sát anh em họ hàng chúng.

Tự-An vỗ tay:

– Hay thực. Đám trẻ này có đề nghị hợp ý ta. Giỏi! Tiếp đi Đản.

– Hai là phải làm cho mộng Nam-chinh của Lưu hậu với Triệu Nguyên-Nghiêm tan tành, để họ quay mũi dùi lên Bắc, sang Tây đấu với Liêu, Tây-hạ, Thổ-phồn. Trong khi đó ta có thời gian chinh đồn kết hợp tộc Việt lại. Sau thời gian đánh nhau với Bắc, Tây dù thắng, dù bại, tinh lực Tống kiệt quệ. Trong khi đó ta giàu, mạnh. Họ gồm ta, mà không dám nhìn xuống Nam nữa. Tự hai vấn đề trên, nảy ra vấn đề thứ ba. Hiện ta định mềm với triều Tống. Thế nhưng tế tác Tống đều biết anh cả cháu có mộng đòi lại đất cũ thời Lĩnh-Nam. Vì vậy họ vẫn đề trọng binh, tướng tài ở phương Nam. Muốn cho họ thỏa mãn, cho họ yên tâm, anh cả phải sang sứ Tống kết thân với danh sĩ, võ lâm Tống, tỏ ý hiếu hòa. Vì vậy anh với bọn cháu mới lên đường.

Nghe Tôn Đản nói, mọi người nhìn nhau với con mắt khâm phục. Tự-An vỗ vai nó:

– Chúng ta cùng tới đây để nói cho các cháu biết rõ đại kế giữ nước đã định trong đại hội Tiêu-sơn. Đại kế này không phải mình triều đình, mà toàn thể võ lâm, kẻ sĩ đều phải góp sức. Đại kế kéo dài trong vòng năm mươi năm.

Ông nhìn cử tọa một lượt rồi tiếp:

– Đại kế chia làm năm phần:

Phần một về Bắc-cương. Ta phải giữ vững các khô động. Vì Khô-động là bức tường thành ngăn làn sóng Bắc-phương tới. Bất cứ động chủ, trại chủ nào theo Tống, đều phải lôi kéo về. Bằng không lôi kéo được, ta giết chết thực thảm khốc, cho những người khác lấy đó làm gương. Ta nhắc lại, không phải tự nhiên họ theo Tống, mà do biên thần Tống dụ dỗ, đe dọa. Đối với đám này, ta áp dụng như Đản vừa trình bày. Phần này do vua Bà

Bắc-biên chủ động. Phái Tản-viên, Tây-vu hỗ trợ. Phái Đông-a giúp về phương diện tế tác, cùng trừng phạt bọn biên thần Tống.

Tướng mặt Tự-An rất đặc biệt. Khi ông im lặng, hoặc nghiêm nghị, khuôn mặt uy nghi. Ai nhìn cũng phải ớn lạnh. Ngược lại, khi ông vui cười, khuôn mặt thực thiện cảm, ôn nhu. Hôm nay phải trình bày quốc sách, mặt ông lạnh như tiền, nên trong phòng hội hơn trăm người, mà không một tiếng động.

Ông tiếp:

Phần thứ nhì làm sao cho nước giàu dân mạnh. Nội dung có ba điều: Mở mang học hành cho trai gái đều đi học. Học cả văn lẫn võ, học luôn binh bị. Khi quốc gia hữu sự, hô một tiếng có hàng triệu người cầm vũ khí. Điều này do Khu-mật viện, binh bộ, lễ bộ, cùng Lạc-long giáo đảm trách. Điều hai, tổ chức y khoa chữa trị cho dân chúng. Điều này do phái Sài-sơn đảm trách. Điều thứ ba khuyến khích nông tang, phá rừng tăng diện tích trồng cấy, giảm thuế cho dân, giảm chi phí xa xỉ. Điều này do tể tướng đảm trách, phái Sài-sơn trợ giúp.

Phần thứ ba, thống nhất tộc Việt lại thành một nước như thời Lĩnh-Nam. Nếu không được, cũng kết hợp thành thể liên minh, trao đổi võ công, canh nông, y học, văn học. Có như vậy ta mới hướng lên Bắc đòi lại đất tổ. Ví dù không đòi được, ta cũng bảo vệ được bờ cõi. Phần này do phái Tiêu-sơn cùng Lạc-long giáo chủ xướng.

Ông nhìn Khai-Quốc vương:

Phần thứ tư, hoàn toàn ở quốc ngoại. Đối với Tống ta không nói gì tới đòi lại Lưỡng-Quảng. Để họ yên tâm mặt Nam-thùy. Cống lễ thực hậu, lời lẽ nhũn nhặn. Trong khi ta mua chuộc, đe dọa biên thần Tống. Còn các quan tại triều, ta mua chuộc, kết thân. Ai giúp ta, trong bóng tối ta làm cho công việc của họ trôi chảy, vua yêu. Ai chống ta, ta âm thầm làm cho công việc của họ trở ngại, ta phao tin nhảm, đâm bị thóc chọc bị gạo cho vua ngờ, đồng liêu ghét. Nếu cần ta ám sát, tàn hại vợ con, bố mẹ. Như thế khi Lưu hậu, Nguyên-Nghiễm xướng ra việc Nam-chinh, quần thần ngăn cản. Ta gây cho triều Tống chia phe, chia đảng chống báng nhau. Làm sao chia thành phe ngoại thích với phe hoàng tộc. Phe võ quan với phe văn quan. Phe nội thị với phe Nho-sĩ. Phe Lưu hậu với phe Nguyên-Nghiễm. Trong mỗi phe lại chia rẽ vì ganh tỵ. Việc này do Khu-mật viện với phái Đông-a, Mê-linh làm. Ba người chủ xướng là Khai-Quốc vương, Thiệu-Cực và tôi.

Mọi người bật cười rộ lên. Tự-An tiếp:

Phần thứ năm, ta chọc cho Tống với Liêu, Tây-hạ, Thổ-phồn đánh nhau. Ta cho người xen vào cả hai bên. Người của ta bên Tống gây thù oán với phe Tây-hạ, Thổ-phồn. Người của ta bên các nước kia gây oán với Tống. Khi hai bên đánh nhau, ta cố giữ sao cho không bên nào thắng bên nào. Họ càng đánh nhau lâu càng tốt. Phần này cũng do Khu-mật viện, phái Đông-a cùng Mê-linh chủ động.

Ông đứng dậy nhìn cử tọa một lượt:

– Nếu vì lý do Lưu hậu, Nguyên-Nghiễm nghi ngờ ta không thực tâm thần phục, mà muốn đòi Lưỡng-Quảng, Khai-Quốc vương sẽ không lên ngôi vua Đại-Việt, mà ngồi cầm

thực quyền, để ngôi vua cho Khai-Thiên vương. Sau khi thống nhất tộc Việt, Khai-Quốc vương sẽ làm hoàng-đế cả tám nước như vua Trưng.

Trời đã tối, vua Bà mời mọi người nhập tiệc.

Việc chuẩn bị xong. Khai-Quốc vương truyền cho Thân Thiệu-Cực với Lâm Thanh-Trúc cầm quân trấn biên thủy Tống-Việt phía Đông. Còn biên giới phía Tây vẫn do Bắc-biên phụ trách.

Tháng mười một, phái đoàn tới Khâm-châu. Quan Tổng trấn Khâm-châu giữ chức Tuyên-vũ sứ vội sai người phi ngựa về báo cho quan Kinh-lược an-phủ sứ Dư Tĩnh biết. Dư Tĩnh hiện theo Bình-Nam vương vắng mặt, vì vậy Tuyên-vũ sứ phải gửi tấu chương về Biện-kinh rằng Trừ quân Đại-Việt, Thái-tử Lý Long-Bồ tước phong Khai-Quốc vương sang triều cống.

Trong khi chờ chỉ dụ từ Tống triều, phái đoàn Việt sứ tạm ở dinh quan trấn thủ Khâm-châu.

Suốt từ hôm khởi hành từ Thăng-long, ngày nào Thanh-Mai cũng bắt năm ông mãnh luyện võ với nhau. Trong năm thiếu niên, Tự-Mai, Lê Văn có căn bản cực kỳ vững trãi. Còn lại Thiện-Lãm theo học Nùng-Sơn tử. Lê Thuận-Tông theo học Tịnh-Huyền. Hơn năm qua, được minh sư truyền dạy. Nên hai đứa đã có căn bản không tầm thường.

Riêng Tôn Đản. Hôm cùng Lý Long-Bồ, Trần Tự-Mai lọt vào động Xuân-đài, nó tự luyện võ công Cửu-chân. Sau khi ra khỏi, về Thăng-long, nó được sư thái Tịnh-Huyền dẫn giải những chỗ khó khăn, khúc mắc cho nó. Vì vậy võ công của nó tiến rất mau.

Trên Tản-lĩnh, Tự-Mai, Tôn Đản hút nội lực của hai đại cao thủ, nên công lực chúng không thua Thanh-Mai làm bao. Tôn Đản đem những gì Đặng Đại-Khê giảng cho nó, trần thuật với Khai-Quốc vương. Nó chỉ nói qua, vương hiểu liền.

Trong khi luyện võ, Tôn Đản đưa ra ý kiến: Tại sao không thử hợp võ công Sài-sơn, Mê-linh trong đó có Cửu-chân, với Đông-a làm một. Ý kiến được cả bọn đồng ý. Tự-Mai tuy đã lớn, nhưng vì mất mẹ từ lâu, nó bị chị quản chế, cái gì cũng phải hỏi chị. Nó đưa ý kiến:

– Chúng mình phải làm bí mật, đừng cho chị Thanh-Mai biết, e tao bị bà chẳng rắc rối.

Thế rồi nó đem bộ Đông-a chương pháp ra truyền cho bốn đứa. Lạ thay, bốn đứa luyện rất dễ dàng. Nó giảng:

– Toàn bộ có ba mươi sáu chiêu, đều lấy chữ trong kinh Kim-cương, Lăng-già đặt ra. Bộ chương này khởi thủy do tổ sư Trần Tự-Viễn, nhân học Thiền-công của phái Tiêu-sơn, rồi chế thành. Nhưng Thiền-công Tiêu-sơn vốn là thứ nội công nhà Phật, từ bi hỷ xả. Đánh người đấy, mà không nỡ hại người. Cho nên lúc đầu ba mươi sáu chiêu chương chỉ hoá giải những gì người đánh ta mà thôi. Tổ Trần Tự-Viễn dạy cho đồng môn phái Tiêu-sơn. Sau thành pho Tiêu-sơn chương pháp.

Nói rồi nó biểu diễn một lượt, rồi tiếp:

– Sau khi rời chùa Tiêu-sơn, tổ Trần Tự-Viễn về Thiên-trường, qui dân lập ấp, cưới vợ, thu đệ tử, lập môn phái. Trong khi giao đấu với trộm cướp, tổ nhận thấy Tiêu-sơn

chương quá sơ lược. Tổ mới sửa đổi, mỗi chiêu biến thành hai. Một chiêu đánh xuôi, một chiêu đánh ngược.

Tôn Đản hỏi:

– Tao không hiểu. Mà biểu diễn thử xem sao.

Tự-Mai gật đầu:

– Như chiêu Lãng-già thính kinh tay phải quay tròn, đẩy thẳng. Tay trái đánh bật từ dưới lên. Hai kinh phong xoáy như trôn ốc phát về trước.

Nói đến đâu, nó làm đến đó. Gió lốc cuồn cuộn, trúng vào tảng đá, bình một tiếng. Tảng đá bật tung lên, rồi rơi xuống cách chỗ cũ hai trượng.

Nó tiếp:

– Bây giờ chiêu Lãng-già thính kinh được sửa đổi thành chiêu Đông-phong nộ lãng nghĩa là gió Đông làm sóng nổi giận cuồn cuộn bốc dậy. Tay phải từ trước quay tròn, thu vào người. Tạo thành khoảng lực đạo trống phía trước. Tay trái đánh ụp từ trên xuống. Như vậy có hai lực. Một lực hoá giải, một lực tấn công.

Nói rồi nó đánh thử một chiêu. Lê Văn vung tay đỡ, gật đầu:

– Chiêu này nguy thực, trong công có thủ.

Tự-Mai tiếp:

– Thiên-công Tiêu-sơn chỉ hoá giải. Bây giờ một phần hoá giải, một phần tấn công. Đó là nguyên lý chương pháp Đông-a.

Chỉ ba ngày, Tự-Mai dạy bốn đứa đều xử dụng được Đông-a chương pháp rất thuần thục. Trong khi đó Tôn Đản, Lê Thuận-Tông dạy Cửu-chân chương pháp cho các bạn. Tự-Mai vốn bác học, nó nói:

– Cửu-chân chương là pho chương tối cổ của Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung sáng chế, với chủ đích khắc chế võ công Trung-nguyên từ chiêu thức đến nội công. Thời gian ngài sáng chế ra, bên Trung-nguyên có các phái Liêu-Đông, Tương-dương, Thái-sơn, Thiên-sơn, Quan-trung, Trường-bạch. Những phái đó nay chỉ còn Liêu-đông, Trường-bạch. Còn các phái kia biến thể thành phái khác.

Tôn Đản rất chú ý đến võ công Trung-nguyên. Nó hỏi:

– Những phái hiện nay, mới thành lập ư?

– Đúng thế. Phái Thiếu-lâm do tổ sư Bồ-đề Đạt-ma thành lập. Sau biến thể ra phái Nga-mi. Phái Võ-đang hoàn toàn do đạo gia mới thành lập gần đây. Phái Hoa-sơn, Côn-luân, Không-động do các phái võ cổ biến thể ra.

Lê Văn vỗ tay reo:

– Vậy cứ thấy người nào xử dụng võ công Hoa-sơn, Côn-luân, Không-động, Liêu-đông, Trường-bạch. Ta dùng võ công Cửu-chân đực lại chắc thắng.

– Đúng thế. Đối với võ công Thiếu-lâm, Nga-mi, Võ-đang, ta dùng võ công Đông-a. Bởi võ công Tiêu-sơn, Thiếu-lâm cùng nguồn gốc, song võ công Tiêu-sơn sát thủ mạnh hơn. Võ công Đông-a từ Tiêu-sơn mà ra, rồi biến thể thành trái ngược lại. Riêng Võ-đang, hồi Tống sang đánh Đại-Việt, ông nội tôi bắt được cuốn phổ của họ, đem về nghiên cứu thành phá cách.

Nó chỉ Lê Văn:

– Riêng Văn, phải dạy chúng nó thực kỹ học thuyết kinh lạc, để có thể học phương pháp đẩy chất độc trở lại cơ thể địch nhân. Như vậy gặp bọn Trường-bạch, Liêu-đông, Côn-luân, Hồng-thiết... ta mới không sợ.

Lê Văn đem lý thuyết kinh lạc trong y học ra giảng dạy cho các bạn. Chỉ trong ba ngày, chúng thuộc hết. Thế là năm thiếu niên dạy lẫn nhau, đứa nào cũng biết võ công Đông-a, Sài-sơn, Mê-linh (Cửu-chân), Tản-viên. Thế rồi chúng đấu với nhau loạn xà ngầu.

Mấy hôm sau, có sứ từ Biện-kinh ra, truyền dẫn sứ đoàn triều kiến Thiên-Thánh hoàng-đế. Sứ giả là một văn quan giữ chức Đàm-châu tư-mã tên Tào Khánh. Tào Khánh thấy sứ đoàn, chỉ có Khai-Quốc vương, Vương-phi với năm thiếu niên. Y kinh ngạc, nghĩ thầm:

– Mình nghe nói Lý Long-Bồ có tài kinh thiên động địa. Tại sao, đi sứ Thiên-triều lại không mang theo tùy tùng văn võ, mà chỉ có năm thiếu niên chưa ráo máu đầu?

Khi tiếp xúc với Khai-Quốc vương, y thấy ở vương tư thái ôn nhu, khoan hoà, mà trong mắt tiết ra tia hàn quang cực mạnh. Y tỏ vẻ kinh sợ:

– À thì ra thế. Vị vương-tử trẻ tuổi này văn võ kiêm toàn, nên mới tự hào, không mang theo tùy tùng.

Quan tổng trấn Khâm-châu cử một đội kỵ mã trăm người theo hộ tống sứ đoàn. Khác với lần trước, sứ đoàn vượt Hành-sơn, lên hồ Động-dinh, qua Trường-giang sang Kinh-châu, tới Biện-kinh. Lần này sứ đoàn đi đường Khâm-châu, men theo bờ biển đến cửa Hồ-môn lên Khúc-giang, rồi tới Thường-sơn, sau đó vào Trường-sa, hồ Động-dinh, đi Biện-kinh.

Tuổi trẻ hiếu động, vừa thấy đội kỵ mã, Tôn Đản hỏi viên đội trưởng:

– Đây thầy đội! Thầy cho biết cao danh quý tính đi. Để tôi giới thiệu bọn tôi trước.

Nó giới thiệu từ Khai-Quốc vương trở xuống. Tôn-Đản mới học tiếng Hoa. Tuy nhiên nó nói rất sôi. Viên đội trưởng nghe nó xưng hô với Khai-Quốc vương, Vương-phi bằng anh, chị. Y cho rằng vương với chúng là em họ hàng gì. Nhân đi sứ Bắc, Vương dẫn theo cho chúng kinh lịch cuộc đời. Y trả lời:

– Thưa công tử, tiểu nhân tên Ôn Vi, năm nay ba mươi tuổi.

Ra khỏi thành Khâm-châu, năm đứa cho ngựa xen lẫn vào đám kỵ binh trò truyện hết người này đến người kia. Đám kỵ binh này lấy từ đạo kỵ binh Đàm-châu.

Hà Thiện-Lãm hỏi Tự-Mai:

– Đây anh sáu. Đàm-châu ở đâu vậy?

Lần đầu tiên Tự-Mai nghe đến tên này. Nó quay sang hỏi quan tiếp dẫn sứ:

– Tào đại nhân! Bọn anh em tại hạ kiến văn hủ lậu, không biết Đàm-châu ở đâu. Mong đại nhân chỉ dạy cho.

– Công tử hỏi thực phải. Đàm-châu thời Hán gọi là Trường-sa.

Cả năm đứa trẻ cùng bật reo lên:

– Vậy chúng tôi biết rồi.

Tự-Mai giảng cho Thiện-Lãm:

– Trường-sa nguyên thuộc lãnh địa Âu-lạc. Khi Đồ Thư mang năm mươi vạn quân sang đánh Âu-lạc, chiếm phía Bắc lập ra ba quận Nam-hải, Quế-lâm, Tượng-quận. Trường-sa thuộc Quế-lâm. Thời Tây-Hán, Triệu Đà làm vua Nam-Việt thường mang quân đánh Trường-sa, Nam-quận. Đến thời Lĩnh-Nam, các bà Trưng Nhị, Lê Chân, Hồ Đê, Trần Năng tái chiếm, đặt trực thuộc Quế-lâm như cũ.

Trong khi nói, Tự-Mai nhận thấy viên đội trưởng họ Ôn lắng tai nghe ngóng. Thình thoảng y cau mặt lại, tỏ ý bất bình. Nó cười thầm:

– Tên họ Ôn này chắc chắn không phải đội trưởng. Coi thân thủ, y phải thuộc hàng võ lâm cao thủ, ít ra bản lĩnh không thua gì bọn trưởng lão Hồng-thiết giáo. Cổ y hơi rút xuống, bàn tay đỏ hồng. Nhất định y đã luyện Chu-sa độc chưởng. Vậy có thể y giữ chức vụ cao hơn. Y tuân lệnh thượng cấp giả làm đội trưởng hầu mưu đồ gì đây? Ta phải dò cho ra mới được.

Lê Văn hỏi:

– Em nghe nói, thời vua Trưng có nhiều trận đánh nhau với Hán. Trận Trường-sa ác liệt nhất, đến nỗi vua Quang-Vũ phải tới Kinh-châu điều động. Truyện đó ra sao?

Tự-Mai gật đầu:

– Đúng thế. Bấy giờ Lĩnh-Nam mới phục hồi. Vua Quang-Vũ sai năm đạo quân sang đánh. Các đạo khác đều giao tranh ở lãnh thổ Hán, Chiêm, Lào. Duy trận hồ Động-dinh giao tranh trên đất Lĩnh-Nam. Vua Trưng ban chỉ dụ cho công chúa Phật-Nguyệt, bằng mọi giá phải thắng địch. Quân Lĩnh-Nam có bảy vạn người. Quân Hán hai mươi lăm vạn. Trận đánh khủng khiếp liên tiếp hai tháng. Cuối cùng Mã Viện, Lưu Long bại. Ta bắt sống năm vạn tù binh, giết mười vạn.

Tôn Đản thích quá, nó hỏi:

– Anh nghe trận này mình mất ba đại tướng quân, thế những vị nào tử trận?

– Ba vị tên Quách Lãng, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương. Cả ba đều theo học với Đinh Đại. Khi nào tới Trường-sa, chúng ta sẽ viếng thăm nhiều di tích nước Văn-lang như núi Tam-sơn, nơi phát tích hai vị quốc mẫu. Cánh đồng Tương, nơi hẹn hò mỗi năm Lạc Long-Quân với Âu-Cơ tái hội. Ghềnh Tương-giang có mộ liệt nữ Lĩnh-Nam Trần Thiều-Lan.

Trong khi nói truyện, Tự-Mai khám phá ra trong đám kỵ binh có mười cao thủ võ lâm, đều thuộc bang Nhật-Hồ Trung-quốc. Còn lại chín mươi người đích thực kỵ binh. Riêng Ôn Vi biết tiếng Việt.

Tự-Mai nghĩ thầm:

– Hồng-thiết giáo Đại-Việt có Tả, Hữu-sứ hộ giáo, ngũ vị Sứ-giả, cùng mười Trưởng-lão. Song không ai biết Tả, Hữu hộ pháp cùng ngũ Sứ tên tuổi, mặt mũi ra sao. Chắc bang Nhật-hồ Trung-quốc, có Tả, Hữu hộ pháp, ngũ vị Sứ giả cùng mười Trưởng-lão. Lưu thái-hậu hiện bị bang Nhật-hồ khống chế. Có lẽ vì vậy chúng gửi cả mười Trưởng-lão theo sứ đoàn với nhiệm vụ gì đây? Không lẽ chúng dám tấn công sứ đoàn?

Nó chợt nhớ hôm rời Thăng-long, Khai-Quốc vương nhận được tin: Lưu hậu bị bang Nhật-hồ khống chế. Vì vậy mụ thu nhận mười trưởng lão của bang này làm thị vệ canh phòng cung Thái-hậu. Nó tự hỏi:

– Lưu hậu sai mười Trưởng lão bang Nhật-hồ giả làm vệ sĩ, ra cái bộ Trung-quốc lắm nhân tài, hay để ám hại anh cả chẳng? Ta phải theo dõi cẩn thận mới được.

Lê Văn cũng đã nhận ra mười cao thủ bang Nhật-hồ, nó dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Tự-Mai:

– Này anh Sáu. Mười tên này đều hoá trang, che dấu bộ mặt thực, không chừng chúng là người quen mặt cũng nên. Mình có nên lột mặt nạ chúng không?

– Đừng, để hỏi chị Thanh-Mai đã.

Buổi trưa, Ôn Vi quay ngựa trở lại, nói với Tào Khánh:

– Trình Tư-mã, phía trước kia là Lục-phương-sơn. Qua núi này, đi vào địa phận Ngọc-lâm, sau đó vào Quảng-Đông Nam lộ. Xin Tư-mã cho biết mình nghỉ ở trạm Lục-phương-sơn hay Ngọc-lâm.

Tào Khánh suy nghĩ một lát rồi đáp:

– Chúng ta tới Ngọc-lâm sẽ nghỉ đêm.

– Như vậy xin đại nhân cho ruổi ngựa, mới có thể tới Ngọc-lâm buổi chiều. Bằng không e chúng ta phải đi dưới trăng.

Tào Khánh nói với Khai-Quốc vương:

– Xin vương gia định liệu cho.

Khai-Quốc vương vui vẻ:

– Chúng tôi đều thuộc con nhà võ, việc phi ngựa không có gì khó khăn cả.

Thình lình Tự-Mai uốn cong người, rồi vọt mình lên cao. Nó đã đáp xuống lưng ngựa Thanh-Mai. Từ Tào Khánh cho tới đám kỵ mã đều biết Tự-Mai là em Khai-Quốc vương phi, nên khi thấy nó đùa với chị như vậy. Họ không ngạc nhiên.

Nhưng Khai-Quốc vương với Thanh-Mai biết có biến cố gì. Vì từ trước đến giờ, mỗi khi Tự-Mai muốn nói riêng với chị, nó đều làm như vậy.

Thanh-Mai vờ mắng em:

– Thăng hư quá! Già rồi còn như con nít.

Tự-Mai quàng hai tay ôm cổ chị, miệng ghé sát tai, nó kể những gì thấy ở Ôn Vi với bọn mười kỵ mã, mà nó nghĩ là Trưởng lão bang Nhật-hồ.

Từ trước đến giờ, Thanh-Mai thường tinh tế hơn em. Đâu ngờ lần này, nàng vô tâm đến độ không nhận ra những điều đó. Đây là lẽ thông thường. Vì nàng mới làm cô dâu, đang ngụp lặn trong tình yêu, thành ra thiếu quan tâm.

Nghe em thuật, Thanh-Mai kinh hoàng, nàng vờ thò tay ra sau túm áo Tự-Mai liệng nó lên không, miệng mắng:

– Cút mau!

Tự-Mai lộn một vòng, rồi đáp xuống lưng ngựa mình. Thanh-Mai dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai chồng những gì Tự-Mai kể. Khai-Quốc vương dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Vương-phi:

– Em đừng sợ! Hiện ta đang bị trăm kỵ mã đi theo, giống ở tù. Chỉ mong bọn chúng trở tay hãm hại. Chúng ta có thể thoát khỏi vòng kiềm chế, thông dong đi Khúc-giang, rồi lên Biện-kinh.

– Phía trước kia, có đôi chim ưng đang bay lượn. Dường như Bảo-Hoà với anh Thông-Mai ở đó thì phải?

– Anh Thông-Mai với Bảo-Hoà luôn ở cạnh chúng ta. Bất cứ bọn ngoại nhân nào đụng chạm đến chúng ta, họ đã tính trước rồi.

– Em đã dặn năm ông mãnh: Tuyệt đối không được dụng võ trong bất cứ trường hợp nào.

Đến đó, có hai kỵ mã từ phía trước phi ngựa ngược chiều với sứ đoàn. Lại một điều hai người không ngờ, mà chống hai tay lên lưng ngựa, chân chống lên trời.

Mọi người đều kinh ngạc. Riêng Lê Văn, nó xuất thân phái Sài-sơn, hậu duệ của Phù-Đổng thiên vương, thuật kỵ mã xuất quỷ nhập thần, nên nó coi thường.

Khi hai ngựa cách đội kỵ binh hơn trăm trượng. Hai người co tay lại, rồi duỗi ra, thân vọt lên cao. Ở trên cao, họ lộn một vòng, mông đã ngồi ngay ngắn trên mình ngựa.

Hai người thấy quan binh, mà vẫn ngang tàng, không chịu tránh. Viên kỵ binh đi đầu vẩy tay ra hiệu cho họ tránh sang một bên. Hai kỵ mã không coi kỵ binh vào đâu, đâm bổ tới.

Khi hai ngựa sắp tới trước đoàn kỵ binh, họ gò cương ngựa thực gấp. Hai con ngựa dựng vó trước dậy, hí inh ỏi. Viên kỵ binh đi đầu mắng:

– Hai người có mù không? Tại sao thấy quan binh không chịu tránh?

Hai kỵ mã vùng roi ngựa lên. Roi ngựa cuốn lấy hai kỵ binh. Hai kỵ mã giật mạnh roi một cái. Hai viên kỵ binh bay bổng lên cao, rồi rơi xuống lưng ngựa, ngay phía trước hai kỵ mã. Hai kỵ mã quay ngựa, phi trở về đường cũ.

Hai kỵ binh khác vọt khỏi mình ngựa, ở trên cao chúng phóng xuống hai chưởng. Trong chưởng phong có mùi hôi tanh khủng khiếp. Thanh-Mai nhận ra đó là hai Trưởng-lão bang Nhật-hồ. Chúng phát Chu-sa ngũ độc chưởng. Hai kỵ mã vùng tay đẩy ngược chưởng lên đỡ. Binh, binh. Hai kỵ binh bay bổng lên cao, rơi xuống đất, miệng rỉ rả ứa máu ra.

Tự-Mai nói với chị:

– Hai kỵ binh này thuộc mười trưởng lão bang Nhật-Hồ Trung-Quốc có khác. Võ công chúng không thua mười Trưởng-lão Lạc-long giáo Đại-Việt làm bao. Thế mà bị trúng hai chưởng của kỵ-mã, đã lạc bại quá dễ dàng. Em thấy dường như chúng giả đấu võ với nhau vậy.

Thanh-Mai gật đầu:

– Hai kỵ mã gốc tích ra sao, mà bản lĩnh cao thâm đến chỗ khó lường. Có lẽ võ công chúng hơn các trưởng lão Lạc-long giáo, chỉ thua Đại-Việt ngũ long một chút mà thôi.

Ôn Vi hỏi hai kỵ binh bị lạc bại:

– Lão thất, lão bát. Sao vậy?

Hai kỵ binh đã ngồi dậy, leo lên mình ngựa, trả lời:

– Không sao cả. Đệ chưa vận đủ mười thành công lực.

Lão thất, lão bát, phát chương tấn công hai kỵ mã.

Hai kỵ mã vọt ngựa tới, tay vung lên, chụp lão thất, bát, rồi phi ngựa chạy như bay.

Khai-Quốc vương dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Vương phi và năm sư đệ:

– Phải cẩn thận. Trong đoàn hộ tống có sự hiện diện đủ mười trưởng lão bang Nhật-hồ Trung-quốc. Vừa rồi chúng giả vờ thua hai kỵ mã, để rồi bị bắt. Có thể hai kỵ mã cũng là người của Lưu hậu, chúng diễn trò với mưu định gì chưa rõ. Cũng có thể mười Trưởng-lão vờ thua để qua mắt Tào-Khánh với Lưu hậu.

Diễn biến xảy ra đột ngột. Ôn Vi la lớn lên:

– Mau đuổi theo.

Đoàn kỵ binh phi ngựa như gió, đuổi theo hai kỵ mã. Tào Khánh nói với Khai-Quốc vương:

– Tên đội-trưởng này bậy quá. Chúng lo cứu đồng bọn, bỏ ta ở đây. Thôi ta mau tới núi Lục-phương-sơn chờ chúng.

Núi Lục-phương sơn tuy trông thấy, nhưng cũng phải gần một giờ sức ngựa mới tới nơi. Tào Khánh gò ngựa lại. Y chỉ vào thung lũng có thác chảy trắng xóa đổ vào cái hồ nước trong veo.

– Cảnh trí mùa thu đẹp thế này, mà chúng ta phải lao tâm khổ tứ trong vòng danh lợi, không có thời giờ thưởng lãm.

Khai-Quốc vương nhận thấy lời Tào Khánh đượm vẻ bi quan. Vương nghĩ thầm:

– Tên này được cử đi thắp tùng sứ thần, mà còn thốt ra lời chán nản, ắt y có tâm sự gì đây?

Wương hỏi:

– Tào đại nhân sao lại cảm thán như vậy?

Tào Khánh thở dài:

– Tiểu nhân là văn quan, mà phải lĩnh chức võ, thành ra các tướng sĩ bất phục. Mấy hôm nay tiểu nhân nhận được tấu chương từ Quảng-Tây lộ gửi về triều rằng quan của Khê-động Việt tràn sang chiếm lại những Khê động theo Tống. Tiểu nhân vội cho phi ngựa về triều khẩn báo, thế mà nay đã hơn tháng, không nhận được chỉ dụ gì.

Khai-Quốc vương nói làng:

– Những Khê động đó vốn thuộc Đại-Việt. Nay họ trở về với Đại-Việt đâu có gì lạ.

– Thừa vương gia, sự việc đâu có giản dị như vương gia nghĩ. Trong triều các quan thường bất đồng ý kiến nhau về Nam-biên. Cho nên tấu chương gửi về, có khi hàng năm không có chỉ dụ. Vì vậy quan binh Nam-thùy chỉ biết ngồi chờ. Ngồi chờ cũng chẳng sao, nhưng quân Khê-động Nam-thùy vẫn cứ tiến, thế mới khổ.

Mặc cho Tào tâm sự với chồng. Thanh-Mai chỉ lên vách núi nói với Tự-Mai:

– Em nhìn xem, vách núi sừng sững thế kia, mà phía trên, hoa nở đẹp biết bao. Giá mình lên đó ngồi ngắm hoa mới thực tuyệt.

Tự-Mai nháy Lê Văn:

– Ê! Chú mày! Chúng ta lên chòm núi chơi đi.

Lê Văn hỏi các bạn:

- Ai có gan leo lên đỉnh núi chơi không?
- Lên thì lên chứ sợ gì.

Tào Khánh ngăn cản:

– Vách núi dựng đứng như bức tường, sao leo lên được. Các vị công tử không nên đùa, nguy hiểm lắm.

Lê Văn là đứa tinh nghịch bậc nhất. Nó tung mình xuống ngựa, bám vách núi leo lên. Tiếp theo Tự-Mai, Tôn Đản. Thoáng một cái, năm đứa đã lên tới chóp núi. Lê-Văn nói vọng xuống:

- Chị Mai! Trên này có chỗ bằng phẳng, hoa nở đẹp lắm. Chị lên đây chơi với em đi.

Tuy đã là vương phi, cao quý tuyệt đỉnh, nhưng dù sao Thanh-Mai cũng xuất thân con nhà võ. Chân tay ngựa ngáy chịu không được. Nàng hỏi Khai-Quốc vương:

- Mình lên đó chơi đi.

Khai-Quốc vương gật đầu. Cả hai vọt người khỏi mình ngựa, rồi leo lên. Qua vách núi thẳng đứng, quả như lời Lê Văn nói, đỉnh núi là một khu bằng phẳng, cỏ úa, lá vàng một màu thực đẹp. Trên thảm cỏ, có rất nhiều hoa lạ, màu sắc sặc sỡ.

Khai-Quốc vương cúi xuống hái mấy bông hoa, cài lên tóc Vương-phi. Hoa màu tím, màu trắng, màu vàng ánh vào đôi má trắng hồng của Thanh-Mai. Nàng đẹp hơn bao giờ cả.

Không thấy năm cậu em, Vương dìu Vương-phi dạo trên thảm cỏ vàng óng ánh đầy hoa đủ màu.

Bên kia khu đất bằng thuộc sườn núi thoai thoải, đổ xuống thung lũng. Thung lũng có con suối chảy ngoằn ngoèo như con rắn. Rừng núi toàn một màu hồng-sẫm, vàng úa. Bất giác vương ôm sát vợ vào người.

Tuy làm chồng Thanh-Mai mấy tháng qua, thế mà Vương vẫn cảm thấy say say trước sắc đẹp Vương-phi trên thảm cỏ úa đầy hoa. Không cầm lòng được, Vương ôm lấy Thanh-Mai, bế bổng nàng lên, đặt một cái hôn vào lên môi nàng, rồi để nàng trên phiến đá. Dưới ánh nắng nhạt màu mùa thu, ống quần lụa đen chiếu óng ánh. Vương ngồi dưới đất, hai tay cởi dây cho Thanh-Mai. Thanh-Mai hiểu tính chồng hơn ai hết: Anh hùng, hào sảng, đa tình. Nàng im lặng thưởng thức cái ôn nhu lãng mạn của đấng tài hoa. Vương nhẹ nhẹ bóp chân cho nàng.

Wương cười:

– Thanh-Mai nhớ hai cặp tình nhân Trần Tự-Sơn, Hoàng Thiều-Hoa và Đô Dương, Nguyễn Giao-Chi không?

Thanh-Mai vớt tóc chồng:

– Nhớ chứ. Cả hai nam tử Đại-Việt đó đều đa tình, đa tài. Còn hai kiều nữ, đều ôn nhu, thuần hậu.

– Đành rằng thế. Có điều Trần, Đô có hai cái nhìn khác nhau về tình yêu. Em hiểu cái khác nhau đó không?

– Trần cho rằng khi nợ nước xong, cùng người yêu ngao du sơn thủy. Còn Đô thì ngược lại. Đô cho rằng khi yêu nhau, yêu bất cứ lúc nào, bất cứ tại đâu. Trước khi xung trận, trong vòng lửa dấy, sau trận chiến đều yêu nhau được cả.

– Đúng vậy. Anh em mình cũng giống Đô. Trên đường lo quốc sự. Ta vẫn yêu nhau được như thường.

Thình lình Vương cầm bàn chân nàng đưa vào miệng cắn một cái nhẹ nhẹ. Thanh-Mai nhắm mắt tận hưởng hương vị tình yêu. Nàng biết trong bốn anh em Vương. Chỉ Vương hiểu, thưởng thức được cái nồng thắm của ái tình.

Thanh-Mai không thấy mấy ông mãnh đâu, nàng lên tiếng:

– Năm thằng giặc đâu rồi?

Không có tiếng trả lời. Nàng đưa mắt nhìn chồng như hỏi ý kiến.

Wương cười:

– Kệ chúng! Với trí thông minh, với võ công của năm đứa, anh e trên thế gian này không ai làm hại được chúng đâu.

Thấy cặp chim ưng lượn trên đầu, vương huyết sáo gọi chúng xuống, gỡ thư dưới chân chúng ra đọc.

Thanh-Mai hỏi:

– Có tin tức gì không?

– Có, của Mỹ-Linh. Hai vị bang trưởng Đông-hải, Đường-lang cùng Thiểu-Mai, Mỹ-Linh đã thành công trong vụ thuyết Triệu Thành cướp ngôi vua Tống.

Thình lình có hai người từ dưới núi leo lên. Thấp thoáng một cái, chúng đứng trước mặt vương cười ngạo nghễ, thái độ tỏ ra bất hảo. Chúng chính là hai kỵ mã bắt sống hai kỵ binh.

Wương đưa mắt cho Thanh-Mai, ngụ ý im lặng. Hai kỵ mã tiến tới trước vương, chấp tay hành lễ:

– Anh em chúng tôi, Trường-giang song hùng, xin tham kiến Khai-Quốc vương và Vương-phi. Anh em tại hạ ở xa, nghe tiếng Vương-gia anh hùng cõi Nam. Hôm nay mới được tham kiến. Giang hồ còn nói, Vương-gia nhất định không tuyển cung nga, mỹ nữ, đợi khi nào tìm được đệ nhất giai nhân mới thu nạp. Dường như hôm rồi có tin vương gia tuyển Vương-phi. Vương-phi không những xinh đẹp, mà còn là một võ lâm cao thủ.

Thanh-Mai đáp lễ, nàng mỉm cười:

– Thì ra hai vị Phương Hồ và Phương Báo đấy. Thế mà võ lâm đồn đại rằng hai vị qua đời rồi. Gia nghiêm thường nhắc đến hai vị luôn.

Nàng quay lại nói với chồng:

– Anh à! Để em giới thiệu hai vị Trường-giang sung hùng với anh. Hai vị nguyên là anh em song sinh. Khởi thủy theo học với vị chưởng môn phái Côn-lôn. Đến năm hai mươi tuổi, nhân phái Côn-lôn cùng bang Nhật-hồ khai chiến. Hai vị đây giúp kẻ thù giết sư phụ, vì vậy được bang chủ Đỗ Ngạn-Tiêu thu làm đệ tử. Dưới hai vị còn năm người nữa, kết thành bang Trường-giang.

Khai-Quốc vương đã nghe nói về Trường-giang song hùng. Vương thân nhiên như không coi chúng vào đâu:

– Phải chăng hai vị đây là sư huynh của Đỗ Lệ-Thanh?

Đỗ Ngạn-Tiêu có mười đệ tử. Con rể tên Hồ Dương-Bá đứng hàng thứ chín. Con gái tên Đỗ Lệ-Thanh đứng hàng thứ mười. Đặng Đại-Bằng đứng hàng thứ nhất. Còn Phương Hồ, Phương Báo đứng hàng thứ ba, thứ tư. Hồi Tống Thái-Tông bao vây, tiêu diệt bang Nhật-Hồ. Các đệ tử đều sa lưới hết. Duy Đại-Bằng được sư phụ sai đi có việc ở xa, nên thoát nạn. Sau y tụ tập bang chúng tái lập bang Nhật-hồ. Hồ Dương-Bá, Đỗ Lệ-Thanh bị bắt, tình nguyện sang Đại-Việt làm gian tế, xin triều Tống ân xá cho bố mẹ, anh em. Trong trận này, anh em họ Phương tử chiến, rồi mất tích. Vì vậy giang hồ đồn rằng chúng qua đời.

Phương Báo hỏi Thanh-Mai:

– Không biết lệnh tôn của vương phi cao danh quý tính là gì?

Thanh-Mai không trả lời vào câu hỏi:

– Hai vị đã gặp gia nghiêm trên núi Không-động rồi mà.

Thanh-Mai nghe phụ thân kể rằng, cách đây hơn mười lăm năm...

Nhân sang Trung-nguyên du hành, đại hiệp Trần Tự-An ghé thăm Ngu Sơn đại hiệp, chưởng môn phái Không-động. Giữa lúc đó xảy ra việc Phương Hồ, Phương Báo đến ăn cắp vũ kinh của phái này. Hai anh em họ Phương đã cướp được bộ quyền phổ, đánh ngã ba trong Không-động ngũ kiệt. Chúng định bao vây giết chết Ngu Sơn, thì Trần Tự-An can thiệp. Ông đánh bại Phương Hồ, đoạt lại quyền phổ cho Ngu Sơn.

Tuy vậy, việc chúng đánh bại Không-động tam kiệt đồn ra giang hồ. Ai nghe đến tên chúng, cũng kinh tâm động phách. Chúng lập ra một bang, làm ăn trên sông Trường-giang từ Thực đến bờ biển, dài hàng nghìn dặm, thế lực rất lớn. Bất cứ hai phe chính tà, nghe đến tên chúng đều phải lui bước. Họ đặt cho chúng danh hiệu Trường-giang thất quý.

Nghe truyện cũ, Phương-Hồ tím mặt lại. Y nghĩ rằng kèn kẹt:

– Thì ra con gái tên Trần Tự-An đấy! Bấy lâu nay, chúng ta định sang Giao-chỉ tiêu diệt phái Đông-a, giết cho đến con gà, con chó cũng không tha. Hà... hà... thực thiên đường có nẻo mi không tới. Địa ngục không đường dẫn xác vào. Đáng lẽ hôm nay lão gia giết mi trước, nhưng mi xinh đẹp thế này, lão gia bắt mi về làm cây thuốc trước đã, rồi sẽ tính tội phái Đông-a sau.

Nghe Phương Hồ buông lời vô lễ. Thanh-Mai vọt người dậy, phóng vào người y chiêu Đông-hải lưu phong. Phương-Hồ thấy chưởng phong quái ác, y lùi một bước, rồi phản công. Bình một tiếng. Phương Hồ bật lui về sau. Y cảm thấy chưởng lực của đối thủ hung ác lạ thường, cánh tay y đau nhức không chịu được. Bất giác y lùi lại một bước. Trong khi đó Thanh-Mai cảm thấy gần như toàn thân tê liệt, khí huyết đảo lộn, tai nàng phát ra những tiếng vo vo không ngừng.

Thanh-Mai nghĩ thầm:

– Hai đại ma đầu này trước đây đấu ngang tay với phụ thân mình, hèn chi công lực y mạnh đến dường này. Nguyên bản lĩnh y đã không thua phụ thân làm bao. Thêm vào đó, bấy lâu nay y cố công luyện võ để trả thù. Có lẽ võ công y cao ngang với Đại-Việt ngũ long.

Nàng cười nhạt:

– Đa tạ tiền bối nhẹ tay.

Nghe Thanh-Mai nói, Khai-Quốc vương nghĩ thầm:

– Hồi ở Đại-Việt, mình nghe nói Phương Hồ, Phương Báo là anh em song sinh, xuất thân ở bang Nhật-Hồ, võ công chúng cao thâm không biết đâu mà kể. Chúng hành sự xuất nhập thất thường. Bàn tay chúng giết người không gợn tay. Không biết chúng lên đây với mục đích gì?

Sau khi lĩnh một chương của Thanh-Mai, hai gã họ Phương tỏ ra khách khí hơn. Phương Hồ chấp tay lễ phép:

Anh em tại hạ bạo gan mời Vương-gia cùng Vương-phi tới Khúc-giang, để cùng tìm kho tàng Tần-Hán. Sau khi thấy kho tàng, anh em tại hạ xin hộ tống Vương-gia cùng Vương-phi tới Biện-kinh.

Khai-Quốc vương nghĩ thầm:

– Hai tên này thống lĩnh một bang trộm cướp lớn, lại kinh lịch nhiều, mà dám công khai tấn công đoàn hộ tống của triều Tống, hẳn đã nghiên cứu kỹ về mình với Thanh muội. Chúng biết ta mà còn dám làm ngang, chắc chắn chúng không đi có hai, mà còn nhiều tên khác mai phục xung quanh, chưa xuất hiện. Không biết toán kỵ binh hộ tống hiện ra sao? Cơ chừng trúng phục binh bị giết hết rồi cũng nên. Khi ra đi, mình đã quyết định không dùng võ công trên đất Tống. Nếu có gì sơ xảy, triều Tống trách nhiệm. Mình cần chế chỉ tâm thần, xem truyện đi đến đâu?

Vương ung dung, hỏi lại:

– Tại hạ e giang hồ đồn kho tàng Tần-Hán chỉ hữu danh, vô thực. Thế mà hai vị Trường-giang song hùng cũng tin ư?

Thấy anh em mình uy hiếp, Khai-Quốc vương tỏ ra phong lưu, tiêu sái, không sợ hãi. Trường-giang song quý bắt đầu kính phục. Chúng nghĩ thầm:

– Mình nghe tên Lý Long-Bồ là nhân vật xuất chúng. Hôm đại hội Thăng-long, được tám vùng tộc Việt tôn lên làm trừ quân. Quả thực không hổ với tiếng đồn. Nhưng có điều sao y chấp nhận để bị cầm tù dễ dàng quá?

Phương Báo nói:

– Vương gia không tin ư? Thế mà hiện anh hùng thiên hạ đều tập trung về Khúc-giang tranh kho tàng này. Nào Bình-Nam vương Triệu Nguyên-Nghiễm cùng các đại cao thủ của Khu-mật viện. Nào bang Nhật-hồ Trung-quốc. Nào cao thủ Đại-lý, Cao-ly, Tây-hạ. Cho đến Lạc-long giáo cũng gửi đến hai trưởng lão cùng biết bao giáo chúng về. Không biết giáo chủ có tới hay không. Tin đồn Vương-gia đi sứ phen này không ngoài mục đích đó. Ai cũng nói, duy Vương-gia đã hợp hai người cháu. Một làm giáo chủ Lạc-long giáo Thân Thiệu-Thái, có tất cả bản đồ sông núi vùng Khúc-giang. Hai làm chương môn phái Mê-linh, công chúa Bình-Dương, có tất cả mật ngữ, bản đồ nơi chôn cất. Cho nên giang hồ khẳng định, ngoài Vương-gia, không ai biết nơi chôn cất kho tàng đó cả.

Y im lặng quan sát thái độ của vương, rồi tiếp:

– Vì vậy, anh em tại hạ bạo gan đón Vương-gia cùng Vương-phi đi tìm kho tàng.

Thanh-Mai lắc đầu:

– Trường-giang song hùng sao hồ đồ lắm vậy. Nếu thực sự có kho tàng, ắt Lưu hậu hay Bình-Nam vương nhà Tống đã đem đại binh tới Khúc-giang, lật từng viên sỏi, đào từng gốc cây tìm kiếm rồi, đâu đến chúng ta. Trên đời, những gì đồn đại, trăm điều sai đến chín chục. Nếu như Đại-Việt có bản đồ, hẳn chúng tôi kéo đi đông đảo, có đâu chỉ hai người với năm đứa trẻ?

Phương Hồ cười ha hả, tiếng cười của y vang khắp sơn lâm:

– Khai-Quốc vương vốn tài trí nhất gầm trời. Vì vậy đi tìm kho tàng, bề ngoài chỉ có hai. Ai biết đâu, trong bóng tối, không mang hàng vạn cao thủ. Bất kể Vương-gia có đi tìm kho tàng hay không, anh em tại hạ cũng mời Vương-gia, Vương-phi cùng đi.

Khai-Quốc vương nghĩ rất nhanh:

– Hai tên ma đầu này, võ công cực cao. Mình với Thanh muội chống trả cũng vô ích. Lỡ trong khi đấu với nhau, năm sư đệ nháy vào, có thể mất mạng. Mỹ-Linh, Thiệu-Thái quả có bản đồ. Chúng đang trên đường đi Khúc-giang. Nếu mình đem lực lượng Đại-Việt, tranh đấu với anh hùng thiên hạ, tổn thất không ít. Mà dù có thắng, liệu Tống triều có để yên cho mình mang về Đại-Việt không? Ấu là mình đi với chúng, xem chúng tìm kho tàng ra sao. Đợi cho các đoàn tìm kiếm chém giết nhau, kẻ bại chết, người sống bị thương, bấy giờ mình xuất hiện, ắt thắng lợi vào tay. Mình tạm lệnh cho Bảo-Hoà, Thông-Mai cùng bọn Tôn Đản âm thầm theo bọn này. Nếu như quả có kho tàng, thừa cơ đoạt lại. Còn không có kho tàng, cũng chẳng sao.

Nghĩ vậy Vương nói:

– Khúc-giang vốn đất của tộc Việt. Tại hạ cũng muốn đi thăm một chuyến. Đa tạ hai vị.

Wương nói với Thanh-Mai:

– Thanh muội. Chúng ta đi Khúc-giang. Thanh muội gọi năm đứa trẻ về đi.

Thanh-Mai hiểu ý chồng. Nàng đứng dậy hú một tiếng dài. Tiếng hú ngân vang khắp thung lũng.

Trường-giang song quý kinh hãi nghĩ:

– Con nhỏ này, tuổi bất quá mười chín, hai mươi, mà công lực đã đến đường này. Hèn chi trước đây mình bại về tay Trần Tự-An cũng phải.

Tiếng hú vừa dứt, lập tức có tiếng tù và đáp lại. Thoáng một cái, năm đứa trẻ xuất hiện. Chúng thấy Trường-giang song quý, không những không ngạc nhiên, mà còn nhìn nhau rồi cười khúc khích. Tôn Đản hỏi Thanh-Mai:

– Chị ba, hai ông này ban nãy đánh nhau với thị vệ phải không? Hai lão tới đây làm gì vậy? Xin tiền tiêu chẳng?

Thanh-Mai đáp:

– Hai vị đây có cao danh Trường-giang song hùng. Hai vị mời chúng ta đi Khúc-giang chơi một chuyến.

Hà Thiện-Lãm thích quá, nó chạy lại nắm tay Phương Hồ gật mạnh:

– Phương tiền bối tử tế thực. Bây giờ chúng ta xuống núi, rồi đi luôn hay sao?

Phương Hồ gật đầu:

– Đúng như vậy.

Khai-Quốc vương, Thanh-Mai đổ đôi trước. Năm đứa trẻ và Trường-giang song hùng theo sau. Xuống dưới chân núi, Thanh-Mai thấy Tào Khánh bị trói, đặt ngồi trên mình ngựa. Cạnh đó có một đôi trai gái bị trói dính vào nhau theo tư thức lưng đối lưng, mắt bị vải buộc che mắt.

Thanh-Mai cho rằng đôi trai gái, cũng như Tào-Minh bị Phương Hồ bắt trói. Nàng thản nhiên như không.

Phương Hồ thấy cặp trai gái bị trói, y kinh hoàng, nháy nhót mấy cái, tay rút kiếm đưa một nhát, dây trói đứt. Đôi trai gái được tự do. Phương Hồ hỏi:

– Lục đệ, thất muội, cái gì đã xảy ra?

Người đàn bà đáp:

– Không biết từ đâu, xuất hiện năm tên ôn con. Chúng tấn công, rồi bắt trói...

Mụ chưa nói hết câu, thấy bọn Tự-Mai đang đứng đấy cười. Mụ chỉ mặt Tôn Đản:

– Mấy thằng nhãi con. Ta phải lột da mi mới được.

Mụ vung tay chụp Tôn Đản. Nó trầm người tránh khỏi, rồi núp sau Thanh-Mai:

– Chị ba, cứu em với.

Phương Hồ hỏi người đàn bà:

– Thất muội! Cái gì vậy?

– Năm thằng ôn vật này đã bắt trói muội.

Phương Hồ chỉ mụ đàn bà giới thiệu:

– Thừa vương gia, bản bang được lãnh đạo bởi bảy người. Tại hạ đứng đầu, vị này có tên Xuyên Dung, đứng hàng thứ bảy của bản bang.

Y chỉ người đàn ông trang phục như Nho sinh:

– Vị này đứng hàng thứ sáu trong bản bang, họ Phi tên Lịch.

Sau đó y giới thiệu từ Khai-Quốc vương cho tới Lê Văn. Rồi hỏi Xuyên Dung:

– Cái gì đã xảy ra? Chúng ta là người nhà cả.

Xuyên Dung chỉ Lê Văn:

— Tên ôn con này bắn vào người muội với lục huynh hai viên thuốc khiến chân tay không cử động được, rồi chúng trói lại, bỏ lên ngựa.

Phương Hồ xua tay:

– Các vị đây là sư đệ của Khai-Quốc vương, tính tình hiếu động, hay đùa nghịch. Thất muội chấp làm gì? Ta cho thất muội biết, Vương-gia, Vương-phi cùng ngũ vị công tử sẵn sàng đi với chúng ta tìm kiếm kho tàng Tần-Hán. Chỉ nguyên truyện này, dù các tiểu công tử có đùa cợt đến đâu, thất muội cũng nên bỏ qua.

Y nói với Khai-Quốc vương:

– Mời Vương-gia, cùng Vương-phi lên ngựa cho.

Mọi người lên ngựa.

Phương Hồ hô lớn:

– Đi!

Ngựa phi như gió. Phương Báo phi trước, Phương Hồ phi sau cùng. Ý chừng chúng sợ có ai chạy trốn chăng.

Ngựa Tôn Đản, Lê Thuận-Tông phi song song phía trước. Ngựa Thiện-Lâm, Tự-Mai phi thành cặp phía sau. Lê Văn phi sau cùng. Đang phi ngựa, Lê Văn hô lớn:

– Lên!

Tự-Mai vọt người lên cao. Hai chân nó đáp lên vai Tôn Đản. Trong khi Thiện-Lãm đáp lên vai Lê Thuận-Tông. Tài tình ở chỗ, ngựa vẫn phi như bay, mà hai đứa trẻ đứng rất vững. Ngựa Đản, Tông vẫn phi song song sát nhau.

Lê Văn hô lớn:

– Phát chiêu!

Thiện-Lãm, Tự-Mai cùng rút kiếm chiết chiêu với nhau.

Thanh-Mai đưa mắt cho Khai-Quốc vương, nàng mỉm cười:

– Anh coi, chỉ mấy ngày, mà năm đứa trẻ này dạy nhau đủ thứ. Lê Văn là con trai duy nhất của sư phụ em, nó dạy mấy đứa kia thuật kỵ mã của phái Sài-sơn. Sau chuyển đi này, có lẽ bản lĩnh chúng nó giống nhau.

Thình lình Tự-Mai, Thiện-Lãm quát lên một tiếng. Cả hai cùng vọt người lên cao. Rồi Tự-Mai đáp xuống vai Thuận-Tông. Thiện-Lãm đáp xuống vai Tôn Đản. Cả năm đứa trẻ cười ha hả, tỏ vẻ khoái chí.

Đám Phương Hồ nhìn bọn Tôn Đản dùng võ công, đùa vui với nhau. Nhưng trong cái đùa, ẩn tàng võ công kinh thế hãi tục. Y nghĩ thầm:

– Năm thiếu niên này, chưa ai tới mười tám, mà võ công đã đến đường này. Một mai, vào tuổi ba mươi, mình e thiên hạ không ai bằng chúng.

Đi một lát, gặp toán kỵ mã ba người, cùng hơn mười tùy tùng đứng chờ ven đường. Phương Báo ra hiệu cho mọi người dừng lại. Y chỉ vào ba người giới thiệu:

– Đây là Động-đỉnh tam ưng tức tam đệ, tứ đệ và ngũ đệ trong bản bang. Họ có chút danh trên chốn giang hồ.

Tự-Mai nghe giới thiệu, nó đưa mắt nhìn ba người:

– Thực hân hạnh! Ở Đại-Việt, tiểu đệ nghe danh nhất ưng Chu Y khinh công như rồng bay, gió thổi. Nhị ưng Trần Tiệp nội công cao thâm khôn lường. Tam ưng Vũ Canh kiếm thuật thần thông. Thì ra các vị đều ở trong bang Trường-giang cả đấy.

Chu Y nghe Tự-Mai nói, y vui mừng ra mặt:

– Kiến văn của tiểu huynh đệ rộng thực. Cả đến bọn vô danh như anh em tại hạ, mà huynh đệ cũng biết đến.

Phương Hồ hỏi:

– Bọn kỵ binh ra sao rồi.

– Bắt gọn, giam vào một nơi. Đợi Vương-gia cùng chúng ta đào kho tàng rồi mới thả ra.

Phương Hồ chỉ Tào Khánh:

– Giam cả tên cầu quan này lại.

Hai kỵ mã tới dắt ngựa Tào Khánh đi về phía hang núi.

Phương Hồ tính đốt ngón tay:

– Chúng ta có bảy huynh đệ, bên Khai-Quốc vương cũng có bảy người. Cộng chung mười bốn. Nào, chúng ta lên đường.

Đến chiều, tới trấn Ngọc-lâm. Phương Hồ ra hiệu cho mọi người xuống dắt ngựa đi vào trấn. Y chỉ lên tửu lầu lớn mang tên Lạc-viên lâu nói:

– Mời Vương-gia cùng quý vị vào tửu lầu uống rượu. Sau đó chúng ta tiếp tục lên đường.

Phương Hồ đi trước, ngang với Khai-Quốc vương. Xuyên Dung kèm Thanh-Mai. Năm người trong Trường-giang thất hùng kèm năm đứa trẻ, vào tửu lầu.

Chợt từ trong tửu lầu có hai nhà sư trẻ, tay cầm bình bát khất thực đi ra. Hai nhà sư như không thấy cả bọn đi vào. Một người đựng phải ngựa Phương Hồ làm cái túi hành lý trên lưng y rơi xuống đất. Nhà sư vội chấp tay xá tạ lỗi, rồi cúi xuống nhặt cái túi treo lại trên lưng ngựa trả Phương Hồ:

– A-Di Đà-Phật. Bần tăng thực vô tâm, vô ý. Mong thí chủ từ bi hỷ xả, bỏ quá đi cho. Nhà sư xá thêm một xá nữa, rồi cúi đầu bỏ đi.

Ngay từ lúc hai nhà sư xuất hiện, Tôn Đản, Tự-Mai đã nhận ra y là Trần Thông-Mai với Bảo-Hoà. Tuy cả hai hoá trang đi, nhưng người Bảo-Hoà tiết ra hương thơm ngào ngạt, làm chúng nhận được ngay.

Tự-Mai dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai Thanh-Mai:

– Chị Thanh, anh Thông với Bảo-Hoà hí lộng quỷ thần gì đây?
– Mình cứ chờ xem.

Phương Hồ thúc mọi người ăn thực mau, rồi lên đường.

Khoảng nửa đêm, đoàn người tới trấn Thương-ngô trên bờ sông Tây-giang. Có hai người đứng chờ ven đường. Chúng kính cẩn hành lễ với Phương Hồ:

– Trình bang chủ! Thuyền đã chuẩn bị sẵn, mời bang chủ cùng quý khách xuống.

Bên bờ Tây-giang, một con thuyền cực lớn đậu sẵn. Phương Hồ chỉ con thuyền nói với Khai-Quốc vương:

– Mời vương gia cùng các vị xuống thuyền. Đêm nay bản bang xin được thiết đãi Vương gia thổ sản vùng Quảng-Đông. Chúng ta dùng thuyền đi Phật-sơn. Từ Phật-sơn sẽ lên bộ đi Khúc-giang.

Khai-Quốc vương để Thanh-Mai xuống trước. Vương theo sau với năm đứa trẻ. Người cuối cùng xuống, lập tức thuyền nhổ neo, buồm dương lên. Thuyền trôi nhanh như tên bắn. Phương Hồ mời mọi người vào trong khoang thuyền lớn. Ở đó đã bày một tiệc rượu.

Phương Hồ mời Khai-Quốc vương ngồi vào ngôi chủ vị. Còn y ngồi thứ nhì, tiếp vương. Kế đó Xuyên Dung ngồi tiếp Thanh-Mai. Năm đứa trẻ ngồi cùng với đám thủ lĩnh bang Trường-giang.

Rượu được vài tuần, Phương Hồ hướng vào Thanh-Mai:

– Tại hạ nghe Vương-phi thuộc danh gia đệ tử, kính nhờ Vương-phi dịch dùm tập sách nhỏ bằng chữ Khoa-đầu. Trước đây, tại hạ đã nhờ người ta dịch cho, nhưng e không đúng. Vì vậy, xin Vương-phi dịch lại, để có thể so sánh. Theo bản dịch trước, tập sách này là bộ Lĩnh-Nam vũ kinh. Cuối tập sách có nói đến kho tàng Tần-Hán.

Nghe Phương Hồ nói, Thanh-Mai nghĩ thầm:

– Tên này đáo để gớm. Y nhờ mình dịch, mà còn sợ mình dịch sai, nên đưa ra lời đe dọa, ra cái điều đã có bản dịch rồi.

Nàng mỉm cười:

– Đa tạ bang chủ tín nhiệm.

Phương Hồ thò tay vào trong bọc, lấy ra cái túi. Y trình trọng mở túi. Mọi người cùng nhìn theo tay y. Y moi trong túi ra tập sách, trao cho Thanh-Mai. Thanh-Mai cầm lên xem: Trên bìa có hàng chữ Lĩnh-Nam vũ kinh. Nàng mở trang thứ nhất, trong không có chữ. Nàng mở trang thứ nhì, cũng đều giấy trắng. Trang thứ năm, vẽ hình hai con quỷ sứ nhe nanh, trông rất giống Phương Hồ, Phương Báo. Nàng mở trang thứ sáu, vẽ hình một phụ nữ mặc y phục cung phi, trên đầu có sừng. Tiếp theo hình của năm lãnh tụ bang Trường-giang.

Thanh-Mai ngơ ngác:

– Phương bang chủ, sách chỉ có hình, đâu cần dịch?

Phương Hồ hoảng hốt, y quên cả lễ độ, giật tập sách trên tay Thanh-Mai mở ra xem. Bên trong không có hình gì khác cả. Y kinh hãi đến đờ người ra. Vì mới hồi sáng, y còn mở túi ra kiểm soát lại, bộ Lĩnh-Nam vũ kinh vẫn còn nguyên. Vậy ai đã lấy cắp, đổi vào bằng tập sách này?

Y ôn lại: Y cùng em leo núi, gặp Khai-Quốc vương, rồi xuống núi, lên ngựa ra đi. Thủy chung cái túi vẫn đeo bên hông. Cho đến khi vào tửu lầu...

Chợt y vỗ đùi đến đét một cái. Y đã nhớ ra. Lúc qua trấn Ngọc-lâm, y treo cái túi trước yên ngựa, cùng mọi người vào quán ăn. Một vị sư đi ngược chiều chạm vào ngựa y. Nhà sư chấp tay xin lỗi, rồi đi tiếp. Chắc hẳn nhà sư đã nhanh tay lấy trộm tập sách của y, thay bằng tập sách giả này để trêu chọc.

Nguyên Phương Hồ cùng bang Trường-giang bỏ ra không biết bao nhiêu tiền bạc, công lao, sai người theo dõi bọn Triệu Thành. Khi bọn Tung-sơn tam kiệt cho Quách Quỷ chép bộ Lĩnh-Nam vũ kinh cùng với bộ Dụng-binh yếu chỉ trong hầm đá rồi. Y sai người sao làm ba bản. Y giữ một bản. Cho hai sứ giả đi hai ngả khác nhau mang về triều.

Bản của y bị phái Thiên-tượng Đại-lý đoạt mất, rồi bị phái Đông-a trộm trên thuyền, trao cho Khu-mật viện. Một sứ giả khác, bị Khu-mật viện Đại-Việt cho người đánh tráo mang về. Khai-Quốc vương trình bản này cho anh hùng xem, trong kỳ đại hội Thăng-long. Sứ giả duy nhất thoát lưới, đến sông Trường-giang, bị bang Trường-giang giết chết đoạt sách.

Mấy tháng qua, Phương Hồ mất không biết bao công phu theo dõi, tìm được một người biết chữ Khoa-đầu dịch cho y. Nhưng trong bộ Lĩnh-Nam vũ kinh chép bằng thuật ngữ đặc biệt. Y không hiểu nổi. Y đang tuyệt vọng, hay đâu được tin Khai-Quốc vương đi sứ. Y cùng anh em bàn nhau, bắt sống Vương, để Vương-phi dịch, dẫn giải cùng tra khảo vương về thuật ngữ trong sách, hầu tìm kho tàng. Bây giờ tập sách bị người ta đoạt mất. Y điên lên được.

Y nhìn những hình vẽ, bỗng mồ hôi y toát ra như tắm: Trong sách vẽ hình bấy anh em y. Lại vẽ hình Lưu thái-hậu nữa.

Nguyên y là người của bang Nhật-Hồ Trung-Quốc lớn vai hơn Hồ Dương-Bá (Nguyên-Hạnh) với Đỗ Lệ-Thanh. Khi bang Nhật-Hồ bị diệt. Hồ Dương-Bá với Đỗ Lệ-Thanh được Khu-mật viện Tống bố trí sang Đại-Việt trường kỳ mai phục. Còn y được xử dụng trực

tiếp, để dò la tung tích dư đảng Nhất-Hồ. Từ khi Lưu hậu lên cầm quyền, y điều khiển nhóm tế tác làm việc thẳng với bà. Việc này, đến sáu sư đệ, sư muội của y cũng không biết? Tại sao hai nhà sư lại biết, mà hí hoạ cả mụ với anh em y?

Tự-Mai, Tôn Đản thấy hình trong sách bắt giác đưa mắt nhìn nhau. Cả hai cùng bật lên tiếng cười. Tôn Đản hỏi:

– Phương bang chủ. Tưởng bang chủ nhờ chị ba tôi dịch sách gì. Hoá ra bang chủ cho xem cuốn tập vẽ hí hoạ.

Phương Hồ nghiêng răng kèn kẹt. Y cầm cái bát bóp mạnh. Bát vỡ tan ra. Y vê viên mảy cái, bát nát ra như bột.

Khai-Quốc vương hỏi y:

– Bang chủ! Có biến cố gì chăng?

Phương Hồ nghiêng răng:

– Bộ Lĩnh-Nam vũ kinh cùng Dụng-binh yếu chỉ trong túi này, bị tên tiểu hoà thượng đánh tráo ở Lạc-viên tửu lầu, trấn Ngọc-lâm.

Phương Báo tần ngần cầm lấy cuốn tập coi. Y truyền cho các sư đệ cùng xem, rồi lắc đầu:

– Chúng ta phải sai bang chúng truy lùng hai tên cầu hoà thượng này bằm vằm ra cho bã ghét.

Phương Hồ quả xứng đáng thủ lãnh bang lớn. Y thản nhiên cầm chung rót rượu mời Khai-Quốc vương uống, rồi nói:

– Chúng ta cứ đến trấn Phật-sơn, rồi sẽ truy lùng hai tên cầu hoà thượng.

Thình lình Xuyên Dung kêu lên tiếng ối rồi ôm tay rên siết. Tiếp theo đến Phi Lịch, Động-đỉnh tam ưng, Trường-giang song quý. Người nào tay cũng sưng vù lên, đỏ hỏn. Tiếng rên la vang khắp sông.

Phi Lịch hỏi Phương Hồ:

– Đại ca! Rõ ràng chúng ta bị trúng Chu-sa Nhật-hồ độc phấn. Phấn độc này chỉ đại ca, nhị ca mới có. Như vậy...

Y định nói Như vậy đại ca, nhị ca phóng độc hại anh em nhưng y dừng lại kyp, vì chính đại ca, nhị ca cũng bị trúng độc như y.

Phương Hồ thấy đám người của Khai-Quốc vương vô sự. Y nghĩ thầm:

– Không lẽ tên Lý Long-Bồ đã phóng độc hại bọn ta?

Y an ủi các em:

– Đừng sợ, cái thứ phấn độc này có đáng gì. Ta lấy thuốc giải cho các em.

Y thò tay vào bọc, móc ra hộp thuốc. Y trao cho các sư đệ, mỗi người một viên:

– Nuốt mau, vận khí cho thuốc tan.

Sáu người bỏ thuốc vào miệng, nuốt trửng, rồi ngồi vận công. Khoảng nhai dập miếng trầu, cả sáu người đều ngã lảo ra, miệng xùi bọt mép.

Phương Hồ đang định nuốt thuốc vội dừng lại. Y bóp một viên thuốc ra ngửi. Y giật bắn người lên. Vì mùi vị hoàn toàn khác với mùi vị thuốc giải của y. Y coi lại, cái lọ đựng thuốc chỉ hơi giống cái lọ của y. Y chửi thầm:

– Thì ra tên hoà thượng khả ố đã tráo luôn cả hộp thuốc của ta.

Y tự hỏi:

– Không hiểu ai tung phẩn độc hại anh em y? Không lẽ cũng hai tên quỷ hoà thượng kia? Nhất định hai tên hoà thượng chó má có liên quan với bọn Khai-Quốc vương.

Y nghiêng rằng nói với Khai-Quốc vương:

– Vương-gia trí tuệ thực vô song. Tại hạ mong Vương-gia ban thuốc giải cứu sáu người sư đệ sư muội. Bằng Vương-gia không ban thuốc giải, tại hạ ắt phải vô phép với Vương-gia.

Khai-Quốc vương đã đoán ra thủ đoạn của Bảo-Hoà, Thông-Mai:

– Hai người này hí lộng quỷ thần thực tài. Trước đây chính Thông-Mai đã tráo vàng Tổng bằng vàng Đại-Việt để hại thầy trò Địch Thanh. Bây giờ chàng lại dờ bản lĩnh cũ ra. Phải rồi, y chỉ việc tung phẩn độc lên yên ngựa bọn Trường-giang thất quỷ, rồi tẩm một thứ nữa vào cuốn sách. Bọn chúng lên ngựa, tay trúng phẩn độc. Khi truyền nhau cuốn sách, bị trúng loại thứ nhì. Hai thứ phẩn mới thành độc tố. Còn Thanh-muội chỉ mó vào sách, thì vô sự. Y còn thay lọ thuốc giải Chu-sa độc phẩn bằng một thứ thuốc quái quỷ gì, khiến chúng nuốt vào bị mê man.

Tự-Mai nói với Phương Hồ:

– Nay Phương bang chủ. Bang chủ nói câu đó dường như cho rằng anh cả tôi đánh thuốc độc sáu vị đây hẳn? Bang chủ ơi, trước khi nói, bang chủ nên suy nghĩ cho kỹ đã. Anh tôi xuất thân là đệ tử một vị Bồ-tát đắc đạo. Một hoàng-tử. Bản tính anh tôi từ bi, đến giết con kiến, con sâu người còn không nỡ, huống hồ dùng thuốc độc. Chính vì vậy sau được anh hùng tám vùng tộc Việt tôn làm vua. Với thân phận như thế, có đâu anh tôi lại dùng thuốc độc hại người?

– Nếu không phải vương gia. Tại sao ở đây chúng ta có mười bốn người, mà chỉ anh em bọn tôi trúng độc. Còn bên Vương-gia thì vô sự?

Tự-Mai lắc đầu:

– Bang chủ nghĩ như thế thực không còn gì vô lý hơn. Tôi chắc người nào trong bóng tối đó, muốn độc quyền mời anh cả chúng tôi. Cũng như bang chủ đã độc quyền mời. Vì vậy họ mới tung thuốc độc hại các vị.

Thanh-Mai móc trong bọc ra hộp kim. Nàng đến bắt mạch từng người một, rồi nói:

– Sáu vị đều trúng phẩn Chu-sa của bang Nhật-hồ Trung-quốc. Chúng tôi là đệ tử danh môn chính phái, đâu biết gì về độc chất này. Bang chủ nghi cho chúng tôi thực vô lý.

Tôn Đản cũng tiếp:

– Bang chủ từng xuất thân đệ tử bang chủ Nhật-hồ đời thứ ba, không lẽ không biết hoá giải loại phẩn độc này? Hôm qua, chị ba tôi đã đối chường với bang chủ, thấy võ công bang chủ rõ ràng thuộc võ công Hồng-thiết giáo, pha lẫn với Côn-luân. Bang chủ nên dùng Hồng-thiết thần công giải độc cho các vị đây hơn kết tội chúng tôi.

Phương Hồ đau đớn muốn ngất đi. Y thở dài:

– Tôi trúng độc đau đớn, nên đầu óc hơi hồ đồ. Tôi... tôi cũng có thuốc giải, song thuốc giải bị tên cầu hoà thượng đánh tráo rồi. Vương-phi. Nghe Vương-phi là đệ tử Hồng-sơn đại phu, danh vang thiên hạ. Mong Vương-phi cứu các sư đệ của tôi.

Thanh-Mai chấn mạch lần nữa, rồi đáp:

– Người đánh thuốc độc dường như không có ác ý. Các vị bị trúng hai thứ thuốc một lúc. Chu-sa phần hơi nguy hiểm. Còn Đào-chí phần, chỉ ngủ một giấc dài ba ngày sẽ tỉnh lại như thường. Có điều trong ba ngày không trị Chu-sa phần, e nguy đến tính mệnh.

Thanh-Mai nói đến Đào-chí phần, làm Lê Văn giật mình. Nguyên trước đây Hồng-Sơn đại phu chế ra Ma-túy hoàn, mục đích phóng vào kinh mạch, khiến cho bệnh nhân giảm mọi thứ đau nhức. Hôm đại hội Thăng-long, ông đã dùng trị cho sư thái Tịnh-Tuệ cùng đám đệ tử Hồng-thiết giáo. Sau đó trở về, ông thấy Ma-túy hoàn chỉ làm tê liệt không được bao lâu. Ông thêm vào Ma-túy hoàn hai chất nữa là Đào-nhân, Viễn-chí khiến cho bệnh nhân ngủ ngon trong một ngày. Hôm rời Thăng-long, Lê Văn mang theo một hộp. Tặng cho Bảo-Hoà một hộp. Nó không ngờ Bảo-Hoà phối hợp với phần Chu-sa của Hồng-thiết giáo Trung-quốc, hại bọn Trường-giang.

Thanh-Mai chỉ Lê Văn:

– Cậu mười! Cậu hãy làm cho mấy vị đây tỉnh lại ngay, chậm trễ e nguy đến tính mệnh.

Đúng ra Lê Văn dùng kim, châm vào huyệt Nhân-trung, Trung-xung, dù bệnh nhân đang mê man cũng tỉnh dậy ngay. Hôm rồi, nó mới được Hà Thiện-Lâm dạy Linh-Nam chỉ pháp. Nó muốn áp dụng thử xem sao.

Nghĩ là làm. Nó tiến tới trước Phương Báo, vung tay điểm vào huyệt Nhân-trung. Véo một tiếng, Phương Báo mở mắt ra, ngồi dậy ngơ ngác nhìn mọi người. Tuy y tỉnh thực, nhưng thuốc vẫn còn trong cơ thể, vì vậy đầu óc mơ mơ hồ hồ.

Phương Hồ nhìn thủ pháp của Lê Văn, y kinh ngạc nghĩ thầm:

– Thiếu niên này, bất quá tuổi mười lăm, mười sáu, mà sao công lực đã đến đường này. Bên Trung-nguyên ta làm gì có những mầm non như vậy?

Lê Văn chấn mạch cho Phi Lịch. Không biết nghĩ sao, nó đưa mắt nhìn Tự-Mai, Tôn Đàn rồi cả ba cùng cười. Nó phóng hai chỉ vào huyệt Ấn-bạch, Lệ-đoài. Phi Lịch ngồi bật dậy. Y dụi mắt mấy cái, hướng Lê Văn xá một xá:

– Đa tạ thiếu hiệp.

Lê Văn nhăn mặt:

– Phi tiên sinh. Tiên sinh là người đọc sách, mà sao thiếu lễ như vậy? Người quân tử dù ở hoàn cảnh nào cũng không thể thiếu lễ.

Phi Lịch kinh ngạc hỏi:

– Thiếu hiệp chê trách ta thiếu lễ. Thế ta thiếu lễ ở chỗ nào?

Lê Văn lắc đầu:

– Nếu như sáu vị anh hùng bang Trường-giang đây, coi như đủ lễ rồi. Duy tiên sinh thuộc loại văn gia Nho nguyên, đọc sách mà hành xử như vậy thì hơi thiếu.

– Xin thiếu hiệp dạy rõ hơn.

Lê Văn chỉ Khai-Quốc vương:

– Nhà có chủ, nước có vua. Sách có câu Phổ thiên chi hạ, mạc phi vương thổ, xuất thổ chi tân, mạc phi vương thần. Nghĩa là: Dưới gầm trời này đâu cũng là đất của vua. Sinh tại đất vua ai cũng là thần dân của vua. Tại hạ hiện theo sứ đoàn Đại-Việt sang Trung-quốc. Khai-Quốc vương là đăng trừ quân, làm chánh sứ. Thì Vương coi như vua. Đây thuộc vùng Nam-hải của tộc Việt. Khai-Quốc vương được tôn làm vua tộc Việt. Vậy tiên sinh phải cầu Vương-gia chứ? Đây là luận theo nước. Còn luận theo tình nhà, vương ở vai huynh trưởng trong mười anh em tại hạ. Dù luận theo nước, hay theo nhà mọi sự của anh em tại hạ đều do Vương làm chủ. Tại hạ trị bệnh cho các vị, phải được chỉ dụ Khai-Quốc vương, đại diện cho Đại-Việt. Thế mà tiên sinh không tạ ơn Vương lại tạ ơn tại hạ. Như thế chẳng hoá ra quân, thần đảo lộn ư?

Phi Lịch tuyệt không ngờ Lê Văn lại nắm vững Nho như vậy. Y vội hướng Khai-Quốc vương:

– Xin Vương-gia đại xá.

Khai-Quốc vương bảo Lê Văn:

– Chú mười! Chú trị hết cho các vị đại hiệp trong bang Trường-giang đi. Lê Văn vâng dạ, rồi chẩn mạch cho Xuyên Dung. Nó lắc đầu:

– Vị tỷ tỷ này có thai mà trúng độc, e sau này đứa trẻ có tật.

Nó lại phát Lĩnh-Nam chỉ, nhưng khác với Phương Báo, nó điểm huyết Tố-liêu của mẹ. Mẹ rừng mình từ từ ngồi dậy. Tuy vậy mẹ vẫn như người còn ngái ngủ.

Phi Lịch hỏi Lê Văn:

– Dường như tiện thân bị trúng độc nặng hơn mọi người thì phải?

Lê Văn lắc đầu:

– Không hẳn thế. Phu nhân đây luyện Hồng-thiết thần công. Nội công đã đến trình độ cực mạnh. Cần phải có người nào luyện Thiên-công, phát tâm Bồ-đề, dồn chân khí vào người phu nhân mới trục hết được nọc độc ra, hầu cứu bào thai.

Phương Hồ kinh ngạc:

– Tại hạ không tin. Muốn đẩy độc tố trong người thất muội, tại hạ nghĩ, bất cứ ai có công lực mạnh đều làm được.

Y tiến tới để tay lên lưng Xuyên Dung rồi nói:

– Thất muội ngồi im, đừng vận công chống trả.

Nói rồi y dồn chân khí sang người Xuyên-Dung. Xuyên Dung bật lên tiếng »ái«, ngã lảo lảo, lăn lộn, nghiêng rống tỏ vẻ đau đớn.

Trong khi bọn Trường-giang thất quỷ ngơ ngác nhìn nhau không hiểu, thì Lê Văn ôm gối ngồi cười.

Phương Hồ hỏi Khai-Quốc vương:

– Đạo lý vụ này ra sao, xin vương gia dạy cho.

Khai-Quốc vương vỗ lưng Lê Văn:

– Chú mười. Chú giải thích cho bang chủ nghe đi.

Phi Lịch cũng run run:

– Thiếu hiệp, xin thiếu hiệp ra tay tế độ, cứu tiện thể. Nguyên không bao giờ quên ân đức.

Lê Văn ngửa mặt lên trời nói bằng quơ:

– Đã có Phật ắt phải có ma. Muốn trị ma, phải nhờ Phật. Xuyên nữ-hiệp luyện Hồng-thiết thần công thứ nội công tà ma, rồi lại bị Chu-sa độc phẫn, cũng thuộc tà ma xâm nhập. Trong khi đó Chu-sa độc phẫn lại bị pha lẫn với Đào-chí là hai được vật không chính không tà. Không chính vì khi gặp tà, nó trợ tà. Không tà vì khi gặp chính, nó phù chính. Thành ra trong người nữ hiệp hiện đầy tà khí, hợp với nội công tà ma. Vậy cần phải có người nào luyện Thiền-công tối cao, phát tâm Bồ-đề mới giải được.

Chu Y hỏi Thanh-Mai:

– Vương phi, tại hạ nghe vương phi xuất thân phái Đông-a. Mà nội công Đông-a xuất từ Tiêu-sơn. Vậy Vương-phi có thể cứu thất muội được không?

Tôn Đản dơ tay cản không cho Thanh-Mai trả lời. Nó nhìn thẳng vào mặt Trường-giang thất quỷ:

– Trường-giang tam hiệp đã nghĩ kỹ, trước khi nói câu đó chưa?

Khi Trường-giang thất quỷ bàn kế hoạch bắt Khai-Quốc vương, dùng độc công Chu-sa bắt vương khai ra bí mật kho tàng Tần-Hán. Tất cả bảy người đã nghiên cứu thực kỹ về Vương cũng như Vương-phi Thanh-Mai. Còn bọn thiếu niên đi theo, họ coi thường, không chú ý. Từ lúc tiếp xúc với Thuận-thiên ngũ hùng, đám quỷ mới thấy bọn thiếu niên này tuy đùa nghịch, nhưng kiến thức, cũng như võ công không phải tầm thường. Bây giờ thấy Tôn Đản hỏi Chu Y một câu, làm y ngỡ không ít:

– Tiểu công tử! Dĩ nhiên tại hạ nghĩ kỹ rồi.

– Tam hiệp nghĩ kỹ, mà còn hỏi câu đó ư? Tam hiệp phải biết đại ca của thôi, thân làm trù quân, thống lĩnh quần hùng tám nước. Lại nữa người đang đi sứ Trung-quốc. Các vị dùng sức mạnh bắt đại ca cùng chúng tôi với ý nghĩ tìm bí mật kho tàng. Võ công chúng tôi đâu có hèn, mà để cho các vị làm nhục? Chúng tôi để cho các vị bắt, vì đại ca của tôi nghĩ, trên đất Tống, không nên dụng võ. Mọi biến cố để Tống triều lo liệu. Chứ đánh nhau, chưa chắc các vị thắng nổi chúng tôi.

Nó chỉ Lê Văn:

– Rồi các vị bị trúng độc. Thập đệ ra tay cứu các vị. Các vị chưa tỏ một lời tạ lỗi. Bây giờ muốn chúng tôi xả thân cứu nữa ư? Tôi hỏi lại, các vị muốn ép chúng tôi hay muốn cầu khẩn? Đạo lý ở chỗ nào?

Phi Lịch tiến tới trước Thanh-Mai, y quỳ gối:

– Tiểu nhân kính cẩn rạp đầu xin Vương-phi cứu tiện nội.

Thanh-Mai mỉm cười. Nàng vung tay, một luồng kinh phong đỡ y dậy:

– Lục hùng không nên đa lễ. Huống hồ, nội công của tôi chưa chắc đủ cứu nổi quý phu nhân.

Khai-Quốc vương dơ tay cản vương phi:

– Thanh muội. Để đó.

Vương đến trước Xuyên-Dung, vung ngón tay cái điểm vào huyệt Đại-trùy. Xuyên-Dung rung mình một cái mở mắt ra.

Từ ngày gặp Khai-Quốc vương, chỉ có một lần Thanh-Mai thấy vương đối chưởng với Triệu Thành và với Minh-Thiên trên núi Chung-chinh. Từ đấy, chưa bao giờ nàng thấy Vương xử dụng võ công. Vì vậy nàng không biết công lực của Vương tới bậc nào. Cứ như bản lĩnh hôm đối chưởng với Triệu Thành, e công lực vương không hơn bọn Tung-sơn tam kiệt làm bao. Bây giờ thấy Vương vung tay điểm một chỉ vào cổ Xuyên Dung, khiến y thị hết đau. Nàng nghĩ thầm:

– Đại-trùy thuộc Đốc-mạch, nơi giao hội sáu kinh dương. Mà dùng ngón tay cái, thuộc thủ Thái-âm phế kinh. Phế thuộc âm. Dẫn Thiên-công vào, hoá giải Hồng-thiết công. Như vậy Hồng-thiết công trong một khoảng Đốc-mạch bị hoá giải. Sự lưu thông sáu kinh dương của ma công bị nghẽn... Hoá cho nên Xuyên-Dung hết đau. Nhưng sao công lực chàng lại hùng mạnh đến như vậy?

Nàng chợt nhớ một truyện:

– Ngày nọ, tại Khu-mật viện. Khi Đàm Can bị bắt, Mỹ-Linh hỏi cung, y không chịu khai. Thân Thiệu-Thái dạy Tự-Mai điểm vào hai huyệt Đại-trùy, Bách-hội khiến cho y đau đớn. Nàng hỏi nguyên lý ấy, Thiệu-Thái học ở đâu. Thiệu-Thái khai rằng Bồ-Đai hoà thượng dạy. Ngài giải thích Hồng-thiết công thuộc ma. Thiên công thuộc Phật. Ma làm đau, dùng Phật trị. Khi đau đớn tà khí chạy khắp sáu kinh dương, kỳ kinh bát mạch. Chỉ cần dồn chân khí làm gián đoạn ma công tại hai huyệt tổng hội kinh dương là Bách-hội, Đại-trùy, lập tức cái đau giảm. .. À có thể chàng áp dụng lối đó.

Khai-Quốc vương thấy Phi Lịch đau đớn đến đổ mồ hôi hột ra vì Hồng-thiết phẫn. Vương chỉ ngón tay điểm vào huyệt Khúc-trì của y hai chỉ. Y rung mình một cái, hết đau. Nhưng hai cánh tay y tê dại không cử động được.

Vương nói:

– Phi tiên sinh. Tôi không đủ tài hoá giải chất độc cho tiên sinh. Tôi tạm thời bế huyệt, để chất độc không lan tới tim mà thôi. Đứa cháu của tôi, có thể hoá giải vĩnh viễn Chusa độc cho tiên sinh. Nhưng hiện giờ y không có mặt ở đây.

Động-dinh tam ưng thấy vợ chồng Phi Lịch hết đau đớn. Chúng cũng đến trước Khai-Quốc vương rạp đầu xin được cứu trị. Vương bảo Tôn Đản bằng tiếng Việt:

– Đản. Em vận Linh-Nam chỉ ra kinh tam tiêu, rồi từ từ nhả khí bằng huyệt Trung-xung điểm huyệt Kiên-ngung cho chúng.

Tôn Đản hít hơi vận khí. Véo một tiếng, nó điểm lên không.

Khai-Quốc vương lắc đầu:

– Không được. Anh bảo em nhả khí từ từ để chữa bệnh, chứ có phải đấu võ đâu. Làm lại.

Tôn Đản vận tới ba lần, khí mới phát ra từ từ. Nó điểm vào huyệt Kiên-ngung của Nhất-ưng. Y rung mình một cái. Đau đớn biến mất. Nhưng hai tay y hoàn toàn tê liệt.

Thanh-Mai nghe Vương giảng cho các em, nàng nghĩ:

– À như vậy, ta thử điểm vào mấy huyệt khác trên tay bọn chúng, không chừng cũng có kết quả.

Nàng chĩa tay, điểm vào huyệt Thủ-tam lý của Nhị, Tam-ưng. Quả nhiên cánh tay y chúng bị tê liệt.

Phương Hồ, Phương Báo thấy các sư đệ được giải cái đau đớn. Y định lên tiếng cầu xin, nhưng nghĩ lại thân phận mình làm bang chủ một đại bang, mà hèn hạ như vậy, mất tư cách. Cho nên y nghiêng rằng vận công chống đau.

Tự-Mai lại bên Phương Hồ, không nói không rằng, nó chĩa ngón tay điểm vào huyệt Nội-quan của y. Lập tức cả người y cứng đờ, không cử động được. Tuy mắt, miệng vẫn linh hoạt. Y nghĩ nhanh:

– Chết thực, bọn sư đệ của mình chỉ nghĩ đến cái đau, quên cả nguy hiểm, để bọn này điểm vào người tê liệt như thế này, không khác gì hai tay bưng tính mệnh dâng cho địch nhân.

Y nói với em:

– Nhị đệ, cẩn thận. Ta vô dụng mất rồi.

Phương Báo cũng đang nghĩ như anh. Y vung tay chụp Tự-Mai, nhắc bổng lên, nhảy lui lại vận khí nói:

– Các vị ngồi im. Hãy giải khai tê liệt cho anh em tại hạ. Bằng không tại hạ đành phải vô phép với vị công tử này.

Y vừa nói hết câu, Tự-Mai chĩa tay chém vào huyệt Đản-trung trên ngực y. Y ngã lảo đảo xuống sàn thuyền, chân tay cứng đờ như anh.

Tôn Đản đưa mắt cho anh em, cả năm người cùng chĩa tay điểm liên tiếp vào bọn Trường-giang thất quỷ. Cả bảy người đều tê liệt toàn thân, ngồi nhìn nhau. Họ không biết đám hào kiệt Đại-Việt đã dùng thứ võ công gì, mà làm họ tê liệt khắp người.

Tôn Đản rút con dao, dí vào ngực Phương Hồ:

– Bang chủ. Kẻ thức thời mới là người tuấn kiệt. Câu truyện hôm nay, bang chủ nghĩ sau đây?

Phương Hồ biết thế không lui được. Y xuống nước:

– Vương gia. Bang Trường-giang xin quy phục Vương-gia. Mong Vương-gia chu toàn tính mệnh cho anh em bọn tiểu nhân.

Khai-Quốc vương nói bằng tiếng Việt với các em:

– Hãy ngồi xuống. Hấp khí, dẫn khí từ huyệt Trung-xung toả ra. Được rồi! Bây giờ Tự-Mai điểm vào huyệt Kiên-ngung, phong bế hai tay. Sau đó điểm vào huyệt Phong-thị, phong bế chân tay anh em họ Phương.

Tự-Mai vung tay điểm véo, véo tám tiếng. Vương tiếp:

– Chân tay tê liệt trở thành vô dụng rồi. Bây giờ hiền đệ dùng đầu ngón tay nào cũng được, để lên huyệt Đản-trung của Phương Báo dồn chân khí xoa mấy cái. Như vậy khí của em đang làm bế tắc Nhâm-mạch y tan ra. Khắp người y hết tê liệt. Duy chân tay không cử động được.

Khai-Quốc vương bảo Hà Thiện-Lâm:

– Lăm! Em cũng phong bế chân tay Phương Hồ, rồi xoa huyết Nội-quan cho y. Như vậy chân tay y không cử động được. Mà thân hình hết tê liệt.

Thiện-Lăm làm theo. Thế là bấy anh em Trường-giang ngồi như mấy pho tượng. Tự-Mai biết thân phận Khai-Quốc vương, không thể thăm vấn bọn Trường-giang. Nó cầm lấy hộp kim của Thanh-Mai, đến trước Phương Hồ:

– Phương bang chủ! Xin bang chủ truyền cho thuyền phu, đầu bếp hoàn toàn tuân lệnh bọn tại hạ. Bằng không tại hạ chỉ cần phóng hai cái kim, đôi mắt của bang chủ trở thành vô dụng.

Phương Hồ nói lớn:

– Thuyền trưởng đâu.

Một lão già cúi rạp người xuống:

– Thuộc hạ chờ lệnh bang chủ.

Phương Hồ nói với y:

– Lê Đài. Chúng ta đã quy phục Khai-Quốc vương. Vậy bọn người nhất nhất phải tuân phục Vương-gia.

Lê Đài quỳ gối hành lễ trước Khai-Quốc vương:

– Thần Lê Đài xin tham kiến Vương-gia.

Tôn Đản thấy tại đây, vai vế cao nhất là Khai-Quốc vương, rồi tới Thanh-Mai. Sau tới nó. Nó biết thân phận Vương với Thanh-Mai cao quý vô cùng, không thể uy hiếp bọn tiểu nhân. Vì vậy nó đưa mắt cho mấy anh em, ngụ ý Bọn mình phải lo liệu.

Tôn Đản truyền lệnh cho Lê Đài:

– Lê thuyền trưởng chuẩn bị một phòng thực sạch sẽ cho Vương-gia, Vương-phi nghỉ, cắt cử người phục thị chu đáo. Còn bọn tôi với bấy vị thủ lãnh quý bang ở đây được rồi.

Lê Đài vâng dạ, lui vào trong.

Khai-Quốc vương hỏi Lê Văn:

– Chú mười! Em giỏi y khoa. Em có biết huyết nào trị cho người ta khỏi điếc không?

– À, nhiều lắm. Các huyết Thính-cung, Nhĩ-môn, Thính-hội, Ế-phong dùng để trị điếc. Còn như muốn thông hoàn toàn, có thể dùng Ngoại-quan, Trung-chủ hay Chi-cầu. Còn muốn trị cho người ta khỏi cấm khẩu, khỏi câm thì dùng Á-môn.

Khai-Quốc vương hỏi:

– Như muốn cho người ta ngủ được nên dùng huyết nào?

– À khá nhiều đấy: Phong-trì, cùng các huyết trên tâm hay tâm bào kinh.

– Bây giờ anh muốn dạy các em khoa điểm huyết. Dù chúng ta nói tiếng Việt, tuy vậy cũng cần phòng bọn Trường-giang thất quỷ học lóm. Ta cần làm cho chúng điếc, cũng như ngủ say.

Tôn Đản reo lên:

– Hay lắm! Chú mười chỉ cần điểm vào những huyết chữa điếc, chúng sẽ trở thành điếc. Rồi điểm vào huyết ngủ, chúng mê man ngay.

Khai-Quốc vương mỉm cười, về trí thông minh của người em. Lê Văn chỉ vị trí các huyệt cho anh em. Sau đó nó điểm vào huyệt Ế-phong, Nội-quan của Trường-giang song hùm. Hai người lẫn ra mê man.

Tự-Mai, Tôn Đản, Thuận-Tông, Thiện-Lãm cùng điểm huyệt năm quý còn lại. Chúng cũng mê man.

Tự-Mai reo lên:

– Chúng ta hãy nghiên cứu thành một thứ võ công mới. Trong khi giao chiến, chỉ cần điểm vào một vài huyệt, khiến cho đối phương tê liệt. Như vậy dù công lực thấp, mình cũng thắng được đối thủ công lực cao.

Năm đứa trẻ reo lên mừng rỡ.

Lê Văn hỏi Khai-Quốc vương:

– Anh cả! Phương pháp làm tê đối thủ do võ công gì vậy?

Vương giảng:

– Phương pháp dùng chân khí của mình, đẩy vào huyệt đạo, khiến kinh khí đối phương bị gián đoạn, hóa ra tê liệt nguyên phát xuất từ Bồ-Đại hoà thượng. Ngài dùng Thiên-công, đẩy ma công, cứu Mỹ-Linh khỏi đau. Thiệu-Thái học được, đem áp dụng cứu Đàm Can. Tự-Mai áp dụng ngược lại, Đàm Can được phong bế huyệt đạo khỏi đau. Y xoa tay vào huyệt, làm tan Thiên-công, khiến ma công lưu thông như thường. Từ đấy, anh chú tâm nghiên cứu, thử nghiệm phương pháp này rộng ra, thành hệ thống.

Rồi Vương giảng chi tiết cho các em. Tuy Vương đã nghiên cứu, phát minh thực rộng. Trong khi vương giảng, Thanh-Mai, Lê Văn giỏi y học, bổ khuyết rất nhiều chỗ.

Trời vừa sáng. Tự-Mai bàn:

– Chúng ta vào xem bọn Trường-giang ra sao? Giải khai huyệt đạo cho chúng ăn uống. Để chúng tê lâu như vậy, e nguy đến tính mệnh.

Có tiếng nói trầm trầm:

– Đa tạ Trần công tử. Anh em tại hạ tỉnh từ lâu rồi.

Trường-giang thất quý dàn ra trong tư thế uy hiếp. Phương Hồ cười nhạt:

– Bây giờ các vị muốn anh em tại hạ trối lại hay các vị tuân lệnh đây?

Y vung tay tấn công Khai-Quốc vương. Thanh-Mai lạng người một cái, nàng phát chiêu Phong ba hợp bích đỡ. Bình một tiếng. Cả hai người lão đảo lui lại. Thuyền chao đi một cái. Bọn thuyền phu la hoảng. Y không nhân nhượng tấn công chiêu thứ nhì. Kinh phong cực kỳ trầm trọng. Thanh-Mai, Tôn Đản, Tự-Mai la hoảng. Cả ba muốn nhảy vào đỡ cho Vương, nhưng Phương Hồ ra tay thần tốc quá. Mọi người chỉ còn biết hét lên mà thôi.

Chưởng của Phương Hồ chụp xuống người Khai-Quốc vương. Vương thản nhiên, nhẹ nhàng bước xéo sang phải một bước, tay xuyên vào chưởng lực của đối thủ, quay một vòng như con cá vẩy đuôi, rồi lui lại.

Lạ thay chưởng của Phương Hồ hùnh hậu như vậy, mà biến mất tăm mất tích. Y như người say rượu, quay một vòng. Y cố gắng lắm mới đứng vững. Mặt y nhợt nhạt, đứng chết sững nhìn vương.

Không những Trường-giang thất quỷ mà từ Thanh-Mai trở xuống đều ngăn người ra. Tất cả không hiểu vương dùng thứ võ công gì mà kỳ lạ như vậy. Tự-Mai nghĩ thầm:

– Cái vẩy tay vừa rồi rõ ràng trong đó có Vô-ngã-tướng thiên công, lại thêm nội công Cửu-chân khắc chế võ công Trung-nguyên, pha đôi chút nội công Đông-a, dùng sức địch đánh địch.

Phương Hồ lắc đầu:

– Khai-Quốc vương là anh hùng đời nay. Cớ sao ban nãy dùng tà thuật làm cho anh em tại hạ tê liệt, mê man, rồi bây giờ lại dùng võ công tà môn?

Tôn Đản bước tới, chỉ vào mặt Phương-Hồ:

– Phương bang chủ. Uống cho bang chủ võ công kiến thức hơn đời, mà không phân biệt được đâu là ân, đâu là oán, đâu là chính, đâu là tà. Quý bang bắt chúng tôi, để đi kiếm kho tàng. Rồi trên đường đi bị nạn. Anh cả không những tha tội cho các vị, còn ra lệnh chữa trị cho. Sau đó chúng tôi điểm huyết để các vị ngủ đi, tránh cái đau hành hạ. Nếu như chúng tôi không đại lượng. Khi các vị mê man, chúng tôi ném các vị xuống sông, liệu các vị có còn sống không? Còn võ công chúng tôi mà bang chủ bảo thuộc tà môn ư? Bang chủ không thấy nó đặt trên căn bản y khoa với thiên hay sao? Y với thiên mà bảo rằng tà môn, e trên thế gian này, không ai đáng chính phái nữa!

Tuy nói vậy, mà nó tự hỏi rằng sao bọn kia đang mê man, lại tỉnh dậy được. Nó hỏi bằng tiếng Việt:

– Anh cả. Tại sao chúng đang mê man, mà tỉnh lại được?

– Anh cũng không rõ nữa.

Lê Văn giải thích:

– Em hiểu rồi! Khi chân khí mình làm bể tắc kinh mạch chúng, cũng như phóng thuốc tê vào người chỉ hai giờ hết hiệu nghiệm. Vì vậy chân tay chúng cử động được. Từ nay chúng ta điểm huyết ai, phải nhớ nguyên tắc này.

Tôn Đản vẩy tay cho Lê Văn ngưng lại. Nó nói:

– Bên các vị bảy người. Bên tôi cũng bảy người. Hôm rồi chúng tôi nhân lúc các vị trúng độc mà ra tay, thực không đúng qui luật võ lâm. Vậy bây giờ thế này. Chúng ta dùng võ công đánh cuộc.

– Đánh cuộc như thế nào?

– Mỗi bên cử ra ba người đấu với nhau. Hễ bên nào thắng hai cuộc coi như thắng.

– Rồi sao?

– Nếu bên các vị thắng. Chúng tôi phải giúp các vị đi tìm kho tàng. Ngược lại các vị bại. Toàn bang Trường-giang phải quy phục Nam-triều.

– Được! Nhưng đấu trên thuyền e thuyền bị vỡ. Vậy chúng ta lên bộ đấu với nhau, nên chăng?

– Đúng thế.

Phương Hồ ra lệnh cho thuyền ghé vào bờ. Đó là khu đồng hoang, cỏ cây vàng úa một màu.

Cả hai phe cùng lên bờ. Tự-Mai bàn bằng tiếng Việt:

– Anh cả! Chúng ta trực diện đấu với chúng, hay dùng mưu thặng?

Khai-Quốc vương hỏi ngược lại:

– Đản! Theo ý em ta nên dùng phương pháp nào?

Tôn Đản đáp ngay:

– Bọn bấy người này, chắc chỉ có Phi Lịch đáng mặt trượng phu. Còn lại tất cả đều thuộc lũ đầu trộm đuôi cướp, dùng mưu với chúng vô ích, chúng sẽ không phục. Trước hết mình dùng lực thặng, rồi lấy lợi nhử chúng theo mình. Sau này, khởi sự đánh lên Bắc ắt ta có một bang lớn làm chân tay cho.

Thanh-Mai, Khai-Quốc vương nghe Đản bàn, cả hai cùng hiện lên mặt nét vui không bút nào tả siết. Hơn ai hết, Khai-Quốc vương lo lắng làm sao cho các sư đệ mình trở thành người mưu trí, trông rộng nhìn xa. Nay thấy mới chỉ gần mình hai năm, mà Đản đã có suy nghĩ như một người lớn tuổi, mưu lược. Vương hỏi Thiện-Lãm:

– Lãm! Em nghĩ ai bên mình nên xuất trận trước?

Lãm không nghĩ ngợi đáp ngay:

– Cầm đầu bọn này là anh em họ Phương. Cả hai tên đều luyện Hồng-thiết công. Như vậy chị Thanh-Mai, hay anh Tự-Mai nên dùng nội công Đông-a đẩy ngược lại người chúng. Sau đó ta trị cho chúng. Như vậy chúng mới chịu phục.

Phương Hồ chấp tay hướng Khai-Quốc vương:

– Bên thiếu bang, anh em chúng tôi với lực đệ Phi Lịch xin lĩnh giáo. Không biết bên Đại-Việt, ai sẽ ra tay?

Tự-Mai nhảy xổ vào giữa đám bấy người bang Trường-giang. Tay nó phát một chưởng của phái Đông-a tấn công Phi Lịch. Phi Lịch vung tay đánh một chiêu từ trên, chụp xuống đầu Tự-Mai. Nó xuống trung bình tấn, rồi chĩa ngón tay xuyên vào chưởng của y. Bàn tay Phi Lịch đánh xuống, vô tình y tự đưa huyết Nội-quan vào ngón tay nó. Véo một tiếng, y ngã lảo ra, mắt trợn ngược. Chân tay không cử động được.

Tự-Mai nhảy lui lại cười:

– Trận đầu kết thúc. Chúng ta đấu trận nhì.

Cả hai phe đều thấy công lực Tự-Mai ngang Phi Lịch, nhưng Phi Lịch thấy nó hở phần trên đầu, y đánh xuống. Chưởng tuy mạnh, nhưng phát ra rộng lớn. Trong khi đó chỉ của Tự-Mai phát ra nhỏ, nên mạnh hơn. Lại nữa y tự đưa huyết Nội-quan vào ngón tay, nên mới ra nông nổi.

Đúng ra, nếu khoa điểm huyết ra đời lâu rồi, Phi Lịch đâu đến nỗi lạc bại! Chỉ vì khoa này vừa ra đời xong, Tự-Mai áp dụng, Phi Lịch gặp bất ngờ mà bị thua.

Ghi chú

Đây là nguồn gốc phát minh ra phương pháp điểm huyết. Khởi đầu từ Bồ-Đại hoà thượng. Sau Khai-Quốc vương nghiên cứu thành hệ thống. Nhóm Thuận-thiên thập hùng cùng bổ khuyết. Sau này khoa điểm huyết truyền sang Trung-nguyên. Võ lâm Trung-nguyên tự nhận do họ chế ra. Người sau xử dụng, mà không biết ai đã tìm ra, và tìm ra trong trường nào. Chỉ độc giả Anh-hùng Bắc-cương

mới biết tường tận mà thôi. Ứng dụng phương pháp điểm huyết, ngày nay (1970-2001) người ta dùng châm cứu làm tê để giải phẫu, mà không cần gây mê.

Hồi thứ chín mươi ba
Bạch-Đằng-Giang Quyền

Phương Hồ xuất chiêu tấn công Tự-Mai. Nó nhảy lui liền ba bước. Phương Hồ bước ngang qua chỗ Tôn Đản. Tôn Đản thấy em bị tấn công, nó dơ tay tát Hồ một cái. Phương Hồ thấy cái tát thô kệch, tầm thường, nếu có trúng y, cũng như phủi bụi. Y không thèm đỡ, tiếp tục phát chiêu đánh Tự-Mai. Không ngờ bàn tay Tôn Đản tới vai Phương-Hồ biến thành chỉ, điểm vào huyệt Kiên-ngung y đến bộp một cái. Tay phải y bị tê liệt, kinh lực biến mất. Y chưa kịp phản ứng, Tôn Đản chĩa ngón tay phóng vào hông y một chỉ, đúng huyệt Hoàn-khiêu. Chân y bị tê liệt. Y ngã lăn xuống đất.

Tôn Đản cười lớn:

– Hai trận. Các vị bị bại cả hai. Vậy các vị nghĩ sao đây?

Tuy chân tay không cử động được, nhưng Phương Hồ vẫn cãi:

– Như vậy không kể. Các vị đánh trộm chứ có phải bản lĩnh chân thực đâu?

Tôn Đản cười hề hề:

– Phương bang chủ. Phải thế nào bang chủ mới phục?

– Nếu như bên người, có ai dùng võ công trực đấu với bên ta mà thắng, chúng ta xin hoàn toàn quy phục.

Khai-Quốc vương ung dung gật đầu:

– Đản! Em giải khai huyệt đạo cho Phương bang chủ.

Tôn Đản chạy đến xoa vào huyệt Hoàn-khiêu, Kiên-ngung của Phương Hồ. Khi chân tay cử động được như thường, y vọt mình dậy định tấn công Tôn Đản. Song y nghĩ:

– Dù gì mình cũng đường đường thống lĩnh một đại bang. Cho có bị người ta đánh bại bằng cách nào, cũng phải tự xử, chứ có đâu lại cãi chày cãi cối?

Y vẫy tay cho Phương Báo:

– Ta đã bại dưới tay Tôn công tử. Nhị đệ lĩnh giáo cao chiêu của vương gia đi.

Y nói với Khai-Quốc vương:

– Thế lệ võ lâm Trung-nguyên định rằng, trước khi muốn người quy phục, chính bản thân mình phải dùng võ công thắng người. Nếu Vương-gia muốn bọn tạt hạ theo về. Xin Vương-gia dạy cho nhị đệ mấy chiêu.

Khai-Quốc vương ngửa tay phải tỏ ý mời chào:

– Xin mời nhị bang chủ.

Phương Báo nghĩ thầm:

– Từ trước đến giờ ta chưa từng nghe võ lâm nói đến võ công của tên Lý Long-Bồ này. Dường như y không biết võ thì phải. Y sắp đấu võ với ta, một chết hai sống, mà thân nhiên thế kia, có khác gì hai tay bưng tính mệnh giao cho ta không?

Y chấp tay hành lễ, rồi phát chiêu. Chiêu của y cực kỳ trầm trọng. Khai-Quốc vương nhận ra chiêu lực y có phần hơn Lê Ba, nhưng kém Hồng-sơn đại phu với Tự-An đôi chút.

Vương từ từ cung hai tay như ôm một vật gì tròn trước ngực, rồi một tay vòng lên cao. Một tay vòng xuống dưới. Chưởng của Phương Báo bị bao vây vào trong, kinh lực mất hút. Y kinh hãi nhảy lên cao. Ở trên cao y đánh xuống một chưởng. Hai tay Khai-Quốc vương vẫn như ôm vòng tròn, nhẹ nhàng chuyển sang bên cạnh, rồi đẩy lên. Chưởng của Phương-Báo lại biến mất.

Tự-Mai reo lên:

– Đại ca! Vô trung sinh hữu tuyệt quá.

Khán giả cả hai bên đều thấy chưởng lực của Phương Báo cực kỳ tinh vi, công lực mạnh như núi lở băng tan. Trong khi đó, Khai-Quốc vương cứ ung dung nhàn nhã như múa vũ khúc nghệ thuật. Thế mà kinh lực y biến mất. Khi nghe Tự-Mai la dùng cái trống bên trong, lực sinh ra họ mới hiểu lý thuyết. Nhưng làm thế nào đi tới vô trung sinh hữu, không ai biết phải vận công phát lực sao cho đạt tới nguyên lý đó?

Phương Báo đánh liền ba chưởng. Kinh phong làm mọi người muốn ngộp thở. Khai-Quốc vương hỏi Tự-Mai:

– Tự-Mai! Xử dụng lý thuyết gì bây giờ?

– Tá lực đả lực!

Khai-Quốc vương lùi lại. Hai tay vẫn như ôm vòng thái cực. Vương đợi cho chưởng Phương Báo lướt qua, rồi đẩy theo. Thân thủ như người đẩy thuyền, nhẹ nhàng, ung dung.

Phương Báo bị kinh lực mình với kinh lực của vương hợp lại, làm người y quay như chong chóng. Phải cố gắng lắm, y mới đứng lại được.

Y điên tiết lên đánh liền bảy tám chiêu. Khai-Quốc vương vòng tay, bước từ vị trí cung khôn sang cung Chấn. Rồi từ cung Chấn, bước sang cung Ly trong khi tay chuyển xuống dưới. Phương Báo mất hết kinh lực, người như chơi với trên sóng.

Tự-Mai lên tiếng hoan hô:

– Hay thực! Đại ca, nguyên lý ba chiêu đầu, em hiểu rõ. Còn nguyên lý mấy chiêu sau ra sao?

Khai-Quốc vương tay vẫn như ôm trái cầu, ném vào Phương Báo. Vương giảng:

– Dụng ý bất dụng lực. Ý tập, lực tự sinh. Thái-cực bản vô cực. Bây giờ hiền đệ coi anh xử dụng lý thuyết Thần thông ư bồi rồi chuyển sang lưu hành ư khí.

Miệng nói, Vương uốn cong lưng, bật lên cao, sau đó phát chiêu. Binh một tiếng, Phương Báo bật tung lên cao, rơi xuống cách đó hai trượng. Y có cảm tưởng như Vương nhắc y lên, rồi để xuống nhẹ nhàng. Y tự hỏi:

– Chiêu số gì mà kỳ lạ thế này? Dường như thứ võ công y xử dụng chỉ ảo diệu vô lực, hay y cố ý khoan dung không hại ta? Ta cần thử lại mấy chiêu nữa xem sao?

Nghĩ rồi, y phát liền ba chưởng. Chưởng phong có mùi tanh hôi khủng khiếp. Khai-Quốc vương cười thầm:

– Mi dùng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng với người khác khả dĩ còn có đôi chút kết quả, chứ dùng với ta e vô dụng.

Vương đợi cho chưởng phong bao trùm người, rồi mới lùi ba bước. Một tay chỉ lên trời, một tay tạt ngang, giống như ôm trái cầu, rồi người quay tròn. Một kinh phong kinh khủng rít lên giống trâu gầm. Chưởng lực của Phương Báo như chạm phải vách núi. Người y bật tung trở lại, hai mắt toé lửa. Y phải lộn liên một lúc năm vòng mới đứng vững. Toàn thân như muôn nghìn mũi kim đâm phải.

Chỉ thấy thấp thoáng một cái, Khai-Quốc vương đã tiến tới, vỗ lên vai y, chỗ huyết Kiên-ngung. Toàn thân khí lực bị mất. Y lão đảo ngã ngồi xuống. Vương ôn tồn như mẹ nói với con:

– Phương huynh bị Chu-sa độc chưởng dội trở lại. Tuy tôi nhẹ tay, nhưng Phương huynh cũng cần ngồi yên. Tĩnh tâm một chút.

Phương Hồ bước tới bắt mạch cho em. Nhưng khi tay y vừa chạm vào tay Báo, người y bị bật tung lại phía sau. Y hít một hơi dài, mới dừng lại được. Y hỏi Khai-Quốc vương:

– Vương gia, võ công vương gia vừa dùng là võ công gì vậy? Dường như... Dường như trên giang hồ chưa từng ai nói tới bao giờ.

Vương không trả lời, đưa mắt cho Tự-Mai.

Tự-Mai cầm viên sỏi búng đến véo một tiếng. Viên sỏi trúng huyết Hiệp-cốc bàn tay Phương Báo. Y đang ngồi như pho tượng, chân tay cử động được. Y vọt mình tiến lên phóng chưởng tấn công Khai-Quốc vương. Khai-Quốc vương thuận tay đẩy ra chiêu Đông-hải lưu phong trong Đông-a chưởng pháp. Pho chưởng này, Trần Kiệt dạy vương hôm ông tới Thăng-long dự lễ tấn phong Thanh-Mai làm vương phi Khai-Quốc vương.

Nguyên Trần Kiệt là chú, là sư phụ trực tiếp dạy Thanh-Mai. Ông thương yêu nàng vô hạn. Cho nên ông xin phép chưởng môn Tự-An dạy Khai-Quốc vương, coi như món quà cưới.

Chưởng phong rít lên chạm vào chưởng Phương Báo. Phương Báo cảm thấy trời long đất lở, tai phát ra tiếng vo vo không ngừng. Y bật lui ba bước, miệng oẹ một tiếng, y khạc ra ba búng máu.

Biết công lực mình thua đối phương xa, nhưng y vẫn tiếp tục phát chưởng tấn công.

Đấu được trên năm mươi hiệp, Phương Báo điên tiết lên. Y nhảy vào, tay trái dùng hồ trảo, tay phải dùng ưng trảo vỗ Khai-Quốc vương. Chân vương từ phương Càn bước sang phương Khảm, tay trái nắm tay phải của y giật mạnh. Người y lão đảo như say rượu, quay liên mười vòng, rồi ngã ngồi xuống.

Khai-Quốc vương chờ cho y đứng dậy, mới hỏi:

– Phương nhị hùng. Thế nào?

Nhưng Phương Báo ngồi xuống đất, mắt nhắm nghiền, tỏ vẻ cực kỳ mệt mỏi.

Phương Hồ thở dài:

– Võ công Đại-Việt thực kỳ ảo. Những chiêu thức vương gia xử dụng dường như có thiên công, lại đặt đờ sở trên dịch lý. Thứ võ công này, tiểu nhân chưa từng thấy qua. Mong Vương-gia ban cho vài lời.

Câu hỏi của Phương Hồ cũng là câu hỏi của tất cả mọi người. Khai-Quốc vương đáp:

– Quyền pháp mà tôi dùng mang tên Thái-cực quyền, Bạch-đăng giang thập ngũ thức.

Chu Y kinh ngạc:

– Võ công Đại-Việt tiểu nhân đã nghe biết hầu hết. Đặt trên căn bản khắc chế võ công Trung-nguyên, gồm võ công Long-biên, Cửu-chân. Nay thành Mê-linh. Võ công ảo diệu, dũng mãnh thì của Tản-viên với Phục-ngưu thần chưởng. Võ công cương nhu hợp nhất, phải kể Sài-sơn, nổi tiếng với Thiên-vương chưởng. Võ công đặt cơ sở trên thiên, gồm Đông-a, Tiêu-sơn. Chiêu thức mà Vương-gia vừa xử dụng đều không phải của các phái trên.

– Đúng như Chu tam hùng nói. Pho võ công vừa rồi do chính tôi cùng Tự-Mai, Tôn Đản hợp nhau mới chế ra, còn rất đơn sơ. Mong Chu tam hùng chỉ cho những chỗ khuyết điểm.

Chu Y nghe vương nói, kinh hãi trong lòng. Y hỏi:

– Vừa rồi vương gia đấu với nhị huynh. Tiểu nhân đứng ngoài, nhìn không rõ. Mong vương gia diễn cho anh em tiểu nhân coi một lần cho biết.

Khai-Quốc vương khoan thai đứng dậy, hai tay như ôm vòng thái cực từ đưa ra. Mỗi thức, mỗi tư thức, mỗi biến chiêu... chân tay, thân mình, mắt đều hiệp đồng. Người không biết võ, hoặc người võ công non kém, cho rằng Vương múa một vũ điệu chứ không phải biểu diễn võ công.

Wương giảng:

– Thái cực quyền đặt trên nguyên lý dụng ý bất dụng lực. Cho nên mỗi chiêu không nhất thiết phải thế này, thế nọ, mà chỉ mang ý niệm.

Wương diễn hết bảy mươi hai chiêu, rồi ngừng lại, ngồi xuống phiến đá gần đó. Vương khoan thai kể:

– Tôi xuất thân từ phái Tiêu-sơn. Nội công Tiêu-sơn đặt cơ sở trên thiên công nhà Phật.

Chu Y gật đầu:

– Bên Trung-nguyên, phái Thiếu-lâm cũng lấy thiên công làm nội công căn bản. Đâu có gì lạ?

– Khác nhau nhiều. Thiên công Thiếu-lâm đặt phát xuất từ kinh Kim-cương. Cho nên đệ tử Thiếu-lâm bị người ta tấn công. Họ chỉ hoá giải. Còn thiên công Tiêu-sơn rút từ yếu chỉ chính trong kinh Lăng-già, Tượng-đầu tinh xá. Khi đệ tử Tiêu-sơn bị người ta tấn công, thì phát chiêu trả đòn. Một phần hoá giải công lực đối thủ, một phần phản công.

Wương quay lại nhìn Tôn Đản, Tự-Mai rồi cười:

– Sau tôi cùng hai vị hiền đệ có cơ duyên học được thần công của công chúa Yên-lãng.

Phương Hồ kinh hãi hỏi:

– Tiểu nhân nghe công chúa Yên-lãng đã phối hợp thần công Tản-viên với Thiên-công vô ngã tướng thành thứ nội công mới, thần diệu vô song. Nhưng đã thất truyền. Nào ngờ vương gia lại học được.

– Đúng vậy. Loại thần công này rất đặc biệt. Ai đánh ta, ta đỡ, vừa phản công đối thủ, vừa hút lấy nội lực họ, làm nội lực mình. Chúng tôi lại luyện nội công Cửu-chân, khắc

chế võ công Trung-nguyên. Trong khi đó tôi được Nùng-Sơn tử dạy cho về Dịch-lý. Tôi nghiên cứu, hợp tất cả bằng ấy thứ lại, cùng hai sư đệ Mai, Đản bàn luận, rồi chế ra pho Bạch-đăng giang thập ngũ thức.

Vũ Canh lắc đầu:

— Vừa rồi Vương-gia đấu với nhị ca của tôi đã dùng tới trên trăm thức, thế mà Vương-gia bảo có mười lăm thức ư?

Khai-Quốc vương cười:

— Mười lăm thức, với mười lăm chiêu khác nhau xa. Mười lăm thức là gì? Nó gồm Nhân ngã tứ tướng, Ngũ-uẩn giai không, Lục-tặc đồng biến trong kinh Phật.

Phương Hồ lắc đầu:

— Xin Vương-gia giải rõ hơn.

Khai-Quốc vương hắng rặng một tiếng, rồi nói:

— Thôi được. Tôi xin vì các vị mà nói về mười lăm thức đó. Đầu tiên Nhân ngã tứ tướng rút trong kinh Kim-cương, Lăng-già, Bát-nhã ba-la mật đa tâm kinh, bao gồm bốn tướng của kẻ chấp tướng. Đó là: Ngã tướng tức tướng của ta. Nhân tướng tức tướng của người. Chúng sinh tướng tức tướng của chúng sinh. Thọ giả tướng tức con người đối cảnh sinh tình khác nhau. Đó là bốn thức căn bản của Thái-cực quyền.

Phi Lịch nhăn mặt:

— Như vậy mới có bốn. Còn mười một thức nữa?

— Tiếp theo tới Ngũ-uẩn.

— Ngũ uẩn à ? Tiểu nhân chưa từng nghe qua.

— Ngũ uẩn tức sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Tức năm món tích tụ thành nhân thể, cùng tinh thần con người. Ngũ uẩn che mất chân lý, khiến chúng sinh luân hồi, gặp những điều khổ sở.

— Xin vương gia giải rõ năm uẩn hơn.

— Đầu tiên, sắc. Tức những vật hữu hình, hữu sắc. Thọ do con người đối cảnh, sinh ra tình cảm vui, buồn, sướng, khổ. Thứ ba tới tưởng. Khi con người đối cảnh, nhận ra màu sắc, hình thể, phân biệt sự vật... thành tưởng. Thứ tư, con người đối cảnh, nảy sinh lòng ham muốn, ghét giận, sinh ra hành. Cuối cùng tới thức. Khi con người đối cảnh, suy tư, hiểu biết gọi là thức. Vậy Ngũ-uẩn tạo ra những con người khác nhau.

Xuyên Dung nghe vương giảng đến đâu, gật đầu đến đó. Nàng hỏi:

— Cuối cùng tới Lục-tặc. Tức sáu thứ giặc. Giặc đó chắc cũng do trong lòng mà sinh ra?

— Đúng thế. Nó còn có tên Lục-trần, Lục-nhập, tức sắc, thanh, hương, súc, vị, pháp. Sáu thứ giặc ở ngoài nhập vào trong chúng ta qua Lục-căn: Nhãn, nhĩ, tỵ, thiệt, thân, ý. Khi xử dụng Thái-cực chương, cần bình tĩnh, chế chỉ tâm thần, sao bỏ ra được Nhân ngã tứ tướng, vượt qua Ngũ-uẩn, rồi sao cho trong người hư không, Lục-tặc không nhập vào người. Đến trình độ đó, đơn điền như cái hồ trống rỗng, bao nhiêu chân khí tụ vào, muốn phát ra lúc nào thì phát.

Thiện-Lãm hỏi:

– Khi đại ca làm được như vậy, thì nào thiên công Tiêu-sơn, nào nội công Đông-a, nào Vô-ngã tướng thiên công, nào nội công Cửu-chân, cũng hoà lẫn với nhau được. Khi tòng tâm xử dụng, lập tức chân khí tuôn ra?

– Đúng thế.

Thanh-Mai hỏi Phương Hồ:

– Phương bang chủ. Xin bang chủ dạy cho một lời!

Phương Báo nói với các em:

– Anh em ta nhân bắt phục triều Tống, đứng ra lập bản bang, tiêu dao trên sông Trường-giang. Chúng ta đều sinh ở vùng hồ Động-dinh. Hồ Động-dinh, nơi phát tích ra Quốc-tổ, Quốc-mẫu tộc Việt. Vì vậy, dù chúng ta nói tiếng Hoa, mặc quần áo Hoa. Bề ngoài thành người Hoa, nhưng gốc vẫn Việt. Chúng ta là người Hoa gốc Việt. Nay gặp minh chúa, chúng ta phải trở về nguồn gốc thôi.

Y hô tất cả anh em cùng quỳ gối khấu đầu trước Khai-Quốc vương:

– Bọn thần từ nay xin được hầu cạnh Vương-gia.

Khai-Quốc vương vẫy tay ra hiệu miễn lễ, rồi nói:

– Bây giờ chúng tôi vẫn đi cùng các vị, tìm kho tàng. Tới Khúc-giang, tôi sẽ nhờ giáo chủ Lạc-long hoá giải độc tố Chu-sa chướng cho các vị.

Trong Trường-giang thất quỷ, hết bốn người gồm anh em họ Phương cùng vợ chồng Phi Lịch, xuất thân trong bang Nhật-hồ. Vì vậy suốt bao năm qua, dù họ uống thuốc giải, mỗi năm lại bị lên cơn mấy ngày, đau đến chết đi, sống lại. Họ tuy vẫn sống bình thường, mà trong lòng luôn ẩn một niềm đau khổ cùng cực.

Cách đây mấy tháng, họ nghe giáo chủ Hồng-thiết Đại-Việt bị một thiếu niên đánh bại. Thiếu niên được tôn lên làm tân giáo chủ. Tân giáo chủ hoá giải Chu-sa độc chướng cho tất cả giáo chúng, cải danh thành Lạc-long giáo.

Bốn người trong bang Trường-giang định sang Đại-Việt qui phục Lạc-long giáo, để được điều trị. Không ngờ bây giờ họ gặp Khai-Quốc vương, một đấng anh hùng, vai cựa của Lạc-long giáo chủ, hứa sẽ trị chọ họ. Họ mừng không bút nào tả siết.

Phương Báo mời mọi người xuống thuyền. Thuyền ngược giòng đi về phương Đông. Ban ngày thuyền đi. Ban đêm Khai-Quốc vương cùng Vương-phi lại lên bờ kiểm chỗ vắng luyện võ. Có hôm tới sáng Vương mới trở về. Sau bốn ngày đường, Lê Đài báo cho biết còn hai chục dặm nữa tới Khúc-giang. Khai-Quốc vương bảo các em:

– Năm vị hiền đệ. Các hiền đệ lớn rồi. Anh muốn thử bản lĩnh khôn ngoan của các đệ một lần. Bây giờ anh cho các đệ lên bộ đi Khúc-giang trước. Anh sẽ đi sau.

Nghe được tự do đi với nhau, xa anh cả, không bị kiểm chế, năm đứa trẻ reo mừng. Khai-Quốc vương tiếp:

– Trong năm em, ta giao cho Tôn Đản thống lĩnh, Tự-Mai làm quân sư. Tại Khúc-giang hiện có thiết kỵ Tống. Bình-Nam vương Triệu Thành, bang Nhật-hồ Trung-quốc, người của các nước Đại-lý, Chiêm, Lào, Xiêm, Chân-lạp đều hiện diện. Ta cho các hiền đệ nghịch ngợm, phá phách tự do. Làm thế nào trong năm ngày, trấn Khúc-giang náo loạn, đảo lộn hết thì thôi.

Nghe Khai-Quốc vương truyền lệnh phá phách, năm ông mãnh reo hò mừng rỡ. Vương tiếp:

– Có ba điều cấm kỵ. Một là không được giết người. Hai là không thể để bị quan binh bắt giam. Ba là không được phạm vào tôn giáo, cũng như dân chúng. Trong khi hành sự, theo dõi cặp chim ưng để biết ta ở đâu.

Hà Thiện-Lãm xoè tay trước mặt Thanh-Mai:

– Bà chị cho bạc. Không tiền, bọn em đến đó lấy gì mà ăn?

Lê Văn bẹo tai Thiện-Lãm. Tay chỉ vào cái hộp kim trong túi:

– Ông anh đừng lo! Với hộp kim này, tha hồ cho quan lại, phú gia đem cơm gà, cá nướng cung phụng chúng mình. Tới đó em làm thầy lang trị bệnh cho dân chúng. Thiếu gì người tạ thầy!

Khai-Quốc vương hỏi Tự-Mai:

– Lỡ không ai tin thầy lang trẻ thì làm thế nào?

Tự-Mai cười, nó nói sẽ vào tai vương:

– Anh cả sai bọn em đi, tức chúng em tuân chỉ hoàng-đế làm truyện quốc sự. Mọi chi phí do công nho đài thọ. Hề... hề...

Thiện-Lãm ngơ ngác:

– Công nho à! Nhưng ở Quảng-Đông đâu có quan liêu Đại-Việt, mà họ chi tiền cho chúng ta!

Lê Văn vốn cực kỳ thông minh. Nó lắc đầu mấy cái, miệng kêu sẽ hừ... hừ... :

– Lãm phải nhớ điều này! Đối với chúng ta, Quảng-Đông thuộc lãnh địa tộc Việt. Công nho Quảng-Đông phải chi phí mọi tiện nghi cho chúng ta. Chúng ta tuân chỉ Phụ quốc thái úy, tổng đốc binh mã, cứ đến công khố lấy bạc mà xài. Hề... hề...

Hà Thiện-Lãm chột hiệu. Nó nói thầm:

– Tức là vào công khố ăn trộm!

Phương Hồ sai dẫn năm con ngựa lên bờ, trao cho năm ông mãnh.

Tôn Đản hô:

– Tạm biệt!

Thanh-Mai dặn với theo:

– Nhớ cẩn thận!

Năm đứa vái Khai-Quốc vương, rồi ra roi cho ngựa phi về hướng Khúc-giang.

Phi Lịch thắc mắc:

– Vương gia! Năm tiểu công tử đang độ khí huyết sung thịnh, nghịch ngợm kinh khiếp. Nay Vương-gia truyền chỉ như vậy, thần e...

– Phi huynh an tâm. Năm tiểu đệ của tôi có căn bản võ đạo rất sâu, lại sớm lăn vào làm việc nước, nên chúng có ý thức cao. Phi huynh đừng sợ. Tôi cần sai chúng khuấy đảo Khúc-giang, để cho tất cả các phe tiềm ẩn bị lộ tông tích. Ta nhờ binh Tổng loại họ khỏi vòng tranh chấp với ta.

Wương nhìn Phương Hồ cười:

– Tất cả bí mật kho tàng, hiện nằm trong tay chương môn phái Mê-linh cùng giáo chủ Lạc-long giáo. Hai người đó là cháu tôi. Họ đã đi trước, dò la. Mỗi khi có tin tức gì, họ dùng chim ưng báo cho tôi biết. Hiện đã biết rõ kho tàng dấu ở đâu rồi.

Vương mở tấm khăn thắt lưng, lấy ra mảnh lụa. Trên mảnh lụa vẽ bản đồ Khúc-giang, đủ hết sông ngòi, đỉnh miếu. Vương chỉ vào sườn núi Tuyết-phong:

– Đây kho tàng ở chỗ này. Cửa vào nằm ngang sườn núi. Từ dưới muốn lên hang, phải qua một nghìn bước. Hang thông sang bên kia sườn núi chỗ có con sông. Đó là nơi trước kia công chúa Yên-Lãng và Nghi-Hoà đem kho tàng từ biển vào.

... Chỗ mỏm này, ta có thể ghé thuyền vào chờ về. Công cuộc khai quật kho tàng không phải giản dị đâu. Việc đục đá, vào hang, ta có người phụ trách rồi. Khó khăn nhất của chúng ta phải vượt qua là sao tránh giao tranh với biết bao lực lượng đang rình rập. Tuy khó, nhưng tôi đã có cách. Vậy phiên bang chủ, cùng các huynh đệ quý bang đậu thuyền tại địa điểm này. Khi chúng tôi đục núi thông sang, lập tức cùng lên vận chuyển về Đại-Việt.

Trường-giang thất quỷ thấy mình mới quy phục, mà Khai-Quốc vương đã dám lộ hết cơ mật kho tàng cho mình. Họ cảm thấy độ lượng vị Vương-gia này thực cao cả vô cùng.

Vương tiếp:

– Trong bấy vị, phiên Trường-giang song hùng đem thuyền chờ chờ kho tàng. Động-đình tam ưng huy động bang chúng trải dài từ Khúc-giang tới cửa Hồ-môn, âm thầm bảo vệ thuyền chở của Trường-giang song hùng. Tới Hồ-môn, sẽ có thuyền của bang Đường-lang hộ tống cho đến lãnh hải Đại-Việt. Trong địa phận lãnh hải Đại-Việt, bang Hồng-hà, Đông-hải đảm trách.

Phi-Lịch hỏi:

– Thưa vương gia, thủy quân Đại-Việt không dùng vào việc này ư?

Vương đưa mắt nhìn Vương-phi, rồi lắc đầu:

– Thủy quân Đại-Việt lo tuần phòng lãnh hải, trường hợp thủy quân Tống tràn sang, mới can thiệp mà thôi. Còn Phi huynh với phu nhân khẩn đi cùng tôi, để trị Chu-sa độc ngay, vì để lâu e phạm đến thai nhi.

Đến đó, thuyền phu vào báo:

– Khải tấu Vương-gia cùng bang chủ. Phía trước có bốn con thuyền đậu theo một hàng, phất cờ ra hiệu cho ta dừng lại. Xin Vương-gia, bang chủ định liệu.

Vương hỏi:

– Có phải trên trời của bốn con thuyền có hai con chim ưng bay không?

– Vâng. Quả như Vương-gia tuyên dạy.

– Bốn con thuyền đó của chúng ta. Ta cho thuyền đi như thường, nhưng mở cửa sổ khoang phải. Khi thuyền ta và họ song song, sẽ có người nhảy sang thuyền mình. Phiên các vị tiếp hội lên đây, cùng họp với nhau.

Trường-giang thất quỷ nghe Vương truyền lệnh. Họ kinh hãi, mặt nhìn mặt xấu hổ, tự nói với nhau:

– Lúc đầu rõ ràng vị vương gia này bị mình bắt theo. Không hiểu bằng cách nào, mà điều động mọi việc nhịp nhàng như vậy? Làm thế nào đưa bốn con thuyền lớn thế kia đến đây chờ đợi? Làm thế nào người trên bốn con thuyền biết Vương-gia ở trên thuyền ta? Nghe Vương-gia vừa truyền lệnh, rõ ràng, mọi việc xếp đặt đâu vào đấy rồi. Không chừng đây chỉ có một phần nhỏ kế hoạch. Trung gian còn nhiều chi tiết mà mình chưa được biết.

Bất giác cả bảy nhìn nhau rùng mình, tự chửi thầm:

– Mình chỉ có bảy người, đem theo hơn ba trăm bang chúng, mà đòi đánh cướp kho tàng, có khác gì tự tử không?

Lát sau, thuyền phu dẫn vào bốn người. Khai-Quốc vương đứng dậy chào, giới thiệu:

– Vị đạo trưởng này đạo danh Nùng-Sơn. Thầy của tôi.

Trường-giang thất quỷ đã nghe danh Nùng-Sơn tử. Phi Lịch bật lên tiếng reo:

– Phải chăng đạo sư là một trong Long-thành nhị hiệp?

Nùng-Sơn tử đáp lễ:

– Không dám. Phi huynh vẫn mạnh chứ? Tại hạ thường ngâm bài Trường-giang nguyệt lãng và bài Động-đỉnh diệu minh của Phi huynh luôn. Ý tứ thực cao ngạo, mà lời nhẹ như gió thu.

Phi Lịch nghe Nùng-Sơn tử ca tụng tài văn chương mình. Y sung sướng ra mặt:

– Đa tạ đạo trưởng quá khen.

Vương chỉ Trần Kiệt:

– Vị này, một trong Thiên-trường ngũ kiệt, sư thúc của tiện thân. Nhưng thực ra bản lĩnh tiện thân do người truyền thụ.

Chu Y kêu lên:

– Úi chà!

Thiên-trường ngũ kiệt danh vang thiên hạ, đến Tống đế còn kính phục. Vì vậy Trường-giang thất quỷ vội cúi đầu hành lễ:

– Trường-giang huynh đệ xin tham kiến Trần đại hiệp.

Bảo-Hoà, Thông-Mai đã bỏ lớp áo hoà thượng. Nàng trở lại y phục thiếu nữ Thăng-long. Còn Thông-Mai trang phục như một nho sinh Trung-quốc. Anh em họ Phương thấy gương mặt Bảo-Hòa, Thông-Mai hơi quen, mà họ nhận không ra hai người đã giả hoà thượng tung phẩn độc hại họ. Khai-Quốc vương chỉ giới thiệu sơ sài:

– Vị này, anh của tiện thân. Còn đây, con gái của chị tôi.

Thình lình Xuyên-Dung ôm ngực nhăn nhó, tỏ vẻ đau đớn. Thông-Mai vung tay điểm liền bốn chỉ vào huyệt Nội-quan, Công-tôn của nàng. Cơn đau giảm liền. Phi-Lịch thấy Thông-Mai tuổi trẻ, mà công lực kinh nhân. Y chấp tay:

– Đa tạ thiếu hiệp cứu trợ.

Trời về chiều, nắng thu héo úa đổ lên sông, thành muôn nghìn con rắn vàng lung linh. Phương Hồ truyền bảy tiệc khoản đãi.

Mọi người vào bữa.

Khai-Quốc vương hỏi Nùng-Sơn tử:

– Đạo trưởng. Xin đạo trưởng cho biết tình hình?

– Bang Nhật-hồ Trung-quốc đem toàn lực đến đây. Tuy họ không biết nơi chôn bảo vật. Bang trưởng, Tả-Hữu chấp pháp, ngũ Sứ cùng mười tám Đạo trưởng. Văng mặt mười Trưởng-lão. Hiện họ ở trong thị trấn Khúc-giang. Bình-Nam vương cùng với tùy tùng chia làm bốn ngả, âm thầm tới. Đồng thời Vương điều một vạn thiết kỵ với hai vạn binh Quảng-Đông, nhưng phao lên rằng mười vạn, chia ra đóng rải rác khắp vùng. Khu-mật viện Tổng, điều đến khá nhiều cao thủ thuộc sáu đại môn phái như Thiếu-lâm, Côn-luôn, Không-động, Nga-mi, Võ-đang, Hoa-sơn. Họ ẩn thân trong lớp áo quan binh. Tây-hạ, Liêu, Cao-ly, đều gửi nhiều cao thủ tới.

– Như vậy Đại-ly, Chiêm-thành, Chân-lạp, Lão-quá, Xiêm-la không gửi người tham dự. Cuộc tranh dành sẽ diễn ra giữa Khu-mật viện Tổng với bang Nhật-hồ cùng Liêu, Cao-ly, Tây-hạ. Ta đứng ngoài tọa thủ bàng quan xem sao đã.

Wương hỏi Bảo-Hòa:

– Còn về phía ta ra sao?

– Đúng như cậu xếp đặt. Chỉ còn chờ ngày giờ hành động.

Wương xoa hai tay vào nhau:

– Tôi với Vương-phi đi cùng Phi huynh phu phụ tới Khúc-giang. Tôi không dấu diếm thân phận, cáo với quan sở tại rõ việc bị bang Trường-giang bắt giữa đường, mới được thả ra, yêu cầu họ tấu về triều, cử người đến hộ tống. Vậy Bảo-Hòa, Thông-Mai trong bóng tối yểm trợ cho năm ông mãnh nhà mình phá phách. Chúng có phá phách, các cao thủ ẩn trong lớp áo quan binh mới bị lộ diện. Quan binh Tổng sẽ nhân dịp đó bắt hết các phái đoàn Liêu, Tây-hạ, Cao-ly. Động-đỉnh tam ưng, bảo vệ con đường Khúc-giang, Hồ-môn. Nùng đạo trưởng cùng ngũ sư thúc theo Trường-giang song hùng đậu ở vách núi, chờ khai thác kho tàng, rồi chở về.

Wương ngừng một lát tiếp:

– Hai con thuyền này trao cho Trường-giang song hùng để chở kho tàng. Bốn con thuyền kia, hai con trao cho Động-đỉnh tam ưng. Hai con cho tôi với Phi phu phụ. Cơm chiều xong, chúng ta lên đường.

Cơm xong, trời tối mịt. Khai-Quốc vương cùng Thanh-Mai, vợ chồng Phi Lịch sang hai con thuyền đậu sẵn bên sông, hướng Khúc-giang mà đi.

Đêm vương cùng Vương-phi lại lên bờ luyện võ. Sau khi Vương lên bờ, thuyền phu rút cầu. Cả hai người dùng khinh công biến vào khu rừng. Vương-phi nói với chồng:

– Chúng ta họp mặt trong rừng thế này, đến quý cũng không biết, thần cũng không hay.

– Vì vậy ngay từ hôm xuống thuyền, chúng mình giả bộ lên bờ luyện võ. Bọn Trường-giang thất quỷ theo dõi bén gót suốt năm đêm liền. Đến đêm thứ sáu, chúng không theo nữa. Nay anh phân tán chúng đi với người của ta. Nếu chúng muốn tách ra cũng khó. Bọn ở trên thuyền ta, đều bị theo dõi. Phải đề phòng vậy mới được.

Trong rừng lập loè ánh đèn leo lét từ căn nhà chiếu ra. Có tiếng cú kêu. Thanh-Mai hú lên một tiếng đáp lại. Cánh cửa căn nhà mở ra. Bảo-Hòa đón hai người vào.

Khai-Quốc vương hỏi:

- Việc canh gác thế nào?
- Trên trời có cặp chim ưng. Dưới đất có hai cặp sói.
- Được rồi.

Trong phòng đủ mặt: Nùng-Sơn tử, Trần Kiệt, Bảo-Hoà, Thông-Mai, năm ông thiên lôi: Tôn Đản, Tự-Mai, Thuận-Tông, Thiện-Lãm, Lê Văn.

Khai-Quốc vương mở tấm bản đồ lụa ra cho mọi người xem:

– Mỹ-Linh thăm lảng Khúc-giang ngũ vương, cùng đền hai vị Công-chúa thời Lĩnh-Nam đã tìm ra nhiều chi tiết giống như trong vũ kinh nói. Kho tàng cất trong hang. Hang từ chân ngọn Tuyết-phong lên một ngàn bước, nơi hai ngọn núi kết thành khe. Cửa hang ngay dưới thác nước.

Wương ngừng lại nhìn Trần Kiệt, Tự-Mai:

– Sư thúc cùng Tự-Mai thông minh nhất sẽ nhập thác nước. Trước thác nước ắt có cao thủ Tổng canh gác. Tự-Mai phải nhanh nhẹn điểm huyết cho chúng mê man. Dưới thác có ba cửa, đều bị đá lấp. Trong ba cửa có hai cửa giả, một cửa thực. Khi khuôn năm viên đá ra, mà thấy cửa, chớ đi vào, e nguy hiểm. Khi thấy mười viên cửa mới lộ hãy đi vào. Hang thông sang bên kia núi. Sau khi hành sự, lấp cửa hang, theo bản đồ mở lối khác mà ra.

Wương hỏi Tôn Đản:

– Mấy hôm nay, các em phá phách đến đâu rồi?

– Ngày thứ nhất phá đền Mã Viện. Ngày thứ nhì phá đền Cao Biền. Ngày thứ ba phá đền Triệu Xương. Ngày thứ tư phá phách Tả, Hữu hộ pháp cùng ngũ Sứ bang Nhật-Hồ. Ngay ngày đầu bọn em đã làm lộ cho Khu-mật viện Tổng biết mình là người Việt. Chúng theo dõi rất gắt. Sang ngày thứ tư, bọn em đánh lạc chúng hết. Bọn em trêu đám cao thủ Cao-ly, khiến chúng điên lên. Hai bên giao đấu. Khu-mật viện Tổng bắt hết đám này. Rồi nhân tiện vỗ bọn Liêu, Tây-hạ.

– Như vậy chúng biết rất rõ hành tung Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, cũng như năm em. Giỏi. Trong đầu Phạm Trọng-Yêm, y tưởng ta có vậy. Bây giờ Đản cùng ba em Tông, Lãm, Văn, làm sao đem được một số thùng, với đinh lớn, để đầu đó, gần thác nước. Sau khi ngũ sư thúc với Tự-Mai tìm ra cửa hang. Các chú mang vào. Lập tức lấy đá chất đầy, rồi đóng đinh thực chắc, sau đó mở cửa hang vách múi bên kia, chuyển những thùng đá xuống thuyền. Thuyền đó của bang Trường-giang. Trên thuyền có Trường-giang song hùng với Nùng-Đạo trưởng chờ. Tuy thùng đựng đá. Nhưng hai vị cũng làm như thực, canh coi thực kỹ. Lỡ ra gặp thủy quân khám xét, không chống cự, bỏ thuyền chạy. Họ có mở ra, thấy toàn đá, sẽ tra khảo anh em họ Phương. Chúng thừa sức nói láo hoặc chống cự.

Wương chỉ Bảo-Hoà, Thông-Mai:

– Bảo-Hòa, Thông-Mai cùng hai đội bốn mươi cao thủ ẩn trên bờ sông, nơi có hai chiến thuyền chở lương từ Hồ-môn tới. Trong khi ngũ sư thúc, Nùng-Đạo trưởng chờ đá đi, hai người lén đột nhập chiến thuyền, điểm huyết hết thủy thủ, rồi ra hiệu cho người

của ta xuống. Tất cả lột quần áo thủy thủ Tổng mặc vào, cho thuyền ghé vào cửa hang. Bấy giờ ta mới chuyển kho tàng đi, kéo buồm về Hồ-môn. Thuyền của ta là thuyền thủy quân Tổng, dọc đường không ai dám kiểm soát. Phải sao cho thuyền tới nơi giữa đêm. Tới Hồ-môn, kéo buồm hướng Hải-Nam. Trên đường đi, có bang Đường-lang hộ tống xa xa cho tới lãnh hải Việt. Tới Lãnh hải Việt, bang Hồng-hà hộ tống về Thăng-long.

Vương nhìn Vương-phi cười:

– Chúng ta tới Khúc-giang công khai, để Khu-mật viện Tổng coi thường ta không biết bảo mật. Chúng theo dõi ta vô ích.

Vương hỏi mọi người:

– Có ai thắc mắc gì không?

Tự-Mai đề nghị:

– Hiện bọn Tổng tưởng chúng em do Khu-mật viện Việt sai tới. Sau khi thuyền chở kho tàng đi rồi, bọn em quay ra phá phách chính người của mình. Như vậy bọn Tổng điên cái đầu lên. Không biết bọn em thuộc phe phái nào của Đại-Việt?

– Ý kiến hay. Nếu cần gây cuộc đấu với Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, cùng Lạc-long giáo.

Vương nhìn Thông-Mai, Bảo-Hòa:

– Sau khi hộ tống kho tàng về Đại-Việt, Thông-Mai, Bảo-Hòa trở qua liền. Cả hai bí mật điều động hệ thống tế tác Đông-a, Khu-mật-viện theo dõi mọi hành tung của Lưu hậu, Triệu Thành. Nghĩa là sứ đoàn đóng vai hiền lành, không xử dụng võ công. Trong bóng tối Thông-Mai, Bảo-Hòa lo bảo vệ, thi hành quốc sách Đại-Việt: Mềm với triều Tống, cứng với biên thần, nhất là thẳng tay tàn sát bọn quan lại làm hại ta.

Buổi họp chấm dứt.

Hôm sau, Vương ra lệnh cho thuyền đi thực chậm, để ngắm cảnh. Mỗi khi tới một trấn nhỏ, Vương lại cùng Vương-phi lên bờ mua sắm, ngoạn cảnh, lễ Phật cùng ăn uống. Vợ chồng Phi Lịch cho rằng vị Vương-gia này mới cưới vợ, nên mượn cố Hoa du, hưởng trăng mật. Cho nên đáng lẽ thuyền chỉ đi đi năm ngày tới Khúc-giang, mà kéo dài tới gần tháng. Sự thực vương lĩnh kinh như vậy, để Khu-mật viện Tống thấy vương chưa tới, không đề phòng, trong khi mọi người có thời gian hành động.

Hôm ấy thuyền đến Khúc-giang.

Thị trấn Khúc-giang khá lớn. Trời về đêm, dọc bờ sông hàng nghìn con thuyền đậu san sát, đèn thắp sáng rực. Thuyền trưởng tìm chỗ cho thuyền đậu. Khai-Quốc vương bảo Thanh-Mai:

– Chúng ta lên bờ xem cho biết Khúc-giang về đêm.

Dạo một vòng, Thanh-Mai nhận biết trong trấn có không biết bao nhiêu khách lạ. Hai người tìm vào tửu lầu lớn nhất. Tửu bảo thấy một đôi thanh niên nam nữ trang phục sang trọng, tư thái khác phàm. Y cúi rạp người xuống mời lên lầu. Thanh-Mai chọn một bàn trông ra sông, rồi liếc mắt quan sát, nàng dùng Lăng-không truyền ngữ nói với vương:

– Có hai đứa, một nam, một nữ theo chúng mình từ lúc lên bờ. Chúng ngồi phía sau ta. Chắc người của Khu-mật viện Tống. Mình có nên giữ kín thân phận không?

– Không! Mình cứ nói tiếng Việt, như vậy tỏ ra mình đang tìm quan lại người Tống.

Tửu bảo đến trước bàn. Thanh-Mai hỏi bằng tiếng Việt:

– Em có biết nói tiếng Việt không?

Y lắc đầu, vẫy tay gọi một thiếu nữ lại. Thiếu nữ kính cẩn hỏi bằng tiếng Việt:

– Không biết quan gia xơi món gì?

Thanh-Mai nói:

– Chúng tôi từ Đại-Việt qua, muốn dùng mấy món thổ sản xứ Quảng. Cô bảo nên gọi những gì?

Thiếu nữ đáp:

– Gà Khúc-giang hấp nấm hương, hạt điều nổi tiếng nhất ở đây. Sau đến cá hầm Hồ-môn. Thịt lợn rừng ướp ngũ vị hương nướng. Đó là ba món Quảng ngon nhất.

– Cô cho chúng tôi mỗi thứ hai phần ăn.

– Quan khách có dùng rượu không?

– Chúng tôi theo đạo Phật, giới tửu.

Thiếu nữ vừa lui, thì nhạc công cùng ca nhi tới. Nhạc công tuổi trên ba mươi. Ca kỹ tuổi khoảng hai mươi, hai mươi mốt. Nàng có đôi vai tròn, lưng ong, mái tóc thả xuống ngang vai óng mượt. Nhạc công cúi đầu hành lễ. Ca kỹ hỏi:

– Kính mời quan khách thưởng thức âm nhạc!

Thanh-Mai gật đầu:

– Xin cô nương cho biết quý danh?

Thiếu nữ dơ tay vuốt mái tóc, dáng điệu cực thanh nhã. Nàng lễ phép:

– Tiểu nhân tên Thụy-Hương. Còn tiện phu tên Linh-Bảo.

– Hay quá. Chúng tôi muốn được thưởng lãm bài Tỳ bà hành của Bạch Lạc-Thiên, ca theo cổ điệu.

Thiếu nữ thấy Thanh-Mai muốn nghe khúc hát rất tao nhã thời Đường, tỏ ý kính phục:

– Tiểu nữ xin tấu hầu quan gia cùng phu nhân.

Khai-Quốc vương được quan Thái-phó dạy rất kỹ về văn học Hoa, Việt. Song Vương chỉ chú ý về kinh, sử, nhất là chữ tử học, hầu áp dụng vào việc trị nước. Đối với thơ văn, Vương liếc qua, rồi bỏ. Vì vậy khi Vương-phi đề cập đến khúc hát này, Vương ngơ ngác. Thanh-Mai biết ý chồng, nàng giảng:

Bạch Cư-Dị là đại thi hào đời Đường. Ông hiệu Lạc-Thiên. Học giỏi, đậu tiến sĩ. Niên hiệu Nguyên-hòa thứ mười (815), bị giáng chức làm Tư-mã ở Cửu-giang. Mùa thu năm sau, nhân tiễn khách ở bến Bồn, giữa đêm nghe tiếng đàn thảm thiết bên sông vọng lên. Hỏi ra mới biết đó là tiếng đàn của đệ nhất danh kỹ đế đô, về già, lấy một lái buôn trà. Lái buôn để nàng trên con thuyền vắng, rồi xuôi ngược bốn phương. Bạch cảm thán cho danh sĩ với giai nhân, cùng kiếp hoa nghiêm nặng nợ» mời nàng qua thuyền mình đánh đàn, hát. Nàng vừa hát vừa kể lại cuộc đời đoạn trường của mình. Nhân đó Bạch làm bài ca này lưu niệm.

Nhạc công cầm ống tiêu để lên miệng thổi. Tiếng tiêu vừa cất lên, khiến cả tửu lầu đang ồn ào, bỗng trở lên im phăng phắc. Tiếng tiêu tuy nhỏ, mà vang đi rất xa. Khi cao lên vút từng mây, khi thấp tiếng thì thăm của đôi tình nhân.

Linh-Bảo tấu xong một đoạn, Thụy-Hương vừa dạo đàn, vừa hát. Tiếng nàng trong dài, cao vút nhưng nhẹ như gió thoảng, hoà hợp với tiếng tiêu như đứt ruột khách đa tình:

*Tâm-dương giang đầu dạ tổng khách,
Phong diệp lô hoa thu sắt sắt.
Chủ nhân hạ mã, khách tại thuyền,
Cử tửu dực ẩm vô quản huyền.
Túy bất thành hoan thảm tương biệt,
Biệt thời mang mang giang tẩm nguyệt.
Hốt văn thủy thượng tỳ bà thanh,
Chủ nhân vong quy khách bất phiết (1)*

Ghi chú

(1) Phan Huy-Vĩnh dịch như sau:

*Bến Tâm-dương canh khuya đưa khách,
Quạnh hơi Thu lau lách đều hiu,
Người xuống ngựa, khách dừng chèo,
Chén quỳnh mong cạn nhớ chiều trúc ty.
Say luống những ngại khi chia rẽ,
Nước gương trong đượm vẻ gương soi,
Tỳ bà đâu vắng bên sông,
Chủ khuây khỏa lại, khách dùng dằng xuôi.*

Thanh-Mai giảng giải:

– Bến Tâm-dương, buổi tối, tiễn khách. Bến sông nghe lá lau cọ vào nhau sần sật. Chủ nhân xuống ngựa, khách xuống thuyền. Hai bên cùng cất chén, mà cạn không được. Tuy say, mà không vui, vì phải xa nhau giữa cảnh sông trăng thê lương. Hốt nhiên tiếng đàn từ đâu vọng lại. Khiến chủ nhân không muốn về, khách dùng dằng chẳng cất bước.

Thụy-Hương ca dứt một đoạn, nàng dạo đàn, rồi chuyển sang tiếng Việt, làm Khai-Quốc vương với Thanh-Mai bỡ ngỡ không ít. Cứ thế cho đến câu cuối cùng:

*Tự trung khắp hạ thủy tối đa,
Giang-châu Tư-mã thanh sam khắp.(2)*

Ghi chú

(2) Phan Huy-Vĩnh dịch như sau:

*Lệ ai chan chứa hơn người,
Giang-châu Tư-mã đượm mùi áo xanh*

Thình lình có tiếng la hét ở dưới vọng lên. Thực khách cùng đổ xô ra nhìn xuống. Bên dưới, một ngư nhân hình dáng rất kỳ dị, chân dài thông, mình ngắn đang chạy trước. Phía sau một vị võ quan phùng mang, trợn mắt, tay cầm kiếm đuổi theo. Ngư nhân vừa chạy, vừa quay lại, miệng thè lưỡi ra nhát viên võ quan. Viên võ quan đuổi sát đến sau lưng ngư nhân vung kiếm lên chém.

Ngư nhân trầm người xuống tránh, rồi xé vạt áo viên võ quan đến xoạc một tiếng. Y chạy ngược trở lại, miệng cười ha hả, để tay lên mũi tỏ ý kiêu ngạo viên võ quan.

Viên võ quan lại hùng hổ đuổi theo. Ngư nhân chờ cho y tới gần, xả kiếm chém rồi trầm người tránh, tay vung ra xé áo nữa. Lần này viên võ quan để hờ cả ngực, lông lá đen sì. Dân chúng vỗ tay cười ha hả.

Giữa lúc ngư nhân, võ quan rượt bắt, có ba người đi tới. Thoáng nhìn, Thanh-Mai đã nhận ra Đông-Sơn lão nhân, Dư Tĩnh với Địch Thanh. Dư Tĩnh nhìn thân pháp ngư nhân, nói với Địch Thanh:

– Sư đệ, người thử đoán xem ngư nhân thuộc môn phái nào?

Địch Thanh lắc đầu:

– Khó đoán quá. Cái trầm người lần trước giống thân pháp phái Sài-sơn. Y vung tay xé áo, thuộc ưng trào phái Đông-a. Khi chạy y dùng khinh công phái Mê-linh. Chắc chắn y người Giao-chỉ chứ không phải người vùng này.

Viên võ quan đuổi không kyp ngư nhân, miệng thở hào hển. Ngư nhân ngừng lại để tay lên mũi cười trêu:

– Nay đại nhân. Đại nhân thân làm tới Thiên tướng, mà không giữ lời hứa. Như vậy có xứng đáng không?

Ngư nhân chìa ra cái bọc:

– Thôi trả đại nhân đây.

Viên võ quan chạy lại, dơ tay tiếp cái túi. Khi tay y sắp chạm vào túi, thì ngư nhân lùi một bước. Không hiểu y dùng cách gì, đã đứng sau viên võ quan. Y vỗ tay vào cổ viên võ quan. Viên võ quan đứng im như trời trồng, không động đậy.

Ngư nhân cười xì, rồi chạy vào đám đông. Nhưng thấp thoáng, một người đã đứng trước mặt ngư nhân. Suýt nữa ngư nhân đâm sầm vào người kia. Ngư nhân dừng lại trợn mắt nhìn người đó. Y chính thị Dư Tĩnh.

Thanh-Mai hỏi sẽ chồng:

– Anh có biết ngư nhân là ai không?

– Lê-Văn!

– Đúng đó! Anh ra lệnh cho bọn năm ông thiên lôi tự do phá phách. Em e trấn Khúc-giang này đến nổ tung ra mất.

– Em đừng sợ. Đám sư đệ của mình đều được huấn luyện rất kỹ. Căn bản luân lý, võ đạo cực cao. Sau nhiều biến cố, anh muốn thả chúng ra, hầu biết khả năng chúng đến đâu.

Lê Văn ngửa mặt nhìn Dư Tĩnh:

– Ô hô! Ngài An-phủ sứ Quảng-Tây! Ngài sang đây làm gì vậy?

Liễn thấy Đông-Sơn lão nhân với Địch Thanh, nó méo miệng trên:

–Ồ! Lại cả Đông-Sơn đạo sư cùng với Địch trạng nguyên nữa.

Bình-Nam vương Triệu Thành muốn bí mật đem tùy tùng tới Khúc-giang, nên đã phải bày ra kế cho Phạm Trọng-Yêm bắt đi, rồi đám Đông-Sơn lão nhân, Minh-Thiên chia làm hai, âm thầm đi sau, quý không biết, thần không hay. Bây giờ thấy quái nhân gọi đích danh ra giữa chỗ đông. Ba người giật mình đến thót một cái, tự hỏi:

– Quái nhân này lý lịch ra sao?

Dư Tĩnh tuyệt không ngờ ngư nhân nhận được mình. Y hỏi:

– Đây ông bạn. Ông bạn đại danh gì vậy?

– Ta không có đại danh, mà chỉ có tiểu danh thôi. Ta họ Lạc. Bố ta tên Lạc-long-Quân, mẹ ta tên Âu-Cơ.

Lê Văn cười ha hả:

– Dư an phủ sứ! Người thân làm biên cương đại thần, tổng trấn Quảng-Tây lộ, nhiệm vụ không nhỏ, người sang đây làm gì vậy?

Dân chúng thấy ngư nhân gọi một khách quan là An phủ sứ, rồi khách quan ứng lời đáp lại. Họ giật mình tự hỏi:

– Vị đại quan này từ Quảng-Tây sang đây làm gì vậy kìa?

Triều Tống, quan lại đối với dân chúng cực kỳ oai vệ. Chức An-phủ sứ, thuộc hàng cực phẩm, quyền hành biên thủy một cõi, có quyền tiền trạm, hậu tẩu đối với bất cứ quan dân nào phạm tội. Khi An-phủ sứ đi ra ngoài, tiền hô hậu ủng, hào lại, hương lý phải thấp hương đứng đón bên đường, hai tay chấp lại vái dài. Bây giờ họ thấy Dư Tĩnh an nhàn trong lớp y phục quý tộc. Họ tin ngay.

Dư Tĩnh chỉ cái túi trên vai Lê Văn:

– Ông bạn! Cái túi kia không phải sở hữu chủ của vị tướng quân. Nó là túi của đức hoàng-đế ban cho y, trong đựng bằng sắc, ấn tín. Ta muốn ông bạn trả viên võ quan cái túi này!

– Trả ư? Thì tôi trả. Đây, ngài cầm lấy đi.

Nó đưa cái túi cho Dư Tĩnh. Dư Tĩnh tiếp túi.

Thình lình tay Lê Văn phóng chỉ đến véo một tiếng, trúng huyết Khúc-trì của Dư Tĩnh. Chân tay y cứng đờ. Lê Văn luồn tay, giật cái bọc của Dư, rồi bỏ chạy.

Địch Thanh kinh hoảng vọt mình theo Lê Văn, lập tức Lê Văn phóng lại phía sau một viên thuốc. Thuốc tan thành bột. Địch Thanh tưởng thuốc độc, y kinh hãi nhảy lui liền bốn bước. Lê Văn đã biến mất.

Một đội lính tuần tới. Chúng vội đỡ viên võ quan đem đi. Địch Thanh cũng vác sư huynh rời khỏi đám đông.

Khai-Quốc vương với Thanh-Mai trở về bàn. Nàng ca kỹ Thụy-Hương vẫn còn ngồi đó. Thanh-Mai xin lỗi:

– Chúng tôi sơ ý quá, để uổng phí thời gian nghe giọng vàng của cô nương.

Nàng móc túi tặng Thụy-Hương một nén bạc. Tại Quảng-Đông hồi đó, một nén bạc có mười lượng. Một lượng ăn trăm quan tiền. Một khúc hát, cao nhất khoảng trăm đồng. Như vậy Thanh-Mai trả cao gấp sáu trăm lần. Thụy-Hương cúi đầu cảm tạ.

Thanh-Mai hỏi:

– Cô nương có biết viên võ quan đó lý lịch ra sao không?

– Thưa phu nhân, ông tên Nguyễn Văn-Kiên, chỉ huy đội kỵ binh trấn này. Nguyên sáng nay có năm ngư nhân câu cá bên sông. Không biết họ từ đâu đến, và dùng thứ gì không rõ, câu được mấy con cá chép cực to. Họ mang lên chợ bán. Văn-Kiên đang uống rượu trên tửu lầu, đòi tửu bảo mua con to nhất, rán cho ông ta ăn. Ngư nhân ra giá một trăm đồng. Văn-Kiên chỉ trả có mười đồng. Thế rồi hai bên gây gổ nhau. Văn-Kiên nổi cộc, dùng sức đoạt con cá. Ngư nhân cười xoa, cầm cần câu vung lên, lưỡi câu móc trúng cái túi trên lưng Văn-Kiên rồi bỏ chạy. Cuộc rượt bắt khắp trấn từ sáng đến giờ mới chấm dứt.

Linh-Bảo tiếp:

– Suốt mấy hôm nay, năm ngư nhân phá phách làm trấn này muốn nổ tung ra được. Có điều ngư nhân chỉ trêu ghẹo bọn cường hào, ác bá, bọn tham quan ô lại. Chứ đối với dân chúng lại cực kỳ lễ độ. Nên ai cũng ưa.

Thụy-Hương móc trong túi ra cái hộp nhỏ:

– Tiểu nhân bị đau cổ suốt tháng nay, không thầy lang nào trị được. Thế mà một ngư nhân bảo tiểu nhân thè lưỡi cho coi, chẩn mạch, rồi ban hộp thuốc này. Lạ thay chỉ uống một ngày bệnh đã hết.

– Thế họ có đòi tiền không?

– Không những không đòi tiền, mà còn cho tiểu nhân cái này nữa.

Nàng trình ra một đồng tiền vàng, trên khắc hình con chim âu với con rồng đó là biểu hiệu của trưởng lão Lạc-long giáo. Thanh-Mai giật mình nghĩ thầm:

– Chắc hai người này do Thiệu-Thái sai đi tìm mình đây.

Vương biết Mỹ-Linh, Thiệu-Thái đã đến đây từ trước, hàng ngày sai chim ưng thông tin cho vương biết mọi diễn biến xảy ra. Bây giờ hai người sai Thụy-Hương cầm ống sáo trong bọc đưa ra cho Thanh-Mai, chắc có điều gì trọng yếu.

Hương nói:

– Phu nhân! Duyên may gặp tri âm, xin dâng phu nhân ống tiêu này làm lưu niệm.

Thanh-Mai vội tiếp ống tiêu:

– Đa tạ cô nương.

Linh-Bảo, Thụy-Hương vỗ tay vái, xuống lầu.

Khai-Quốc vương cùng Vương-phi trả tiền, rồi xuống lầu, dạo chơi khắp trấn. Đi đến đâu vương cũng nghe đồn về hành trạng của năm ngư nhân, rồi năm thiếu niên Việt, rồi năm bà già, năm ông già. Dân chúng cho rằng những dị nhân đó không ở trong trấn. Có lẽ họ thuộc một bang, một phái nào từ Đại-Việt sang cũng nên.

Thanh-Mai nói nhỏ vào tai chồng:

– Anh coi! Bọn chúng giả trang hay quá, đến nỗi người ta tưởng có bốn bọn khác nhau.

Tới khu vực gần dinh quan tổng trấn, một đám đông người đang vây thành vòng tròn. Phải khó nhọc lắm, hai người mới chen được chân, nhìn vào. Liếc qua, bất giác Thanh-Mai suýt bật thành tiếng cười.

Bên trong, có bốn thầy lang, cùng cô gái trang phục theo lối Quảng. Cô gái chính là Hà-Thiện-Lãm. Tự-Mai đang diễn thuyết:

– Anh em chúng tôi, bốn người làm nghề bán thuốc rong từ Đại-Việt sang đây. Chúng tôi nguyện chữa trị cho dân chúng, không đòi tiền. Tuy nhiên các vị cho tiền do tự nguyện, xin bỏ vào chiếc rá này.

Dân chúng ào ào hỏi:

– Chữa được những bệnh gì?

– Một là chúng tôi không chữa cho người chết sống dậy được. Hai là không chữa được bệnh hủi. Ba là không chữa được bệnh lao. Bốn là không chữa cho người bị cổ chứng. Năm là không chữa được bệnh lại (ung thư ngày nay).

Giữa lúc đó, có tiếng kêu la, rồi người ta rẽ đám đông đi vào. Một trung niên nam tử bỗng đưa trẻ nói: – Các thầy lang ơi. Xin cứu con tôi với.

Lê Văn hỏi:

– Bệnh tình cháu ra sao?

– Con ở nhà tôi cho cháu uống thuốc, đã cho cháu uống lắm thuốc nhuộm. Hiện cháu đau bụng khốn khổ từ nãy đến giờ.

Lê Văn chẩn mạch sơ qua rồi nói:

– Không hề gì.

Nó mở hộp lấy kim, vạch áo đứa trẻ, châm vào huyệt Kiên-tĩnh, rồi dồn chân khí vào. Phút chốc, đứa trẻ buồn mửa. Mửa thốc mửa tháo ra.

Đợi đứa trẻ mửa xong, Lê Văn vẫy tay, Tự-Mai trao cho nó bát nước:

– Uống nước đi cháu.

Đứa trẻ uống hết bát nước. Lê Văn lại xoay kim. Đứa trẻ tiếp tục mửa. Cứ như vậy bốn lần, Lê Văn cầm kim châm vào huyệt Nội-quan, Công-tôn, Túc-tam-lý, Thái-khê, Thái-xung đứa nhỏ. Tay nó vỗ lưng thẳng bẻ:

– Cháu khỏi đau bụng rồi! Độc đã mửa ra hết.

Nó nói với người cha:

– Ông về lấy một cân đậu xanh, cả vỏ, đã nhỏ, chặt lấy nước sống cho cháu uống. Chiều cháu tiêu chày, nhưng đừng sợ. Độc chất tôi đã dùng châm cứu trục ra hết, phần còn lại, đậu xanh sẽ hoá giải đi.

Ông bố đứa trẻ chấp tay lạy dài rồi bế con về.

Đám đông có nhiều người đến xin trị bệnh. Lê Văn chữa. Tự-Mai, Tôn Đản, Thuận-Tông phụ giúp. Cô Thiện-Lãm phát thuốc. Tiền trong rá đã đầy ắp.

Bỗng có tiếng hò hét, rồi đám đông rẽ ra. Một đội trưởng dẫn năm người lính đeo đoản đao đi vào. Người đội trưởng hất hàm hỏi:

– Trong năm người, ai cầm đầu?

Tôn Đản bước ra:

– Thưa, tôi.

– Các người là người Việt sang đây phải không?

– Vâng.

– Thẻ bài nhập cảnh đâu?

Tự-Mai hỏi ngược lại:

– Trong trấn này có đến mấy vạn người Việt, đâu cần thẻ bài nhập cảnh!

Đội trưởng lắc đầu:

– Không có thẻ bài nhập cảnh chắc làm gian tế. Mau về gặp quan trấn thủ.

Tự-Mai dốc cái rá tiền vào túi, nháy các bạn rồi hô lớn:

– Hò dô ta! Nào cùng đi!

Năm đứa vung tay, phát chưởng tấn công vào năm người lính. Năm người lính tuyệt không ngờ mấy thầy lang dám đánh quan binh, nên không đề phòng. Họ trầm người xuống tránh. Thì nhanh như chớp bọn Tôn Đản đã biến vào đám đông mất dạng.

Khai-Quốc vương với Thanh-Mai dạo chơi một vòng trấn, rồi về thuyền. Vừa tới thuyền, Phi Lịch báo:

– Khải tấu vương gia, có năm kỳ lão xin yết kiến vương gia, dâng thổ sản. Thần đã mời họ vào khoang chính, chờ Vương-gia nhưng họ từ chối xin về, sẽ tới hầu Vương-gia sau.

– Họ tặng gì vậy?

– Hoa quả, gà nướng, cá nướng, lợn quay, chim hầm.

Khai-Quốc vương vào khoang. Trên bàn có con lợn sữa quay vàng ngậy. Mũi cắm một đóa hoa hồng. Một mâm khác, trong đĩa nằm con gà nướng, trang trí theo tư thức đứng. Bốn con mái, châu vào con trống ở giữa. Một mâm nữa, có năm bát bằng bạc, mỗi bát đựng một con bồ câu hầm thuốc với ngũ đậu. Một mâm khác, đựng cặp cá chép rán vàng, mà miệng vẫn thở hào hển. Hai mâm đựng đủ thứ quả, điểm thêm hoa cao nghệ thuật đẹp.

Thanh-Mai hỏi:

– Họ có xưng tên không?

– Không. Họ nói họ sẽ trở lại.

Khai-Quốc vương biết ngay đây là trò hý lộng quỷ thần của năm cậu em. Vương nói với Thanh-Mai:

– Anh cho phép chúng phá, không ngờ hết chỗ phá, chúng phá cả mình.

Thanh-Mai cười:

– Tự anh chỉ cấm chúng không được phá dân chúng. Anh đâu có phải dân chúng, mà bọn quái chữa ra?

Vương truyền Phi Lịch chia cho thuyền phu cùng nhau ăn uống. Còn Vương với Vương-phi lên sàn thuyền ngắm Khúc-giang trong đêm. Vương lấy ống sáo mà Hương-Bảo trao cho đem ra ngắm: Trong ruột có cuộn giấy. Vương moi ra xem. Giữa ống có hơn mười tờ

giấy tấu trình của Mỹ-Linh từng chi tiết một về những gì đã xảy ra. Quan trọng nhất, gồm chi tiết cuộc tìm kiếm vết tích kho tàng ở cửa Sa-khẩu, làng Khúc-giang ngũ hùng.

Hơn nửa tháng liền, ngày nào cũng có người mang thức ăn trên quý tới, xưng là kỳ lão, dâng thức ngon vật lạ lên Khai-Quốc vương. Thanh-Mai sốt ruột nói:

– Chúng mình đã xuất hiện. Bọn Tôn Đản nhờ nhà hàng làm thức ăn, sai cô lão mang đến. Truyện này chỉ một ngày, cả trấn đều biết anh ở đây. Thế mà bọn quan quân chưa tới. Dường như bọn Triệu Thành âm mưu gì, mới cấm không cho quan quân hỏi đến chúng ta.

Một hôm, Vương với Vương-phi đi lễ làng Khúc-giang ngũ hùng về, Phi Lịch báo:

– Khai tấu Vương-gia. Cô lão khiêng đến dâng Vương-gia hai cái rương lớn. Họ nói rằng trong có lễ vật cực trên quý. Xin đích thân Vương-gia mở ra.

Khai-Quốc vương cắt dây, mở rương thứ nhất ra. Bất giác mọi người la hoảng. Bên trong rương có một người nằm thẳng cẳng. Người này mắt mở, mà không động đậy được.

Phi Lịch túm áo người đó đem ra. Thanh-Mai kinh hãi, vì y chính là trưởng lão Lê Đức của Lạc-long giáo, có nhiệm vụ tới Khúc-giang liên lạc với giáo chúng đón Thiệu-Thái, Mỹ-Linh.

Wương sai mở rương thứ nhì, người nằm trong là Đào Nhất-Bách. Vương sờ tay vào mũi thấy hai người còn thở. Thanh-Mai bắt mạch hai người. Nàng bật cười:

– Hai người này bị mấy ông em quý của chúng mình điểm huyết, bắt cóc đến đây hí lộng mình.

Nàng xoa tay giải huyết. Hai người cử động được liền. Hai trưởng lão hành lễ với Vương. Vương hỏi:

– Hai vị làm sao mà bị giam vào thùng như thế này?

Lê Đức, Đào Nhất-Bách tường thuật tỷ mỉ mình bị ngư nhân điểm huyết bắt sống trong trường hợp nào. Trước khi cho hai người vào thùng. Một ngư nhân nói nhỏ:

– Tôi xin lỗi hai trưởng lão, khi mời hai trưởng lão bằng lối này. Vì tai mắt Tống tại đây rất nhiều. Chúng tôi đưa hai vị đi giúp Khai-Quốc vương, mà không muốn cho giáo chủ ỉn hay.

Thanh-Mai hỏi Lê Đức:

– Trưởng lão có biết ngư nhân thân thế, lý lịch ra sao không?

– Không! Dường như họ không có ác ý thì phải.

– Đúng thế. Họ rất quen, rất thân với chúng ta. Mai này các vị sẽ gặp họ.

Khai-Quốc vương ghé tai hai người dặn nhỏ hơn một giờ. Hai người vâng dạ. Vương tiếp:

– Tuyệt đối không liên lạc với Thiệu-Thái, Mỹ-Linh. Hành tung họ đã bị lộ rồi.

Ghi chú

Mỹ-Linh ngồi nghe năm cậu em thuật lại những gì diễn ra trong khi nàng với Thiệu-Thái theo bọn Triệu Thành. Sau hồi này phái đoàn Khai-Quốc vương với Mỹ-Linh, Thiệu-Thái hợp làm một.

Hồi thứ chín mươi tư
*Gánh vàng đi đổ sông Ngô,
Đêm đêm tơ tưởng đi mò sông Thương*
(Ca dao)

Mỹ-Linh nghe năm cậu em thuật lại những gì xảy ra tại Bắc-biên, Tân-lĩnh cùng trên đường đi sứ của Khai-Quốc vương, nàng cũng thuật bước đường gian nan của nàng với Thiệu-Thái, Thiệu-Mai, Lệ-Thanh suốt mấy tháng qua. Nghĩ lại, thực như một giấc mơ. Nàng cốc tay lên đầu Lê Văn:

– Cậu em này gớm thực. Tôn Đản, Tự-Mai phá chị chưa đủ, sao mà cậu cũng tiếp tay nữa. Ta phải mách chị Thiệu-Mai, đánh cậu què chân cho bỏ ghét.

Lê Văn phân trần:

– Chị đòi phạt em như vậy là vô lý. Bất công!
– Bất công ở chỗ nào?
– Khi khởi hành ra đi, anh cả trao cho Đản chỉ huy. Tự-Mai bày kế. Chị muốn phạt, phải phạt anh chàng quân sư thầy chùa mũi trâu Tự-Mai. Chứ em là Thiên-Lôi, chỉ đâu đánh đó, em tội tình gì?

Mỹ-Linh đưa mắt nhìn Tự-Mai:

– Một năm, chị không nói truyện với cậu nữa!

Tự-Mai cười khúc khích:

– Trước khi khởi hành, anh cả truyền lệnh bọn em tha hồ phá phách. Song cấm phá phách dân chúng. Chị có phải dân đâu? Chị là công chúa mà? Ông ỉn còn bảnh hơn, ông ỉn làm tới giáo chủ chứ thường đâu. Em phá như vậy còn là ít đó. Em phá luôn cả anh cả với chị Thanh-Mai nữa, mà ông bà ấy có nói gì đâu?

Nó chưa nói hết ý, thì Bảo-Hòa ra gọi nó vào gặp Khai-Quốc vương. Không dám chần chờ, nó đi liền.

Mỹ-Linh nghĩ đến việc Tự-Mai với Thuận-Tường. Nàng hỏi Tôn Đản:

– Em đã đoán thân thế Thuận-Tường ra sao chưa? Có lẽ ít ra nàng là con một đại quan. Chứ không, sao toàn phái Hoa-sơn, từ sư phụ cho tới sư thúc đều nề nang, kính trọng, coi như thuộc vai lớn hơn.

Thuận-Tông cũng nói:

– Em thấy lời nói của nàng đầy vẻ trịch thượng. Dù thế nào chăng nữa, chúng ta cũng phải chú ý bằng này điều: Nàng theo học với Bắc-Sơn lão nhân, võ công không tầm thường. Thế mà khi động thủ đánh Tự-Mai lại làm bộ như không biết võ. Mục đích làm gì? Nàng với Triệu Tiết rõ ràng có tình ý. Sau khi Tự-Mai ôm nàng, cứu thoát độc chưởng, hai cơ thể đụng chạm nhau. Nàng đổi sang có tình ý với Tự-Mai. Khi Tự-Mai tiễn nàng tới biên giới, toàn thể phái Hoa-sơn cố ý lơ đi, để nàng lủi lại sau tặng kiếm cho anh ấy.

Thiệu-Thái đặt nghi vấn:

– Truyện này cậu hai biết chưa?

Thuận-Tông gật đầu:

– Chắc là biết. Vì với con mắt cú vọ, có gì qua mắt được anh Thiệu-Cực đâu? Lại nữa trong tiệc tiền đưa phái Hoa-sơn, mạ mạ chỉ liếc mắt một cái là biết ngay. Mạ mạ biết, anh Thiệu-Cực biết, chắc chắn hai người phải nói với anh cả.

Thiệu-Thái chau mày lại, lắc đầu:

– Cậu hai biết, sao cậu không nói gì?

Mỹ-Linh thấy người yêu thật thà quá, nàng dơ tay đập sế lên vai:

– Anh chưa biết tính chú hai. Đối với những gì liên quan đến tình cảm lứa đôi, chú thường có hai thái độ. Khi sự việc có thể đưa đến tai hại. Chú can thiệp ngay. Như vụ Vương-mẫu, phu nhân Tự-An, Hồng-Sơn muốn tự tử, chú can liềm. Còn những vụ vô hại, hoặc đi đến kết quả tốt, chú giữ thái độ im lặng. Như vụ em với anh. Vụ Thiệu-Cực, Thanh-Trúc. Vụ Kim-Thành, Trường-Minh với Thuận-Tông, Thiện-Lãm.

Nàng kết luận:

– Có điều chúng ta không rõ chân tướng Thuận-Tường ra sao mà thôi. Chẳng lẽ cuộc chia tay hôm ấy trở thành vĩnh-quyết, hoá ra duyên phận Tự-Mai hẩm hiu như vậy sao?

Tôn Đản tỏ ra rất quan tâm tới vụ này:

– Từ hôm đó tới giờ, lúc nào Tự-Mai cũng như người mất hồn. Nó bàn với em, thế nào nó cũng tìm đến núi Hoa-sơn gặp nàng. Em an ủi nó rằng kỳ này chúng ta tới Biện-kinh giữa lúc tuyển võ. Ất hẳn đệ tử Hoa-sơn kéo về ứng thí. Đương nhiên Bắc-sơn lão nhân sẽ hạ sơn trợ giúp đệ tử mình. Thuận-Tường vốn thích ồn ào thế nào cô ta cũng xin đi theo. Hoặc giả cô ta không tới, ta nhờ chị Thanh-Mai hỏi thăm Đông-Sơn lão nhân, Dư Tĩnh, Địch Thanh. Họ đều người phái Hoa-sơn cả, chắc sẽ biết lý lịch cô nàng. Từ đấy nó mới bớt nẫu.

– Em cho chị xem thanh kiếm của Thuận-Tường chút nào.

Mỹ-Linh nói với Lê Văn.

Vì khi Tự-Mai vào gặp Khai-Quốc vương, nó trao kiếm cho Tôn Đản. Tôn Đản trao cho Lê Văn.

Mỹ-Linh đỡ lấy thanh kiếm. Kiếm để trong túi bằng nhung màu đỏ sẫm, có hai nút thắt. Trên túi thêu hình một thiếu nữ đang đứng ngắm núi Hoa-sơn, với hoa, lá, cỏ cây rất sống động. Thiếu nữ đó là Thuận-Tường. Dưới thêu bốn câu thơ của Tào Thục thời Kiến-an, mô tả mỹ nhân.

Mỹ-Linh mở túi, lộ ra bao kiếm bằng bạc sáng chói. Trên khắc chi chít những hình người. Nàng nhận ra đó là các chiêu thức Hoa-sơn kiếm pháp, mà nàng đã thấy Đông-Sơn lão nhân xử dụng.

Tò mò, Mỹ-Linh rút thanh kiếm ra. Anh hàn quang tỏa lạnh toát. Kiếm bằng thép dường như rất cổ. Chuôi bằng vàng, chạm tới bảy mươi hai hạt kim cương, mười tám viên hồng ngọc. Hạt nào cũng lớn, cạnh đó, hai chữ Thuận-Tường theo lối triện cực hoa mỹ.

Mỹ-Linh nghĩ thầm:

– Mình là công chúa phủ Khai-Thiên, được ông, được cha, chú cưng chiều, mà chuỗi kiếm cũng chỉ dát những viên ngọc bích, hồng ngọc, chứ không dát kim cương như Thuận-Tường. Vậy nàng là ai? Không lẽ là con Dư Tĩnh? Vương Duy-Chính? Hay một vị võ quan nào trong triều? Mỹ-Linh biết mấy cậu em đã tới tuổi trưởng thành, tình yêu nam nữ bắt đầu nảy nở, nàng nhủ thầm:

“Đạo lý tộc Việt chúng ta từ mấy nghìn năm nay đã thành luật lệ bất di bất dịch: Cha mẹ dựng vợ gả chồng cho con cái. Phụ-mẫu quyền tuy có thực, song không tuyệt đối, mà còn tùy ý kiến đôi trẻ. Nhưng từ những năm Bắc-thuộc, người Hoa mang lễ giáo Khổng-Mạnh sang truyền bá. Đến nay Khổng, Mạnh đứng gần ngang hàng với Thích rồi. Mà Khổng-Mạnh dành cho phụ-quyền tuyệt đối. Cha mẹ đặt đâu, con ngồi đấy. Hiện Thích, Khổng đã hòa nhập với nếp cũ tộc Việt, thành phong tục mới. Trong dân gian, việc dựng vợ gả chồng vừa có phụ-mẫu quyền, vừa có ý kiến đôi lứa.”

Nàng ngừng lại suy nghĩ:

– Thế nhưng trong gia đình quyền quý, lại hoàn toàn theo Khổng. Phụ vương mình định gả mình cho tên Đàm An-Hoà. Cô hai quyết gả Bảo-Hòa cho Hưng-Long, cháu Dực-Thánh vương. Cô lại quyết định cưới Vi Huệ-Trân cho anh Thiệu-Thái. Cũng may, chú hai nêu cao ngọn cờ trở lại với nếp sống tộc Việt. Người muốn cho trai gái hiểu nhau, biết nhau, rồi mới thành gia thất.

Nàng đưa mắt nhìn Thiệu-Thái:

– Người dám chống lại mạng lệnh ông nội, không chịu thu nhận nhiều phi tần, cũng không kết hôn với Huệ-Phương, Hà-Thanh. Người xin thành hôn với Thanh-Mai. Ông bà nội phải chấp nhận.

Nàng mỉm cười một mình:

– Người nhất định chiều theo ý ta với Thiệu-Thái, vì vậy việc gì người cũng sai Thái đi với ta cho có bạn. Người kết hợp Thiệu-Cực với Thanh-Trúc. Ta theo gương người kết hợp Thuận-Tông, Thiện-Lãm với Kim-Thành, Trường-Ninh. Bây giờ nảy ra việc Tự-Mai, Thuận-Tường. Chỉ còn mình Tôn Đản chưa có ai. Kể ra với địa vị chú hai, bất cứ quận chúa, tiểu thư nào, người chỉ ngỏ lời, phụ huynh sẽ gả cho Đản ngay.

Nàng đưa mắt nhìn Tôn Đản:

– Đản xuất thân con nhà nghèo, nhưng được dạy dỗ chu đáo, lại sớm có chí khí, cùng tự hào dân tộc. Tiến trình tương lai không tầm thường. Nếu Đản lấy cô vợ chỉ biết hầu hạ, vâng dạ, thực chán chết. Theo chú hai, nếu ta với Thiệu-Thái đơn độc hoạt động, mỗi người đạt được kết quả năm phần. Ngược lại hai người cùng hoạt động, kết quả không phải mười, mà thành hai mươi lăm... Ta là chị, ta phải lo cho Đản mới được.

Bảo-Hòa từ trong nhà ra vẫy:

– Anh Thái, Mỹ-Linh! Cậu hai gọi. Cả bốn ông mãnh nữa.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái cùng bốn ông thiên lôi vào trong nhà khách của Ngô Cẩm-Thi. Không thấy Tự-Mai đâu, Mỹ-Linh kinh ngạc:

– Rõ ràng chú gọi Tự-Mai vào hồi nãy, không biết bây giờ nó ở đâu?

Tuy vậy nàng cũng không dám hỏi.

Khai-Quốc vương ra hiệu cho mọi người ngồi. Vương chỉ Triệu Huy:

– Bình-Nam vương ban chỉ dụ ân xá cho song thân Ngô cô nương. Lệnh này sẽ do Triệu chiêu thảo sứ về kinh. Ta muốn đưa toàn thể gia đình Ngô tiểu thư về Cửu-chân. Đường từ đây về Biện-kinh xa diệu vợ, mà trên đường đi chỉ có Triệu chiêu thảo sứ với Ngô tiểu thư e có điều bất tiện. Vậy ta phiền năm sư đệ đi hộ tống.

Vương nói lớn:

– Mọi chi phí dọc đường từ Biện-kinh về tới biên giới, Tự-Mai sẽ xuất tiền chi dụng. Còn từ biên giới về Thăng-long, do công nho Đại-Việt đài thọ. Ta đã thượng biểu về triều. Triều đình ắt cử người đi đón. Đối với huyết tộc của Ngô vương, các sư đệ phải tuyệt đối lễ phép, tôn kính.

Vương mỉm cười:

– Biện kinh rất phức tạp. Để đô có hàng trăm quan đại thần, hàng vạn võ tướng. Tuyệt đối không được xử dụng võ công. Ta yêu cầu các sư đệ tuân theo lời chỉ dẫn của Triệu thống chế, hầu tránh đụng chạm với quan nha .

Lê Văn hỏi:

- Đệ có quyền trị bệnh cho người ta không?
- Được chứ. Đệ càng trị cho nhiều người càng tốt. Nhưng không thể nhận tiền.

Lê Văn gãi đầu:

– Khó quá. Y đạo Lĩnh-Nam định rằng phạm khi trị bệnh, không nên, không được đòi tiền. Nhưng khi bệnh nhân tạ thầy, dù một trái cây cũng không nên chối. Chối làm tủi thân người ta. Nay anh cấm em nhận tạ, e khó quá.

Khai-Quốc vương bật cười:

- Được! Nếu như người ta tạ, thì đệ có quyền nhận.

Thuận-Tông hỏi:

- Trong năm đứa bọn em, đứa nào cầm đầu?
- Vẫn như cũ. Đản chỉ huy. Tự-Mai làm quân sư. Sau khi gia quyến Ngô tiểu thư được ân xá, các sư đệ phải đưa về nước ngay. Không nên chần chờ.

Tôn Đản cẩn thận:

– Từ đây tới Biện-kinh bọn em phải nghe lời Triệu chiêu thảo sứ. Còn từ Biện-kinh về Đại-Việt, bọn em toàn quyền quyết định, hay còn phải tuân lệnh ai nữa không?

– Không!

– Bao giờ bọn em lên đường? Bọn em không ở đây giúp Bình-Nam vương đào kho tàng ư?

Hơn ai hết, Triệu Nguyên-Nghiễm, cũng như Lý Long-Bồ, họ có con mắt tinh đời, trông rộng nhìn xa, vì vậy chỉ cần thấy đám Tôn Đản, Tự-Mai lần đầu, cả hai người đều biết đây là những thiếu niên khác thường, hàng triệu người mới có một. Suốt hai năm qua, đám Thiệu-Thái, Mỹ-Linh, Tôn Đản đứng vào vị thế đối lập. Chúng làm cho Nguyên-Nghiễm thất điên bát đảo bao phen. Chính vì vậy Nguyên-Nghiễm đã thấy chân tài sớm trở trong chúng. Nay vì kết huynh đệ với Long-Bồ, Nguyên-Nghiễm được đám trẻ giúp sức. Nghe Tôn Đản hỏi y mừng vô hạn.

Y nói với Tôn Đản:

– Cảm ơn Thuận-Thiên ngũ hùng. Ta được lực lượng Đại-Việt của sư đệ Long-Bồ giúp sức, e Ngọc-Hoàng đại-đế muốn tranh cũng khó. Việc đem lệnh ân xá về kinh tuy giản dị, nhưng không dễ đâu. Cần phải có người đủ ba điều kiện: Làm cho đối phương khinh thường hầu tạo bất ngờ. Võ công cao. Cuối cùng tuyệt đối trung thành. Vì vậy ta bàn với Bồ đệ để năm chú đi. Các chú đi đây, mang theo thẻ bài của ta, tức như sứ giả của ta vậy. Ta cần dùng các chú vào vấn đề sao cho bọn đối nghịch ta kinh hãi.

Thiện-Lãm nhăn nhó:

– Như vậy chuyến đi này có hai nhiệm vụ. Một đón hậu duệ Ngô vương. Hai làm cho đối thủ của Triệu vương gia kinh hãi. Thế nhưng bọn em chẳng hiểu rõ vấn đề, sao thì hành được?

Nguyên-Nghiêm vỗ vai Lãm:

– Huynh đừng lo. Tự-Mai đã nắm chắc vấn đề rồi.

Thiện-Lãm thở phào:

– Hà! Em hiểu rồi. Ba đứa Lãm, Tông, Văn làm Thiên-Lôi. Ông trời Đản, Mai bảo đánh đâu đánh đó!

Nguyên-Nghiêm, Long-Bồ bật cười vì lời ví von của Lãm.

Lê Văn hỏi:

— Bọn em lên đường ngay hôm nay ư?

Nguyên-Nghiêm gật đầu:

– Ngay bây giờ. Các huynh đệ về chỗ trọ lấy hành lý đi. Trên đường đi sẽ gặp Tự-Mai. Tự-Mai khởi hành trước rồi.

Mỹ-Linh hỏi Khai-Quốc vương:

– Thưa chú, chị Bảo-Hòa với anh Thông-Mai đâu rồi?

– Bình-Nam vương nhờ hai người làm một việc trọng đại. Chúng ta hẹn gặp họ tại Biện-Kinh sau.

Thế là sứ đoàn lại chia làm ba: Nhóm chính thức do Khai-Quốc vương dẫn đầu gồm Vương-phi, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái. Nhóm bí mật gồm Bảo-Hòa, Thông-Mai. Nhóm đi Biện-kinh gồm năm ông Thiên-lôi, do Tôn Đản dẫn theo Triệu Huy.

Hôm nay là ngày mười bốn, theo như kế hoạch dự trù, Bình-Nam vương Nguyên-Nghiêm, mang theo các cao thủ Khu-mật viện Tổng, cùng bang chúng bang Hoàng-Đế. Khai-Quốc vương Long-Bồ mang theo vương phi, Mỹ-Linh. Ngoài ra còn có Thiệu-Thái với cao thủ Lạc-Long giáo. Tất cả đều đến ngọn Tuyết-phong.

Bình-Nam vương phối trí mười ngàn quân, dàn ra khắp núi. Mỗi người trấn một khu. Như đến giờ Tý ngày rằm, cửa kho tàng dù ở bất cứ chỗ nào, mở ra, cũng có người thấy.

Bình-Nam vương, Khai-Quốc vương đóng bản doanh ở một khu bằng phẳng trên sườn núi. Các cao thủ chia ra trấn mọi ngõ ngách. Hai vương đặt tiệc rượu cùng tùy tùng uống.

Trăng mười bốn sáng như ban ngày. Khí trời cuối thu đã hơi hơi lạnh. Đôi khi có mưa phùn, nhưng đêm nay trời như chiều người, trăng tỏ rạng, khí trời ấm áp lạ thường.

Thiệu-Thái, Mỹ-Linh trấn tại khu Đông ngọn Tuyết-phong. Bình-Nam vương trao cho Thiệu-Thái thống lĩnh hơn trăm quân, quan sát khoảng mười mẩu (36.000 mét vuông ngày nay) . Lệnh ban ra: Nếu thấy khu mình có gì lạ, phải báo ngay. Sau khi chia cho binh sĩ mỗi người coi một khoảng nhỏ. Hai người ngồi trên tảng đá, nhìn trắng.

Tuy biết rằng xung quanh không ai biết tiếng Việt. Hai người vẫn cẩn thận nói truyện với nhau bằng Lăng-không truyền ngữ. Thiệu-Thái hỏi lại:

– Chắc hẳn em đã tìm ra bí quyết vào kho tàng rồi phải không? Em làm việc bí mật quá, đến anh mà cũng không biết.

– Không phải chú hai không tin anh. Mà theo người, tính anh chân thực. Tỷ như em cho anh biết. Khi thăm lăng mộ Khúc-giang vương, ắt hẳn anh cũng kinh ngạc, rồi hỏi em, hoặc bàn một câu, trong khi đó quanh ta có hàng trăm mắt nhìn. Lộ ngay.

– Tại sao cậu hai lại cho bên Tống tìm trước. Lỡ họ tìm thấy, hóa ra mình phí công vô ích ư?

– Anh thực thà quá. Khi mình đã bố trí cho Thiệu-Cực với Thanh-Trúc cung cấp bản đồ kho tàng giả cho họ. Sao họ đào được?

– Thế mình bỏ qua ngày rằm, phải sáu mươi năm sau mới đào được hay sao?

– Anh để em nói cho mà nghe. Giờ Tý, ngày rằm, tháng mười một, năm Đinh-Mão chẳng qua là thuật ngữ mà thôi. Mình muốn đào bao giờ mà chả được.

– Cậu hai định bao giờ đào?

– Em sai chim ưng báo cho chú biết mọi bí mật. Không biết chú đào bao giờ? Biết đâu giờ này, vàng chẳng về tới đất Việt rồi cũng nên.

Trăng đứng giữa đầu, Mỹ-Linh đo bóng mình, nàng thở dài:

– Giờ Hợi rồi! Chỉ còn một giờ nữa thôi. Lúc này em e tim ông Triệu Nguyên-Nghiễm muốn nổ tung ra.

Một đám mây đen từ phương Đông kéo tới. Gió hiu hiu lạnh. Thiệu-Thái chỉ đám mây:

– Cơ chừng này trời sắp mưa rồi cũng nên.

Quả nhiên đám mây từ từ che khuất mất mặt trăng, xòe bàn tay ra không nhìn thấy gì. Binh sĩ đốt đuốc lên. Ngọn Tuyết-phong biến thành muôn nghìn ngôi sao lấp lánh. Thỉnh thoảng có những bó đuốc nhấp nhô, hay quay tròn, mục đích đánh tín hiệu cho các cấp chỉ huy.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái dạo quanh khu vực của mình tuần phòng. Khu dưới hai người thuộc quản địa của Dương Đặc, bang Hoàng-Đế Trung-Quốc. Dương Đặc nhớ ơn Thiệu-Thái về việc giải trừ Chu-sa chướng. Y gật đầu chào:

– Giáo chủ, công chúa. Theo giáo chủ liệu có kho tàng hay không? Tôi tính chỉ riêng tiền nuôi hàng mấy vạn binh lính lên đây tìm kiếm thế này, e tốn kém không ít. Kho tàng chả biết có hay không, mà tiền vốn đã bộn rồi.

Mỹ-Linh cũng đáp lơ mơ:

– Tôi cũng nghĩ như tiên sinh.

Ba người ngồi xuống viên đá nói truyện. Thiệu-Thái kể cho Dương Đặc nghe về Hồng-thiết giáo Đại-Việt, rồi chàng kết luận:

– Hồng-thiết giáo do Hồng-thiết kinh mà ra, ma tính, quỷ tính thực nhiều. Cuối cùng cũng phải thua phép Phật. Nhật-Hồ lão nhân thế mà sướng, bây giờ ngao du cùng Di-Lặc Tôn-Phật, điều mà chúng ta cầu không được. Đến Đặng Đại-Bằng...

Thình lình một tiếng pháo nổ trên không thực lớn, rồi ánh sáng toả ra. Ba người im lặng, vì lệnh ban rằng khu nào tìm ra cửa hang, phải đốt pháo lệnh lên.

Mỹ-Linh nhìn về phía ánh sáng, nàng cười thầm:

– Khu vực cửa hang ở về phía Tây, trong khi pháo nổ ở phía Bắc. Vậy khu này đã tìm thấy gì cổ quái chẳng?

Nàng nói với Dương Đắc:

– Bình-Nam vương có chỉ dụ. Khi thấy pháo hiệu, chúng tôi tụ về ngay. Vậy tiên sinh ở đây. Chúng tôi phải đi thôi.

Hai người dùng khinh công hướng về phía pháo thẳng thiên. Khoảng một khắc (1) , đã tới nơi.

Ghi chú

(1) Giờ cổ bằng hai giờ ngày nay. Mỗi ngày có một trăm khắc. Như vậy một khắc gần bằng mười bốn phút.

Tại đây đèn đuốc đột sáng trưng. Bình-Nam vương, Khai-Quốc vương, Vương-phi đã tới nơi trước. Có Minh-Thiên, Phạm Trọng-Yêm, Dư Tĩnh.

Khu sườn núi này thuộc quản địa của Địch Thanh. Địch Thanh chỉ vào hang đá:

– Khái tấu vương gia. Khi thần tới đây, thấy tảng đá hơi có vẻ kỳ lạ, bởi nó dựng đứng trên sườn núi, mà từ dưới lên rõ ràng có con đường. Con đường đó trông thông, lâu ngày thành những cây lớn.

Mọi người nhìn tay y chỉ: Quả nhiên từ dưới chân núi đi lên, những cây thông hàng đôi, hàng ba thành dãy ngoằn ngoèo đi lên. Cây nào cũng lớn cả.

Địch Thanh tiếp:

– Sang giờ Hợi, ánh trăng rơi vào tảng đá, in bóng vào vách núi như hình ba thỏi vàng, cùng hai râu ngọc. Trước những râu vàng, thỏi ngọc, có mũi tên chỉ vào viên đá lớn này. Sáng đúng giờ Tý, tự nhiên có tiếng động, rồi viên đá từ từ hạ xuống, lộ ra cửa hang.

Hàng trăm bó đuốc soi vào trong hang. Hang rộng vừa một người chui lọt, sâu hun hút. Khó biết bên trong có những gì.

Triệu Thành đưa mắt hỏi ý kiến Phạm Trọng-Yêm. Yêm bàn:

– Như vậy đúng với những gì ghi chép trong Lĩnh-Nam vũ kinh rồi. Có lẽ hang còn cơ quan, sau giờ Tý lại đóng như cũ, đợi sáu mươi năm sau mới mở ra nữa. Ta phải vào mau, phá hủy cơ quan mới được.

Khai-Quốc vương đưa mắt nhìn Mỹ-Linh, Thiệu-Thái, rồi dùng Lăng-không truyền ngữ:

– Cháu có chú ý tới bóng ba thỏi vàng, hai râu ngọc không?

Mỹ-Linh nhớ lại những gì ghi chép trong bảng thuật ngữ, nàng trả lời:

– Tử địa! Vì trong vũ kinh ghi rõ: Gặp số năm thì chết. Phải tránh xa.
– Đúng đấy! Bên Tổng ắt cho người vào hang. Ta e núi lở. Ta với Nguyên-Nghiễm đã kết huynh đệ. Vậy có gì nguy hiểm, Thiệu-Thái cứu y ngay cho trọn tình nghĩa.

Mỹ-Linh thuận miệng trả lời chú. Nhưng nàng cũng không hiểu tại sao tự nhiên núi lở, lộ ra cửa hang, mà tuyết trong vũ kinh không nói tới.

Triệu Nguyên-Nghiễm hỏi thủ hạ:

– Ai muốn vào hang trước?

Dư Tĩnh, Địch Thanh, Triệu Anh tình nguyện đi. Ba người, mỗi người cầm cây đuốc vào hang. Địch Thanh đi đầu, thứ đến Triệu Anh, Dư Tĩnh đi sau cùng. Ba người vào sâu chừng hai trượng, có bậc đá đi xuống. Trong hang mùi nước, mùi vách núi xông ra lạnh toát.

Xung quanh cửa hang có hàng nghìn người, mà không một tiếng động. Ánh đuốc chớp chồn sáng như ban ngày. Mây đen đã kéo đi, trăng lại tỏ rạng.

Có tiếng Địch Thanh vọng ra:

– Khải tấu vương gia xuống đến năm bậc thì hết. Trước mặt thần là vách đá bằng phẳng, có khắc chữ.

Triệu Nguyên-Nghiễm hỏi:

– Chữ gì, người đọc ta nghe xem nào?

– Có hai bản văn. Một bằng chữ Hán, một bằng chữ Khoa-đầu. Thần xin đọc chữ Hán:

*Tam, lục tung hoành,
Hàng long ngộ mã,
Tân, Hán dĩ di,
Tử địa đại họa(2)*

Ghi chú

(2) Năm mà công chúa Yên-Lãng cùng công chúa Nghi-Hoà Quỳnh-Hoa, Quế-Hoa tuân chỉ vua Trưng lên hồ Động-dinh chở kho tàng về thuộc niên hiệu vua Trưng thứ ba (41 sau Tây-lịch).

Triệu Thành gọi Quách Quỳ:

– Quỳ. Trong hang còn bản văn bằng chữ Khoa-đầu, người vào đọc xem có được không?

Quách Quỳ lách người vào trong, nó đọc lớn:

*Vàng bạc không còn,
Ngọc cũng biến mất,
Kẻ tham hấn chết,
Chậm chân, bị chôn.*

Dư Tĩnh, Địch Thanh, Quách Quỳ đã ra khỏi hang. Nguyên-Nghiễm hỏi Khai-Quốc vương:

– Nhị đệ, ý nhị đệ thế nào?

Khai-Quốc vương lắc đầu, đưa mắt hỏi ý kiến Vương-phi, cùng Thiều-Mai.

Thanh-Mai nói:

– Khó quá. Muội thử giải, nếu có sai, xin đại ca đừng cười.

Phạm Trọng-Yêm cũng đang ngẩn người ra suy nghĩ. Thấy Khai-Quốc vương phi nói, y chăm chú nghe.

– Tam là ba. Lục là sáu. Tam lục tung hoành là mười tám. Hồi đó có gì ứng với mười tám? Năm mà công chúa Yên-Lãng tải kho tàng đi là niên hiệu Kiến-Vũ thứ mười tám đời vua Quang-Vũ nhà đông Hán.

Phạm Trọng-Yêm, Vương Duy-Chính, Dư Tĩnh đều gật đầu tán thành.

– Hoàng-Long ngộ Ngọ. Hoàng thuộc màu vàng, thuộc Mậu, hay Kỷ. Long là rồng hay Thìn. Hoàng-Long tức ngày Mậu-Thìn. Ngọ Ngọ, tức tháng Ngọ là tháng năm.

Phạm Trọng-Yêm ồ lên một tiếng:

– Tần, Hán dĩ di có nghĩa kho tàng Tần, Hán đã đưa khỏi đây. Tử địa đại họa có nghĩa chỗ này muôn nghìn năm sau thành đất chết cho mọi người.

Tuy nghe Khai-Quốc vương phi, Phạm Trọng-Yêm giải, nhưng Bình-Nam vương vẫn không tin.

Mỹ-Linh dùng Lăng-không truyền ngữ nói với chú:

– Phần thím giảng đúng. Còn phần Phạm giảng trật hết. Hai câu sau nói: Kẻ nào đến đây ắt chết.

Hồi thứ chín mươi lăm
*Dã tràng xe cát bể Đông,
Nhọc mình mà chẳng nên công cán gì*
(Ca dao)

Nàng nghĩ một lúc rồi tiếp:

– Vũ kinh chép rõ: Sau khi đào kho tàng đi rồi, quanh núi có nhiều cửa hang mở ra. Ai chui vào phải chết. Cửa này mở, ắt kho tàng đào đi rồi. Không biết có phải mình đào không?

– Mình đào đi cả gần tháng rồi. Ngay từ hôm cháu tìm ra chỗ cất, cùng mật ngữ chỉ rõ đường lối.

Mỹ-Linh nghe chú thuật, nàng rùng mình:

– Mình báo cho chú biết hôm mười chín tháng trước. Chắc hôm đó, chú cho đào ngay. Không biết giờ kho tàng đó ở đâu?

Thình lình có tiếng cục cục trong hang vọng ra bốn lần. Mỹ-Linh đưa mắt cho Thiệu-Thái.

Bình-Nam vương hỏi vọng vào:

– Triệu Anh, cái gì vậy?

– Có tiếng chuyển động ở trong hang.

Lại có tiếng lộc cộc lớn hơn, rồi đất chuyển, tiếng ầm ầm vang lên, đá trên đỉnh núi rơi xuống phát ra những tiếng như sấm.

Một tảng đá lớn rơi ngay xuống chỗ Bình-Nam vương. Thiệu-Thái di chuyển người tới nắm lấy vương, rồi tung thân lên như con cá nhảy khỏi mặt nước. Viên đá lăn dưới chân chàng. Chàng đạp chân vào viên đá lấy sức nhảy lên lần nữa. Chàng vừa chạm đất, lại bốn viên đá cùng lăn trên cao ầm ầm đổ xuống. Không kịp suy nghĩ, chàng ôm lấy Bình-Nam vương lăn liên năm vòng. Mấy viên đá trườn ngay dưới bàn chân chàng.

Thiệu-Thái nhắc Bình-Nam vương đứng dậy thở, thì ầm, ầm, ầm, ba viên đá nữa rơi xuống ngay trên đầu. Chàng ôm Bình-Nam vương, tung người đáp trên trạc cây gần đó. Nhấp nhô mấy cái, chàng đã lên tới chỗ đỉnh núi bằng phẳng. Chàng đặt Bình-Nam vương xuống.

Hú vía, Bình-Nam vương nghĩ thầm:

– Khi cái chết gần kề, ai cũng lo thoát thân. Duy thiếu niên này cứu ta. Ơn này không nhỏ.

Vương nắm tay Thiệu-Thái:

– Đa tạ giáo chủ cứu mạng.

Xung quanh chàng, Khai-Quốc vương, Vương-phi, Mỹ-Linh đều vô sự. Lát sau Minh-Thiên, Phạm Trọng-Yêm, Dư Tĩnh, Vương Duy-Chính, Địch Thanh đều tề tựu. Thiếu Triệu Anh, Quách Quỳ.

Người người nhìn nhau kinh hoàng. Không ai còn hơi sức nói câu nào. Mọi người ngồi xuống đá nghỉ ngơi.

Không hổ người cầm vận mệnh toàn quân Đại-Tống, qua cơn nguy hiểm, Bình-Nam vương lấy lại được bình tĩnh. Vương ra lệnh:

– Phạm sư đệ. Người kiểm điểm lại xem, tử vong bao nhiêu?

Phạm Trọng-Yêm tung mình xuống núi. Lát sau y lên. Tay kẹp Triệu Anh, Quách Quỳ. Y đặt Quách Quỳ, ngồi tựa mình vào phiến đá, người y đầy máu. Còn Triệu Anh nằm thẳng cẳng.

Lê Thiếu-Mai bắt mạch Quách Quỳ. Nàng mở bọc trên lưng bằng bó vết thương cho y, rồi nói:

– Chỉ bị ngoại thương. Cần tĩnh dưỡng mười ngày sẽ khỏi.

Nàng bắt mạch Triệu Anh, lắc đầu:

– Triệu lang-trung qua đời rồi. Đá đè bẹp lồng ngực, xương sọ vỡ ra thì còn sống sao được?

Minh-Thiên đọc kinh vãng sinh cho Triệu Anh. Mọi người đọc theo. Không khí thực căng thẳng, nặng nề.

Phạm Trọng-Yêm thở dài, nói với Bình-Nam vương:

– Chỉ có mười hai binh sĩ chết. Bị thương hơn trăm. Xin vương gia ban chỉ dụ.

– Chúng ta về Khúc-giang. Cho binh sĩ triệt hạ ngay. Mai trả về chỗ đóng quân cũ.

Khai-Quốc vương nói với Bình-Nam vương:

– Vợ chồng đệ hiện ở trên con thuyền bên sông. Ngày mai sẽ xin vào đình tuyên vũ sứ để cùng đại ca đi Biện-kinh.

Mọi người về tới bờ sông Khúc-giang, trời sang giờ Dần. Thiệu-Thái, Mỹ-Linh không về thuyền mình, mà về thuyền Khai-Quốc vương. Vương dùng Lăng-không truyền ngữ dặn hai cháu:

– Trên thuyền ta có rất nhiều người mới qui phục. Có thể họ biết nói tiếng Việt. Chúng ta chỉ nên bàn chuyện võ công, không nói gì đến kho tàng. Lỡ cần phải nói, cũng nói những gì như Bình-Nam vương biết.

Qua cơn nguy hiểm mệt mỏi. Mọi người đặt mình xuống là ngủ ngay.

Thanh-Mai giật mình tỉnh giấc vì tiếng chim hót đang bay lượn trên sông. Nàng cột tóc, rồi thân vào bếp điều khiển đầu bếp làm món điểm tâm. Hôm nay ngày rằm, Khai-Quốc vương, Mỹ-Linh ăn chay. Vì vậy nàng với Thiệu-Thái phải ăn chay theo. Vương thích ăn món xôi ngô trắng, Thanh-Mai dặn nhà đồ ngâm ngô, gạo từ chập tối. Xôi vừa chín, đã thấy Mỹ-Linh ló đầu vào bếp:

– Thím hai cho bọn cháu ăn gì đấy?

– Xôi ngô trắng.

– À món này vú Hậu làm giỏi lắm.

Đến đó, có lời chào hỏi vọng vào bằng tiếng Việt:

– Chúng tôi xin được tiếp kiến Khai-Quốc vương.

– Xin quý khách cho biết cao danh quý tính.

– Cứ trình với Vương rằng: Kẻ quê mùa ở Cửu-chân là được rồi.

– Tôi không dám trình đâu.

Có tiếng Khai-Quốc vương nói:

– Cao nhân tới thăm, kẻ thô lậu này xin kính thỉnh dời gót ngọc xuống thuyền đàm đạo.

Thanh-Mai, Mỹ-Linh vội vào khoang thay y phục, rồi rủ Thiệu-Thái cùng ra xem Vương tiếp khách. Vương chỉ hai người khách nói với Thanh-Mai:

– Vương phi! Hai vị đây vốn người Cửu-chân, lưu lạc sang vùng này từ mấy đời. Hai vị tiền bối thấy chúng ta ghé Khúc-giang, nên đến tương kiến. Đúng như Thiên-địa kinh nói Người Việt càng lưu lạc phương xa, lòng quê càng nồng thắm. Người Hoa khen người Việt bằng câu:

*Hồ mã tê Bắc-phong,
Việt điệu sào Nam chi.*

Nghĩa là: Con ngựa Hồ, vốn ở phương Bắc, khi đem vào Trung-quốc, lúc thấy gió Bắc thổi, nó hí lên tiếng thăm nã nhớ cố hương. Con chim đất Việt sang Trung-quốc, luôn làm tổ ở cành cây phía Nam, tỏ lòng không quên cố thổ.

Thanh-Mai ngồi xuống cạnh Vương. Mỹ-Linh, Thiệu-Thái khoanh tay đứng hầu. Thanh-Mai để ý: Hai người khách tóc đã bạc, tiếng nói tuy mạnh, nhưng có vẻ già. Có lẽ tuổi trên bảy mươi. Trong hai người, một người mặc áo xanh, một người mặc áo nâu.

Thanh-Mai tiếp lời Vương:

– Phụ thân tôi từng đi nhiều, nghe nhiều, hiểu nhiều, đã dạy: Người Việt khác hẳn bất cứ giống người nào khi mới xa quê, họ nhớ cha mẹ, anh em, bạn hữu. Sự tưởng nhớ như lửa đốt, nhưng ví như trên mặt nước. Sau năm năm, lòng nhớ người thân hòa lẫn với làng xóm. Sự tưởng nhớ như nước sôi, nhưng sâu như ao, như giếng. Khi xa từ mười năm trở đi, tình yêu người thân, làng xóm hòa với lòng tưởng nhớ cố quốc. Sự tưởng nhớ như nước ấm, nhưng sâu không biết đâu mà lường. Những người sinh ở ngoại quốc, họ chỉ biết quê hương qua lời kể của bậc trưởng thượng, hoặc trong sách vở, thì ôi thôi cố quốc cái gì cũng hay, cũng đẹp. Họ sẵn sàng hy sinh mọi thứ cho tộc Việt.

Lão mặc áo nâu chấp tay xá Thanh-Mai:

– Vương phi thực không hổ ái nữ của Thiên-trường đại hiệp. Đa tạ Trần đại-hiệp. Đa tạ Vương-phi đã nói dùm nỗi lòng thầm kín của anh em lão phu.

Lão mặc áo xanh trình ra một bảng văn:

– Vương gia có biết tại Biện-kinh đã xảy ra chuyện lớn không?

– Chúng tôi mới tới đây, lại không tiếp xúc nhiều, nên mọi biến chuyển của Tống đều mù tịt. Mong hai vị đừng tiếc công chỉ dạy.

Người mặc áo nâu chỉ bảng văn:

– Bình-Nam vương Nguyên-Nghiêm tổ chức thí võ Biện-kinh kén nhân tài giúp nước vào tháng tám sang năm. Trong khi đó, Lưu hậu lại tổ chức võ đài kén phò-mã vào ngày rằm tháng giêng. Thời gian gấp lắm rồi, chỉ còn hơn tháng nữa mà thôi. Không rõ mục đích gì?

Thanh-Mai tiếp bảng văn đọc qua, rồi cười:

– Trong chiếu chỉ nêu rõ tuyển một phò mã và mười bảy nữ tể đại thần. Tại sao lại có sự kỳ lạ thế này?

Lão già áo nâu nói:

– Lưu hậu chỉ có một công chúa Huệ-Nhu. Bà tuyển thêm mười bảy tiểu thư con quan, thuộc loại tài sắc vẹn toàn, rồi ban chỉ tuyển phu. Như vậy triều đình sẽ có mười tám anh tài trẻ tuổi, trung thành tuyệt đối.

Mỹ-Linh hỏi:

– Điều kiện ra sao? Ai có quyền ứng tuyển?

Lão áo xanh đáp:

– Bà này đưa ra năm điều kiện: Tuổi từ mười sáu tới hai mươi lăm. Chưa có vợ. Không tàn tật, ác tật. Không phân biệt Hán, Việt, Liêu, Tây-hạ. Phải biết nói thông thạo tiếng Hán.

Khai-Quốc vương bật cười:

– Khó có thể đoán chủ ý của bà. Đợi tới Biện-kinh, rồi sẽ liệu. Vấn đề này hay đấy. Ta hiện có Thông-Mai, Thiệu-Thái, cùng năm ông mãnh đều đủ điều kiện. Cho tất cả ứng thí. Biết đâu, bọn chúng không trở thành phò mã.

– Anh tưởng dễ sao? Anh Thông-Mai không nói được tiếng Hán. Còn Thiệu-Thái mà anh bảo thi tuyển làm Phò-mã, em sợ Mỹ-Linh sẽ nháy dựng lên đến nóc nhà. Còn Thuận-Tông, Thiên-Lâm coi như có vợ rồi. Duy Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn khả dĩ còn có thể. Bàn về văn chương Trung-nguyên, Tôn Đản chỉ tạm đọc thông viết thạo. Cuối cùng ta còn có Tự-Mai, với Lê Văn.

Khai-Quốc vương hỏi:

– Thể lệ tuyển ra sao? Thi văn tài hay võ công?

Lão già áo nâu đáp:

– Tổng có chín mươi ba châu, cùng bảy nước xung quanh thành một trăm. Việc tuyển chia ra làm ba kỳ. Sơ tuyển do Kinh lược sứ, cùng Tư-mã tuyển mỗi nơi ba người. Tổng cộng ba trăm người. Tuyển cả văn lẫn võ. Sau khi trúng sơ tuyển, họ được coi như công-tử, địa phương phải cấp ngựa, y phục cho họ về kinh. Trung tuyển có ba phần. Phần đầu do bộ Lễ đảm trách. Bộ Lễ sẽ khám xét xem ứng viên có tàn tật, hoặc trẻ quá, già quá không. Phần nhì vào điện thí. Hoàng-đế thiết đại triều. Lưu hậu cũng hiện diện. Các ứng sinh vào điện, sau đó Công-chúa cùng mười tám hoa khôi xuất hiện, ngồi trên mười tám chiếc ghế. Trên mỗi ghế cắm bông hoa vàng. Ứng sinh tha hồ ngắm người đẹp. Ai thích người đẹp nào, thì đứng trước người đẹp đó. Hoàng-đế ra đề thi về văn học, chính sự, võ bị. Hai quan Tả, Hữu bộc xạ (Tể-tướng) cùng Hoàng-đế sẽ chấm bài.

Mỹ-Linh hỏi:

– Lỡ ra cô nào xấu xí, không có ứng sinh ưng, thì sao?

– Thái hậu đã tuyển trước, trong mười bảy cô đều sắc nước hương trời. Sao có cô xấu được. Hoàng-đế cùng hai quan Bộc-xạ tuyển cho mỗi cô hai ứng sinh trúng cách. Cuối cùng hai ứng sinh đó đấu võ với nhau. Ai thắng, được gả người đẹp cho.

Thanh-Mai rót trà mời khách:

– Đa tạ hai vị tới báo tin vui. Xin hai vị cho biết cao danh quý tính?

Lão áo xanh chỉ vào lão áo nâu:

– Tôi họ Tôn. Còn người bạn tôi đây họ Lê. Chúng tôi là người Việt gốc Cửu-chân. Tổ tiên sang đây lập nghiệp đã ba đời. Tuy vậy lòng vẫn hướng về đất tổ. Chúng tôi nghe Vương-gia nổi tiếng anh hùng, mạo muội đến yết kiến, để báo tin.

Lão họ Tôn chỉ bằng văn:

– Vương gia định cho người thân ứng thí phò mã đấy ư? Theo lão phu không nên. Cái gương trước hãy còn đó: Thái tử Anh-Tề lấy Cù-thị. Sau vì lòng tưởng nhớ quê hương, xui con đầu hàng, đưa đến nước mất. Nay các thiếu niên trong Thuận-Thiên thập hùng thành phò mã, rồi cũng đến đem chân tài giúp Tống, hại Việt mà thôi. (1)

Ghi chú

(1) Năm 135 trước Tây-lịch, vua Văn-vương nước Nam-Việt tên Triệu-Hồ cho con là thái-tử Anh-Tề sang Hán làm con tin trong mười năm. Anh-Tề lấy vợ Hán là Cù-thị. Năm 125 trước Tây-lịch, Anh-Tề về nước làm vua tức Minh-vương. Năm 113 trước Tây-lịch, Minh-vương băng. Con trai của Cù-thị tên Hưng lên làm vua. Hán sai Thiệu-Quý sang dụ hàng. Quý vốn là tình nhân cũ của Cù-thị. Hai người gặp lại nhau, tư thông. Cù-thị xui con dâng nước cho Hán, về triều nhận sắc phong. Quan Tể-tướng Lữ-gia can không được bèn giết Thiệu-Quý, Cù-thị, Hưng rồi tôn thái tử Kiến-Đức lên làm vua. Năm sau Hán sai quân sang đánh. Nước Nam-Việt mất. Giòng dõi Triệu Đà thuộc người Hán, xâm lăng tộc Việt bằng cuộc hôn nhân gian trá Trọng-Thủy. Nay cũng mất vì cuộc hôn nhân gian trá Thiệu-Quý.

Mỹ-Linh chấp tay hướng hai lão:

– Tiểu bối Lý-mỹ-Linh, xin hai vị cho phép được góp lời quê, nên chăng?

Cả hai lão cùng đứng dậy, đáp lễ:

– Công chúa Bình-Dương nổi tiếng bút mặc vang tới Trung-nguyên. Dùng Long-biên kiếm pháp đả bại Đông-Sơn lão nhân, khiến võ lâm Trung-quốc nghe danh đều táng đờm kinh hồn. Tuổi trẻ, tài cao, mà nhũn nhặn, sự nghiệp sau này thực không nhỏ.

– Đa tạ hai vị quá khen. Về việc Tôn Đản, Tự-Mai dự võ đài ứng thí Phò-mã chưa thành hình. Mà dù có dự, dễ gì thắng nổi anh hùng thiên hạ? Nhược bằng một trong hai người đó có làm phò mã, quyết không có truyện Anh-Tề, Cù-thị tái diễn.

Lão họ Chu hỏi:

– Xin công chúa cho biết minh kiến.

– Triệu Đà vốn người Hoa. Cho nên Cù-thị khuyên con hàng, cũng nằm trong chủ đạo tộc Hán: Vua tức Thiên-tử làm vua Trung-nguyên. Ai làm vua một cõi biên thùy muôn đời vẫn là giặc. Chi bằng đầu hàng, được phong chức tước triều đình, ấm mồ mà tổ tiên, mát mặt với hương đảng. Cho nên sự đầu hàng dễ dàng.

Nàng thấy hai lão gật đầu, tỏ ra khuất phục lý luận của mình. Tiếp:

– Thời Lĩnh-Nam, có rất nhiều anh hùng kết hôn với người Hán. Công chúa Gia-Hưng Trần Quốc kết hôn với Trấn-Nam vương Vương Phúc. Quốc-công Đào Quý-Minh kết hôn

với công chúa Vĩnh-Hòa. Thiên-ưng đại tướng quân Đào Nhất-Gia kết hôn với quận chúa Lý Lan-Anh. Lê Lan-Hương kết hôn với Lục Mạnh-Tân. Chu Tường-Quy thành Tây-cung quý phi của Quang-Vũ. Thế nhưng những vị đó vì tinh thần chủ đạo tộc Việt mạnh quá, đã biến người phối ngẫu thành danh nhân góp công dựng nước Lĩnh-Nam hơn cả người Việt. Vì vậy, giả như hai sư đệ Tự-Mai, Lê Văn thành Phò-mã, không chừng chúng biến công chúa Huệ-Nhu hóa ra người giúp ích cho Đại-Việt cũng nên.

Lão già họ Lê chấp tay:

– Công chúa kiến giải sâu sa hơn bọn lão hủ hồ đồ này.

Hai lão cùng Khai-Quốc vương, Thanh-Mai bàn về tình hình Tống-Việt. Lão Lê ứng đối như gươm treo, như nước chảy. Lão Tôn ít nói. Nhưng hễ mở miệng lão lại dẫn chứng trong những bộ sách cổ của tộc Việt chép bằng chữ Khoa-đầu thuộc triết học như: Thiên-địa kinh, Minh-Tâm, Đại-nghĩa. Các bộ sử như Tiên-Rồng thông sử, Văn-lang chính biên đại sử, Văn-lang dị sử, Âu-lạc xuân thu, Cổ-loa di hận, Nỏ-thần lược sử, Lĩnh-Nam đại sử (2) . Chứng tỏ lão học rất uyên thâm.

Ghi chú

(2) Khoa-đầu là văn tự tượng thanh của tộc Việt. Cho đến thời An-Dương vương kinh, triết, văn, sử còn ước hơn nghìn bộ. Khi Triệu-Đà chiếm nước Âu-lạc, y bắt dân chúng bỏ chữ Khoa-đầu học chữ Hán. Thời Lĩnh-Nam vua Trưng sai công chúa Nguyệt-Đức Phùng-vĩnh-Hoa sưu tầm còn hơn chín trăm bộ. Mã-Viện chiếm Lĩnh-Nam, sai chở về Trung-quốc hết, lại bắt dân học chữ Hán. Tuy vậy loại văn tự này thời Lý còn nhiều người biết, song sách không có bộ nào lưu truyền. (Xin đọc Cẩm-kê di hận, cùng tác giả, do Nam-á Paris xuất bản).

Lão họ Tôn hỏi:

– Với kho tàng Tần-Hán, Âu-Việt, Vương-gia định làm gì?

Vương giật mình nghĩ thầm:

– Hai lão này hỏi thế, hẳn đã biết ta đào được hai kho tàng rồi. Bây giờ ta có chối cũng vô ích.

Vương đáp:

– Vãn bối không dám quyết định. Trên còn có phụ-hoàng, triều đình. Ngoài ra phải hỏi đến võ lâm đồng đạo. Như vậy, nhân tâm triệu người như một. Nước mới mạnh.

Lão họ Lê gật đầu:

– Tinh hoa tộc Việt như thế đấy. Tốt cũng tốt thực. Khi mà xấu cũng thực xấu. Kiều Công-Tiến giết chúa. Dương Tam-Kha cướp ngôi cháu. Đinh Liễn giết em. Đỗ Thích giết vua Đinh cùng Đinh Liễn. Lê Hoàn cướp ngôi từ ấu quân. Long-Đĩnh giết anh, giết em. Họ không theo Nho, tôn quân. Liệu chủ đạo tộc Việt có giúp Vương-gia giữ ngôi vua, khi phụ-hoàng bằng hà không?

– Vãn bối không ham ngôi Vua. Làm Vua chỉ là bất đắc dĩ. Nếu như phụ-hoàng không chấp thuận chí của tiểu bối, người có truyền ngôi, tiểu bối cũng khước từ. Rồi người

truyền ngôi cho ai cũng được. Còn chí của văn bối ư? Văn bối chỉ muốn kết hợp võ lâm, danh sĩ lại, để đòi đất tổ, cùng thống nhất tộc Việt, thế thôi. Lão Lê hỏi:

– Vương vừa nói: Đòi đất tổ, thống nhất tộc Việt. Như vậy phải chăng Vương định đòi đất trước, thống nhất sau?

– Trong hoàn cảnh khó khăn này, để gì ai nề phục ai? Vì vậy trước hãy đốt lên ngọn đuốc đòi đất tổ. Có như vậy mới làm nổi bật chủ đạo tộc Việt, nhân tâm qui phục. Khi nhân tâm qui phục, sự thống nhất tộc Việt không khó. Tộc Việt thống nhất rồi, mới thực sự đòi đất tổ.

Lão họ Tôn thở dài:

– Nhưng đất tổ hiện dân chúng thành Hán hết rồi. Triệu người như một, họ vẫn tự coi mình con cháu vua Hoàng-Đế, hậu huệ Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, coi người Việt là thứ Nam-man. Liệu khi ta chiếm được cố thổ rồi họ có chịu tuân phục không?

Mỹ-Linh xen vào:

– Thưa tiên sinh, người Hán trên vùng cố thổ Lĩnh-Nam tuy nói tiếng Hán, nhưng thực ra họ là người Hán gốc Việt. Khi đòi được đất, ta vẫn để họ nói, học chữ Hán, nhưng cho họ sống trong tinh thần Nho. Tiểu nữ muốn nói thứ Nho từ thời Phục-Hy, Thần-Nông, chứ không phải thứ Tống-Nho như hiện nay.

Lão họ Tôn than:

– Khó thực! Lão-quạ, Xiêm-la, Chân-lạp, Đại-Việt thì dễ rồi. Nhưng Đại-lý nước giàu dân mạnh, triều Đoàn lập lên đã mấy trăm năm, cơ sở vững chắc. Trong khi triều Lý mới lập chưa đầy hai mươi năm. Khi thống nhất, họ Đoàn sẽ đòi ngôi trên ngôi vua. Dù Vương-gia có chịu khuất phục, nhưng võ lâm lại chống. Còn Chiêm-thành, trong quá khứ, Đại-Việt đem quân tàn phá nước họ nhiều lần, nay thành kẻ thù mất rồi. Vương-gia phải vượt ra được hai mấu chốt đó, mới thành công. Nhược bằng không thống nhất tộc Việt, sao đòi được đất cũ nay thuộc Tống?

Lão họ Lê tiếp:

– Trong triều, khó mà các quan văn võ muốn chiến tranh. Nhất là Quốc-sư Minh-Không, với tim Bồ-tát, không bao giờ người chấp nhận khởi binh đòi cố thổ. Vì vậy, các vị Vương mới ngấp nghé ngôi vua. Tại triều, Dực-Thánh vương đang luồn lọt Lưu-hậu, mong khi Hoàng-đế băng hà, Lưu-hậu ban chỉ phong cho làm vua. Khai-Thiên vương lại là đệ tử Quốc-sư Minh-Không. Quốc-sư nói một tiếng, võ lâm ắt thuận theo ý người, mà để Thiên-vương lên ngôi. Lại còn Đông-Chinh vương, Vũ-Đức vương. Vị nào cũng có quân bản bộ hết.

Khai-Quốc vương biết đây là những dị nhân, ẩn sĩ, trông rộng, nhìn xa. Vương chấp tay nói:

– Tiểu vương khẩn khoản mời hai vị hãy rời bỏ sơn động, ra giúp nước. Với tài hai vị, có thể đưa dân Việt sống lại thời vua Hùng, vua Trưng. Hai vị nghĩ sao?

Lão Tôn lắc đầu:

– Xin vương cho chúng tôi được tiêu dao tự tại. Chúng tôi hạc nội mây ngàn, tính lười biếng thành tật mất rồi.

Thanh-Mai khẩn khoản mời hai lão uống rượu, ăn cơm trưa. Nhưng hai lão từ chối, ra về. Khai-Quốc vương tiễn hai lão lên bờ:

– Hai vị lưu lạc xa quê hương, mà lòng còn hướng về đất tổ, thực xứng đáng con Rồng, cháu Tiên. Ước mong sẽ có dịp được nghe những lời dạy bảo của các vị.

Hai người chắp tay xá, phôi phới mà đi, không quay đầu lại.

Họ đi rồi, Khai-Quốc vương hỏi Vương-phi và hai cháu:

– Họ là ai? Có biết võ công không?

Thanh-Mai vốn bác học, nàng nói ngay:

– Lão Tôn dáng đi thẳng, hơi cúi về trước, có lẽ lão luyện võ công Cửu-chân. Nhưng bàn tay ẩn hiện hơi đỏ, dường như lão luyện Hồng-thiết kinh. Còn lão Lê, từ tướng đi, đến cử chỉ, rõ ra người luyện võ công Khúc-giang.

Chiều hôm ấy có chim ưng báo, thuyền chở kho tàng đã về tới Tiên-yên. Khai-Quốc vương thở phào:

– Như vậy là xong. Ngày mai ta tìm Nguyên-Nghiêm, rồi thấy Biện-kinh.

Vương vừa dứt lời, có Vương-duy-Chính tới mời Khai-Quốc vương, Vương-phi, Mỹ-Linh, Thiệu-Thái vào dinh Tuyên-vũ sứ đàm đạo. Y mang theo đội thiết kỵ, cùng bốn xe ngựa, yên cương mạ vàng sáng chói.

Vương biết đây là nghi lễ chính thức của Bình-Nam vương đối với Khai-Quốc vương, sứ thần Đại-Việt. Vương mặc y phục Vương tước. Thanh-Mai mặc y phục Vương-phi. Mỹ-Linh trong y phục công chúa. Thiệu-Thái y phục Thế-tử Bắc-biên.

Vương Duy-Chính cỡi ngựa đi song song song bên cạnh xe vương. Thiết kỵ đi trước đánh trống dẹp đường, mang bản tinh túc, hồi tỵ. Dân chúng đứng nghệt đường đón Vương. Dân vùng Quảng-Đông tuy nói một thứ tiếng nửa giống Việt, nửa giống Hoa, nhưng trong thâm tâm họ vẫn nhận họ là người Việt, vẫn tự hào con Rồng, cháu Tiên. Mấy hôm rồi họ nghe Khai-Quốc vương cùng công chúa Bình-Dương đi sứ qua đây, song không biết ở đâu, bây giờ họ đi xem cho biết mặt. Song khi thấy xe, họ lại dán mắt vào Vương-phi, Công-chúa mà khen đẹp.

Thanh-Mai, Mỹ-Linh cũng biết thế. Hai người dơ tay vẫy dân chúng, miệng tươi cười chào hỏi. Xe tới cửa dinh Tuyên-vũ sứ. Hai hàng giáp sĩ dàn ra đứng đón. Bình-Nam vương bước xuống sân. Hai Vương hành lễ, rồi sỏ vai vào đại sảnh đường. Các quan văn võ Quảng-Đông lộ đều đầy đủ. Lễ nghi xong.

Bình-Nam vương nói lớn:

– Cô gia xin giới thiệu với các quan biên trấn Nam-thùy. Vị này là Khai-Quốc vương, trừ quân của Đại-Việt. Vương họ Lý, húy Long-Bồ. Vương cùng Vương-phi đang trên đường đi sứ Đại-Tống của ta để kết hiếu. Khác với những sứ đoàn khác, chỉ kết hiếu ở triều đình. Khai-Quốc vương kết hiếu giữa Tống-Việt bằng ba mặt khác nhau: Triều đình, bách quan, nhân-sĩ võ lâm.

Các quan vỗ tay hoan hô. Bình-Nam vương tiếp:

– Khai-Quốc vương với cô-gia đã kết huynh đệ. Vương-gia là nghĩa đệ của cô gia. Vừa chân ướt chân ráo tới biên thùy đã thu phục được bang Trường-giang và bang Nhật-hồ.

Bang Trường-giang hoạt động ở Bắc Trường-sa, cách Khúc-giang hơn nghìn dặm. Các quan chỉ nghe danh, mà chưa bị khốn khổ với chúng. Chứ bang Nhật-Hồ suốt bao năm qua như bóng ma, ác quỷ ám ảnh họ. Người nào cũng có thân nhân, bạn bè bị bang Nhật-hồ làm cho điêu đứng. Nay nghe bang này đã quy phục triều đình, biến thành bang Hoàng-Đế, chuyên về trị độc giúp dân. Họ mừng như trút được gánh nặng.

Bình-Nam vương từ từ thuật việc nghĩa đệ thu phục bang Trường-giang, Nhật-hồ như thế nào một lượt. Cuối cùng vương kết luận:

– Khai-Quốc vương với cô gia đã tạm ước với nhau. Hiện cần tấu trình hai vị hoàng-đế Tống-Việt duyệt nữa, coi như thành luật. Tuy nhiên kể từ hôm nay...

Vương ngừng lại cho các quan theo kyp:

– Thứ nhất, dân Tống thuộc tộc Hán. Dân Việt, dân Man, dân Thái, dân Tày, dân Miêu đều thuộc tộc Việt. Tộc Hán, tộc Việt cùng gốc ở Phục-Hy, Thần-Nông, phải lấy tình huyết tộc thương yêu nhau. Cấm tuyệt các quan biên trấn Việt-Tống, phân biệt kỳ thị giống nòi. Thực vô lý khi dân tộc Hán, tộc Việt thương yêu nhau, buôn bán, kết bạn, kết hôn với nhau. Mà quan biên trấn bắt phải thù ghét nhau! Ai vi phạm sẽ bị phạt nặng.

Các quan biên trấn Nam-thùy Tống từ xưa đến giờ ở trạng thái già năn, rảnh buông. Thường họ cho người chiêu dụ khê động, lấn đất, thu thuế. Gặp biên trấn Việt dễ dãi cho qua. Họ càng lấn át. Gặp phải người cứng rắn, phản ứng. Họ kêu rêu rằng Đại-Việt sang cướp phá. Bây giờ hai vị ngồi địa vị cao nhất về binh lực đích thân điều động hòa khí. Họ hiểu rằng vấn đề Nam-thùy coi như yên, cứ ôm gối ngồi cao thụ hưởng.

Bình-Nam vương tiếp:

– Mở rộng các cửa biển Bắc lên tới Hồ-môn. Nam xuống tới Tiên-yên, cho thương thuyền Tống-Việt buôn bán. Tại biên giới, Tống, Việt vào sâu năm mươi dặm, mở thực nhiều bạc dịch trường cho dân buôn bán. Hàng hóa không giới hạn. Quan biên trấn hai bên sẽ kiểm soát thước, cân để tránh gian lận. Thuế khóa, hai bên cử Ty thương bạc ấn định rõ ràng. (3)

Ghi chú

(3) Chu Khứ-Phi, Lĩnh ngoại đại đáp, Trung-hoa thư cục, Cộng-hòa nhân dân Trung-quốc xuất bản 1972. Chu Khứ-Phi là người trực tiếp quan sát cuộc giao thương thời Tống-Việt kể lại như sau:

– Trước đó có các bạc dịch trường Vĩnh-bình, Cổ-vạn, Tô-mậu, Hoành-sơn. Các chợ trên đây thuộc đường bộ. Thuộc đường thủy có Khâm-châu.

– Chu viết sách trước cuộc thương thảo Khai-Quốc vương, Bình-Nam vương nên chỉ thuật có thể. Từ khi có cuộc thương thảo có tới trên trăm bạc dịch trường.

Sau này, với chính sách Vương An-Thạch gây thù oán với Việt, các bạc dịch trường đều đóng cửa.

Từ trước đến giờ, biên giới Tống, Việt chỉ có năm Bạc dịch trường, số hàng hoá không giới hạn rõ rệt, thành ra bên này cho bán, bên kia cấm đoán. Dân không biết đâu mà mò. Chính vì vậy mà hai bên thường xảy ra xung đột.

Vương chờ cho cử tọa hết hoan hô, rồi tiếp:

– Ba là, khi có người Tống trốn sang Việt. Người Việt trốn sang Tống. Các quan biên trấn phải bắt giao trả cho nhau. Khi trộm cướp bên này, trốn sang bên kia. Đều phải khẩn cấp truy lùng, rồi hai bên hợp nhau xử tội chúng (4)

Ghi chú

(4) Đọc trong Tống-sử, Tục tư-trị thông giám trường biên, không thấy ghi những cuộc hành binh hỗn hợp trừ đạo tặc, hoặc dẫn độ tội nhân thuộc loại trộm cướp, vượt biên bắt hợp pháp của Tống với Tây-hạ, Đại-lý, Liêu mà chỉ thấy ở Nam-thùy với Đại-Việt. Nguyên do từ cuộc thương thảo này mà ra.

Trong suốt đời Lý, chúng tôi ghi được 564 cuộc dẫn độ như thế. Chia ra 323 do Tống dẫn cho Việt, và 241 do Việt dẫn cho Tống.

Tuyên-vũ sứ mời hai Vương nhập tiệc. Mỹ-Linh, Thanh-Mai, Thiếu-Mai được phu nhân của an-vũ sứ, chuyển vận sứ Quảng-Đông tiếp riêng. Hai phu nhân chỉ là những nữ lưu nhu nhả trong phòng the, họ không biết gì về võ công văn học. Nghe Thanh-Mai, Mỹ-Linh ứng đối như nước chảy, kiến thức cao xa, họ thực không bằng. Họ cảm thấy tủi thân, khi phụ nữ Việt được chồng con, gia đình coi trọng. Trong khi phụ nữ Tống bị coi như những tô tử trong nhà không hơn, không kém.

Truyện trò chán đi đến nói về bệnh hoạn. Các phu nhân người thì bị huyết trắng, người thì bị đau bụng kinh, người thì bị kinh kỳ bất điều, người thì bị rụng tóc. Thiếu-Mai nhất nhất giảng thực kỹ nguyên do sinh bệnh. Nàng hứa sẽ trị cho mọi người.

Tiệc được nửa chừng, chợt Mỹ-Linh lấy tay viết lên bàn trước mặt Thiếu-Mai mấy chữ:

– Có gian nhân trên nóc nhà. Sư tỷ nghĩ sao?

Thiếu-Mai viết:

– Dùng Lăng-không truyền ngữ nói với chú hai không được, vì xa quá.

Mỹ-Linh viết:

– Sư tỷ ngồi gần Đông-Sơn lão nhân nhất. Sư tỷ báo cho lão biết. Lão báo cho Bình-Nam vương.

Thiếu-Mai gật đầu. Nàng dùng Lăng-không truyền ngữ nói vào tai Đông-Sơn lão nhân:

– Thiếu-Mai đây. Lão nhân nghe rõ không?

– Rõ lắm. Tiểu thư cần dạy dỗ điều gì??

– Trên nóc nhà có gian nhân nghe trộm, báo cho Vương-gia biết đi.

– Bần đạo xin báo ngay.

Lão đứng lên bưng rượu đến trước hai Vương rót ra chung:

– Bần đạo xin chúc mừng chúa công cùng Khai-Quốc vương thành công trong việc tạo hạnh phúc cho dân Tống-Việt.

Hai Vương bưng rượu uống. Trong khi đó lão dùng Lăng-không truyền ngữ nói:

– Lê tiểu thư khám phá ra trên nóc đền có gian nhân nghe trộm. Tiểu thư nhờ bần đạo khai với hai Vương. Có nên lôi cổ nó xuống không?

Khai-Quốc vương đáp:

– Không cần! Nội công một tên hoàn toàn chính phái. Một tên nửa chính, nửa tà. Chờ xem chúng định làm gì, rồi ta hãy lôi cổ chúng xuống.

Bình-Nam vương trả lời:

– Chúng nghe trộm là có gian ý. Chúng biết anh em mình có nhiều cao thủ, mà dám nghe trộm, ắt thân thể chúng không nhỏ. Phải lôi cổ chúng xuống xem chúng là ai?

Chờ cho Đông-Sơn lão nhân về chỗ rồi, Bình-Nam vương lên tiếng:

– Địch trạng nguyên.

Địch Thanh vội đứng bật dậy:

– Thần xin đọi chỉ dụ Vương-gia!

– Chúng ta uống rượu thế này, mà có hai quý khách không được mời, thực khiếm lễ quá! Địch trạng nguyên lên nóc điện mời quý khách xuống cho ta.

Tiếng dạ kéo dài. Khi dứt, Địch Thanh đã ra khỏi điện, tung mình lên nóc nhà. Bình, bình hai tiếng lớn vọng lại. Mọi người ra sân đứng xem. Địch Thanh đang chiết chiêu với hai người.

Sau khi đối chưởng với hai lão, Địch Thanh bật lui liền hai bước, khí huyết chạy nhộn nhạo trong người cực kỳ khó chịu.

Mọi người la hoảng, vì bản lĩnh Địch Thanh e rằng Đại-Tổng không có quá mười, mà dường như thua sút hai lão già.

Mỹ-Linh đưa mắt nhìn Khai-Quốc vương, Thanh-Mai, Thiệu-Thái. Cả bốn im lặng. Vì hai người đó chính lão già họ Tôn, họ Lê mới đàm luận với vương dưới thuyền hồi sáng.

*Tích trù Động-đình uy trấn Hán,
Danh lưu thanh sử lực phù Trưng.*

(Câu đối ở đền thờ Phật-Nguyệt)

Dịch:

Một trận Động-đình oai trấn Hán,
Danh ghi thanh sử sức phù Trưng.

Khi Địch Thanh nhảy lên nóc điện, y thấy hai lão già đứng trơ như gỗ. Thuận tay y phát hai chiêu tấn công hai lão một lúc. Hai lão vung tay đỡ. Thành ra Địch Thanh bị lĩnh tới hai chưởng. Y bật lui lại, khí huyết đảo lộn, tai phát ra tiếng kêu vo vo rất khó chịu. Mặt choáng váng.

Sau chiêu đầu, lão họ Lê lùi lại, còn lão họ Tôn đánh liền năm chiêu, cứ mỗi chiêu lão lại lùi một bước, cử chỉ ung dung nhàn nhã. Địch Thanh nhận thấy võ công lão Lê khắc chế với võ công của y. Mỗi chiêu lão đánh ra hơi hợt, mà khiến y lao đao chống đỡ.

Biết gặp kình địch, nếu tiếp tục đánh sẽ bị nhục, Địch Thanh chấp tay hành lễ:

– Địch Thanh thuộc phái Hoa-sơn, tuân chỉ Bình-Nam vương gia lên mời hai vị xuống xơi ít chung rượu.

Lão họ Tôn cười nhạt:

– Thì ra người là Địch Thanh ăn cắp vàng ở công khố Đại-Việt bị bắt đấy ư? Uống cho người đạt được võ trạng, mà hành động nông nổi. Ta nghe rõ ràng chúa người sai người

lên mời bọn ta xuống uống rượu. Thế mà người vừa lên, đã phát chưởng đánh chúng ta. Ta hỏi người, đây là phép tiếp khách của phái Hoa-sơn hay của phủ Định-vương ?

Địch Thanh then chín người. Y chưa biết trả lời sao, thì Đông-Sơn lão nhân đã lên nóc điện. Lão chấp tay hướng hai lão Tôn, Lê:

– Tiểu đồ trẻ người con dạ, có đôi chút mạo phạm. Mong hai vị thứ lỗi. Chủ nhân của bần đạo lúc nào cũng khuất thân cầu hiền tài. Nào, mời hai vị xuống xơi mảy chung rượu.

Tôn, Lê cười ha hả:

– Đã vậy hai lão già nhà quê này đành cung kính tuân lệnh.

Hai lão nháy xuống, hướng Bình-Nam vương hành lễ:

– Chúng tôi họ Tôn, họ Lê, dân Tống, gốc người Cửu-chân, xin tham kiến vương gia.

Triệu Thành nghĩ thầm:

– Chủ đạo tộc Việt huyền diệu thực. Cứ như hai lão này xưng, lão là dân Tống, ắt sinh trưởng tại Trung-thổ. Thế nhưng lão lại tự hào gốc Cửu-chân.

Bình-Nam vương đi một vòng giới thiệu:

– Vị này là nghĩa đệ của Cô-gia, người Việt như hai vị, tước phong Khai-Quốc vương, đang trên đường đi sứ Đại-Tống.

– Thực hân hạnh! Tương lai biên sự Tống-Việt cùng hạnh phúc tộc Việt-Hán nằm trong tay hai Vương.

– Vị này là minh sư của cô gia.

– Minh-Thiên đại sư đắc pháp rồi, mà lòng đối với tộc Hán chưa dứt, còn lẩn quẩn lẩn vào đời, mong giải thoát chúng sinh. Người hẳn là Bồ-tát A-di-đà phân thân vậy.

Hai lão tỏ ra bất thiệp, đối với ai lão cũng cung kính, đưa lời khiêm nhường. Khác hẳn với ngôn từ khinh bạc khi mắng Địch Thanh. Kiến thức hai lão quảng bác vô cùng. Những nhân vật chính thành danh như Đông-Sơn lão nhân, lão biết đã đành, đến những nhân vật trẻ như Lê Thiếu-Mai, Quách Quỳ lão cũng biết tường tận. Cứ mỗi người được giới thiệu, lão lại đưa ra câu khuyến khích.

Bình-Nam vương giới thiệu xong, cung kính:

– Mời hai vị nhập tiệc.

Từ lúc thấy hai lão Tôn, Lê, Định-vương Nguyên-Nghiêm nhận thấy khuôn mặt hai lão rất quen, mà không nhớ đã gặp ở đâu. Vương ngồi suy nghĩ cố tìm cho ra.

Hai lão nháy mắt nhìn Khai-Quốc vương, ngụ ý coi như chưa biết nhau. Bình-Nam vương mời hai lão ngồi dưới Khai-Quốc vương, do Dư Tĩnh bồi tiếp.

Theo lễ nghi tộc Hán, Việt, hai lão là khách mới, được mời ngồi ở vị thế cao. Đáng lẽ Minh-Thiên hay Đông-Sơn lão nhân bồi tiếp. Nhưng vì hai vị là nhà tu, ngồi riêng một cỗ chay, không uống rượu, vì vậy Dư Tĩnh có địa vị cao thứ nhì sau Bình-Nam vương ngồi với hai lão.

Địch Thanh hận lão Tôn làm nhục mình. Y rót chung rượu đưa ngang mảy:

– Vãn sinh vô phép, nay xin có chung rượu tạ lỗi với tiền bối.

Chung rượu từ tay y bay vù hướng mặt lão Tôn, kinh lực rít vo vo, nhưng tuyệt ở chỗ không một giọt nào rơi ra ngoài. Lão Tôn vòng tay một cái, chung rượu bay chậm lại, rượu vọt lên thành dây bắn vào miệng lão. Lão uống luôn. Còn chung bay ngược trở về chỗ Địch Thanh. Địch Thanh vội xòe tay bắt lấy. Nhưng tay y vừa chạm vào, chiếc chung vỡ tan thành mấy trăm mảnh nhỏ bay vọt qua đầu y.

Kẻ mời, người tiếp, đều dùng tuyệt kỹ thần công, mọi người vỗ tay hoan hô.

Dư Tĩnh rót rượu mời hai lão uống, cùng ăn thịt. Tửu lượng hai lão rất cao. Dư rót bao nhiêu, hai lão cũng không từ, uống sạch.

Hồi thứ chín mươi sáu
*Tích trữ Động-đình uy trấn Hán,
Danh lưu thanh sử lực phù Trưng.*

Dịch:

*Một trận Động-đình uy rung Hán,
Tên còn thanh sử sức phù Trưng.*

Mỹ-Linh hỏi Thiệu-Thái:

– Anh có nhìn ra võ công của lão Tôn không?

– Thức nháy trên nóc điện xuống thuộc chiêu Kinh ngư thăng thiên của phái Cửu-chân. Cái vung tay cho rượu bắn lên của Hồng-thiết giáo. Cái vẩy tay cho chung bay trở về cũng của Hồng-thiết giáo. Không biết lão có liên quan gì với bang Nhật-hồ Trung-quốc không?

– Em nghĩ rằng không! Với kiến thức cùng võ công hai lão, e phải làm tới Tả, Hữu hộ pháp. Mà trong các cao thủ bang Nhật-hồ, thì Tả, Hữu sứ, cùng ngũ sứ đều hiện diện cả rồi. Chỉ có mười trưởng lão ẩn làm thị vệ trong cung cho Lưu hậu sai phái. Hôm trước chúng có mặt trong đoàn đi đón chú hai, rồi giả vờ cho bọn Trường-giang thất quỷ bắt đi. Nếu trong đám đó có hai lão này, chú thím hai đã nhận ra.

– Vừa rồi lão Tôn ra tay, lão tung phẫn lẫn trong chưởng. Dường như nó tên là Di-hồn. Ai hít phải, mấy khắc sau sẽ ngủ mê man trong vòng hai giờ. lát nữa đây, mọi người bị nạn cậu hai có cho mình phản ứng không?

– Anh báo cho chú biết đi.

Thiệu-Thái vội đứng lên, lại bên Khai-Quốc vương làm như rót rượu hầu cậu. Chàng nhanh tay bỏ vào chung vương với Nguyên-Nghiễm, mỗi chung một viên thuốc. Chàng dùng Lăng-không truyền ngữ nói với vương:

– Chúng ta đều luyện thần công liên quan đến Vô-ngã tướng. Nên trong món gà hấp muối ngũ vị hương có pha chất độc nhẹ mà không việc gì. Lão họ Tôn phóng ra một ít phẫn, tên Di-hồn làm cho buồn ngủ. Không chừng người pha thuốc trong thịt gà thuộc đồng bọn với hai lão cũng nên. Độc được sắp phát tác. Cậu với Bình-Nam vương uống thuốc giải ngay mới kíp.

Khai-Quốc vương thấy chân tay vô lực, đang lo sợ, thì Thiệu-Thái tới bên rót rượu mời, rồi bỏ thuốc giải vào chung cùng dặn dò. Vương kinh ngạc, vội bảo cháu:

– Nếu thấy người của Bình-Nam vương trúng độc, các cháu cùng mợ hai cũng phải giả như thế, xem hai lão là ai? Muốn gì? Kẻ nào chủ trương đầu độc?

Wương vừa dứt lời, đám văn quan choáng váng, lắc đầu:

– Rượu mạnh quá.

Nói rồi buông chung, bỏ đĩa. Có người đánh rơi chung xuống đất vỡ loảng xoảng, vội buông lời cáo lỗi.

Quách Quỳ tuy nhỏ tuổi, nhưng kinh lịch nhiều, y cảm thấy chân tay cử động khó khăn, vội vận công thử, thấy không còn lực. Y nói với Phạm Trọng-Yêm:

– Sư bá, cháu trúng độc như hôm trước ở trên Tuyết-phong lĩnh. Chân tay vô lực.
Phạm Trọng-Yêm cũng nhận thấy thế, y đưa mắt nhìn Đông-Sơn lão nhân, lão dùng Lăng-không truyền ngữ nói:

– Chúng ta đều bị trúng độc. Đừng tỏ ra khiếp nhược. Vờ như không.

Khai-Quốc vương dùng Lăng-không truyền ngữ nói với Bình-Nam vương:

– Đại ca! Thứ thuốc Nhuyễn-cân này đại ca đã bị bang Nhật-hồ tung ra, hại đại-ca trên núi Tuyết-phong. Nó không có gì đáng sợ. Nhưng lão họ Tôn vờ hắt chung rượu, nhân đó tung một ít phấn Di-hồn. Phấn Di-Hồn với thuốc Nhuyễn-cân sẽ làm người ta ngủ đi đến hai giờ. Đệ bỏ vào chung rượu đại ca một viên thuốc giải. Đại ca uống đi. Sau khi uống vờ như bị ngộ độc, gục đầu xuống bàn ngủ, để thấy những sự thực về đám tùy tùng của mình.

Bình-Nam vương đang kinh hoàng vì thấy chân tay vô lực, rồi thấy mắt dí lại buồn ngủ, cái nguy đến nơi, chưa biết giải quyết sao thì nghe Khai-Quốc vương nói. Vương mừng quá bưng chung rượu uống. Rượu vào, quả nhiên người tỉnh táo như thường. Vương vờ gục đầu xuống như người ngủ say.

Dư Tĩnh cũng nhận biết ra mối nguy hiểm. Y hiện lĩnh chức Kinh-lược an phủ sứ Quảng-Đông Nam-lộ, thường gọi tắt là Quảng-Đông. Bữa tiệc cho Tuyên-vũ sứ Khúc-giang đãi, nhưng y là quan trên đầu lĩnh biên thần, chịu trách nhiệm hoàn toàn về an ninh. Thế mà Bình-Nam vương cùng sứ đoàn Đại-Việt bị ám toán ngay trước mặt y, nhẹ thì mất đầu, nặng thì đến phải toàn gia tru戮.

Y thu tàn lực hô lớn:

– Quân bay đâu. Mau vào bảo vệ chủ tướng.

Một đội vệ sĩ gươm đao sáng choang tiến vào. Dư Tĩnh ra lệnh cho đầu lĩnh vệ sĩ:

– Các người chia nhau canh gác bên ngoài, xung quanh điện. Trong này để một đội. Bất cứ kẻ nào có hành vi kỳ lạ, lập tức bằm vằm ra thành chả cho ta.

Tất cả mọi người đều cảm thấy chân tay vô lực. Khi Dư Tĩnh gọi vệ sĩ, mới an tâm.

Khai-Quốc vương, Thanh-Mai, Thiệu-Thái, Mỹ-Linh cũng vờ gục đầu xuống bàn.

Chỉ lát sau, mọi người đều thiu thiu ngủ hết.

Lão họ Tôn cười ha hả, bước tới trước mặt Dư Tĩnh. Lão móc trong bọc ra cái hộp, một tay mở mở nắp ra, một tay lão nắm lấy vai Dư-Tĩnh như người trên vỗ về kẻ dưới:

– Dư kinh lược sứ. Lão phu xin mời kinh lược sứ coi dùm xem viên ngọc này có đẹp không?

Dư Tĩnh thấy một luồng hơi nóng từ tay lão tràn vào người, khiến chân tay y hết bài hoại. Y biết lão dùng thần công giải độc cho mình. Y nhìn trong hộp, không có ngọc ngà gì cả, mà chỉ có một tượng bằng ngọc xanh biếc. Thấy tượng, y biết đó là thứ tín bài cực mật của Lưu hậu. Y là cháu bà, được bà thu dụng vào phe cánh, nên y thấy nhiều lần. Khi người cầm nó, coi như thay mặt bà xử lý mọi việc. Mặt y tái nhợt, tỏ ra cung kính:

– Ngọc quý thực, trên đời văn bối chưa từng thấy qua.

Y nói đến đây tất cả mọi người đều ngủ gục xuống bàn. Dư Tĩnh vội quỳ gối hướng về Bắc lạy:

– Kinh lược an vũ sứ Quảng-Tây Nam-lộ thần Dư Tĩnh kính cẩn tiếp chỉ của thái hậu.

Lão họ Tôn nói:

– Kinh lược sứ làm thế nào đây.

– Thái hậu ban chỉ, phải lục xét trong người, cùng hành lý Bình-Nam vương cũng như tùy tùng lấy hết thư từ, kinh sách trên người, mang về. Chỉ dụ truyền phải làm cách nào để họ không biết mình làm. Ngặt vì cạnh Bình-Nam vương lúc nào cũng có Minh-Thiên, Đông-Sơn, Vương Duy-Chính, Địch Thanh, sao tiểu bối có thể làm nổi? Nên đành pha thuốc Nhuyễn-cân vào món thịt gà hấp. Đợi họ mê man, ta lục lọi. Bao nhiêu tội tình ta đổ lên đầu Tuyên-vũ sứ Khúc-giang. Tiểu bối cứ việc đem toàn gia y ra chặt đầu là yên truyện.

Lão họ Tôn cười:

– Dư an phủ sứ pha thuốc Nhuyễn-cân vào món thịt gà hấp, e chỉ có thể làm cho những cao thủ bậc trung khó cử động trong một chốc lát. Còn đối với Minh-Thiên, Đông-Sơn e vô hiệu. Vì vậy lão phu phải mượn chung rượu Địch Thanh tung ra ít phần Di-hồn mới có kết quả.

Lão chỉ vào Khai-Quốc vương:

– Ngoài ra gã Lý Long-Bồ với vợ gã thêm hai đứa cháu, bản lĩnh thực không tầm thường. Thái hậu chỉ dụ sao gây nghi ngờ bất hòa giữa Bình-Nam vương với Đại-Việt. Thế cho nên khi hai lão phu tới đây, liền có nhiều hành vi cho Khu-mật viện Tổng nghi ngờ theo dõi. Bấy giờ hai lão phu mới xuống thuyền thăm y, ra cái điều ta là Việt kiều hướng về đất tổ. Như vậy tai mắt của Phạm Trọng-Yêm thế nào cũng báo cho Bình-Nam vương biết. Hôm nay ta xuất hiện đánh thuốc độc, lấy thư tín, kinh sách mang đi. Hỏi sao Bình-Nam vương không nghi ngờ tên Lý Long-Bồ sai bọn ta làm.

Lão Lê tiếp:

– Dư kinh-lược sứ có biết truyện gã Long-Bồ mang kho tàng rời Tuyết-phong cách đây hơn nửa tháng không?

Dư Tĩnh kinh hồn động phách:

– Như vậy có kho tàng thực ư? Gã Long-Bồ nhanh tay thực!

– Gã khôn vô cùng. Bề ngoài làm như tin tưởng bọn Trường-giang thất quỷ. Gã lập kế hoạch giả sai chúng cùng các cao thủ Đại-Việt đem kho tàng đi. Ai cũng tưởng thực. Bọn mười trưởng lão bang Nhật-hồ ngu như lợn. Chúng theo dõi biết tin tức đó, tưởng thực, tấu về triều. Lưu thái hậu sai thủy quân đón ở ngoài khơi đảo Hải-Nam đánh cướp rồi chở về.

Lão lắc đầu:

– Vì chắc ăn như bấp, nên Lưu hậu một mặt phái mười trưởng lão bang Nhật-hồ theo dõi cuộc khai quật. Nhất nhất chi tiết cuộc khai quật phải gửi tấu chương về hàng ngày. Cuộc khai quật đúng như di thư, mật ngữ chép, không sai tý nào. Người truyền hai lão phu đích thân chỉ huy trận đánh. Người lại cử những kẻ thân tín nhất đi theo giám sát. Chỉ dụ nói rõ: Sau khi cướp được, phải để nguyên trong thùng, chở thẳng về Biện-kinh. Bất cứ ai mở ra xem, đều bị giết tại chỗ.

– Thế kho tàng lớn không?
– Lớn lắm, chở đầy hai thuyền lớn, gồm một trăm thùng. Mỗi thùng phải bốn người khiêng.

– Chà thực vĩ đại.

– Trên hai thuyền đó một thuyền có sự hiện diện của Phương Hồ với Nùng Sơn tử. Một có sự hiện diện của Phương Báo cùng Trần Kiệt. Trên đường từ Khúc-giang đến Hồ-môn, dọc đường Động-đình tam ứng dàn thuyền theo hộ tống. Qua Hồ-môn thuyền của bang Đường-lang hộ tống đến đảo Hải-Nam. Từ đảo Hải-Nam, thuyền của bang Hồng-hà hộ tống đến Tiên-yên.

Dư Tĩnh vui vẻ:

– Thế hai lão sư chặn đánh ở đâu?

– Ngay eo biển Hải-Nam. Trận đánh thực gay go muôn phần. Võ công bọn Trường-giang song quý thực không tầm thường, nhất là lão Nùng-Sơn với gã Trần Kiệt. Sau chúng ta có thủy quân tiếp viện, bọn bang Hồng-hà bỏ chạy. Hai lão Nùng Sơn, Trần-Kiệt cũng bỏ chạy theo.

Lão thở dài:

– Sau khi đoạt được, chúng ta quay trở về. Con mẹ nó, hai chiến thuyền vừa giúp chúng ta đánh bọn Hồng-hà quay lại hộ tống tới Tuyền-châu. Ở Tuyền-châu, hạm đội ở đây thay thế, canh phòng cho bọn ta tới Biện-kinh. Thuyền tới Biện-kinh vào giờ Ngọ. Lưu thái hậu không cho triều thần biết. Ngài thân chinh xuống thuyền, truyền mở ra coi, thì ôi thôi toàn đá xanh, không có một chút châu báu nào cả.

Dư Tĩnh kinh hãi:

– Chắc không có kho tàng, nên bọn Giao-chỉ ngạo ta ư?

Lão họ Lê lắc đầu:

– Sự thực có kho tàng mới đau chứ!

Dư Tĩnh lắc đầu không hiểu.

Lão họ Lê thở dài:

– Gã Long-Bồ cực kỳ xảo quyết. Gã thiết lập hai kế đào kho tàng. Cả hai cùng làm như thực. Kế thứ nhất có sự tham dự của Trường-giang thất quý. Bọn mười trưởng lão biết tường tận kế này. Kế thứ nhì chỉ người Việt biết với nhau. Sau khi vào hang núi. Bọn chúng xếp đá vào một trăm thùng, cho xuống thuyền của anh em họ Phương, rồi gã Trần Kiệt, Nùng Sơn tử đi theo. Bọn trưởng lão bang Nhật-hồ thấy vậy, tin thực, theo bén gót, truyền mọi tin tức cho ta.

Dư Tĩnh nhảy chồm lên:

– Như vậy hỏng rồi, sau khi chuyển đá đi, chúng cho thuyền khác tới, chở kho tàng. Bấy giờ chúng chỉ việc âm thầm đưa về nước. Giá như bọn trưởng lão tiếp tục theo dõi, biết sự thực báo cho hai vị. Hai vị bỏ thuyền giả, cướp thuyền thực có phải là truyện thống khoái kim cổ không?

Lão họ Lê lắc đầu:

– Có đấy chứ. Hai trưởng lão núp trong hang theo dõi, biết việc lấy đá thay châu bảo, định lui ra báo cho chúng ta, lập tức bị thằng ôn con Tự-Mai điểm huyết bắt sống. Nó tra khảo, bắt hai đứa tiếp tục báo cho ta biết rằng kho tàng chớ đi rồi, bọn Giao-chỉ đang lấp hang. Chúng ta tin thực, càng hăm hở theo đuổi. Đã vậy bọn Tự-Mai còn bắt hai trưởng lão báo cho chúng ta biết có hai chiến thuyền Khúc-giang do Dư kinh lược sứ hộ tống. Nên chúng ta thấy hai chiến thuyền Tống theo sau, lại tưởng thực.

– Không! Tiểu bối đâu biết hai vị hành sự, nên chẳng hề sai chiến thuyền hộ tống, trợ giúp. Thế bọn chúng chớ kho tàng thực bằng thuyền gì?

– Bằng chiến thuyền thủy quân Tống.

– Chiến thuyền ta?

– Thế mới tức chứ! Ta có hai chiến thuyền thuộc hạm đội Quảng-Đông tiếp tế cho đám binh mới đưa đến Tuyệt-phong vẫn đậu ở bến Khúc-giang. Gã Long-Bồ phối trí cho cháu gái tên Bảo-Hòa, anh vợ tên Thông-Mai, cùng bọn Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn và đám giáo chúng Lạc-long của Chu Tấn âm thầm cướp chiến thuyền, điểm huyết thủy thủ, lột quần áo mặc vào, rồi chuyền chớ kho tàng xuống, công khai rời Khúc-giang đi Hồ-môn.

Lão họ Tôn nghiêng rằng ken két:

– Cầm tức là cũng hai chiến thuyền Quảng-Đông chớ kho tàng đó hợp với chúng ta đánh cướp kho tàng giả. Chúng còn làm bộ hộ tống ta tới Tuyên-châu. Sau đó tót thẳng về Đại-Việt.

Dư Tĩnh bực mình:

– Tức thực là tức. Không ngờ Long-Bồ lại nuốt lời.

– Nuốt lời gì?

– Khi Long-Bồ với Bình-Nam vương kết huynh đệ. Y hứa rằng kể từ ngày kết nghĩa, sẽ giúp Bình-Nam vương chiếm kho tàng. Nào ngờ ?

– Y không nuốt lời đâu. Y chỉ chơi chữ mà thôi. Vì y nói “Kể từ ngày hôm nay, phía Đại-Việt nhường cho Tống tìm kho tàng”. Trong khi kho tàng đã đào lên từ trước rồi.

— Tại sao y không nói trước rằng kho tàng đã mang đi rồi?

– Có đấy chứ, nhưng Bình-Nam vương không tin.

Dư Tĩnh kinh hãi:

– Thì ra khi hai vương kết nghĩa, lão tiên sinh cũng hiện diện.

– Đúng vậy, ta bắt giam lão canh cổng, rồi thế vào chỗ lão. Đang đêm, Ngô Cẩm-Thi đâu phân biệt được?

Dư Tĩnh kinh hoảng:

– Bây giờ Lưu hậu quyết định sao?

– Lấy tất cả thư tín, cũng như kinh sách trong người Bình-Nam vương đưa về kinh. Nếu trong đó có chứng cứ rằng Vương-gia hợp tác với Giao-chỉ trong vấn đề kho tàng, Thái-hậu sẽ đem cho đình thần nghị tội, rồi đem Vương-gia ra chặt đầu. Còn như không có chứng cứ, thì ít ra cũng gây cho hai người nghi kỵ, thù hận nhau.

– Nghĩa là Lưu hậu muốn giảm thế lực Bình-Nam vương.

– Đúng thế.

Lão Tôn hú lên một tiếng, mười tên võ sĩ vừa tuân lệnh Dư Tĩnh bảo vệ tướng soái đồng cười rộ. Khai-Quốc vương nhận ra chúng là mười trưởng lão bang Nhật-hồ Trung-Quốc, ẩn trong lớp áo thị vệ theo Tào Khánh, bây giờ lại xuất hiện ở đây. Có điều hôm nay chúng để mặt thật chứ không giả trang như hôm trước.

Bọn trưởng lão rời hàng ngũ, khám xét trên người Triệu Thành cùng tùy tùng. Chúng còn vào phòng ngủ đem hết hành lý ra. Sau khi lục lọi lấy thư tín rồi, lão Tôn nói:

– Chúng tôi xin rời nơi đây. Dư kinh lược sứ cũng phải lặn ra ngủ đi thôi. Tôi đem vợ chồng tên Lý Long-Bồ cùng hai đứa cháu nó về kinh. Biết đâu ta không đoạt lại kho tàng?

Lão họ Tôn lấy nước thấm vào khăn, rồi lau mặt cho Khai-Quốc vương, Vương-phi cùng Thiệu-Thái, Mỹ-Linh. Bốn người vờ ngơ ngơ ngác ngác hỏi:

– Cái gì vậy? Tại sao chúng tôi lại ngủ say thế này? Bây giờ là giờ nào rồi?

Lão họ Tôn cười:

– Anh em lão phu là người của Lưu thái-hậu. Thái-hậu sai anh em lão phu đến tiếp rước Vương-gia cùng Vương-phi lại kinh.

Lão chỉ vào mười trưởng lão bang Nhật-hồ:

– Mười vị này hộ tống vương gia không trọn vẹn, để Trường-giang thất quỷ phạm thượng. Thái hậu rất lấy làm ân hận. Vì vậy người truyền chỉ đích thân anh em lão phải tiếp giá Vương-gia.

Lão cười:

– Vì hằng nghe danh vương gia như sấm động, nên anh em lão phu đã mạo muội xin tiếp kiến riêng. Đa tạ Vương-gia dành cho cuộc đàm thoại hữu ích.

Khai-Quốc vương vờ như không nghe rõ những lời bàn luận của hai lão Tôn, Lê, với Dư Tĩnh. Vương hỏi:

– Cô-gia phải đi cùng Bình-Nam vương chứ?

– Bình-Nam vương bận công vụ không về ngay được. Người với tùy tùng sẽ về sau. Xin thỉnh Vương-gia khởi hành trước.

Khai-Quốc vương nghĩ thầm:

– Hai lão Tôn, Lê tưởng bọn mình trúng độc nhuyễn cân. Bề ngoài chúng lễ phép, mà tuyệt không đá động đến việc giải độc. Như vậy những câu lễ độ chẳng qua là lời ngạo mà thôi. Đã thế ta cũng lờ như không biết gì cả.

Vương hỏi:

– Bao giờ chúng ta lên đường?

Lão Lê chấp tay:

— Xin vương gia lên đường ngay cho. Hành lý, cũng như cỗ phẩm, thỉnh vương gia viết mấy chữ, bọn lão phu sẽ cho người về thuyền lấy mang theo. Xung quanh vương gia có Trường-giang thất quỷ. Cạnh Thân giáo chủ có quá đông cao thủ Lạc-long giáo. Thú thực anh em lão phu không thể địch đối Trường-giang thất quỷ, lại càng không muốn động thủ với anh em Lạc-long giáo.

Khai-Quốc vương nghiêm mặt hỏi:

– Hai vị lão sư, cung cách tiếp sứ thần Đại-Việt bằng lối cho uống thuốc Nhuận-cân thể này, do chỉ dụ của Thái-hậu hay do hai lão sư đây?

Lão Tôn cười thực đều:

– Hai lão phu cũng thế, mà Thái-hậu cũng vậy. Miễn là anh em lão phu thỉnh được Vương-gia tới Biện-kinh. Với võ công của Thân giáo chủ, kiếm pháp của công chúa Bình-Dương, không mời kiểu này e không xong.

Khai-Quốc vương nói với Vương-phi:

– Thanh-Mai, chúng ta đi thôi.

Wương bảo Thiệu-Thái, Mỹ-Linh:

– Các cháu viết mấy chữ trao cho hai vị đây, để hai vị về thuyền lấy hành lý cho các cháu.

Bên ngoài đã có hai cỗ xe đậu sẵn. Lão Tôn mời Khai-Quốc vương, Vương-phi lên một xe, đích thân lão rong xe. Xe còn lại lão Lê mời Thiệu-Thái, Mỹ-Linh lên. Mười trưởng lão bang Nhật-hồ cỡi ngựa theo hộ tống. Ngoài ra còn có hơn trăm giáp sĩ gươm đao sáng choang dẫn đường.

Mỹ-Linh hỏi lão Lê:

– Lê tiên sinh, bây giờ tiên sinh đưa chúng tôi đi Biện-kinh phải không?

– Khỏi điện hạ đúng thế.

– Đường từ Khúc-giang đi Biện-kinh có hai ngả. Một ngả, chúng ta phải trở lại cửa Hồ-môn rồi men theo bờ biển, sau đó vượt Trường-giang đến Kinh-châu. Tôi muốn đi theo đường này.

– Tại sao công chúa lại muốn đi theo đường bờ biển?

– Vì đường bờ biển sẽ qua trấn Phụng-hoàng, Triều-dương, Đông-sơn, Thường-sơn, Đông-khê, Chương-giang.

Lão Lê bật cười:

– Thì ra Công-chúa muốn đi đường này để thăm chiến trường cũ thời Lĩnh-Nam. Công-chúa thực xứng đáng con cháu vua Trưng. Rất tiếc lão phu không chiều công chúa. Thôi thì lão phu kể cho công chúa nghe cũng được.

Lão cho xe chạy song song với xe Khai-Quốc vương rồi kể:

– Từ Hồ-môn, đi ngược lên tới Bình-sơn. Nơi này diễn ra trận đánh ở đồi Vong-thiên. Bấy giờ công chúa Thánh-Thiên lĩnh chức Bình-Ngô đại-tướng quân, với hai vạn binh Việt ngài dùng hỏa công đốt binh Lưu Long đến hơn bốn vạn. Đi khoảng nửa ngày tới Triều-dương, rẽ về hướng Tây tới Phụng-hoàng, nơi công chúa Đông-triều Lê Chân, dùng loạn tên phục kích giết đại tướng Hán tên Vũ Hải-Triều. Sau đó đến núi Thường-sơn, nơi Trường-sa vương Công-tôn Thiệu cùng Thiên-ưng đại tướng quân Đào Nhất-Gia tử chiến với Mã Viện, giết Mã thái hậu. Hiện trên Thường-sơn có đền thờ Công-tôn Thiệu, Đào Nhất-Gia với phu nhân là quận chúa Lý Lan-Anh. Nhìn ra xa, đó là đảo Đông-sơn, nơi đại tướng Vũ Chu dùng nỏ thần bắn hơn ba vạn quân Hán. Trên vùng biển này hạm đội Lĩnh-Nam của công chúa Gia-Hưng Trần Quốc phá hạm đội Hán, cùng giết chết đô đốc Hán tên Đoàn Chí, tước Nam-an hầu. Cuối cùng tới Chương-châu, Tuyền-châu nơi công

chúa Đô-đốc Trần Quốc cùng hai Đại tướng quân Quế-hoa, Quỳnh-Hoa đổ quân lên chiếm mười tám thành Hán, thừa thắng, định kéo về chiếm kinh đô Lạc-dương.

Mỹ-Linh khen:

– Lê tiên sinh đã được vãng cảnh này nhiều lần rồi thì phải. Tiên sinh thực nhiều nhân duyên.

Lão Lê chỉ về phía trước:

– Chúng ta đi theo bờ sông Vũ-thủy đến Quế-dương, rồi sông Lục-thủy tới Hành-sơn. Đây là một trong năm ngọn núi Lĩnh-Nam. Chúng ta bỏ ngựa vượt Tương-giang lên Trường-sa, hồ Động-đình. Từ Quế-dương trở đi không thiếu gì di tích lịch sử thời vua Hùng, vua Trưng.

Khai-Quốc vương thân nhiên cùng Vương-phi nói truyện, ngắm cảnh. Anh em lão Tôn, Lê tướng cường bách được Vương, lúc đầu còn dương dương tự đắc. Sau thấy tư thái ung dung của Vương, hai lão đâm ra chột dạ:

– Tên Lý Long-Bồ bản lĩnh thực siêu phàm. Đường đường là đấng trù quân tộc Việt, bị đánh thuốc độc, không biết sống chết lúc nào. Thế mà y thân nhiên như thường. Y quả không hổ anh hùng đời nay.

Một hôm, cả đoàn tới địa phận Quế-dương. Dường như Tuyên vũ sứ Quế-dương được báo trước, y cực kỳ lễ độ với hai lão Lê, Tôn, thân hành tiếp đón sứ đoàn vào dinh an nghỉ.

Lão Tôn nói với Tuyên-vũ sứ:

– Phiền đại nhân để chúng tôi nghỉ đêm nay thôi. Sáng mai phải lên đường sớm, cho kịp tới Hành-dương. Vùng này vẫn còn ảnh hưởng mạnh của người Hoa gốc Việt. Thú thực anh em lão phu vẫn chưa yên tâm. Khi nào vượt sông Trường-giang sang Kinh-châu, anh em lão phu mới dám thư thả.

Hai lão Tôn, Lê cho rằng tất cả sứ đoàn đều bị trúng thuốc Nhuyễn-cân ắt không thể xử dụng Lãng-không truyền ngữ. Vì vậy chúng chỉ giám sát sơ sài.

Vừa vào dinh Tuyên-vũ sứ, vương dùng Lãng-không truyền ngữ nói với Vương-phi, cùng hai cháu:

– Chúng ta dùng võ công, nhất định dư sức hạ hai tên này, cũng như bọn mười trưởng lão. Có điều chúng lĩnh chỉ của Lưu hậu tiếp ta, mà ta hạ chúng, thực không ổn tý nào cả.

Mỹ-Linh hỏi:

– Không biết Lưu hậu định mưu đồ gì, mà lại bắt chúng ta kiểu này?

– Cứ như hai lão Tôn, Lê nói, Lưu hậu muốn hai việc: Làm giảm thế lực Bình-Nam vương cùng chiếm kho tàng. Kho tàng hiện đã về tới Đại-Việt, bà ta có muốn đòi cũng không được nữa. Còn làm giảm thế lực Bình-Nam vương thì bà ta muốn chia rẽ chúng ta với Vương. Điều này bà ta thất bại rồi. Bà ta tưởng đem chúng ta đi, rồi đổ vạ lên đầu rằng chúng ta đánh thuốc mê Vương. Có ngờ đâu, những gì Dư Tĩnh với hai lão Chu, Đào bàn nhau, Bình-Nam vương biết hết.

Vương nhắc lại:

– Chúng ta nhất định không dụng võ công. E rằng sau khi chúng ta khởi hành, Bình-Nam vương chặt đầu Dư Tĩnh, rồi cho truyền lệnh các nơi, đón giết hai tên này. Hoặc giả anh em Lạc-long giáo, bang Trường-giang tưởng chúng ta bị bắt cóc, họ tổ chức đón đường giải cứu mới thực phiền phức. Nhưng không sao, đã có Bảo-Hòa, Thông-Mai lo liệu.

Tuyên-vũ sứ sai dọn tiệc. Y cùng vợ đích thân bồi tiếp Vương với Vương-phi. Trong khi ăn tiệc, Mỹ-Linh chú ý đến một tỳ nữ quét sân, lưng rất quen mà nàng không biết đã gặp ở đâu? Khi tỳ nữ đó quay lại, nàng thấy nút áo trên cổ thị có sợi chỉ đỏ. Nàng đưa mắt cho chú. Khai-Quốc vương nháy mắt, dùng Lăng-không truyền ngữ nói:

– Cháu hỏi xem người quét sân là ai?

Mỹ-Linh chưa kịp hỏi, một mùi thơm như trầm thoảng qua. Cả bốn người suýt bật cười, vì người đó chính là Bảo-Hòa. Mỹ-Linh dùng Lăng-không truyền ngữ hỏi:

– Chị Bảo-Hòa. Chị theo kịp bọn này từ bao giờ vậy?

– Sau khi đem kho tàng về đến Đại-Việt, chị với anh Thông-Mai vội sang Quảng-Đông. Đến đây gặp lại Trường-giang thất quỷ cùng trưởng lão Lê Đức, Đỗ Nhất-Bách. Người của Khu-mật viện báo cho chị biết những gì xảy ra quanh vạ hai lão Tôn, Lê. Trưởng lão Lê Đức ra lệnh cho Trường-giang thất quỷ dàn ra từ hồ Động-dinh lên tới Kinh-châu. Hai trưởng lão Lê Đức, Nhất-Bách chờ ở Trường-sa. Chị với anh Thông-Mai trà trộn vào đám vệ sĩ. Chủ ý của cậu hai ra sao?

– Chú không cho dụng võ. Cứ coi như họ tiếp sứ đoàn. Mình thản nhiên xem sao. Có điều phải cẩn thận, bằng không chúng sẽ tìm cách hạ độc với thứ khác nữa, nguy lắm. Chị đã dò thám được lý lịch của hai lão Tôn, Lê chưa?

– Chưa! Hành động của chúng rất khó hiểu. Trong lúc bàn tán với nhau, chúng luôn hướng về đất Việt. Ngôn từ tỏ ra kính trọng cậu hai. Trong khi đó chúng lại chịu làm tay sai cho Lưu hậu. Chị đã liên lạc được với hệ thống tế tác Đông-a. Nhóm này sẽ cho em biết khi đến núi Thiên-đài.

– Chúng thuộc bang Nhật-hồ Trung-quốc hay Hồng-thiết giáo Đại-Việt?

– Không biết nữa.

Tiệt dứt lão Tôn nói với Tuyên vũ sứ:

– Mọi chuyện coi như xong. Chúng tôi không dám phiền đại nhân nữa. Xin cho yên nghỉ sớm, mai còn đi Trường-sa.

Tuyên-vũ sứ vội cáo lui. Lão Tôn hỏi Khai-Quốc vương:

– Vương-gia! Vương-gia cho chúng tôi thuộc loại người nào?

– Về võ công, cô gia thấy hai vị thuộc loại bản lĩnh hiếm có trong giới võ lâm Hoa-Việt. Vì kiến thức, kinh lịch những người như hai vị, thực đếm trên mười đầu ngón tay. Nhưng không hiểu sao hai vị lại cam tâm làm đấng sai cho Lưu hậu. Bảo vì công danh ư? Cô-gia thấy ngôn từ các vị không muốn vướng mắc vào quan trường. Như vậy không phải rồi. Bảo vì tiền bạc ư? Cô gia thấy không đúng. Vì với bản lĩnh hai vị, muốn giàu có đâu khó khăn.

Lão Tôn cười tủm tỉm:

– Vương-gia thực tình tế khác thường. Lão phu muốn kiến tạo sự nghiệp vua Trưng, nên đành khuất thân mượn thể Lưu hậu như Nghiêm Tử-Lăng mượn thể Quang-Vũ khi xưa.

Mỹ-Linh tiếp lời chú:

– Điều chắc chắn tôi biết võ công của Tôn tiên sinh thuộc võ công Cửu-chân. Tiên sinh luyện tới mức tối cao. Chỉ hơi tiếc...

– Công chúa thấy lão phu có gì khiếm khuyết ư?

– Không phải thế. Tiên sinh tuy luyện tới mức tuyệt cao, song vẫn chưa hợp được âm-dương như Bắc-bình vương Đào Kỳ. Nên không thành vô địch thiên hạ.

Nàng suy nghĩ một lúc, rồi tiếp:

– Nếu bảo hai vị làm tôi tớ cho Lưu hậu e khinh bạc thái quá. Bất cứ ai nói đến bà cũng dùng lời lẽ thực tôn kính. Duy hai vị vẫn ngông nghênh, coi bà không vào đâu cả.

Lão Tôn mỉm cười rung đùi.

Lão Lê hỏi Thiệu-Thái:

– Lão phu nghe giáo chủ đả bại Nhật-Hồ lão nhân. Ất công lực phải cao thâm vô cùng. Thế nhưng lão phu không thấy giáo chủ luyện Hồng-thiết công, mà chỉ luyện Chu-sa ngũ độc chưởng mà thôi. Không luyện Hồng-thiết công lại muốn thắng Nhật-Hồ lão nhân thực thiên nan, vạn nan.

– Tại sao hai vị biết văn sinh chưa luyện Hồng-thiết công?

– Giáo chủ ơi! Phàm luyện Hồng-thiết công tới trình độ tối cao, thì không độc tố nào nhập vào cơ thể được. Đây hai lão mới dùng chút ít thuốc Nhuyễn-cân, cùng Di-hồn thôi mà chân tay giáo chủ vô lực, lại ngủ li bì. Như vậy đủ rõ giáo chủ chưa luyện Hồng-thiết công.

Mỹ-Linh nghĩ thầm:

– Hai con quỉ này quên mất rằng nếu luyện Thiên-công tới mức tối cao, không những độc chất cũng như ma nghiệp không hại được cơ thể.

Lão Chu như đọc được ý nghĩ của Mỹ-Linh:

– Công chúa không phục anh em lão phu ư? Anh em lão phu biết trong thiên hạ còn Vô-ngã tướng thiên công cũng chống được mọi chất độc. Nhưng thần công đó tuyệt tích hơn nghìn năm rồi.

Lão cười khàn khạch:

– Có lẽ Nhật-Hồ lão nhân tuổi già, quá suy nhược nên mới bị hạ dễ dàng như thế chăng?

Thình lình lão Tôn lên tiếng:

– Anh em chúng tôi đang đàm luận với sứ đoàn về võ công. Các vị là ai mà lại núp nghe trộm thế?

Tay lão tung chung rượu qua cửa sổ. Nhưng đã trễ, người nghe trộm lạng người chạy khỏi một quãng khá xa. Hai lão vọt mình đuổi theo.

Khai-Quốc vương hỏi vương phi:

– Ai thế? Bảo-Hoà hay Thông-Mai?

Thanh-Mai đáp:

– Bước chân người này hơi trầm, có lẽ họ luyện Hồng-thiết công. Em nghĩ dường như lão Tôn, Lê sai người diễn kịch, để xem chúng ta có thực trúng độc không. Nếu chúng ta không trúng độc ắt tò mò đuổi theo, bị lộ liền. Đã vậy ta cứ ngồi đây, mặc họ làm ma làm quỷ gì thì làm.

Bỗng Thanh-Mai lấy tay viết xuống bàn:

– Hai lão Tôn, Lê trở lại đây. Mình lờ đi như không biết gì vậy.

Nàng lên tiếng nói lớn:

– Anh ơi. Ngày mai lên Trường-sa, chúng mình yêu cầu hai lão Tôn, Lê cho đi dọc sông Tương lên hồ Động-dinh, để biết cánh đồng Tương thế nào.

Mỹ-Linh tiếp:

– Thím hai nói đúng đó. Mình hãy ngừng lại để có thể du ngoạn hồ Động-dinh cho biết nơi phát tích ra hai vị Quốc-mẫu.

– Dĩ nhiên là thế. Qua Kinh-châu, chúng ta chỉ đi hai ngày nữa là tới Biện-kinh. Kỳ này tha hồ cho thím với Mỹ-Linh mua sắm nhé. Phải sắm thực nhiều quà mang về dâng ông bà, cùng biếu các chú, các cô ở nhà, bằng không mình lại bị trách.

Khai-Quốc vương, vương phi, Mỹ-Linh toàn bàn những truyện tầm thường. Trong khi Thiệu-Thái ngơ ngơ ngẩn ngẩn như buồn ngủ.

Thanh-Mai thấy tiếng chân người nhẹ nhàng lảng ra xa, thì biết rằng kẻ rình rập không còn nữa.

Sáng hôm sau Tôn, Lê nhị lão đốc thúc mọi người lên đường thực sớm theo hướng Bắc. Khoảng giờ Ngọ (11-13 giờ) phía trước hiện ra một dãy núi cao mịt mờ.

Thanh-Mai hỏi lão Tôn:

– Tôn tiên sinh. Phải chăng trước mặt chúng ta là núi Ngũ-lĩnh, nơi phân định biên cương Hoa-Việt của hai triều đại Thần-Nông Bắc-Nam?

– Khài vương phi đúng vậy. Nơi đây bốn nghìn năm trước vua đế Minh, cháu ba đời vua Thần-Nông đã lập đàn tế cáo trời đất phân chia lãnh thổ cho hai thái tử. Từ Ngũ-lĩnh về Bắc chia cho con trưởng tức vua đế Nghi cai trị sau thành Trung-quốc. Từ Ngũ-lĩnh về Nam chia cho vua Kinh-Dương cai trị sau thành Lĩnh-Nam.

Khai-Quốc vương hỏi:

– Ngài phân chia như vậy. Thế sao lãnh địa vùng Bắc Ngũ-lĩnh như Trường-sa, hồ Động-dinh sau thuộc Lĩnh-Nam?

Lão Tôn cười:

– Tiếng rằng dùng núi phân cương vực, nhưng núi khó định giới rõ ràng, nên hai vua đế Nghi, Kinh-Dương lấy sông Trường-giang cho dễ. Vả lại vua Kinh-Dương cưới công chúa con vua Động-dinh. Vì vậy Động-dinh thuộc triều Nam Thần-Nông.

Một trưởng lão bang Nhật-hồ luôn ruổi ngựa cạnh xe Khai-Quốc vương hỏi:

– Tôn lão gia! Tại hạ nghe nói bấy giờ có vua Nghi, Kinh-Dương, sao còn có vua Động-dinh?

– Vua Kinh-Dương cai trị Lĩnh-Nam, với hơn trăm chư hầu. Trong đó có nước Động-đình. Vua Động-đình cũng như vua Tống, Tề, Lỗ đều thống thuộc vua Chu. Như vua Chiêm, Lão, Chân, đều là chư hầu vua Hùng.

Thanh-Mai hỏi:

– Ngũ-lĩnh gồm năm ngọn là Đại-dữu, Thủy-an, Lâm-gia, Quế-dương, Yết-dương. Ngọn trước mặt kia là ngọn nào?

– Ngọn Quế-dương. Vượt qua Quế-dương, chúng ta đi vào địa phận Tương-giang rồi tới Trường-sa, hồ Động-đình. Ngọn Quế-dương có chín cái đèo. Qua đèo thứ chín đến một địa danh mà lão phu cam đoan vương gia, Vương-phi sẽ hoan hỉ lắm. Bởi nó là di tích linh thiêng của tộc Việt.

Thanh-Mai hỏi:

– Có phải đồi Thiên-đài không?

– Vương phi thực bác học.

– Tôi nghe Thiên-đài là ngọn đồi trên đỉnh bằng phẳng, tròn trịa. Nơi đó Đế-Minh lập đàn tế cáo trời đất. Từ đấy tộc Việt coi Thiên-đài như khu đất linh. Hằng năm cứ rằm tháng giêng các vua Hùng, sau đến vua An-Dương, vua Trưng đều đến tế cáo Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Cũng chính vì vậy thời vua Trưng đã xảy ra trận đánh kinh thiên động địa giữa quân Hán với quân Việt.

Lão Tôn kinh ngạc:

– Lão phu xa đất nước đã lâu, thiếu sách đọc, nên không biết rõ chi tiết lịch sử này.

– Trận đánh diễn ra vào niên hiệu vua Trưng thứ ba. Bấy giờ sau trận Nam-hải, vua Quang-Vũ nhà Hán xuất binh nghiêng nước quyết diệt Lĩnh-Nam. Binh Hán chia làm năm đạo. Đạo thứ nhất đánh vào Nam-hải, nay thuộc Quảng-Đông. Đạo thứ nhì từ Thục đánh xuống Độ-khẩu. Đạo thứ ba do vua Chiêm đánh lên. Đạo thứ tư do vua Lão-quạ đánh sang. Đạo thứ năm do Mã Viện đánh thẳng từ Kinh-châu qua. Lĩnh-Nam binh ít, thế cô, vua Trưng ban chỉ cho nữ vương Phất-Nguyệt rút khỏi Trường-sa.

– Tưởng gì chứ chi tiết này, lão phu nhớ rồi. Khi nữ vương Phất-Nguyệt ban lệnh rút quân, thì quốc công Đào Hiễn-Hiệu, Đào Quý-Minh cùng các đại tướng thuộc Tây-vu nhất định không chịu rút lui. Sau nữ vương Phất-Nguyệt phải trao quyền chỉ huy cho Thuần-chính hoàng thái hậu Hoàng Thiều-Hoa. Thái-hậu truyền đánh một trận, làm cho binh tướng Hán hao hụt rồi rút lui. Ngài trao cho quốc công Hiễn-Hiệu phục binh tại Thiên-đài, chặn đường tiến quân của mười vạn thiết kỵ Hán. Đợi cho quân Việt qua núi Quế-dương rồi mới rút. Không ngờ khi đến Quế-dương, quốc công viếng Thiên-đài, người thuật về di tích này cho tướng sĩ nghe.

Lão ngừng lại thở dài:

– Tướng sĩ nghe kể sự tích Thiên-đài, xin với quốc công cố thủ không chịu bỏ. Thế là hơn vạn binh Việt tử chiến với mười vạn thiết kỵ Hán. Trận chiến kéo dài ba ngày, quân Hán chết hơn ba vạn mà không chiếm được. Vua Quang-Vũ nhà Hán biết rằng nếu không chiếm được Thiên-đài, thì tuyệt vọng đánh Lĩnh-Nam. Y nổi giận thân tới đốc

chiến. Sau hơn mười ngày, toàn bộ nghĩa sĩ Việt tử thương. Trong khi Hán thiết mất bảy vạn.

Đoàn người đã vượt qua hết chín ngọn đèo. Xe đổ đèo thứ chín, thì hiện ra cánh đồng xanh tươi trải dài tới chân trời. Xa xa con sông Tương uốn khúc dài vô tận.

Ngay dưới chân đèo, một ngọn đồi tròn, đỉnh bằng phẳng hiện ra. Xung quanh đèo có đường đi lên như trôn ốc. Thấp thoáng trên đỉnh như có ngôi nhà.

Thanh-Mai hỏi:

– Tôn tiên sinh. Dường như tiên sinh đã lên Thiên-đài du ngoạn nhiều lần rồi thì phải. Bóng ngôi nhà kia phải chẳng đền thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu?

Lão Tôn lắc đầu:

– Chưa. Lão phu đi qua đây nhiều lần, nhưng chưa bao giờ lên Thiên-đài chơi cả. Còn đền thờ trước kia có hay không lão phu không biết. Nhưng hiện nay trên đó có ngôi chùa. Chùa làm từ đời nào cũng không rõ nữa.

Lão Tôn lệnh cho đám trưởng lão bang Nhật-hồ cùng thiết kỵ nghỉ dưới chân đồi. Chỉ hai xe chở sứ đoàn đi lên mà thôi.

Xe lên tới đỉnh.

Quả như lão Tôn nói, giữa đỉnh Thiên-đài có ngôi chùa. Xe đậu ở trước cửa Tam-quan. Gió thổi, thông reo vi vu như muôn nghìn linh hồn chúng sinh tụ về. Sau tam quan, một ngôi chùa gạch rất cổ kính. Mái ngói đỏ sẫm, nổi bật lên giữa khu rừng xanh tươi.

Thanh-Mai nhìn trên vách đá thẳng đứng. Sau lớp rêu phong trước chùa có đôi câu đối. Nàng đọc lớn lên:

Thiên-đài đại đại phân Nam-Bắc.

Lĩnh-địa thanh thanh dữ Việt-thường

Thiệu-Thái hỏi:

– Hai câu này nói gì vậy?

– Vế trên nói: Sau khi tể trời tại đây, thì Thiên-đài đời đời chia triều Thần-Nông thành Nam-Bắc. Vế dưới ý nói núi Lĩnh-Nam xanh tươi mãi với giòng giống Việt-thường.

Thiệu-Thái chỉ vào đôi câu đối trên cổng tam quan, rồi đọc lớn lên:

Tích trù Động-đình uy trấn Hán,

Danh lưu thanh sử lực phù Trưng.

Chàng hỏi Mỹ-Linh:

– Cái gì mà lại có vua Trưng ở đây?

Mỹ-Linh vốn thông văn học, nàng kinh ngạc hỏi Thanh-Mai:

– Thím hai này. Chùa thờ Phật, mà sao đôi câu đối này không dính dáng gì tới đạo pháp cả vậy kia.

Hồi thứ chín mươi bảy
Anh Linh phảng phất

Thiệu-Thái ngơ ngác:

- Mỹ-Linh giảng cho anh nghe ý nghĩa đôi câu đối này đi.
- Vế trên nghĩa là: Trước đây, một trận hồ Động-dinh oai rung động triều Hán. Vế dưới có nghĩa: Danh ghi lại trong thanh sử vì dùng sức phò vua Trưng.

Lão Tôn, Lê cũng nhận thấy thế. Lão bàn:

- Vậy có thể chùa này thờ một vị anh hùng nào trước đây từng phò vua Trưng. Anh hùng phò vua Trưng tới một trăm sáu mươi hai. Nhưng những vị đánh trận hồ Động-dinh không làm bao.

Thanh-Mai tính:

- Thời vua Trưng có hai trận hồ Động-dinh. Trận đầu do công chúa Phật-Nguyệt tổng chỉ huy. Ba vị anh hùng tuần quốc là Quách Lăng, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương. Trận sau do Thái-hậu Hoàng Thiều-Hoa tổng chỉ huy. Quốc công Nguyễn Tam-Trinh, Giao-long đại tướng quân Nguyễn Lễ, Thần-nỏ đại tướng-quân Cao Cảnh-Hào tuần quốc trên hồ Động-dinh. Ngoài ra các vị tử trận dọc đường từ hồ Động-dinh đến đây khá nhiều: Thiên-ưng đại tướng quân Đào Ngũ-Gia, Trung-đứng đại tướng quân Lý Công-An, Xích-hầu đại tướng quân Lôi Chấn, Nhất-trung á-thánh Hắc Hổ, Nhị-trung á-thánh Hắc Báo. Có hai nữ tướng tử trận là công chúa Thiên-Tắc và Dị-Tài. Trong trận này công chúa Phật-Nguyệt, cùng công chúa Tiên-Yên tuyệt tích. Vậy chùa chỉ có thể thờ các vị đó.

Mỹ-Linh à lên một tiếng:

- Đền này thờ công chúa Phật-Nguyệt. Phải rồi. Nếu là đền, khó biết thờ ai. Nhưng là chùa thì thờ công chúa Phật-Nguyệt. Vì sau trận rút lui Trường-sa công chúa Phật-Nguyệt đi tu, rồi thành Phật. Cho nên chùa Thiên-đài thờ ngài.

Thiệu-Thái cau mặt lại, tỏ ý không bằng lòng:

- Thiên-đài là di tích mấy ngàn năm trước, ghi dấu lập quốc của tộc Việt. Tại sao không thờ Tam-hoàng hay Quốc-tổ, Quốc-mẫu mà lại thờ nữ vương Phật-Nguyệt?

Thanh-Mai giải thích:

- Tôi nghe thời vua Hùng, vua An-Dương, vua Trưng, chỗ này vẫn có đền thờ Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Sau khi Mã Viện vượt qua Ngũ-lĩnh, y phá đền thờ đi, để người Việt không còn nhớ nguồn gốc nữa. Còn chùa chắc xây sau này.

Lão Tôn bật cười hỏi:

- Những kiến thức của Vương-phi, dường như do Quốc-trượng Tự-An truyền cho thì phải. Chắc Quốc-trượng cũng truyền cho công tử Tự-Mai. Cho nên khi vừa đến Quảng-Đông, công tử cùng bốn người bạn tàn phá hết đền thờ Mã Viện để trả thù.

Câu nói của lão Tôn làm Thanh-Mai giật mình kinh hãi. Vì bọn Tự-Mai phá phách trấn Khúc-giang cho đến bọn Dư Tĩnh, Phạm Trọng-Yêm cũng không biết, mà sao hai lão này

lại tường? Như vậy hành trạng của sứ đoàn, ắt không qua mắt được hai lão. Nàng thần nhiên trả lời:

– Những gì tôi được học, đương nhiên xá đệ cũng được học. Chúng trẻ người non dạ, nên hành sự có hơi nông nổi.

Lão Lê lại hỏi:

– Trong tấu chương của Tuyên-vũ sứ Khâm-châu nói rằng ngoài vương gia, vương phi, còn có năm thiếu niên. Không hiểu nay năm thiếu niên đâu, mà lại có sự hiện diện của công chúa Bình-Dương với Thân giáo chủ?

Những người hiền hậu khi bị áp chế quá, thường dễ nổi cộc. Từ lúc theo Khai-Quốc vương ở Khúc-giang tới đây, Thiệu-Thái phải đóng vai bị trúng độc, rồi nghe hai lão Tôn, Lê nói năng vô phép, đôi phen chàng muốn nổi đoá, nhưng lại nén xuống được. Bây giờ y đưa ra lời cật vấn, chàng chịu sao nổi:

- Câu hỏi trên của tiên sinh là bạn đồng hành hỏi, hay quan Tiếp-dẫn sứ hỏi?
- Bất biết nhân danh gì, lão phu cũng muốn rõ sự thực.
- Vậy thì chúng tôi không trả lời.

Lão Lê cụt hứng, trở về với tính trầm ngâm của lão. Lão Tôn can thiệp:

- Xin giáo chủ bớt giận. Lê huynh chỉ tò mò mà thôi.
- Nếu do tò mò thì tôi trả lời. Cậu tôi đường đường là đấng trừ quân mang phương vật sang cống cùng kết hiếu với Đại-Tổng. Đại-Tổng hiện trên có thiên tử, lại thêm Lưu thái-hậu phụ chính. Bốn phương phẳng lặng. Thế mà đám hộ tống sứ đoàn không làm tròn nhiệm vụ, để bọn Trường-giang thất quỷ bắt sứ đoàn. Rồi bây giờ hai vị quan không ra quan, đạo tặc không ra đạo tặc uy hiếp chúng tôi. Sự thực, dụng võ, chúng tôi có coi bọn Trường-giang ra gì đâu? Cả mười tên trưởng lão bang Nhật-hồ giả làm thị vệ cùng hai vị chưa chắc đã là đối thủ của mỗ.

Chàng gần từng tiếng:

- Nếu mỗ gian xảo như các vị, mỗ sẽ vu vạ rằng năm thiếu niên bị bọn Trường-giang bắt. Nhưng mỗ nói thực năm thiếu niên đã tách khỏi sứ đoàn, đi cùng Định-vương Nguyên-Nghiễm. Còn Bình-Dương với mỗ sang Tống do lời mời của quan Phụ-quốc thái-úy.

Chàng móc túi đưa ra tấm thẻ bài:

- Đây thẻ bài đây. Hai vị muốn coi, mỗ cho coi.

Lão Lê cầm lấy thẻ bài bằng vàng, trên có khắc hình con kỳ lân, biểu tượng của Định-vương Nguyên-Nghiễm, dưới có hàng chữ Công chúa Bình-Dương. Thế-tử Thân-thiệu-Thái là quốc khách. Bất cứ bách quan văn võ thấy hai vị đều phải kính trọng.

Y trả thẻ bài cho Thiệu-Thái:

- Thế tử nổi giận ư? Nếu không bị trúng thuốc Nhuyễn-cân, có lẽ Thế-tử đã dùng võ công với anh em lão phu chắc?

Khai-Quốc vương sợ Thiệu-Thái xử dụng võ công. Vương nói:

- Chúng tôi sang sứ Tống, nên không thể xử dụng võ công. Mong hai vị thứ lỗi.

Một nữ tiểu chạy ra tiếp khách:

– A-di-đà Phật. Kính mời các vị thí chủ vào chùa lễ Phật.

Cô mời mọi người vào phòng khách:

– Mời quý khách an tọa. Tiểu ni đi thỉnh sư phụ.

Cô vội vàng chạy đi. Lát sau, một sư bà tuổi khá cao đi ra. Sư đoàn Đại-Việt đều là Phật tử, vì vậy cả bốn đứng dậy hành lễ:

– A-di-đà Phật. Chúng con đến cửa chùa ăn mày công đức chư Phật.

Sư rót nước trà đãi khách. Bà đưa mắt nhìn qua mọi người một lượt, rồi hỏi Khai-Quốc vương:

– Lý thí chủ, sao thí chủ tới trễ quá vậy? Bần ni được đức Bồ-tát báo cho biết hơn ba tháng trước rằng thí chủ sẽ tới đây viếng chùa. Mà bây giờ thí chủ mới tới.

Thế kỷ thứ mười một, mười hai; giòng Thiền-tông của Phật-giáo cực kỳ thịnh tại những vùng tộc Việt sống. Ăn chay, nhập mộng để biết những biến chuyển sắp tới của mình là thuật rất thông thường. Khai-Quốc vương, công chúa Bình-Dương đều theo học với Bồ-tát Huệ-Sinh, vì vậy khi nghe sư bà nói, cả hai thản nhiên như không.

Duy Thiệu-Thái, chàng không hiểu:

– Bạch sư bà đức Bồ-tát hiện ra dạy như vậy chăng?

– Không! Bần ni nhập thiền, được ngài khai cho biết có vị quý nhân từ Nam phương sẽ tới lễ Phật. Vị đó họ Lý tên Long-Bồ.

Bà đưa mắt nhìn Mỹ-Linh, rồi nắm tay nàng:

– Bần ni pháp danh Diệu-Huệ. Phúc đức! Phúc đức! Chúng ta có tiền duyên cộng nghiệp, thế mà xa nhau hai mươi năm, bây giờ mới gặp lại. Dường như thí chủ mệt lắm rồi thì phải. Hãy ngủ đi một lát cho lòng thanh tịnh.

Nghe sư bà nói, Mỹ-Linh như đi lên trên mây, phiêu phiêu tưởng tượng. Rồi không tự chủ được, nàng cảm thấy mắt dí lại, dựa lưng vào tường. Trước mặt nàng hiện ra cảnh chiến trường. Nàng cỡi trên mình ngựa cùng sư ni dẫn hơn vạn quân chạy. Phía sau quân giặc toàn thiết kỵ đông hàng hàng lớp lớp đuổi theo. Sư bà với nàng quay trở lại bày thành trận thế quyết sống chết với giặc. Nàng cùng sư bà múa kiếm như mây trôi, như chớp giật. Hai người đi đến đâu, đầu quân giặc rơi tới đó. Nhưng càng giết, giặc tới càng đông. Sau một buổi xung sát, quân của nàng chết hết. Nàng cùng sư bà mở đường lên núi. Quân giặc bao vây bên dưới. Nàng bàn với sư bà : Quân tan, thành mất. Thế cùng lực kiệt, chúng ta đành tự tử đi thôi. Hai người vung kiếm lên cổ, thì một bàn tay nắm lấy kiếm hai người. Hai người nhìn lại, thì ra một nhà sư. Nhà sư an ủi : Chúng ta có cộng duyên, nên bần tăng đón hai thí chủ tại đây. Nàng với sư ni cùng cúi đầu xin qui y. Nàng nguyện : Tuy sư phụ cho qui y. Nhưng đệ tử nguyện muôn vàn kiếp sau sẽ đầu thai làm người Việt, để bảo vệ tộc Việt giữ được giòng giống Tiên-Rồng.

Bỗng có tiếng nói ngọt ngào:

– Lành thay lời nguyện. Từ đó tới giờ thí chủ cứ luẩn quẩn với tộc Việt. Hết kiếp này, lại đầu thai làm kiếp khác. Cách đây hai mươi năm, chúng ta cùng tu tại đây. Trước khi viên tịch, người nói rằng sẽ đầu thai tại Đại-Việt. Hẹn hai mươi năm gặp lại. Nay quả đúng như lời nguyện.

Mỹ-Linh giật mình tỉnh giấc, thì ra giấc mộng.

Đối với những lời nói cao xa về Thiền, không những Thanh-Mai, Thiệu-Thái ngơ ngác, mà hai lão Tôn, Lê cũng chẳng hiểu gì. Hai lão cho rằng vị sư ni già này lắm cảm. Còn Khai-Quốc vương với Mỹ-Linh bị sư bà dùng thuật phù thủy mê hoặc. Trong lòng hai lão nảy ra ý khinh khi. Lão nói với vị sư bà:

– Chúng tôi giới thiệu với sư bà, các vị đây thuộc sứ đoàn Đại-Việt sang Biện-kinh kết hiếu.

Rồi lão Tôn giới thiệu từng người một. Vị sư bà nghe giới thiệu, cứ thản nhiên như không.

Khai-Quốc vương kính cẩn:

– Xin sư thái cho chúng đệ tử được lễ Phật.

Vị sư thái đi trước, sứ đoàn với hai lão Tôn, Lê theo sau.

Lễ tất.

Khai-Quốc vương hỏi:

– Bạch sư thái, phải chăng chùa này thờ hai vị Bồ-tát thời Lĩnh-Nam?

– Khài vương gia đúng thế. Hai vị tục danh Trần-thị Phương-Chi, Trần Phật-Nguyệt. Cả hai nguyên đều là được phong công chúa thời Lĩnh-Nam. Sau đi tu đắc đạo thành Bồ-tát. Riêng nữ vương Phật-Nguyệt nguyện cho đến vô vàn kiếp, sẽ đầu thai làm người Việt, bảo vệ tộc Việt.

– Dường như sau chùa còn thờ mấy vị đại tướng hồi đó nữa phải không?

– Khài vương gia đúng thế. Vương gia là người Việt, cũng nên ra nhà tổ sau chùa lễ đại vương cùng các đại tướng quân.

Không đợi sứ đoàn có đồng ý hay không, vị sư bà dẫn đường tới nhà tổ. Nhà tổ chia làm hai khu. Một khu thờ liệt tổ của chùa. Một khu thờ thần. Sư bà chỉ khu thờ thần:

– Sau khi xây chùa ít lâu, đức Bồ-tát Phật-Nguyệt cùng Tiên-Yên báo mộng cho tổ biết rằng quanh chùa có hàng vạn hương linh chư binh thời Lĩnh-Nam do một vị đại vương, nhị vị công chúa chỉ huy qua lại đường hồ Động-dinh đi Cửu-chân. Mỗi khi qua đây, các ngài thường trú ngụ sau chùa. Vì vậy tổ cho xây thêm khu thờ thần.

Nhà tổ thờ thần tuy không lớn bằng bảo điện, nhưng khá khang trang. Hương khói nghi ngút. Một đôi câu đối trước bàn thờ. Mỹ-Linh đọc:

Tinh trung nhất khí quán sơn hà thử dân thử thổ.

Huỳnh đệ tam nhân tòng đại nghĩa vi tướng vi thần.

Thiệu-Thái ngơ ngác hỏi:

– Câu đối nói gì vậy?

Mỹ-Linh giảng:

– Đôi câu đối này ý nghĩa như sau: Khí hùng của ba vị thần bốc lên đến mây, che lấp cả sông núi. Ba anh em cùng tuấn quốc trước làm tướng, sau làm thần.

– Ba vị là ai vậy?

– Ba vị là anh em con cô con cậu, cùng theo học với ngài Đinh Đại. Vị đại vương họ Quách húy Lãng. Hai công chúa họ Đinh húy Bạch-Nương, Tĩnh-Nương. Cả ba vị đều

tuần quốc trong trận hồ Động-dinh vào niên hiệu thứ nhất vua Trưng. Tương truyền Quách đại vương đứng chỉ huy quân, bị bắn trúng bụng hai mũi tên. Ngài sợ quân sĩ trông thấy mất tinh thần, bèn cầm kiếm cắt đứt tên, lấy vải buộc bụng tiếp tục chiến đấu cho đến khi thắng giặc mới ngã ra chết. Hai vị công chúa cũng bị kiếm đâm lòi ruột. Hai ngài nhét ruột vào bụng rồi chiến đấu. Khi trận đánh kết thúc, hai ngài chết như ngọn đèn hết dầu.(1) Nay tại xã Thượng-cát, tổng Từ-liêm ngoại thành Thăng-long còn có đền thờ ba ngài. (2)

Ghi chú

(1) Về trận đánh hồ Động-dinh thời Lĩnh-Nam, xin xem Cẩm-kê di hận, của Yên-tử cư-sĩ do Nam-á Paris xuất bản.

(2) Nay thuộc xã Thượng-cát, huyện Từ-liêm, Hà-nội vẫn còn đền thờ này. Tháng 8 năm 1980, thuật giả viếng Hồ-Nam, tìm được đến bốn ngôi chùa thờ Phật-Nguyệt. Thiên-đài là một trong bốn ngôi chùa đó

Bốn người quì xuống lễ. Sư bà đứng dậy vén màn thờ:

– Xin vương gia cùng các vị chiêm bái tượng chư thần.

Mỹ-Linh để ý thấy cả ba tượng đều bằng đồng. Tượng Quách Lãng đứng giữa trong tư thế đứng. Tay trái cầm tên. Tay phải đang rút kiếm. Hai bên là tượng Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương. Tượng Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương trong tư thế một tay cầm kiếm một tay để lên đốc kiếm.

Mỹ-Linh lấy một nén vàng Đại-Tống kính cẩn đưa cho sư bà:

– Nhân đệ tử qua đây, có chút vàng kính lễ Bồ-tát cùng chư thần. Mong sư bà nhận cho để tu bổ chùa.

– Phúc đức quá.

Trong khi mọi người nói truyện, Thanh-Mai nhìn ra cổng tam quan, thấy gói hành lý của nàng trước để bên trái xe, nay lại thấy nằm bên phải. Nàng kinh ngạc:

– Rõ ràng chúng ta có bằng này người, đều tụ nhau ở đây? Vậy ai đã di chuyển hành lý của mình.

Mặc cho Mỹ-Linh nói truyện với Diệu-Huệ, Thanh-Mai nói với lão Lê:

– Tôi cần lấy vàng cúng dàng. Xin lỗi hai vị tiên sinh.

Nói rồi nàng rào bước ra xe. Trên bao hành lý của nàng có gắn con chim ưng nhỏ bằng đồng, đó là biểu hiệu của phái Đông-a. Nàng nhủ thầm:

– Thì ra người nhà mình theo dõi bên cạnh, mà mình không hay. Chắc có tin gì báo cho mình đây.

Quả nhiên mở túi hành lý ra, nàng thấy có tập sách nhỏ, trên bìa ghi Lĩnh-Nam giản sử. Bộ sử này rất phổ thông, dùng để dạy cho thiếu niên Đại-Việt. Nàng chú ý, thấy cạnh những chữ chép sử, còn chép xen vào nhiều chữ Khoa-đầu. Nàng nhắm đọc, thì ra trong đó Thông-Mai báo cho nàng biết tất cả tin tức liên quan đến hai lão Tôn, Lê.

Nàng ngồi xuống chiếc ghế đá, đọc lướt qua, rồi bỏ vào túi.

Sau khi đọc hết tin tức Thông-Mai, Bảo-Hòa ghi trong cuốn sử, Thanh-Mai trở lại nhà tổ. Mỹ-Linh đang thảo luận với hai lão Tôn, Lê về trận đánh hồ Động-dinh thời vua Trưng. Nàng dùng Lăng-không truyền ngữ nói với chồng:

– Thông-Mai, Bảo-Hòa đã cấp tin tức cho chúng ta. Mọi sự tốt đẹp.

– Có tin gì về Nguyên-Nghiêm không?

– Có, sau khi chúng ta đi, gã Dư Tĩnh giả bộ ngủ say. Lát sau quân hầu vào lấy nước lạnh cứu tỉnh mọi người. Nguyên-Nghiêm vờ như không biết Dư Tĩnh đi với Lưu hậu hại mình. Ông ta hỏi sứ đoàn đâu? Dư Tĩnh đáp rằng sứ đoàn rời lúc nào y không hay. Định-vương truyền tùy tùng dùng ngựa đi suốt ngày đêm trở về Biện-kinh gấp. Có lẽ ông ta cần về ngay để đối phó với việc Lưu hậu tuyển phò mã.

– Thanh muội à. Chúng ta nín nhịn lão Tôn, Lê làm cho hai lão kiêu căng như vậy cũng đủ rồi. Bây giờ chúng ta phải giết hai lão để trừ cho Hoa-Việt mối nguy.

– Em nghĩ mình không làm nổi. Thiệu-Thái, Mỹ-Linh thừa sức giết hai lão. Nhưng anh với em thanh toán mười trưởng lão bang Nhật-hồ thực không dễ. – Giết hai tên này đâu khó. Hôm trước Đỗ phu nhân nói, phàm người chính phái luyện Hồng-thiết tâm pháp, mà bị buồn bực quá, sẽ hóa điên. Bây giờ chúng ta dùng Bảo-Hòa, Thông-Mai, nắm ông mãnh với hệ thống tế tác Đông-a, Đại-Việt làm cho chúng thành người điên. Em có nhớ truyện hai trái đào giết ba dũng sĩ không?

– Em nhớ chứ. Vậy anh truyền lệnh cho Bảo-Hòa, Thông-Mai làm. Việc này, với tài Bảo-Hòa thực dễ như trở bàn tay.

– Bây giờ em bắt đầu bằng việc nói toạc lý lịch chúng ra, cho chúng sợ đã.

– Đúng thế.

Thanh-Mai hai tay cầm nén vàng Đại-Việt đưa ngang mày:

– Đệ tử kính cẩn dâng chút lễ. Xin sư thái nhận để tu bổ chùa.

Diệu-Huệ tiếp vàng, bà nắm tay Thanh-Mai tỏ vẻ thân thiết:

– Phúc đức quá.

Bà hỏi Khai-Quốc vương:

– Chúng ta vốn có cộng duyên, hôm nay gặp nhau như vậy cũng đủ rồi. Bần ni mong rằng sau này trên đường về Đại-Việt, Vương-gia lại vắng cảnh lễ Phật.

– Đa tạ sư thái quan hoài. Nhất định đệ tử sẽ trở lại thăm sư thái.

Vị sư bà nắm tay vương, Thanh-Mai, như không muốn rời nhau.

Lão Tôn hỏi Khai-Quốc vương:

– Vương gia! Lão phu nghe nói đại hội anh hùng tộc Việt tại Thăng-long, võ lâm tôn Vương-gia làm trừ quân tộc Việt. Người ta còn nói rằng Những ai chưa gặp Vương-gia, đừng vội xưng anh hùng. Anh em lão phu những tưởng Vương-gia trí tuệ khác thường. Nào ngờ Vương-gia bị đám tăng ni đưa vào đường u mê của Phật-giáo.

Khai-Quốc vương thản nhiên:

– Xin hai tiên sinh cho biết cô gia u mê ở chỗ nào?

Lão Tôn cười mỉa:

– Vương gia trên đường đi sứ, mang mệnh quân vương kết hiếu với Tống. Thế mà gặp một mục ni cô già, đã vội khúm núm hành lễ, để cho mục dẫn vào đường mê muội. Vương gia ơi! Con người ta chết là hết. Thế mà mục ni cô nói những gì một Đại vương, hai Công chúa dẫn âm binh đi từ hồ Động-dinh tới Cửu-chân. Truyện hoang đường thế mà Vương-gia cũng tin được ư?

Khai-Quốc vương nghĩ thầm:

– Hai thằng cha này vốn người Việt, làm tay sai cho Lưu hậu. Ta thấy võ công chúng cao thâm khôn lường, đường đường chính chính, như vậy ắt chúng thuộc loại có lý lịch, mà tại sao ta chưa hề nghe nói về chúng? Chúng xử dụng độc chất cực giỏi, bây giờ lại đưa ra lời bài xích Phật-giáo, rõ ra ngôn từ của bọn Hồng-thiết. Ta thử dò dẫm xem lý lịch chúng ra sao mới được.

Wương mím cười không trả lời.

Mỹ-Linh đáp thay chú:

– Lê tiên sinh dường như đã đi vào tuổi cổ lai hy rồi thì phải. Thế mà sao tiên sinh lại đưa ra lời hủ lậu quá đi mất.

Lão Lê thản nhiên:

– Mong công chúa điện hạ dạy dỗ cho chỗ hủ lậu của lão phu.

– Tiên sinh nên biết rằng tại Đại-Việt dân chúng hoàn toàn được tự do tôn giáo. Bởi vậy ngoài chủ đạo tộc Việt ra, còn Phật, Nho, Lão. Đến quỷ đạo, ma đạo như Hồng-thiết mà cũng không bị cấm. Chúng tôi theo Phật vì Phật dạy làm lành, dạy lẽ giải thoát. Sao lại bảo rằng u mê?

Nàng chỉ vào nhà tổ:

– Không cần biết thực sự Quách đại vương cùng hai vị công chúa có hiển linh hay không. Chỉ biết rằng, nơi đây thờ kính các ngài, vì các ngài từng vị quốc vong thân, đạo lý tộc Việt dạy chúng ta phải tôn kính. Chú cháu tôi ngồi ở vị thế trị dân, mà không kính các ngài, thì không còn xưng là người Việt được nữa, chứ đừng nói vương tước với công chúa.

Sư bà chấp tay vái Mỹ-Linh:

– Công chúa! Bần ni thấy công chúa với hai vị tiên sinh đây đều có biện luận đến muôn năm cũng không hiểu nhau được. Công chúa bảo Hồng-thiết giáo là ma quỷ. Trong khi hai vị đây lại cho nhị thánh Mã-Mặc, Lê-Anh mới thuộc chính giáo. Còn tiên, Phật chẳng qua thuộc tà ma.

Hai lão Tôn, Lê nghe sư bà Diệu-Huệ nói, chúng rùng mình:

– Mục ni cô này có vẻ tà môn. Bọn Khai-Quốc vương cũng chưa biết mình liên quan tới Hồng-thiết giáo, mà sao mũ lại biết?

Lão Tôn hất hàm hỏi bằng giọng hách dịch:

– Sư bà! Bằng vào đâu, sư bà bảo anh em lão phu thuộc Hồng-thiết giáo?

Diệu-Huệ thản nhiên đáp:

– Cả sứ đoàn bốn người, với bần ni vốn có cộng duyên. Ngược lại sáu người đều mắc nghiệp với hai tiên sinh, nên nay phải trả. Hai vị vốn thuộc danh môn chính phái, lại có

địa vị cực cao trong Hồng-thiết giáo Đại-Việt. Hơn mười năm trước danh vang Hoa-Việt ai mà không biết.

Sau khi nhắm ôn lại những gì mà người của phái Đông-a thông báo trong cuốn sử. Thanh-Mai bật thành tiếng cười khúc khích, rồi ngửa mặt lên trời mà cười.

Lão Lê bực mình:

– Vương-phi! Có điều gì cổ quái chẳng?

– Cổ quái thì không cổ quái, nhưng nhị vị thân mang tuyệt nghệ võ học Lĩnh-Nam. Trong lòng chứa hùng tâm, mong xây dựng sự nghiệp vua Trưng. Thế mà sao lại bán bò tậu ếch ương? Vì vậy tôi mới tiếc cho hai tiên sinh.

Mặt lão Tôn tái nhợt:

– Vương phi có biết anh em lão phu là ai không đã, mà lại đưa ra lời miệt thị?

Thanh-Mai quay lại nói với Mỹ-Linh:

– Để chị giới thiệu với Mỹ-Linh. Hai vị đây có đại danh trong võ lâm là Tôn Đức-Khắc và Lê Lục-Vũ.

Hai lão Tôn, Lê kinh ngạc đến ngẩn người ra. Cả hai tự chửi thầm:

– Mình hành sự thần bí thế mà con nhỏ này cũng nhận ra chân tướng. Nguy thực! Mình đi với chúng hơn mười ngày qua, mà cứ tưởng nó không biết gì.

Tuy vậy hai lão vẫn làm bộ thản nhiên:

– Kiến thức vương phi thực rộng bao la. Nhưng Vương-phi cũng giàu tưởng tượng quá. Anh em lão phu không hề biết gì về Hồng-thiết giáo.

Thanh-Mai nói với chồng:

– Kể ra triều đình Tống cũng sùng ái chúng ta, nên mới sai hai vị đại thần cùng mười vị đại tướng quân theo hộ vệ.

Nghe Thanh-Mai nói, lão Tôn biến sắc. Nàng tiếp:

– Hai vị có đại công trong việc dẹp đám anh hùng gốc Việt, di thần nước Ngô-Việt tại đại hội Hổ-môn cách đây mấy năm, nên được Tống triều phong cho quan cao cực phẩm.

Thiệu-Thái, Mỹ-Linh chợt nhớ lại, đêm trăng trước hai người đến cô trang trong ngọn Tuyết-phong gặp Ngô Cẩm-Thi. Cẩm-Thi thuật lại thân phụ nàng tên Ngô Quảng-Thiên cùng hai sư thúc Chu Bội-Sơn, Đào Tường-Phúc đại hội anh hùng ở Hổ-môn mưu phục Ngô-Việt. Trong đại hội, Chu, Đào xuất hiện với chức vụ Tả, Hữu hộ pháp Hồng-thiết giáo, yêu cầu mọi người lấy tinh thần giáo phái này khởi binh. Một phần ba cử tọa phản đối. Thế là đưa đến động thủ. Giữa lúc đó thiết kỵ Tống xuất hiện, hợp với Hồng-thiết giáo tiêu diệt hết các anh hùng. Ngô Quảng-Thiên nào ngờ hai em kết nghĩa đã ba đời lại phản mình. Ông bị trúng Chu-sa độc chưởng.

Sau khi bị bắt, ông mới biết rằng Hồng-thiết giáo thỏa hiệp với Tống. Tống giúp Hồng-thiết giáo tiêu diệt anh hùng võ lâm Ngô-Việt. Ngược lại Hồng-thiết giáo giúp Tống diệt mầm mống chống đối, cùng trao cho bộ Lĩnh-Nam vũ kinh, Dụng-binh yếu chỉ, bản đồ kho tàng. Nhưng bản đồ kho tàng bị Ngô Quảng-Thiên học thuộc rồi đốt đi. Tống triều bắt Ngô cùng ba con đem về Biện-kinh giam, chỉ để Ngô Cẩm-Thi ở lại Tuyết-phong. Hẹn

rằng khi nào ông trao bản đồ kho tàng, sẽ được thả ra, cùng giải vĩnh viễn Chu-sa Nhật-hồ độc chướng. Nhưng ông biết rằng nếu khai ra, chúng sẽ giết ông.

Thiệu-Thái, Mỹ-Linh cùng ồ lên một tiếng. Thanh-Mai chỉ vào lão Tôn tiếp:

– Tôn Đức-Khắc là tên mới. Thực sự tên của tiên sinh là Đào Tường-Phúc, nguyên xuất thân con cháu di thần Ngô triều Đại-Việt. Tại triều Ngô-Việt được phong Thường-sơn công, lĩnh binh bộ thượng thư. Sau khi diệt anh hùng Ngô-Việt, tiên sinh được Tống triều phong chức văn tới Thái-tử thiếu phó. Chức võ tới Tiết-độ sứ đồng trung môn hạ bình chương. Tước tới Ngô-quốc công. Mới đây lĩnh tổng quản ngự lâm quân cùng thị vệ. Việc phong này xảy ra khi Định-vương vắng nhà. Tuy rằng từ Định-vương Nguyên-Nghiêm cho tới Khu-mật viện phó tổng quản Phạm Trọng-Yêm trước đây cũng không biết mặt, mà chỉ nghe danh thôi.

Đào Tường-Phúc bị lộ chân tướng, y kinh hãi:

- Vương phi... Sao vương phi biết?
- Cái gì bố tôi biết, thì tôi cũng biết.

Nàng chỉ vào Lê:

– Lê tiên sinh có tên Lê Lục-Vũ. Thực ra tên là Chu Bội-Sơn, thuộc phái Khúc-giang. Tại triều Ngô-Việt được phong Hành-sơn công, lĩnh lại bộ thượng thư. Tống triều phong cho chức văn Thái-tử thiếu bảo, chức võ tới Tả-vệ thượng tướng quân Tiết-độ-sứ. Tước Việt-quốc công. Mới đây được chỉ định làm Nam-biên kinh lược sứ, tức coi cả Quảng-Đông, lẫn Quảng-Tây. Nàng thở dài:

– Ngoài công dẹp di thần Ngô-Việt, hai vị còn có đại công trong việc bắt tể tướng Khẩu Chuẩn. Vì vậy hai vị được Lưu thái hậu cực kỳ tín cẩn. Nhưng hai tiên sinh ơi, hai tiên sinh bán bò tậu ẽnh ương mất rồi. Nếu hai tiên sinh đừng đi vào đường tà đạo Hồng-thiết, mà cùng Ngô Quảng-Thiên khởi nghĩa. Đại sự thành, cái tước vương sẽ nằm trong tay. Bại thì danh lưu muôn thuở. Hai vị phản anh kết nghĩa đã ba đời, để được chức tả, hữu hộ pháp Hồng-thiết giáo. Rồi lại diệt anh hùng Ngô-Việt để được tước công triều Tống. Hai vị định sau đó xin triều đình Tống cho về trấn Lưỡng-Quảng, nhân đó biên thù một cõi, lập lại Ngô-Việt. Nhưng vụ án Hồ-môn phản nghĩa huynh, giết anh hùng di thần Ngô-Việt, hỏi khi hai vị cử sự, ai theo hai vị nhỉ?

Hai lão Đào, Chu nghe Thanh-Mai nói, mồ hôi vã ra như tắm. Cả hai đưa mắt nhìn nhau, rồi lão Chu hỏi:

- Lão phu xin vương phi cho biết ai đã cung cấp tin này cho vương phi?
- Tiên sinh lại quên rồi. Tôi đã nói rằng những điều tôi biết là do bố tôi giảng cho nghe. Bố tôi biết tất cả phái Đông-a biết. Cả phái Đông-a biết tất Khu-mật viện Đại-Việt biết. Khu-mật viện Đại-Việt biết tất tộc Việt biết.

Lão Đào nghĩ thầm:

– Con nhỏ này dấu đầu hờ đuôi rồi. Việc ta với Chu đệ được phong làm Kinh-lược sứ Nam-biên cùng thống lĩnh cấm quân chỉ mới cách đây hơn tháng. Có lẽ giờ này tên Tự-An cũng chưa biết. Còn con nhỏ này rời Đại-Việt đã mấy tháng rồi, mà bảo rằng bố nói

cho biết thực lão. Lạ quá, chúng không rời ta nửa bước, mà sao ai báo tin cho chúng? Khu-mật viện Đại-Việt thực kinh khủng.

Vốn thuộc lòng Hồng-thiết kinh, lão Chu, Đào chợt động tính xảo trá:

– Vương phi lấy râu ông nọ cắm cằm bà kia rồi. Lão phu không liên hệ gì với hai tên Chu Bội-Sơn, Đào Tường-Phúc cả.

Gì mà không hiểu hai tên Chu, Đào. Khai-Quốc vương nghĩ thầm:

– Thanh muội hé lộ lý lịch chúng như vậy để chúng biết oai đủ rồi. Nếu ta làm quá, chúng tuyệt vọng, lại đi theo đường khác mất, khó mà trị.

Vương bảo Thanh-Mai:

– Thanh lắm rồi. Hai vị này danh phận không nhỏ, đâu có liên quan gì tới truyện Ngô-Việt.

Vương khoan thai lên xe:

– Tiện thê lắm lẫn. Xin hai vị lượng thứ.

Hai chiếc xe đồ đồi. Lão Chu, dùng Lãng-không truyền ngữ nói với lão Đào:

– Đại ca tính sao? Đệ định tới hồ Đồng-đỉnh, dẫn bọn này du ngoạn Tam-sơn, rồi chúng ta dùng độc chưởng tra khảo chúng, bắt chúng khai xem ai đã lộ tin tức ấy. Sau đó chúng ta đánh thuốc độc, để khi đến kinh chúng chết hết. Lưu hậu ắt không trách cứ gì được.

– Đúng đấy.

Hôm sau đi xe vượt ngọn đồi nhỏ, trước mặt hiện ra một vùng đồng bằng phì nhiêu. Tuy vào tiết Đông-chí, mà cây cỏ xanh tươi, khí hậu mát mẻ, chứ không đến nỗi lạnh như trên đèo.

Viên kỵ binh dẫn đầu trở lại nói với lão Tôn:

– Trình đại nhân, khoảng hơn giờ nữa tới Hành-Nam. Chúng ta vào thành nghỉ hay đi luôn?

Lão Tôn đáp không suy nghĩ:

– Chúng ta không vào thành. Trong thành ồn ào phức tạp lắm. Mà Vương-gia, Vương-phi, Công-chúa vốn thuộc nòi thi-phú, thích cảnh trí để ngắm. Ta đã chuẩn bị trước rồi. Đêm nay Vương-gia sẽ qua đêm trên bến Hương-dương kiều. Sáng mai Vương-phi với Công-chúa mới vào thành mua sắm.

Lão nói với Mỹ-Linh:

– Công chúa điện hạ, Hành-nam nổi tiếng với ba đặc sản hần công chúa điện hạ sẽ thích lắm.

Mỹ-Linh đã từng nghe nói nhiều về Hành-nam với lụa, ngọc và son. Tuy vậy nàng cũng làm bộ ngơ ngác:

– Tôi quê mùa lắm, không biết nhiều về đất bờ xôi giếng mật này. Mong tiên sinh đừng tiếc công chỉ dẫn.

Nghe Mỹ-Linh nói, trong lòng hai lão Chu, Đào cùng nghĩ thầm:

– Rõ ràng con nhỏ này biết chúng ta cầm tù chú cháu nó. Mà tuyệt nhiên nó vẫn nhũn nhặn, ôn nhu. Cứ suy gã Long-Bồ với con nhỏ Mỹ-Linh, thì đủ rõ tên chằn trâu Lý Công-

Uẩn đức cao lắm, hèn chi võ lâm cũng như dân chúng qui tâm là phải. Khi tới hồ Động-đỉnh có tra khảo, ta cũng nên tử tế với con nhỏ này.

Lão Tôn đáp:

– Hành-Nam nổi tiếng nhất về lụa. Lụa vừa mịn, vừa mỏng. Nhất định khi công chúa thấy sẽ mua hàng trăm thước. Sản phẩm thứ nhì là ngọc. Ngọc bích xanh như lá. Hồng ngọc đỏ tươi như ráng trời. Công chúa mà đeo ngọc bích Hành-Nam mới xứng. Đặc sản thứ ba là son. Nhưng e công chúa không thích, vì môi công chúa tươi hơn son.

Mỹ-Linh mỉm cười:

– Đa tạ tiên sinh quá khen.

Xa xa, thành Hành-Nam đã hiện ra. Bấy giờ tuy tiết vào Đông, cây cỏ tiêu sơ, nhưng khí hậu không đến nỗi lạnh lắm.

Thiệu-Thái than:

– Mỹ-Linh này, con sông kia có phải là Tương-giang không?

– Đúng đó.

– Anh không hiểu tại sao mà lại bảo con sông Tương là nơi phát xuất ra tộc Việt nhà mình. Sông này dài lắm sao?

– Không dài lắm, khoảng hai nghìn dặm (3) .

Ghi chú

(3) Tương-giang phát xuất từ Nam hồ Động-đỉnh chảy qua hai tỉnh Hồ-Nam, Quảng-Tây, dài 811 cây số. Lưu vực tới 92.500 cây số vuông. Dọc bờ sông có các thị trấn du lịch sau: Tương-âm, Trường-sa, Tương-đàm, Chu-Tương, Chu-châu, Hành-son, Hành-Đông, Hồng-kiều, Linh-lăng, Toàn-châu, Dư-an, Quế-lâm.

Nó phát xuất từ Nam hồ Động-đỉnh chảy theo chiều Bắc-Nam cho tới Quảng-Tây-Nam lộ. Nó là mẹ của hơn chín mươi con sông nhỏ. Từ Bắc xuống Nam, cứ khoảng mấy chục dặm lại chia nhánh rẽ ra con sông theo chiều Tây-Đông. Cho nên có người ví nó với con rồng uốn khúc với hàng trăm chân. Mỗi chân là một nhánh sông con.

– Tại sao sông không chảy từ Nam lên Bắc, mà lại chảy từ Bắc xuống Nam.

Mỹ-Linh lắc đầu. Nàng hỏi lão Lê:

– Lê quốc-công! Quốc-công kinh lịch, bác học đa năng, xin quốc công đừng tiếc lời chỉ dẫn cho hậu học.

Tiếng nói Mỹ-Linh vốn ngọt như cam thảo, giọng nàng kéo dài như gió thoảng, lời lẽ nhũn nhặn, khiến lão Lê bót thù nghịch đi nhiều. Trước đây nàng đã thành công với Minh-Thiên, bây giờ đến lượt lão Lê. Lão đáp:

– Để lão phu trình bày cho công chúa nghe. Vùng Nam sông Trường-giang được gọi là Giang-nam, đất vốn thấp hơn Giang-bắc, vì vậy lưu lượng nước sông Trường-giang đều chảy về Nam.

Mỹ-Linh lại hỏi:

– Vãn sinh nghe có người nói sông Trường-giang phát xuất từ Thanh-hải lại có người bảo phát xuất từ Tây-tạng. Thực sự ra sao?

– Thưa công chúa, Trường-giang là tên chung. Nhưng mỗi đoạn lại có một tên khác nhau. Thực sự nó phát xuất từ Thanh-hải. Đoạn ở Thanh-hải gồm hai con sông Mộc-lỗ Ô-tô-hà, Sở-ô Mi-hà đổ vào vùng Khúc-mê-lai thành đoạn Thông-thiên-hà, theo chiều Tây sang Đông. Đến khi vào địa giới Tứ-xuyên, Tây-tạng lại mang tên Kim-sa-giang. Đoạn trên Kim-sa-giang chia ranh giới Tây-tạng với Tứ-xuyên. Đoạn dưới nó chia ranh giới giữa Lĩnh-Nam với Thục. Nay là Tứ-xuyên với Vân-Nam.

Mỹ-Linh bật reo lên:

– À ! Vãn sinh hiểu rồi. Kim-sa-giang tới Độ-khẩu gặp sông Nhã-long-giang rồi chảy theo chiều Nam lên Đông-Bắc xuyên qua Kinh-châu, Đàm-châu ra tới vùng Ngô-Việt. (4)

Ghi chú

(4) Sông Trường-giang dài 5.800 cây số. Lưu vực tới 1.808. 500 cây số vuông, chảy qua các tỉnh Thanh-hải, Tứ-xuyên, Tây-tạng, Vân-Nam, Hồ-Bắc, Hồ-Nam, Giang-Tây, An-huy, Giang-tô, Thượng-hải.

Thình lình viên kỵ binh dẫn đầu trở lại trình với lão Tôn:

– Trình Quốc-công, phía trước có ba kỵ mã trang phục theo lối công tử bậc nhất, họ dàn hàng ba ruổi ngựa rất chậm. Dù thấy kỵ binh, họ vẫn không chịu tránh. Xin Quốc-công quyết định.

Thời Tống, việc ấn định y phục rất rõ ràng, chia làm năm bậc. Bậc một dành cho các thân vương, Phò-mã, Công-chúa. Bậc hai dành cho con các quan từ Kinh-lược sứ, Chuyển-vận sứ tới Tế-tướng. Bậc ba dành cho con các bậc từ cấp huyện trở lên đến tư mã các châu. Bậc bốn dành cho con các quan thấp còn lại, cùng thư sinh. Bậc năm dành cho con nhà dân dã. Vì vậy tuy bọn kỵ binh hách dịch, nhưng thấy công tử bậc một đều úy kỵ.

Lão Tôn vẫy tay gọi một thị vệ:

– Lão Thất, người lên trước xem sao. Chẳng nên dụng võ.

Mỹ-Linh biết lão Thất là người đứng thứ bảy trong hàng mười trưởng lão bang Nhật-hồ. Tuổi y tương đối trẻ, khoảng bốn mươi lăm. Y dạ một tiếng, rồi rời hàng ngũ, tiến về phía trước.

Lão Tôn, Lê cũng đánh xe ngựa theo sau lão Thất. Phía trước, ba con ngựa cao lớn hùng vĩ đang khoan thai vổ móng xuống đường kêu lộp cộp. Trên lưng ngựa, ba người lỏng buông tay khẩu, nói truyện với nhau cười đùa hồn nhiên.

Lão Thất phi ngựa tới sau ba kỵ mã nói lớn:

– Ba kỵ mã kia, mau tránh đường cho quan binh đi.

Tiếng lão quát lên muốn nổ màng nhĩ. Thế mà ba kỵ mã vẫn cười nói dòn dã như không biết gì đến truyện xung quanh. Lão lại quát lên:

– Tránh đường.

Rồi vọt ngựa xung vào giữa hai ngựa phía trước. Hai kỵ mã phía trước giật cương ra roi cho ngựa tung vó lên. Thế là ba ngựa song song, ngựa lão Thất ở giữa. Lão Thất tức mình ra roi cho ngựa chạy thực nhanh. Hai ngựa với ngựa lão thất chạy song song hàng ba. kỵ mã còn lại cũng phi ngựa theo. Thoáng một cái, bốn ngựa qua khúc quẹo mỏm núi phía trước, mất hút.

Lão Tôn hỏi Thanh-Mai:

– Vương-phi! Lão phu mắt kém, không nhận ra tung tích ba kỵ mã phía trước. Vương-phi xuất thân danh gia đệ tử, chắc Vương-phi nhận được tung tích chúng.

Thanh-Mai mỉm cười:

– Ngô quốc công thực quá khiêm tốn. Rõ ràng ba người đó xử dụng võ công Trung-quốc. Này nhé kỵ mã ở giữa rung roi ngựa, tay hơi quay tròn là chiêu kiếm Nhận lạc thu phân của Nga-mi kiếm biến ra. kỵ mã phía trái nhõm người dậy, hai gối cặp vào lưng ngựa, thuộc chiêu Hạc xung sơn lĩnh thuộc võ công Võ-đang. kỵ mã bên phải tụt lại sau, rồi vòng tay vỗ lưng ngựa là biến chiêu trong Di-Đà chưởng của phái Thiếu-Lâm.

Lão Tôn khâm phục:

– Vương phi thực tinh mắt.

Đến đó ngựa quẹo qua mỏm núi, ba kỵ mã hiện ra phía trước, ngựa vẫn khoan thai bước đều. Còn lão Thất thì biến đâu mất. Lão Tôn kinh hãi quay lại sau vẫy tay:

– Lão Bát, lão Cửu, hai người lên xem lão Thất ra sao rồi.

Hai trưởng lão bang Nhật-hồ lại vọt ngựa lên trước. Y nói lớn:

– Ba vị, xin ngừng bước.

Ba kỵ mã gò cương cho ngựa dừng lại. Thanh-Mai nhận ra khuôn mặt họ khoảng hơn hai mươi tuổi. Một người hỏi:

– Hai tướng quân muốn chúng tôi giúp điều chi?

– Tôi muốn biết người bạn đồng hành của tôi đâu?

Một kỵ mã tươi cười:

– Có phải một quan gia trang phục như tướng quân không?

– Đúng vậy. Ban nãy y phi ngựa song song với hai trong ba vị.

Một kỵ mã lắc đầu:

– Tôi có thấy vị tướng quân đó phi ngựa giữa hai kỵ mã, phía sau một kỵ mã nữa. Dường như ba kỵ mã hộ vệ vị tướng quân đó thì phải. Họ mới vượt qua mặt chúng tôi không lâu.

Đến đây lão Tôn cũng nhận thấy ba kỵ mã này có hơi khác với ba kỵ mã trước. Vì họ đều cỡi một loại ngựa, yên cương, y phục giống nhau. Nên thoáng nhìn tưởng là một. Lão kinh ngạc hỏi:

– Dường như ba kỵ mã trước với các vị vốn cùng môn hộ chẳng?

– Chúng tôi không hề quen biết họ.

– Thế sao...

– Tướng quân thấy chúng tôi trang phục giống nhau, thì cho rằng chúng tôi cùng môn hộ chẳng? Tướng quân ơi, không phải thế đâu. Ba người kia thuộc loại đối đầu với chúng tôi?

Hồi thứ chín mươi tám

Lĩnh Nam tam tiên

– Lão phu không hiểu?

– Có gì lạ đâu. Triều đình ban chỉ thí võ tuyển Phò-mã. Vì sợ số ứng thí nhiều quá, nên quan Tể-tướng ban lệnh rằng, các châu tổ chức sơ tuyển. Mỗi châu được lấy ba người trúng cách. Ba người đó được cấp ngựa, y phục, cùng tiền để lai kinh. Để phân biệt, các ứng sinh trúng cách sơ tuyển mỗi châu mang màu khăn khác nhau. Ba người ban này mang màu vàng. Như vậy họ thuộc châu Linh-lăng. Còn chúng tôi khăn trắng thuộc châu Quế-dương. Chúng tôi đồng lên đường lai kinh, dự trận đấu chung kết.

Một kỵ mã khác hỏi:

– Phải chăng ba người kia phạm tội gì với các vị?

Lão Bát lắc đầu:

– Không. Bây giờ anh em tôi có việc phải theo người bạn ban này. Xin kiếu ba vị công tử.

Một kỵ mã cười:

– Nếu hai vị tướng quân không cho rằng Chúng tôi- đa sự. Anh em chúng tôi xin theo hai vị.

– Thế thì anh em chúng tôi đành phiền ba công tử. Nào, chúng ta đi.

Năm người vọt ngựa về trước. Phút chốc biến vào những lùm cây xanh ngắt ẩn hiện trong sương mù.

Thanh-Mai hỏi lão Tôn:

– Tôn tiên sinh. Hiện nhà Đại-Tổng có bao nhiêu châu?

– Tổng số chín mươi ba châu lớn.

– Như vậy có tới hai trăm bảy mươi chín ứng viên sơ tuyển về kinh. Rồi thêm người nhà theo hỗ trợ, cũng như võ lâm thiên hạ tụ về tò mò xem. Phen này Biện-kinh thực náo nhiệt.

Lão Tôn thở dài:

– Hôm trước anh em lão phu báo tin cho Vương-gia, để Vương-gia cho các thiếu niên Đại-Việt ứng tuyển, may ra có người thành phò mã. Bây giờ Tả-bộc xạ Tào Lợi-Dụng lại đặt ra thể lệ mỗi châu ba người, e rằng Đại-Việt khó chen chân.

Mỹ-Linh xen vào

– Nếu muốn chúng tôi vẫn có thể tham dự như thường. Chúng tôi có Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn coi như đại diện Bắc-biên hay Đại-Việt cũng vẫn hợp lệ như thường.

Lão Tôn gật đầu:

– Nếu ba thiếu niên đó mà ứng tuyển, dù không lấy được Công-chúa, cũng lấy được Quận-chúa hoặc tiểu thư con đại thần.

Thanh-Mai ngạc nhiên:

– Sao vậy?

– Lưu hậu tuyển mười bảy cô vừa đẹp, vừa ngoan, văn hay, chữ tốt trong các Quận-chúa, tiểu thư tuổi từ mười lăm đến mười bảy, rồi nhận làm con nuôi. Cộng với công chúa Huệ-Nhu thành mười tám. Các ứng viên trúng cách của các châu về kinh sẽ qua ba cuộc tuyển nữa. Cuộc tuyển đầu tiên là khám xét xem phẩm chất coi có được không? Có khai ít tuổi hoặc tăng tuổi lên không? Có bệnh hoạn không? Những người trúng cách đợt này qua cuộc tuyển thứ nhì là thi văn tại sân rồng. Cuối cùng thi võ.

Phút chốc xe qua khu cây cối xanh rì, phía trước hiện ra ba kỵ mã nữa. Cũng vẫn một thứ ngựa, một màu quần áo, nhưng họ choàng khăn màu đen. Lão Tôn thấy ba người mình ra đi, mà không thấy bóng dáng đâu. Lão ra lệnh:

– Lão Lục, lão Thập hãy đi tìm ba lão Thất, Bát, Cửu về ngay. Kể từ bây giờ tới giờ Thân, nếu thấy hay không thấy cũng phải trở về phục lệnh.

Lão Lục, Thập phi ngựa đi liền. Khi ngựa hai lão gần tới phía sau, thành linh ba kỵ mã cũng ra roi cho ngựa chạy. Thế là năm ngựa cùng phi nước đại. Phút chốc cả năm đều biến vào khúc quẹo, rồi mất hút.

Lão Lê hỏi lão Tôn:

– Tôi có cảm tưởng một thế lực nào đang trêu ghẹo mình. Bằng không tại sao họ phi ngựa theo người bên mình làm gì?

Lão Tôn nói cứng:

– Dù thế lực nào chẳng nữa, với bản lĩnh năm lão, ai làm gì nổi mà sợ?

Xe đi hơn giờ nữa, bắt đầu rẽ ra con đường song song với bờ sông. Nước sông Tương mùa Đông chảy trong veo. Trên sông thuyền bè đi lại tấp nập. Lão Tôn chỉ vào dãy chiến thuyền hơn năm chục chiếc phía trước:

– Kìa là Hướng-dương kiều. Cây cầu đá da bắc ngang Chung-hà. Chỗ giao hội ba con sông Tương, Lỗ, Chung có căn cứ thủy quân. Chúng tôi dự trù đón vương gia cùng sứ đoàn xuống thuyền qua đêm.

Một đội quân hơn nghìn người, gươm giáo sáng ngời, đánh trống đón tiếp sứ đoàn.

Thanh-Mai nói với lão Tôn:

– Quốc công! Tôi nghe nói tướng chỉ huy hạm đội Hành-Nam tên Vương Văn, lĩnh chức Chiêu-võ hiệu-úy. Trước y trấn ở Hồ-môn, mới được tân thăng làm Đô-đốc Tương-giang hồ Động-dĩnh hơn tháng nay thì phải (1)

Ghi chú

(1) Vương-Văn, thi nhân đời Tống. Ông tên thực là Trần Phụ-Quốc người trấn Ngọc-sơn thuộc Đại-Việt. Ông làm quan với Tống đến chức Tiết-độ-sứ. Khi về hưu, ông trở về vùng Phong-châu làm nhà sàn, săn thú. Ông là một thi sĩ không mấy nổi danh, nhưng bảy bài từ Tương-giang của ông cực kỳ lãng mạn. Hầu hết được phổ nhạc.

Lão Tôn kinh hãi:

– Trời ôi! Thực xấu hổ, mình lĩnh chức tổng chỉ huy thị vệ, tai mắt của Lưu thái hậu, được lệnh hướng dẫn sứ đoàn, mà không biết tên viên chỉ huy thủy quân Hành-Nam.

Thế sao con này biết tường tận như vậy? Cho rằng tể tác Đại-Việt giỏi thì giỏi thực. Nhưng việc viên Vương Văn đổi về đây thì con nhỏ này đã vào Tống rồi, làm sao nó liên lạc được với người trong nước mà biết? Nhất định nó phải nhận được tin dọc đường. Dọc đường ta canh phòng cẩn mật như thế, thì nó tiếp nhận tin bằng cách nào?

Viên tướng giáp trụ sáng ngời hành lễ quân cách:

– Chiêu-võ hiệu-úy, chỉ huy hạm đội Hành-Nam, xin tham kiến Vương-gia cùng sứ đoàn Đại-Việt.

Y hướng Tôn, Lê:

– Xin tham kiến nhị vị quốc công.

Thanh-Mai để bàn tay phải ngang hông, rồi chĩa hai ngón tay giữa và trở ra giật giật ba cái. Khai-Quốc vương biết đây là phép hành lễ bí mật của phái Đông-a. Vương tự hỏi:

– Tại sao Thanh-Mai phải hành lễ với viên tướng Tống này như người dưới đối với người trên? Dường như y thản nhiên tiếp nhận, không đáp lễ lại?

Vương để ý thấy thấy sắc mặt Thanh-Mai với Vương Văn hơi khác lạ, cười mà không phải cười. Trong nụ cười hàm chứa điều gì kì bí mà vương không hiểu nổi.

Sau khi nhập cảnh Trung-quốc, từ Tuyên-vũ sứ Khâm-châu cho tới Kinh-lược an-phủ sứ Đàm-châu Tào Khánh cùng quan chức Tống, nhất nhất đều gọi sứ đoàn bằng danh tự Cống-sứ Giao-chỉ. Đây là lần đầu tiên Tống cử một đội binh hùng hậu dàn chào theo nghi lễ tiếp đón vị Vương, rồi Chiêu-võ sứ kính cẩn gọi bằng quốc hiệu Đại-Việt.

Khai-Quốc vương nghĩ thầm:

– Chắc hẳn Định-vương Nguyên-Nghiễm đã phát lệnh dọc đường cho các quan làm việc này. Như vậy y xứng đáng con người tín nghĩa trọng lời hứa với ta.

Vương Văn mời mọi người xuống một chiến thuyền lớn. Y kính cẩn nói:

– Khai tấu Vương-gia. Thần được chỉ dụ của quan Thái-sư phụ quốc thái úy rằng: Ngoài Vương-gia, trong sứ đoàn còn có Vương-phi cùng công chúa Bình-Dương vốn thuộc nòi thi-văn, cho nên tiểu tướng chuẩn bị chiến thuyền này làm chỗ nghỉ ngơi, hầu sứ đoàn ngắm cảnh Tương-giang trong đêm. Như vậy Vương-gia được nghỉ ngơi, trong khi thuyền ngược chiều về hồ Động-đình.

Y chỉ hai con thuyền khác kè hai bên thuyền sứ đoàn:

– Hai chiến thuyền này dùng làm chỗ nghỉ ngơi của hai vị quốc-công. Thiết kỵ sẽ đi trên bờ. Ngoài ra còn mười chiến thuyền. Năm chiếc đi trước, năm chiến đi sau. Không biết như vậy có được không?

Lão Tôn bảo Vương Văn:

– Trước đây Tiếp dẫn sứ Tào Khánh khiếm khuyết chức vụ, để Trường-giang thất quý phạm đại giá Vương-gia. Vì vậy thái hậu ban chỉ hai chúng ta cùng mười vị tướng quân trong đại nội đích thân hộ tống. Đây gần Trường-giang vì vậy tướng quân phải canh phòng cẩn mật lắm mới được.

Trên sàn thuyền, tiệc rượu bày ra sẵn, có tỳ nữ hầu hạ. Vương Văn mời mọi người. Thuyền nhỏ neo hướng về Bắc.

Khai-Quốc vương chửi thầm:

– Thanh muội chỉ dùng chút xíu tin tức của Bảo-Hòa, Thông-Mai cung cấp, mà bọn này cũng sợ ta đến trình độ không dám mời vào thành, mà để trên thuyền hầu để canh gác. Chúng vậy ta như thành đồng vách sắt thế này đây? Đã vậy ta đánh nghi binh làm chúng hoảng hốt cho bỏ ghét.

Vương nói:

– Nhị vị quốc-công. Cô-gia muốn đích thân Vương tướng quân bảo giá cô-gia mới yên tâm. Vậy phiền hai vị để Vương tướng quân trấn trên thuyền của sứ đoàn. Và lại được Vương tướng quân vốn nổi danh về từ của đất Giang-Nam, được đàm đạo với người chẳng thú lắm sao?

Hai lão Tôn, Lê ngạc nhiên:

– Tên Lý-long-Bồ có ngu không? Rõ ràng ta bao vây y, mà y không biết, còn xin cho Vương Vãn ở chung trên chiến thuyền nữa, thì có khác gì tự trói mình?

Vương Vãn quả có danh vọng về thi văn. Y sáng tác được nhiều bài từ cực kỳ lãng mạn, hầu như khắp Giang-Nam thanh thiếu niên đều thuộc lòng. Thế nhưng hai lão Tôn, Lê lại không biết gì. Bây giờ nghe Khai-Quốc vương nói, hai lão kinh ngạc đến hoảng sợ.

Vương Vãn nghe Khai-Quốc vương khen từ của mình. Y khoan khoái đến cực điểm:

– Tiểu tướng mong được Vương-gia phẩm bình cho.

Mỹ-Linh mỉm cười:

– Vương tướng-quân này. Ở đây chúng tôi là người Việt. Hai vị quốc-công với tướng-quân vốn là người Hoa gốc Việt. Chúng ta nên nói tiếng Việt mới phải.

Hai lão Tôn, Lê, cùng như Vương Vãn đều kinh sợ đến ngơ ngẩn cả người ra. Vì Vãn gốc Việt, điều bí mật này đến vợ con y cũng không biết, mà nay Mỹ-Linh lại nói toẹt ra. Hỏi sao y không hoảng hốt.

Mỹ-Linh càng dọa già:

– Trong các bài từ của tướng quân, tôi thích nhất bài Tương-giang dạ vũ, lời óng mượt, ý lãng mạn xứng đáng danh tác của Giang-Nam. Trên đường đến Hành-nam tôi hát thầm mãi. Bây giờ xin dịch để tướng-quân chỉnh cho.

Vương Vãn nghe Mỹ-Linh nói, y sướng đến muốn ngất đi. Vì bài Tương-giang dạ vũ y mới sáng tác. Hơn mười ngày trước y họp bạn, mời ca kỹ đến hát. Thế mà cô Công-chúa tiên nữ này cũng biết được thực là điều y khó tin.

Mỹ-Linh cất tiếng ngâm:

Tương-giang một giải xanh lơ,

Sóng lẫn tăn vỗ, bên bờ lá rơi.

Mỹ nhân giặt lụa, ngắm trời,

Tay ngà, nước biếc mây trôi ánh vàng (4)

Ghi chú

(4) Trích bốn câu đầu trong bài từ Tiêu tương dạ vũ của Vương-Vãn.

Tả mỹ nhân giặt lụa trong đêm ở bến Tương-giang đến như vậy tôi nghĩ không thể khuyên son, mà phải đồ cả nghiên son lên mới xứng đáng.

Khai-Quốc vương gật gù:

– Này, Vương tướng quân. Người nên ứng thí, biết đâu không trúng trạng nguyên, bảng nhãn. Chứ làm quan võ này mãi, e chân tài mai một đi.

Vương Văn cúi đầu:

– Đa tạ Vương-gia, cùng Vông-chúa ban khen.

Thanh-Mai lắc đầu:

– Vương-gia. Theo em nghĩ cứ để Vương tướng quân coi thuỷ quân, mới có thời giờ tiêu dao mây nước mà sáng tác. Chứ thi đậu đại khoa rồi làm quan, thì e không có dịp sáng tác.

Quốc-vương vỗ đùi:

– Vương-phi bàn đúng. Xưa nay danh sĩ đều ít người thuộc giới quan trường. Như Lý Bạch, Đỗ Phủ đâu có đậu đại khoa, cũng chẳng làm quan lớn mà danh lưu vạn đại.

Thanh-Mai rót chung rượu mời Vương Văn:

– Chung rượu này để tặng danh sĩ. Mong Vương tướng quân cạn cho.

– Đa tạ Vương-phi ban thưởng.

Thanh-Mai nói:

– Vương tướng quân này, kiến thức tôi hơi hủ lậu, thành ra trong Tương-giang thất tuyệt của tướng-quân, tôi chỉ thuộc có năm bài. Còn hai bài Tương-giang địch vọng cùng Tương-giang xuân hiểu tôi nhớ được mấy câu. Tôi thích nhất bốn câu:

Thu tiêu dạ vũ,

Thanh vọng đoạn trường hề.

Thiếu phụ song tiền lệ thanh sam,

Trượng phu nhất khứ sầu mang mang (5)

Tôi đã dịch như sau:

Đêm Thu mưa gió phũ phàng,

Tiếng tiêu đứt ruột vọng sang bên bờ.

Chồng đi mang cả trời thơ,

Ngồi bên cửa sổ lệ mờ đầm khăn.

Ghi chú

(5) Trích trong bài “Tương-giang lệ thủy” của Vương-Văn.

Vương Văn đứng dậy chấp tay:

– Đa tạ Vương-phi. Vương-phi dịch hay hơn cả nguyên tác của tiểu nhân.

Thế rồi tiệc rượu bàn toàn truyện thi văn Hoa-Việt.

Trời dần tối, thuyền rời Hành-Nam đã hơn bốn mươi dặm. Lão Lê hỏi lão Tôn:

– Bọn lão Lục, Thập chưa thấy trở về. Như vậy năm người của chúng ta ắt gặp sự gì cổ quái rồi chăng?

– Chúng ta cứ chờ xem.

Hai lão Tôn, Lê đứng dậy cáo từ:

– Vương gia, hai lão phu xin giã từ Vương-gia. Kính chúc Vương-gia qua một đêm đẹp trên vùng đất tổ.

Hai lão tung mình lên cao, ai nhảy nhảy về thuyền người ấy.

Hai lão đi rồi Vương Văn xin phép vào trong thay quần áo. Khi y trở ra, trên mình khoác chiếc áo lạnh. Thoáng nhìn qua, Mỹ-Linh giật mình, vì trên chiếc nút áo cổ của y có sợi chỉ đỏ. Nàng đưa mắt nhìn Khai-Quốc vương xem chú mình có nhận biết y không. Nhưng Vương cùng Vương-phi vẫn nhìn ra sông ngắm cảnh.

Thình lình vương hỏi:

– Trời lạnh thế này, liệu tướng quân có kiếm ra hoa phong lan không?

Câu này vương ngụ ý muốn hỏi xem Vương Văn làm tới chức gì của Khu-mật viện.

Wương Văn ngồi ngay ngắn lại:

– Khai vương gia, tiểu tướng không thể tìm được hoa phong lan, nhưng có thể bắt được sư tử.

Khai-Quốc vương ngơ ngác không hiểu. Trong khi Thanh-Mai kinh hãi. Nàng chĩa ngón tay điểm thẳng vào ngực Vương Văn. Vương Văn cũng dùng chỉ điểm thẳng vào chỉ của nàng. Hai chỉ chạm nhau đến bộp một cái, Thanh-Mai cảm thấy tay mình tê dại, nàng phải lộn đi một vòng để hoá giải kình lực. Trong khi Vương Văn ôm tay nhăn nhó tỏ vẻ đau đớn.

Khai-Quốc vương kinh hãi vô cùng. Vì với bản lĩnh của Vương-phi hiện không thua Đại-Việt ngũ long làm bao. Hôm đại hội Lộc-hà, bọn Vũ Nhất-Trụ, Đỗ Xích-Thập, Lê Ba, Nguyên-Hạnh đều thua dưới tay nàng. Từ hồi đó đến giờ nàng luyện thêm phép điểm huyết, công lực thâm hậu vô cùng. Thế mà dường như qua chỉ vừa rồi, nàng thua Vương Văn.

Wương định ra lệnh cho Thiệu-Thái can thiệp. Song thấy nét mặt Vương-phi như cười đùa với Vương Văn, chứ không phải đấu võ, nên vương an tâm.

Thanh-Mai dùng bàn tay chém vào cổ Vương Văn. Y không đỡ, không tránh, đợi tay nàng sắp chạm vào người mới co ngón tay trở và cái búng vào lưng bàn tay nàng. Thanh-Mai thu tay về dùng cùi chỏ thúc vào hông y. Y chĩa hai ngón tay kẹp cùi chỏ nàng lại. Thanh-Mai thu tay về.

Tần ngần suy nghĩ một lúc, Thanh-Mai dùng tay trái bẹo tai Vương Văn. Y để cho nàng bẹo, nhăn mặt:

– Ái! Thôi nhé! Hai mươi tuổi, làm vương phi, nay mai thành Hoàng-hậu. Không còn nhỏ nữa. Bỏ tay ra, bằng không ta đánh đòn.

Thanh-Mai thu tay lại, nàng nắm lấy vai Vương Văn, nước mắt dàn dụa:

– Đại sư ca! Em nhớ đại sư ca chết đi được. Sư tỷ đâu rồi?

– Sư tỷ hiện ở Biện-kinh. Sư huynh cũng nhớ sư muội muốn điên lên. Mười năm rồi còn gì nữa?

Y cũng khóc.

Thanh-Mai ghé tai Vương nói:

– Anh Văn là đệ tử thứ nhất của Bồ. Hồi em còn bé, anh ấy thường bế em đi chơi. Những chiêu võ vừa rồi em với anh xử dụng là những chiêu để đệ tử phái Đông-a nhận ra nhau.

Côi-sơn đại hiệp Trần Tự-An có bảy đệ tử. Thanh-Mai đứng vào vai út. Đại đệ tử tên Trần Phụ-Quốc, nhị đệ tử tên Trần An-Dân, hay Bảo-Dân. Tam đệ tử tên Trần Trung-Đạo. Ba người võ công cực kỳ cao thâm, văn học uyên bác. Phụ-Quốc nổi danh về văn. Bảo-Dân nổi danh về nhạc. Trung-Đạo nổi danh về họa. Cả ba hành hiệp giúp đời. Giang hồ đặt cho danh hiệu Lĩnh-Nam tam tiên. Người ta còn tặng cho Phụ-Quốc danh tự Thanh-sư. Bảo-Dân danh tự Bạch-hổ và Trung-Đạo danh tự Phi-Hùng.

Thanh-Mai thua đại sư ca đến gần hai mươi tuổi. Hồi nhỏ nàng được sư ca thay phụ thân dạy võ, dạy văn. Nàng thường được Phụ-Quốc bế bổng, dẫn đi chơi. Sau cả ba được sư phụ ủy cho sứ mệnh đặc biệt, từ đấy Thanh-Mai không gặp lại các sư huynh nữa.

Bằng đi mười năm, bây giờ gặp lại, nhưng Thanh-Mai nhận ra Phụ-Quốc ngay. Còn Phụ-Quốc đã được Thông-Mai, Bảo-Hòa báo trước, nên chàng không ngỡ.

Thanh-Mai giới thiệu sứ đoàn với Phụ-Quốc, rồi nói với Khai-Quốc vương:

– Nhờ anh Thông-Mai, cùng Bảo-Hòa nối hệ thống Đông-a với triều đình, nên anh Văn mới giúp chúng ta. Anh chưa có quan chức gì của Đại-Việt. Lúc mới gặp lại, em ngỡ ngỡ đôi chút. Sau anh nói: Có thể bắt được sư tử, em mới nhận ra.

Lúc mới đến Hướng-dương kiều, Khai-Quốc vương thấy Thanh-Mai chìa hai ngón tay ra rồi giật giật ba cái. Vương biết đó là lối hành lễ bí mật của phái Đông-a. Nhưng Vương không hiểu sao nàng lại hành lễ với Vương Văn, mà Vương Văn thản nhiên tiếp nhận, không đáp lễ, như một người trưởng thượng vậy. Bây giờ Vương mới hiểu rõ y là đại đệ tử của Trần-tự-An. Trong khi Thanh-Mai là đệ tử út.

Từ khi lên cầm quyền, Vương biết Tự-An có bảy đệ tử đều là tay kiệt kiệt. Nhưng Khu-mật viện ghi nhận được có mình Ngô An-Ngũ, sau này thêm Đoàn Thông, Thông-Mai. Nếu kể cả Thanh-Mai mới có bốn. Bây giờ nảy ra Vương Văn, một võ quan khá lớn của Tổng là đại đệ tử. Như vậy còn thiếu hai người đứng hàng nhì và ba nữa. Vương thắc mắc định hỏi Vương-phi, nhưng Vương tự nghĩ:

– Phái Đông-a hành sự rất kỳ bí. Nguyên hệ thống tổ tác trên đất Tổng của họ muốn hiệu nghiệm hơn Khu-mật viện. Những gì có thể nói ra, Thanh muội nói rồi. Những gì Thanh muội không nói ra, ắt có chỗ bất tiện, ta chẳng nên hỏi làm gì.

Chợt Vương nhớ lại sư phụ thường không tiếc lời ca tụng Lĩnh-Nam tam tiên về võ công, về văn học. Cả ba đều xuất phát từ phái Đông-a. Nay Vương Văn nói bắt sư tử chắc y có tên Trần Phụ-Quốc, hiệu Thanh-sư đây. Vương hỏi:

– Đại sư ca! Không ngờ sư ca nổi danh Thanh-sư mà lại làm tướng thủy quân!

Phụ-Quốc cười:

– Mình làm quan với Tổng là giả mà! Xưa kia chúng ta từng có Vạn-tín hầu Lý Thân, Lĩnh-Nam vương Nghiêm Tử-Lăng, Bắc-bình vương Đào Kỳ rồi. Bây giờ thêm Vương Văn cũng không sao.

Thanh-Mai hỏi nhỏ:

– Đại sư ca! Người trên thuyền này tin được không?
– Toàn là người nhà không. Mình tha hồ nói truyện. Sư muội! Cách đây mấy ngày sư phụ, sư mẫu cùng với Hồng-sơn đại phu qua đây chơi ít ngày.

Thanh-Mai giật mình:

– Bố em đâu?
– Người đi lên hồ Động-đình lễ Quốc-tổ rồi.
– Đại ca biết lý lịch hai lão Tôn, Lê rồi chứ?
– Dĩ nhiên. Sư muội nói toạc lý lịch chúng ra, chúng sợ hãi quá, vội viết lệnh sai người truyền cho cho sư huynh rằng: Chúng vờ về thuyền riêng, để cho huynh theo dõi sứ đoàn. Đúng là giao thịt cho sư tử.

Vương Văn nhìn Thanh-Mai:

– Khi sư huynh tuân lệnh sư phụ sang Tổng, bấy giờ sư muội mới mười tuổi. Thời gian qua mau thực. Nay sư muội đã hai mươi tuổi rồi. Vừa rồi sư muội dọa hai lão Đào Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn về thi tử của sư huynh, làm hai lão sợ hãi hệ thống tế tác của Đại-Việt đến run lên.

Vương Văn thở dài:

– Sư mẫu qua đời trong hoàn cảnh đau khổ, khiến Thông-Mai trở thành con người quá nghiêm khắc. Khi y với Bảo-Hòa đến Hành-Nam, một đêm y giết sạch hơn trăm bang chúng Nhật-hồ, làm rung động cả thành.

Thiệu-Thái kinh ngạc:

– Đệ nghe nói bang Nhật-hồ biến thành bang Hoàng-đế chuyên trị bệnh cứu người rồi kia mà? Sao có sự lạ thế?

Vương Văn lắc đầu:

– Người muốn thế, mà trời nào muốn thế! Nguyên trước đây Lưu hậu bị Đặng Đại-Bằng cho người khống chế bằng Chu-sa độc chưởng. Bà ta nhất nhất phải theo lệnh y. Vì vậy hầu hết các cao thủ bang Nhật-hồ được Lưu hậu phóng thích. Lưu hậu phải thu nhận mười trưởng lão làm thị vệ. Giữa Lưu thái hậu với tên Đặng Đại-Bằng có thỏa ước với nhau rằng: Bà phải để yên cho bang Nhật-hồ phát triển, không được truy lùng đệ tử bang này nữa. Ngược lại các trưởng lão của họ tuyệt đối phục tùng Lưu thái hậu để khống chế quần thần chống bà.

Thanh-Mai hỏi:

– Thế tại sao bà vẫn giam lỏng gia quyến của họ Đỗ tại Biện-kinh?
– Do lời yêu cầu của Đại-Bằng. Đại-Bằng không được truyền Hồng-thiết tâm pháp. Y biết trong các đệ tử bang trưởng tiền nhiệm, không ai được truyền thần công này. Tâm pháp Hồng-thiết thần công do con gái Ngạn-Uy giữ. Nay cứ giam gia quyến họ Đỗ, rồi sai người đi tìm Đỗ Lệ-Thanh, uy hiếp bà ta bắt trao mật pháp.
– Hôm trước nghe bọn bang Nhật-hồ nói với nhau rằng sau Lưu hậu được một trưởng lão Đại-Việt cấp thuốc giải. Trưởng lão đó tên Vũ Nhất-Trụ. Sự thực ra sao?
– Không phải Vũ Nhất-Trụ mà là Lê Ba.

Từ Khai-Quốc vương cho tới Thanh-Mai đều bật lên tiếng ủa kinh ngạc. Vì từ trước đến giờ Khu-mật viện Bắc-biên, Đại-Việt, cùng như đám bang chúng Nhật-hồ Trung-quốc đều ghi nhận rằng Vũ Nhất-Trụ cung cấp thuốc giải cho Lưu thái hậu. Bây giờ lại nảy ra Lê Ba, một người chủ trương yêu nước chống Trung-quốc quá khích. Hơn nữa chính sách khủng bố, chém giết người Hoa ở Đại-Việt do y soạn ra. Nào ngờ y lại làm gian tế cho Lưu thái hậu. Biết ý mọi người, Vương Văn tiếp:

– Việc Lê Ba dùng tên Vũ Nhất-Trụ chỉ có Lưu hậu với y biết. Hai người bàn nhau rằng: Phải tính toán Nhật-Hồ lão nhân với Vũ Nhất-Trụ, y mới lên làm giáo chủ được. Đối với Nhật-Hồ, y giam lỏng lại rồi, muốn giết lúc nào cũng được. Còn Vũ Nhất-Trụ, uy tín y lớn quá. Nếu giết y, đám đệ tử y toàn võ quan sẽ bỏ giáo, theo triều đình. Lưu hậu giới thiệu Lê Ba là Vũ Nhất-Trụ. Hành động gấp than bỏ bàn tay như vậy mục đích sau đó giả làm lộ ra, cho triều đình giết y. Đám đệ tử y kinh hoàng theo về Lê Ba hết.

Khai-Quốc vương gật đầu:

– Mưu sâu thực. Tin tức do chính bang Nhật-hồ với Hồng-thiết giáo làm lộ ra, thì Khu-mật viện lầm là phải. Thế tại sao Lê Ba lại chủ trương diệt người Hoa?

– Chủ trương đó của Lưu hậu. Lưu hậu sai Hoàng Văn tiếm ẩn kết hợp người Hoa làm nội ứng. Đa số người Hoa ở Đại-Việt đều bất mãn với quan lại Trung-quốc, mới bỏ xứ ra đi. Lưu hậu cho rằng đám đó giết đi càng lợi cho Tống. Nhưng Lê Ba chỉ cho giáo chúng giết những người nào còn mưu đồ chống Tống, không chịu theo Hoàng Văn.

Khai-Quốc á một tiếng:

– Hèn chi giáo chúng Hồng-thiết chuyên đốt nhà, giết người Hoa thuộc lớp mới di sang vì lý do tiền nhân có liên hệ với Lưu Trí-Viễn, Quách Ngạn-Uy, Sài Vinh mà thôi. Đám này tuy ở Đại-Việt, mà mưu đồ diệt Tống, phục hồi tổ nghiệp. Thì ra thế.

Mỹ-Linh nhớ ra điều gì:

– Sau khi được Hoàng Văn cho thuốc giải, Lưu hậu đổi thái độ với bang Nhật-hồ Trung-quốc ngay, hay bà để nguyên vậy?

Wương Văn hỏi ngược lại:

– Nếu công chúa là Lưu hậu. Công chúa xử sự ra sao?

– Tôi sẽ im lặng, không cho bang Nhật-hồ biết. Một mặt vẫn xử dụng đám trưởng lão. Còn những điều Đại-Bằng bắt làm, lợi thì ừ. Không lợi thì lắc. Gã cắt thuốc giải, bà đâu có sợ?

Wương Văn mỉm cười:

– Lưu hậu là người trí tuệ tuyệt vời, bà ta đâu có hành động như vậy. Bà biến mười trưởng lão thành người của bà.

– Bằng cách nào?

– Bà phong chức tước, xây nhà cửa cho chúng ở, rồi đem gia quyến, họ hàng chúng về Biện-kinh. Bây giờ bà mới làm như Công-chúa nói. Đám trưởng lão tài đến đâu cũng không dám trái ý bà, vì sợ bà giết hết tông ty họ hàng. Về sau bà ta lại thu dụng được Trường-giang song quý. Hai gã này vốn là đệ tử Đỗ bang trưởng cuối cùng của bang Nhật-hồ. Mới đây bọn chúng qui phục Đại-Việt rồi phải không?

– Đúng vậy. Bà ta làm cách nào thu phục được chúng?

Thiệu-Thái hỏi:

Phụ-Quốc hắt hàm hỏi Thiệu-Thái, thái độ uy nghi như sư phụ hỏi đệ tử:

– Giáo chủ thử đoán xem.

– Đối với những nhân vật xuất chúng như mười trưởng lão, như Trường-giang song ưng, không thể dùng vàng bạc, chức tước, mà phải dùng một thứ gì trói buộc. Đám này nguyên luyện Hồng-thiết công mà bị cái vạ đau đớn mỗi năm. Muốn thu phục chúng cần có người luyện thành Hồng-thiết tâm pháp. Về thần công này có Nhật-Hồ luyện thành. Ngoài ra còn ai đâu?

Thình lình chàng à lên một tiếng:

– Phải rồi! Khi Nhật-Hồ về Đại-Việt, lão thành lập Hồng-thiết giáo rồi truyền Hồng-thiết tâm pháp cho bảy người, gồm tả, hữu hộ pháp Đào Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn, cùng ngũ sứ Khiếu Tam-Bản, Nguyễn San, Bun Thành, Nguyễn Thúc-Minh, Sử-Van Na-vượng. À, thì ra hai lão Đào, Chu đã giúp bà ta làm việc đó.

Phụ-Quốc mỉm cười tinh quái:

– Vì vậy hai lão này mới được phong tước tới Quốc-công. Một lão cầm binh quyền Nam-biên tiếp giáp với Đại-Việt, Đại-Lý, Lão-quá. Một lão coi ngự lâm quân cùng thị vệ. Trường-giang thất quý qui Nam-triều cho đến nay Lưu-hậu cũng chưa biết. Còn bang Nhật-hồ bỏ tà theo chính, thành bang Hoàng-Đế khiến võ lâm Trung-nguyên chấn động vui mừng khôn tả. Nhưng Lưu hậu lại buồn!

– Vì sao?

Mỹ-Linh hỏi.

– Vì bà mất đi một lực lượng hỗ trợ lớn. Hơn nữa lực lượng này trở thành chân tay của Định-vương Nguyên-Nghiêm, đối đầu với bà. Vì vậy bà cho hai lão Chu, Đào đi khắp nơi khống chế bang chúng Nhật-hồ bắt bỏ Đại-Bằng. Hai lão đã thu phục được mười tám trong chín mươi ba châu. Bang chúng Hành-nam này vốn thuộc bọn đầu trộm đuôi cướp, vô học, bất hạnh, nên theo hai lão Chu, Đào. Chẳng may cho chúng, cách đây nửa tháng, sứ giả của Đại-Bằng tới khuyến dụ chúng cải tà qui chánh. Chúng không theo, còn dùng số đông người giết chết. Đúng lúc đó Thông-Mai, Bảo-Hòa xất hiện. Hai người giết sạch không còn tên nào. Y đột luôn trụ sở của chúng nữa.

Khai-Quốc vương lắc đầu:

– Anh Thông-Mai hành sự có hơi quá đáng. Giết như vậy thực tàn nhẫn quá.

Phụ-Quốc lắc đầu:

– Vương gia đừng ngạc nhiên. Đó là võ đạo phái Đông-a. Phái Đông-a chủ trương: Với bọn cướp nước, bọn bán nước, không có đất cho chúng sống. Bọn trộm cắp ác độc, không cải hóa được, thì phái giết đi hầu trừ hại cho dân. Bọn bang Nhật-hồ Hành-nam đã được lệnh bang chủ trở lại đường ngay, không những chúng không theo, còn giết sứ giả. Như vậy giết đi thực phải. Thanh-Mai, Tự-Mai theo sư thái Tịnh-Huyền lâu ngày, nên Phật-pháp cải biến đi nhiều. Còn Thông-Mai, trong lòng mang mối hận sư mẫu bị giết, bị làm nhục, y ra tay có hơi nặng, song tôi nghĩ cần phải làm thế.

Phụ-Quốc cười khoan khoái:

– Ngày mai, hai lão Chu, Đào nghe tin bộ hạ bị giết sạch, ắt tức đến điên người lên được.

Thiệu-Thái hỏi:

– Vương đại ca! Đại ca có biết nhóm nào giả làm chín kỵ mã hí lộng quỷ thần đám trưởng lão bang Nhật-hồ không?

Wương Văn, Thanh-Mai cùng nhìn nhau cười. Mỹ-Linh cũng bật cười. Thiệu-Thái ngơ ngác hỏi:

– Có gì lạ đâu mà cười.

Khai-Quốc vương lắc đầu:

– Chết ! Cháu thực thà thế, mà sau làm vua Bắc-biên, e nguy lắm chứ không chơi đâu. Có thực cháu không biết lý lịch chín kỵ mã à?

– Cháu không biết.

Mỹ-Linh thương hại người yêu:

– Anh hãy kiểm điểm lại đi. Trong ba kỵ mã đầu tiên anh thấy gì?

– Cả ba cỡi ngựa hồng. Chỉ có một người lên tiếng. Còn hai người im lặng. Y nói giọng khàn khàn như bị cảm. Anh để ý thấy một người xúc nước hoa mùi Ngọc-lan. Cổ y không có bâu, mép trắng, dường như chưa đến tuổi có râu. Một người đội mũ che lấp hết tóc trên đầu. Còn một người da mặt đen thui, thuật kỵ mã của y thực tuyệt vời. Y ngồi im lấy gót chân khề khề vào bụng ngựa, khiến con ngựa nháy dựng đứng lên, mà người y không nghiêng ngả.

Thanh-Mai khen:

– Thiệu-Thái tinh ý đấy chứ. Thế ba kỵ mã thứ nhì có gì đặc biệt?

Thiệu-Thái nhắm mắt ôn lại một lát rồi đáp:

– Một người có con mắt sáng ngời. Y liếc nhìn mợ hai với Mỹ-Linh miệng cười mà không phải cười. Một người lên tiếng, giọng y như ngậm nước trong miệng. Còn một người cổ không bâu, xúc nước hoa... Ngọc-lan.

Chàng buột miệng:

– Thì ra họ có năm người, trong đó gã xúc nước hoa Ngọc-lan, cổ không bâu xuất hiện tới hai lần. Lần trước y đeo kiếm, lần sau y đeo nuyễn tiên, da mặt lần đầu vàng khè, lần thứ nhì đen như lọ chảo, vì vậy khó ai biết y xuất hiện hai lần.

Thanh-Mai cười:

– Còn ba người thuộc toán thứ ba?

Thiệu-Thái cau mặt lại:

– À, cũng vẫn gã không bâu, xúc nước hoa Ngọc-lan, lần này gã cỡi ngựa trắng, khăn trắng, áo choàng ngoài lông cừu, thành ra ai cũng tưởng hai người. Còn gã thứ nhì... ừ nhỉ, gã vẫn nhìn mợ hai với Mỹ-Linh rồi nhăn mũi một cái. Đúng rồi, gã chính là tên mắt sáng ở toán thứ nhì, chỉ khác ngựa ô với áo choàng da bò. Gã thứ ba có thuật kỵ mã siêu việt, gã ngồi kiết già trên mình ngựa, mà ngựa nháy dựng lên, gã vẫn không sao.

Chàng cau mặt:

– Thôi đúng rồi, gã chính là tên kỵ mã giỏi ở toán thứ nhất.

Mỹ-Linh vỗ lưng Thiệu-Thái:

– Tất cả có năm gã. Gã không bèn xuất hiện ba lần. Gã mắt sáng cười mũi xuất hiện hai lần. Gã kỵ mã giỏi xuất hiện hai lần. Còn gã che kín tóc cũng như gã khàn tiếng xuất hiện một lần.

Thiệu-Thái thở phào một cái:

– Như vậy lần đầu tiên họ dụ cho lão Thất đuổi theo, sau đó bắt lão. Gã che kín đầu giữ gã lại. Lần thứ nhì họ bắt lão Bát, Cửu. Sau cùng họ bắt hai lão Lục, Thập. Bản lĩnh năm trưởng lão bang Nhật-hồ đâu có thua gì các trưởng lão Lạc-long giáo. Họ xử dụng Chu-sa Nhật-hồ độc chưởng đến chỗ thần sầu quỷ khốc, thế mà năm gã kỵ mã bắt được họ một cách dễ dàng. Như vậy bản lĩnh chúng phải ghê lắm. Coi thân thủ dường như chúng còn trẻ, thế mà sao võ công cao đến như thế?

Thanh-Mai bật cười:

– Khi đàn ông cổ không bèn, lại xúc nước hoa thì y là đàn bà. Còn người che kín đầu, vì đầu y không tóc. Y là một nhà sư. Trên đời này, không ai có thể giỏi thuật kỵ mã bằng đệ tử Sài-sơn, hậu duệ Phù-đồng thiên vương. Vậy gã kỵ mã giỏi ắt xuất thân từ phái này.

Thiệu-Thái à lên một tiếng:

– Phải rồi, người xúc dầu thơm là Bảo-Hòa. Vì Bảo-Hòa sợ người ta nhận ra hương trầm trên người nó. Người che kín đầu là Thông-Mai, vì anh ấy mới hoàn tục tóc chưa dài. Gã cỡi ngựa giỏi chắc chắn là Lê Văn. Còn tên cười mũi trêu mợ hai với Mỹ-Linh... là ai nhỉ? Đúng rồi y là Tự-Mai, vì còn ai dám trêu mợ với Mỹ-Linh một lúc. Còn gã nói tiếng khàn khàn võ công cực cao, gã giả võ công Trung-nguyên, nhưng nội lực rõ ra nội lực Cửu-chân chắc chắn là Tôn Đản chứ không ai vào đây được.

Chàng nói một mình:

– Còn Thuận-Tông, Thiện-Lãm đâu không thấy xuất hiện?

Mỹ-Linh cốc vào đầu Thiệu-Thái:

– Đối phó với trưởng lão bang Nhật-hồ mà đưa Thuận-Tông, Thiện-Lãm ra, e mất mạng như chơi.

Thiệu-Thái xấu hổ hỏi Thanh-Mai:

– Đây là lần thứ nhì năm ông Thiên-lôi qua mắt được cháu. Mợ nhận ra chúng lúc nào?

– Ngay từ lúc chúng xuất hiện. Bảo-Hòa, Lê Văn độn quần áo ở trong cho người lớn lên. Họ hóa trang cực kỳ công phu, song sợ chúng ta biết, nên ít dám quay mặt lại sau.

Mỹ-Linh hỏi Khai-Quốc vương:

– Chú thử đoán xem, năm ông mãnh trêu bọn tiếp dẫn sứ với mục đích gì?

– Con nên nhớ rằng mấy sư đệ của con tuy nhỏ tuổi, thích đùa nghịch, nhưng kiến thức cùng võ công không thua bất cứ người lớn tuổi nào. Chúng hành sự xuất quỷ nhập thần, khó mà đoán ra trước. Chúng được lệnh đi hộ vệ Ngô Quảng-Thiên từ Biện-kinh

đến Bắc-biên. Nếu không có việc gì trọng đại, đời nào chúng trêu ghẹo đám thị vệ, kiêm trưởng lão bang Nhật-hồ.

Vương cười khoan khoái:

– Một đời kinh nghiệm, gian xảo như hai lão Đào Tường-Phúc, Chu Bội-Sơn cùng mười trưởng lão bang Nhật-hồ mà bị chúng qua mặt. Không biết chúng bắt sống năm trưởng lão làm gì? Thiệu-Thái, cháu thử giải đoán cho cậu xem nào?

Thiệu-Thái dạ một tiếng, suy nghĩ rồi nói:

– Thưa cậu, năm đứa tỏ ra có bản lĩnh, vì vậy khi hành sự chúng nghiên cứu theo dõi đám tiếp dẫn sứ rất chi tiết về tính tình, võ công, nhất là địa điểm hành sự. Vì cháu thấy cứ mỗi lần bày cho một tên thị vệ đuổi theo, thì phía trước đều có khúc quẹo hầu ra tay. Chúng sợ mình biết, nên không dám quay mặt lại. Cháu cho rằng Ngô-quảng-Thiên có sự gì bất ổn, chúng bắt đám trưởng lão hầu trao đổi với Lưu hậu. Cũng có thể chúng cần tra khảo để biết tin tức cần thiết. À, phải rồi, đây là do Bảo-Hòa bày ra để hí lộng hai lão Tôn, Lê.

Hồi thứ chín mươi chín
Trên cánh đồng Tương

Trước đây Khai-Quốc vương nghe sư phụ Huệ-Sinh không tiếc lời khen đại hiệp Tự-An về tài dạy dỗ đệ tử. Bảy đệ tử của ông đều là những quái kiệt trong giới võ lâm. Ngoài bản lĩnh cao thâm ra, họ đều có biệt tài về một bộ môn văn hóa. Khi cầm quyền trấn nhậm Nam-thùy Đại-Việt, tiếp xúc với Ngô An-Ngũ, Vương tìm thấy ngay Ngũ có tài dùng binh, mà hiện trong triều chỉ có phụ hoàng hơn được.

Tuy biết võ công Ngô cao thâm, dùng binh giỏi. Nhưng Ngô xuất thân phái Đông-a. Mà bấy giờ phái Đông-a đang chống triều đình, vì vậy tuy yêu tài Ngô, vương cũng chỉ có thể trao cho cầm một trong mười đạo quân Thiên-tử-binh. Sau vụ phụ hoàng cùng Khai-Thiên vương tập kích Trường-yên, bị Ngô An-Ngũ bắt sống tướng Mai Hựu chỉ huy quân của Khai-Thiên vương. Bấy giờ Vương mới có cơ thăng Ngô-an-Ngũ lên chức quản Khu-mật viện Nam-thùy, một chức vụ lớn hơn Tiết độ sứ. Hơn nữa, chức vụ tín cẩn.

Sau chính nhờ An-Ngũ, vương biết thêm Đoàn Thông, viên đô đốc chỉ huy hạm đội Thăng-long. Vương nghiên cứu lại hoạn đồ Đoàn Thông, thấy y gặp gian nan vì trực tính, không thuận theo ý Dực-Thánh vương. Vương truyền gọi Thông đến yết kiến, an ủi rồi thăng lên một lúc hai bậc, trao cho thống lĩnh ba hạm đội Âu-Cơ, Bạch-Đăng, Gia-Hưng.

Giờ đây, vương mới được gặp đại đệ tử Trần Phụ-Quốc trong một chức võ quan không nhỏ của Tổng. Chỉ tiếp xúc sơ sài, vương thấy ở Quốc một người yêu nước nhiệt thành, một thái độ ngang tàng, hơn nữa một thi nhân lãng mạn.

Sáng hôm sau thuyền đi vào địa phận Trường-sa. Hai lão Tôn, Lê lại trở về thuyền của Phụ-Quốc. Vương với Vương-phi đang dùng điểm tâm. Hai lão đưa lời vắn an rồi hỏi:

– Vương gia! Năm thị vệ sai đi hôm qua, cho đến giờ phút này vẫn không có tin tức gì. Với con mắt thần của Vương-gia, Vương-gia thử đoán xem tình trạng họ ra sao?

Khai-Quốc vương biết hai lão nghi ngờ mình, Vương tâng lờ:

– Năm vị thị vệ đó võ công cực kỳ cao thâm, không dễ gì có người hại được họ. Theo cô-gia, trong khi đuổi theo bọn thiếu niên kia, họ đã gặp việc gì quan trọng, rồi theo dõi, nên không về phục lệnh nhị vị Quốc-công chăng.

Lão Lê lắc đầu, rồi hỏi Vương Văn:

– Vương tướng quân. Tướng quân có nghe biết vụ án hơn trăm người bị giết chết trong thành Hành-nam chứ?

– Trình quốc công có. Tất cả nạn nhân đều thuộc bang Nhật-hồ Hành-nam. Quan Kinh-lược an phủ sứ cùng Chuyển-vận sứ thân đến nơi điều tra. Số người chết gồm một trăm mười hai người. Họ đều chết vì chưởng lực chính đại quang minh. Một người trong bọn họ bị thương nặng, còn sống sót cho biết hung thủ chỉ có hai người. Một người là nhà sư, một người là đàn bà. Chúng ra tay cực tàn bạo. Giết người xong, chúng còn viết lên tường câu Tru diệt bọn Nhật-hồ.

Lão Lê đưa mắt nhìn Thanh-Mai:

– Những người không biết võ công Lĩnh-Nam, đều cho rằng hung thủ thuộc phái Thiếu-lâm. Nhưng theo lão phu, hai người đó tinh thâm võ công phái Đông-a, Sài-sơn, Tản-viên. Người xử dụng võ công Sài-sơn, dùng nội lực Đông-a thực tàn bạo. Mỗi chiêu đánh trúng người nào, người ấy bị nát như tạt phủ. Trong khi cơ thể nguyên vẹn. Vương phi! Những người như thế, thực không hai. Lão phu nghe nói huynh trưởng của Vương-phi luyện nội lực Đông-a tới chỗ cao thâm khôn lường. Người lại học được Thiên-vương mật dụ, nên luyện thành võ công Sài-sơn. Như vậy...

Y cười cay đắng:

– Phải chăng hung thủ là quý trưởng huynh?

Thanh-Mai khâm phục kiến thức lão Lê nàng nghĩ thầm:

– Nếu mình chối, sau này ra sự thực, ắt hai con ma này khinh thường mình. Mình phải nói nước đôi mới được.

Nàng cười:

– Quốc công thực xứng đáng là người tổng trấn Nam-thùỵ Đại-Tống, không việc gì trên đất Việt mà Quốc-công không biết. Nhưng Quốc-công ơi, huynh trưởng của tôi đã hoàn tục lâu rồi, đâu còn làm sư nữa. Người hành hiệp nay đây mai đó khó có thể biết người ở đâu. Nếu sự thực hơn trăm người đó bị huynh trưởng của tôi giết, chắc hẳn Tống triều hài lòng lắm. Bởi mấy chục năm nay Tống triều hằng truy nã bang chúng Nhật-hồ khắp nơi mà. Lão Tôn nghiêng rằng:

– Tôi nghi chín kỵ mã hôm rồi đón đường sứ đoàn, dụ cho năm thị vệ đuổi theo cũng do thiếu hiệp Trần Thông-Mai chứ không sai. Đây thuộc địa phận Trường-sa, lão phu chịu thua y, chứ y mà đến Biện-kinh, lão phu cam đoan chỉ ba ngày sẽ gô cổ y lại.

Thân Thiệu-Thái hỏi:

– Văn bối nghĩ hai vị tước tới Công. Quan cao cực phẩm, khi nghe thấy những kẻ thù của triều đình bị giết ắt vui mừng lắm, chứ có đâu lại giận dữ? Tỷ như thiếu hiệp Thông-Mai có giết bọn bang Nhật-hồ, văn bối nghĩ Quốc-công phải tấu về triều ban thưởng cho người chứ? Còn chín thiếu niên trên chọc các thị vệ đại nhân, văn bối cho rằng không phải Trần thiếu hiệp.

– Tại sao?

Lão Tôn hỏi.

– Chín người đó võ công rất cao cường. Họ xử dụng võ công Trung-quốc. Hơn nữa họ đều là người Hán, đã trúng cách sơ tuyển, đang trên đường về kinh hy vọng thành Phò-mã. Thiếu-hiệp Thông-Mai làm sao sai khiến được họ?

Mặt trời đã lên cao, viên thuyền trưởng hành lễ với Vương Văn:

– Thừa tướng quân, hôm qua tướng quân có lệnh khi thuyền đi vào cánh đồng Tương phải báo cho tướng quân biết. Cánh đồng Tương có ba. Bây giờ thuyền vào tới khu thứ nhất rồi. Xin trình để tướng quân rõ.

Wương Văn hỏi hai lão Tôn, Lê:

– Khai-Quốc vương muốn viếng thăm di tích cánh đồng Tương, hồ Động-dinh nơi phát tích ra hai vị Quốc-mẫu tộc Việt. Không biết hai Quốc-công định thế nào?

Phần hận vì vụ đám bang chúng Nhật-hồ bị giết, thêm vào mối lo lắng năm trưởng lão của mình đuổi theo đám thiếu niên mất tích. Hai lão Tôn, Lê trút hận lên đầu sứ đoàn. Hai lão thấy rằng suốt hơn năm mươi năm qua, bóng vía chúng đến đâu, thiên hạ đều kinh hãi. Thế nhưng mấy hôm nay, dường như có một thế lực vô hình nào đó vừa có tính chất đe dọa vừa có tính chất khinh khi hai lão. Hai lão cho rằng trên thế gian chỉ Khai-Quốc vương mới có khả năng làm truyện đó. Hai lão nghĩ thầm:

– Tất cả những gì xảy ra, có thể tên Long-Bồ chuẩn bị trước. Vậy muốn phá hỏng kế hoạch của y, ta cứ làm ngược lại những gì y đề nghị.

Nghĩ vậy lão Tôn nói:

– Sau vụ năm thị vệ biệt tằm. An ninh của sứ đoàn bị đe dọa. Chúng ta cứ vượt Tương-giang vào hồ Động-đỉnh, ra Trường-giang. Sang Kinh-châu sẽ liệu, chẳng nên vào Tương-đài làm gì.

Lão ngừng lại một lát, rồi nói:

– Tương truyền khi Quốc-tổ phong cho một trăm con đi các nơi qui dân lập ấp, người có hẹn rằng : Mỗi năm các hoàng tử phải về cánh đồng Tương hội họp một lần. Chỗ hội họp đắp nhiều đài, gọi là khu Tương-đài. Hồi ấy, cánh đồng Tương gồm trọn ven lưu vực sông Tương từ hồ Động-đỉnh tới chân núi Tương-Nam. Sau này dân chúng đến cư ngụ ngày một đông, thành ra bây giờ còn ba khu. Khu này gọi là Tương-Nam. Tới Trường-sa còn khu nữa gọi là Tương-trung và khu tiếp giáp hồ Động-đỉnh là Tương-âu. Nơi mà các hoàng tử hội họp là Tương-âu chứ không phải Tương-nam, Tương-trung.

Thiệu-Thái ngơ ngác hỏi Mỹ-Linh:

– Mỹ-Linh à, anh nghe bà vú kể: Quốc-tổ Lạc-Long quân lấy Quốc-mẫu Âu-Cơ, đẻ ra bọc trăm trứng, nở ra trăm con trai. Sau đó Quốc-tổ nói với Quốc-mẫu rằng : Ta là loài rồng, nàng là tiên không thể ở với nhau được. Nay ta đem năm mươi con xuống biển. Nàng đem năm mươi con lên núi. Rồi truyền ngôi cho người con cả. Sao nay Lê quốc công lại nói phong cho trăm con, mỗi người đi một nơi qui dân lập ấp?

Câu hỏi của Thiệu-Thái làm mọi người bật cười. Mỹ-Linh chưa kịp trả lời, lão Tôn nói mĩa:

– Giáo chủ Lạc-Long giáo, mà lịch sử về Lạc-Long quân còn không thông, thì còn mong mõi gì?

Thanh-Mai đáp thay Thiệu-Thái:

– Biết những chi tiết nhỏ trong lịch sử, nhưng lòng lang dạ thú như Nhật-Hồ lão nhân thì ích gì? Lạc-Long giáo lấy tinh thần tộc Việt làm chủ đạo. Chính cái tinh thần đó mới quan hệ. Ví như Thiên-Thánh hoàng đế, vốn là con cháu họ Triệu. Nhưng liệu có biết hết chi tiết nhỏ nhặt về Tổng thái tổ không?

Nàng giảng cho Thiệu-Thái:

– Tộc Việt mình có hai loại sử là chính sử và huyền sử. Ví như Cao-cảnh hầu Cao Nỗ chế ra nỏ thần, bắn liên tiễn. Dân chúng huyền thoại rằng vua An-Dương được thần cho móng rùa, làm nấy bắn một lúc ngàn mũi tên. Đức thánh Gióng dùng Thiên-vương

chường, rồi dùng kế đốt quân Ân. Dân chúng huyền thoại rằng ngựa sắt của ngài phun ra lửa.

Nàng nhấn mạnh từng tiếng:

– Câu truyện về Quốc-tổ, Quốc-mẫu đẻ ra bọc trăm trứng chỉ là huyền sử. Nguyên Quốc-mẫu là công chúa con vua Đế-Lai, lâu ngày sử không ghi được tên thực. Nhân khi thành hôn, hai ngài ngao du trên cánh đồng Tương, cùng núi Tam-sơn. Vùng này có rất nhiều chim Âu, bởi vậy mới gọi Quốc-mẫu là Âu-Cơ. Âu tức chim âu. Cơ là người vợ. Khi nói đến chim Âu đẻ, đương nhiên sẽ đẻ ra trứng. Thế thôi. Huyền thoại vốn do người dân truyền tụng, sức tưởng tượng của họ cũng thực tế như thế đó.

Nàng nhìn lão Lê:

– Sự thực Quốc-tổ cùng Quốc-mẫu vẫn ở vùng hồ Động-dinh. Trong khi con trưởng làm vua, đóng đô ở Phong-châu, gần Mê-linh bây giờ. Còn các con, ngài phong cho mỗi vị làm vua một vùng. Vùng đó bao gồm từ Ngũ-lĩnh về Nam tới Chân-lạp, Tây tới Xiêm-la. Cho nên sử Hoa-Việt gọi tộc Việt bằng danh xưng Bách-Việt...

Thình lình tiếng nhạc du dương, trầm bổng từ xa vọng lại, làm Thanh-Mai phải ngừng nói. Mọi người hướng theo tiếng nhạc, tìm xem phát ra từ đâu.

Trên con thuyền nhỏ dài khoảng hai trượng, một cánh buồm lớn no gió phồng lên. Giữa cánh buồm vẽ con chim âu vỗ cánh dưới ánh nắng mặt trời. Một thiếu niên ngả mình trên chiếc ghế theo tư thức nửa nằm nửa ngồi, mặt quay về trước, hai chân đạp lên hai sợi dây. Hai sợi dây này nối với cánh buồm. Tay thiếu niên ôm cây đàn độc huyền cầm (đàn bầu), bật lên những âm thanh dài đặc vang đi rất xa. Trong khi y dùng chân điều khiển buồm.

Lão Tôn kinh ngạc:

– Âm thanh phát ra rõ ràng có tiếng trống, tiếng phách, tiếng tiêu cùng tiếng đàn. Trong khi trên thuyền chỉ có mình thiếu niên tấu đàn. Vậy những nhạc khí kia do ai xử dụng?

Con thuyền phẳng phẳng chạy rất mau. Thế nhưng tiếng nhạc vẫn dìu dặt lên bổng, xuống trầm, véo von vọng đi rất xa. Thoáng một cái, thuyền của thiếu niên đã chạy ngang với thuyền Vương Văn. Y chú tâm vào tiếng đàn, mắt nhìn trời, không biết đến trên chiến thuyền có nhiều binh lính, gươm đao sáng lòe.

Lão Lê cất tiếng khen:

– Tuyệt vời! Thực tuyệt vời. Thiếu niên vừa dùng chân điều khiển thuyền, vừa tấu nhạc, mà âm điệu không bị lạc. Khó kiếm được người giỏi thủy tính hơn y.

Lão cất tiếng gọi:

– Bạn trẻ. Bạn trẻ hãy ngừng lại cho lão phu hỏi đôi lời.

Con thuyền nhỏ vẫn phẳng phẳng trôi, tiếng nhạc đổi sang nhẹ nhàng như tơ trời.

Lão Tôn hỏi Mỹ-Linh:

– Công chúa! Công chúa giỏi âm nhạc. Công chúa có biết tại sao trước mặt chúng ta chỉ thấy một thiếu niên tấu đàn, mà có đến bốn âm thanh khác nhau? Vậy tiếng trống, tiếng tiêu, tiếng phách từ đâu mà có?

Mỹ-Linh ở Hoàng-cung được nghe tấu đủ thứ âm nhạc, nàng lại tinh thông hết các nhạc khí. Hồi ở trong Vạn-thảo sơn trang, nàng được Thiếu-Mai, Lê Văn giảng giải cho nghe hầu hết các tinh hoa âm nhạc Lĩnh-Nam. Vì vậy khi nghe tiếng nhạc từ con thuyền nhỏ phát ra, nàng đã phân biệt được.

Nghe lão Tôn hỏi, nàng mỉm cười đáp:

– Tôn tiên sinh thử vãn bối làm gì. Tiên sinh ơi, tiên sinh hãy nhìn xem. Kìa tấm ván phía trước con thuyền có lỗ thủng. Lỗ thủng đó được trám bằng miếng da trâu. Thiếu niên dùng chân điều khiển cánh buồm, khiến con thuyền khi phải, khi trái, bị sóng đánh vào, bật ra những tiếng kêu như tiếng trống, chứ có gì lạ đâu.

Chính Khai-Quốc vương, Thanh-Mai, Thiệu-Thái cùng mọi người cũng đang thắc mắc như lão Tôn. Khi nghe Mỹ-Linh giảng, mới bật ra tiếng kinh ngạc. Mọi người đều nghĩ như nhau:

– Nằm dài, dùng chân điều khiển cánh buồm, lái thuyền. Trong khi tay tấu đàn bầu đã cực khó. Đây thiếu niên này còn điều khiển cho sóng vỗ vào ngực con thuyền thành tiếng trống theo nhịp điệu mới thực là tuyệt.

Thanh-Mai hỏi:

– Thế còn tiếng tiêu, tiếng phách?

Mỹ-Linh chỉ lên cánh buồm:

– Kìa, trên đỉnh cột buồm có mấy ống trúc. Y điều khiển thuyền cho gió lọt vào ống trúc phát ra âm thanh như tiếng tiêu. Còn tiếng phách ư? Kìa ngón chân y đập vào cái cần. Đầu cần có cục đồng. Cục đồng gõ vào phách, thành nhịp.

Mọi người giật mình nhìn lại, quả đúng như Mỹ-Linh nói.

Thiếu niên ngửa mặt nhìn lên chiến thuyền, miệng mỉm cười. Y cất nói tiếng bằng giọng Trường-sa:

– Hàn sĩ này vốn nghèo, làm nghề tấu nhạc trên bến Tương-giang độ nhật. Hơn tháng trời thiếu tiền, ăn toàn rau, xót ruột lắm rồi. Nay thấy các quan gia qua Tương-giang, mạo muội tấu mấy khúc. Nếu lọt tai, xin cho ít tiền mua thịt lợn ăn.

Khi y nói đến tiếng »trư nhục«, đưa mắt nhìn Thiệu-Thái méo miệng một cái. Trong khi nói, tiếng nhạc vẫn phát ra đều đều.

Mỹ-Linh móc trong bọc ra một đỉnh bạc, hai tay trịnh trọng đưa lên ngang mày rồi ném qua thuyền thiếu niên:

– Xin tạ tài Trương Chi.

Thiếu niên xòe tay bắt lấy đỉnh bạc, thủ pháp nhanh tuyệt vời, tiếng nhạc không bị đứt đoạn.

Thiếu niên đã tấu hết bản nhạc. Y co chân một cái, cánh buồm thu nhỏ lại. Con thuyền trôi song song với chiến thuyền. Y nói vọng sang:

– Tiểu sinh nghe nói, hôm nay có sứ đoàn Đại-Việt qua đây, nên chờ đợi tấu nhạc kiếm tiền. Người ta đồn trong sứ đoàn có công chúa Bình-Dương sắc nước hương trời, đẹp hơn Tây-Thị, Dương-phi. Nay mới thấy lời đồn không đúng sự thực.

Mỹ-Linh cười:

– Chắc anh thấy tôi xấu như con ma, con quỷ phải không?
– Bậy nào! Tôi thấy lời đồn thực vô phép. Tây-Thị, Dương-Phi chỉ đẹp thôi, chứ vô hạnh, bất tài. Còn công chúa vừa đẹp, vừa thông thái, vừa ôn nhu, đức độ. E khắp thế gian không có hai.

Lão Tôn hỏi:

– Nay huynh đệ, người thiếu niên, được công chúa ban thưởng, rồi nịnh công chúa phải không? Tại sao người biết công chúa thông thái, ôn nhu, đức độ?

– Ông cụ ơi! Ông cụ khinh người quá vậy? Nay nhé, các ông trên dưới bảy mươi tuổi, mà không hiểu hết những nhạc khí tôi xử dụng. Duy công chúa nhận ra. Có phải công chúa thông thái không? Tôi nói một câu nước đôi, ngụ ý chê công chúa xấu. Thế mà công chúa không giận, còn cười với tôi. Như vậy có phải là ôn nhu không? Công chúa ban thưởng cho tôi, hai tay trịnh trọng cầm nén bạc tung sang. Như vậy có phải là đức độ không?

Y nói với Mỹ-Linh:

– Công chúa là người Việt, ắt thích bản Động-dinh ca của Trương Chi chứ? Tiểu sinh xin tấu hầu công chúa. Nếu hay xin ban thưởng.

Không đợi Mỹ-Linh trả lời, thiếu niên rút thanh kiếm bên cạnh, tay cầm cái cần có lông ngựa căng thẳng. Y cọ cái cần vào thanh kiếm. Một âm thanh vọng ra như tiếng nhị (đàn cò). Trong khi đó chân y điều khiển buồm, tiếng tiêu, tiếng trống tiếng phách vang lên.

Động-dinh ca là bản nhạc tối cổ của tộc Việt, nội dung ca tụng Quốc-tổ, Quốc-mẫu phong đất cho trăm con, qui dân lập ấp thành lập tộc Việt. Suốt mấy nghìn năm được dùng làm bản nhạc tế Quốc-tổ. Đến thời Lĩnh-Nam, anh hùng Nguyễn Tam-Trinh nhuận sắc lại, thành bản nhạc thiết triều của vua Trưng. Chư tướng dùng làm nhạc xuất quân. Sau thời Lĩnh-Nam, tộc Việt lại chỉ dùng để tế Quốc-tổ vào ngày mười tháng ba. Từ Khai-Quốc vương cho tới Thiệu-Thái đã từng nghe nhiều lần. Những lần đó, phường bát âm cùng tấu. Nhưng lần này bản nhạc được tấu lên giữa cánh đồng Tương, nơi mà mấy nghìn năm trước tổ tiên hàng năm hội ở đây. Vì vậy mọi người đều ngồi nghiêm trang, sửa sang quần áo cho ngay thẳng, im lặng lắng nghe.

Thiếu niên vừa tấu nhạc, miệng cất tiếng ca. Giọng của y thực tốt, vang đi rất xa. Khi đến câu cuối cùng Đời đời chính khí Tiên-Rồng y lập đi lập lại ba lần, rồi co chân lại. Cánh buồm thu nhỏ, gió không căng, con thuyền bớt sóng, tiếng tiêu, tiếng trống dứt cùng tiếng phách và tiếng nhị kiếm.

Mọi người vỗ tay hoan hô.

Khai-Quốc vương nhìn Vương-phi, Mỹ-Linh. Cả ba mỉm cười với nhau. Thiệu-Thái móc đĩnh vàng trong bọc đưa ra trước ngực, rồi trịnh trọng tung sang tặng thiếu niên. Thiếu niên phẩy tay một cái, nén vàng rơi tọt vào túi y. Y nói vọng sang:

– Đa tạ giáo chủ ban vàng. Giá giáo chủ có thịt lợn, cho xin một miếng thì quý quá.

Thiệu-Thái kinh ngạc tại sao thiếu niên lại biết tên húy lợn của mình? Chàng hỏi:

– Nay bạn trẻ. Cao danh quý tính của bạn là gì vậy?

– Cao danh quý tính ư? Để tôi nói cho anh biết, anh sẽ hết hồn. Danh tôi trấn giang hồ Hoa-Việt. Tôi họ Chu tên Bội-Phản. Tôi phản tổ phản tiên, phản quốc phản dân, phản thầy phản bạn. Khi lưu lạc kiếm ăn, tôi có tên là Trôn bất đức. Hiện chuyên làm nghề giặt váy cho người đàn bà họ Lưu.

Mọi người đưa mắt nhìn lão Tôn. Ai cũng đều biết thiếu niên chửi xéo lão, vì lão hiện mang tên Tôn Đức-Khắc, nhưng thực sự lão họ Chu tên Bội-Sơn.

Mặt lão Tôn xám như tro, lão hỏi vọng xuống:

– Thiếu niên kia! Ai sai người đến đây trêu ghẹo lão gia?

Thiếu niên không trả lời, duỗi chân một cái, cánh buồm dương phồng lên. Con thuyền vọt về trước. Tay y cầm cây đàn bầu bật lên mấy tiếng hợp với tiếng trống, tiếng tiêu tiếng phách. Y tấu bản Xuân Việt-nữ chiến Trường-an của Nguyễn Giao-Chi.

Thủ thủ quát lên:

– Chú bé con kia! Quốc công gọi chú, mà chúng không trả lời, như vậy thực vô phép quá. Mau ngừng thuyền lại.

Thiếu niên như không nghe tiếng nói quát, y để hết tâm tư vào tiếng đàn. Con thuyền của y vượt qua thuyền Vương-Văn, đang song song với chiến thuyền phía trước.

Lão Tôn hướng sang thuyền phía trước ra lệnh:

– Lão Ngũ! Người bắt thiếu niên kia phải ngừng thuyền lại cho ta.

Lão Ngũ là một trưởng lão bang Nhật-hồ, giả làm thị vệ. Nghe lão Tôn ra lệnh, y cầm một cuộn dây tung lên cao. Dây cuốn lấy mũi thuyền. Lão Ngũ cầm dây ghì mạnh, con thuyền nhỏ đang chạy mau, từ từ trôi song song với chiến thuyền phía trước. Bản nhạc bị rối loạn, vì tiếng trống, tiếng tiêu không phát ra như ý muốn.

Thiếu niên cầm lấy cái cần câu bên cạnh, tay vung lên, véo một tiếng, sợi dây đứt đôi. Thủ pháp của y nhanh vô cùng. Tuyệt ở chỗ tay y chụp cần câu vung lên, mà điệu nhạc không đứt đoạn. Con thuyền của y lại phăng phăng vọt về trước. Dây đứt, khiến lão Ngũ mất đà chao người đi suýt ngã. Xấu hổ, lão chạy về phía đầu chiến thuyền, rồi tung mình nhảy xuống con thuyền nhỏ.

Thiếu niên lại cầm cần câu vung lên. Véo một tiếng, viên chì ở đầu dây câu trúng huyệt Đại-truy của lão. Người lão rơi bộp xuống giữa thuyền của thiếu niên. Lão nằm dài bất động. Bấy giờ con thuyền của thiếu niên mới vọt lên như tên bắn.

Lão Tôn hô lớn:

– Chèo thuyền đuổi mau.

Cả đoàn chiến thuyền chèo hết sức. Nhưng con thuyền nhỏ đã đi khá xa. Lão Tôn kinh ngạc:

– Âm nhạc của thiếu niên này đường đường chính chính, mà võ công có vẻ tà môn. Tại sao chỉ với viên chì trúng huyệt Đại-trùy mà làm cho lão Ngũ như người tê liệt không phản ứng được?

Lão Lê cau mặt:

– Động tác vung cần câu cắt đứt dây dường như là chiêu Hoa khai vọng nguyệt thuộc Mê-linh kiếm pháp biến chế ra. Chiêu vung cần câu đánh lão Ngũ giống như Thiên-vương

chường. Tại sao giữa vùng này lại có thiếu niên biết xử dụng võ công Đại-Việt? Rõ ràng y nói giọng Trường-sa, chứ không phải giọng Quảng.

Con thuyền của thiếu niên tới ngã ba sông, thì rẽ vào. Các chiến thuyền cũng rẽ theo. Vương Văn than:

– Dường như thiếu niên chủ tâm trêu ghẹo quan quân thì phải. Nếu y chạy ắt đã đi xa lâu rồi. Y cố tình giữ khoảng cách với chúng ta.

Mỹ-Linh hỏi Vương Văn:

– Vương tướng quân! Con sông nhỏ này là sông gì vậy?

Wương Văn đáp:

– Khái công chúa chúng ta đang rẽ vào Tĩnh-giang.

Mỹ-Linh reo lên:

– Tôi biết rồi! Chúng ta đã vào địa phận Tương-Âu phải không? Tôi đọc sách thấy nói rằng cánh đồng Tương-Âu nằm về bên trái sông Tương. Phía Đông giáp sông Tương. Phía Tây giáp sông Tư-thủy. Phía Nam giáp sông Âu-giang. Phía Bắc giáp hồ Động-đình. Để vào cánh đồng Tương, thuyền tới Tĩnh-giang thì theo sông này đi về phía Tây. Khoảng năm dặm, tới một cái hồ, gọi là hồ Âu-Tương. Nơi này là chỗ Quốc-mẫu thường tắm gội.

Thuyền đi một lát quả nhiên tới cái hồ, nằm giữa cánh đồng mênh mông, cây cỏ xanh tươi. Khu bãi cỏ bờ hồ, hàng nghìn con chim âu đang rỉa lông. Trên trời, nhiều con đang bay lượn.

Thiếu niên ghé thuyền vào bờ. Trên bờ, sau bụi cây có hai con ngựa. Y nhảy lên một con, cầm cương cho ngựa thả bước, tay rút trong bọc ra một đồng tiền. Y cầm đồng tiền cợ vào cái roi ngựa. Một điệu nhạc nhu hòa phát ra nghe rất lọt tai.

Lão Tôn hô lớn:

– Lão Tứ hãy nhảy hảy xuống nước, bơi vào bờ đuổi theo.

Lão Tứ tung mình xuống sông. Sông không sâu cho lắm. Nhảy nhót mấy cái, đã vào đến bờ. Lão vọt nhảy lên lưng con ngựa còn lại ra roi đuổi theo thiếu niên. Phút chốc cả ba biến mình vào khu đồng rộng bao la.

Không hổ là đại tôn sư võ học, dù biến chuyển xảy ra đột ngột, hai lão Tôn, Lê vẫn bình thản như không có gì quan trọng. Lão Tôn nói với Khai-Quốc vương:

– Chúng ta đang ở giữa cánh đồng Tương-Âu. Kia là khu Tương-đài. Kính thỉnh Vương-gia cùng Vương-phi lên bờ, thăm lại đất tổ.

Chợt lão động tâm cơ:

– Con bà nó, mình định không cho bọn này thăm Tương-đài, rút cục mãi đuổi theo thẳng ôn con, bây giờ đã ở Tương-Âu rồi. Không lẽ tên Lý Long-Bồ bày ra vụ này để được thăm Tương-đài?

Lão ra lệnh cho Vương Văn:

– Vương tướng quân lên bờ kiểm điểm đã, rồi hãy thỉnh Vương-gia, Vương-phi cùng Công-chúa.

Thuyền đã bắc cầu. Vương Văn lên trước cùng đám thủy thủ kiểm soát khu bờ xung quanh. Sau khi không thấy có gì lạ. Y hướng xuống dưới:

– Trình quốc công, hoàn toàn an ninh.

Lão Tôn chỉ tay vào cầu:

– Thịnh Vương-gia, Vương-phi, cùng Công-chúa.

Theo luân lý Đại-Việt hồi đó, Thiệu-Thái, với Mỹ-Linh phải đi sau Khai-Quốc vương với Vương-phi. Nhưng trong khi đi sứ, Khai-Quốc vương là chúa, Thiệu-Thái phải đi trước, xem có an ninh không đã. Vì vậy Thiệu-Thái lách mình cùng Mỹ-Linh lên trước. Chàng quan sát xung quanh bãi rồi nói:

– Xin mời cậu mợ lên.

Khai-Quốc vương cùng Thanh-Mai lên bờ.

Wương Văn chỉ về phía trước:

– Khải tấu Vương-gia, trước kia là Long-đài, Tiên-đài cùng Bách-tộc đài, nơi hàng năm Quốc-tổ, Quốc-mẫu hội các vị hoàng-tử.

Tuy trông thấy đài, nhưng từ bờ hồ đến nơi cũng khá xa. Trong đài thấp thoáng bóng xanh, đỏ, trắng vàng, dường như có người đang vắng cảnh.

Mặt hai lão Tôn, Lê đắm lại như mặt nước hồ mùa Đông. Về võ công, hiện trong thiên hạ khó ai địch nổi hai lão. Tổ tiên lão Tôn xuất thân phái Cửu-chân. Tổ tiên lão Lê xuất thân phái Khúc-giang. Cả hai theo phò Thái-tử Ngô-triều sang Quảng-Đông mong tìm kho tàng. Nhờ có bộ Lĩnh-Nam võ kinh trong tay. Cả hai nhà đều luyện tới mức cao thâm khôn lường. Lúc hai lão khi mới hai mươi tuổi đã nổi danh vô địch, được nổi nghiệp cha, thụ phong tới chức tước cao nhất triều Ngô-Việt.

Triều đình Ngô-Việt đầu hàng Tống. Hai lão cũng sư huynh Ngô Quảng-Thiên thủ tiết lui về ẩn ở thôn dã, mưu phục hồi nghiệp tổ. Thế rồi chỉ vì nóng lòng, muốn bước tắt trong sự nghiệp phục hưng, hai lão theo Nhật-Hồ lão nhân. Nhật-Hồ lão nhân nhận ra thiên tài trong hai lão, nên dốc túi truyền Hồng-thiết kinh cùng Hồng-thiết tâm pháp cho, rồi phong làm Tả, Hữu hộ pháp. Hai lão được phụ trách giáo chúng vùng Nam-hải, Quế-lâm thời Lĩnh-Nam, bao gồm vùng Lưỡng-Quảng, Đàm-châu, Quế-châu của Tống.

Trong cuộc đại hội Hổ-môn, anh hùng Ngô-Việt bàn định phục quốc. Ngay ngày đầu, hai lão đưa ra ý kiến nên lấy tinh thần Hồng-thiết giáo làm khởi điểm cho cuộc phục hưng. Các anh hùng đều chống lại. Ngay đêm đó, mật sứ của Lưu thái hậu âm thầm gặp hai lão bàn định hợp tác. Hai lão nghĩ: Nếu dùng võ thắng anh hùng, thì lực lượng Hồng-thiết của hai lão bị hao tổn không ít. Hai lão nghĩ tới dùng binh lính Tống diệt anh hùng các nơi, rồi một mình Hồng-thiết giáo cầm đầu cuộc nổi dậy.

Thế là cuộc trao đổi diễn ra: Hai lão trao cho Lưu hậu bản đồ kho tàng Tần-Hán. Ngược lại Lưu hậu trọng đãi, phong chức tước thực lớn cho hai lão. Hôm sau, giữa lúc buổi họp diễn ra, thiết kỵ Tống xuất hiện, hợp với Hồng-thiết giáo diệt chư lộ anh hùng. Ngô Quảng-Thiên võ công cao hơn hai lão, nhưng vì không đề phòng, bị trúng Chu-sa ngũ độc chưởng. Tuy bị trúng độc chưởng, nhưng Ngô Quảng-Thiên cũng kịp thời học thuộc bản đồ cùng mật ngữ kho tàng rồi đốt đi.

Lưu hậu bèn đem Quảng-Thiên cùng vợ, ba con trai về Biện-kinh an trí, hẹn rằng hễ khai ra kho tàng, bà sẽ thả ra. Một mặt bà giam lỏng Ngô Cầm-Thi ở Tuyệt-phong làm mối câu anh hùng Ngô-Việt xuất hiện để giết chết. Cho đến nay cả hai lão được phong tới Quốc-công. Một người thống lĩnh binh mã Nam-thủy. Một người coi Ngự-lâm quân cùng thị vệ.

Lưu hậu nhận sơ tâu rằng sứ thần Đại-Việt là một thiếu niên tài ba xuất chúng, được anh hùng tộc Việt tôn làm trừ quân tên Lý Long-Bồ. Long-Bồ đang cùng vợ trên đường sang cống. Nhưng sự thực để đào kho tàng. Bà muốn chiếm kho tàng ấy, nên lập tức bà sai hai lão Tôn, Lê cùng bọn mười trưởng lão Hồng-thiết giáo đi cùng Tào Khánh tiếp dẫn. Còn hai lão theo dõi trong bóng tối. Hai lão mặt sai anh em họ Phương dẫn Trường-giang thất quỷ bắt sống Vương uy hiếp.

Nào ngờ, bọn Trường-giang thất quỷ lại được Thiệu-Thái giải Chu-sa ngũ độc chưởng cho. Chúng cảm động qui phục Nam-triều.

Hai lão tâu về triều rằng Định-vương Nguyên-Nghiễm đã có bản đồ kho tàng trong tay, đang điều động binh tướng Lưỡng-Quảng đào kho tàng. Lưu hậu sai bang trưởng Nhật-hồ Đặng Đại-Bằng đón đường mong giết Vương. Nào ngờ Vương được Khai-Quốc vương cứu thoát. Hai người kết anh em. Còn kho tàng bị Đại-Việt đào mang đi mất.

Hai lão nghĩ:

– Truyện kho tàng hồng, ít ra cũng diệt hết vây cánh Định-vương, như vậy Lưu hậu ắt hài lòng.

Bất đắc dĩ hai lão phải xuất hiện, đánh thuốc độc gây chia rẽ giữa Định-vương với Khai-Quốc vương. Nhưng trên đường từ Khúc-giang về đến đây, hai lão cảm thấy như có nguy cơ ẩn tàng hại hai lão, mà hai lão không biết do ai điều khiển. Hai lão khuất phục bang chúng Nhật-hồ Hành-nam theo hai lão, thì chỉ mười lăm ngày sau, toàn thể đám này bị giết.

Khi sắp tới Hành-nam, hai lão gặp bọn ứng thí phò mã đón đường. Năm trưởng lão đuổi theo đều bị mất tích. Mới đây, một thiếu niên đi trên thuyền tấu nhạc, dùng thứ võ công kỳ ảo bắt sống thêm một trưởng lão bang Nhật-hồ trước mặt lão, mà lão không đoán được hành tung.

Cuối cùng lão sai trưởng lão thứ Tư đuổi theo thiếu niên, nhưng cũng biến mất trên cánh đồng Tương này. Tuy trong lòng lo lắng, mà hai lão vẫn giả bộ bình tĩnh.

Lão Tôn ra lệnh cho Vương Văn:

– Tướng quân cùng thủy thủ ở lại giữ thuyền. Còn lại lão Nhất, Nhị, Tam theo chúng ta hộ tống Vương-gia được rồi.

Chín người rào bước hướng các đài. Càng đến gần, càng trông rõ. Trên khoảng đất rộng, bên phải một đài cao xây bằng những tấm đá hình vuông. Giữa đài tạc tượng một người ngồi rất uy nghiêm, đầu hơi giống đầu rồng. Cạnh đó một đài vuông vức cũng bằng đá. Trên đài tạc tượng một phụ nữ trang phục như các tiên trong tranh. Hai đài song song hướng về phía Nam.

Mỹ-Linh nhận ra, nàng chỉ hai đài giảng cho Thiệu-Thái:

– Em đọc sách Văn-lang di sử nói: Đài có tượng hình rồng đá kia là Long-Đài. Đài có tượng hình chim âu là Tiên-đài. Còn lại mười đài, gọi là Bách-tộc đài. Khi hội họp Quốc-tổ ngự trên Long-đài, Quốc-mẫu ngự trên Tiên-đài. Còn mười đài dành cho các hoàng tử.

Thiệu-Thái ngơ ngác hỏi:

– Bách tức một trăm. Tại sao lại chỉ có mười.

Mỹ-Linh phì cười:

– Thì mỗi đài dành cho mười hoàng tử.

Càng đến gần, càng trông rõ khu lễ đài. Hai bên Long-đài, Tiên-đài đều có cờ xí bay phất phới, khói hương nghi ngút. Gần lễ đài, dăm ba trẻ mục đồng đang ngồi trên mình trâu. Chúng đưa con mắt ngơ ngác nhìn đoàn người.

Lão Tôn ngạc nhiên:

– Không biết ai mà đến đây hội họp, tế lễ thế kia?

Nói rồi lão thúc mọi người rào bước.

Mỹ-Linh chỉ cho Thanh-Mai:

– Thím nhìn kia! Cạnh Long-đài, Tiên-đài có đủ cờ của các triều đại tộc Việt: Cờ Văn-lang, Âu-lạc, Lĩnh-Nam. Còn mười đài Bách-tộc có cờ Đại-lý, Ngô-Việt, Lão-quá, Chiêm-thành, Chân-lạp, Xiêm-la.

Thiệu-Thái đưa mắt nhìn các đài rồi nói:

– Ờ kia đài thứ nhất có cờ của Lý Nam-Đế, Bồ-cái đại vương, triều Ngô, triều Đinh, triều Lê, bản triều và cả cờ Bắc-biên nữa.

Lão Tôn vốn coi thường Thiệu-Thái, dọc đườnglão thấy hết Khai-Quốc vương đến Vương-phi, Mỹ-Linh giảng giải cho chàng. Bây giờ tự nhiên chàng nhận ra được những loại cờ, mà chính lão không rõ. Lão đâu biết rằng, tại đền thờ Quốc-tổ ở Bắc-biên có đủ thứ cờ trong lịch sử tộc Việt. Vì vậy nhác trông thấy chàng nhận ra được ngay.

Cả đoàn đã tới khu Tương-đài. Khu Tương-đài rộng tới hơn mười mẫu. Xung quanh rào trúc thấp, có tám cửa ra vào. Bên ngoài hàng rào năm sáu đứa trẻ chăn trâu, đưa mắt nhìn đoàn người.

Long-đài, Tiên-đài đối diện với mười đài Bách-Việt. Chính giữa có một đài nữa, theo hình vuông. Trên đài bày lễ vật nào trâu thui, nào lợn luộc, nào gà quay, nào xôi nén, nào hoa quả. Hương khói nghi ngút. Nhưng tuyệt không một bóng người. Nhất là hai bên bàn thờ còn treo cái trống đồng với cái chuông thực lớn.

Khai-Quốc vương vờ làm như lão Tôn, Lê sai người sắm lễ cho mình lễ Quốc-tổ, Quốc-mẫu. Vương trịnh trọng:

– Đa tạ nhị vị quốc công chu đáo sắm sửa lễ cho cô gia tế tổ.

Lời nói của Vương khiến hai lão Tôn, Lê ngẩn người ra. Vì sợ bóng sợ gió Khu-mật viện Đại-Việt. Hai lão cho rằng từ chín thiếu niên bày ra cuộc cản đường bắt mấy trưởng lão của hai lão, cho đến cuộc thăm sát Hành-Nam, thiếu niên tấu nhạc bắt người cho đến lễ này đều do bàn tay của Khu-mật viện Việt bày ra. Bây giờ nghe Vương cảm tạ. Hai lão ngơ ngác nhìn nhau khóc dở, mếu dở.

Chợt động tâm cơ, lão Tôn dùng Lăng-không truyền ngữ nói với lão Lê:

– Thôi rồi, đúng tên Long-Bồ bày ra. Ta không chịu cho y thăm Tương-đài, lập tức y sai tên ôn con tấu nhạc để dẫn dụ ta vào đây. Nhưng tại sao y lại chuẩn bị lễ vật chu đáo, mau chóng thế này?

– Ôi thôi, nào có khó gì. Trước khi đến đây, y đã cho bộ hạ chuẩn bị lễ vật, chờ xí. Nếu ta thuận cho y thăm Tương-đài, thì đã có lễ sẵn. Vì ta không đồng ý vào Tương-đài, y mới bày ra tên ôn con tấu nhạc trên ta, dụ ta vào chỗ này.

Khai-Quốc vương thấy chuông trống treo trên hai cây cột quá cao, thì mỉm cười:

– Hai quốc công cho treo chuông trống cao thế kia, ai mà với tới thỉnh được?

Vương dắt Vương-phi, hai cháu đến trước lễ đài quỳ gối lễ tám lễ. Vương vừa lễ, tiếng tiêu tấu bản Động-dinh ca, cùng tiếng chuông trống vang rền.

Lão Tôn kinh hãi ngơ ngác nhìn xem ai đánh trống, thỉnh chuông. Bất giác mặt lão tái đi vì giận. Chân tay lão run lẩy bẩy.

Mỹ-Linh nhìn lên chỗ treo trống, chuông. Nàng hiểu liền, chỉ cho Thiệu-Thái:

– Anh coi kìa, một đầu cái dùi treo lủng lẳng trước chuông trống. Cán dùi cột dính với cái chong chóng. Gió thổi chong chóng quay, khiến dùi đập vào chuông trống giống như ta gióng vậy. Nhưng không hiểu người ta làm thế nào, mà khi chú thím lên đài, dùi mới đánh vào chuông trống.

Thiệu-Thái chỉ vào những vật treo trên cột cờ lễ đài. Đó là những ống tre, khiến gió thổi vào thành tiếng tiêu.

Khai-Quốc vương với Vương-phi lễ xong, thì tiếng chuông trống cũng im, chỉ còn tiếng tiêu. Mỹ-Linh, Thiệu-Thái lên đài. Hai người vừa quỳ gối, thì tiếng chuông trống lại vang lên, nhịp điệu không sai trật, giống như người cầm dùi thỉnh vậy.

Hai lão Tôn, Lê đưa mắt cho ba trưởng lão bang Nhật-hồ, rồi năm người tung mình ra xung quanh tìm kiếm. Lão Nhất về phương Bắc. Lão Nhị về phương Đông. Lão Tam về phương Nam. Còn hai lão về phương Tây. Hai lão tìm kiếm một lúc, cũng không thấy một bóng người, một vết tích gì cả.

Chán nản, hai lão trở về lễ đài.

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái đã lễ xong. Âm nhạc chấm dứt.

Khai-Quốc vương hỏi lão Tôn:

– Quốc-công, chúng ta có nên thụ lộc tổ tại đây không? Hay mang về thuyền?

Lão Tôn đổ quạu, y đáp gọn lỏn:

– Ăn tại đây quách.

Biết rằng mình lỡ lời, y hỏi Mỹ-Linh:

– Công chúa! Ba thị vệ đâu rồi?

– Ba vị chẳng tuân lệnh nhị vị quốc công đi tìm gian nhân đó ư? Văn sinh chưa thấy họ trở về.

Hai lão không dẫn được. Lão Tôn chạy về phương Bắc. Lão Lê chạy về phương Đông. Cả hai sục sạo. Nhưng chỉ thấy cây cỏ rậm rạp, cùng tiếng chim kêu. Tuyệt không một bóng người.

Lão Tôn vận nội lực hết lên:

– Lão Nhất! Lão Nhị! Lão Tam ở đâu?

Không có tiếng đáp lại. Lão trở về Tương-đài, đã thấy lão Lê ôm gối ngồi đó từ bao giờ. Lão nghiêng rằng:

– Thực lạ lùng! Ba gã thị vệ đi đâu? Ai mà có bản lĩnh bắt nổi ba gã?

Khai-Quốc để ý thấy giữa Long, Tiên đài có tấm bia khá lớn. Thiệu-Thái la lên:

– Mỹ-Linh! Bia bằng chữ Khoa-đầu. Mỹ-Linh đọc lên đi.

Thực ra từ Khai-Quốc vương, Thanh-Mai, Mỹ-Linh cho đến Thiệu-Thái đều học văn tự Khoa-đầu. Nhưng Thiệu-Thái sợ đọc lên, gặp những chỗ khó khăn không hiểu. Vì vậy chàng mới gọi Mỹ-Linh.

Mỹ-Linh cất tiếng đọc:

Bia ghi công đức Quốc-tổ Linh-Nam

Đại phàm mọi việc ở đời đều do thiên mệnh an bài. Xưa vua Đế-Minh cháu ba đời vua Thần-Nông đi tuần thú phương Nam, đến núi Ngũ-lĩnh kết hôn với tiên nữ, sinh ra thái tử Lộc-Tục. Ngài phong cho con trưởng làm vua phương Bắc. Phong cho Lộc-Tục làm vua phương-Nam. Triều đại Thần-Nông phân ra Nam, Bắc từ đấy.

Thái tử Lộc-Tục làm vua phương Nam, hiệu là Kinh-Dương. Vua Kinh-Dương kết hôn với công chúa con vua Động-đình sinh ra Quốc-tổ Lạc-Long. Quốc-tổ Lạc-Long kết hôn với công chúa Âu-Cơ sinh ra trăm hoàng tử. Lịch sử tộc Việt được hình thành kể từ đây, biệt hẳn với triều Thần-Nông.

Vua Lạc-Long truyền các hoàng tử đi khắp nơi qui dân lập ấp:

Hoàng tử trưởng được kế vị làm vua, đóng đô ở Phong-châu. Lại cắt đất Giao-chỉ thành chín vùng phong cho hoàng tử thứ nhì tới thứ mười. Mỗi người làm vua một vùng.

Hoàng tử thứ mười một đến thứ hai mươi được phong vùng phía Đông, tức đất Nam-hải, đảo Hải-Nam.

Hoàng tử thứ hai mươi một đến thứ ba mươi được phong vùng đất Quế-lâm thuộc Nam Ngũ-lĩnh.

Hoàng tử thứ ba mươi một đến thứ bốn mươi được phong vùng đất Cửu-chân ở về Nam Giao-chỉ.

Hoàng tử thứ bốn mươi một đến thứ năm mươi được phong vùng Tượng-quận ở về phía Tây Quế-lâm, Bắc Giao-chỉ.

Hoàng tử thứ năm mươi một đến thứ sáu mươi được phong vùng Nhật-Nam ở về Nam vùng Cửu-chân.

Hoàng tử thứ sáu mươi một đến thứ bảy mươi, được phong vùng Kim-biên ở về Nam Nhật-Nam, nay là vùng Phù-Nam.

Hoàng tử thứ bảy mươi một đến thứ tám mươi được phong vùng ở vùng Tây-biên nay thuộc Lão-quá.

Hoàng tử thứ tám mươi một đến chín mươi được phong vùng Cực-Tây, nay thành Xiêm-la.

Hoàng tử thứ chín mươi một đến một trăm được phong vùng hồ Động-đình.

Khi các hoàng tử lên đường qui dân lập ấp, Quốc-tổ dạy rằng: Mỗi năm về cánh đồng Tương hội một lần. Từ đây, lệ hàng năm các lạc hầu đều tề tựu về đây. Cứ mười vị ngồi trên một đài Bách-tộc, châu Quốc-tổ, Quốc-mẫu trên Long-đài, Tiên-đài.

Tộc Việt ta vốn hiếu hoà, lại có phong hoá, văn minh sớm, nên nông-tang, văn học, điển chế, luật lệ đều sớm hơn phương Bắc. Phương Bắc trải qua triều Hoàng-Đế, Nghiêu, Thuấn, Vũ rồi sang Thương, Chu. Trong khi ở Nam phương, tộc Việt ta chỉ có triều Văn-lang.

Trong khi phương Bắc, Tần thống nhất Trung-nguyên, ở phương Nam vua Hùng thứ tám mươi tám rệu rã, dân ô. Các Lạc-hầu tộc Việt họp nhau tôn một lạc hầu tên Thục-Phán lên làm vua, đ黉 vua Hùng thứ tám mươi tám đi. Tên nước Văn-lang đổi thành Âu-lạc.

Tần Thủy-Hoàng sai Đồ Thư đem năm mươi vạn quân sang đánh Âu-Lạc. Vua An-Dương sai Trung-tín hầu Vũ Bảo-Trung mang quân chống, giết chết Đồ Thư, diệt toàn quân Tần. Oai biết bao! Hùng biết mấy!

Sau vua An-Dương tuổi già lắm lẫn, bị xảy ra việc Mỵ-Châu, Trọng-Thủy mà mất nước. Trải biết bao nhục nhã. Qua biết mấy đau thương. Cho đến nay, anh hùng tộc Việt gồm một trăm sáu mươi hai vị họp nhau trên hồ Động-đình, phục hồi Lĩnh-Nam.

Ta vâng lệnh vua Trưng tổng trấn vùng Bắc-biên, hồ Động-đình, nhân ngày lành, thăm lại Tương-đài trên cánh đồng Tương, dâng một lễ, tế liệt tổ, ghi lại công đức muôn vàn cho đời sau cùng biết.

Niên hiệu vua Trưng, năm thứ hai, ngày tiết lập Xuân.

Công chúa Phật-Nguyệt soạn

Lão Tôn chạy ra ngoài hàng rào hỏi một đứa trẻ chăn trâu:

- Nay các cháu. Các cháu ở đây từ sáng đến giờ phải không?*
- Vâng. Hôm qua cháu thấy một toán người tới đây cắt cỏ, đốn cây, lau chùi các đài thì biết ngay hôm nay có người đến lễ nên chiều chục từ sáng đến giờ.*
- Tại sao cháu chiều chục?*
- Tại vì sau khi lễ, thế nào người ta cũng cho chúng cháu ăn xôi, ăn thịt cùng bánh trái.*
- Thế từ sáng đến giờ có ai đến đây không?*
- Khi chúng cháu tới đây, đã thấy lễ vật bày xong rồi. Còn ai bày lễ vật cháu không biết. Ban nãy cháu thấy có anh cỡi ngựa tay cặp một người quan võ. Phía sau, một người quan võ nữa đuổi theo. Hai người vào trong Tương-đài đánh nhau.*

Một đứa khác nói:

- Sau khi đánh với nhau có đến mười hiệp. Anh trẻ tuổi tung người bên hông cho ông quan võ. Ông quan võ tay bắt lấy. Không hiểu sao sau đó ông ấy ngã lẩn xuống ngựa. Anh kia ôm cả hai người để nằm ngang trên mình một con ngựa, rồi cỡi con ngựa khác chạy vào rừng.*

Lão Tôn bảo mấy đứa trẻ:

- Tất cả lộc, ta cho các cháu. Các cháu vào hạ xuống chia nhau mà ăn.*

Y nói với Khai-Quốc vương:

– Nơi này đây bí hiểm, xin Vương-gia mau rời khỏi, chẳng nên nấn ná làm gì.

Hai lão Tôn, Lê nhìn nhau. Cả hai dường như cùng cảm thấy đau đớn nhức nhối. Mười cao thủ bang Nhật-hồ thuộc loại hiểm có trong võ lâm. Thế mà trên đường từ Hành-Nam đến đây bị bắt mất tích một cách kỳ lạ. Giả như nếu công khai đấu với nhau, hai lão bị thua thì không sao. Đây đến mặt mũi địch thủ ra sao, hai lão cũng không biết.

Về tới chỗ thuyền đậu, hai lão truyền lệnh cho Vương Văn nhổ neo thực gấp. Khác với dự trù, lão Tôn đi thuyền trước, lão Lê đi thuyền sau. Vương Văn đi thuyền giữa. Bây giờ hai lão đi cùng thuyền với Vương.

Dọc đường, mặc cho sứ đoàn nói chuyện với nhau. Hai lão lăm lỳ ngời nhìn trời, nhìn đất.

Chiều hôm đó thuyền đi đến đoạn cuối sông Tương. Hồ Động-đình đã hiện ra xa xa. Vương Văn hỏi lão Tôn:

– Trình quốc công, chiều neo thuyền tại bờ hồ qua đêm hay đi luôn?

– Phiền tướng quân cho thuyền sang Kinh-châu, càng mau càng tốt. Tới Kinh-châu, nhiệm vụ tướng quân hết. Chúng tôi sẽ dùng đường bộ.

Mỹ-Linh hỏi lão Tôn:

– Nay quốc công. Quốc công có thể ghé lại núi Tam-sơn, cho chúng tôi viếng nơi mà xưa kia Quốc-tổ, Quốc-mẫu lên đó thưởng thanh phúc trong ba năm không?

Lão Tôn lăm lì:

– Lão phu cũng muốn chiều Công-chúa. Đưa Công-chúa viếng di tích tổ tiên là điều lão phu hãnh diện vô cùng. Nhưng Công-chúa ơi, lão phu xin khất đến lúc Công-chúa trở về vậy. Vì xung quanh chúng ta, biết bao nguy hiểm đang chập chờn đe dọa.

Lão Lê hỏi Khai-Quốc vương:

– Cứ như vương gia nghĩ, ai là người chủ mưu trong vụ đe dọa anh em lão phu? Vương-gia cứ thực tâm mà trả lời. Dù gì chúng ta cũng là người Việt với nhau.

Khai-Quốc vương nghĩ thầm:

– Hai con quý này bối rối ra mặt rồi đây. Ta cũng nên trả lời thực cho hai lão biết. Như vậy mới đáng là quân tử.

Wương ngồi ngay ngắn lại:

– Nếu như tất cả những việc từ mấy hôm nay đều do một người chủ trương, thì người đó thế lực phải lớn lắm. Thế lực lớn nhất phải kể Lưu thái hậu, Định-vương Nguyên-Nghiêm, bang Nhật-hồ cùng các đại môn phái Thiếu-lâm, Võ-đang, Nga-mi, Hoa-sơn, Không-động.

Wương đưa mắt nhìn Vương Văn:

– Hai vị đang thi hành chỉ dụ của hậu, ắt không phải hậu hại hai vị rồi. Còn các đại môn phái, họ vốn quy thuận triều đình. Ai đại gì gây hấn với quan tổng chỉ huy Ngự-lâm quân cũng như thị vệ? Cuối cùng là Định-vương với bang Nhật-hồ. Định-vương muốn hại hai vị, người chỉ việc truyền chỉ cho Tư-mã Đàm-châu, dẫn thiết kỵ bắt hai vị đem chặt đầu. Chứ đâu cần làm trò ú tim này? Vả Vương là người quân tử, hành sự luôn vì việc

dân, việc nước, có đâu đón đường làm hại sứ đoàn? Cuối cùng chỉ còn bang Nhật-hồ, nay đổi thành bang Hoàng-Đế là đáng nghi mà thôi.

– Lão phu nghi đám con em họ Ngô muốn hại lão phu. Vì chúng xử dụng toàn võ công Lĩnh-Nam. Chúng gây ra những vụ này, làm cho lão phu mất hết uy tín, không còn chí khí phục hồi Ngô-Việt nữa. Hồi đầu lão phu nghi Khu-mật viện Đại-Việt. Nhưng sau thấy không phải, vì nếu là người Việt nói tiếng Hoa phải ngọng, có đâu nói toàn giọng Trường-sa?

Lão Lê nhăn mặt:

– Thực khó nói vô cùng. Rõ ràng Vương-gia muốn thăm Tương-đài. Lập tức có thiếu niên trêu ghẹo, đưa đến bọn lão phu đổi theo, rồi tới Tương-đài. Trên Tương-đài bày sẵn lễ vật. Việc này có thể nghĩ rằng Vương-gia ra tay.

Khai-Quốc vương cười nhạt không trả lời.

Mỹ-Linh đáp thay chú:

– Chú cháu tôi đi đứng đều có hai vị bên cạnh, làm sao có thể truyền lệnh ngoài cho thủ hạ hành sự? Chẳng qua người này muốn làm cho hai vị nghi ngờ chú của tiểu nữ, làm điên đầu hai vị lên mà thôi.

Thuyền đã đi vào hồ. Mặt hồ về mùa Đông nước trong veo. Mờ mờ bên kia có ngọn núi. Vương Văn chỉ núi nói:

– Kia là núi Tam-sơn, nơi mà sau khi Quốc-tổ, Quốc-mẫu thành hôn rồi lên đó hưởng thanh phúc. Tương truyền, hai ngài lên vào đầu Xuân, bấy giờ chín vạn hoa Tầm-xuân nở.

Ba chiến thuyền dàn hàng ngang lướt trên mặt hồ. Xa xa, nhấp nhô một con thuyền nhỏ, có mui che kín bập bênh trên sóng lặn tăn.

Thiệu-Thái chỉ thuyền nhỏ:

– Trên thuyền kia nhất định có ngư ông đang câu cá.

Mỹ-Linh cười:

– Tại sao phải ngư ông mà không là ngư bà?

Gió thoảng từ trước vọng lại tiếng đàn tranh, lẫn tiếng tiêu.

Wương Văn góp ý:

– Công-chúa với Thế-tử đoán sai rồi. Trên thuyền nhất định có thi nhân đang tiêu dao mây nước.

Chiến thuyền mỗi lúc một gần con thuyền nhỏ. Càng gần nhìn càng rõ. Trên thuyền có một trung niên nam tử ngồi thả chân xuống nước. Tay ông ta ôm một cái chậu bằng đồng đựng nước. Tay kia vuốt trên thành chậu thành một thứ âm thanh vang vang kỳ lạ. Trong khoang thuyền vọng ra tiếng đàn tranh hợp tấu.

Lão Tôn hỏi Vương Văn:

– Vương tướng quân. Người có biết thứ đàn kia là đàn gì mà âm thanh quái gở không?

Wương Văn kính cẩn đáp:

– Thừa quốc công, vào thời vua Hùng thứ sáu mươi, có một người ca nữ thường phải tập ca. Nhưng vì trong nhà có mẹ già yếu, nên phải chui đầu vào chum luyện giọng. Khi

luyện như vậy, tay nàng chà xát vào thành chum thành âm thanh hợp tấu. Dần dà, nàng biến phương pháp chà tay thành một thứ âm nhạc riêng. Người sau biến đổi đi, làm cái chậu bằng đồng có hai ngăn. Ngăn dưới đựng nước. Ngăn trên có những mấu lồi. Sau đó dùng tay chà, âm thanh vọng từ trong ra rất ảo diệu. Đàn đó gọi là đàn chậu. Ngày nay, đàn chậu biến thành hàng trăm loại khác nhau.

Thủy thủ đứng đầu chiến thuyền cầm loa gọi lớn:

– Thuyền nào kia mau tránh sang bên cạnh, bằng không bị thuyền này đụng bẹp.

Người nghệ sĩ vẫn ôm cái chậu, tay xoay, tiếng vang càng lớn hơn. Mỗi lần y vuốt tay một cái, mọi người đều cảm thấy trong tim đau nhói, tai ù đi, trong khi chân tay múa men không tự chủ được. Rồi một giọng ca âm u như từ thế giới nào vọng về lọt vào tai.

Lão Tôn than:

– Trời ơi yêu quái. Thực là yêu quái!

Mặc hai lão hò hét, đám thủy thủ chân tay nhẩy múa cuồng loạn, miệng ca hát theo tiếng ca vọng lại.

Lão Lê cất tiếng la lớn, làm nhiễu loạn tiếng đàn chậu kia. Quả nhiên tiếng hát cùng tiếng đàn không lọt vào tai đám thủy thủ. Chúng thờ hồng hộc tỏ vẻ mệt mỏi. Vương Văn truyền chúng tiếp tục chèo.

Chiến thuyền càng tới gần thuyền kia, người nghệ sĩ càng vuốt tay nhiều hơn, trong khi tiếng tiêu trên đỉnh cột buồm, tiếng đàn trong thuyền vọng ra thành thứ âm thanh mới. Tim mọi người như muốn nhẩy khỏi lồng ngực, tai như ù đi. Từ Khai-Quốc vương cho tới Thiệu-Thái đều phải vận công mới trấn nhiếp được tâm hồn. Đám thủy thủ bỏ chèo, bỏ lái, tay ôm ngực, bịt tai lẫn lộn. Ba chiến thuyền không người điều khiển quay ngang trôi theo chiều gió.

Lão Tôn kinh hãi:

– Khổ thực! Chuyển đi này của mình gặp toàn bọn ma quái. Làm sao bây giờ?

Hai lão cùng vận công hướng về phía con thuyền câu cất tiếng la chống lại các âm thanh. Được một lúc, trên đỉnh cột buồm kêu mấy tiếng lộp bộp. Mấy ống tiêu vỡ tan, những mảnh bay tung trên mặt hồ. Trung niên nam tử mỉm cười nói vọng sang:

– Võ công Cửu-chân thực lợi hại. Ta hưu chiến một lúc.

Tiếng đàn chậu phía trước đã ngừng. Thủy thủ đâu vào đấy. Lão Tôn ra lệnh:

– Dùng vải nhét vào lỗ tai, chèo về phía con thuyền kia cho ta.

Hồi thứ một trăm
Địa Linh, Nhân Kiệt

Ba chiến thuyền chèo thực mau. Buồm giương, gió lộng bọc buồm như một đám mây màu nâu giữa làn nước trong xanh lẫn tăn sóng gợn.

Con thuyền nhỏ kéo buồm lên, rồi vọt về hướng Tam-sơn. Một người từ khoang thuyền chui ra dơ tay vẫy. Ai cũng nhận biết y chính là thiếu niên bắt sống lão Tứ, lão Ngũ.

Lão Lê cười ha hả:

– Phen này xem mi chạy đâu cho thoát tay ta.

Lão Tôn thúc thủy thủ chèo thuyền đuổi thực gấp. Nhưng chiến thuyền chạy mau bao nhiêu, con thuyền nhỏ cũng chạy mau bấy nhiêu. Lão nghiêng răng:

– Mi có chạy đằng trời.

Lão ra lệnh cho ba chiến thuyền bao vây thuyền nhỏ. Con thuyền nhỏ vẫn vun vút lao trước. Phút chốc đã tới gần chân núi Tam-sơn.

Từ dưới thuyền, ba người khoan thai bước lên bờ. Họ gồm một trung niên nam tử, một nữ nhân che mặt và một thanh niên. Cả ba đến ngồi trên phiến đá. Người đàn ông xử dụng đàn chầu. Người đàn bà tấu đàn tranh. Thiếu niên cầm hai thanh kiếm cọ vào nhau, thành một thức đàn kiếm. Y vừa cọ kiếm vừa méo miệng trêu hai lão Tôn, Lê.

Lão Tôn quát:

– Thủy thủ chuẩn bị tác chiến. Khi thuyền vào bờ, phải bao vây bắt ba người kia ngay.

Người đàn bà bật lên mấy tiếng đàn. Lập tức chân tay mọi người không tự chủ được, múa mayy theo. Tiếng đàn chậm, thì múa chậm. Tiếng đàn nhanh thì múa nhanh. Người đàn ông vuốt tay trên chầu. Khi y vuốt mạnh một cái, tim mọi người như muốn nhảy khỏi lồng ngực. Đám thủy thủ đều ôm ngực lẫn lộn.

Ba chiến thuyền chỉ còn cách xa bờ không đầy mười trượng, vì không người điều khiển nên trôi lênh đênh.

Lão Tôn, Lê nội công thâm hậu, nên còn chịu được tiếng đàn. Hai lão ra phía sau thuyền cầm bánh lái điều khiển. Con thuyền bắt đầu quay mũi trở vào bờ.

Hai lão thấy Khai-Quốc vương, vương phi cùng như Vương Văn đều phải ngồi vận công chống tiếng đàn. Chỉ Thiệu-Thái, Mỹ-Linh vẫn thản nhiên như thường. Lão Tôn hỏi Mỹ-Linh:

– Công chúa. Công chúa không hề gì ư?

Mỹ-Linh lắc đầu:

– Tiểu bối chỉ thấy bức bối mà thôi.

– Phiền đại giá công chúa kéo dùm cánh buồm sang phải.

Mỹ-Linh giả bộ:

– Tiểu bối uống phải thuốc nhuyễn gân, chân tay vô dụng mất rồi.

Ba người trên bờ tấu xong hai khúc nhạc, rồi thản nhiên ôm nhạc khí leo lên đỉnh núi.

Được thoát khỏi tiếng đàn ma quái, đám thủy thủ vội vào vị trí. Thuyền ghé chân núi. Lão Tôn ra lệnh cho Vương Văn:

– Tướng quân ở đây canh chừng, để chúng ta bắt bọn chúng.

Hai lão nhảy lên bờ đuổi theo ba nhạc sĩ.

Khai-Quốc vương hỏi hai cháu:

– Hai cháu làm thế nào chống lại được tiếng đàn ma quái kia?

Mỹ-Linh, Thiệu-Thái ngơ ngác lắc đầu. Trong khi Vương Văn cùng Thanh-Mai nhìn nhau, cả hai đều mỉm cười tinh quái. Thanh-Mai giải thích cho chồng nghe:

– Ba nhạc công vừa rồi dùng nội lực truyền vào nhạc khí tấn công chúng ta. Trong chúng ta ai cũng bị nhập vào ba động hết. Duy Mỹ-Linh, Thiệu-Thái kẻ còn đồng trinh, người còn đồng tử. Vì vậy không bị ba động nhập tâm.

Khai-Quốc vương lắc đầu:

– Anh không hiểu.

– Này nhé, trong âm nhạc có năm bậc là Cung, Thương, Dốc, Chủy, Vũ. Mỗi cung ứng với một tạng phủ. Nhạc công dùng những nốt đó đánh ra vọng vào tai. Trong y học, tai là quan của thận. Chúng ta đều thành hôn rồi, thận khí khai hoa mở cửa. Vì vậy âm thanh dễ bị ba hưởng. Còn Mỹ-Linh, Thiệu-Thái không bị ảnh hưởng, vì thận cung còn đóng.

Mỹ-Linh chỉ lên đỉnh núi:

– Núi Tam-sơn là đây. Mấy nghìn năm trước Quốc-tổ Lạc-Long, Quốc-mẫu Âu-Cơ lên thưởng Xuân. Rồi cách nay nghìn năm, khi Trưng Nhị, Hồ Đê, Lê Chân, Trần Năng đem quân đánh Trường-sa, tới hành hương di tích cũ. Sau đó một trăm sáu mươi hai anh hùng các lộ tụ tập về tuyên bố khởi nghĩa cũng vẫn tại ngọn núi này.

Khai-Quốc vương nhìn lên đỉnh núi:

– Thanh-Mai, các cháu. Chúng ta đi sứ chứ không phải bị tù. Hôm nay đã đến đây, mà không lên đỉnh Tam-sơn, thực uổng. Thôi lên núi thôi. Ta độ chừng hai lão Tôn, Lê đuổi theo ba người đó chẳng biết bao giờ trở lại. Những biến cố mấy hôm nay, đầu óc hai lão lộn tung phèo, rối như mớ boong boong. Bây giờ bị tiếng đàn ma quái kia phụ vào, e sẽ thành điên. Người bình thường điên không sao, chứ người võ công cao e nguy lắm.

Khai-Quốc vương vẫy Thanh-Mai với hai cháu lên bờ. Phụ-Quốc bảo Thiệu-Thái:

– Cháu nên đem hết hành lý theo.

Thiệu-Thái định thắc mắc rằng tại sao du hành đỉnh núi một lát, mà phải mang theo hành lý. Liếc nhìn thấy Thanh-Mai nháy mắt ra hiệu, chàng vội im lặng, đỡ lấy mấy cái túi, theo cậu lên bờ.

Gió hồ tiết Đông-chí lạnh buốt. Mỹ-Linh đứng nhìn mặt hồ lăn tăn gợn sóng than:

– Mình đang ở hồ Động-đỉnh. Nghìn năm trước công chúa Phật-Nguyệt cùng Quách Lãng, Đinh Bạch-Nương, Đinh Tĩnh-Nương đại phá Lưu Long, Mã Viện. Hơn hai mươi vạn quân Hán chìm tại đây. Rồi mấy năm sau Thái-hậu Hoàng Hhiều-Hoa lại phá quân Hán một lần nữa cũng tại chỗ này.

Những gì diễn ra từ khi thuyền vào bến Tương-trung làm Mỹ-Linh suy nghĩ. Tại sao hai lão Tôn-Lê vừa từ chối việc đưa sứ đoàn thăm Tương-đài, lập tức có thiếu niên buông thuyền chọc giận hai lão, khiến hai lão phải đuổi theo, đưa đến sứ đoàn vào Tương-đài lễ tổ? Ai đã chiêu lòng sứ đoàn? Tại Tương-đài, ai đã bày lễ, hương khói sẵn sàng cho sứ đoàn? Rồi khi thuyền vào đến hồ Động-đình. Thành linh lão Tôn đổi ý không chịu đưa sứ đoàn viếng núi Tam-sơn như dự tính. Lập tức con thuyền nhỏ xuất hiện cản đường với những nhạc cụ đơn giản, nhưng phát ra âm thanh kỳ quái khiến hai lão Tôn, Lê cho đuổi theo, cuối cùng sứ đoàn lại được lên Tam-sơn?

Nàng nghĩ thầm:

– Nhất định chú hai làm việc này chứ không ai khác. Nhưng mình gần chú không rời nửa bước. Đâu thấy chú có hành động gì lạ. Thế thì làm sao chú có thể sai người tạo ra những truyện kia?

Bốn người khoan thai lên đỉnh Tam-sơn. Núi Tam-sơn không cao, ít đá. Khắp sườn mọc đầy hoa Tầm-xuân. Bấy giờ tuy đang mùa Đông không hoa, chỉ còn lại thân cây đầy gai. Chim âu bay khắp mặt hồ kiếm mồi, rồi lại về đậu lên những cây trên núi.

Đỉnh Tam-sơn là khu đất bằng phẳng, rải rác khắp nơi còn lại những bức tường đá xiêu vẹo theo thời gian. Đó là vết tích của lễ đài xây thời Lĩnh-Nam chưa bị hủy hết.

Gió hiu hiu thổi, làm quần áo bay phấp phật. Khai-Quốc vương đứng trên đỉnh núi, ngắm nhìn hồ. Vương than thầm:

– Đất tổ là đây, mà nay đã thành đất người. Biết bao giờ đòi lại được?

Thiệu-Thái hỏi:

– Mỹ-Linh này, mình có tới hai Quốc-tổ, Quốc-mẫu cùng lên đây thưởng hoa Xuân. Đúng không?

– Đúng đấy! Quốc-tổ Kinh-Dương cùng công chúa con vua Động-đình. Quốc-tổ Lạc-Long cùng Quốc-mẫu Âu-Cơ. Huyền sử nói Quốc-tổ Kinh-Dương cùng Quốc-mẫu truyền ngôi cho con, rồi bay lên trời. Quốc-tổ trở thành Ngọc-Hoàng thượng đế. Quốc-mẫu trở thành Cửu-trùng thánh-mẫu hay Thượng-thiên thánh-mẫu.

– Sự tích Quốc-tổ Lạc-Long, Quốc-mẫu Âu-Cơ anh đã thuộc lòng. Huyền sử nói các ngài chia tay. Năm mươi con theo mẹ lên núi. Năm mươi con theo cha xuống biển. Còn trong chính sử cũng như bia đá của công chúa Phật-Nguyệt ghi các ngài phong cho một trăm con, mỗi người làm vua một vùng, sau thành Bách-Việt. Thế Quốc-tổ Kinh-Dương có bao nhiêu con?

Mỹ-Linh biết Thiệu-Thái được nghe kể nhiều hơn là đọc trong sách. Nàng đáp:

– Tương truyền nơi này mấy nghìn năm trước Quốc-tổ Kinh-Dương cùng công chúa con vua Động-đình thành hôn rồi lên đây hưởng phúc thanh nhàn. Sau đó sinh rất nhiều con. Tộc Việt coi Tam-sơn là đất thiêng. Trong tín ngưỡng người ta nói: Quốc-tổ bay lên trời thành Ngọc-hoàng thượng đế. Ngài có bốn Quốc-mẫu mang tên Cửu-trùng hay Thượng-Thiên thánh mẫu, Địa-tiên thánh mẫu, Thượng-ngàn thánh mẫu, Thủy-cung thánh mẫu.

Thiệu-Thái thích quá reo lên:

– Anh biết rồi. Thượng-thiên thánh mẫu cai trị thần tiên khắp nơi. Thượng-ngàn thánh mẫu cai trị thần tiên vùng núi rừng. Thủy-cung thánh-mẫu cai trị thần tiên bốn biển cùng sông ngòi.

– Sao anh biết?

– Anh xem lên đồng, nghe cung văn hát chầu thánh thì biết. Sự tích này thuật trong bài chầu văn Thượng-thiên thánh mẫu.

– Anh có nhớ không?

– Không những nhớ, mà còn biết ca nữa.

– Anh đọc lên một đoạn cho em nghe thử. Em chưa xem hầu bóng bao giờ.

Thiệu-Thái định đọc, thì tiếng đàn, tiếng phách, tiếng trống hoà nhịp cùng tiếng ca vọng lại. Thiệu-Thái nhận ra đó là bản chầu văn Cửu-trùng thánh mẫu.

Ngự cung trung, Cửu-thiên thánh vị,(1)

Ở trên trời sửa trị bốn phương.

Lòng chầu trong sạch như gương,

Thần thông biến hoá, sửa sang cõi trời.

Mặt hoa, mày liễu tốt tươi,

Hình dung yếu điệu miêng cười như hoa.

Lưng ong tóc phượng tay ngà.

Áo xông hương xạ, hài hoa thêu rồng.

Cửu-trùng ngự chín tầng mây,

Quan cai các lộ thiên tiên thượng đình.

Có phen chầu mặc áo xanh,

Ngự chơi Đông-điện, đàn tranh quyền trầm.

Áo xanh thay đổi áo hồng,

Cõi Nam chính ngự ngai rồng đỉnh đang.

...

Ngự thôi chầu mới ban ra,

Áo thắm quạt ngà ngự tới Tây-cung. (1)

Ghi chú,

(1) Đoạn này chúng tôi trích trong bài chầu văn Cửu-trùng thánh mẫu. Chúng tôi phiên âm theo bản chữ Nôm của viện Khảo-cổ Sài-gòn.

Biết người tấu nhạc cùng hát là ba kỳ nhân trên thuyền ban này. Thanh-Mai vận nội lực nói lớn:

– Đa tạ các vị đã cho nghe bản chầu văn Cửu-trùng thánh mẫu.

Thiệu-Thái hỏi:

– Thế tại sao người ta nói Thượng-ngàn thánh-mẫu là Hồ tiên cô? Thủy-cung thánh mẫu là đức Mẫu-Thoải tức Gia-Hưng công chúa? (2)

Ghi chú,

(2) Hiện tại vùng trấn nhậm của công chúa Gia-hưng dọc bờ biển Quảng-đông, dân chúng còn thờ Giao-long tiên nữ, thường hầu bóng ngài, gọi ngài là Thánh-mẫu thủy cung.

Mỹ-Linh bật cười:

– Nguyên thời Lĩnh-Nam nữ tướng Hồ Đề tổ chức được tám đạo quân gây kinh hoàng cho Hán là Ứng, Hồ, Báo, Ngao, Phong, Hầu, Tượng. Sau khi ngài qua đời vẫn còn hiển linh, được dân chúng coi như bà mẹ chung, vì vậy người ta cho rằng ngài chính là Thánh-mẫu thượng-ngàn giáng hạ. Cũng như nhị Trưng nguyên là công chúa trên thiên cung bị đầy. Còn công chúa Gia-Hưng Trần Quốc đánh trận Nam-hải oai trấn Trung-nguyên, dân chúng huyền thoại ngài là Thủy-cung thánh-mẫu, thường gọi bằng đức mẫu Thủy. Để kiêng tên ngài người ta đọc chữ chữ thủy trạch đi thành Thoải.

Thiệu-Thái nhắc lại:

– Quốc-tổ Kinh-Dương có bao nhiêu con?

Mỹ-Linh gõ tay lên đầu Thiệu-Thái cười:

– Anh xem lên đồng hoài, hẳn biết hơn em chứ?

Thiệu-Thái ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

– Anh nhớ ra rồi. Vua Kinh-Dương có mười hoàng tử, bốn công chúa. Dương thời ngài phong cho năm con lớn giữ năm nhiệm vụ, giới hầu bóng thường gọi là năm quan lớn. Năm vị được trao năm nhiệm vụ: Đệ-Nhất trấn trung ương hộ-dân, sau thành Quốc-tổ Lạc-Long. Đệ-Nhị thượng-ngàn cai trị vùng rừng núi. Đệ-Tam trấn quốc cầm quân. Đệ-Tứ trị thủy trấn sông ngòi, ao, biển. Đệ-Ngũ Tuần-Tranh giám sát dân chúng; công thưởng; tội phạt. Còn năm vị sau không rõ. Bốn vị công chúa là Khâm-Sai, Bạch-Hoa, Thượng-Ngàn, Thủy-Điện.

Thanh-Mai bảo Thiệu-Thái:

– Như vậy là thời đó nước ta coi nam cũng như nữ. Chứ không phải như Trung-quốc chỉ biết có nam, còn nữ thì bị giam trong phòng the.

Khai-Quốc vương hỏi:

– Thiệu-Thái có thuộc đoạn châu văn nào nói tới hồ Động-đình không? Đoạn nào nói về vua Kinh-Dương có mười con?

– Cháu nhớ lồm bồm mấy câu. Như nói về vua Kinh-Dương:

Động-đình sông vắng ngã ba,

Tối linh thượng đẳng trên tòa uy nghi,

Đôi bên ngựa đứng voi quỳ,

Nhơn như phượng múa hạc thì châu lên...

(Đức vua Bát Hải văn)

Đoạn nói về mười hoàng tử của vua Kinh-Dương như sau:

Vua cha Bát Hải Động-đình,

Sinh ông Hoàng Cả anh linh ra đầu,

Hoàng đôi vua sinh ra sau,

Thiên hạ đảo cầu ông ngự đèn vương.

...

*Mười ông đã được làm quan,
Sắc lệnh Ngọc-hoàng hộ quốc tỵ dân.*

(Bát Hải Động-đình văn)

Thanh-Mai cãi:

– Đó là bài hát châu văn nói về vua Bát Hải Động-đình chứ có phải nói về vua Kinh-Dương đâu?

Mỹ-Linh giảng giải:

– Thưa thím, vua Kinh-Dương còn có danh hiệu là Bát Hải Động-đình. Khác với Trung-nguyên, họ chỉ nói đến tứ hải là Đông, Tây, Nam, Bắc. Vua Kinh-Dương theo tín ngưỡng còn làm vua trên thượng giới. Mà thượng giới cũng có bốn biển nữa: Tiếng đàn, tiếng phách lại vang lên, rồi có tiếng hát giọng châu văn:

*Bóng trắng thanh gió vàng phơi phới,
Động-đình hồ Bát-hải Long-vương,
Có ông Hoàng-quận phi thường,
Phi thăng thượng giới đẹp duyên cõi rồng.*

(Đức Hoàng-quận văn)

Thiệu-Thái giảng giải:

– Đây là bài hát châu văn nói về ông Hoàng-quận, con thứ sáu vua Kinh-Dương. Trong các ông Hoàng con vua Kinh-Dương thì ông hoàng Đệ-tam làm tướng cầm quân trấn Bắc trấn sông Trường-giang, Nam bảo vệ đất nước. Có bài hát châu văn ca tụng thường gọi là Quan-lớn đệ tam.

Thiệu-Thái vừa dứt thì tiếng đàn, tiếng phách, cùng giọng hát vọng lại:

*Tranh giang biên, nước nguồn lai láng,
Đôi vầng hồng soi sáng nam linh,
Vốn xưa thủy quốc Động-đình
Đệ tam hoàng tử giáng sinh đèn rồng.
Đức gồm vẹn nhân, hòa, dũng lược,
Bẩm sinh từ tư chất dung nhan,
Có ông hoàng tử đệ tam,
Phương phi diện mạo dung nhan tuyệt vời.*

(Đệ tam hoàng tử văn)

Thiệu-Thái giảng giải:

– Bài vừa qua là bài châu văn Quan-lớn đệ tam.

Rồi chàng kết luận:

– Tóm lại, nước ta xưa ở vùng này, nên hầu hết các bài châu văn đều nói tới hồ Động-đình. Cháu xin đọc thêm vài đoạn:

*Khắp tam giới Động-đình Tứ-phủ,
Hội công đồng văn vũ bách quan.*

Hay:

Đại càn tứ vị vua Bà,

Cộng-đồng thánh mẫu, tam tòa chúa Tiên.

Rồi Thiệu-Thái hỏi Mỹ-Linh:

– Mỹ-Linh à! Đồng bóng từ đâu mà có? Thực sự các thánh về đồng nhập vào người ta, hay chẳng qua một thứ u mê, quàng xiên?

Mỹ-Linh chỉ thuộc những gì trong kinh sách nói, còn phán đoán, kiến giải, nàng không hơn Thiệu-Thái làm bao. Bất giác nàng đưa mắt nhìn chú, chờ một sự giải thích. Khai-Quốc vương mỉm cười, kéo vương phi ngồi trên tảng đá gần đó rồi vẫy hai cháu xuống bên cạnh. Vương bệo má Mỹ-Linh:

– Lớn rồi! Tập nhìn xa cho quen đi. Nào! Thử giải thích chú xem nào! Trước tiên nói về những nhân vật thường thượng đồng đã. Rồi hãy phê bình nó là thứ u mê quàng xiên hay linh thiêng? Sự thực ra sao?

Mỹ-Linh được chú khuyến khích, nàng đáp:

– Ngoài các vị thời vua Kinh-Dương, Lạc-Long ra, con thấy họ thường hầu các vị thánh: Thánh Tản-Viên, thánh Gióng hay Phù-Đổng thiên vương, Chử đạo-tổ. Hai vị đầu tiên là đại tôn sư khai sáng ra võ phái Tản-viên, Sài-sơn. Vị thứ ba có tính chất thần thoại là Chử đạo-tổ tức Chử Đồng-tử và công chúa Tiên-Dung. Người ta nói Chử đạo tổ bay lên trời thành Thái-Thượng lão quân.

Khai-Quốc vương vỗ vai cháu:

– Giỏi! Đây là những bậc thánh trước thời Lĩnh-Nam. Còn các vị thời Lĩnh-Nam?

– Con thấy các bà hầu đồng vua Trưng cùng Trưng-Nhị. Ngoài ra còn có công chúa Hồ Đề tức Hồ tiên-cô, cô Bơ tức ngài Hoàng Thiều-Hoa, Gia-Hưng công chúa Trần Quốc, Nghi-Hòa công chúa Quế-Hoa, Quỳnh-Hoa. Cô Sáu tức Đẳng-châu công chúa Đào Phương-Dung. Ông hoàng Mười tức Thiên-ưng đại tướng quân Đào Nhất-Gia tái đầu thai... Tất cả mười tám vị.

– Đúng thế! Con thử nghĩ xem, thời Lĩnh-Nam vua Trưng có một trăm sáu mươi hai tướng. Cho đến nay, bộ lễ bản triều đã ban sắc phong cho tất cả các vị. Nhưng thực sự hiển linh tới một trăm ba mươi sáu vị. Thế tại sao lại chỉ có chưa tới hai mươi vị về đồng?

– Con không hiểu!

– Con không hiểu cũng phải, để chú giải thích cho. Trong các anh hùng tuấn quốc thời vua Bà, hầu hết tự cho rằng mình đã làm tròn bổn phận với đất nước. Vì vậy anh khí hiển linh giúp dân, bảo quốc, như trường hợp Bắc-bình vương Đào Kỳ, Tể-tướng Phương-Dung, các đại-vương Nguyễn Thành-Công, Nguyễn Tam-Trinh; công chúa Trần Hồng-Nương, Trần Thanh-Nương, Trần Đạm-Nương. Cũng có nhiều vị, khi tuấn quốc, trong lòng còn uất ức vì chưa làm trọn vẹn những gì đối với đất nước, đối với trăm họ, anh khí hết tự nên thường nhập vào những người nào hợp với mình, để khuyên răn, để dạy dỗ dân chúng. Cũng có vị muốn trở lại dương thế, tiếp tục trợ giúp tộc Việt, nên tái đầu thai. Nói đâu xa, Di-Lặc Bồ-tát chẳng hoá sinh nhiều lần giúp tộc Việt đó ư? Ngài Vô-

Ngại, ngài Sùng-Phạm, ngài Minh-Không chẳng nguyện rằng: Cho đến vô tận kiếp, nguyện đầu thai làm người Việt, giúp tộc Việt giữ nước.

Mỹ-Linh như người từ trong đường hầm thoát ra được. Nàng hỏi:

– Như vậy tất cả bốn công chúa thời vua Kinh-Dương đều giáng hạ làm tướng của vua Trưng! Công chúa Khâm-Sai giáng hạ làm công chúa Phùng Vĩnh-Hoa, trong giới đồng bóng gọi tắt bằng tên Cô Đệ-Tứ Khâm-Sai. Công chúa Bạch-Hoa giáng hạ làm công chúa Lê Chân. Không biết giới đồng bóng gọi tắt là cái gì... lẽ thì phải (4).

Ghi chú,

(4) Theo huyền sử, công chúa Nguyệt-Đức Phùng Vĩnh-Hoa tổng trấn Tượng-quận (Vân-Nam). Sau khi đại phá quân Vương Bá ở Độ-khẩu. Vua Trưng truyền công chúa lui về biên giới Giao-chỉ. Vương Bá đem quân đuổi theo. Ít lâu sau, Mê-linh thất thủ. Công chúa bị Mã Viện đánh phía sau, Vương Bá ép phía trước. Ngài rút về Tây-Nam, nay thuộc Vạn-tượng (Lào), U-đon tha-ni, Nùng-Khai, Thà-bò, Chum-the, Nông-bùa lâm-phu (thuộc Thái-lan). Công chúa dùng voi đánh Vương Bá một trận khùng khiếp bên bờ sông Cửu-long. Bá bị thua, tâu về triều rằng công chúa có hơn vạn voi. Vì vậy đất đó có tên Vạn-tượng. Các di thần vua Trưng ẩn thân, chết ở vùng này rất nhiều. Vì vậy người Lào, Thái, Việt bị bắt đồng đồng đảo hơn vùng Bắc-Việt.

Thiệu-Thái nhắc:

– Cô Đệ-ngũ Bắc-lệ.

– Ừ ! Đúng rồi. Công chúa Thượng-Ngàn giáng hạ làm Quách A, trong giới đồng bóng gọi bằng Cô mười Mường. Công chúa Thủy-Điện giáng hạ làm Đinh Bạch-Nương.

Thiệu-Thái tính nhẩm:

– Hiện trong tín ngưỡng đồng bóng có tới mười mấy cô. Không thấy nói cô đệ nhất. Cô Đôi Thượng-Ngàn là Đàm Ngọc-Nga. Cô Bơ là Hoàng Thiều-Hoa. Cô bốn là Phùng Vĩnh-Hoa. Cô năm là Lê Chân. Cô sáu là Đào Phương-Dung. Cô bảy là Lê-ngọc-Trinh. Cô tám là Tử-Vân. Cô chín là Lê-thị Hoa. Cô mười là Quách A.

Bất cứ vấn đề gì Thiệu-Thái cũng thua Thanh-Mai với Mỹ-Linh. Nhưng đến vấn đề đồng bóng, y tỏ ra hiểu thấu, hiểu tường tận. Vì hơn đâu hết, Bắc-biên còn giữ được những truyền thống thời Lĩnh-Nam. Dân chúng không theo Khổng, Lão, Phật chỉ thờ kính thần linh. Mà gần như tất cả thần linh đều là anh hùng dân tộc. Chàng xem hầu bóng riết rồi thuộc lòng.

Mỹ-Linh hỏi Thiệu-Thái:

– Người ta nói, khi bị cô Bơ bắt lính, bản thân họ hoặc gia đình có thể làm số, lễ tạ xin khoan miễn. Nhưng cố Sáu đã bắt là không thể nào xin được. Trong giới hầu bóng, họ giải thích ra sao?

Thiệu-Thái đáp:

– Các cụ giải thích như thế này: Cô Bơ tức bà Hoàng Thiều-Hoa nguyên được phong Thái-hậu. Về sau cô qui y với Tăng-già Nan-Đà, nên tính tình cô bớt cương quyết hơn. Trong suốt cuộc đời, cô chỉ cầm quân có ba lần. Lần đầu đánh Luy-lâu. Lần thứ nhì đánh

trận Trường-an. Lần thứ ba đánh trận Trường-giang, hồ Động-đình, Trường-sa, Hành-sơn. Cô không có quân sĩ trực tiếp. Quân là quân các nơi tụ về. Cô lĩnh ấn kiếm rồi chỉ huy. Cô không phải lo bắt lính. Ngược lại cô Sáu tức Đào Phương-Dung, cô chỉ huy trực tiếp đạo Giao-chỉ. Việc bổ xung quân số rất quan trọng. Cho nên cô bắt lính, thì chỉ có cách tuân mạng, chứ xin cũng vô ích.

Thanh-Mai đã thấy nhiều người bị các cô bắt lính. Nàng hỏi:

– Thiệu-Thái này, mợ không hiểu bằng cách gì mà biết rõ khi một người bị bắt lính do tiên, thánh nào bắt?

– Dễ thôi! Do kinh nghiệm. Cô Bơ hay bắt con gái đẹp. Cô Sáu thì bắt cả đàn ông đàn bà, mà toàn người khỏe mạnh. Người nào bị cô Bơ bắt, tự nhiên người đỡ đần, thích trang điểm, cử chỉ nhu nhả. Sau đó cô nhập mộng báo cho biết. Nếu chịu tỏa bóng thì thôi, bằng không tự nhiên đầu bù tóc rối. Những sợi tóc kết lại không cách gì gỡ ra được, mặt mũi bôi lem luốc, quần áo xốc xếch, bạ đâu cũng ngồi, cũng nằm. Ấy vậy mà sau khi tỏa bóng, tóc tự nhiên óng mượt, người tươi tỉnh đẹp vô cùng.

Thanh-Mai à lên một tiếng:

– Hồi ở Thiên-trường mợ thấy những người bị cô Sáu bắt rồi. Đầu tiên người đó cảm thấy tai ù, nghe rõ tiếng cô ra lệnh. Tuân theo, tỏa bóng không sao. Bằng không mắt trợn, gặp ai báng bổ cô đánh mắng người ấy. Đến giai đoạn đó biết phép không sao. Còn bướng không tỏa bóng, lập tức leo lên cây cao chót vót ngồi hát. Mà có leo cây thường đâu, cứ nhè cây thực lớn, người thường không thể leo, rồi lên. Đôi khi nhảy lên nóc nhà. Thàng hoặc leo lên cây cột cao, một chân đứng trên cột, một chân với hai tay còn lại múa hát mà không ngã. Một lần chú Kiệt của mợ thử bắt chước leo lên đỉnh cột dùng khinh công, một chân đứng, một chân hai tay múa, mà làm không nổi.

Khai-Quốc vương ngửa mặt nhìn trời, nói buông quơ:

– Đất Việt là đất địa linh, nhân kiệt. Những năm người Hán cai trị mình họ muốn cho mình không bao giờ ngóc đầu dậy được thì phải phá khí thiêng sông núi. Một mặt họ yểm các thần, thánh. Một mặt họ vu cho là đồng bóng quàng xiên. Bàn cho phải, cũng có đến phân nửa bọn lợi dụng thần thánh, tạo ra đồng bóng nhảm nhí. Nhưng phân nửa đều do linh khí tụ thành. Như các cháu xem lúc chư thánh về đồng thường dùng dùi, dùng kiếm xuyên qua má, qua bụng, mà dân chúng gọi là xiên linh. Nếu người thường, chỉ cần đâm thủng da đã kêu cha gọi mẹ, máu chảy chan hòa. Đây kiếm lớn, tên dài xuyên thấu qua người. Sau khi thánh rút ra, rồi giáng, con đồng hoàn toàn không có giọt máu hay vết thương nào. Chỉ có phép tắc mới làm được như thế.

Thình lình có tiếng tiêu vọng lại, rồi vèo một cái, ba bóng người chạy qua trước mặt. Mọi người nhìn rõ, chính là ba nhạc công đã trêu hai lão Tôn, Lê. Họ vừa vọt qua, thì hai lão Tôn, Lê thở hồng hộc đổi theo.

Khai-Quốc vương hỏi Thiệu-Thái:

– Cháu thử đoán xem ba nhạc công đó thuộc loại người nào?

– Ngay từ lúc thiếu niên mới xuất hiện trên sông Tương, cháu đã nghi y là Lê Văn. Vì y thuộc phái Sài-sơn, nên mới giỏi âm nhạc đến trình độ đó. Nhất là y dùng viên chì của dây câu điểm huyết. Trên thế gian này, chỉ mới có cậu cháu mình biết khoa này mà thôi.

– Khá đấy! Thế ai cùng tấu nhạc với Lê Văn trên con thuyền nhỏ giữa hồ?

– Người đàn ông tuổi khoảng gần bốn mươi. Tuy để râu tóc rối bù, nhưng khuôn mặt cực kỳ hùng tráng. Mỗi khi vuốt mạnh tay trên chấu, bàn tay y quay tròn đẹp vô cùng, giống như ra chiêu Đông-hải lưu phong. Lúc y nhảy lên bờ, rõ ràng thân pháp Đông-a. Khi y xuất hiện, cháu thấy Vương Văn với vợ nhìn nhau, cười mà không phải cười. Vậy người đó nhất định là thân nhân của vợ. Trong phái Đông-a, có sư huynh của vợ tên Trần Bảo-Dân nổi danh giỏi âm nhạc. Cháu đoán là ông. Còn người đàn bà, cũng xử dụng khinh công phái Đông-a, nhưng kiến thức cháu hủ lậu, nên không đoán ra.

Thanh-Mai bật cười:

– Đi một ngày đàng, học một sàng khôn. Thiệu-Thái đã tinh tế hơn xưa rồi. Người đàn bà đó, chính vợ cũng không biết là ai. Có thể là vợ của nhị sư huynh.

Ba người chạy xuống đến bờ hồ, nơi cách chiến thuyền không xa. Từ trong bụi cây rậm rạp, một con thuyền xuất hiện. Ba người nhảy xuống con thuyền nhỏ. Con thuyền dương buồm chạy ra giữa hồ.

Hai lão Tôn, Lê trở về chiến thuyền hô nhỏ neo đuổi theo con thuyền nhỏ. Dường như ba người trên con thuyền nhỏ chủ tâm trêu ghẹo hai lão, nên cứ cho trôi thông thả. Tiếng đàn, tiếng trống du dương vọng trở lại như đắm vào tim hai lão. Trong lúc vội vàng, hai lão quên mất bốn người khách quan trọng.

Thanh-Mai nhìn Khai-Quốc vương. Cả hai bật cười. Nàng nói với vương:

– Anh trêu hai lão như vậy cũng đủ rồi. Bây giờ hai lão hóa điên, không còn bình tĩnh nữa. Chúng ta thản nhiên đi Biện-kinh.

Thiệu-Thái chợt tỉnh ngộ:

– Thì ra tất cả những biến chuyển từ Hành-Nam đến đây đều do cậu vợ mình tạo ra. Quái, rõ ràng mình luôn ở bên cậu, vậy làm thế nào cậu ra lệnh cho người ta trêu hai lão kia?

Mỹ-Linh thấy vẻ mặt ngơ ngác của Thiệu-Thái, bất giác nàng thương hại:

– Anh chưa hiểu ư?

– Thú thật anh cũng muốn điên đầu lên như hai lão kia. Nếu anh ở vào trường hợp hai lão chắc anh cũng hóa khùng quá.

Khai-Quốc vương hỏi Mỹ-Linh:

– Con có hiểu rõ không?

Mỹ-Linh dựa đầu vào vai chú:

– Con chỉ biết rõ từ khi gặp chị Bảo-Hòa. Chú dùng Lăng-không truyền ngữ nói với chị ấy, dặn dò nhiều điều. Chị ấy cho biết viên đầu bếp trên chiến thuyền dành cho sứ đoàn là người của phái Đông-a. Vì vậy khi xuống thuyền, chú muốn truyền lệnh gì, cứ dùng lăng không truyền ngữ dặn y. Hàng ngày y phải lên bờ mua thực phẩm. Chị Bảo-Hòa hoặc Thông-Mai sẽ đón gặp y trong chợ để nhận lệnh.

Trời về chiều, một con thuyền từ bên phía Quân-sơn thả buồm tới gần Tam-sơn. Thanh-Mai thấy trên cánh buồm có hình con ó cực kỳ lớn. Nàng reo lên:

– Nhị sư huynh tới đón chúng mình kìa. Thôi ta lên đường. Giờ này Lê Văn đã dụ cho hai lão đuổi theo tới Nghi-đô không chừng.

Con thuyền cập vào chỗ mỏm đá bằng phẳng. Quả nhiên Trần Bảo-Dân đứng trên mũi thuyền, tay cầm đàn chạu vẫy:

– Mời các vị xuống thuyền thôi.

Thanh-Mai tung mình lên cao, tà tà đáp xuống mũi thuyền. Tiếp theo Khai-Quốc vương rồi Mỹ-Linh, Thiệu-Thái. Bảo-Dân thi lễ với Khai-Quốc vương:

– Thỉnh vương gia vào.

Y chỉ vào một thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp nói với mọi người:

– Tiện thể.

Khoang thuyền đã bày tiệc rượu. Bảo-Dân mời Khai-Quốc vương vào chủ vị. Y ngồi vai chủ nhân bồi tiếp. Vợ y tiếp Thanh-Mai, cuối cùng tới Mỹ-Linh, Thiệu-Thái. Bảo-Dân vỗ hai tay vào nhau hỏi Thanh-Mai:

– Sư phụ cùng với Thông-Mai, Bảo-Hòa báo cho sư huynh biết trước việc sứ đoàn sang đây cả tháng. Sư huynh chờ mỏi mắt. Vì đại sư huynh bận việc quan, nên mọi việc do ta xếp đặt hết. Ta sai Thông-Mai lên đỉnh Thiên-đài bỏ quyển Lĩnh-Nam giản sử, trong đó ghi chép những chi tiết trên đường đi cho sự muội. Giữa lúc đó năm ông thiên-lôi từ Biện-kinh tới.

Chàng lắc đầu:

– Chúng phá quá, hơn cả bọn ta hồi xưa nhiều.

Nghe đến năm ông thiên lôi Tôn-Đản, Tự-Mai, Thiện-Lãm, Thuận-Tông, Lê Văn mọi người đều bật cười. Thanh-Mai hỏi:

– Chúng nó có tuân lệnh nhị sư huynh không?

Bảo-Dân cốc lên đầu Thanh-Mai:

– Hỏi thế mà cũng hỏi. Cầm đầu tuy là Tôn-Đản, nhưng thực sự do Tự-Mai. Khi ta nói gì, sư muội không nghe, ta còn kí vào đầu, huống hồ tên bé con Tự-Mai. Ta ra lệnh mà nó dám cãi ư? Có mà như đòn, ta nấu cháo nó liền.

Chàng bật cười:

– Chúng ta bàn kế bắt đám trưởng lão bang Nhật-hồ. Tự-Mai xin đảm trách bắt năm tên. Lê Văn bắt năm tên. Còn Tôn Đản, Thiện-Lãm, Thuận-Tông đảm trách việc ở khu Tương-đài. Vợ chồng ta phụ trách đoạn đường trên hồ này.

Chàng cười hô hố:

– Bảo-Hòa, Thông-Mai bàn nên đón đường điểm huyết bắt chín tên trúng sơ tuyến phò mã của ba châu, rồi lấy quần áo, hóa trang bắt đám trưởng lão. Thằng bé Tôn Đản rất giỏi việc quân sự. Nó đi thám thính địa hình, tìm chỗ nên xuất hiện để dụ chúng đuổi theo, sau đó gập khúc queo, ra tay bắt sống.

Mỹ-Linh hỏi:

– Võ công bọn chúng cao lắm. E Tôn Đản, Tự-Mai, Lê Văn cố gắng chưa chắc ngang tay, làm sao mà bắt được?

Bảo-Dân nhăn mũi:

– Dễ quá. Chúng chỉ cần đến gần, thỉnh linh dùng Linh-Nam chỉ điểm huyết, bọn kia đâu có thể đỡ bản lĩnh ra được? Riêng lão Ngũ, Lê Văn điểm hụt, diễn ra trận đấu. Suýt nữa nó mất mạng vì Chu-sa chưởng. Cũng may Bảo-Hòa dùng Phục-ngưu thần chưởng cứu kyp. Công lực Bảo-Hòa cao thâm là thế, mà cũng phải đấu đến chiêu thứ chín mươi khiến y mệt nhừ, rồi dùng Linh-Nam chỉ điểm ngã.

Mỹ-Linh nghe mấy cậu em hành sự, nàng thích quá:

– Việc Lê Văn bắt hai lão Tứ, Ngũ trước mặt bọn em, coi thực ngon. À, con thuyền tấu nhạc là của sư huynh chế ra hay của Lê Văn?

– Của chung! Gắn ống trúc trên cột buồm gió thổi thành tiếng tiêu, vá da trâu trước thuyền thành trống là của ta. Còn lại, phương pháp lái thuyền cho tiếng tiêu, tiếng trống hợp với tiếng đàn, tiếng phách là tài của y. Sau khi y dụ được ba lão Nhất, Nhị, Tam đuổi tới Tương-đài. Ta với Thông-Mai, Bảo-Hòa phải khó khăn lắm mới bắt được chúng. Bản lĩnh chúng cao thâm thực. Ta bị trúng một Chu-sa chưởng suýt mất mạng. May Bảo-Hòa cho uống thuốc giải tạm thời. Bây giờ mới nhờ Thiệu-Thái trị cho.

Thiệu-Thái lật áo Bảo-Dân lên, trên lưng y có vết tím bầm. Chàng để bàn tay vào, rồi vận công hút. Khoảng mười khắc, vết bầm tan biến đi.

Khai-Quốc vương thấy tính tình Bảo-Dân hào sảng, không câu nệ lễ nghi. Thời bấy giờ, dù là ruột thịt, khi em gái tuổi mười ba, anh cũng không thể cầm tay. Thanh-Mai tuổi đã hai mươi, hiện là vương phi cao quý biết mấy. Thế mà y cốc tay lên đầu, bẹo tai như nàng còn năm, sáu tuổi. Y không hề dùng những tiếng vương gia, vương phi, công chúa, thế tử. Y hỏi Thanh-Mai:

– Đố sư muội biết, rõ ràng vợ chồng ta với Lê Văn cùng xuống thuyền dụ cho hai lão Tôn, Lê đuổi theo. Tại sao chúng ta lại trở về đây đón sứ đoàn.

– Em cũng đang định hỏi sư huynh điều đó?

Y hỏi Khai-Quốc vương:

– Ông em rể! À xin lỗi, vương gia. Vương gia thử đoán xem.

Khai-Quốc vương cười:

– Thì có gì lạ đâu, thuyền sư huynh có cửa ngách phía trước. Sư huynh với sư tỷ chui vào thuyền, rồi mở ngăn cửa đó chuồn xuống nước lặn đi. Đợi cho chiến thuyền rời khỏi, mới trời lên. Trong khi đó phía sau, đệ tử của sư huynh cho con thuyền khác vớt sư huynh sư tỷ lên.

Bảo-Dân dơ ngón tay trở lên:

– Giới.

Y hỏi Thanh-Mai:

– Sư muội thử đoán xem, giờ này hai lão Tôn, Lê ra sao? Lê Văn dụ chúng đi đâu?

– Nếu mưu kế do Lê Văn bày ra, em không đoán được. Còn do anh thì em biết như em biết em vậy.

– ?

– Chúng ta dự trù tách hai lão già với sứ đoàn, để sứ huynh đưa chúng em đi Biện-kinh phải không?

– Đúng thế.

– Sứ huynh đưa bọn em đi, ắt đưa bằng thuyền. Đi Biện-kinh từ hồ Động-dinh phải theo Trường-giang xuôi hướng Đông đến bến Xích-bích. Từ Xích-bích qua sông, vào Hồng-hồ. Từ Hồng-hồ theo Kinh-giang sang sông Hán-thủy. Cuối cùng theo Hán-thủy lên Tương-dương.

– Giỏi.

– Vì vậy Lê Văn phải dụ cho hai lão đi ngược chiều với sứ huynh, nghĩa là đi về hướng Giang-lăng. Sau khi vượt quãng đường từ đây đến Giang-lăng, hai lão ắt trở thành điên, quyết đuổi đến cùng. Lê Văn sẽ trêu cho chúng đuổi tới Nghi-đô, không chừng tới Nghi-xương cũng nên.

Đến đó thuyền đi vào địa phận sông Trường-giang. Con thuyền hơi nhỏ, nên phải men theo Nam-ngạn, xuôi về hướng Đông.

Bảo-Dân chỉ bà vợ:

– Sứ muội! Sứ muội bảo vợ ta có đẹp không?

Nghe Bảo-Dân hỏi, mọi người mới chú ý tới vợ y. Khai-Quốc vương nghĩ thầm:

– Trước kia ta tưởng Lâm Huệ-Phương, Thanh-Mai, Mỹ-Linh, Đào Hà-Thanh là ba người đẹp không thể có tới bốn. Nay vợ Bảo-Dân có sắc đẹp cực kỳ quyến rũ. Y lưu lạc trên đất Tống, mà sao có được cô vợ đẹp thế này.

Thanh-Mai ngẩng nhìn bà chị dâu, rồi hỏi:

– Anh cưới chị bao giờ?

– Không hề cưới. Ta vào hoàng cung nhà Tống cướp đem ra đây chứ.

Mọi người nghe Bảo-Dân kể, đều biết y nói thực. Trên đời không có người nào to gan hơn. Bảo-Dân kể:

– Sứ tử họ Khấu, tên Kim-An, là con gái tể tướng Khấu Chuẩn.

Mọi người bật lên tiếng ồ lớn.

Bảo-Dân kể:

– Một ngày thăm Biện-kinh, vô tình ta qua khu vườn dinh tể tướng, nhác thấy nàng đang dạo chơi trong vườn hoa. Hồn phách ta bay phơ phới. Đêm hôm đó ta lần mò vào hoa viên dinh tể tướng, rồi dùng ống tiêu tấu nhạc cho nàng nghe.

Mỹ-Linh bật cười:

– Đại ca thổi tiêu như vậy, mà Tể-tướng không biết ư?

– Biết thế chó nào được. Ta dùng nội lực chuyển âm thanh vào khuê phòng của nàng mà thôi. Còn ngoại giả không ai nghe được. Quả nhiên ta tấu được một bản, nàng mở cửa phòng nhìn ra ngoài. Ta tha hồ mà ngắm. Hôm sau ta lại tấu đàn tranh, rồi đàn bầu, đàn Hồ, nhị. Hồi đầu ta còn ẩn thân. Sau ta xuất hiện ngồi trên cây, vừa nhìn nàng vừa tấu nhạc. Lúc đầu thấy ta, nàng còn e thẹn. Dần dà nàng cười nói với ta. Cứ như vậy hơn nửa năm.

Y nhìn vợ mỉm cười:

– Một đêm ta đánh bạo, sau khi tấu nhạc, nhảy cửa sổ vào phòng nàng. Nàng không sợ hãi, tiếp ta. Dần dần, đêm đêm chúng ta gặp nhau ở vườn hoa. Cho đến một hôm như thường lệ ta đến thăm nàng...

Đến đây y ngừng lại thở dài.

Nghe Bảo-Dân nói, mọi người đều thấy y lớn gan, nhưng lại lãng mạn đa tình đến cùng cực. Y tiếp:

– Nàng khóc lóc cho biết rằng có chiếu chỉ truyền phụ thân phải đem nàng tiến cung dâng cho hoàng đế. Ta như người trên mây rơi xuống đất. Ta rủ nàng đi trốn. Nhưng biết làm sao hơn. Nàng không cả gan làm như thế. Vì sợ cha nàng bị tội.

Y ngừng lại hỏi Khai-Quốc vương:

– Vương gia! Nếu vương gia ở địa vị mỗ, vương gia sẽ làm gì?

– Với bản lĩnh của sư ca, cứ đợi cho nàng tiến cung, rồi vào cung ăn trộm đem đi. Bấy giờ ông vua không bắt tội cha nàng, mà ngược lại cha nàng còn bắt đền ông vua nữa là khác.

Bảo-Dân vỗ vai Khai-Quốc vương:

– Hay! Chí khí bậc anh hùng trong thiên hạ thường giống nhau.

Y quay lại nhìn Thanh-Mai:

– Sư phụ ghét triều Lý lắm, chắc không gả sư muội cho gã này đâu. Hẳn y cũng mò đến trang Thiên-trường ăn trộm sư muội phải không? Y táo gan hơn ta nhiều. Sư muội cứ nói thực đi, đừng mắc cỡ làm gì. Đột nhập trang Thiên-trường e khó hơn hoàng cung. Vạy võ công y phải cao thâm lắm.

Nói rồi Bảo-Dân phóng chưởng tấn công Khai-Quốc vương liền. Vương nhận ra chiêu Đông-hải lưu phong. Chưởng lực cực kỳ trầm trọng. Khai-Quốc vương khoanh tay một cái, chưởng của Bảo-Dân bị phong bế liền. Cả hai cùng rung động toàn thân. Bảo-Dân nói với Thanh-Mai::

– Đúng thế! Công lực y ba phần giống Tiêu-sơn, bảy phần giống Cửu-chân, Long-biên. Y ngồi im mà hóa giải được chưởng của ta, công lực không tầm thường.

Mọi người thấy Bảo-Dân gọi Khai-Quốc vương bằng gã, rồi y, ai nấy đều bật cười. Y tiếp:

– Thôi, ta nói truyện ăn trộm vợ cho sư muội nghe. Ta đợi cho nàng tiến cung. Ngay đêm đó ta bắt một tên thái giám, lột quần áo mặc, rồi lén vào hoàng cung. Khi ta đến tẩm cung của hoàng đế, giữa lúc y ngưng làm việc, truyền cung nữ gọi Kim-An đến hầu. Kim-An hầu y uống rượu. Rượu say, y đuổi cung nga thái giám ra, rồi định cùng nàng gió trăng. Giữa lúc đó, ta nhảy ra, bắt sống y, dùng dẻ nhét đầy miệng, trói lại, quăng vào gầm giường. Ta lại lột quần áo y mặc vào. Ta ôm nàng rời khỏi tẩm cung, vượt hoàng thành ra ngoài. Sáng hôm sau, ta với nàng dùng ngựa về đây, khoan thai lên núi Tam-sơn thưởng hoa.

Thanh-Mai hỏi:

– Truyện này xảy ra đã mấy năm rồi?

Bảo-Dân tính đốt ngón tay:

- Hồi đó Kim-An mười sáu. Nay nàng hai mươi sáu tuổi rồi. Truyện đã mười năm.
- Như vậy ông vua đó không thể là Thiên-Thánh hoàng đế mà là Chân-tông.
- Đúng thế.

Bảo-Dân tiếp:

- Nguyên trước vua Chân-tông đã phong Quách phi làm hoàng hậu. Quách hậu băng. Vua muốn lập Lưu phi lên thay. Nhưng quần thần phải đối vì Lưu phi xuất thân ty tiện. Tuy vậy nhà vua vẫn giữ nguyên ý. Lưu hậu thông minh, tài trí, võ công cực cao. Nhưng bà làm một việc gì đó, cực kỳ bí mật, khiến cuối đời, vua Chân-tông muốn truất bà. Để được lòng quần thần, ngài muốn đem Kim-An vào cung rồi phong làm hoàng hậu. Không ngờ ta vào ăn trộm ra.

Bảo-Dân nhìn Thanh-Mai:

- Con nhỏ này lớn lên đẹp gớm. Bây giờ mi làm vương phi rồi phải không? Nghe bọn Tôn Đản nói mi sẽ làm hoàng hậu nữa. Trời ơi! Sao mi ngu quá vậy, làm vương phi, hoàng hậu suốt ngày áo xiêm ràng buộc lấy nhau. Đi ra lễ nghi, đi vào phép tắc giống ở tù.

Y vỗ vai Khai-Quốc vương:

- Nay chú em rể, anh hai nói có đúng không? Chú bỏ mẹ nó cái gì Khai-Quốc vương, trừ quân tộc Việt đi, rồi dắt Thanh-Mai lên đây cùng vợ chồng ta dạo chơi sông hồ. Gặp nước suối uống nước suối, gặp hoa hái hoa, gặp trái cây ăn trái cây. Gặp bọn tham quan, cường hào ác bá ta đánh chúng què. Hôm trước sư phụ với sư mẫu qua đây. Người nghe ta nói về thú ngao du sơn thủy, người khen ta biết thưởng thức cuộc đời, không ngu như đại sư ca, cùng hai tên Đoàn Thông, Ngô An-Ngũ luẩn quẩn trong quan trường.

Lời nói của Bảo-Dân tuy nửa phần tục, đùa cợt, nhưng rất thực tế. Thanh-Mai đưa mắt nhìn chồng. Khai-Quốc vương nắm tay Bảo-Dân. Vương cũng nói bằng tiếng bình dân:

- Anh hai nói đúng. Vợ chồng em cũng mong được như anh hai. Nhưng có điều bọn em đã nguyện lấy chủ đạo tộc Việt làm phương châm cho cuộc đời. Chúng em ước mong sau khi thống nhất tộc Việt, rồi ngao du sơn thủy. Chứ bây giờ thì chưa được.

Trên con thuyền tuy chật chội, mà Kim-An làm những món ăn Trung-nguyên thực kỳ diệu. Mỹ-Linh cứ luôn miệng hỏi về cách nấu nướng. Kim-An nói tiếng vùng Biện-kinh, vì vậy Mỹ-Linh phải uốn cong lưỡi nói truyện với nàng.

Thực đúng với câu: Cha nào con ấy. Kim-An là con Tể-tướng Khấu Chuẩn, một danh sĩ đương thời. Vì vậy không sách nào nàng không đọc qua, chẳng chi tiết nào về triều đình mà nàng không biết. Gặp Mỹ-Linh vốn nòi thi-thư. Hai bên nói truyện thực tương đắc.

Con thuyền cập vào một chiếc thuyền cực lớn đậu bên bờ Trường-giang, đầu thuyền có hai chữ Chu-các đỏ chói. Kim-An cung tay:

- Kính thỉnh vương gia, vương phi, công chúa dời gót ngọc sang Chu-các. Vì tiểu-chu này không thể vượt Trường-giang.

Khai-Quốc vương nghĩ thầm:

– Bà này xuất thân tiểu thư con quan Tể-tướng có khác, ngôn từ khách khí, lễ độ rõ ra kim chi ngọc điệp.

Mọi người tung mình lên cao, rồi đáp xuống con thuyền lớn. Một thuyền phu nhảy xuống con thuyền nhỏ, kéo buồm trở lại hồ Động-đình.

Chu-các có hai tầng. Tầng trên có nhiều cửa sổ nhìn ra sông, có nhiều phòng. Tầng dưới nửa ngầm dưới nước. Nửa trên không. Kim-An mời khách vào một phòng lớn. Trong phòng trang trí thực hoa mỹ. Giữa phòng, một cái bàn lớn khảm xà cừ. Xung quanh có mười tám cái ghế. Tất cả bằng gỗ cẩm-lai. Xa hơn chút, một cái bàn nhỏ hơn, trên để lư hương, tỏa mấy sợi khói, mùi trầm hương xông ra ngào ngạt. Giữa bàn, để ống bút, cùng một chồng sách.

Mỹ-Linh kinh ngạc tự hỏi:

– Ông này võ công cực cao. Âm nhạc e khó có hai người sánh bằng. Ông sinh sống ở Trung-nguyên bằng nghề gì, mà có tiền mua con thuyền lớn như thế này? Trong thuyền trang trí lộng lẫy e hơn du thuyền của ông mình. Liếc qua, mình thấy nào thuyền phu, nào tỳ nữ ước ba chục người chi phí không ít. Vậy tiền ấy ở đâu ra?

Mỹ-Linh chú ý đến vách phòng treo không thiếu thứ nhạc cụ nào. Ngoài ra một vách khác treo đủ mọi loại binh khí.

Chu-các hướng mũi về phương Bắc, băng ngang Trường-giang.

Bảo-Dân mời khách ngồi. Tỳ nữ dâng trái cây, cùng trà. Y nói:

– Với con thuyền này, vợ chồng ta ngao du khắp nơi trong thiên hạ. Hôm sư phụ qua đây, người bàn rằng, lúc trở về người sẽ cùng chúng ta dùng Chu-các ra biển, thăm hết các đảo Đông-hải cho tới Xiêm-la, nên chúng ta không thể rời thuyền, mà ở đây chờ người.

Thanh-Mai muốn biết tin về năm ông mãnh. Nàng hỏi:

– Năm ông Thiên-lôi đâu rồi?

– Chỉ có bốn ông thôi. Bảo-Hòa, Thông-Mai đi biện kinh trước cùng Trường-giang thất hiệp với trưởng lão Nhất-Bách. Ta sai bốn ông mãnh thay nhau chọc hai lão Tôn, Lê về.

Mỹ-Linh ngạc nhiên:

– Một ông mãnh nữa đi đâu?

– Còn đi đâu nữa. Y đi theo phái Hoa-sơn định ăn cắp cô vợ như ta.

Mọi người biết ngay ông mãnh vắng mặt là Tự-Mai. Kim-An hỏi Khai-Quốc vương:

– Thế nào vương gia định ngày mai tự lên đường đi Biện-kinh hay đợi hai lão Tôn, Lê?

Khai-Quốc vương hỏi ngược lại:

– Khẩu sư tỷ biết nhiều về triều Tống. Xin sư tỷ cho một lời khuyên.

Mắt Kim-An chiếu sáng long lanh nhìn thẳng vào mặt Khai-Quốc vương. Nàng nghĩ thầm:

– Vị vương gia này trí tuệ kinh thiên động địa. Ông ta thừa sức chọn đường lối hành động. Tại sao lại phải nhờ ta? À, thôi phải rồi, ông biết phụ thân mình bị Lưu hậu hại. Mà

hai người trợ thủ đắc lực là lão Tôn, Lê. Bây giờ ông muốn dành cho ta một cơ hội trả thù đây.

Nàng chấp tay:

– Đa tạ vương gia.

Bốn mắt nhìn nhau, như cùng hiểu thấu tâm tư của nhau. Kim-An tiếp:

– Lưu hậu với Định-vương Nguyên-Nghiễm hiện đang ngấm ngầm hạ nhau. Định-vương vắng nhà. Lưu hậu sai Tào Khánh đi đón sứ đoàn, rồi cho Trường-giang thất quỷ xuất hiện, định ép sứ đoàn đào kho tàng. Thất bại. Bà sai hai lão tín cẩn nhất áp tải sứ đoàn. Thất bại. Tuy vậy quyền trong tay bà ta. Triều đình cũng như phe Nguyên-Nghiễm đâu biết những việc bà ta đã thất bại. Định-vương đã về đến Biện-kinh. Ông ta hiện nắm lại binh quyền. Bây giờ vương gia âm thầm tới Biện-kinh, rồi thẳng tới cổng thành đưa danh thiếp xin vào chầu. Như vậy tỏ rõ Lưu hậu thất bại. Bà quá xấu hổ, ắt xử tử hai tên Tôn, Lê. Hoặc ít nhất cũng cách chức chúng.

Nàng mỉm cười:

– Chúng bị cách chức, lòng đầy phẫn hận. Trong khi chúng bị vương gia làm cho hóa điên. Bây giờ chúng càng điên thêm. Chúng sẽ quay lại phá phách, phản Lưu hậu.

Mọi người phải ngừng truyện trò, vì sóng Trường-gian reo hò bên ngoài. Con thuyền lớn là thế, mà luôn lắc lư. Kim-An an ủi mọi người:

– Bây giờ là tiết Đông-chí, gió thổi từ Bắc-quá, nhẹ nhàng nhất trong năm mà còn thế. Chứ vào tháng bảy, tháng tám, con thuyền này lắc lư như lá bay trong gió.

Mỹ-Linh chợt nhớ ra điều gì:

– Khẩu sư thúc! Dường như chỗ này tám trăm năm trước có trận đánh kinh thiên động địa giữa Tào Tháo với Chu Du. Chu Du đốt quân Tào tám mươi ba vạn. Lửa làm đỏ cả một vùng, vì vậy cái tên Xích-bích có từ đó. Sự thực ra sao?

Kim-An lắc đầu:

– Đó là huyền sử. Thực sự theo bộ sử Tam-quốc-chí của Trần-Thọ, thì bây giờ là năm Mậu-Tý (208 sau Tây-lịch) niên hiệu Kiến-An thứ mười ba thời vua Hiến-Đế nhà Hán. Vua Hán phong Tào Tháo làm thừa tướng. Tháo đem hai mươi vạn quân đánh Tôn Quyền. Tôn Quyền liên binh với Lưu Bị chống lại. Nhân bấy giờ thủy quân Hán kết lại với nhau thành bè để vượt sông cho dễ. Chu Du dùng hỏa công đốt chiến thuyền Hán. Trận đánh diễn ra tại chỗ này đây. Cái tên Xích-bích có từ đó.

Thuyền đã tới bờ Bắc Trường-giang. Trên trời xuất hiện cặp chim ưng đang bay lượn. Thiệu-Thái nhận ra đôi chim của Bảo-Hòa, chàng huýt sáo gọi nó xuống. Mỹ-Linh mở ống tre dưới chân chim ưng lấy thư trao cho Khai-Quốc vương. Vương mở ra đọc:

Mạ mạ sai chim truyền tin cho biết bọn trưởng lão Lạc-long giáo gốc Hồng-thiết giáo có nhiều hành vi khác lạ. Nhật-Hồ lão nhân, Vũ Nhất-Trụ phá giới, xuất hiện không chế giáo chúng Lạc-long, tái lập Hồng-thiết giáo. Vũ Nhất-Trụ, Đặng Trường, Hoàng Văn theo Dục-Thánh vương. Đỗ Xích-Thập, Phạm Trạch, Lê Đức theo Đông-Chinh vương. Nguyên-Hạnh, Ngô Bách-Vân theo Vũ-Đức vương. Đại-Việt ngũ long chỉ có Minh-Không

đại sư hiện diện. Còn lại đang du thuyết Đại-lý, Xiêm-la, Lão-quá, Chân-lạp, Chiêm-thành, Ngô-Việt về việc thống nhất tộc Việt.

Khai-Quốc vương hỏi Bảo-Dân:

– Nhị sư huynh! Quốc-trượng hiện ở đâu?

– Hôm chia tay với ta, người cùng Hồng-sơn đại phu nói rằng lên chùa Thiếu-lâm vắng cảnh.

– Hệ thống của nhị sư huynh có thể liên lạc được với người không?

– Được chứ.

– Sư huynh liên lạc với người khẩn cấp, xin người với Hồng-Sơn đại phu mau trở về trấn Đại-Việt. Người trấn Thiên-trường làm thế ỷ dốc cho Thăng-long. Còn Hồng-Sơn đại phu trấn Thanh-hóa. Nếu Đàm Toái-Trạng, Nguyên-Hạnh trở mặt còn khống chế kyp. Đệ sẽ liên lạc với sư bá Đại-Khê cùng với phò mã Thân- Thừa-Quý trấn Bắc-biên, phòng khi ta có biến loạn quân Tống tràn qua.

Vương bảo Mỹ-Linh:

– Cháu truyền lệnh cho phái Mê-linh gửi một số cao thủ về ở trong hoàng cung. Thiệu-Thái truyền anh em Đào Nhất, Nhị, Tam-Bách phải về giữ tổng đàn Lạc-long giáo cho chắc.

Vương nắm tay Thanh-Mai thở dài:

– Thanh muội. Anh thực có lỗi với Bố. Khi bọn trưởng lão Hồng-thiết qui phục Thiệu-Thái. Bố khuyên anh nên giết hết chúng đi. Người cho rằng một khi chúng học Hồng-thiết kinh, không bao giờ có thể trục ma tính ra khỏi người chúng. Anh không tin. Bây giờ hối thì đã muộn.

Sau khi thành hôn với Thanh-Mai, vương gọi Tự-An bằng quốc-trượng. Ông cau mặt không bằng lòng, vì ông thích con gọi bằng Bố. Từ đấy vương dùng tiếng Bố gọi ông.

Sau hai ngày, thuyền đi vào địa phận sông Hán-thủy. Chim ưng Bảo-Hòa lại báo cho biết:

Triều đình Tống cực kỳ bối rối, vì trong bảy ngày không nhận được tin tức sứ đoàn. Tư-mã Đàm-châu tấu rằng hai lão Tôn, Lê cho các chiến thuyền của Vương Văn, cùng thiết kỵ hộ tống trở về Hành-Nam. Chỉ có một chiến thuyền chở sứ đoàn vượt hồ Động-đình. Triều-đình sai Tư-mã Giang-lãng đem thiết kỵ chờ ở bên sông đã mười ngày, không thấy thuyền chở sứ đoàn qua. Đang cho người đi tìm. Lưu hậu cực kỳ bối rối. Lê Văn, Tôn Đản dụ hai lão Tôn, Lê tới Tỷ-qui. Hai lão hóa điên, giết thuyền trưởng. Thủy thủ sợ hãi bỏ thuyền trốn mất.

Xin đọc tiếp bộ

ANH LINH THẦN VÕ TỘC VIỆT